

THE NEW YORK TIMES BESTSELLER

GUILLERMO DEL TORO  
CHUCK HOGAN

NGUYỄN THỊ THU YẾN dịch

# ĐÊM VĨNH HẠNG

TẬP 3 CỦA DỊ CHỮNG

## GUILLERMO DEL TORO

là đạo diễn và biên kịch người Mexico nổi tiếng với những phim như *Pan's Labyrinth*, *The Devil's Backbone*, *Pacific Rim*, *Crimson Peak* và series phim *Hellboy*.

Phim *The Shape of Water* chuyển thể từ cuốn tiểu thuyết cùng tên của ông đã giành giải Oscar 2018 ở nhiều hạng mục, trong đó có hạng mục Phim xuất sắc nhất,

Đạo diễn xuất sắc nhất.

Năm 2009, ông cho ra mắt cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình mang tên *Dị chủng* (The Strain), cùng với **CHUCK HOGAN** là đồng tác giả. Series phim truyền hình cùng tên dựa theo bộ ba tiểu thuyết kinh dị tận thế lấy chủ đề ma cà rồng này ra mắt năm 2014 và được đông đảo công chúng đón nhận.

**CHUCK HOGAN** là nhà văn người Mỹ. Ngoài việc đồng sáng tác bộ ba tiểu thuyết *Dị chủng*, ông còn là tác giả của nhiều cuốn sách và truyện ngắn kinh dị, kỳ bí khác. Trong đó phải kể đến *Prince of Thieves* xuất bản năm 2004 và được chuyển thể thành bộ phim *The Town* (2010) nổi tiếng do Ben Affleck đạo diễn và thủ vai chính.

Trọn bộ *Dị chủng* do Nhã Nam phát hành:

- *Dị chủng*
- *Tàn thế*
- *Đêm vĩnh hằng*

ĐÊM  
VĨNH HẠNG

**Copyright © 2011 by Guillermo Del Toro and Chuck Hogan**

**All rights reserved.**

**Published by arrangement with William Morrow,  
an imprint of HarperCollins Publishers.**

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: **The Night Eternal**  
của **Guillermo Del Toro và Chuck Hogan, Harper**

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.



GUILLERMO DEL TORO  
CHUCK HOGAN

# ĐÊM VĨNH HẠNG

TẬP 3 CỦA *DỊ CHỦNG*

NGUYỄN THỊ THU YẾN  
*dịch*



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

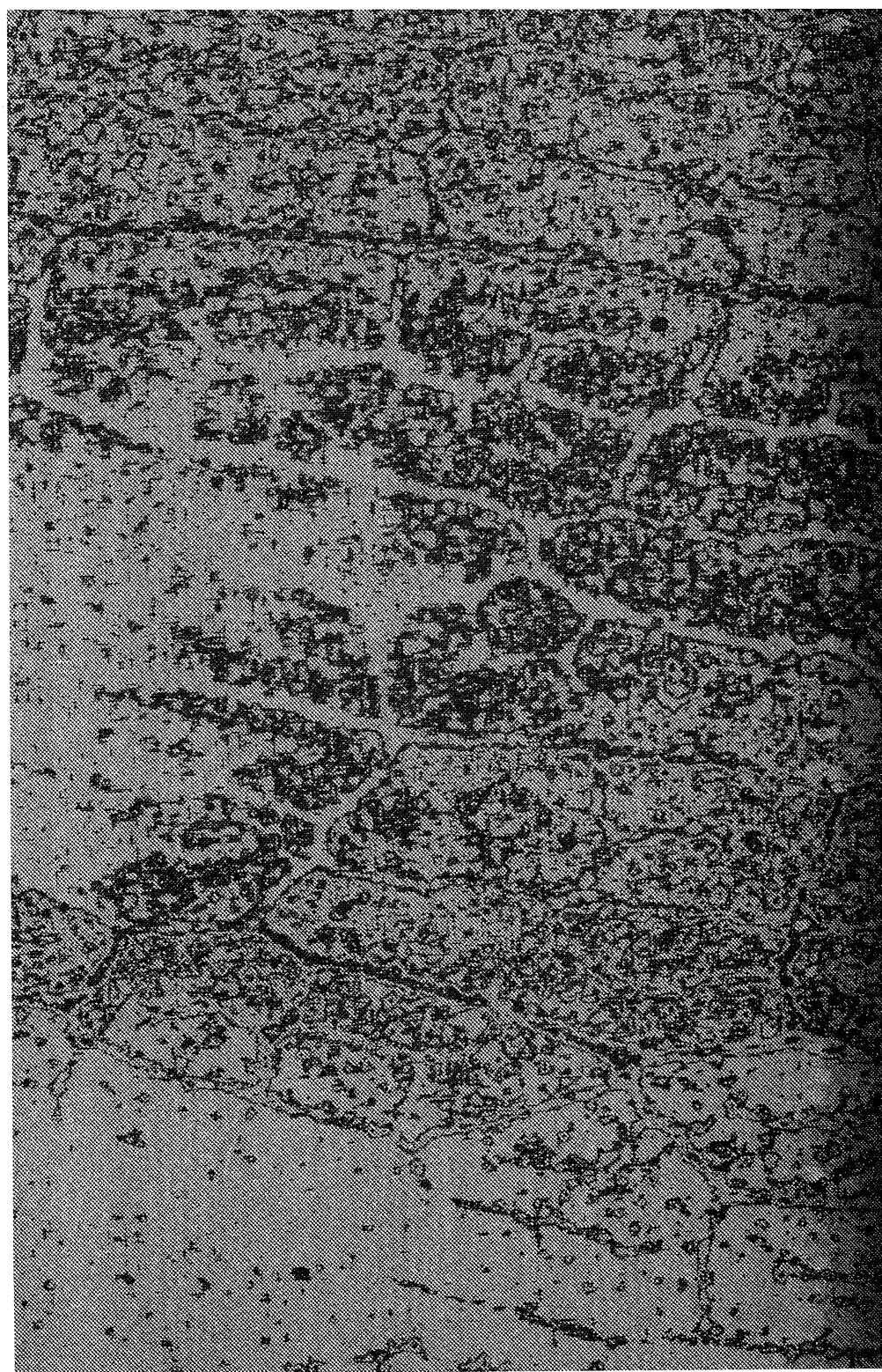


Kính tặng bố mẹ.  
Giờ con đã biết làm bố làm mẹ là công việc vất vả nhường nào...

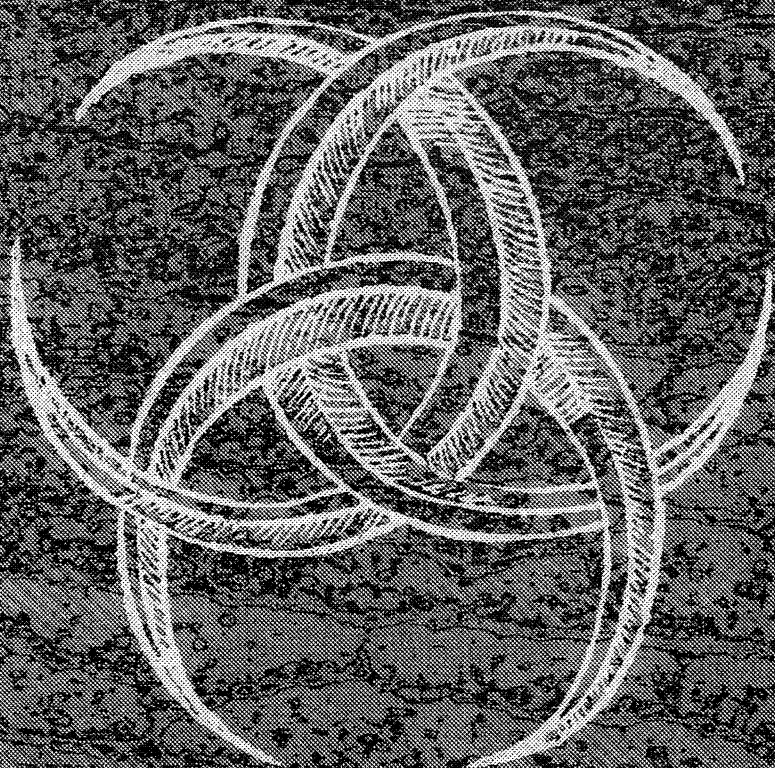
- **GDT**

Dành cho Charlotte, mãi mãi.

- **CH**



**MUA TRO**







## Trích nhật ký của Ephraim Goodweather

Ngày thứ hai trong bóng tối, chúng tập hợp họ lại. Những người giỏi nhất và lanh lợi nhất: tất cả những người đương quyền, đám nhà giàu, nhóm thế lực.

Các nhà lập pháp và CEO, trùm sò và học giả, đám nổi loạn và những nhân vật nổi tiếng rất được yêu mến. Không ai trở về; tất cả đều bị giết, bị tiêu diệt. Họ bị hành quyết chóng vánh, công khai và tàn bạo.

Mỗi lĩnh vực chỉ có vài chuyên gia được chừa ra, còn lại mọi nhà lãnh đạo đều bị trừ khử. Từ River House, Dakota, Beresford, những kẻ bị nguyên rửa và đám bè đảng cùng giuộc hành tiến ra ngoài. Tất cả bị bắt, bị lừa vào những điểm tập trung lớn ở các trung tâm trên khắp thế giới, như National Mall ở Washington DC, đường Nam Kinh ở Thượng Hải, quảng trường Đỏ của Matxcova, sân vận động Cape Town và công viên Trung tâm ở thành phố New York. Tại đó, họ bị loại bỏ trong cảnh tàn sát kinh hoàng.

Người ta đồn là hơn một nghìn strigoi đã hoành hành điên cuồng dọc Lexington, tấn công mọi tòa nhà quanh công viên Gramercy. Các đề nghị cống tiền hay cấp đặc ân đều bị lờ đi. Những đôi tay mềm mại được chăm sóc cẩn thận van nài cầu khẩn. Cơ thể họ co giật - treo lơ lửng dưới các cột đèn

đọc đại lộ Madison. Tại quảng trường Thời đại, những giàn thiêu xác cao sáu mét đốt đồng da thịt rám nắng vốn được nướng chiều. Bốc mùi như thịt nướng, tầng lớp tinh hoa của Manhattan soi sáng những con phố vắng hoe, những cửa hàng đóng im ỉm - **MỌI THỨ PHẢI RA ĐI** - và các siêu màn hình LED câm lặng.

Chúa Tế rõ ràng đã tính toán chính xác độ cân bằng, chuẩn con số ma cà rồng cần tới để thiết lập quyền thống trị mà không chèn ép thái quá nguồn máu; cách tiếp cận của nó có phương pháp và quả thực rất chính xác về mặt toán học. Người già và người ốm yếu cũng bị gom lại và trừ khử. Đây là một cuộc thanh trừng và nổi dậy. Chừng một phần ba dân số bị tiêu diệt trong khoảng thời gian bảy mươi hai giờ mà từ đây trở đi được gọi chung là “Đêm Số Không”.

Bầy đàn bọn chúng kiểm soát các con phố. Cảnh sát chống bạo động, SWAT<sup>(1)</sup>, quân đội Mỹ - dòng thủy triều quái vật vượt mặt tất cả bọn họ. Những kẻ quy phục, những kẻ tự đầu hàng được giữ làm lính gác và quân canh giữ.

Kế hoạch của Chúa Tế thành công vang dội. Giống như cách thức tàn nhẫn của Darwin, Chúa Tế đã chọn những kẻ sống sót biết phục tùng và dễ bảo. Sức mạnh ngày càng tăng của nó vô cùng đáng sợ. Các Chúa Tế Cổ Đại đã bị tiêu diệt, nên quyền kiểm soát của Chúa Tế lên bầy ma cà rồng - và thông qua bọn chúng, lên cả thế giới - đã mở rộng và trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Strigoi không còn đi rong phố như lũ xác sống gặm gào, tấn công và ăn tùy thích nữa. Mọi cử động của chúng đều được sắp đặt. Như bầy ong trong tổ hay lũ kiến trên đồi, chắc chắn từng con một đều có vai trò và trách nhiệm được xác định rõ ràng. Chúng là những con mắt của Chúa Tế trên đường phố.

Ngay từ đầu, ánh sáng ban ngày đã hoàn toàn biến mất. Có thể thấy một vài khắc ánh nắng yếu ớt khi mặt trời

---

1. Lực lượng phản ứng nhanh.

lên đến đỉnh, ngoài ra chỉ còn bóng tối triền miên. Giờ đây, hai năm sau, mỗi ngày mặt trời chỉ chiếu xuyên qua bầu khí quyển nhiễu độc được hai giờ, nhưng thứ ánh sáng nhạt nhát ấy chẳng hề giống ánh mặt trời từng sưởi ấm trái đất.

Strigoi ở khắp mọi nơi, như nhện hay kiến, để đảm bảo những kẻ còn được sống khớp chần chẫn vào lịch trình hằng ngày...

Thế nhưng, điều đáng kinh ngạc nhất lại là... cuộc sống hầu như không thực sự thay đổi. Chúa Tể đã lợi dụng tình trạng hỗn loạn xã hội suốt vài tháng đầu. Tình cảnh thiếu thốn - thức ăn, nước sạch, điều kiện vệ sinh, thực thi luật pháp - khiến dân chúng kinh hoảng cùng cực, đến nỗi khi cơ sở hạ tầng cơ bản được phục hồi, khi chương trình phân phối thực phẩm được triển khai, mạng lưới điện được tái thiết và xua tan bóng tối đêm trường, họ bèn cảm thấy biết ơn và tuân phục. Gia súc cần phần thưởng cho tính trật tự và lễ thói hằng ngày - thứ cấu trúc quyền lực rõ ràng - để tuân phục.

Trong chưa đầy hai tuần, phần lớn các hệ thống đã được phục hồi. Nước, điện... truyền hình cáp xuất hiện trở lại, giờ đang phát lại tất tậ các chương trình, không kèm quảng cáo. Thể thao, tin tức, mọi thứ đều được lập lại. Không có chương trình mới nào được sản xuất ra. Vậy mà... người ta lại thích.

Tàu điện ngầm chính là ưu tiên hàng đầu trong thế giới mới, bởi xe ô tô riêng cực kỳ hiếm. Xe hơi là những quả bom tiềm tàng và bởi vậy không có chỗ trong nhà nước cảnh sát<sup>(1)</sup> mới. Xe hơi bị tịch thu và nghiền nát. Mọi phương tiện trên phố đều thuộc quyền sở hữu của các cơ sở công vụ: sở cảnh sát, sở cứu hỏa, sở vệ sinh - tất cả đều đang chạy tốt và do những kẻ biết phục tùng cầm lái.

1. Thuật ngữ được dùng để chỉ một chính phủ sử dụng lực lượng cảnh sát để thực thi quyền lực.

Máy bay cũng chịu chung số phận. Phi đội duy nhất còn hoạt động nằm dưới quyền quản lý của Stoneheart, tập đoàn đa quốc gia nắm các ngành phân phối thực phẩm, điện và quân sự mà Chúa Tể đã khai thác trong quá trình tiếp quản hành tinh này và số máy bay đó chỉ bằng chừng bảy phần trăm số máy bay từng băng ngang bầu trời thế giới.

Bạc bị đặt ngoài vòng pháp luật và trở thành tiền tệ giao thương, được khao khát cao độ và có thể đổi lấy các phiếu mua hàng hoặc điểm tích đổi thực phẩm. Một lượng bạc vừa đủ còn có thể chuộc bạn, hoặc một người thân, ra khỏi các trang trại.

Các trang trại là thứ duy nhất khác biệt hoàn toàn trong thế giới mới này. Trang trại và thực tế rằng chẳng có hệ thống giáo dục nào nữa. Không trường học gì nữa, không đọc sách gì nữa, không nghĩ ngợi gì nữa.

Các bãi rào gia súc và lò mổ được cắt cử người coi sóc hai tư giờ mỗi ngày, bảy ngày mỗi tuần. Những quản trại đã qua tập huấn và các tài xế chở gia súc tiếp tế cho strigoi mọi dưỡng chất cần thiết. Hệ thống giai cấp mới nhanh chóng được thiết lập. Một hệ thống các tầng lớp sinh học: strigoi ưng B Rh+. Nhóm máu nào cũng chấp nhận được, nhưng B Rh+ mang nhiều ưu điểm hơn - như các hạng sữa khác nhau - hoặc nếu không thì cũng duy trì mùi vị và chất lượng khi ở ngoài cơ thể tốt hơn, tiện cho đóng gói và lưu trữ hơn. Nhóm máu không-phải-B là của các công nhân, nông dân, những kẻ làm công đích thực. B Rh+ là Kobe - miếng thịt bò hảo hạng. Họ được chăm sóc, ban cho nhiều lợi lộc và dưỡng chất. Họ thậm chí được gấp đôi thời lượng phơi nắng ở các trại UV, để đảm bảo vitamin D của họ phát triển. Lịch trình hằng ngày của họ, sự cân bằng hoóc môn của họ và trên hết là việc sinh sản của họ được điều chỉnh một cách có hệ thống sao cho đáp ứng kịp nhu cầu.

Và tình hình như vậy đó. Người ta đi làm, xem ti vi, ăn và lên giường đi ngủ. Nhưng trong bóng tối và trong im



*lặng, họ khóc và trở mình, thừa hiểu rằng những người họ biết, những người ở ngay bên cạnh họ - thậm chí cả những người đang chia sẻ chính cái giường họ đang nằm - có thể đột nhiên biến mất, bị cái cấu trúc bê tông của trang trại gần nhất nuốt chửng. Họ bậm môi khóc, vì không còn lựa chọn nào ngoài phục tùng. Luôn có ai đó khác (cha mẹ, anh chị em, con cái) phụ thuộc vào họ. Luôn có ai đó khác cấp cho họ quyền được run sợ, ban cho họ phúc lành của sự hèn nhất.*

*Ai mà ngờ được chúng ta rồi sẽ nhìn lại thập kỷ chín mươi và những năm đầu thế kỷ hai mốt đầy hỗn loạn với sự luyến tiếc sâu sắc đến vậy. Những thời kỳ nhốn nháo, chính trị đầy dè tiện, tài chính đầy dối trá diễn ra trước khi trật tự thế giới sụp đổ... nếu đem so thì hồi đó đúng là thời hoàng kim. Tất cả những gì vốn là chúng ta đều bị xóa sạch - mọi hình thức và trật tự xã hội theo cung cách cha ông ta, tổ tiên ta tường tận. Chúng ta trở thành một bầy đàn. Chúng ta trở thành gia súc.*

*Trong chúng ta, những kẻ vẫn còn sống song không hòa vào hệ thống... chúng ta đã trở thành thứ dị thường... Chúng ta là sâu bọ. Lũ kền kền. Bị săn đuổi.*

*Mà không có cách nào chống trả...*



## Phố Kelton, Woodside, Queens

Một tiếng gào vang lên từ đằng xa và bác sĩ Ephraim Goodweather giật mình tỉnh dậy. Anh cựa mình trên sofa, lật ngửa ra rồi ngồi dậy và bằng một cử động hung tợn mà uyển chuyển, nắm lấy cái chuôi kiếm bằng da đã sờn đang thò ra khỏi bao kiếm trên sàn nhà cạnh anh, chém vút thanh kiếm bạc vào không khí.

Tiếng hét xung trận khàn đặc không rõ ràng của anh, thứ phù du trôi ra từ những cơn ác mộng của anh, ngừng bật. Lưỡi kiếm anh run rẩy, bất mãn.

Anh chỉ có một mình.

Nhà của Kelly. Sofa của cô. Những thứ quen thuộc.

Phòng khách nhà vợ cũ anh. Tiếng gào là tiếng còi báo động đằng xa, được trí óc thiêu ngữ của anh chuyển thành tiếng người ré.

Anh lại đang mơ. Thấy lửa và các hình thù - không rõ ràng nhưng hơi giống người - được tạo thành từ ánh sáng lóa mắt. Điểm bốc cháy. Anh đang ở trong mơ và những hình thù này vật lộn với anh ngay trước khi ánh sáng nuốt mất tất cả. Anh luôn tỉnh dậy trong cơn kích động và sức lực cạn kiệt, như thể anh đã dùng chính thân mình vật lộn với một đối thủ nào đó. Giấc mơ cứ tự dưng xuất hiện. Có thể anh đang mơ những giấc mơ thường gặp nhất ở nhà - một chuyến dã ngoại, một lần tắc

đường, một ngày tại văn phòng - rồi ánh sáng sẽ lớn dần, nuốt trọn mọi thứ và những hình thù ánh bạc hiện lên.

Anh mò mẫm lần tìm túi vũ khí - một cái túi đựng dụng cụ chơi bóng chày cải tiến mà nhiều tháng trước anh đã giặt khỏi chiếc giá cao trong một cửa hàng Modell vừa bị khoắc trên đại lộ Flatbush.

Anh đang ở Queens. Được rồi. *Được rồi.* Anh bắt đầu nhớ lại rõ ràng mọi chuyện - kèm theo đó là cơn đau đầu như búa bổ sau cơn say. Anh đã mê man. Lại một buổi chè chén nguy hiểm. Anh cho kiếm trở vào túi vũ khí rồi lăn người nằm ngửa, hai tay ôm đầu như ôm một quả cầu thủy tinh nứt vỡ mà anh đã cẩn thận nhặt từ dưới nền nhà lên. Tóc anh có cảm giác thô và là lạ, đầu anh đập thình thình.

*Địa ngục trần gian. Phải. Mảnh đất của những kẻ bị nguyên rửa.*

Thực tại là cơn đĩ xấu tính. Anh đã tỉnh dậy sau một cơn ác mộng. Anh vẫn còn sống - và vẫn là con người - không đáng kể mấy nhưng thế đã là kết quả khả quan nhất anh còn hy vọng được.

*Chỉ là một ngày nữa dưới địa ngục thôi mà.*

Điều cuối cùng anh còn nhớ được từ giấc ngủ, những mảnh ghép của cơn mơ vẫn đang bám dính lấy ý thức của anh như cái nhau thai nhóp nhép, chính là hình ảnh Zack đắm mình trong ánh sáng bạc thiêu đốt. Lần này, điểm bốc cháy xuất hiện từ thân hình của thằng bé.

"Bố..." Zack nói, mắt dán chặt vào mắt Eph - và rồi ánh sáng nuốt mất tất cả.

Anh thấy ớn lạnh khi hồi tưởng lại cảnh này. Tại sao anh không thể tạm thoát khỏi cái địa ngục này trong những giấc mơ? Chẳng phải đúng ra nên như vậy sao? Để cân bằng một sự tồn tại kinh hoàng với toàn những mộng mị truy đuổi và đào thoát. Có gì mà anh chẳng dám cho đi để đổi lấy một cơn mơ với những ủy mị thuần túy, một thìa đường cho trí não anh.

Eph và Kelly vừa chân ướt chân ráo ra khỏi trường đại học, tay trong tay lướt qua một khu chợ trời, tìm những đồ nội thất

giá rẻ và ba thứ trang trí linh tinh cho căn hộ đầu tiên của họ...

Zack còn là đứa bé mới chập chững biết đi, bàn chân múp míp chạy bình bịch quanh nhà, hết một ông chủ nhỏ đóng bím...

Eph, Kelly và Zack bên bàn ăn tối, ngồi chấp tay trước những đĩa thức ăn đầy, đợi Z cày trọn vẹn đến mức ám ảnh qua bài tạ ơn...

Thế nhưng, giấc mơ của Eph lại như những đoạn phim giết người được quay vụng về. Những gương mặt quen thuộc từ quá khứ của anh - kẻ thù, người quen và bạn bè đều như nhau - bị theo dõi và bắt đi trong khi anh quan sát, không thể với tới họ, giúp họ hay thậm chí là quay đi chỗ khác.

Anh nhồm dậy, ngồi cho vững rồi đứng lên, tì một tay lên lưng sofa. Anh rời khu vực phòng khách, bước đến cửa sổ trông ra sân sau. Sân bay LaGuardia không xa lắm. Hình ảnh máy bay và âm thanh xa xa của động cơ phản lực giờ đã trở nên xa lạ. Không thấy ánh sáng đèn quét vòng tròn trên bầu trời. Anh nhớ ngày 11 tháng Chín, năm 2011, nhớ lại xem bầu trời trông vắng khi ấy đã có vẻ phi thực đến thế nào, và cảm giác thở phào nhẹ nhõm kỳ lạ làm sao khi những chiếc máy bay trở lại một tuần sau đó. Bây giờ thì không còn thở phào gì nữa. Không còn trở lại bình thường gì nữa.

Eph tự hỏi mấy giờ rồi. Mấy giờ sáng gì đấy, anh đoán vậy, dựa trên nhịp sinh học sai lệch của mình. Đang là mùa hè - ít nhất theo lịch cũ là thế - và vì vậy mặt trời đáng lý đã phải lên cao và đang nóng rẫy trên bầu trời.

Thay vào đó, bóng tối trắng thế. Trật tự tự nhiên ngày và đêm đã tiêu tan, có thể là mãi mãi. Mặt trời bị một tấm mạng tro tối tăm trôi nổi trên trời xóa sạch. Bầu khí quyển mới bao gồm các mảnh vụn phân tán khắp địa cầu từ những vụ nổ hạt nhân và phun trào núi lửa, một viên kẹo xanh lục lam bọc trong lớp sô cô la tẩm độc. Bầu trời thành một cái chụp cách ly dày sụ, giữ bóng tối và cái lạnh ở trong, chắn mặt trời bên ngoài.

Đêm vĩnh hằng buông. Cả hành tinh biến thành một cõi âm nhọt nhọt, thối rữa, toàn sương muối và đau khổ giày vò.



Hệ sinh thái hoàn hảo cho ma cà rồng.

Theo các bản tin trực tiếp mới nhất, vốn từ lâu đã bị kiểm duyệt nhưng vẫn được trao qua đổi lại như văn hóa phẩm đồi trụy trong các diễn đàn trên Internet, tình trạng hậu tận thế này là đồng nhất trên toàn thế giới. Những câu chuyện mắt thấy tai nghe về bầu trời tối đen đi, về mưa đen, về những đám mây báo điềm gở đan cài vào nhau và không bao giờ rời nhau ra nữa. Xét chuyển động quay của hành tinh và các hướng gió, về lý thuyết thì trên trái đất chỉ còn hai cực - Bắc và Nam băng giá - là nhận được ánh mặt trời đều đặn theo mùa... dù không ai dám chắc.

Thoạt tiên, nguy cơ bức xạ còn lại từ các vụ nổ hạt nhân và rò rỉ phóng xạ cực kỳ trầm trọng, tại các tâm nổ còn lên đến mức độ thảm họa. Eph và những người khác đã ở gần hai tháng dưới lòng đất, trong một hầm tàu bên dưới sông Hudson, thành thử tránh được bụi phóng xạ tức thời. Những điều kiện khí tượng khắc nghiệt cùng các luồng gió khí quyển rải mỗi nguy hại ra khắp những diện tích rộng lớn và có lẽ đã giúp phân tán bớt phóng xạ; bụi phóng xạ bị đẩy đi nhờ những trận mưa đông dữ dội được tạo nên bởi các thay đổi ghê gớm trong hệ sinh thái, đồng thời khuếch tán phóng xạ đi xa hơn. Bụi phóng xạ phân rã nhanh nên chỉ trong thời gian ngắn, các khu vực không chịu phơi nhiễm trực tiếp đã trở nên an toàn cho việc đi lại và khử độc trong khoảng sáu tuần.

Các ảnh hưởng dài hạn vẫn chưa xuất hiện. Những vấn đề như việc sinh đẻ của con người, biến đổi gene và nguy cơ ung thư tăng cao sẽ vẫn chưa có lời giải thêm một thời gian nữa. Nhưng những quan ngại rất thiết thực này đã bị lu mờ trước tình hình hiện tại: hai năm sau các thảm họa hạt nhân và việc ma cà rồng tiếp quản thế giới, mọi nỗi sợ hãi đều đang ở ngay trước mắt.

Tiếng còi rền im bật. Những hệ thống cảnh báo này, vốn để phát hiện có người thâm nhập và yêu cầu trợ giúp, thỉnh thoảng vẫn kêu vang - mặc dù không còn thường xuyên như các tháng đầu, khi mà báo động cứ kêu liên hồi kỳ trận, một cách kiên định, như những tiếng gào thét quặn quai của một giống loài hấp hối.

Một vết tích nữa của nền văn minh đang dần tàn lụi.

Thiếu tiếng còi báo động, Eph lắng tai tìm kiếm những kẻ đột nhập. Qua các cửa sổ, trời lên từ các tầng hầm ẩm ướt, nhảy xuống từ các gác xép bám bụi - lũ ma cà rồng vào qua bất cứ chỗ hở nào và không ở đâu còn an toàn. Ngay cả vài giờ ánh sáng mặt trời mỗi ngày - thứ ánh sáng lờ mờ, xỉn bụi, nhuộm sắc hổ phách nhàn nhạt - cũng mang đến nhiều hiểm họa. Ban ngày là giờ giới nghiêm của con người. Thời gian hợp lý nhất để Eph và những người khác di chuyển - tránh chạm trán trực tiếp với *strigoi* - cũng là một trong những khoảng thời gian nguy hiểm nhất, bởi sự giám sát và biết bao con mắt soi mói của những con người theo phe ma cà rồng đang muốn cải thiện vận số của mình.

Eph từ trần lên cửa sổ. Cái mát lạnh của kính mang lại cảm giác dễ chịu cho làn da ấm nóng và tiếng thình thình bên trong sọ anh.

Sự hiểu biết chính là phần tệ nhất. Ý thức được sự điên không hề làm ta bớt điên. Ý thức được việc chết chìm không hề làm ta bớt là một kẻ đang chết chìm - nó chỉ càng khiến ta thêm hoảng loạn mà thôi. Nỗi sợ tương lai cùng ký ức về một quá khứ tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn chính là nguồn cơn tình trạng khốn khổ của Eph, chẳng kém chính dịch bệnh ma cà rồng là mấy.

Anh cần thức ăn, anh cần protein. Chẳng có gì trong ngôi nhà này; anh đã dọn sạch bách thức ăn - và rượu - từ nhiều tháng trước. Thậm chí còn tìm thấy kho kẹo Butterfinger bí mật trong tủ quần áo của Matt.

Anh lúi ra xa cửa sổ, quay lại đối diện căn phòng và khu bếp đằng xa. Anh cố nhớ xem mình đã đến đây như thế nào và tại sao. Anh nhìn những vết chém trên tường, chỗ anh đã dùng một con dao làm bếp giải thoát gã bạn trai của vợ cũ, chặt phăng đầu sinh vật mới bị biến đổi ấy. Đó là những ngày đầu tàn sát, khi việc giết chết ma cà rồng cũng ghê sợ gần bằng cái ý niệm bị ma cà rồng biến đổi. Ngay cả khi con ma cà rồng đó từng là bạn trai người vợ cũ, một gã đàn ông suýt nữa đã chiếm vị trí của Eph làm nhân vật nam chính quan trọng nhất trong đời Zack.

Nhưng cảm giác buồn nôn bị đạo lý làm người khơi dậy đã biến mất lâu rồi. Đây là một thế giới khác và bác sĩ Ephraim Goodweather, từng là bác sĩ dịch tễ học lừng danh tại Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Dịch bệnh, nay đã là một người khác. Virus ma cà rồng đã thôn tính loài người. Bệnh dịch này đã dẫn nền văn minh vào một cuộc đảo chính tàn độc và ác liệt đến kinh hoàng. Những kẻ nổi dậy - những người ương ngạnh, kẻ quyền lực và người mạnh mẽ - phần lớn đã bị tiêu diệt hoặc biến đổi, chỉ còn lại những người dễ bảo, kẻ thua cuộc và người sợ hãi, chịu tuân lệnh Chúa Tể.

Eph quay lại với chiếc túi đựng vũ khí của anh. Từ một ngăn đựng có khóa kéo, thường đựng găng tay chơi bóng hoặc băng vải thấm mồ hôi, anh rút quyển sổ tay nhàu nát ra. Đạo này, nếu không ghi chép vào quyển nhật ký tả tôi thì anh chẳng nhớ được gì. Tất cả đều được đưa vào đây, từ những thông tin mơ hồ cho đến những chuyện ba láp vớ vẩn. Tất cả đều phải được ghi chép lại. Đây là ước muốn không thể chế ngự của anh. Nhật ký của anh về bản chất là một bức thư dài gửi Zack, con trai anh. Để lại một bản ghi chép cuộc truy tìm cậu con trai duy nhất của anh. Ghi chú các quan sát và lý luận của anh về mối nguy ma cà rồng. Và, với tư cách một nhà khoa học, chỉ đơn giản là ghi chép lại dữ liệu và hiện tượng.

Đồng thời, nó cũng là một bài tập hữu ích để duy trì đôi chút vẻ tỉnh táo.

Hai năm trở lại đây, chữ viết tay của anh trở nên quá mức khó đọc, đến độ anh hầu như không luận nổi các đoạn nhật ký của chính mình. Hôm nào anh cũng ghi lại ngày tháng, vì đó là phương pháp duy nhất đáng tin cậy để đánh dấu thời gian khi không có một cuốn lịch đáng hoàng. Thật ra chuyện ngày tháng cũng chẳng có gì to tát - ngoại trừ ngày hôm nay.

Anh nguyền ngoạc ghi ngày tháng và rồi tìm anh đập dồn hai nhịp. Dĩ nhiên rồi. Đúng thế đấy. Tại sao anh quay lại nơi này.

Hôm nay là sinh nhật lần thứ mười ba của Zack.

Tấm biển cảnh báo cẩn thận mất mạng nếu đi quá điểm này đóng trên cánh cửa tầng trên, được viết bằng bút dạ, minh họa bởi các hình bia mộ, xương cùng thập giá. Nó được vẽ bởi một bàn tay non nớt, hồi Zack mới bảy tám tuổi. Phòng ngủ của Zack hầu như không thay đổi gì kể từ lần cuối cùng thằng bé ở đó, hết như phòng ngủ của những đứa trẻ mất tích ở bất kỳ đâu, một biểu tượng cho việc thời gian đã ngừng trôi trong trái tim cha mẹ chúng.

Eph thường xuyên trở về phòng ngủ của thằng bé như một tay thợ lặn hết lần này đến lần khác quay lại chỗ xác tàu đắm. Một bảo tàng bí mật; một thế giới được bảo toàn nguyên vẹn như xưa. Một khung cửa sổ mở thẳng vào quá khứ.

Eph ngồi trên giường, cảm nhận sự đàn hồi thân thuộc của chiếc đệm, nghe tiếng cọt kẹt vững lòng của nó. Anh đã duyệt qua mọi thứ trong căn phòng này, mọi thứ con trai anh từng chạm vào trong cuộc đời nó từng được sống. Giờ anh phụ trách căn phòng này; anh nhớ nằm lòng từng món đồ chơi, từng bức tượng, từng đồng xu và dây giày, từng chiếc áo phông, từng cuốn sách. Anh gạt bỏ cái ý nghĩ rằng anh đang đắm mình vào quá khứ. Người ta không đi lễ nhà thờ Cơ Đốc, giáo đường Do Thái hay nhà thờ Hồi giáo để đắm mình mê muội; họ đều đặn dự lễ như một cử chỉ của đức tin. Giờ đây, phòng ngủ của Zack là một thánh đường. Ở đây, và chỉ ở đây thôi, Eph mới có được cảm giác an bình và sự kiên quyết của ý chí.

Zack vẫn còn sống.

Đây không phải suy đoán. Đây không phải hy vọng mù quáng.

Eph biết Zack còn sống và con trai anh vẫn chưa bị biến đổi.

Trong quá khứ - theo cách thế giới từng vận hành - bố mẹ của một đứa trẻ mất tích có các nguồn lực để dựa vào. Họ có chút an ủi từ quá trình điều tra của cảnh sát, từ sự nhận biết rằng có hàng trăm, nếu không phải hàng nghìn, người hiểu và thông cảm với nỗi khổ của họ, đồng thời đang tích cực trợ giúp công cuộc tìm kiếm.

Vụ bắt cóc này lại xảy ra trong một thế giới không có cảnh sát, không có luật lệ của con người. Và Eph thừa biết nhân dạng của sinh vật đã bắt cóc Zack. Sinh vật từng là mẹ thằng bé - đúng thế. Chính cô đã thực hiện vụ bắt cóc. Nhưng hành động của cô lại do một thực thể to lớn hơn ép buộc.

Ma cà rồng chúa, Chúa Tế.

Nhưng Eph không biết vì sao Zack bị bắt. Để làm cho Eph đau khổ, hẳn nhiên rồi. Và để người mẹ xác sống của thằng bé thỏa mãn nhu cầu thăm “Người Thân”, những sinh vật mà hồi còn sống cô từng yêu thương. Cái thứ dịch bệnh virus quỷ quyết ấy lan ra dưới dạng một phiên bản móp méo của ma cà rồng về tình yêu con người. Việc biến con người thành *strigoi* khiến họ mãi mãi bám lấy ta, bám lấy một sự sinh tồn vượt quá những gian truân lẫn khổ não của người sống, tối giản vào trong những nhu cầu cơ bản nhất như kiếm ăn, phát tán và sống sót.

Đó là lý do tại sao tâm trí Kelly (cái thứ từng là Kelly) lại trở nên lưu luyến đến vậy với thằng bé, và tại sao bất chấp mọi nỗ lực của Eph, cô vẫn có thể cuốn thằng bé đi.

Và chính hội chứng này, chính sự mê đắm đến ám ảnh được biến đổi những người thân yêu nhất này, đã xác nhận cho Eph rằng Zack chưa bị biến đổi. Bởi nếu Chúa Tế hay Kelly đã hút máu Zack, hẳn thằng bé cũng đã quay lại tìm Eph dưới bộ dạng ma cà rồng. Nỗi khiếp đảm của Eph trước chính sự việc này - phải đối mặt với đứa con trai xác sống của mình - đã ám ảnh anh suốt hai năm trời nay, thỉnh thoảng còn nhấn anh chìm xuống vòng xoáy tuyệt vọng.

Nhưng tại sao? Tại sao Chúa Tế không biến đổi Zack? Cái gì đang ngăn nó lại? Giữ thằng bé làm kẻ chỉ điểm đầy tiềm năng để chống lại Eph và nỗ lực kháng cự mà anh tham gia? Hay vì lý do nào khác hung gở hơn mà Eph không thể - không dám - hiểu?

Eph rùng mình nghĩ tới thế tiến thoái lưỡng nan mà chuyện này gây ra cho anh. Cứ hễ liên quan đến con trai, anh lại dễ tổn thương. Điểm yếu của Eph cũng là sức mạnh của anh: anh không thể buông tay thằng bé.



Zack đang ở đâu đúng giây phút này? Có phải thằng bé đang bị giam giữ ở đâu đó? Bị hành hạ với tư cách người đại diện cho bố nó? Những suy nghĩ này vồ lấy tâm trí Eph.

Chính việc không biết gì mới khiến anh bồn chồn nhất. Những người khác - Fet, Nora, Gus - có thể cam kết toàn tâm toàn ý cho cuộc kháng chiến, toàn bộ năng lượng và sự tập trung của họ, lý do chính xác là vì họ không có người thân bị bắt làm con tin trong cuộc chiến này.

Việc thường xuyên thăm lại căn phòng này giúp Eph bớt cô đơn trong thế giới đáng nguyên rửa hiện tại. Nhưng hôm nay, nó lại phản tác dụng. Anh chưa bao giờ cảm thấy cô đơn sâu sắc như chính lúc này, ở ngay tại đây.

Eph lại nghĩ về Matt, gã bạn trai của vợ cũ anh - thứ anh mới giết dưới lầu - và chuyện anh từng bị ám ảnh trước ảnh hưởng ngày càng tăng của gã đàn ông ấy lên vấn đề nuôi dạy Zack ra sao. Giờ thì anh phải nghĩ - từng ngày, từng giờ - về việc thằng bé đang phải sống trong cái địa ngục như thế nào, dưới uy quyền của loài ác quỷ đích thực kia...

Kiệt sức, buồn nôn và muốt mồ hôi, Eph lôi nhật ký ra nguyệt xích ngoạc một câu hỏi đã xuất hiện khắp cả quyển sổ như một công án<sup>(1)</sup>:

*Zack đang ở đâu?*

Đã thành thói quen, anh lật lại các trang nhật ký gần đây. Anh thấy một ghi chú về Nora và cố luận nét bút của mình.

“Nhà xác.” “Điểm hẹn.” “Di chuyển dưới ánh mặt trời.”

Eph nheo mắt, đang cố nhớ lại - thì một cảm giác bồn chồn lan khắp người anh.

Đáng lẽ anh phải gặp Nora và bà Martinez tại Văn phòng Giám định Pháp y cũ. Tại Manhattan. Ngày hôm nay.

*Chết tiệt.*

Eph vơ cái túi khiến những lưỡi bạc kêu leng keng, vất dây

---

1. Một câu chuyện, đoạn hội thoại hay trích dẫn được dùng trong các bài tập thiền để gọi lên “câu hỏi lớn”.

đeo chéo lưng, hai chuôi kiếm sau vai như hai cột ăng ten bọc da. Anh ngó nghiêng nhanh trên đường đi ra, thấy món đồ chơi robot Transformer cũ rích cạnh máy quay đĩa CD trên bàn của Zack. Con Sideswipe, nếu Eph nhớ chính xác sau khi đọc những quyển sách của Zack mô tả đặc điểm kỹ thuật của các Autobot. Một món quà sinh nhật Eph dành cho Zack, chỉ mới vài năm trước. Một chân của Sideswipe lủng lảng, sắp gãy vì sử dụng quá nhiều. Eph điều khiển hai cánh tay, nhớ lại cách Zack từng dễ dàng “biến hình” món đồ chơi từ xe thành robot và ngược lại như một bậc thầy rubik.

“Chúc mừng sinh nhật, Z,” Eph thì thầm trước khi nhồi món đồ chơi hồng vào túi vũ khí và tiến ra cửa.

## Woodside

CỤU KELLY GOODWEATHER đến trước nơi ở cũ của cô trên phố Kelton ngay khi Eph vừa đi. Cô đã lần theo dấu con người ấy - Người Thân của cô - kể từ lúc nghe được nhịp máu của anh khoảng mười lăm giờ trước. Nhưng khi trời đã sáng bảnh buổi non trưa - hai, ba tiếng đồng hồ trong mỗi vòng quay của hành tinh, ánh nắng tuy mờ đục nhưng vẫn nguy hiểm chọc qua lớp mây dày - cô đành lui xuống dưới mặt đất, lãng phí thời gian. Giờ cô đã tới gần lắm rồi.

Đi cùng cô là hai con cảm nhân mắt đen - những đứa trẻ bị mù vì sự kiện nhật thực, xảy ra cùng lúc Chúa Tể đến thành phố New York, sau đó bị chính Chúa Tể biến đổi và giờ được ban cho khả năng ngoại cảm mạnh mẽ - nhỏ và nhanh, như lũ nhện đối lướt như bay dọc vỉa hè và bên trên những chiếc xe bỏ hoang, chẳng thấy gì mà vẫn cảm nhận được tất cả.

Thông thường, chỉ cần sức hút bẩm sinh với Người Thân là đã đủ để Kelly theo dõi và định vị được chồng cũ của mình. Nhưng tín hiệu của Eph lại yếu đi và biến đổi dưới ảnh hưởng của cồn etanol, các chất kích thích và thuốc an thần lên hệ thần kinh và hệ tuần hoàn của anh. Tình trạng say xỉn làm rối loạn

những khớp thần kinh trong não người, cản trở tốc độ truyền và che mất tín hiệu của nó, giống như phá sóng một kênh radio.

Chúa Tể đặc biệt quan tâm đến Ephraim Goodweather, nhất là đến việc giám sát nhất cử nhất động của anh khắp thành phố này. Đó là lý do tại sao cặp cảm nhân - trước là hai anh em, giờ gần như giống hệt nhau, sau khi đã rụng tóc, bộ phận sinh dục và các dấu hiệu khác thể hiện giới tính của con người - đã được Chúa Tể cử đến trợ giúp Kelly tìm kiếm. Tại đây, chúng bắt đầu chạy tới chạy lui dọc khúc hàng rào ngăn trước nhà, đợi Kelly bắt kịp.

Cô mở cổng và bước vào sân, đi một vòng quanh nhà, cẩn thận các chỗ có bẫy. Khi đã hài lòng, cô nện cuôm tay xuyên qua một ô cửa sổ đôi, đập vỡ kính trong lúc vói tay mở chốt, nâng khung kính trượt lên.

Hai cảm nhân nhảy vào trong, Kelly theo sau, nhắc một bên chân trần bắn thủ qua, sau đó cúi xuống và dễ dàng vịn người vào trong qua lỗ hổng chỉ non ba mươi xen ti mét vuông. Hai cảm nhân trèo cả lên sofa, ra dấu như một đôi cảnh khuyển. Kelly đứng im một lúc lâu, mở hết các giác quan xem xét bên trong ngôi nhà. Cô xác nhận chỉ có bọn họ ở đây thôi và thế có nghĩa là quá muộn. Nhưng cô cảm thấy sự hiện diện vừa mới đây của Eph. Có thể phải tìm hiểu thêm.

Hai cảm nhân chạy băng qua sàn tới một cửa sổ hướng Bắc, chạm vào lớp kính như thể đang tiếp nhận một sự xáo động mới đây còn vương lại - rồi lập tức bò lên gác. Kelly đi theo chúng, cho phép chúng đánh hơi và ra dấu. Lúc cô đuổi kịp, chúng đang nhảy chồm chồm quanh một phòng ngủ, các giác quan siêu linh của chúng bị kích động trước dấu hiệu Eph mới hiện diện ở đây, giống như động vật thường phát cuồng vì một con bọ đồng khôn cưỡng khó hiểu nào đó.

Kelly đứng giữa phòng, tay buông thõng hai bên sườn. Nhiệt lượng thân thể ma cà rồng của cô, quá trình trao đổi chất nóng rực của cô, ngay lập tức làm tăng nhiệt của căn phòng lạnh lẽo lên vài độ. Không giống Eph, Kelly không phải chịu đựng bất

kỳ dạng tình cảm luyện tiếc nào của loài người. Cô không cảm thấy thân thuộc với nơi ở cũ, không dần vật tiếc nuối hay mất mát trong lúc đứng giữa phòng con trai. Cô không còn cảm thấy có bất kỳ liên hệ nào với quá khứ làm người đáng thương của mình nữa. Con bướm không nhìn lại cái thời nó còn là sâu bướm, dẫu là trữu mến hay bằng khuâng; nó cứ thế bay đi.

Một tiếng o o xâm nhập vào cơ thể cô, một sự hiện diện trong đầu cô và một cảm giác chộn rộn khắp thân thể cô. Chúa Tể, đang nhìn qua cô. Thấy bằng mắt cô. Quan sát thất bại vào phút chót của họ.

Một thời khắc của niềm vinh dự và ân sủng lớn lao...

Và rồi, cũng đột ngột như thế, sự hiện diện biến mất. Kelly không cảm thấy bị Chúa Tể quả mắng vì đã thất bại trong việc bắt Eph. Cô chỉ cảm thấy mình hữu ích. Trong tất cả những kẻ phục vụ Chúa Tể trên khắp thế giới này, Kelly có hai thứ Chúa Tể vô cùng xem trọng. Một là mối liên hệ trực tiếp với Ephraim Goodweather.

Hai là Zachary.

Vậy mà, Kelly vẫn cảm thấy nhức nhối vì mong muốn - vì cần phải - biến đổi con trai thân yêu của cô. Khát khao ấy có dịu đi nhưng chưa bao giờ biến mất. Cô lúc nào cũng cảm thấy nó, một phần khuyết thiếu của cô, một sự trống rỗng. Nó đi ngược lại bản chất ma cà rồng của cô. Nhưng cô đã chịu đựng nỗi đau này vì một lý do duy nhất: bởi vì Chúa Tể ra lệnh như thế. Chỉ nội ý chí kiên định của nó cũng chặn được khao khát này của Kelly. Vậy nên thằng bé vẫn là con người. Vẫn chưa được giải thoát, chưa bị kết liễu. Thực ra, Chúa Tể có mục đích khi ra mệnh lệnh đó. Cô tin tưởng chắc chắn điều ấy. Cô chưa được tiết lộ động cơ ấy, bởi còn chưa đến lượt cô được biết.

Hiện tại, chỉ cần nhìn thằng bé ngồi cạnh Chúa Tể, cô đã thấy quá đủ rồi.

Hai cảm nhân nhảy chồm chồm xung quanh trong lúc Kelly đi xuống cầu thang. Cô băng tới chỗ cửa sổ đã được nâng lên và chui qua đó để ra ngoài như lúc đi vào, gần như không lỡ nhịp

chân. Mưa lại bắt đầu rơi, những hạt mưa đen to cộ, xối xuống vai và da đầu nóng rẫy của cô, rồi biến mất ngay trong làn hơi nước. Đứng sừng sững trên làn vàng chính giữa con đường, cô lại cảm nhận được dấu vết của Eph, mạch máu của anh đập mạnh hẳn lên khi anh trở nên tỉnh táo hơn.

Trong lúc hai cảm nhân vẫn đang chạy tới chạy lui, cô sai bước xuyên màn mưa, bỏ lại đằng sau một vệt hơi nước mờ mờ. Cô tới gần một ga điện ngầm, cảm thấy mối liên kết tâm trí với anh bắt đầu nhạt nhòa. Đây là do khoảng cách giữa họ đang gia tăng. Anh hẳn đã lên tàu điện ngầm.

Không có cảm giác thất vọng nào che mờ suy nghĩ của cô. Kelly sẽ còn tiếp tục đuổi theo Eph cho đến khi họ đoàn tụ mãi mãi. Cô báo cáo về cho Chúa Tể rồi đi theo hai cảm nhân vào ga tàu.

Eph đang trở lại Manhattan.

### **Tàu Farrell**

CON NGỰA CHẠY BĂNG BĂNG. Theo sau nó là một chùm khói đen dày đặc và lửa rực màu cam.

Con ngựa đang bốc cháy.

Cháy phùng phùng, con thú kiêu hãnh phi nước đại với sự khấn trương không sinh ra từ nỗi đau mà chính từ khát khao. Ban đêm, thấy rõ từ xa cả dặm, con ngựa không người cưỡi, không yên cương phóng qua miền quê đồng bằng căn cõi, hướng về phía làng. Về phía người canh gác.

Fet đứng chết trân trước cảnh tượng ấy. Biết rằng nó đang đến tìm mình. Anh đoán trước được điều đó. Chờ đợi nó.

Tiến vào vành đai bên ngoài làng, xông tới anh với tốc độ của một mũi tên lửa, con ngựa đang phi nước đại lên tiếng - lẽ đương nhiên, trong một con mơ, nó lên tiếng - nói rằng, *tôi còn sống*.

Fet rú lên lúc con ngựa rực lửa chồm qua anh - và anh bừng tỉnh.

Anh đang nằm nghiêng trên một cái giường gấp trong phòng ngủ của đoàn thủy thủ bên dưới boong trước một con tàu tròn trĩnh. Con tàu lớn trôi lên hụp xuống và lắc lư, anh cũng trôi lên hụp xuống và lắc lư cùng nó, tư trang tài sản xung quanh anh được bọc lưới và chằng buộc chắc chắn xuống sàn. Các giường khác đã được gập lên tường. Hiện tại, anh là người duy nhất đang ngủ.

Giấc mơ - về cơ bản các giấc mơ luôn giống nhau - đã ám ảnh anh suốt hồi còn trẻ. Con ngựa rực lửa với bốn vó bốc cháy từ trong đêm đen phi về phía anh, khiến anh bừng tỉnh ngay trước cú va chạm. Nỗi sợ anh cảm thấy khi tỉnh dậy thật đậm đặc, nỗi sợ của một đứa trẻ.

Anh nhào người lấy túi đồ dưới gầm giường. Cái túi âm ẩm - mọi thứ trên con tàu này đều ẩm ướt - nhưng nút thắt trên miệng túi rất chặt nên các thứ bên trong ổn cả.

Con tàu này tên là *Farrell*, một tàu đánh cá loại lớn dùng để buôn lậu cần sa, một thứ, đúng vậy, vẫn là món hàng chợ đen sinh lời. Đây là chặng cuối của hành trình từ Iceland trở về. Fet đã thuê tàu này với giá là một tá vũ khí loại nhỏ cùng cả đồng đạn được có thể giúp chúng kiếm bộn tiền trong nhiều năm nữa. Biển là một trong số ít những khu vực còn lại trên hành tinh này đặc biệt nằm ngoài tầm ảnh hưởng của ma cà rồng. Các loại dược phẩm trái phép trở nên đặc biệt khan hiếm sau khi có lệnh cấm mới, giao thương bị hạn chế trong phạm vi các loại ma túy được trồng và điều chế nội địa như cần sa và các gói ma túy đá. Ngoài ra họ còn thực hiện một công việc kinh doanh phụ nho nhỏ là buôn rượu lậu - và trong chuyến này, có đến vài thùng vodka Nga lẫn Iceland hảo hạng.

Sứ mệnh của Fet khi tới Iceland gồm hai việc. Việc thứ nhất là tới Đại học Reykjavik. Trong vài tuần lẫn vài tháng sau thảm họa ma cà rồng, trong khi vẫn bị mắc kẹt bên trong hầm tàu dưới sông Hudson đợi không khí trên mặt đất dễ thở trở lại, Fet liên tục lật giở cuốn sách mà giáo sư Abraham Setrakian đã đánh đổi cả tính mạng để giành về, cuốn sách đã được ông già chuyên săn

tìm những-người-sống-sót-thời-Holocaust-nay-đã-biến-thành-ma-cà-rồng dứt khoát giao cho một mình Fet.

Ấy là cuốn *Occido Lumen*, dịch nôm na là “Ánh sáng lụi tàn”. Bốn trăm tám mươi chín trang, viết tay trên giấy da, kèm hai mươi trang minh họa, bìa bọc da, hai mặt phủ tấm bạc nguyên chất có thể đẩy lui ma cà rồng. Cuốn *Lumen* là bản mô tả sự trở dậy của *strigoi*, dựa trên bộ sưu tập các phiến đất sét cổ đại có từ thời Lưỡng Hà, được tìm thấy trong một hang động ở rặng núi Zagros vào năm 1508. Được viết bằng tiếng Sumer và cực kỳ dễ vỡ, các phiến đá này tồn tại được một thế kỷ thì rơi vào tay một giáo sĩ người Pháp quyết tâm bí mật giải mã chúng - hơn hai thế kỷ trước khi tiếng Sumer được dịch ra rộng rãi. Vị giáo sĩ cuối cùng đã tặng bản thảo có minh họa ấy cho Vua Louis XIV - và ngay lập tức bị bỏ ngục vì nỗ lực của ông.

Các phiến đá gốc bị tán thành bột theo lệnh hoàng gia và bản dịch kia được cho là đã bị tiêu hủy hoặc thất lạc. Người tình của nhà vua, một người học đòi huyền thuật, đã mang cuốn *Lumen* ra khỏi hầm cung điện năm 1671, rồi từ đó nó đã bí mật qua tay nhiều người và mang tiếng là một văn bản bị nguyên rủa. Cuốn *Lumen* thoáng xuất hiện trở lại năm 1823 rồi một lần nữa vào năm 1911, mỗi lần lại trùng với những đợt bùng phát dịch bệnh bí ẩn, trước khi lại biến mất. Văn bản này được đưa ra đấu giá tại Sotheby ở Manhattan chưa đầy mười ngày sau khi Chúa Tể tới và đại dịch ma cà rồng bắt đầu - và Setrakian đã giành được nó sau bao công sức bỏ ra, với sự hậu thuẫn của các Chúa Tể Cổ Đại cùng toàn bộ tài sản của họ hợp lại.

Setrakian, giáo sư đại học đã xa lánh xã hội bình thường sau sự cố người vợ yêu dấu bị biến đổi rồi trở nên ám ảnh với chuyện săn lùng và tiêu diệt *strigoi* do virus sinh ra, đã xem quyển *Lumen* như văn bản có căn cứ đích xác về âm mưu gây bệnh dịch cho trái đất của ma cà rồng suốt phần lớn chiều dài lịch sử loài người. Ngoài mặt, địa vị của ông trong cuộc sống đã hạ xuống thành một chủ tiệm cầm đồ hạ cấp trong một khu suy thoái kinh tế của Manhattan; song ngay trong lòng cửa hiệu của mình, ông đã duy

trì một kho vũ khí chống ma cà rồng cùng một thư viện các ghi chép cổ và sổ sách liên quan đến giống loài chết chóc này, tập hợp được từ mọi góc ngách của địa cầu xuyên suốt bao thập kỷ săn đuổi. Có điều, khao khát được tiết lộ các bí mật ẩn giấu trong cuốn *Occido Lumen* của ông lớn đến độ cuối cùng, ông đã hy sinh cả mạng sống để cuốn sách ấy có thể đến tay Fet.

Trong những đêm dài tăm tối ấy ở hầm ngầm dưới sông Hudson, Fet đã nảy ra ý nghĩ rằng quyển *Lumen* hẳn phải được ai đó đưa ra đấu giá. Ai đó từng sở hữu cuốn sách bị nguyên rửa ấy - nhưng ai mới được? Fet nghĩ có lẽ người bán có nhiều hiểu biết hơn mình về quyền năng và nội dung cuốn sách. Sau khi họ trở lên mặt đất, Fet đã cần mẫn đọc qua tập sách với quyển từ điển Latin trong tay, nỗ lực hết sức mệt mỏi dịch từ vựng. Trong chuyến tham quan bên trong tòa nhà Sotheby hoang vắng ở khu Thượng Đông, Fet khám phá ra Đại học Reykjavik hẳn là bên thụ hưởng ẩn danh số tiền thu được từ việc bán cuốn sách đặc biệt hiếm ấy. Anh và Nora cân nhắc lợi hại của việc thực hiện chuyến đi này và họ cùng quyết định rằng hành trình dài này tới Iceland là cơ may duy nhất để họ khám phá sự thực ai đã đưa cuốn sách ra đấu giá.

Tuy nhiên, khi đến nơi, anh nhận ra trường đại học này là một ổ ma cà rồng. Fet đã hy vọng Iceland có lẽ đã học theo nước Anh, nơi đã nhanh chóng phản ứng trước nạn dịch, cho nổ tung hầm Chunnel và săn lùng *strigoi* sau đợt bùng phát đầu tiên. Quốc đảo bởi vậy gần như sạch bóng ma cà rồng và người dân của họ, dù hoàn toàn tách biệt với phần địa cầu nhiễm dịch, vẫn là con người.

Fet đợi đến sáng để lục soát khu văn phòng hành chính vừa bị cướp phá, hy vọng dò ra được lai lịch quyển sách. Anh biết được rằng chính quỹ tín thác của trường đã đưa cuốn sách ra đấu giá, không phải một học giả làm việc ở đây hay một nhà hảo tâm nào đó như Fet hy vọng. Vì ngôi trường đã bị bỏ hoang, đây đúng là đi một chặng đường dài chỉ để đụng ngõ cụt. Nhưng cũng không hoàn toàn phí công. Vì trên một kệ sách trong khoa



Ai Cập học, Fed đã tìm thấy một văn bản vô cùng kỳ lạ: một cuốn sách cũ bọc da, in tại Pháp năm 1920. Trên bìa là mấy từ *Sadum et Amurah*. Những từ cuối cùng mà Setrakian đã yêu cầu Fet phải ghi nhớ.

Anh cầm văn bản đó theo. Mặc dù chẳng biết một chữ tiếng Pháp.

Phần thứ hai trong sứ mệnh của anh tỏ ra khả quan hơn nhiều. Hồi mới hợp tác với những kẻ buôn lậu cần sa sau khi biết mạng lưới của chúng rộng đến thế nào, Fet đã thách chúng tìm cho anh một món vũ khí hạt nhân. Yêu cầu này không khó như người ta lầm tưởng. Đặc biệt là ở Liên Xô, nơi *strigoi* giành trọn quyền kiểm soát, nhiều vũ khí hạt nhân cỡ đựng vừa va li đã bị các cựu sĩ quan KGB xoáy mất và có tin đồn là đang sẵn hàng - ở tình trạng không còn hoàn hảo - ở các chợ đen Đông Âu. Quyết tâm của Chúa Tể trong việc dọn sạch những thứ vũ khí này khỏi thế giới - để người ta không thể sử dụng chúng vào việc tiêu hủy địa điểm khởi nguồn của nó, giống như nó đã tự mình tiêu diệt sáu Chúa Tể Cổ Đại - chứng tỏ cho Fet thấy Chúa Tể thực chất có thể bị tổn thương. Hệt như các con Cổ Đại, địa điểm khởi nguồn của Chúa Tể, chìa khóa quan trọng dẫn tới khả năng thủ tiêu nó, được mã hóa trong các trang sách *Lumen*. Fet đưa ra giá hợp lý và mua cả bạc để bảo vệ.

Nhóm buôn lậu này đánh tiếng với cánh đồng hương đi biển, hứa hẹn đổi một khoản bạc. Fet không khỏi nghi ngờ khi nhóm buôn lậu thông báo có ngạc nhiên dành cho anh, nhưng thường người tuyệt vọng gần như sẽ tin bất cứ điều gì. Họ hẹn gặp nhau trên một hòn đảo núi lửa nhỏ phía Nam Iceland, với một thủy thủ đoàn Ukraina bảy người lái một du thuyền tả tơi gắn sáu động cơ khác nhau phía ngoài đuôi tàu. Thuyền trưởng của đoàn thủy thủ này còn trẻ, khoảng hai lăm tuổi và về cơ bản chỉ còn một tay, tay trái anh ta bị teo và gắn một cái móc khó coi.

Thiết bị kia hoàn toàn không phải va li. Nó giống một thùng chứa hay một thùng rác nhỏ bọc vải dầu đen và quấn lưới, thêm các dây đai xanh khóa hai bên và trên nắp. Cao chừng một mét

rộng chừng sáu mươi phân. Fet nhẹ nhàng thử nâng nó lên. Nó nặng gần năm mươi cân.

“Các anh chắc nó hoạt động được chứ?” anh hỏi.

Thuyền trưởng lấy bàn tay lạnh lạnh gãi chòm râu màu đồng. Anh ta nói thứ tiếng Anh bập bẹ bằng giọng Nga. “Thấy bảo là được. Chỉ có một cách để biết thôi. Nó thiếu một bộ phận.”

“Một bộ phận bị thiếu?” Fet hỏi. “Để tôi đoán nhé. Plutonium. U-233.”

“Không. Nhiên liệu ở trong lõi. Đương lượng nổ một kiloton. Nó thiếu ngòi nổ.” Anh ta chỉ một búi dây ở trên nắp rồi nhún vai. “Mọi thứ khác đều ổn.”

Sức nổ của một quả bom nguyên tử một kiloton tương đương một nghìn tấn TNT. Sóng xung kích lan xa nửa dặm có khả năng phá hủy đến mức bẻ cong sắt thép. “Tôi rất muốn biết sao các anh lại vớ được thứ này đây,” Fet nói.

“Tôi thì muốn biết anh dùng nó làm gì,” thuyền trưởng bật lại. “Nhưng tốt nhất là ai giữ bí mật người nấy.”

“Được thôi.”

Thuyền trưởng bảo một thủy thủ giúp Fet đưa quả bom lên thuyền của đám buôn lậu. Fet mở khoang giấu bạc bên dưới sàn thép. *Strigoi* quyết tâm thu gom từng mẩu bạc theo đúng cách chúng thu gom và giải giáp vũ khí hạt nhân. Bởi vậy, giá trị của chất tiêu diệt ma ca rồng này tăng theo cấp số nhân.

Ngay khi thỏa thuận hoàn tất, bao gồm cả giao dịch bên lề giữa hai đoàn thủy thủ đổi vodka lấy các túi thuốc lá cuộn, rượu liền được rót vào ly.

“Anh người Ukraina à?” thuyền trưởng hỏi Fet sau khi nốc ly rượu mạnh.

Fet gật đầu. “Anh nhận ra à?”

“Giống người làng tôi, trước khi làng biến mất.”

“Biến mất?” Fet hỏi.

Vị thuyền trưởng trẻ tuổi gật đầu. “Chernobyl,” anh ta giải thích, gio cánh tay đã bị teo lại ra.

Fet nhìn món vũ khí hạt nhân được buộc vào vách bằng dây

chống sốc. Không nhấp nháy, không *tít tít tít*. Một thứ vũ khí không người điều khiển đang đợi kích hoạt. Có phải anh vừa đổi lấy một thùng phế liệu? Fet không nghĩ vậy. Anh tin tay buôn lậu người Ukraina đã xem xét cẩn thận những nguồn cung hàng của gã, chưa kể gã còn phải tiếp tục giao dịch với những kẻ buôn lậu cần sa này.

Fet cảm thấy kích động, thậm chí tự tin. Việc này giống như nắm một khẩu súng đã lên đạn, chỉ còn thiếu cò. Tất cả những gì anh cần là một cái ngòi nổ.

Fet đã thấy tận mắt một đoàn ma cà rồng đang khai quật các khu vực xung quanh một vùng suối nước nóng có nhiều hoạt động địa chất bên ngoài Reykjavik, thường được gọi là Vung Đen. Điều này chứng tỏ Chúa Tể không biết chính xác vị trí điểm khởi nguồn của nó - không phải sinh quán của Chúa Tể, mà là khu đất nơi nó lần đầu trỗi dậy trong hình hài ma cà rồng.

Bí mật về vị trí ấy được giấu trong cuốn *Occido Lumen*. Việc duy nhất Fet phải làm cũng chính là việc đến nay anh vẫn chưa thể hoàn thành: tự mình giải mã cuốn sách và khám phá ra vị trí địa điểm khởi nguồn ấy. Giá mà *Lumen* giống một cuốn cẩm nang dễ hiểu về vấn đề tiêu diệt ma cà rồng, Fet hẳn đã có thể làm theo các chỉ dẫn - nhưng thay vì thế, cuốn *Lumen* lại đầy những hình ảnh hoang dại, những phúng dụ kỳ lạ và các tuyên ngôn nước đôi. Nó vẽ nên một con đường chạy ngược dòng lịch sử nhân loại vốn không được lèo lái bởi bàn tay số phận mà là dưới ách kìm kẹp siêu nhiên của các Chúa Tể Cổ Đại. Cũng như những người khác, anh bị văn bản này làm cho hoang mang. Fet không mấy tin vào tri thức uyên bác của mình. Giờ đây, anh thấy nhớ nhất khối tri thức khiến người ta vững dạ của vị giáo sư già. Không có ông, cuốn *Lumen* với họ chỉ có giá trị như một thiết bị hạt nhân không ngòi nổ.

Nhưng dấu sao, đây cũng là bước tiến. Lòng nhiệt tình bất tận của Fet đã đưa anh lên boong thuyền này. Anh nắm chắc tay vịn và phóng tầm mắt ra đại dương xáo động. Đêm nay xuất hiện một màn sương mù mịt rập, nhưng không có mưa nặng hạt. Bầu

khí quyển thay đổi khiến hành trình thêm nguy hiểm, thời tiết biển khó dự đoán hơn. Thuyền của họ di chuyển qua một bãi sứa, loài sinh vật chiếm phần lớn vùng biển khơi, ăn trứng cá và ngăn cản vầng mặt trời nhỏ bé hằng ngày với tới đại dương - thỉnh thoảng lại thành những mảng trôi dạt rộng tới vài dặm, che phủ hết mặt nước như lớp màng bánh pudding.

Họ đang di chuyển cách bờ biển New Bedford, bang Massachusetts, không quá mười dặm, Fet nhớ tới một trong những câu chuyện thú vị hơn trong đồng giấy tờ nghiên cứu của Setrakian, những giấy tờ ông đã biên soạn để lưu lại cùng cuốn *Lumen*. Trong đó, ông giáo sư kể chuyện hạm đội Winthrop năm 1630 đã thực hiện hành trình xuyên Đại Tây Dương, mười năm sau tàu *Mayflower*<sup>(1)</sup>, chở lần sóng thứ hai những người hành hương đến Tân Thế giới. Một tàu trong hạm đội, tàu *Hopewell*, đã chở ba món hàng không rõ danh tính đựng trong các thùng gỗ đẹp để chạm khắc tinh xảo. Khi những người hành hương cập bến tại Salem, Massachusetts và sau đó tái định cư ở Boston (bởi nơi này có nguồn nước ngọt dồi dào), điều kiện sống của họ đã trở nên ác nghiệt. Hai trăm người định cư bị chết trong năm đầu tiên, nguyên nhân tử vong bị quy cho bệnh tật thay vì lý do đích thực: họ đã thành mồi ngon cho các Chúa Tế Cổ Đại, sau khi vô tình chở *strigoi* sang Tân Thế giới.

Cái chết của Setrakian để lại một khoảng trống lớn trong lòng Fet. Anh nhớ quay quắt những lời khuyên bảo cũng như sự đồng hành của ông già khôn ngoan, nhưng nhớ nhất là trí tuệ của ông. Sự ra đi của ông già không chỉ đơn thuần là một cái chết mà - và nói thế này không hề quá lời - còn là một cú đánh chí tử vào tương lai của nhân loại. Ông đã liều mạng để giao được vào tay họ cuốn sách thiêng này, cuốn *Occido Lumen* - dù không giao cách giải mã nó. Fet vẫn miệt mài nghiên cứu các trang sách

---

1. Tàu chở những người châu Âu đầu tiên (còn gọi là người hành hương) từ Plymouth, Anh đến Tân Thế giới (nay là Bắc Mỹ) để lập thuộc địa Plymouth (nay là bang Massachusetts, Mỹ).

*Lumen* cùng những quyển sổ bọc da chứa đựng các suy ngẫm sâu xa thầm kín của ông già và đôi khi còn kèm cả mấy bình luận vặt vãnh về chuyện trong nhà, các danh mục hàng tạp hóa, các tính toán tài chính.

Anh mở quyển sách tiếng Pháp và - không có gì đáng ngạc nhiên - chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì hết. Song một vài bản in khắc đẹp dễ có vẻ khiến anh sáng tỏ một chút: trong một bức minh họa nguyên trang, Fet thấy hình ảnh một ông già và vợ đang chạy khỏi một thành phố cháy bùng bùng ngọn lửa thiêng - bà vợ đang biến thành bụi. Đến anh cũng biết câu chuyện ấy... "Lot<sup>(1)</sup>..." anh nói. Sau vài trang, anh lại thấy một minh họa khác: ông già che chắn cho hai sinh vật có cánh đẹp đến nhói lòng - hai tổng lãnh thiên thần được Chúa gửi xuống. Fet vội gập sách lại để nhìn bìa. *Sadum et Amurah*.

"Sodom và Gomorrah..." anh nói. "Sadum và Amurah chính là thành Sodom và Gomorrah..." Rồi đột nhiên, anh cảm thấy thông thạo tiếng Pháp. Anh nhớ ra một minh họa trong cuốn *Lumen*, gần tương tự minh họa trong cuốn sách tiếng Pháp này. Không phải về phong cách hay sự tinh tế mà về nội dung. Lot bảo vệ hai tổng lãnh thiên thần khỏi những người đàn ông đòi được giao cấu với các thiên thần.

Các đầu mối đều ở đó, nhưng Fet hầu như không tận dụng được. Đến đôi tay anh, vốn thô ráp và to kệch như đôi găng bóng chày, cũng dường như hoàn toàn không thích hợp để cầm quyển *Lumen*. Tại sao Setrakian lại chọn anh làm người bảo vệ cuốn sách chứ không phải Eph? Eph thông minh hơn, chắc chắn là vậy, uyên bác hơn nhiều. Khỉ thật, có khi Eph còn nói được thứ tiếng Pháp khốn kiếp này ấy chứ. Nhưng Setrakian biết rõ Fet thì chết chứ không đòi nào cho phép quyển sách rơi vào tay Chúa Tế. Setrakian rất hiểu Fet. Và rất yêu quý Fet - với sự kiên nhẫn

---

1. Theo Sách Sáng thế, Lot đã bảo vệ hai tổng lãnh thiên thần trước những người dân thành Sodom nên được hai thiên thần mách bảo, kịp mang theo vợ con chạy trốn trước khi thành Sodom bị thiêu rụi dưới sự trừng phạt của Chúa. Tuy nhiên, vợ ông không nghe theo lời dặn của các thiên thần mà ngoái nhìn lại đằng sau nên bị biến thành tượng muối.

và quan tâm của một người cha già. Mạnh mẽ mà bao dung, Setrakian chưa bao giờ khiến Fet cảm thấy mình quá chậm chạp hay dốt nát; hoàn toàn ngược lại, ông vô cùng cẩn thận và kiên nhẫn giải thích từng vấn đề một, khiến Fet cảm thấy mình là người trong cuộc. Ông khiến anh cảm thấy mình thuộc về cả đội.

Cảm giác trống rỗng này trong đời Fet đã được khóa lấp bởi một yếu tố không ngờ tới. Khi Eph càng lúc càng thất thường và ám ảnh, bắt đầu từ thời kỳ đầu bên trong đường tàu dưới lòng đất rồi càng trở nên nghiêm trọng sau khi họ lên mặt đất, Nora càng lúc càng dựa dẫm vào Fet, tin tưởng anh và trao cho anh cũng như tìm kiếm nơi anh nguồn động viên an ủi. Dần dần, Fet đã học được cách đáp lại. Anh càng lúc càng ngưỡng mộ sự bền bỉ của Nora khi đối diện với nỗi tuyệt vọng lớn lao nhường ấy; rất nhiều người khác đã không chống lại nỗi sự tuyệt vọng hay điên dại, không thì cũng như Eph, để mặc cho nỗi tuyệt vọng biến đổi con người mình. Nora Martinez hiển nhiên đã thấy gì đó ở Fet - có thể chính là điều mà giáo sư đã thấy nơi anh - tính cao thượng ban sơ, giống thứ thân lừa ưa nặng hơn là một con người, một thứ mà chính Fet cũng không hề nhận thức được cho đến mãi gần đây. Và nếu cái phẩm chất mà anh sở hữu này - sự kiên định, quyết tâm, tính tàn nhẫn, bất kể là gì đi chăng nữa - khiến anh hấp dẫn cô hơn trong hoàn cảnh khắc nghiệt này, vậy thì tốt hơn hết anh cứ nên như thế.

Xuất phát từ lòng kính trọng Eph, anh đã cưỡng lại sự mắc míu này, phủ nhận cảm xúc của mình cũng như của Nora. Nhưng sức hút giữa họ giờ càng rõ ràng hơn. Ngay trước hôm đi, Fet đã tì chân vào chân Nora. Một cử chỉ bình thường xét trên mọi phương diện, ngoại trừ với một người như Fet. Anh là người kèn cựa nhưng lại ý thức rõ ràng đến khó tin về không gian cá nhân của mình, không vi phạm cũng không muốn bị ai vi phạm nó. Anh giữ khoảng cách, cực kỳ không thoải mái với phần lớn sự đụng chạm của người khác - nhưng đầu gối Nora đang ép vào đầu gối anh, và tim anh nhảy lò to. Nhảy lò to đầy hy vọng khi ý nghĩ này chợt đến với anh: *Cô ấy đang giữ nguyên tư thế. Cô ấy không tránh ra...*

Cô đã dặn anh cẩn thận, dặn anh chăm sóc lấy bản thân, và mắt cô long lanh lệ. Những giọt nước mắt chân thành khi nhìn anh ra đi.

Trước giờ chưa từng có ai khóc vì Fet.

## Manhattan

EPH NHẢY TUYẾN TỐC HÀNH SỐ 7 về thành phố, bám chặt vào bên ngoài con tàu điện ngầm. Anh tóm chắc góc sau bên trái toa cuối cùng, ủng bên phải giẫm lên bậc thang phía sau, đầu ngón tay bám vào khung cửa sổ, lắc lư theo chuyển động của con tàu qua tuyến đường trên cao. Gió và mưa đen quất vào đuôi áo mưa xám tro của anh, khuôn mặt dưới mũ trùm quay vào trong, về phía dây túi vũ khí choàng qua vai.

Trước đây, ma cà rồng phải bám bên ngoài những chuyến tàu để di chuyển quanh khu vực dưới lòng đất của Manhattan hòng tránh bị phát hiện. Qua cửa sổ có khung răng cưa mà anh bấu ngón tay vào nãy giờ, anh thấy những con người ngồi lắc lư theo chuyển động của con tàu. Những ánh mắt xa xăm, những khuôn mặt vô cảm: một khung cảnh trật tự hoàn hảo. Anh không phải tìm lâu, vì nếu có *strigoi* nào đang đi tàu, hẳn tầm nhìn đêm biểu thị nhiệt của chúng đã phát hiện ra anh và kết quả sẽ là một bữa tiệc đón chào hết sức không thú vị ở điểm dừng kế tiếp. Eph vẫn là kẻ đào tẩu, hình anh dán đầy các bưu cục và đồn cảnh sát khắp thành phố, các bản tin về vụ anh ám sát thành công Eldritch Palmer - được biên tập khéo léo từ vụ ám sát hụt - vẫn chiếu đi chiếu lại trên truyền hình gần như mỗi tuần, khiến tên tuổi mặt mũi anh nổi bật nhất trong trí não mọi công dân cảnh giác.

Việc nhảy tàu đòi hỏi các kỹ năng mà Eph đã phát triển được theo thời gian và nhu cầu. Các đường hầm luôn ướt - bốc mùi khí ozon cháy và dầu mỡ để lâu - và bộ quần áo rách nát, bẩn thỉu của Eph được dùng để ngụy trang, hoàn hảo cả về thị giác lẫn khứu giác. Ngoắc người lên đuôi tàu - việc này cần kỹ

năng cản thời gian và tính chính xác. Nhưng Eph đã thành thạo. Là một đứa trẻ San Francisco, anh đã quen nhảy lên đuôi xe điện mặt đất để đi nhờ một cuộc tới trường. Và anh phải lên được đúng thời điểm. Quá sớm, anh sẽ bị phát hiện. Quá muộn, anh sẽ bị lôi đi và được một cú lộn nhào ra trò.

Đi tàu điện ngầm, anh đã ngã lộn vài lần - thường là do rượu. Một lần, khi đoàn tàu cua bên dưới đại lộ Tremont, anh đã trượt chân trong lúc tính toán cú nhảy tiếp đất và bị kéo lê sau đuôi tàu, chân nảy bần bật trên đường ray cho đến khi anh lăn sang bên, làm rạn hai xương sườn và trật vai phải - xương hơi lồi ra vì đập xuống các thanh ray thép ở bên kia đường tàu. Anh suýt không kịp tránh cú húc của con tàu đang đến. Tìm chỗ lánh tạm trong một phòng bảo dưỡng dầm nước tiểu người và các tờ báo cũ, anh đã đập vai về vị trí cũ - song cứ cách một đêm, vết thương vẫn quấy rầy anh. Nếu lăn chạm vào chỗ ấy trong khi ngủ, anh sẽ đau đến tỉnh.

Nhưng bây giờ, qua quá trình luyện tập, anh đã biết tìm chỗ để chân và những đường nứt trên cấu trúc phía sau các toa tàu. Anh nắm rõ từng tàu, từng toa - anh thậm chí còn làm hai cái móc ngắn để bám vào các ván thép lỏng lẻo trong tích tắc. Chúng được đóng từ bộ đồ bạc tốt trong nhà Goodweather và, thỉnh thoảng, được dùng làm vũ khí cận chiến với *strigoi*.

Hai cái móc được dính vào hai tay cầm bằng gỗ sửa từ mấy cái chân bàn gụ mẹ Kelly cho họ làm quà cưới. Bà mà biết được... Bà chưa bao giờ thích Eph - không xứng với Kelly của bà - và giờ bà hẳn còn ghét anh hơn nhiều.

Eph quay đầu, giữ bớt nước để nhìn xuyên qua màn mưa đen về phía những dãy nhà ở cả hai bên cây cầu cạn bằng bê tông cao bên trên đại lộ Queens. Một vài dãy nhà nham nhở, bị san bằng sau bao vụ cháy suốt thời gian chiếm đóng, không thì cũng bị cướp bóc và bỏ hoang từ lâu. Những mảnh thành phố trông như thể chúng bị chiến tranh tàn phá - mà quả là thế thật.

Những dãy nhà khác được ánh sáng nhân tạo chiếu sáng, các khu trong thành phố được tái thiết nhờ những con người do



Quý Stoneheart giám sát theo chỉ đạo của Chúa Tế: ánh sáng cực kỳ quan trọng cho công việc trong một thế giới mà bóng tối ngự trị tới hai mươi hai giờ mỗi ngày. Các mạng lưới điện toàn cầu đã sập sau các xung điện từ ban đầu, kết quả của nhiều lần nổ hạt nhân. Điện áp quá cao đã đốt cháy rụi các dây dẫn điện, đẩy phần lớn thế giới vào bóng tối thân thiện với ma cà rồng. Con người rất nhanh chóng nhận ra - trong con chấn động kinh hoàng và tàn bạo - rằng một giống loài sinh vật với sức mạnh thượng đẳng đã chiếm quyền kiểm soát hành tinh và con người đã bị hất cẳng khỏi đỉnh chuỗi thức ăn bởi những sinh vật có nhu cầu sinh học đòi hỏi một chế độ ăn toàn máu người. Sự hoảng loạn và tuyệt vọng càn quét khắp năm châu. Các đội quân nhiễm virus rơi vào câm lạng. Trong khoảng thời gian củng cố lực lượng sau Đêm Số Không, trong lúc bầu khí quyển nhiễm độc mới trên đầu không ngừng xáo động, các ma cà rồng cũng dần thiết lập một trật tự mới.

Tàu điện ngầm chạy chậm lại khi đến gần Queensboro Plaza. Eph nhắc chân khỏi bậc thang ở đuôi tàu, treo người trên phía khuất của toa để không bị ai ở sân ga phát hiện. Con mưa liên miên nặng hạt chỉ có một điểm hay: che mờ anh trước những con mắt cảnh giác, đỏ như máu của lũ ma cà rồng.

Anh nghe tiếng cửa tàu trượt mở, người người loạt xoạt đi ra đi vào. Thông báo tự động o o phát ra từ những cái loa trên đầu. Cửa đóng lại và con tàu lại bắt đầu chuyển động. Eph lại nắm chặt khung cửa sổ bằng những ngón tay đau buốt, nhìn sân ga mờ mờ lùì ra khỏi tầm nhìn, trượt đi theo đường ray hết như thế giới trong quá khứ, nhỏ dần, nhòa dần, bị làn mưa ô nhiễm và màn đêm nuốt chửng.

C hẳng bao lâu sau, tàu điện ngầm đã chui xuống dưới mặt đất, thoát khỏi con mưa xối xả. Sau hai điểm dừng nữa, nó đi vào đường hầm Steinway, bên dưới sông Đông. Chính những phương tiện hiện đại như thế này - khả năng kỳ diệu cho phép di chuyển bên dưới một con sông chảy xiết - đã góp phần hủy hoại

loài người. Bị tự nhiên ngăn cấm không thể tự mình băng qua dòng nước chảy, mà cà rồng tránh chướng ngại ấy bằng cách sử dụng đường hầm, máy bay đường dài và các phương tiện giao thông công cộng tốc độ cao.

Con tàu chạy chậm lại, tiến gần tới ga Grand Central - vừa đúng giờ. Eph chỉnh lại tay nắm trên mặt ngoài toa tàu, cố chống lại cảm giác mệt mỏi, siết chặt mấy cái móc tự làm. Anh bị suy dinh dưỡng, giờ có lẽ phải gầy bằng hồi mới vào trung học. Anh đã quen cái cảm giác trống rỗng liên miên cồn cào trong ổ bụng; anh biết rằng việc thiếu chất đạm và vitamin không chỉ ảnh hưởng tới cơ và xương mà cả tới trí não nữa.

Eph nhảy xuống trước khi tàu dừng hẳn, ngã lăn xuống nền đá giữa hai đường ray. Anh đập vai trái xuống và lăn, hạ cánh như một tay chuyên nghiệp. Anh duỗi các ngón tay, gỡ các khớp đốt đang tê liệt như bị viêm khớp, đoạn cắt hai chiếc móc đi. Đằng trước, đèn hậu của con tàu nhỏ dần, rồi anh nghe thấy tiếng bánh thép phanh chói tai trên đường ray thép, tiếng rít kim loại mà tai anh chẳng bao giờ quen nổi.

Anh quay người, cà nhắc tiến về hướng ngược lại, vào sâu trong đường hầm. Anh đã đi tuyến này đủ nhiều để không cần kính nhìn đêm cũng đến được ga kế tiếp. Thanh ray thứ ba<sup>(1)</sup> không đáng ngại vì đã được che bằng hộp gỗ, thực tế lại thành một bậc thang tiện lợi để lên sân ga bỏ hoang.

Vật liệu xây dựng vẫn còn trên sàn, một công trình nâng cấp bị ngắt quãng ngay giai đoạn đầu: giàn giáo, một đồng các đoạn ống tròn, những kiện ống tuýp bọc nylon. Eph đẩy mũ áo mưa ướt nhẹp ra sau và lùa tay vào trong túi tìm kính nhìn đêm, quàng dây đeo qua đầu, ống kính vừa vặn ở trước mắt phải anh. Hải lòng vì thấy chưa có gì bị đảo lộn kể từ lần thăm trước, anh di chuyển về phía cánh cửa không bị đánh dấu.

Vào mùa cao điểm thời tiền ma cà rồng, hằng ngày, nửa triệu người vẫn băng qua sàn đá cẩm thạch Tennessee bóng

---

1. Ray dẫn điện chạy song song với ray chạy tàu, cung cấp điện cho các thiết bị trên tàu.

lộn của Sảnh Lớn đầu đó bên trên anh. Eph không dám liều lĩnh bước vào nhà ga chính - sảnh chờ rộng hai ngàn mét vuông không có lấy vài chỗ để trốn - mà lên tận những lối đi hẹp trên mái. Ở đó, anh nhìn các tượng đài của một thời đại đã mất: các tòa nhà chọc trời biểu tượng như tòa MetLife và tòa Chrysler, tối om và lặng tờ trong đêm. Anh đã leo lên vượt quá cả các máy điều hòa cao hai tầng trên mái nhà ga, đứng trên trần tường đối diện phố 42 và đại lộ Park, giữa những tượng thần La Mã đồ sộ gồm nữ thần Minerva, thần Hercules và thần Mercury bên trên chiếc đồng hồ lớn bằng thủy tinh Tiffany. Từ khu vực chính giữa mái, anh nhìn xuống tầm ba bốn chục mét, tới tận Sảnh Lớn giống hệt thánh đường.

Eph khẽ mở cửa, kính nhìn đêm của anh chiếu sâu vào bóng tối đen đàng xa. Anh trèo hai đợt cầu thang dài dằng dặc nữa, rồi đi qua thêm một cánh cửa không khóa vào trong một hành lang dài. Những ống hơi nước dày, vẫn còn hoạt động, chạy suốt chiều dài hành lang, rên lên phả ra hơi nóng. Lúc đến được cánh cửa kế tiếp, anh đã lấm tấm mồ hôi.

Anh rút một con dao nhỏ bằng bạc từ trong ba lô ra, ở đây cần phải cẩn thận. Lối thoát hiểm với tường xi măng không phải là chỗ nên để bị dồn vào. Nước ngầm nhuộm màu đen đã ngấm lên sàn, sự ô nhiễm trên trời đã trở thành một phần vĩnh viễn của hệ sinh thái. Khu vực dưới mặt đất này từng được các công nhân duy tu bảo dưỡng thường xuyên kiểm tra, truy tận gốc đám vô gia cư, lũ tọc mạch và bọn phá hoại. Thế rồi *strigoi* nhanh chóng chiếm quyền kiểm soát thế giới ngầm của thành phố, lẫn trốn, kiếm ăn và lan rộng ra. Giờ Chúa Tế đã biến đổi bầu khí quyển của hành tinh để giải thoát các ma cà rồng khỏi mối nguy bị tia cực tím mặt trời tiêu diệt mất virus, chúng trỗi dậy từ cái mê cung âm giới này và cướp lấy mặt đất.

Cánh cửa cuối cùng dán một tấm biển trắng đỏ: CHỈ THOÁT HIỂM KHẨN CẤP - CHUÔNG BÁO ĐỘNG SẼ KÊU. Eph bỏ dao và kính nhìn đêm vào ba lô rồi đẩy thanh áp suất, các dây báo động đã bị cắt đứt từ lâu.

Một làn gió hơi thổi từ màn mưa đen quánh thổi vào mặt anh. Anh kéo chiếc mũ trùm đầu ẩm ướt lên và bắt đầu bước về hướng Đông lên phố 45. Anh cúi đầu bước, nhìn hai chân mình đạp nước trên vỉa hè. Nhiều xe ô tô hỏng hoặc bị vứt bỏ từ những ngày đầu tiên được đẩy vào lề đường, biến phần lớn các con phố thành những lối đi một chiều cho xe van hoặc xe tải chở hàng do ma cà rồng hoặc người của Stoneheart điều khiển. Mắt Eph sụp xuống nhưng vẫn thận trọng thăm dò cả hai bên hè phố. Anh đã biết không bao giờ nên lộ liễu nhìn quanh; thành phố có quá nhiều cửa sổ, quá nhiều những cặp mắt ma cà rồng. Nếu anh có vẻ đáng ngờ, vậy là anh thật sự đáng ngờ. Eph cố tránh tương tác với *strigoi*. Trên các con phố, cũng như ở bất cứ đâu, con người là những cư dân hạng hai, đành chịu bị lục soát hoặc phải chấp nhận bất kể kiểu lạm dụng nào. Một dạng phân biệt chủng sinh vật đang tồn tại. Eph không thể liều lộ mình.

Anh rảo bước sang đại lộ 1, tới Văn phòng Giám định Pháp y, vội vàng thụp người xuống con dốc dành cho các xe cứu thương và xe tang. Anh ép mình sau các cánh cửa cứu thương và một tủ quần áo có bánh lăn họ đã để đó nhằm che lối vào tầng hầm, đoạn đi qua cánh cửa không khóa vào nhà xác thành phố.

Bên trong, anh đứng lắng nghe vài giây trong cảnh im lặng tối mờ. Căn phòng này, với các bàn mổ tử thi bằng thép không gỉ và vô số chậu rửa, chính là nơi nhóm hành khách đầu tiên từ chuyến bay định mệnh Regis Air 753 được đưa vào hai năm trước. Nơi mà Eph đã lần đầu tiên kiểm tra lỗ thủng như kim châm trên cổ các hành khách tưởng như đã chết, để lộ ra vết châm sâu tới tận động mạch cảnh - mà chẳng bao lâu sau đó đã được phát hiện là do vòi chích của ma cà rồng gây nên. Đây cũng là nơi lần đầu tiên anh được chỉ cho thấy tình trạng lớn lên kỳ lạ trước khi chết của các nếp tiền đình quanh dây thanh đới, sau đó được xác định là giai đoạn đầu tiên trong sự phát triển vòi thịt của các sinh vật kia. Và nơi anh đã lần đầu tiên chứng kiến sự biến đổi máu của các nạn nhân từ đỏ khỏe mạnh sang trắng nhợt.

Không chỉ thế, ngay trên vỉa hè bên ngoài, Eph và Nora đã lần đầu tiên đụng mặt ông già chủ hiệu cầm đồ Abraham Setrakian. Mọi điều Eph biết về giống loài ma cà rồng - từ các đặc tính tiêu diệt của bạc và ánh sáng cực tím, sự tồn tại của các Chúa Tể Cổ Đại và vai trò của chúng trong việc định hình nền văn minh con người từ thuở hồng hoang, tới con Cổ Đại ranh ma được gọi là Chúa Tể với hành trình đến Tân Thế giới trên chuyến bay 753 đánh dấu khởi đầu của sự kết thúc - anh đều được học từ ông già ngoan cường ấy.

Tòa nhà vẫn bỏ không kể từ cuộc xâm chiếm. Nhà xác không thuộc phần cơ sở hạ tầng của thành phố do ma cà rồng cai quản, bởi cái chết không còn là điểm kết thúc cần thiết cho sự tồn tại của con người nữa. Tương tự vậy, những nghi lễ kết thúc cuộc đời như than khóc, liệm xác và chôn cất không còn cần thiết và hiếm khi được thực hiện.

Với Eph, tòa nhà này là căn cứ không chính thức cho các chiến dịch của anh. Anh bắt đầu leo cầu thang lên các tầng trên, sẵn sàng nghe câu nói quen thuộc của Nora: rằng nỗi tuyệt vọng của anh khi vắng Zack đã ảnh hưởng đến công cuộc phản kháng của họ ra sao. Bác sĩ Nora Martinez là người phụ trách số hai của Eph trong Dự án Canary tại CDC. Giữa tất cả những căng thẳng và rối loạn vì ma cà rồng trỗi dậy, mối quan hệ nhen nhóm từ lâu của họ đã đi từ công sang tư. Eph đã cố đưa Nora và Zack đến vùng an toàn, bên ngoài thành phố, hỏi những chuyến tàu vẫn còn chạy bên dưới Ga Penn. Nhưng nỗi sợ lớn nhất của Eph đã hiển hiện khi Kelly, bị thu hút tới Người Thân của cô, đã dẫn một bầy *strigoi* ào vào những đường hầm bên dưới sông Hudson, làm trật tàu và giết nốt số hành khách còn lại - Kelly thì tấn công Nora và bắt con trai anh đi.

Vụ bắt cóc Zack - mặc dù Eph không đòi nào đổ lỗi cho Nora - vẫn chen ngang mối quan hệ của họ, cũng như chen vào giữa Eph và mọi chuyện. Eph cảm thấy mất kết nối với chính bản thân. Anh cảm thấy mình rã ròi vỡ thành từng mảnh, và biết rõ đây là tất cả những gì anh có thể dành cho Nora lúc này.

Nora còn có những lo lắng riêng: chủ yếu là về mẹ cô, Mariela Martinez, tâm trí bà đã bị bệnh Alzheimer làm cho tê liệt. Tòa nhà Văn phòng Giám định Pháp y đủ lớn để mẹ Nora dật dờ khắp các tầng trên, người bị giằng chặt vào xe lăn, rón rén lần xuôi hành lang nhờ những chiếc tất chống trượt xỏ vào chân, chuyện trò với những người không hiện diện hay còn sống nữa. Một sự tồn tại khốn khổ, nhưng trên thực tế lại không quá khác với những người sống sót còn lại của nhân loại. Có khi còn tốt hơn: tâm trí bà Martinez đã trú ẩn ở quá khứ và vì thế có thể tránh khỏi nỗi kinh hoàng của hiện tại.

Dấu hiệu đầu tiên khiến Eph nhận thấy có gì đó không ổn chính là chiếc xe lăn bị lật nghiêng gần cửa ngoài cầu thang tầng bốn, các đai thắt văng trên sàn. Thế rồi mùi amoniac xộc vào mũi anh, cái mùi tiết lộ sự hiện diện của ma cà rồng. Eph rút kiếm, bước nhanh về phía cuối hành lang, bụng nôn nao. Tòa nhà Giám định Pháp y có nguồn điện hạn chế, nhưng Eph lại không thể sử dụng đèn hay các thiết bị chiếu sáng có thể bị phát hiện từ ngoài phố, nên anh tiến xuống hành lang mờ tối trong tư thế lom khom tự vệ, cẩn thận để ý các cửa đi, góc tường và những chỗ có thể trốn được.

Anh đi qua một bức vách đổ. Một phòng ngủ nhỏ bị lục lọi. Một chiếc ghế bị lật nhào. "Nora!" anh gọi. Một hành động bất cần, nhưng nếu vẫn còn *strigoi* ở đó, anh thà lời chúng ra luôn.

Trên sàn một phòng làm việc trong góc, anh thấy ba lô du lịch của Nora. Nó đã bị xé tung, quần áo cùng đồ dùng cá nhân của cô văng tung tóe quanh phòng. Cây đèn Luma của cô đứng trong góc, vẫn cắm vào ổ sạc. Quần áo của cô là một chuyện, nhưng Eph biết Nora sẽ không đi đâu nếu không có cái đèn UV ấy, trừ phi cô không còn lựa chọn nào khác. Anh không thấy túi vũ khí của cô đâu.

Anh nhặt cái đèn cầm tay, bật ánh sáng đèn lên. Nó cho thấy những luồng sáng chói cuộn xoáy trên tấm thảm và cạnh bàn: vết phân ma cà rồng.

*Strigoi* đã cướp bóc ở đây; rõ ràng là thế. Eph cố gắng giữ

bình tĩnh và tập trung. Anh nghĩ anh chỉ có một mình, ít nhất là ở tầng này: không ma cà rồng, tức là tốt, nhưng không Nora, hay mẹ cô, thì lại rất tệ.

Đã có đánh lộn chẳng? Anh cố xem xét căn phòng, các vết bắn cuộn xoáy và chiếc ghế chống ngược. Anh nghĩ là không phải. Anh lang thang ngoài hành lang tìm kiếm thêm bằng chứng về bạo lực ngoài những tổn thất tài sản, nhưng không tìm được gì. Chiến đấu sẽ chỉ là giải pháp cuối cùng của cô và nếu cô đã chống cự ở đây thì tòa nhà này giờ hẳn đã ở dưới quyền kiểm soát của ma cà rồng. Còn đây, theo quan sát của Eph, trông giống một vụ cướp nhà hơn.

Trong khi kiểm tra cái bàn, anh thấy túi vũ khí của Nora nhét bên dưới, thanh kiếm của cô vẫn còn bên trong. Cô rõ ràng đã bị bắt ngờ. Nếu không có vật lộn gì - không có trận xáp lá cà giữa bạc với ma cà rồng - thì khả năng cô gặp phải kết cục bạo lực đã giảm đi trông thấy. *Strigoi* không quan tâm đến nạn nhân. Chúng chỉ chăm chăm lấp đầy các trại.

Hay cô đã bị bắt đi? Có khả năng ấy, nhưng Eph biết rõ Nora, và cô sẽ không đòi nào đi mà không chống trả - trong khi anh không thấy bất cứ dấu hiệu chống trả nào. Trừ phi chúng đã bắt được mẹ cô trước. Nora có thể đã thuận theo vì lo cho bà Martinez.

Nếu vậy, không có khả năng Nora đã bị biến đổi. Theo lệnh của Chúa Tể, *strigoi* đã chùn tay trong chuyện bổ sung đội ngũ: uống máu người và làm họ nhiễm chủng virus ma cà rồng chỉ sinh ra thêm ma cà rồng cần phải nuôi ăn. Không, khả năng cao hơn là Nora đã bị chở tới một trại tạm giam bên ngoài thành phố. Từ đó, cô có thể sẽ được giao việc hoặc bị trừng phạt. Người ta không biết nhiều về các trại; một vài người sau khi bị tống vào thì không bao giờ xuất hiện nữa. Bà Martinez, người đã sống quá những năm tháng năng suất, hẳn sẽ có một kết cục rõ ràng hơn.

Eph nhìn quanh, dần hoảng loạn, gắng nghĩ xem phải làm gì. Có vẻ như chỉ là một sự cố ngẫu nhiên - nhưng phải vậy không? Thỉnh thoảng, Eph phải giữ khoảng cách với người khác

và thận trọng giám sát những lần anh đi đi về về tòa nhà Văn phòng Giám định Pháp y, bởi Kelly đuổi theo anh không biết mệt. Nếu phát hiện ra anh, Chúa Tể có thể được dẫn thẳng tới trung tâm kháng chiến của họ. Có chuyện gì không ổn chẳng? Fet cũng thỏa hiệp rồi? Chúa Tể đã bằng cách nào đó tiếp cận cả nhóm?

Eph bước tới mở chiếc laptop trên bàn làm việc. Máy vẫn đang bật, anh bèn gõ phím cách để màn hình sáng lên. Các máy tính làm việc trong tòa nhà Giám định Pháp y đều được nối dây với một máy chủ vẫn đang hoạt động. Internet đã bị hỏng nghiêm trọng ở nhiều địa điểm và nhìn chung không còn đáng tin cậy. Nhiều khả năng ta sẽ nhận được một tin nhắn báo lỗi thay vì thấy một trang đang chờ tải. Các địa chỉ giao thức Internet trái phép và không được công nhận đặc biệt dễ bị virus xâm nhập, thành thử nhiều máy tính trong tòa nhà đã bị khóa hẳn do nhiễm độc phần cứng hay chạy chậm tới mức không còn dùng được vì hệ điều hành bị hỏng. Công nghệ điện thoại di động không còn tồn tại, cho cả truy cập viễn thông lẫn Internet. Sao lại cho phép quyền truy cập hạ cấp của con người vào một mạng lưới viễn thông có khả năng bao phủ toàn cầu - một thứ lũ ma cà rồng đã sở hữu nhờ ngoại cảm chứ?

Eph và những người khác hành động theo giả định rằng mọi hoạt động Internet đều bị ma cà rồng giám sát. Trang mà anh hiện đang xem - rõ ràng đã bị Nora bỏ ngang bất thành linh, còn không kịp tắt ổ cứng - là một kiểu trao đổi tin nhắn cá nhân gì đó, một phòng chat tốc ký giữa hai người.

“NMart” rõ ràng là Nora Martinez. Người trò chuyện cùng cô, “VFet”, là Vasiliy Fet, chuyên gia diệt chuột bọ của thành phố New York trước kia. Fet đã tham gia cuộc chiến của họ từ đầu, nhận một lần *strigoi* đến kích động chuột hoành hành. Anh đã chứng minh sự vô giá của mình với đại nghiệp này, vì cả kỹ năng diệt chuột bọ lẫn hiểu biết về thành phố, đặc biệt là những lối đi dưới lòng đất ở khu này. Anh gần như đã trở thành một học trò của Setrakian quá cố giống như Eph, rồi dần dần tự mình trở



thành một người săn ma cà rồng Tân Thế giới. Hiện tại, anh đang trên một tàu chở hàng đầu đố trên Đại Tây Dương, từ Iceland trở về sau một nhiệm vụ hết sức quan trọng.

Vói toàn lối diễn đạt ngữ pháp kiểu Fet, đoạn chuyện trò này đã bắt đầu ngày hôm trước, và chủ yếu là về Eph. Anh đọc những câu đáng lẽ anh không bao giờ nên nhìn thấy:

**NMart:** E không ở đây - lỡ hẹn.

Anh đã đúng. Em đáng lý không nên dựa dẫm vào anh ấy. Giờ em chỉ còn biết đợi...

**VFet:** Đừng đợi ở đó. Cứ di chuyển tiếp.

Trở về Roosvlt.

**NMart:** Không được - mẹ em đang xấu đi.

Sẽ cố ở thêm tối đa một ngày.

THỰC SỰ không thể chịu đựng cảnh này nữa. Anh ấy nguy hiểm. Anh ấy đang trở thành mối nguy cho tất cả chúng ta.

Không sớm thì muộn ả ma cà rồng Kelly sẽ bắt kịp anh ấy hoặc anh ấy sẽ dẫn ả về đây.

**VFet:** Anh hiểu ý em. Nhưng cta cần anh ấy. Phải giữ a ấy bên cạnh.

**NMart:** Anh ấy tự ý ra đi đấy chứ. Có quan tâm gì khác đâu.

**VFet:** Anh ấy quá qtrọng. V chúng. V CTể. V 2 cta.

**NMart:** Em biết... chỉ là em không thể tin anh ấy nữa. Em thậm chí còn không biết anh ấy là ai nữa...

**VFet:** Cả hai chúng ta đều phải giữ cho anh ấy khỏi nhấn chìm tất cả. Đặc biệt là em. Giữ cho anh ấy tỉnh táo. Anh ấy k biết quyền sách ở đâu. Đó là lợi thế kếp của chúng ta. Như vậy thì anh ấy không thể gây hại cho chúng ta.

**NMart:** Anh ấy lại ở nhà K. Em thừa biết. Lục lọi tìm ký ức về Z. Như ăn trộm trong mơ vậy.

Và rồi:

**NMart:** Anh biết em nhớ anh mà. Còn bao lâu nữa?

**VFet:** Đang về rồi. Cũng nhớ em.

Eph giữ túi vũ khí xuống khỏi vai, cho kiếm vào bao và buông mình xuống chiếc ghế văn phòng.

Anh trần trối nhìn đoạn trao đổi mới nhất, đọc đi đọc lại nó, như nghe được cả giọng Nora, rồi âm giọng Brooklyn của Fet.

### **Cũng nhớ em.**

LÚC ĐỌC. ANH CẢM THẤY NHẸ BĂNG - như thể trọng lực đã bị gỡ bỏ khỏi cơ thể anh. Vậy mà, anh vẫn ngồi đây, im lặng.

Đáng lẽ anh nên cảm thấy tức giận hơn. Điên tiết hơn một cách chính đáng. Cảm thấy bị phản bội. Cuồng điên vì ghen.

Và anh có cảm thấy tất cả những cảm xúc này. Nhưng không sâu sắc. Không gay gắt. Chúng có ở đó, anh nhận thấy chúng, nhưng chỉ đến độ như... giậm thêm vào thứ cảm giác có sẵn. Sự khó chịu trong anh tràn ngập đến độ không vị gì khác, cho dù chua chát đến đâu, có thể thay đổi vị xúc cảm hiện thời.

Chuyện này đã xảy ra như thế nào? Thịnh thoảng, suốt hai năm qua, Eph đã tỉnh táo giữ khoảng cách với Nora. Anh làm thế để bảo vệ cô, để bảo vệ tất cả bọn họ... hoặc là anh tự nhủ thế, biện minh cho việc bỏ rơi cô.

Nhưng... anh không sao hiểu nổi. Anh đọc lại phần kia. Vậy ra anh là “mối nguy” cơ đấy. Anh “nguy hiểm” cơ đấy. Không thể tin nổi. Có vẻ họ nghĩ rằng họ đang phải gánh theo anh. Một phần trong anh cảm thấy nhẹ nhõm. Nhẹ nhõm vì Nora - *Tốt cho cô ấy* - nhưng phần lớn anh thấy bùng bùng thịnh nộ. Thế này là sao đây? Phải chăng anh đang ghen chỉ bởi vì anh không thể ôm cô nữa? Có Chúa biết, anh đâu phải người chịu trách nhiệm

ở đây; anh tức giận bởi vì ai đó khác đã tìm thấy món đồ chơi anh bỏ quên và giờ anh muốn đòi lại chẳng? Anh hiểu bản thân mình quá ít... Mẹ Kelly từng bảo anh rằng anh luôn đến mọi cột mốc lớn trong đời mình muộn mười phút. Muộn ngày sinh Zack, muộn đám cưới, muộn không kịp cứu cuộc hôn nhân đổ vỡ. Có Chúa biết, anh đã muộn trong việc cứu Zack và thế giới, và giờ đây - giờ thế này đây...

Nora? Với Fet?

Cô đã ra đi. Sao lúc trước anh không làm gì đó nhỉ? Kỳ lạ thay, giữa nỗi đau và cảm giác mất mát, anh đồng thời cảm thấy nhẹ nhõm. Anh không cần lo lắng nữa - anh không cần đền bù cho những thiếu sót của anh, giải thích sự vắng mặt của anh, an ủi Nora. Nhưng khi con sóng nhẹ nhõm mong manh ấy chuẩn bị lan ra, anh quay người và thấy mình trong gương.

Anh trông già đi. Già hơn tuổi nhiều. Và bẩn thỉu, gần như một gã ma cà bông. Tóc anh bết trên vầng trán nhóp nháp mồ hôi, còn quần áo anh thì đóng tầng tầng lớp lớp cấu ghét của nhiều tháng trời. Đôi mắt anh sâu hoắm và hai gò má nhô ra, kéo làn da mỏng căng xung quanh chúng. *Chẳng trách*, anh nghĩ. *Thảo nào*.

Anh nhắc người khỏi ghế, chưa hết bàng hoàng. Anh bước xuống bốn đợt cầu thang và ra khỏi tòa nhà Giám định Pháp y, xuyên qua màn mưa đen tối bệnh viện Bellevue gần đó. Anh trèo vào qua một cửa sổ vỡ, bước qua những hành lang tối tăm không người, theo các biển chỉ dẫn đến phòng cấp cứu. Phòng cấp cứu của Bellevue đã từng là một trung tâm chấn thương cấp 1, nghĩa là nó có đủ các chuyên gia được quyền sử dụng các trang thiết bị tối tân nhất.

Cùng các loại thuốc tốt nhất.

Anh tới quầy y tá và thấy cửa phòng thuốc đã long ra. Chiếc tủ lạnh thường khóa nay mở toang và bị khoắng sạch sẽ. Không còn Perc, không còn Vike, không còn Demerol<sup>(1)</sup>. Anh bỏ túi vài

1. Các loại thuốc giảm đau.

vỉ thuốc giảm đau oxycodone và thuốc an thần - tự chấn tự trị - ném những vỏ hộp rỗng qua vai. Anh bóc hai viên oxy trắng, nuốt khan chúng - rồi lạnh cứng người.

Anh đã di chuyển quá nhanh và gây quá nhiều tiếng động đến độ không nghe thấy tiếng chân trần đang tiến lại. Qua khoeo mắt, anh nhìn thấy chuyển động từ phía bên kia quầy y tá và đứng dậy.

Hai *strigoi* đang chăm chăm nhìn anh. Hai ma cà rồng với hình dạng hoàn chỉnh, không lông tóc, nhọt nhọt, trần truồng. Anh nhìn thấy những động mạch dày phồng tuồng trên cổ chúng, chạy xuống xương đòn vào lồng ngực như các sợi rễ cây giần giật. Một con từng là đàn ông (cơ thể to lớn hơn), còn con kia từng là đàn bà (ngực teo lại nhọt nhọt).

Một đặc điểm nổi bật khác của những ma cà rồng trưởng thành này là cái yếm thịt mềm, lòng thòng. Phần thịt chảy nhão, kinh tởm, lủng lẳng như cổ gà tây, đỏ nhọt khi thiếu dưỡng chất, tím lựng sau khi ăn no. Những yếm thịt của hai *strigoi* này nhọt nhọt và trông như cái biu, lắc lư mỗi lần chúng xoay đầu. Một dấu hiệu của cấp bậc và vết tích của một thợ săn giàu kinh nghiệm.

Đây có phải chính là hai *strigoi* đã tiếp cận Nora và mẹ cô hoặc giả đã khiến họ hoảng loạn chạy khỏi Văn phòng Giám định Pháp y? Không có cách nào xác nhận được, nhưng điều gì đó cho Eph biết đúng là như thế - tức là, nếu đúng, rất có thể Nora cuối cùng đã cao chạy xa bay.

Anh thấy gì đó như một thoáng nhận thức trong những con mắt bình thường đỏ ngầu, trống rỗng của chúng. Thông thường, không có tia sáng hay chút dấu vết nào cho thấy một bộ não còn hoạt động đằng sau cái nhìn chăm chăm của một ma cà rồng - nhưng Eph đã từng thấy cái nhìn ấy và biết kẻ đó đã nhận ra, đã nhận diện được anh. Đôi mắt sứ giả của chúng đã báo kết quả tìm kiếm về cho Chúa Tể và sự hiện diện của hắn ào ào tràn vào não chúng với mãnh lực chiếm hữu. Rồi trong vài phút, cả đàn sẽ có mặt.

*"Bác sĩ Goodweather..."* cả hai sinh vật lên tiếng cùng lúc, giọng thô thể đồng thanh một cách kỳ lạ. Thân thể chúng vươn dậy như hai con rối sinh đôi cùng bị một sợi dây vô hình điều khiển. Chúa Tế.

Eph quan sát, vừa thích thú vừa ghê tởm, cách cái nhìn chăm chăm trống rỗng của chúng nhường chỗ cho trí khôn và tư thế đĩnh đạc của một sinh vật thượng đẳng - đang uốn éo thì bật về tư thế nghiêm chỉnh, như một cái bao tay da lập tức định hình khi bàn tay luồn vào đúng phom vốn dĩ của nó.

Khuôn mặt nhọt nhọt dài thuôn của hai sinh vật kia biến hình khi ý chí của Chúa Tế chiếm lấy cái mềm mềm nhũn và cặp mắt trống rỗng của chúng...

*"Người có vẻ... khá mệt mỏi..."* cặp rối nói, thân thể chuyển động đồng nhất. *"Có lẽ người nên nghỉ ngơi... người không thấy thế sao? Hãy tham gia cùng chúng ta. Đầu hàng đi. Ta sẽ cho người. Bất cứ gì người muốn..."*

Con quái vật nói đúng: anh mệt mỏi - ồ, vô cùng, vô cùng mệt mỏi - và phải, anh cũng muốn đầu hàng. *Mình có thể không? anh nghĩ. Thôi nào? Đầu hàng ư?*

Đôi mắt anh ngấn lệ và anh cảm thấy đầu gối chùng xuống - chỉ hơi hơi - như chực ngồi xuống. *"Những người người yêu thương - những người người nhớ - họ sống trong vòng tay của ta..."* hai sứ giả sinh đôi nói, thông điệp của chúng được diễn đạt hết sức cẩn trọng. Hết sức mời gọi, hết sức mơ hồ...

Hai bàn tay Eph run lên với qua hai bên vai, ghì chặt cái chuỗi da đã sòn của hai thanh kiếm dài. Anh rút thẳng chúng ra để không phạt phải túi vũ khí. Có lẽ do thuốc giảm đau đang có tác dụng, nhưng có điều gì đó lách cách sâu trong não bộ anh, điều gì đó khiến anh liên hệ hai sinh vật quái dị này, một nam một nữ, với Nora và Fet. Người tình và người bạn tin cậy của anh, giờ đang sát cánh chống lại anh. Cứ như thể họ đã bắt gặp Eph ở đây, lục lọi tủ thuốc như một gã nghiện, chứng kiến anh trong thời khắc kém cỏi nhất - mà chính họ phải trực tiếp chịu trách nhiệm cho nó.

“Không,” anh nói, phản bác Chúa Tế bằng một tiếng rên đứt quãng, giọng anh vỡ ra dù chỉ trong một âm tiết đơn độc ấy. Và thay vì gạt tình cảm sang một bên, Eph đẩy chúng ra trước, đúc thành con thịnh nộ.

“Tùy người vậy,” Chúa Tế đáp. “Ta sẽ gặp lại người... sớm thôi...”

Và rồi, ý chí nhường chỗ cho những kẻ săn mồi. Hít ngửi, hỗn hển, hai con thú trở lại, bỏ tư thế đứng thẳng đỉnh đặc, hạ cả tứ chi xuống, sẵn sàng bao vây con mồi. Eph không cho lũ ma cà rồng cơ hội tạt sườn anh. Anh lao thẳng vào con đực trước, cả hai thanh kiếm ở thế sẵn sàng. Con ma cà rồng nhảy lui khỏi anh đúng phút cuối - chúng lạnh lẽo vô cùng - nhưng không kịp thoát, đầu mũi kiếm của Eph bắt trúng một bên sườn. Nhát chém đủ sâu để khiến con ma cà rồng tiếp đất loạng choạng, vết thương rỉ máu trắng. *Strigoi* hiếm khi cảm thấy đau đớn về thể xác, nhưng chúng thấy đau khi gặp vũ khí bạc. Sinh vật kia quần quai, ghi chặt sườn.

Chính trong thời khắc chần chừ mất chú ý ấy, Eph quay tròn và vùng thanh kiếm kia lên ngang tầm vai. Một đường cắt phẳng cái đầu khỏi cổ và vai, tách ngọt ngay dưới cằm. Cánh tay ma cà rồng giờ lên cao trong một phản xạ tự vệ trước khi thân mình và tứ chi nó đổ sập xuống.

Eph quay lại đúng lúc con cái đang ở giữa không trung. Nó vừa nhảy tót lên bàn, lao vào anh với hai ngón tay giữa để móng nhọn hoắt hệt như nhau chực cắt vào mặt anh - nhưng Eph vừa hay có thể dùng tay mình gạt tay nó tẹo đi đúng lúc con ma cà rồng bay qua, khiến nó đập mạnh vào tường, rồi rơi sụp xuống nền nhà. Eph roi mất cả hai thanh kiếm. Tay anh quá yếu. *Ôi, có, có, làm ơn đi - tôi muốn bỏ cuộc.*

Con *strigoi* nhanh chóng bật dậy trên cả bốn vó, rập mình đối mặt Eph. Mắt nó như khoan vào anh, đại diện của Chúa Tế, sự hiện diện ma quỷ đã lấy đi tất cả nơi anh. Con thịnh nộ của Eph lại bùng lên lần nữa. Anh lập tức lôi ra hai cái móc và sẵn sàng chờ đựng độ. Con ma cà rồng tấn công và Eph lao vào - cái yếm thịt lủng lảng dưới cằm nó trở thành một mục tiêu hoàn

hảo. Anh đã thực hiện đòn này cả trăm lần - như một người công nhân trong nhà máy cá đang đánh vảy một con cá ngừ cỡ bự. Một cái móc đâm vào cổ họng đằng sau yếm thịt, nhanh chóng thọc vào và ép chặt sau ống sụn chứa dây thanh quản, móc vào cái vòi chích. Kéo nó xuống - thật mạnh - anh chặn cái vòi và buộc sinh vật kia phải quỳ xuống kêu ré lên như lợn. Cái móc kia bám vào hốc mắt, và ngón cái của Eph chen bên dưới hàm, khóa mồm nó lại. Một mùa hè nọ từ rất, rất lâu về trước, bố anh đã chỉ cho anh động tác ấy khi bắt rắn trên một dòng sông nhỏ ở mạn Bắc. "*Kẹp lấy cái hàm,*" ông bảo, "*khóa mồm lại - để chúng không cắn được.*" Không nhiều con rắn có độc, nhưng rất nhiều con có cú cắn ác liệt và mồm thì vô khối vi khuẩn đủ để ta đau thốn. Hóa ra là Eph - cậu trai thành thị Eph - lại có tài bắt rắn. Một năng khiếu bẩm sinh. Thậm chí anh đã từng trở tài bắt một con rắn bên quốc lộ gần nhà nhân một ngày đẹp trời hồi Zack còn bé. Anh đã cảm thấy mình rất bề trên - một người hùng. Nhưng đã lâu lắm rồi. Cả tí tí năm trước Công nguyên rồi.

Giờ thì Eph, yếu đuối hơn hèm, vận đến nguồn năng lượng phát sinh hoàn toàn từ cơn giận dữ và đói khát, đang dùng móc lôi một sinh vật xác sống cực khỏe, nóng đến độ không thể chạm vào. Anh không phải đang ngâm ngập đầu gối dưới một dòng suối mát lạnh ở California hay bước ra khỏi chiếc van mini để bắt một con rắn thành thị. Anh đang gặp nguy hiểm thực sự. Anh có thể cảm nhận cơ bắp của mình rã ra. Sức anh đang yếu dần. *Có... có - tôi muốn đầu hàng...*

Và sự yếu đuối này khiến anh tức giận. Anh nghĩ đến tất cả những gì anh đã mất - Kelly, Nora, Zack, thế giới - và anh kéo mạnh, hét như một đứa trẻ, xé toạc ống thanh quản và nắm chặt lấy chỗ sụn cứng. Ngay khi đó, cái hàm gãy và trật khỏi vị trí dưới ngón tay cái cáu bẩn của anh. Máu lẫn giun trào ra, Eph bèn nhảy lùi ra sau, thận trọng tránh chúng, luồn lách như một võ sĩ quyền anh bên ngoài tầm với của đối thủ.

Con ma cà rồng bật dậy, trượt dọc bức tường, hú dài, yếm thịt và cổ rách buom, đập phần phật, máu phun trào. Eph vờ

tấn công, con ma cà rồng lùi vài bước, thở khò khè và rên rỉ, một thanh âm nhỏ, kỳ quặc, ướt át - gần như tiếng gọi vịt. Anh lại vờ tấn công nhưng lần này con ma cà rồng không bị lừa. Eph vừa dụ được nó thì con ma cà rồng cứng người lại rồi chạy mất dạng.

Giá Eph có thể tập hợp một danh sách các quy tắc giao chiến thì gần như đầu tiên sẽ là *Không bao giờ đuổi theo một ma cà rồng đang tháo chạy*. Không thể nào ra được một kết quả tốt đẹp. Cũng không giành được lợi thế chiến lược nào khi đuổi theo một *strigoi*. Tín hiệu báo động thối thị của nó đã phát đi. Bọn ma cà rồng suốt hai năm qua đã phát triển nhiều chiến lược tấn công phối hợp. Chạy là một chiến thuật lảng tránh, hoặc thuần túy là một mưu mẹo.

Tuy nhiên, Eph, trong cơn nóng giận, đã làm điều anh biết mình không nên làm. Anh nhặt hai thanh kiếm lên và đuổi theo nó, chạy dọc hành lang tới cánh cửa có ghi CẦU THANG. Con nóng giận và một khao khát kỳ quặc là được ra mặt báo thù khiến anh tông cửa chạy lên hai nhịp cầu thang. Con ma cà rồng cái rời cầu thang và Eph theo nó ra ngoài; nó nhảy xuống hành lang, Eph rượt theo, mỗi tay cầm một thanh kiếm dài. Con ma cà rồng rẽ phải rồi rẽ trái, chạy vào một cầu thang khác, vọt lên một nhịp cầu thang.

Lúc Eph đã thấm mệt, lý trí trở lại. Anh thấy con ma cà rồng cái ở đầu kia hành lang và có cảm giác nó đã chậm lại, đang đợi anh, như muốn đảm chắc Eph có thể nhìn thấy nó đã quành qua góc tường.

Anh dừng lại. Đây không thể là cái bẫy. Anh chỉ vừa xuất hiện ở bệnh viện; chưa đủ thời gian. Vậy nên lý do duy nhất khiến con ma cà rồng kia kéo anh vào một cuộc chằng khác gì rượt đuổi ngỗng hoang này là...

Eph bước vào phòng bệnh gần nhất, đi đến cửa sổ. Con mưa đen nhòn dầu chảy thành vệt trên lớp kính, thành phố bên dưới bị che khuất sau những dòng nước bắn đang chảy rùng rùng xuống kính. Eph rướn người nhìn đường phố, trán ép vào mặt kính.



Anh nhìn thấy những hình thù đen ngòm, có thể nhận ra là các thân người, đang chạy tủa lên vỉa hè từ mấy tòa nhà đối diện, tràn ra con phố bên dưới. Mỗi lúc một đông, từ các góc đường và bên ngoài những cánh cửa, như lính cứu hỏa nghe tiếng còi báo động cấp sáu liền di chuyển tới cổng bệnh viện.

Eph lùi ra xa. Tín hiệu ngoại cảm quả là đã được phát đi. Một trong những người đảm trách phong trào phản kháng của con người, bác sĩ Ephraim Goodweather, đang bị mắc kẹt bên trong bệnh viện Bellevue.

### Tàu điện ngầm phố 28

NORA ĐỨNG Ở GÓC đại lộ Park và phố 28, mưa gõ nhịp trên mũ áo mưa. Cô biết cô cần tiếp tục di chuyển, nhưng cô cũng cần biết chắc cô không bị theo đuôi. Bằng không, hành động trốn vào hệ thống tàu điện ngầm sẽ chỉ như bước chân vào bẫy.

Ma cà rồng có tai mắt khắp thành phố. Cô phải làm sao cho giống như mọi con người khác trên đường đi làm hoặc trở về nhà. Rắc rối nằm ở mẹ cô.

“Mẹ bảo con gọi chủ nhà đi mà!” mẹ cô bảo, kéo ngược mũ trùm để cảm nhận nước mưa trên mặt.

“Mẹ,” Nora nói, kéo mũ lại trùm kín đầu bà.

“Sửa cái vòi sen hỏng này ngay!”

“Suyt! Im lặng nào mẹ!”

Nora phải tiếp tục di chuyển. Dù khá khó khăn, việc di chuyển giữ mẹ cô yên lặng. Nora ôm eo bà, ghì sát người bà bước tới lề đường, vừa lúc một chiếc xe tải quân sự chạy đến gần ngã tư. Nora bước lùi lại, đầu cúi thấp, quan sát chiếc xe đi qua. Chiếc xe tải được một *strigoi* lái. Nora giữ chặt mẹ, không cho bà lạc chân xuống lòng đường.

“Mẹ mà gặp được chủ nhà thì ông ấy sẽ phải hối tiếc vì đã chọc tức chúng ta.”

Tạ ơn Chúa vì con mưa. Bởi mưa có nghĩa là áo mưa, mà áo mưa có nghĩa là mũ trùm. Những người già yếu đã bị vây bắt từ

lâu. Thành phần kém năng suất không có chỗ trong xã hội mới. Nora sẽ không đòi nào mạo hiểm như thế này - liều mạng ra ngoài khơi cùng mẹ - nếu có bất kể lựa chọn nào khác.

“Mẹ ơi, ta có thể chơi trò chơi im lặng nữa không?”

“Mẹ chán mấy trò ấy rồi. Cái trần nhà đột nát khốn nạn này nữa.”

“Ai có thể im lặng lâu nhất đây? Mẹ hay con?”

Nora đưa bà qua đường. Phía trước, lủng lẳng trên cây cột đỡ biển báo và tín hiệu giao thông, là một cái xác. Triển lãm xác chết là chuyện thường ngày, đặc biệt ở dọc đại lộ Park. Một con sóc trên bờ vai thống thượt của một người chết đang tranh với hai con bồ câu quyền dùng hai má cái xác.

Nora đáng lẽ đã đưa mẹ đi tránh khỏi cảnh này, nhưng mẹ cô thậm chí còn không ngược nhìn. Họ quay người đi xuống cầu thang tron lảng dẫn vào ga điện ngầm, những bậc thang nhòn dầu sau cơn mưa bão. Khi đã ở dưới lòng đất, mẹ Nora lại cố cởi mũ trùm đầu ra nhưng cô đã nhanh chóng đặt mũ lại và gắt với bà.

Các cửa quay đã biến đâu mất. Một chiếc máy bán vé tự động cũ rích thì vẫn còn, chẳng hiểu vì lý do gì. Nhưng những tấm biển **NẾU NHÌN THẤY GÌ, HÃY NÓI RA NGAY** cũng còn nguyên. Nora nắm bắt cơ hội: đầu kia lối vào chỉ có hai ma cà rồng, chúng không nhìn về phía cô. Cô dắt mẹ xuống sân ga phía Bắc, hy vọng một tàu số 4, 5 hoặc 6 sẽ đến thật mau. Cô ghì cánh tay mẹ xuống và cố giữ cho động tác ôm đồm trông thật tự nhiên.

Những người đi tàu đứng xung quanh họ hết như ngày xưa. Vài người đọc sách. Số khác nghe nhạc trên các máy nghe nhạc cầm tay. Chỉ thiếu mỗi điện thoại và báo.

Trên một trong những cây cột mà người ta đứng dựa vào có một tờ rơi cũ của cảnh sát in mặt Eph: một bản photo ảnh thể công vụ cũ của anh. Nora nhắm mắt, khế nguyên rửa anh. Họ đã phải đợi anh ở nhà xác. Nora không thích ở đó, không phải vì cô khó tính - cô không hề khó tính - mà bởi vì chỗ ấy quá trống

trái. Gus - tay giang hồ giải nghệ sau cuộc hạnh ngộ đổi đời với Setrakian nay trở thành một đồng đội tin cậy sát cánh bên họ - đã tìm được chỗ cho bản thân ở dưới mặt đất. Fet thì có đảo Roosevelt - nơi cô đang hướng tới.

Eph điển hình. Một thiên tài, một người đàn ông tốt, nhưng luôn luôn đi sau vài phút. Luôn luôn hối hả đuổi theo vào phút cuối.

Tại anh nên cô mới đợi ở chỗ đó thêm ngày hôm ấy. Chỉ tại lòng chung thủy đặt nhầm chỗ - và, phải, có lẽ là cả cảm giác tội lỗi - cô đã muốn liên hệ với anh, cập nhật tin tức của anh, để chắc chắn rằng anh ổn. *Strigoi* đã vào nhà xác từ phía sát đường; Nora đang lạch cạch gõ máy tính thì nghe tiếng kính vỡ. Cô vừa kịp thời gian tìm thấy mẹ đang ngủ trong xe lăn. Nora đáng lẽ đã có thể tiêu diệt lũ ma cà rồng ấy, nhưng làm vậy cô sẽ để lộ cho Chúa Tể biết vị trí của cô, và địa điểm ẩn náu của Eph. Và không giống Eph, cô thận trọng đến độ không bao giờ liều lĩnh để lộ mối liên hệ giữa họ.

Để lộ vào tay Chúa Tể, chính xác là vậy. Cô đã phản bội Eph mà theo Fet. Phản bội anh trong mối quan hệ của họ. Cô cảm thấy đặc biệt có lỗi về chuyện ấy, nhưng Eph, một lần nữa, lại chậm vài phút. Câu chuyện này chứng minh cho điều đó. Cô đã vô cùng kiên nhẫn với anh - quá kiên nhẫn, đặc biệt với chuyện anh uống rượu - và giờ cô đang sống hoàn toàn chỉ cho bản thân.

Và mẹ cô nữa. Cô cảm thấy bà cụ đang kéo nắm tay cô, bèn mở mắt ra.

"Có sợi tóc trên mặt mẹ," mẹ cô nói, cố vuốt nó đi.

Nora kiểm tra qua loa mặt bà. Chẳng có gì. Nhưng cô vờ như thấy một sợi tóc và gỡ cánh tay mẹ ra giây lát để giật nó đi. "Đây rồi," cô nói. "Xong rồi nhé."

Nhưng cô có thể thấy qua vẻ bồn chồn của mẹ rằng mảnh khỏe của cô không có tác dụng. Mẹ cô cố gắng thối. "Nhột quá. Để tôi yên!"

Nora cảm thấy một hai người quay đầu lại. Cô thả cánh tay mẹ ra. Bà xoa mặt rồi cố cúi mũi trùm đầu.

Nora giằng chiếc mũ lại như cũ nhưng không kịp, mái đầu xám bạc bù xù đã hiện ra.

Cô nghe tiếng ai đó thở hổn hển ngay cạnh. Nora cưỡng lại thôi thúc ngoái nhìn, cố gắng hết sức để không thu hút sự chú ý. Cô nghe có tiếng thì thầm, hoặc cô tưởng như vậy.

Cô nhào người về phía vách kẻ vàng, mong nhìn thấy những ánh đèn pha đầu tàu.

"Kia kia!" mẹ cô la to. "Rodrigo! Tôi thấy ông rồi. Đừng có giả vờ!"

Mẹ cô hô tên lão chủ nhà từ hồi Nora còn nhỏ. Một người đàn ông gầy đét, Nora nhớ là vậy, với mái tóc đen cực dày và hông hẹp đến độ ông ta nom như đang khiêng cái đai dụng cụ theo chứ không phải đeo nó trên người. Người đàn ông giờ bà đang gọi - tóc đen, không hề giống Rodrigo của ba mươi năm trước - quay ra nhìn chăm chú.

Nora xoay mẹ đi hướng khác, cố suyt cho bà im lặng. Nhưng mẹ cô đã vặn người quay lại, mũ trùm đầu của bà trượt khỏi mặt trong lúc bà cố gọi hồn ma lão chủ nhà.

"Mẹ," Nora cầu khẩn. "Con xin mẹ. Nhìn con này. Im lặng."

"Lão ta lúc nào cũng ở đó tán tỉnh mẹ, nhưng khi có việc cần làm thì..."

Nora những muốn lấy tay bịt mồm mẹ lại. Cô chỉnh mũ trùm và dắt bà đi xuôi xuống sân ga, nhưng làm thế lại càng thu hút sự chú ý hơn. "Con *xin* mẹ. Chúng ta sẽ bị phát hiện mất."

"Lão ta là đồ khốn lười nhác!"

Sẽ có rắc rối, ngay cả khi mẹ cô bị nhầm là một bà già nát rượu. Đồ có cồn bị cấm, vì cồn vừa ảnh hưởng tới máu vừa thúc đẩy hành vi chống phá xã hội.

Nora quay người, đang tính tháo chạy khỏi sân ga - thì nhìn thấy những ánh đèn pha chiếu sáng rực đường hầm. "Mẹ, tàu của ta kìa. Suyt. Ta đi nào."

Tàu vào ga. Nora đợi ở toa thứ nhất. Một vài hành khách xuống tàu trước khi Nora hối mẹ vào trong và tìm thấy hai ghế

cạnh nhau. Tàu số 6 sẽ đưa họ tới phố 59 trong vài phút. Cô chỉnh lại mũ trùm trên đầu mẹ và đợi các cửa tàu đóng lại.

Nora để ý thấy không có ai khác ngồi gần họ. Cô nhìn dọc toa tàu, vừa kịp thấy những hành khách khác đang đi vào liên vội vã nhìn lảng đi. Rồi cô nhìn ra ngoài sân ga và thấy một cặp đôi trẻ đang đứng bên ngoài cùng hai cảnh sát giao thông công cộng - hai con người - và chỉ tay vào trong toa tàu điện ngầm đầu tiên. Chỉ vào Nora.

*Đóng cửa đi, cô thầm cầu nguyện.*

Và cửa đóng thật. Với sự hiệu quả ngẫu nhiên mà hệ thống giao thông New York vẫn luôn khoe ra, các cánh cửa trượt sập lại. Nora đợi cảm giác lắc lư quen thuộc, mong sao chóng được về lại đảo Roosevelt không một bóng ma cà rồng và ở đó đợi Fet trở về.

Nhưng toa tàu vẫn chưa chuyển động. Cô cứ đợi, một mắt dán lên những người khách đồng hành ở đằng kia toa, mắt kia để ý hai cảnh sát giao thông đang bước về phía toa tàu. Đằng sau họ bây giờ là hai ma cà rồng, hai cặp mắt đỏ dán chặt vào Nora. Đứng sau chúng là cặp đôi lo lắng vừa chỉ mặt Nora và mẹ cô.

Cặp đôi kia hẳn đã nghĩ họ đang làm một việc đúng đắn, tuân thủ thứ pháp luật mới. Hay có lẽ họ đang hần học; mọi người khác đều phải bỏ cha mẹ già lại cho chủng tộc thượng đẳng kia.

Các cánh cửa mở ra và hai cảnh sát bước vào trước. Cho dù cô có thể giết chết hai đồng loại của mình, tránh thoát hai *strigoi* kia và tháo chạy khỏi ga điện ngầm này, cô cũng sẽ phải làm vậy một mình. Cô không thể làm thế mà không hy sinh mẹ mình, bỏ mặc bà chết hoặc bị bắt.

Một trong hai cảnh sát xáp tới, kéo ngược mũ trùm của mẹ Nora để đầu bà lộ ra. "Hai quý bà," anh ta nói, "hai người phải đi với chúng tôi." Thấy Nora không đứng ngay dậy, anh ta đặt tay lên vai cô, siết chặt. "Ngay bây giờ."

## **Bệnh viện Bellevue**

EPH TRÁNH XA CỬA SỔ và lũ ma cà rồng đang đổ về bệnh viện Bellevue trên những con phố bên dưới. Anh đã làm hỏng hết cả... Nỗi kinh hãi sôi sục trong dạ dày. Anh mất hết rồi.

Bản năng mách bảo anh tiếp tục đi lên, câu thêm thời gian bằng cách đi thẳng lên mái - nhưng đó rõ ràng là ngõ cụt. Ở trên mái chỉ có lợi thế duy nhất là anh có thể gieo mình xuống, lựa chọn chết hoặc sống kiếp ma cà rồng.

Đi thẳng xuống đồng nghĩa với việc phải chiến đấu để vượt qua chúng. Chẳng khác gì chạy vào giữa bầy ong bắp cày: anh gần như chắc chắn sẽ bị chích ít nhất một cú, mà chỉ một cú thôi là đủ.

Vậy nên, chạy không phải là lựa chọn. Quyết tử chống cự đến cùng cũng vậy. Nhưng anh đã tiêu tốn thời gian trong bệnh viện đủ để coi đây như sân nhà mình. Lợi thế thuộc về anh; anh chỉ cần tìm ra nó.

Anh vội vã băng qua các thang máy dành cho bệnh nhân rồi dừng bước, đột ngột quay lại và dừng trước bảng điều khiển khí ga. Một thiết bị ngắt mạch khẩn cấp cho toàn tầng. Anh đập vỡ tấm chắn bằng nhựa, kiểm tra chắc chắn là thiết bị ngắt đã mở, rồi chém bộ phận cố định cho tới khi nghe rõ tiếng rít xì xì.

Anh chạy đến cầu thang, lao lên một nhịp thang, cuống cuồng tới bảng điều khiển khí ga của tầng đó và lại phá hoại tương tự. Rồi trở lại cầu thang - lần này anh có thể nghe tiếng những kẻ hút máu đang chạy lên các nhịp thang bên dưới. Không tiếng la hét, bởi chúng không có giọng nói. Chỉ có tiếng bình bịch của những bàn chân người chết trần trụi lúc chúng trèo lên.

Anh liêu lên một tầng nữa, nhanh chóng xử lý bảng điều khiển. Anh ấn nút thang máy gần đó nhưng không đợi buồng thang máy lên, thay vì thế, anh chạy đi tìm các thang máy chờ hàng, những thang máy thường được hộ lý dùng để vận chuyển xe đẩy y tế và bệnh nhân ốm liệt giường. Anh định vị khu thang máy và ấn nút, đợi một chiếc đến để bước vào.

Adrenalin sinh tồn và cuộc săn đuổi đã bơm vào máu anh một chất kích thích nhân tạo ngọt ngào cực độ. Đây, anh nhận ra, chính là con phần khích anh hằng tìm kiếm từ các loại dược phẩm. Qua quá nhiều cuộc chạm trán sinh tử, anh đã làm rối tung các cơ quan cảm nhận khoái cảm của mình. Quá nhiều con cao hứng lẫn cụt hứng.

Cửa thang máy mở ra và anh ấn nút “B” để xuống tầng hầm. Các biển báo nhắc nhở anh về tầm quan trọng của việc bảo mật thông tin bệnh nhân và đôi tay sạch. Một đứa trẻ mỉm cười với anh từ một tấm áp phích bụi bặm. Vừa nút kéo vừa nháy mắt và gíu ngón cái với anh. TẤT CẢ RỒI SẼ ỔN, đứa con nút in trên giấy kia nói. Trên tấm áp phích là những thời gian biểu và ngày tháng diễn ra cuộc hội chợ nhi khoa từ cả triệu năm trước. Eph trả một thanh kiếm vào ba lô trên lưng, nhìn số tầng chạy xuống. Thang máy giạt cục một bận, cả buồng tối sầm và dừng khựng lại giữa hai tầng - mắc kẹt. Một viễn cảnh ác mộng, nhưng mấy giây sau, nó rùng rùng tiếp tục đi xuống. Như tất cả những thứ phụ thuộc vào bảo dưỡng định kỳ, phương tiện vận chuyển cơ học kiểu này không đáng tin - ấy là, nếu ta còn lựa chọn.

Cánh cửa kêu lên và cuối cùng cũng mở, Eph đi ra, vào khu dịch vụ của tầng hầm bệnh viện. Các cánh cửa thương đẽm trần chất đồng sắt tường như dây xe đẩy siêu thị đang đợi khách hàng. Một xe đồ giặt khổng lồ bằng vải bạt đặt bên dưới đầu hỏ của máng đổ rác âm tường.

Trong góc, trên mấy xe đẩy chở hàng cán dài, là khoảng một tá bình oxy sơn xanh. Cố gắng nhanh hết mức cơ thể mệt mỏi cho phép, Eph dồn các bình oxy vào lần lượt cả ba thang máy, mỗi buồng bốn bình. Anh kéo bật nắp bảo vệ kim loại của chúng và nện chúng vào các vòi dẫn đến khi nghe thấy tiếng xì xì vững dạ của khí ga thoát ra. Anh ấn nút lên tầng trên cùng và cả ba cánh cửa đóng lại.

Anh kéo từ trong ba lô ra một can còn phân nửa chất lỏng nhóm than. Hộp diêm thách thức mọi điều kiện thời tiết của anh đang ở đâu đó trong túi áo khoác. Tay run rẩy, anh lật ngược xe

đồ giặt bằng vải bạt, dốc hết đồng vải lanh nhàu nát ra trước ba thang máy, sau đó bóp can chất lỏng với cảm giác hân hoan hiềm ác, đổ thứ chất lỏng bắt lửa ấy khắp đồng vải bông. Anh quẹt hai que diêm và quẳng chúng lên đồng vải, khiến nó bắt lửa, *phù* lên một tiếng nóng rực. Eph ấn nút gọi cả ba buồng thang máy - vốn được vận hành riêng rẽ từ tầng hầm để hàng - rồi chạy trốn chết, cố tìm lối ra.

Gần cửa ra bị chắn, anh thấy một bảng điều khiển lớn với những ống tuýp sơn màu. Anh lấy một chiếc rìu cứu hỏa khỏi tủ kính - rìu rất nặng, rất to. Anh chặt liên hồi vào miếng đệm của cả ba vòi dẫn, sử dụng sức nặng của rìu hơn là nội lực đang yếu dần đi của bản thân, cho đến khi ga phụt ra réo ầm ĩ. Anh bước qua cửa, nhận thấy mình lọt vào cơn mưa lầy phây, đang đứng giữa khu băng ghế công viên lầy bùn cùng các lối đi bộ nứt vỡ trông ra đường Franklin D. Roosevelt và sông Đông mưa giăng. Và vì lý do nào đó, tất cả những gì anh nghĩ được là lời thoại từ một bộ phim cũ rích, *Chàng thanh niên Frankenstein* - "*Có khi còn tồi tệ hơn. Có khi còn đang mưa đấy.*" Anh cười thầm. Anh đã xem bộ phim ấy cùng Zack. Hàng tuần trời, họ trích dẫn với nhau những câu ẩn tượng trong phim. "*Kia sói... kia lâu đài.*"

Anh đang ở sau bệnh viện. Không kịp chạy ra ngoài phố. Thay vào đó, anh chạy băng qua công viên nhỏ, càng cách xa tòa nhà càng tốt.

Khi tới được đầu kia, anh thấy nhiều ma cà rồng hơn đang từ đường Roosevelt leo lên tường cao. Thêm nhiều sát thủ được Chúa Tể phái tới, thân thể với mức độ trao đổi chất cao của chúng bốc hơi trong mưa.

Eph chạy về phía chúng, đợi tòa nhà phía sau anh phát nổ và sụp xuống bất cứ lúc nào. Anh đá lui mấy con đầu tiên, buộc chúng phải nhào khỏi bờ tường xuống đại lộ bên dưới - chúng đáp xuống đó bằng cả hai tay hai chân, lấy lại thăng bằng ngay lập tức, giống những kẻ không thể bị tiêu diệt trong các trò chơi điện tử. Eph chạy dọc gờ tường, về phía các tòa nhà của Trung tâm Y tế Đại học New York, cố tránh xa Bellevue. Phía trước



anh, một bàn tay ma cà rồng có cái móng vuốt dài tóm chặt đỉnh tường, khuôn mặt trụi lông với đôi mắt đỏ hiện ra. Eph khụy gối, xĩa đầu kiếm vào cái mồm há to của con ma cà rồng, mũi kiếm xọc ra sau cổ họng nóng bỏng của nó. Nhưng anh không đâm xuyên qua, cũng không tiêu diệt nó. Lưỡi kiếm bạc đốt cháy nó, khiến hàm nó không mở ra phóng vòi chích được.

Con ma cà rồng không thể di chuyển. Đôi mắt vành đỏ của nó bối rối và đau đớn nhìn Eph trừng trừng.

Eph lên tiếng, "Mày thấy tao chứ?"

Đôi mắt con ma cà rồng không cho thấy một phản ứng nào. Eph không nói với nó mà là với Chúa Tể, kẻ đang quan sát qua sinh vật này.

"Mày thấy thứ này chứ?"

Anh quay thanh kiếm, đẩy góc nhìn của con ma cà rồng về phía Bellevue. Các sinh vật khác đang leo tường, vài con đang chạy ra khỏi bệnh viện, hốt hoảng vì Eph đã tẩu thoát. Anh chỉ có vài giây. Anh sợ rằng công sức phá hoại của mình chẳng ăn thua, rằng khí ga rò rỉ thay vào đấy lại tìm được ngả thoát an toàn ra khỏi tòa nhà bệnh viện.

Eph quay lại nhìn mặt con ma cà rồng như thể nó chính là Chúa Tể.

"Trả con trai tao đây!"

Anh chỉ vừa kịp nói xong từ cuối cùng thì tòa nhà nổ tung sau lưng, hất văng Eph ra đằng trước, kiếm của anh chọc gáy con ma cà rồng và đi xuyên qua cổ. Eph ngã lộn văng khỏi tường, tay vẫn nắm chắc chuôi kiếm, lưỡi kiếm trượt khỏi mặt con ma cà rồng trong lúc bọn họ ngã lộn tròn.

Eph đáp xuống nóc một chiếc ô tô bỏ hoang, một trong nhiều chiếc đang xếp hàng dọc làn giảm tốc trên đường. Con ma cà rồng rơi thịch xuống lòng đường bên cạnh anh.

Hông Eph đỡ hết cú va chạm. Qua tiếng ù ù trong tai, anh nghe có tiếng la chói lói, bèn nhìn lên màn mưa đen. Anh nhìn thấy thứ gì đó như một quả tên lửa bắn ra từ trên cao, lượn vòng cung trên đầu, rồi rơi tòm xuống sông. Một trong mấy bình oxy.

Những viên gạch nặng vừa đập rầm rập xuống mặt đường. Những mảnh kính vỡ rơi xuống như ngọc trong mưa, văng khắp phố. Eph trùm áo mưa che đầu trong lúc tuột xuống từ cái nóc xe lồm, mặc kệ cơn đau bên sườn.

Chỉ khi đứng dậy anh mới để ý hai mảnh kính vỡ cắm chắc vào bắp chân. Anh nhổ chúng ra. Máu phun trào từ hai vết thương. Anh nghe một tiếng kêu ré ướt ướt, phấn khích...

Cách đó vài mét, con ma cà rồng nằm ngửa, choáng váng, máu trắng từ chỗ thủng sùi ra đàng gáy - nhưng nó vẫn kích động và đói khát. Máu của Eph đang mời gọi nó dùng bữa tối.

Eph xáp tới mặt nó, nắm lấy cái cầm gậy trật của nó và nhìn cặp mắt đỏ ngầu đang chăm chú nhìn anh lẫn cái mũi bạc trên thanh kiếm.

*"Con mẹ mày, tao muốn con tao!"* Eph hét.

Sau đó, anh thả con *strigoi* ra, chém mạnh một nhát vào cổ họng nó, làm đứt rời cái đầu và phương thức liên lạc của nó với Chúa Tể.

Lấy bẫy và đẫm máu, anh lại đứng dậy *"Zack..."* anh thì thào. *"Con ở đâu...?"*

Rồi anh bắt đầu hành trình dài trở về nhà.

## **công viên Trung tâm**

LÂU ĐÀI BELVEDERE, tọa lạc trên rìa Bắc hồ công viên Trung tâm, dọc đường cắt ngang công viên phố 79, là một công trình "cảnh" với lối kiến trúc cao kiểu Roman và Gothic thời Victoria được xây dựng từ năm 1869 bởi Jacob Wray Mould và Calvert Vaux, hai nhà thiết kế ban đầu của công viên này. Tất cả những gì Zachary Goodweather biết là trông lâu đài như có ma quỷ và cực ngẫu, và có thứ gì đó cứ thu hút nó đến: tòa lâu đài Trung cổ (theo quan điểm của thằng bé) ở giữa cái công viên nằm tại trung tâm thành phố. Hồi nhỏ, thằng bé thường tưởng tượng ra các chuyện kể về tòa lâu đài, rằng đó thực ra là một pháo đài khổng lồ được những chú lùn tí xiu xây dựng cho kẻ đã tạo

nên thành phố, một chúa tể hắc ám có tên Belvedere sống trong hầm mộ sâu tít bên dưới nền đá của lâu đài, đêm đêm lại đến ám kinh thành tắm tối, tối với lũ sinh vật của mình đang ở khắp công viên.

Ấy là tận hồi Zack vẫn còn phải tưởng tượng ra những chuyện kể siêu nhiên và kỳ quặc. Cái hồi nó cần mơ màng suốt ngày để thoát khỏi thế giới hiện đại đáng chán.

Giờ, những giấc mơ giữa ban ngày của thằng bé đã thành hiện thực. Các mộng tưởng của nó chỉ cần với tay là nắm được. Những điều ước của nó trở thành mệnh lệnh, mong muốn của nó được thực thi.

Thằng bé, giờ đã là một thiếu niên, đứng bên trong lối vào lâu đài để ngó, ngắm nhìn cơn mưa đen nện liên hồi xuống công viên. Mưa đập lộp bộp xuống cái Ao Rùa đầy tràn, từng là một cái ao toàn tảo xanh lấp lánh, giờ hết cái hố đen ngập bùn. Bầu trời phía trên bị che kín một cách hung dữ, mà thật ra cũng là điều bình thường. Không một sắc xanh trên trời đồng nghĩa dưới nước cũng chẳng có sắc xanh. Trong hai giờ đồng hồ mỗi ngày, vài tia sáng tự nhiên ló qua màn mây xáo động, đủ để tầm nhìn được cải thiện đến độ Zack có thể nhìn thấy nóc các tòa nhà cao tầng xung quanh và cái công viên giờ đã biến thành đầm lầy Dagobah<sup>(1)</sup>. Đám đèn năng lượng mặt trời ở công viên không thu được đủ tinh túy trong khoảng thời gian đó để chiếu sáng hai mươi hai giờ bóng tối, ánh sáng của chúng lụi ngay sau khi các ma cà rồng từ chỗ trú ẩn dưới đất quay lên và tắt cả lại chìm vào màn đen.

Zack đã trưởng thành - và trưởng thành khỏe mạnh - trong năm vừa qua; giọng thằng bé đã bắt đầu biến đổi vài tháng trước, đường quai hàm dần định hình và thân trên như dài hẳn ra chỉ sau một đêm. Cặp chân chắc khỏe đưa Zack leo lên cầu thang xoắn ốc bằng sắt mảnh gần đó tới Đài quan trắc Tự nhiên Henry

---

1. Một hành tinh trong phim *Chiến tranh giữa các vì sao*, có nhiều đầm lầy bốc khói u ám và những cánh rừng hóa đá, tái hiện trái đất ở kỳ Than đá.

Luce trên tầng hai. Dọc các bức tường và bên dưới những chiếc bàn kính vẫn còn trưng bày nhiều bộ xương động vật, lông chim, cả những con chim giấy bồi được bố trí trên những cái cây làm từ ván ép. công viên Trung tâm từng là một khu ngắm chim phong phú nhất nước Mỹ, nhưng biến đổi khí hậu đã đặt dấu chấm hết cho hoạt động này, có lẽ là vĩnh viễn. Trong những tuần đầu tiên sau các vụ động đất và phun trào núi lửa do các sự cố chảy lõi lò phản ứng hạt nhân và nổ đầu đạn gây nên, bầu trời đen trĩu nặng chim chóc. Rú rít và kêu hò suốt đêm. Chim chết hàng loạt, những cái xác có cánh từ trên trời rơi xuống cùng trận mưa đá đen nặng hạt. Sự hỗn loạn và tuyệt vọng trong không trung cũng y hệt tình trạng con người trên mặt đất. Giờ không còn bầu trời phương Nam ấm áp để di trú. Suốt nhiều ngày liền, mặt đất phủ kín những đôi cánh bầm đen phành phạch theo đúng nghĩa đen. Chuột háo hức mở đại tiệc với những sinh vật sa xuống ấy. Những tiếng chirp chirp và kêu thét đau đớn khiến nhịp mưa đá dồn dập bị ngắt quãng.

Nhưng lúc này, công viên tĩnh mịch và yên lặng do trời không mưa, mấy cái hồ vắng bóng lũ chim nước. Vài khúc xương bắn thủ và mấy sợi lông vũ mắc cạn trong lớp đất bồi, bùn phủ kín mặt đất lẫn vĩa hè. Những con sóc xơ xác thỉnh thoảng vọt lên cây, nhưng số sóc trong công viên đã giảm nhiều. Zack nhìn ra ngoài qua một trong mấy kính viễn vọng - thằng bé đã nhét một viên đá cỡ đồng hai mươi lăm xu vào trong khe dứt tiền để kính viễn vọng này hoạt động mà không phải trả tiền - và trường nhìn của thằng bé biến mất trong sương mù cùng màn mưa tầm tã.

Lâu đài từng là trụ sở của một trạm khí tượng còn hoạt động bình thường trước khi lũ ma cà rồng ập đến. Phần lớn các trang thiết bị vẫn còn nguyên trên nóc tòa tháp chóp nhọn, cũng như bên trong khoảng đất vây rào ở phía Nam tòa lâu đài. Các đài phát thanh của thành phố New York từng phát thông tin thời tiết như, "Nhiệt độ ở công viên Trung tâm vào khoảng..." và con số họ phát ra là chỉ số lấy từ tòa tháp đài quan trắc kia. Bây giờ là tháng Bảy, có khi là tháng Tám, thời điểm vẫn được gọi là

“những ngày nóng nhất” của mùa hè, và chỉ số nhiệt độ cao nhất mà Zack chứng kiến suốt một đêm đặc biệt dịu trời là sáu mươi mốt độ F, mười sáu độ C.

Tháng Tám là tháng sinh nhật Zack. Có một tờ lịch đã hai năm tuổi ở văn phòng đằng sau và thằng bé ước gì đã nghĩ đến việc theo dõi ngày tháng trôi qua cẩn thận hơn. Nó đã được mười ba tuổi chưa? Nó cảm thấy là rồi. Thằng bé quyết định là đúng vậy, nó đã mười ba tuổi. Chính thức là một thiếu niên rồi.

Zack vẫn có thể - gần như - nhớ được lần bố đưa nó đến sở thú công viên Trung Tâm một chiều nắng đẹp. Họ đã tham quan chính khu trưng bày tự nhiên này bên trong lâu đài, rồi ra ngoài ăn kem Ý trên bức tường đá nhìn vọng xuống các thiết bị khí tượng. Zack nhớ đã tâm sự với bố về chuyện lũ trẻ ở trường thỉnh thoảng lại châm biếm cái họ Goodweather, nói rằng Zack lớn lên sẽ làm một người đọc dự báo thời tiết.

*“Thế sau này con định làm gì?”* bố nó hỏi.

*“Người quản sở thú,”* Zack trả lời. *“Hoặc có thể là một tay đua mô tô địa hình.”*

*“Nghe hay đấy,”* bố thằng bé nhận xét, rồi họ ném cốc giấy rỗng vào thùng rác tái chế trước khi di chuyển đến chỗ biểu diễn nhạc kịch buổi chiều. Rồi, vào cuối ngày hôm đó, sau một buổi chiều hoàn hảo, hai bố con đã thề sẽ đi chơi một chuyến y như vậy nữa. Nhưng họ chưa bao giờ làm được. Giống rất nhiều lời hứa khác trong câu chuyện dài của hai bố con, lời hứa này cũng không thành hiện thực.

Nhớ đến chuyện ấy giờ đây giống như nhớ lại một giấc mơ - không hiểu chuyện như thế có từng tồn tại không nữa. Bố thằng bé đã ra đi từ lâu, mất cùng lúc với giáo sư Setrakian và những người khác. Xưa xưa xưa, nó thường nghe thấy một tiếng nổ đầu đó trong thành phố hay nhìn thấy một chùm khói hoặc bụi dày bốc lên trong mưa và tự hỏi. Hẳn phải còn vài người vẫn đang kháng cự lại điều không tránh khỏi. Zack liên tưởng đến bọn gấu mèo đã quấy rầy gia đình mình một kỳ Giáng sinh nọ, lục tung thùng rác của họ bất kể bố Zack đã làm kiên cố ra sao. Thằng bé

cho là chuyện này cũng giống thế. Một mối rầy rà, nhưng phiền toái hơn một chút.

Zack rời khu trưng bày ẩm mốc và quay trở xuống cầu thang. Chúa Tể đã tạo nguyên một phòng cho Zack mô phỏng y nguyên phòng ngủ cũ hồi ở nhà. Trừ việc phòng ngủ cũ của nó không có màn hình hiển thị video lớn bằng cả bức tường lấy từ Trung tâm giải trí ESPN trên quảng trường Thời đại. Hay một cái máy Pepsi, hay cả một giá đầy truyện tranh. Zack đá cái cần điều khiển trò chơi nó quăng bừa trên sàn, thả người xuống một trong những chiếc ghế da sang trọng trị giá cả nghìn đô lấy từ sân vận động Yankee, đằng sau chốt nhà<sup>(1)</sup>. Thỉnh thoảng, bọn trẻ con được cho tham gia các trận đấu, hoặc có thể chơi trực tuyến trên một máy chủ riêng, nhưng Zack gần như luôn thắng. Những người khác đều thiếu thực hành. Thắng mãi cũng chán, nhất là khi không có trò chơi mới nào ra lò.

Thoạt đầu, ở trong lâu đài thật kinh khủng. Zack đã nghe mọi câu chuyện về Chúa Tể. Thăng bé cứ đợi bị biến thành một ma cà rồng, như mẹ nó, nhưng chuyện đó không hề xảy ra. Tại sao? Nó chưa bao giờ được cho biết lý do, cũng không buồn hỏi. Nó là khách ở đó và vì là con người duy nhất, nó cũng gần như một nhân vật nổi tiếng. Trong hai năm kể từ khi Zack làm khách của Chúa Tể, không một ai không phải ma cà rồng được đưa vào Lâu đài Belvedere hay bất cứ chỗ nào gần tòa dinh thự. Qua thời gian, chuyện ban đầu giống như một vụ bắt cóc có vẻ đã dần trở thành một cuộc tuyển chọn. Như được xướng tên. Như thể thế giới mới này đã dành riêng cho thăng bé một chốn đặc biệt.

Vượt qua tất cả những người khác, Zack đã được chọn. Vì lý do gì thì Zack không biết. Tất cả những gì nó biết là sinh vật đã đưa nó đến tận mức độ đặc ân này là chúa tể tuyệt đối của quyền lực mới. Và, vì lý do nào đó, hẳn muốn có Zack bên cạnh.

Những câu chuyện Zack được kể - về một gã khổng lồ đáng sợ, một kẻ giết người máu lạnh, một con quỷ dữ hiện hình - rõ

1. Vị trí của cầu thủ bắt bóng chày.

ràng là phóng đại. Trước hết, Chúa Tế có tầm vóc trung bình của một người lớn. So với một sinh vật cổ đại, Chúa Tế trông khá trẻ. Đôi mắt đen của hắn sắc như dao, đến nỗi Zack chắc chắn có thể thấy một nguy cơ kinh hoàng nếu ai đó bị hắn ghét bỏ. Nhưng đằng sau chúng - đối với một người may mắn được ngắm chúng trực diện như Zack - là một chiều sâu và bóng tối vượt quá nhân loại, một trí tuệ ngược thời gian về tận thuở xa xưa, một trí thông minh kết nối với một cõi cao hơn. Chúa Tế là một nhà lãnh đạo, chỉ huy một thị tộc khổng lồ gồm các ma cà rồng trên khắp thành phố này và toàn thế giới, một đội quân các sinh vật đáp lời hiệu triệu siêu linh của hắn từ ngai vàng trong lâu đài ở đầm lầy trung tâm thành phố New York.

Chúa Tế là một sinh vật sở hữu phép thuật đích thực. Ma thuật, đúng vậy, nhưng là phép thuật đích thực duy nhất Zack từng chứng kiến. Tốt hay xấu bây giờ là những khái niệm dễ thay đổi. Thế giới đã thay đổi. Đêm là ngày. Xuống là lên kiểu mới. Ở đây, Chúa Tế chính là bằng chứng về một sinh vật thượng đẳng. Một siêu nhân. Một vị thánh. Quyền năng của Chúa Tế là phi thường.

Lấy bệnh hen suyễn của Zack làm ví dụ. Chất lượng không khí trong khí hậu mới cực kỳ tồi tàn, do tình trạng ứ đọng, các chỉ số tầng ozon tăng cao và sự tuần hoàn của hạt vật chất. Cùng với lớp mây dày áp xuống hết mọi vật như một chiếc chăn lâu ngày không giặt, các kiểu thời tiết cũng trở nên xấu đi và các luồng gió đại dương chẳng giúp lưu thông không khí trong thành phố mát mẻ chút nào. Năm mốc mọc lên và mầm bệnh bay khắp chốn.

Dù vậy, Zack vẫn ổn. Còn hơn cả ổn: phổi sạch, và thằng bé thở mà không khò khè hay hỏn hển gì. Thực sự thì nó chưa từng có trải nghiệm nào hao hao một cơn hen suyễn suốt thời gian ở cùng Chúa Tế. Đã hai năm nó không phải dùng bình xịt hen, bởi giờ nó không cần nữa.

Hệ thống hô hấp của thằng bé hoàn toàn dựa vào một chất thậm chí còn hiệu quả một cách kỳ diệu hơn thuốc dẫn phế quản hay thuốc kháng viêm. Một giọt máu trắng nguyên chất của

Chúa Tế - được đưa vào đường miệng, mỗi tuần một lần, từ ngón tay nhón của Chúa Tế sang cái lưới ngóng chờ của Zack - làm sạch phổi Zack, giúp nó thở thoải mái.

Thứ thoát tiên có vẻ kỳ quặc và kinh tởm giờ đây lại như một ân sủng: giọt máu trắng sữa với dòng điện tê tê và vị tanh tanh lẫn vị băng phiến nóng. Thuốc đắng, nhưng hiệu quả không kém phần thần diệu. Người nào bị bệnh hen suyễn hẳn cũng sẽ hiến dâng tất cả chỉ để không bao giờ còn phải thấy cảm giác hoảng loạn đến nghẹt thở của cơn hen suyễn nữa.

Hấp thụ máu kiểu này không biến Zack thành một ma cà rồng. Chúa Tế không cho bất kể con giun máu nào chạm đến lưới Zack. Mong ước duy nhất của Chúa Tế là được thấy Zack mạnh khỏe và thoải mái. Và cội nguồn đích thực của cảm giác thu hút và kinh ngạc Zack dành cho Chúa Tế không phải là quyền năng hần triển khai, mà đúng hơn là quyền năng hần ban đi. Zack rõ ràng có sự đặc biệt nào đó. Giữa bao nhiêu con người, nó khác biệt và cao quý. Chúa Tế đã chọn thằng bé để trao sự quan tâm. Chúa Tế đã, vì không có từ nào thích hợp hơn, kết bạn với Zack.

Giống như sở thú. Khi Zack nghe nói rằng Chúa Tế sẽ đóng cửa chỗ ấy vĩnh viễn, nó đã phản đối. Chúa Tế đã đề nghị chừa sở thú lại và trao toàn bộ cho Zack, nhưng với một điều kiện: Zack phải coi sóc nó. Phải cho các con thú ăn và dọn rửa chuồng, tự tay làm mọi việc. Zack đã chộp ngay lấy cơ hội này và sở thú công viên Trung tâm trở thành của thằng bé. Không chút lưỡng lự. (Nó cũng được tặng cả vòng quay ngựa gỗ, nhưng trò đó là cho bọn trẻ con; nó đã giúp bọn chúng phá dỡ cái vòng quay ấy.) Chúa Tế có thể ban điều ước như một vị thần.

Dĩ nhiên, Zack không nhận ra sẽ cần bao nhiêu công sức lao động, nhưng nó vẫn cố gắng hết sức có thể. Bầu khí quyền thay đổi đã nhanh chóng lấy mạng một số loài vật, bao gồm cáo lửa và phần lớn các loài chim, khiến công việc của thằng bé dễ dàng hơn. Song, vì không có ai đốc thúc, nó tự cho phép những quãng nghỉ giữa các lần cho ăn ngày càng dài ra. Thằng bé mê tít cách vài con thú, cả động vật có vú lẫn bò sát, tấn công nhau.



Báo tuyết lớn là con thú Zack thích nhất và cũng sợ nhất. Vậy nên báo tuyết được cho ăn thường xuyên nhất: đầu tiên là những tảng dày thịt tươi mà xe tải chở đến hằng ngày. Rồi một ngày nọ, một con dê sống. Zack dẫn con vật vào chuồng và quan sát từ sau một cái cây cảnh con báo rình mồi. Rồi một con cừu. Rồi một con hươu con. Nhưng sau một thời gian, sở thú lậm sâu vào cảnh xập xệ, các khu chuồng bốc mùi phân động vật mà Zack đã chán dọn dẹp. Sau nhiều tháng, nó bắt đầu sợ phát khiếp cái sở thú và càng ngày càng lo là bốn phận của mình. Ban đêm, thỉnh thoảng nó nghe tiếng những con thú kia kêu khóc, nhưng không bao giờ nghe tiếng con báo tuyết.

Sau gần một năm, Zack tới gặp Chúa Tế và phàn nàn rằng công việc quá vất vả.

*Vậy chỗ đó sẽ bị rút bỏ. Các con thú sẽ bị giết.*

“Cháu không muốn chúng bị giết. Cháu chỉ... không muốn chăm sóc chúng nữa. Ngài có thể sai bất cứ kẻ nào thuộc loài của ngài làm việc đó, bọn họ sẽ chẳng bao giờ phàn nàn đâu.”

*Người muốn ta tiếp tục mở cửa chỗ đó chỉ để người được vui thôi.*

“Phải.” Zack đã từng đòi hỏi những thứ còn quá thể hơn và luôn được đáp ứng. “Tại sao không cơ chứ?”

*Với một điều kiện.*

“Vâng.”

*Ta đã quan sát người với con báo.*

“Thật à?”

*Quan sát người cho nó rình mồi và ngẫu nhiên các con thú khác. Sự lạnh lẽo và vẻ đẹp của nó thu hút người. Nhưng sức mạnh của nó khiến người run sợ.*

“Thì đúng vậy.”

*Ta cũng đã quan sát người mặc kệ các con vật khác chết đói.*

Zack bắt đầu phản đối. “Quá nhiều con vật cần chăm sóc...”

*Ta đã quan sát người cho chúng đọ sức với nhau. Cảm giác tò mò của người cũng là tự nhiên thôi. Quan sát những loài yếu thế hơn phản ứng ra sao dưới sự căng thẳng. Thú vị nhỉ? Quan sát chúng vật lộn giành sự sống...*

“Ơ... Cháu đâu có. Không hẳn vậy.”

Vậy... Tại sao người không giết nó?

“Gi cơ?”

Chẳng lẽ người chưa bao giờ nghĩ xem người sẽ cảm thấy thế nào khi giết một con vật như thế à?

“Giết nó? Giết con báo ư?”

Người đã chán quản lý sở thú bởi vì nó giả và nhân tạo. Bản năng của người chính xác, nhưng cách thức của người lại sai. Người muốn chiếm làm của riêng các sinh vật nguyên thủy ấy. Nhưng chúng không sinh ra để bị cầm giữ. Chúng quá mạnh. Quá kiêu hãnh. Chỉ có một cách duy nhất để thực sự làm chủ một con thú hoang. Để khiến nó thuộc về mình.

“Là giết nó.”

Hãy chứng minh bản thân có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ này, rồi ta sẽ thưởng người bằng cách đảm bảo vườn thú của người sẽ tiếp tục được mở cửa, lũ thú được tiếp tục cho ăn và chăm sóc, trong khi người thì được giải phóng khỏi các bốn phận ấy.

“Cháu... Cháu không thể.”

Vì nó đẹp hay vì người sợ nó?

“Chỉ là... Bởi vì thế.”

Cái thú ta đã từ chối người là gì? Thú mà người đòi nhưng ta đã không cho phép ấy?

“Một khẩu súng đã lên đạn.”

Ta sẽ cho phép người sử dụng một khẩu súng trường trong phạm vi vườn thú. Quyết định là ở người... Ta muốn người chọn một bên...

Vậy là ngày hôm sau, Zack đi tới sở thú, chỉ để cầm thú vũ khí đã lên đạn. Thành bé đã tìm thấy nó trên một cái bàn che ô bên trong lối vào, mới tinh, cỡ nhỏ, báng gỗ óc chó, có đệm giảm giật, cùng một ống ngắm trên cùng. Chỉ nặng khoảng ba cân. Zack cẩn thận mang món vũ khí quanh sở thú, ngắm vô số mục tiêu. Nó muốn bắn nhưng không chắc súng có bao nhiêu đạn. Đó là một khẩu súng trường lên đạn bằng tay, nhưng Zack không chắc một trăm phần trăm mình có thể nạp đạn, ngay cả khi có thể lấy thêm nhiều đạn nữa. Thành bé ngắm một tấm biển đề

PHÒNG VỆ SINH rồi bóp cò, không thực sự ghì chặt, và món vũ khí nảy lên trong tay nó. Để súng đập vào vai Zack, phản lực đẩy thằng bé ra sau. Tiếng nổ giòn đét rõ to. Nó thờ hồn hển và thấy một làn khói bay ra từ họng súng. Nó nhìn tám biển và thấy một cái lỗ đục xuyên qua chữ O.

Zack thực hành ngắm bắn suốt mấy ngày tiếp đó, tận dụng những tượng thú bằng đồng tinh tế mà quái dị trong tháp đồng hồ Delacorte. Đồng hồ vẫn đánh nhạc nửa tiếng một lần. Trong lúc các nhân vật đồng hồ di chuyển theo vòng tròn, Zack nhắm vào một con hà mã đang chơi violin. Nó bắn trượt hoàn toàn hai phát đạn đầu tiên, còn phát thứ ba suýt qua con dê đang thối sáo. Cáu tiết, Zack nạp đạn và ngồi xuống một băng ghế gần đó đợi vòng di chuyển kế tiếp, trong lúc những tiếng còi đằng xa ru nó vào một giấc ngủ ngắn. Ba mươi phút sau, những tiếng chuông đánh thức nó dậy. Lần này, Zack nhắm từ trước chứ không cố dõi theo chuyển động của mục tiêu nữa. Ba phát vào con hà mã và thằng bé rõ ràng nghe thấy một tiếng đạn sắc lẹm bật ra khỏi tượng thú bằng đồng. Hai ngày sau, con dê đã mất một trong hai đầu sáo, còn chim cánh cụt mất một phần đuôi trống. Zack giờ đã có thể bắn trúng các tượng thú nhanh và chính xác. Nó cảm thấy đã sẵn sàng.

Khu sinh sống của con báo bao gồm một thác nước, một cây phong và một rừng tre, tất cả nằm gọn trong một lều lưới inox cao vút. Nền đất bên trong dốc và có những cái ống hao hao đường hầm khoét vào trong sườn dốc, dẫn tới khu tham quan có cửa sổ.

Con báo tuyết đứng trên một tảng đá nhìn Zack, đánh đồng sự xuất hiện của thằng bé với giờ cho ăn. Con mưa đen đã bôi bẩn bộ lông của nó, nhưng con vật vẫn có dáng vẻ oai vệ. Toàn thân dài mét hai, nó có thể nhảy xa mười hai đến mười lăm mét nếu có động cơ, như khi đuổi theo con mồi chẳng hạn.

Nó bước khỏi tảng đá, tuần tiểu một vòng. Tiếng đạn súng trường đã khiến nó phản ứng. Tại sao Chúa Tể lại muốn Zack giết nó? Phục vụ mục đích gì cơ chứ? Đây giống như một sự hiến

tế, như thể Zack đang bị yêu cầu xử tử con vật dũng mãnh nhất để những con khác có cơ hội sống.

Thằng bé đã sốc lúc con báo nhảy tới trước lớp lưới thép ngăn cách và nhe răng ra. Con vật thấy đói và thất vọng khi không ngửi thấy mùi thức ăn, đồng thời cảnh giác với phát súng trường - dù với Zack thì dường như hoàn toàn không phải vậy. Thằng bé bật lùi ra sau rồi chỉnh đốn lại bản thân, chĩa súng trường vào con báo tuyết, đáp trả tiếng gầm trầm đục, dọa dẫm của nó. Con báo bước một vòng tròn khép kín, mắt dán chặt vào thằng bé. Nó đang đói ngấu và Zack nhận ra con vật sẽ ăn không ngừng, và nếu có khi nào đó thức ăn cạn kiệt, nó sẽ không chút chần chừ xoi luôn bàn tay đã cho nó ăn. Nó sẽ ngoạm nếu cần phải ngoạm. Nó sẽ tấn công.

Chúa Tể đã đứng. Thằng bé sợ con báo, mà sợ là phải. Nhưng ai là người quản và ai là kẻ bị quản? Chẳng phải con báo đã bắt Zack phục vụ nó, cho nó ăn đều đặn suốt bao tháng qua sao? Zack là thú cưng của nó, cũng như nó là thú cưng của thằng bé. Và đột nhiên, với khẩu súng trường trong tay, thỏa thuận ấy dường như không ổn.

Zack ghét thái độ cao ngạo và ý chí của con báo. Thằng bé bước quanh rào quây, con báo tuyết đi theo ở phía bên kia lưới mắt cáo. Zack đi vào khu cho ăn CHỈ DÀNH CHO NHÂN VIÊN SỞ THÚ, nhìn qua cửa sổ nhỏ bên trên cánh cửa nơi thằng bé thường quảng thịt hoặc thả các loài vật sống vào cho con báo. Hơi thở sâu của Zack dường như lấp đầy toàn bộ căn buồng. Thằng bé khom người bước qua cánh cửa có bản lề trên đỉnh, rồi cánh cửa sập rầm sau lưng nó.

Zack chưa bao giờ vào trong khu chuồng báo. Thằng bé nhìn lên nóc lều cao vút. Mấy khúc xương cả to cả nhỏ, thức ăn thừa từ các bữa trước, rải rác khắp nền khu chuồng trước mặt Zack.

Thằng bé từng huyền tưởng được sải bước trong khu rừng nhỏ và đuổi theo con mèo ấy, nhìn thẳng vào mắt nó trước khi quyết định có bóp cò hay không. Nhưng tiếng sập cửa cũng tương đương với tiếng rung chuông báo bữa tối, và con báo tuyết

tức thì lượn quanh một tảng đá được đặt ở đấy để ngăn không cho khách tham quan sờ thú thấy cảnh con báo ăn.

Con báo dùng khựng, ngạc nhiên khi thấy Zack ở bên trong. Lần này không có lưới thép ở giữa. Nó hạ thấp đầu như đang cố hiểu bước ngoặt kỳ lạ này và Zack thấy mình đã phạm một sai lầm kinh khủng. Thằng bé vác súng trường lên vai, không ngắm mà cứ thế bóp cò. Chẳng hề hấn gì. Zack lại kéo cò. Vẫn vô sự.

Zack với cái chốt khóa nòng, giật mạnh nó ra sau rồi đẩy trượt về trước. Thằng bé bóp cò, khẩu súng trường nảy trong tay. Nó điên cuồng kéo chốt lần nữa rồi bóp cò và tai nó chỉ ong ong tiếng nổ. Zack lại kéo chốt, bóp cò, và khẩu súng trường nảy lên. Một lần nữa, và khẩu súng lách cách rỗng không. Lại lần nữa, vẫn rỗng không.

Chỉ khi ấy Zack mới nhận ra con báo tuyết đang nằm vật nghiêng trước mặt. Thằng bé tiến tới con vật, nhìn thấy những vết máu đỏ tươi loang trên lông nó. Mắt con vật đã nhắm, bốn cái chân mạnh mẽ không động đậy.

Zack trèo lên tảng đá và ngồi đó với khẩu súng hết đạn trong lòng. Bị cảm xúc lấn át, nó run người bật khóc. Thằng bé cùng lúc cảm nhận cả sự chiến thắng lẫn mất mát. Từ trong chuồng, nó nhìn ra vườn thú bên ngoài. Trời đã đổ mưa.

Sau đó, mọi chuyện với Zack bắt đầu thay đổi. Khẩu súng của nó chỉ nạp được bốn viên và suốt một thời gian, ngày nào nó cũng quay lại vườn thú để thực hành ngắm bắn mục tiêu: thêm nhiều tấm biển, băng ghế, cành cây. Thằng bé bắt đầu mạo hiểm hơn. Nó cưỡi trên cái xe đạp bắn thủ, đạp dọc những lối đi bộ trong công viên, vòng qua vòng lại Bãi Cỏ Lớn, phóng xe xuyên qua những con phố không người ở công viên Trung tâm, qua những phần thi thể teo quắt lủng lẳng hay qua tàn tro từ các giàn thiêu xác. Khi phóng xe vào ban đêm, Zack thích tắt đèn pha. Thế mới kích thích, kỳ diệu - giống một cuộc phiêu lưu. Được Chúa Tể bảo vệ, nó chẳng hề thấy sợ.

Nhưng nó vẫn cảm thấy sự hiện diện của mẹ. Mỗi gắn kết của họ, vốn vẫn mạnh mẽ kể cả sau sự biến đổi của mẹ nó, đã nhạt

dần theo thời gian. Sinh vật từng một thời là Kelly Goodweather giờ hầu như chẳng còn giống người phụ nữ từng là mẹ Zack nữa. Da đầu cô bần thỉu, không tóc, đôi môi mỏng quệt không có lấy một vết hồng hào. Phần sụn mềm ở mũi và tai đã gãy thành những cục thoái hóa nhỏ xíu. Miếng thịt toi tả treo lủng lẳng dưới cổ cô và một cái yếm thịt mới nhú đỏ thẫm rung rinh khi cô quay đầu. Ngực cô dẹp lép, hai bầu vú rúm lại, tay chân đóng bụi dày đến độ mưa xối xả cũng không thể gột sạch. Mắt cô là hai nhãn cầu đen nhánh trôi trên nền đỏ thẫm, về cơ bản không còn chút sinh khí... ngoại trừ thẳng hoặc, hiếm hoi, có lẽ giờ chỉ còn trong tưởng tượng của Zack, thằng bé thấy gì đó mà nó nghĩ có thể là một thoáng nhận thức phản chiếu hình ảnh người mẹ trong quá khứ. Đó không hẳn là một cảm xúc hay nét mặt, mà chỉ là một dấu vết nào đó tình cờ hiện trên mặt cô, khiến bản tính ma cà rồng của cô mờ đi, chứ không phải lộ ra phần người trước đây. Những thời khắc vụt hiện ấy càng ngày càng hiếm hoi - nhưng thế đã là đủ. Xét về tinh thần, chứ không phải trong thế giới thực, mẹ thằng bé vẫn ở trong phạm vi cuộc đời mới này của nó.

Chán nản, Zack kéo ống pít tông trên máy bán hàng tự động của mình và một thanh sô cô la Milky Way rơi xuống ngăn dưới cùng. Thằng bé vừa ăn vừa quay lên tầng một, rồi ra ngoài, tìm xem có rắc rối nào để nó dự phần vào không. Như có ám hiệu từ trước, mẹ Zack đến cào cấu mặt đá lỏm chồm trước kia là nền móng tòa lâu đài. Cô làm thế với dáng điệu nhanh nhẹn giống mèo, dường như không hề mất sức khi cào lớp đá phiến ẩm ướt, đôi chân trần và bàn tay có móng vuốt di chuyển từ chỗ bám này sang chỗ bám kia như thể đã trèo lên chính con đường đó hàng nghìn lần. Lên đến đỉnh, cô dễ dàng nhảy tốt lên đường mòn, hai cảm nhận giống nhện theo sau cô, nhảy tới nhảy lui bằng cả hai tay hai chân.

Lúc cô lại gần Zack, giờ đang đứng tránh mưa ở ngay ngưỡng cửa, nó thấy yếm thịt của cô hồng hào, sung phồng và đỏ sẫm, thậm chí qua lớp bụi bẩn đã tích tụ từ lâu. Có nghĩa là cô vừa mới ăn.

“Mẹ ăn tối bên ngoài vui chứ?” Zack hỏi, cảm thấy ghê tởm. Sinh vật tả toì từng là mẹ thằng bé nhìn nó chằm chằm với đôi mắt trống rỗng. Mỗi lần nhìn mẹ, nó lại cảm thấy những thôi thúc giằng xé cùng lúc trỗi dậy: ghê tởm và yêu thương. Cô theo nó đi loanh quanh mỗi lần cả mấy giờ đồng hồ, thỉnh thoảng giữ khoảng cách như một con sói cảnh giác. Thằng bé từng một lần mũi lòng đến mức vuốt ve đầu cô và sau đó lặng lẽ khóc thầm.

Cô đi vào lâu đài mà không buồn liếc mắt Zack lấy một lần. Vết chân ướt của cô và bùn đất mà tay chân hai cảm nhận để lại càng vấy bẩn thêm bề mặt đáng tởm của nền đá. Zack nhìn cô và trong một khắc thoáng qua - dù đã bị quá trình biến đổi thành ma cà rồng làm cho méo mó - nó chợt thấy khuôn mặt mẹ mình hiện lên. Nhưng ngay sau đó, ảo ảnh tan biến, ký ức bị vấy bẩn bởi con quái vật hiển hiện trước mắt, con quái vật Zack không thể ngừng yêu thương. Tất cả những người thằng bé từng có trong đời đều đã ra đi. Đây là tất những gì Zack còn lại: một con búp bê hỏng làm bạn.

Zack cảm thấy một hơi nóng lấp đầy lâu đài hiu hiu gió, như thể một sinh vật vừa di chuyển vun vút qua. Chúa Tế đã trở về, một tiếng thầm thì thoảng nhẹ đi vào đầu Zack. Thằng bé quan sát mẹ leo cầu thang lên các tầng trên và đi theo cô, muốn biết xem sự náo động này là gì.

## Chúa Tế

CHÚA TẾ TỪNG CÓ THỜI HIẾU được tiếng nói của Chúa. Hẳn từng giữ tiếng nói đó trong mình và theo cách nào đó, hẳn vẫn còn giữ được một chút ân sủng ấy. Xét cho cùng, hẳn là một sinh thể có một trí óc và nhiều con mắt, thấy tất cả cùng lúc, xử lý tất cả, trải nghiệm nhiều giọng nói của nhiều chủ thể. Và giống như Chúa, giọng nói của Chúa Tế là một buổi hòa nhạc của sự chảy trôi và mâu thuẫn - nó mang cả gió nhẹ và bão tố, khoảng lặng và sấm sét, trỗi dậy và phai đi cùng với hoàng hôn và bình minh...

Nhưng tầm vóc giọng nói của Chúa thì chứa đựng tất cả

- không phải trái đất, không phải các lục địa, mà là *toàn thể* thế giới. Và, không giống như thuở còn hồng hoang, giờ Chúa Tể chỉ có thể chứng kiến chứ không còn luận nghĩa được nó.

*Đây chính là, hấn nghĩ, lần thứ một triệu, cảm giác thất sủng...*

Dẫu vậy, Chúa Tể vẫn đứng đó: giám sát hành tinh này thông qua sự quan sát của bầy đàn hấn. Vô số nguồn dữ liệu đầu vào, một trí tuệ trung tâm. Tâm trí của Chúa Tể quăng một tấm lưới giám sát lên khắp địa cầu. Bóp nghẹt trái đất trong nắm tay nghìn ngón của mình.

Trong vụ nổ tòa nhà bệnh viện, Goodweather vừa giải thoát mười bảy nô lệ. Mười bảy người bị mất, số đó sẽ sớm được thay thế; tính toán số người bị lây nhiễm là việc tối quan trọng đối với Chúa Tể.

Bọn cảm nhân vẫn đang ở ngoài lòng sục các dây nhà xung quanh tìm vị bác sĩ bỏ trốn, dò theo mùi tâm trí anh. Đến giờ vẫn chẳng thấy gì. Chiến thắng tối thượng của Chúa Tể đã được đảm bảo, ván cờ lớn chỉ còn lại nước cờ kết thúc, chỉ có điều đối thủ vẫn buống binh không chịu nhận thua - bỏ lại cho Chúa Tể cái công việc cực nhọc là truy đuổi quân cờ cuối cùng còn sót lại chạy khắp bàn cờ.

Thực ra, quân cờ cuối cùng đó không phải là Goodweather mà chính là *Occido Lumen*, ấn bản duy nhất còn tồn tại của văn bản bị nguyên rửa. Với việc mô tả chi tiết nguồn gốc bí ẩn của Chúa Tể và các con Cổ Đại, cuốn sách cũng bao gồm chỉ dẫn cách đưa Chúa Tể đến cái chết - vị trí địa điểm khởi nguồn của hấn - nếu ta biết phải tìm ở đâu.

May thay, các chủ sở hữu hiện tại của cuốn sách đều là những kẻ thất học. Tập sách đã bị giáo sư Abraham Setrakian đánh cắp tại buổi đấu giá, lúc bấy giờ là con người duy nhất trên trái đất có hiểu biết cần thiết để giải mã tập sách và các bí mật huyền diệu của nó. Tuy nhiên, vị giáo sư già chẳng có bao nhiêu thời gian để xem quyển *Lumen* trước khi chết. Và trong khoảng thời gian ngắn ngủi Chúa Tể và Setrakian được kết nối qua quá trình nhập hồn - trong thời khắc quý giá từ lúc vị giáo sư già bị



biến đổi đến khi ông chết - Chúa Tể đã nắm được, qua trí tuệ họ cùng chia sẻ, mọi mẫu kiến thức vị giáo sư cốp nhặt được từ tập sách bọc bạc.

Mọi thứ - nhưng như vậy vẫn chưa đủ. Vào thời điểm bị biến đổi, Setrakian vẫn chưa khám phá ra vị trí địa điểm khởi nguồn của Chúa Tể - “Điểm Đen” huyền thoại. Thật đáng nản - nhưng nó cũng chứng tỏ nhóm đồng chí trung thành của ông chưa biết địa điểm ấy. Chưa có một con người nào vượt qua được hiểu biết của Setrakian về văn hóa dân gian và lịch sử các thị tộc bóng tối, và giống như một ngọn lửa bị thổi tắt, hiểu biết ấy đã chết cùng với ông.

Chúa Tể tự tin rằng ngay cả khi có cuốn sách bị nguyên rửa đó trong tay, những kẻ đi theo Setrakian cũng không giải mã được bí ẩn của nó. Song Chúa Tể cũng cần chính tọa độ ấy, để bảo đảm an toàn cho hần mãi mãi về sau. Chỉ có đồ ngu mới phớt lờ những thứ quan trọng cho may rủi.

Trong thời khắc nhập hồn ấy, thời khắc độc nhất vô nhị liên thông tâm trí với Setrakian, Chúa Tể cũng đã kịp biết nhân dạng những kẻ đồng mưu của Setrakian. Anh chàng người Ukraina, Vasilij Fet. Nora Martinez và Augustin Elizalde.

Nhưng đối với Chúa Tể, không ai quan trọng hơn cái người hần vốn đã biết danh tính: bác sĩ Ephraim Goodweather. Chúa Tể vốn không biết, và hần không khỏi kinh ngạc khi phát hiện ra, Setrakian coi Goodweather là mắt xích mạnh nhất trong nhóm. Bất chấp những điểm yếu rõ ràng của Goodweather - tính tình nóng nảy, đã mất vợ cũ và con trai - Setrakian vẫn tin rằng anh tuyệt đối không thể bị mua chuộc.

Chúa Tể không phải sinh vật dễ kinh ngạc. Bởi tồn tại đã nhiều thế kỷ, Chúa Tể thường chỉ phát hiện ra những chuyện đáng chán, nhưng lần này, hần đã bị phiền lòng. Sao có thể? Chúa Tể miễn cưỡng thừa nhận hần đánh giá cao cách nhìn nhận của Setrakian - về một con người. Giống như cuốn *Lumen*, mối quan tâm Chúa Tể dành cho Goodweather ban đầu chỉ đơn thuần mang tính tiêu khiển.

Trò tiêu khiển đã trở thành cuộc truy đuổi.

Cuộc truy đuổi giờ là nỗi ám ảnh. Con người cuối cùng cũng nhụt chí. Đôi khi chỉ mất vài phút, thỉnh thoảng là vài ngày, hay vài thập kỷ, nhưng cuối cùng Chúa Tể luôn thắng. Đây là ván cờ thử thách khả năng chịu đựng. Khung thời gian của hắn rộng hơn của họ, trí óc hắn đã được tôi rèn nhiều hơn - và hắn không có những ảo tưởng hay hy vọng.

Đây chính là điều đã dẫn dắt Chúa Tể tới con của Goodweather. Căn nguyên vì sao Chúa Tể không biến đổi thành bé. Căn nguyên vì sao Chúa Tể cứ mỗi tuần lại cho đi một vài giọt máu quý giá giúp dịu bớt sự khó chịu trong phổi thành bé - việc này đồng thời có tác dụng cho phép hắn nhìn sâu vào trong tâm trí ấm nóng và hầy còn dễ uốn nắn của thành bé.

Thành bé hưởng ứng quyền năng của Chúa Tể. Và Chúa Tể lợi dụng điều này, chiếm lấy đầu óc nó. Phá bỏ những ý tưởng ngây ngô của nó về thần thánh. Sau một thời gian sợ hãi và ghê tởm, thành bé, với sự trợ giúp của Chúa Tể, đã dần cảm thấy khâm phục và kính trọng. Những tình cảm phát ngấy nó dành cho bố co rút lại như một khối u bị chiếu xạ. Tâm trí non nớt của thành bé là một đồng bột nhào dễ tính mặc cho Chúa Tể tiếp tục nhào nặn.

Chuẩn bị sẵn sàng cho nó. Để trời dậy.

Chúa Tể thường gặp những đối tượng như vậy ở cuối quá trình mua chuộc. Ở đây, Chúa Tể có cơ hội hiếm hoi được tham gia việc mua chuộc đứa con trai, hay người đại diện, của kẻ được cho là không thể mua chuộc. Chúa Tể có thể trải nghiệm sự sa ngã này một cách trực tiếp thông qua thành bé, nhờ mối liên kết từ việc cho uống máu. Chúa Tể đã cảm nhận nội tâm mâu thuẫn của thành bé khi đối diện với con báo tuyết, cảm nhận nỗi sợ lẫn niềm hân hoan của nó. Trước nay, Chúa Tể chưa từng muốn để ai đó được sống; chưa từng muốn để họ vẫn là người. Chúa Tể đã quyết định: đây là cơ thể tiếp theo để hắn trú ngụ. Với suy nghĩ đó, Chúa Tể về cơ bản đang chuẩn bị cho nhóc Zachary. Hắn đã ngờ ra không bao giờ được chiếm một cơ thể dưới mười ba tuổi.

Về mặt thể chất, các ưu điểm của nó là năng lượng vô hạn, khớp đốt khỏe khoắn và cơ bắp mềm dẻo, lại chẳng cần bảo quản gì mấy. Song nhược điểm vẫn là những điều thường thấy khi chiếm một thể xác yếu ớt: khung xương mong manh, sức khỏe hạn chế. Bởi vậy, ngay cả khi Chúa Tể không còn đòi hỏi kích thích và sức mạnh phi thường nữa - như Sardu, cơ thể khổng lồ cho hắn trú ngụ và chu du tới New York, vật chủ mà Chúa Tể phải vứt bỏ sau khi bị Setrakian đầu độc - hắn cũng không đòi hỏi sự quyến rũ và hấp dẫn phi thường về ngoại hình, như trường hợp Bolivar. Hắn sẽ đợi... Phẩm chất được Chúa Tể kiếm tìm cho tương lai là sự thuận tiện.

Chúa Tể từng có thể nhìn bản thân mình qua cặp mắt của chính Zachary, cũng là cặp mắt sáng nhất. Thân thể của Bolivar đã phục vụ Chúa Tể một cách tài tình, và thật thú vị khi thấy phản ứng của thằng bé trước vẻ ngoài bắt mắt của hắn. Dù sao hắn cũng là một sự hiện diện cuốn hút người khác. Một nghệ sĩ biểu diễn. Một ngôi sao. Phẩm chất đó, kết hợp với những năng lực hắc ám của Chúa Tể, đã khiến thằng bé không cưỡng nổi.

Và cũng có thể nói ngược lại. Chúa Tể thấy chính hắn đang bảo ban Zachary, không phải theo kiểu thứ bậc mà mang tính chất người già dặn dò trẻ nhỏ. Một cuộc hội thoại như thế là của hiếm trong suốt quãng đời dài của hắn. Dù sao thì suốt bao nhiêu thế kỷ, hắn đã kết giao với vài kẻ thuộc dạng sắt đá và tàn nhẫn nhất. Kết bè với chúng, khuôn đúc chúng theo ý hắn. Trong cuộc đua mức độ nhẫn tâm, hắn chưa từng có đối thủ.

Nhưng năng lượng của Zack lại thuần khiết, bản chất của thằng bé khá giống bố nó. Một cái bể hoàn hảo để tìm hiểu và vấy bẩn. Tất cả những điều này càng khiến Chúa Tể thêm tò mò về cậu nhóc Goodweather. Qua bao nhiêu thế kỷ, Chúa Tể đã hoàn thiện kỹ năng đọc hiểu con người, không chỉ trong giao tiếp không lời - thường được gọi là "dấu hiệu" - mà còn cả trong những điều quên sót của họ. Một nhà tâm lý học hành vi có thể dự đoán hoặc dò ra lời nói dối nhờ tổng hợp các cử chỉ rất nhỏ phát tín hiệu lời nói dối ấy. Chúa Tể thậm chí có thể dò ra một lời nói dối

hai nhịp trước khi nó được nói ra. Cũng chẳng phải là hấn để tâm đến khía cạnh đạo đức, dù cách này hay cách khác. Mà là dò ra lời nói thật hay nói dối trong một giao kèo là việc mang ý nghĩa sống còn với hấn. Nó có nghĩa tiếp cận được hay không tiếp cận được - hợp tác hay nguy hiểm. Với Chúa Tể, con người là lũ sâu bọ và hấn là nhà nghiên cứu sâu bọ sống giữa chúng. Nguyên tắc này đã mất mọi khía cạnh quyến rũ trước Chúa Tể từ hàng nghìn năm trước - cho đến bây giờ. Zachary Goodweather càng cố gắng che giấu mọi thứ, Chúa Tể càng có thể khai thác thêm từ thằng bé - mà nó thậm chí không biết mình đang cho Chúa Tể biết mọi điều hấn cần biết. Và thông qua nhóc Goodweather, Chúa Tể đã gom được một lượng thông tin đồ sộ về Ephraim. Một cái tên kỳ lạ. Con trai thứ hai của Joseph và người phụ nữ từng được một thiên thần ghé thăm: Asenath. Ephraim, chỉ được biết đến nhờ đời sau của mình - biến mất trong Kinh Thánh, không đặc điểm nhận dạng hay chủ đích<sup>(1)</sup>. Chúa Tể mỉm cười.

Vậy là cuộc tìm kiếm tiếp tục trên hai chiến tuyến: tìm cuốn *Lumen* bao gồm bí mật về Điểm Đen trong những trang giấy bọc bạc và tìm Ephraim Goodweather.

Nhiều lần, Chúa Tể cảm giác như có thể giật cả hai giải này cùng lúc.

Chúa Tể tin rằng Điểm Đen ở gần ngay đây rồi. Tất cả các đầu mối đều cho thấy như vậy - chính những đầu mối đã dẫn hấn đến đây. Lời tiên tri đã buộc hấn phải vượt đại dương. Và còn nữa, cản tắc vô ý này, các nô lệ của hấn tiếp tục công cuộc khai quật ở những phần xa xôi của thế giới để xem liệu có thể tìm thấy địa điểm đó ở nơi nào khác không.

Những Vách Đá Đen của Negril. Rặng núi Dây Đồi Đen ở Nam Dakota. Những mỏ dầu ở Pointe-Noire, bên bờ Tây Cộng hòa Congo.

---

1. Theo Sáng Thế ký, Asenath, sau khi được một thiên thần ghé thăm và cho phép hoán cải, đã cưới Joseph, sinh ra Manasseh và Ephraim. Sau này, Ephraim là tổ tiên của Joshua, thủ lĩnh các bộ tộc người Israel trong cuộc chinh phục miền đất hứa Canaan.

Cùng lúc ấy, Chúa Tể đã gần như hoàn thành việc giải giáp vũ khí hạt nhân trên toàn thế giới. Giành được quyền kiểm soát tức thì các lực lượng quân sự của thế giới thông qua đợt lan truyền dịch ma cà rồng được chỉ đạo nhắm vào lực lượng bộ binh và các sĩ quan chỉ huy, hẳn giờ đây đã có quyền sử dụng phần lớn các kho dự trữ vũ khí của thế giới. Việc gom lại và phá bỏ vũ khí của các nhà nước ngoài vòng pháp luật, cũng như những đầu đạn hạt nhân có thể xem là được quản lý lỏng lẻo, sẽ cần thêm thời gian, nhưng kết cục đã rất gần.

Chúa Tể nhìn mọi ngõ ngách trang trại trái đất của hắn và thấy hài lòng.

Chúa Tể tìm cây gậy đầu sói của Setrakian, cây gậy mà ông già săn ma cà rồng đã luôn mang theo. Cây gậy đã từng thuộc về Sardu rồi sau được làm lại để khi vặn mở sẽ bật ra một lưỡi dao bạc. Giờ đây, nó chẳng hơn gì một chiến lợi phẩm, một biểu tượng chiến thắng của Chúa Tể. Lượng bạc tượng trưng ở chuỗi bạc của nó không khiến Chúa Tể phiền lòng, mặc dù hắn vẫn cực kỳ cẩn thận không chạm vào cái đầu sói trang trí.

Chúa Tể mang nó vào tháp canh lâu đài, điểm cao nhất trong công viên, rồi bước ra ngoài con mưa nhòe dầu. Bên kia các cảnh cao khảng khiu của những ngọn cây trần trụi, xuyên qua lớp sương mù dày đặc và bầu không khí ô nhiễm nặng nề, những tòa nhà xám xịt bắn thủ sừng sững, ở cả Khu Đông lẫn Khu Tây. Trong phạm vi lập lờ của tầm nhìn cảm ứng nhiệt của hắn, hàng ngàn ô cửa sổ trống rỗng lờ mờ xuống như những cặp mắt chết lạnh của các chứng nhân sa ngã. Bầu trời tăm tối cuộn cuộn bên trên, dốc cạn rác rưởi ô trọc xuống thành phố thất trận.

Bên dưới Chúa Tể, tạo thành một hình vòng cung quanh nền đá nhô cao, các vệ binh của lâu đài, đứng thành hai mươi hàng. Đằng sau chúng, đáp lại tiếng gọi siêu linh của Chúa Tể, một biển ma cà rồng đã tập hợp trên Bãi Cỏ Lớn rộng hơn hai mươi hai héc ta, tất cả đều nhìn lên với đôi mắt như vàng trắng đen.

Không hô. Không chào. Không mừng. Một tập hợp tĩnh lặng; một đội quân im lìm, chờ đợi mệnh lệnh của hắn.

Kelly Goodweather xuất hiện bên cạnh Chúa Tể và cạnh cô là thằng bé Goodweather. Kelly Goodweather bị gọi tới; còn thằng bé chỉ lang thang ra đó đơn thuần vì tò mò.

Lệnh của Chúa Tể truyền tới tâm trí từng ma cà rồng.

*Goodweather.*

Không ai đáp lại tiếng gọi của Chúa Tể. Câu trả lời duy nhất là hành động. Hắn sẽ giết Goodweather vào đúng lúc - linh hồn trước, rồi đến thể xác anh. Không chịu đựng được cũng sẽ phải chịu đựng.

Hắn sẽ đảm bảo điều đó.

## **Đảo Roosevelt**

TRƯỚC KHI ĐƯỢC TÁI LẬP thành một cộng đồng dân cư có kế hoạch hồi cuối thế kỷ hai mươi, đảo Roosevelt là nơi có trại phục hồi nhân phẩm, bệnh viện tâm thần, bệnh viện đậu mùa của thành phố, và xưa kia được biết đến với cái tên Đảo Phúc Lợi.

Đảo Roosevelt đã luôn là mái nhà cho những kẻ bị thành phố New York ruồng bỏ. Fet giờ là một kẻ như thế.

Anh đã quyết rằng thà sống cạnh cô lập trên hòn đảo hẹp dài hơn ba cây số ở giữa sông Đông này còn hơn trú ngụ trong cái thành phố đã bị ma cà rồng hủy hoại hay những khu nhiễm virus của nó. Anh không chịu nổi nếu phải sống trong một New York bị chiếm đóng. Rõ ràng đám *strigoi* sợ nước sông không làm gì được hòn đảo vệ tinh nhỏ này của Manhattan và bởi vậy, ngay sau khi giành quyền kiểm soát, chúng đã dọn sạch bóng dân cư khỏi hòn đảo rồi châm lửa đốt trại. Các đường cáp chạy đến đường tàu điện ở phố 59 đã bị cắt, còn cầu Đảo Roosevelt thì bị đốt ở đầu phía Queens. Tàu điện ngầm tuyến F vẫn chạy qua đảo bên dưới lòng sông, nhưng điểm dừng ở ga Đảo Roosevelt đã bị xây bít vĩnh viễn.

Song, Fet biết một lối khác từ đường hầm dưới nước lên trung tâm địa lý của đảo. Đường hầm này được xây để phục vụ hệ thống ống khí thu gom và xử lý phế liệu lạ thường của dân

đảo. Phần lớn diện tích mênh mông của đảo, gồm những tòa chung cư từng cao đến độ có thể bao quát cảnh quan kỳ diệu của Manhattan, nay là đồng đồ nát. Nhưng Fet đã tìm thấy một vài căn hộ dưới mặt đất hầu như chưa thiệt hại gì trong khu phức hợp căn hộ hạng sang được xây dựng quanh tòa nhà Bát Giác, trước kia là tòa nhà chính của bệnh viện tâm thần cũ. Ở đó, ẩn mình kín đáo giữa đồng đồ nát, anh bít kín các tầng trên cùng đã cháy rụi và nối bốn căn hộ tầng trệt lại. Các ống điện và nước dưới lòng sông vẫn chưa bị động đến, nên một khi các mạng lưới của khu được sửa chữa xong, Fet lại có điện và nước uống được.

Được ánh sáng ban ngày bảo vệ, những kẻ buôn lậu thả Fet và món vũ khí hạt nhân Nga ở tận cùng phía Bắc hòn đảo. Anh tìm lại được chiếc xe nâng hàng có bánh của cửa hàng dụng cụ mà anh giấu trong kho đồ bệnh viện gần bờ biển lớn nhồn đá, rồi kéo món vũ khí, cái ba lô và một thùng xốp giữ lạnh loại nhỏ xuyên cơn mưa về chỗ ẩn náu.

Anh phấn khích vì sắp được thấy Nora, thậm chí còn hơi choáng váng. Những chuyến trở về thường khiến người ta như vậy. Hơn nữa, cô là người duy nhất biết anh đang gặp đám người Nga và do đó, anh kéo theo phần thưởng lớn này hết một cậu nhóc mang cúp từ trường về nhà. Về phấn khích và nhiệt tình mà anh biết cô sẽ cho anh thấy khiến cảm giác hài lòng được khuếch đại lên.

Tuy vậy, khi về đến cánh cửa cháy đen dẫn vào trong căn buồng khuất nẻo dưới đất của mình, anh thấy cửa mở vài phân. Bác sĩ Nora Martinez sẽ không mắc sai lầm thế này. Fet nhanh chóng rút kiếm ra khỏi ba lô. Anh phải kéo cái xe nâng hàng vào trong để khỏi dính mưa. Anh bỏ nó lại chỗ sảnh ngoài đã bị lửa làm hư hại rồi bước xuống cầu thang đã bị nóng chảy phần nào.

Anh bước vào cánh cửa mở. Chỗ ẩn náu của anh không cần bảo vệ cẩn mật gì lắm, vì nó rất khuất nẻo, ngoài kẻ buôn lậu đường biển hiếm hoi dám mạo hiểm đi một chuyến xuyên nội địa Manhattan thì hầu như chẳng ai khác còn đặt chân lên đảo này nữa.

Gian bếp sơ sài không có bóng người. Fet sống chủ yếu nhờ đồ ăn vặt chôm chĩa về và dự trữ lại sau vài tháng đầu tiên của cuộc vây hãm, bánh quy giòn, những thanh ngũ cốc, bánh ngọt Little Debbie và bánh xốp Twinkie giờ đang gần hết hạn, thậm chí vài cái đã quá hạn. Trái với những gì người ta thường nghĩ, chúng *thực sự* không ăn được. Anh đã thử tự câu cá, nhưng nước sông đầy bồ hóng và nhan nhản mầm bệnh khiến anh e không lửa nào đủ nóng để nấu cho an toàn thứ nước ô nhiễm ấy.

Anh di chuyển qua phòng ngủ sau khi kiểm tra qua quýt mấy cái tủ. Tấm đệm trên sàn bấy lâu nay vẫn đủ khiến anh hài lòng, cho đến khi viễn cảnh Nora có thể sẽ qua đêm khiến anh phải lòng sục tìm một cái khung giường ra hồn. Nhà tắm dự phòng, nơi Fet để các dụng cụ săn chuột gom về từ cửa hàng cũ của anh ở mặt tiền khu Flatlands, một vài dụng cụ hành nghề cũ mà anh chưa thể chia tay, cũng trống không.

Fet chui qua cái lỗ anh dùng búa đập ra, vào căn hộ bên cạnh vốn được anh dùng làm phòng nghiên cứu. Căn phòng để đầy giá sách và các thùng các tông ních chặt sách lẫn những bản ghi chép của Setrakian, đặt quây xung quanh một chiếc sofa bằng da bên dưới cây đèn đọc treo thấp.

Vào khoảng hai giờ, trong căn phòng quây đồ đạc lại thành vòng tròn, sừng sững một dáng người đội mũ trùm đầu, cao hơn mét tám, thân hình vạm vỡ. Mặt anh ta thụt sâu vào trong chiếc mũ trùm đen bằng vải bông, nhưng vẫn nhìn thấy rõ đôi mắt chòng chọc soi mói và đỏ rực. Trong đôi tay nhợt nhạt của anh ta là quyển sổ chi chít những chữ viết tay cầu kỳ của Setrakian.

Anh ta là *strigoi*. Nhưng anh ta có mặc quần áo. Anh ta mặc quần và đi ủng, thêm áo nỉ có mũ trùm.

Anh đảo mắt nhìn quanh phòng, sợ bị phục kích.

*Ta chỉ có một mình.*

Gã *strigoi* đặt thẳng giọng nói vào đầu Fet. Fet lại nhìn vào quyển sổ trong tay anh ta. Đây là nơi trú ẩn của Fet. Gã ma cà rồng này đã xâm phạm nó. Anh ta đã có thể dễ dàng tiêu hủy chốn này. Thiệt hại khi ấy sẽ rất thảm khốc.



"Nora đâu?" Fet hỏi và tiến tới gã *strigoi*, rút thanh kiếm ra nhanh hết mức một người cỡ Fet có thể. Nhưng gã ma cà rồng né ngay lập tức và đẩy anh ngã xuống đất. Fet gầm lên giận dữ, cố vật lại đối thủ, nhưng bất luận anh làm gì, gã *strigoi* đều trả miếng với bước chận đứng đau điếng, khiến Fet bất động - khiến anh vừa đủ đau.

*Ta vẫn ở đây một mình. Ngươi có tình cờ nhớ ra ta là ai không, Fet?*

Fet nhớ, một cách mơ hồ. Anh nhớ sinh vật này đã từng gí một que sắt vào cổ mình trong một căn hộ cũ tầng cao phía trên công viên Trung tâm.

"Ngươi là một trong những thợ săn. Vệ sĩ riêng của các Chúa Tể Cổ Đại."

*Đúng.*

"Nhưng ngươi không bốc hơi cùng những kẻ kia."

*Rõ là không.*

"Q gì đó."

*Quinlan.*

Fet thả cánh tay phải ra cố vói lên má của sinh vật này nhưng ngay lập tức cổ tay anh đã bị kềm chặt và vặn ngoéo đi. Lần này thì đau. Rất đau.

*Bây giờ ta có thể làm trật khớp cánh tay này hoặc bẻ gãy nó. Tùy ngươi chọn. Nhưng cứ nghĩ đi. Nếu ta muốn ngươi chết, ngươi giờ đã chết rồi. Bao nhiêu thế kỷ qua, ta đã phục vụ nhiều đời chủ, tham gia nhiều trận chiến. Ta đã phục vụ các đế vương, hoàng hậu và lính đánh thuê. Ta đã giết hàng nghìn đồng loại của ngươi và cả trăm ma cà rồng xấu xa. Tất cả những gì ta cần ở ngươi chỉ là một chút thời gian. Ta cần ngươi lắng nghe. Nếu ngươi tấn công ta lần nữa, ta sẽ giết ngươi ngay lập tức. Chúng ta đã hiểu nhau chưa?*

Fet gật đầu. Quinlan thả anh ra.

"Ngươi không chết cùng các Chúa Tể Cổ Đại. Hẳn ngươi thuộc dòng giống của Chúa Tể..."

*Đúng. Và không đúng.*

"Ừ há. Tiện thật. Sao ngươi tới được đây thế?"

*Bạn người, Gus. Các Chúa Tể Cổ Đại yêu cầu ta tuyển mộ cậu ta để đi săn ngoài nắng.*

“Ta vẫn nhớ. Xem ra chuyện đó không kịp rồi nhỉ.”

Fet vẫn cảnh giác. Chuyện này có vẻ sai sai. Những mảnh khóc xảo trá của Chúa Tể vẫn khiến anh như bị hoang tưởng, nhưng chính con hoang tưởng này đã giữ cho Fet sống sót và không bị biến đổi suốt hai năm qua.

*Ta muốn xem cuốn Occido Lumen. Gus bảo có lẽ người có thể chỉ ta đi đúng hướng.*

“Mẹ kiếp,” Fet chửi thề. “Người sẽ phải bước qua xác ta nếu muốn lấy cuốn sách.”

Quinlan hình như mỉm cười.

*Chúng ta theo đuổi cùng một mục đích. Và nếu nói tới chuyện giải mã quyển sách và những ghi chép của Setrakian thì ta có nhiều lợi thế hơn chút đỉnh đấy.*

Gã strigoi gấp quyển sổ của Setrakian lại - quyển sổ Fet đã đọc đi đọc lại nhiều lần. “Đọc hay chứ?”

*Quả vậy. Và chính xác đến ấn tượng. Giáo sư Setrakian đúng là vừa uyên bác vừa xảo quyệt.*

“Ông ấy là thứ dữ, đúng thế.”

Hồi trước, lão và ta suýt đã gặp nhau một lần. Cách Kotka, Phần Lan, khoảng hơn ba mươi cây về phía Bắc. Không hiểu sao lão lẫn ra ta ở đó. Chắc người có thể tưởng tượng ra, lúc đó, ta đã rất cảnh giác trước ý đồ của lão. Nghĩ lại thì lão đáng lẽ đã thành một chiến hữu ăn tối thú vị.

“Chứ không phải thức ăn cho bữa tối,” Fet nói. Anh nghĩ có lẽ đã đến lúc kiểm tra chớp nhoáng. Anh chỉ vào văn bản trong tay Q. “Ozryel, hửm? Phải đó là tên của Chúa Tể không?” anh hỏi. Trong chuyến đi biển, Fet đã mang theo vài trang photo từ cuốn *Lumen* để nghiên cứu bất cứ khi nào có thể - bao gồm cả một bức hình Setrakian đã tập trung vào từ đầu ngay khi mở cuốn *Lumen* ra. Tổng lãnh thiên thần mà Setrakian cho là Ozryel. Vị giáo sư già đã viết dọc trang sách khai trí này ký hiệu ba mặt trăng lưỡi liềm của thuật giả kim kết hợp với nhau tạo thành một biểu tượng hiếm họa sinh học thô sơ, theo kiểu những hình ảnh

giống nhau tạo được một dạng đối xứng hình học. “Ông già gọi Ozy là ‘thiên thần báo tử’.”

*Bây giờ lại là “Ozy” à?*

“Phải, xin lỗi. Biệt danh. Vậy - tức là Ozy trở thành Chúa Tế?”

*Đúng một phần.*

“Một phần?”

Lúc này, Fet đã hạ thanh kiếm xuống và tựa người lên nó như tựa lên gậy chống, mũi kiếm bạc khứa một khe nứt trên nền phòng.

“Người biết đấy, Setrakian hẳn sẽ có cả nghìn câu hỏi cho người. Còn ta, ta thậm chí không biết bắt đầu từ đâu.”

*Người đã bắt đầu rồi.*

“Có lẽ vậy. Khỉ thật, hai năm trước người ở đâu?”

*Ta có việc phải làm. Phải chuẩn bị.*

“Chuẩn bị cái gì?”

*Tro cốt.*

“À phải,” Fet nói. “Liên quan đến các Chúa Tế Cổ Đại, thu thập tro cốt chúng. Có ba con Cổ Đại ở Cựu Thế giới.”

*Người biết nhiều hơn người tưởng đấy.*

“Nhưng vẫn chưa đủ. Người thấy đấy, chính ta cũng vừa trở về từ một chuyến đi. Cố gắng truy tìm nguồn gốc cuốn *Lumen*. Ngõ cụt... nhưng một chuyện khác đã xen ngang. Có lẽ là một chuyện lớn.”

Fet nghĩ tới món vũ khí hạt nhân, nhớ lại cảm giác phấn khích trên đường trở về nhà và điều đó khiến anh nhớ tới Nora. Anh bước tới chỗ một chiếc máy tính xách tay, đánh thức nó khỏi trạng thái ngủ yên cả tuần trời. Anh kiểm tra bảng tin nhắn mã hóa. Không có tin nhắn nào của Nora từ hai ngày trước.

“Ta phải đi đây,” anh bảo Quinlan. “Ta vẫn còn nhiều câu hỏi nhưng có lẽ đã có chuyện không ổn, ta phải đi gặp một người. Hẳn là sẽ không có khả năng người ở đây đợi ta đâu nhỉ?”

*Không. Ta phải có được cuốn *Lumen*. Giống như bầu trời, cuốn sách được viết bằng thứ ngôn ngữ vượt quá khả năng thấu hiểu của*

*ngươi. Nếu ngươi đưa nó cho ta... lần tới gặp nhau, ta có thể hứa cung cấp cho ngươi một kế hoạch hành động...*

Fet đột nhiên thấy kinh hoàng, chỉ muốn nhanh lên, thấy sốt ruột cực độ. “Ta sẽ phải nói chuyện với những người khác đã. Ta không thể quyết định một mình được.”

Quinlan vẫn đứng im trong cảnh tranh tối tranh sáng.

*Ngươi có thể tìm ta qua Gus. Nhớ là thời gian quý báu không còn bao nhiêu đâu. Nếu trên đời này có tình huống nào cần hành động quyết đoán thì chính là tình huống này đây.*



TAO ĐOẠN I

## CÂU CHUYỆN CỦA QUINLAN

NĂM 40 SAU CÔNG NGUYÊN, NĂM TRỌN VẸN CUỐI CÙNG của triều đại hoàng đế La Mã Gaius Caligula, được đánh dấu bởi những sự ngạo mạn, hung tàn và điên loạn đến phi thường. Hoàng đế bắt đầu xuất hiện trước công chúng với cách ăn vận như một vị thần và nhiều văn bản công khai của thời kỳ đó gọi ngài là “thần Jupiter”. Ngài cho cất bỏ đầu các pho tượng thần và thay bằng tượng đầu mình. Ngài bắt các nguyên lão tôn thờ mình như một vị thần sống. Một trong các nguyên lão La Mã này chính là con ngựa của ngài, Incitatus.

Hoàng cung ở Palatine được mở rộng để dựng thêm một ngôi đền làm nơi thờ Caligula. Trong các triều thần của hoàng đế, có một nô lệ, một thằng bé nhọt nhọt, tóc đen, mười lăm tuổi, được thần mặt trời mới này triệu gọi theo lời một nhà tiên tri mà người ta không bao giờ còn nhìn thấy nữa. Thằng bé nô lệ được hoàng đế đặt cho tên mới là Thrax.

Truyền thuyết kể rằng Thrax được phát hiện ở một ngôi làng bỏ hoang trong phần nội địa hoang dã xứ viễn Đông: những vùng đất đóng băng, chỉ có các bộ lạc man rợ nhất sinh sống. Thằng bé nổi tiếng là vô cùng tàn ác và xảo quyệt dù có vẻ bề ngoài yếu ớt, ngây thơ. Một số người còn khẳng định thằng bé có tài tiên tri và Caligula đã lập tức bị thằng bé mê hoặc. Người ta chỉ thấy Thrax vào ban đêm, thường ngồi bên cạnh Caligula, với sức ảnh hưởng quá lớn so với một người còn trẻ đến vậy - hoặc

không thì cô đọc trong ngôi đền dưới ánh trăng, làn da trắng nhợt tỏa sáng như thạch cao. Thrax nói được vài ngôn ngữ của người nguyên thủy, rồi nhanh chóng học thông tiếng Latin và khoa học - sự ham học đến tham lam của nó chỉ bị lấn át bởi cơn thèm khát được tàn ác. Nó nhanh chóng trở nên khét tiếng ở La Mã, vào cái thời việc nổi danh bằng hành động độc ác vẫn được tính là một thành tựu. Nó làm cố vấn chính trị cho Caligula và thoải mái phân phát hoặc thu hồi ân sủng hoàng gia. Bất chấp tất cả, nó khuyến khích hoàng đế vươn tới địa vị thánh thần. Người ta có thể thấy bọn họ ngồi bên nhau ở Circus Maximus<sup>(1)</sup>, nồng nhiệt ủng hộ tàu ngựa La Mã Xanh trong các cuộc đua ngựa. Thực ra, người ta đồn rằng chính Thrax đã đề nghị đầu độc các tàu ngựa đối thủ sau một trận thua của đội mình.

Caligula không biết bơi, Thrax cũng không, nên thằng bé đã thôi thúc hoàng đế xây dựng công trình nực cười nhất của ngài: một cầu nổi tạm, dài hơn ba cây số, sử dụng những con tàu làm cầu phao, kết nối hai thành phố cảng Baiae và Puteoli. Thrax không có mặt khi Caligula đắc thắng cười con Incitatus bằng ngang vịnh Baiae, mang giáp che ngực nguyên bản của Alexander Đại đế - nhưng có lời đồn rằng kẻ cự nô lệ kia về sau còn thực hiện nhiều chuyển vi hành ban đêm, vận những bộ quần áo tinh tế nhất, luôn luôn ở trong chiếc kiệu được bốn nô lệ Nubia<sup>(2)</sup> khiêng, một *sedes gestatoria*<sup>(3)</sup> đầy bóng bở được cả tá vệ binh bọc lót hai bên.

Theo lệ, một tuần một lần, bảy nữ nô lệ đã qua tuyển lựa được dâng lên cho Thrax trong căn phòng bằng vàng và thạch cao của nó bên dưới ngôi đền. Nó đòi hỏi họ phải là trinh nữ, có tình trạng sức khỏe hoàn hảo và không quá mười chín tuổi. Trong suốt cả tuần, những miếng bông nhỏ xíu thấm mồ hôi của họ sẽ được dùng để cuối cùng chọn ra bảy người. Khi đêm ngày

---

1. Trường đua xe ngựa La Mã.

2. Khu vực dọc sông Nile, nằm giữa thành phố Aswan của Ai Cập và Khartoum của Sudan.

3. Kiệu rước Giáo hoàng.

thứ bảy buồng, cánh cửa thiết mộc sẽ được cài then từ bên trong.

Lượt giết đầu tiên diễn ra trên một bệ đá hoa cương xanh ở chính giữa phòng được chạm khắc các hình thù mô tả rất nhiều cơ thể đang quằn quại, van xin, vươn cánh tay và ngược những cặp mắt nài nỉ về phía trời cao. Cái rãnh đôi dưới chân bệ dẫn dòng máu nô lệ đang chảy ấy vào hai chiếc cốc vàng khảm hồng ngọc và ngọc hồng lựu.

Thrax đi ra từ một hành lang, mặc độc chiếc khố *subligar*, lạng lẹ ra lệnh cho kẻ nô lệ leo lên bệ đá. Nó uống máu cô gái ở đó, trước tấm phản chiếu tròn vẹn của bảy tấm gương đồng treo trên tường phòng, vừa hưng dữ cần cô vừa châm vôi chích vào cổ họng cô. Cú hút quá đột ngột, quá nhanh, đến độ nhìn bằng mắt thường cũng có thể thấy các mạch máu xếp lại bên dưới làn da kẻ nô lệ cùng lúc màu sắc nhanh chóng bị rút kiệt khỏi da thịt cô. Thrax vòng hai cánh tay mảnh khảnh quanh thân kẻ nô lệ, giam cầm cô với một sức mạnh lớn lao cùng khả năng khổng chế lão luyện.

Khi nó đã mất dần hứng thú với con hoảng loạn do cú hút gây ra, nô lệ thứ hai nhanh chóng bị tấn công, trở thành một bữa tiệc và bị giết hại dã man. Đến kẻ thứ ba, rồi kẻ thứ tư và cứ thế cho tới khi còn lại duy nhất một nô lệ đang kinh hoảng. Thrax mê hương vị lượt giết cuối cùng nhất. Thật thỏa mãn.

Nhưng vào một đêm cuối đông, Thrax không vội kết liễu nô lệ cuối cùng, vì đã dò thấy một mạch đập nữa trong máu cô. Nó rờ bụng cô qua lớp váy, thấy cái bụng phồng lên chắc nịch. Xác định rõ cô đang mang bầu, Thrax thô bạo tát cô ngã xuống, máu cô chảy thành dòng từ miệng nó. Nó đi tìm một con dao vàng để cạnh chiếc sừng thú đựng hoa quả tươi. Nó đâm cô, nhằm vào cổ - nhưng cú xuống tay lão luyện lại bị cánh tay trần của cô gạt đi, nên dao cắt vào cơ ngoài của cô, chỉ cách gân vài milimet. Thrax lại lao vào nhưng cô gái đã cản lại. Bất chấp tốc độ và khả năng của mình, nó vẫn bị bắt lợi do cơ thể thiếu niên còn chưa phát triển hết. Quá yếu bất kể kỹ thuật đã được tôi luyện.

Bởi lẽ đó, Chúa Tể quyết không bao giờ chiếm xác kẻ nào

dưới mười ba tuổi nữa. Cô gái nô lệ khóc lóc van xin Chúa Tế tha mạng cho cô, tha mạng cho đứa con chưa ra đời của cô - trong lúc cô vẫn đang chảy ra dòng máu tươi ngon. Cô gọi tên các vị thần của mình. Nhưng những lời van xin của cô chẳng có nghĩa lý gì với Chúa Tế - chúng chỉ như một phần trong quá trình ăn: âm thanh xèo xèo của thịt xông khói trong chảo rán.

Đúng lúc đó, lính canh hoàng cung chạy đến đập cửa. Họ đã được lệnh không bao giờ được làm gián đoạn nghi lễ hằng tuần của thằng bé, nhưng bởi họ đã rõ thiên hướng tàn bạo của nó, Chúa Tế biết rằng lý do họ quấy rầy nó hẳn rất quan trọng. Bởi vậy, Chúa Tế mở cửa và cho phép họ tiến vào hiện trường đầm máu. Nhiều tháng phục vụ trong cung điện đã tôi rèn để đám lính gác quen với một cảnh tượng báng bổ và lâm lặc đến vậy. Bọn họ thông báo cho Thrax biết rằng Caligula vừa thoát khỏi một vụ mưu sát và cho gọi thằng bé tới bên hoàng đế.

Cần phải giải quyết nhanh gọn kẻ nô lệ và loại bỏ cái thai của cô. Lệ thường là vậy. Nhưng Chúa Tế không muốn bỏ lỡ trò giải trí hằng tuần của mình, bởi vậy Thrax ra lệnh canh gác cửa cấm thân cho đến khi nó trở lại.

Hóa ra cái được gọi là âm mưu ám sát chỉ đơn thuần là một con hoang tưởng của hoàng đế, hậu quả là bảy thực khách vô tội bị giết chết. Ngay sau đó, Thrax trở về phòng, phát hiện ra trong khi nó đi khuyên giải thần mặt trời thì các chỉ huy bách nhân đội đã dọn sạch cung điện, gồm cả đền thờ, hòng dập tắt cuộc ám sát hoang tưởng kia. Cô gái nô lệ mang thai - đã bị nhiễm virus và đang bị thương - cũng biến mất.

Vì trời sắp sáng, Thrax thuyết phục Caligula phái quân lính tới mọi thành trì xung quanh truy tìm kẻ nô lệ để mang trả về đền thờ. Dù gần như đã xói tung mọi tấc đất, quân lính vẫn không tìm được cô. Khi màn đêm cuối cùng cũng quay trở lại, Thrax liền ra ngoài tìm kẻ nô lệ, nhưng vì cô đang mang thai, ảnh hưởng của nó lên tâm trí cô bị yếu. Hồi đó, Chúa Tế mới vài trăm tuổi và còn hay mắc sai lầm.

Vụ để sống con mỗi này sẽ còn bám theo Chúa Tế nhiều



thế kỷ nữa. Bởi trong tháng đầu tiên của năm mới, Caligula quả thật đã bị ám sát và hậu duệ của hoàng đế, Claudius, sau một thời gian ngắn bị lưu đày, đã trở lại nắm quyền nhờ mua chuộc sự ủng hộ của đội cận vệ Praetoria<sup>(1)</sup> - còn gã nô lệ ma quỷ Thrax lâm vào cảnh bị trừ khử và phải chạy trốn.

Cô gái nô lệ mang thai không ngừng di chuyển về phương Nam, về mảnh đất có Người Thân của cô. Cô hạ sinh một thằng bé nhọt nhọt, gần như trong suốt, da của nó dưới ánh trăng có màu đá cẩm thạch. Nó được sinh ra trong một cái hang giữa cánh đồng ô liu gần Sicily và trên mảnh đất khô cằn đó, họ đã đi săn nhiều năm. Sự liên kết tâm trí giữa kẻ nô lệ và đứa bé khá yếu, và mặc dù cả hai sống nhờ máu người, đứa bé lại thiếu mầm lay nhiễm cần thiết để biến đổi nạn nhân của nó.

Những lời đồn đại về một con quỷ lan khắp Địa Trung Hải trong khi Ma Cà Rồng Bẩm Sinh lớn lên - và lớn lên nhanh như thổi. Đứa bé lai này có thể chịu được ánh mặt trời ở mức độ nhất định mà không bị thiêu chết. Nhưng mặt khác, chịu lời nguyền của Chúa Tế, đứa bé sở hữu mọi đặc điểm của ma cà rồng, ngoại trừ việc không phải làm thân phận nô dịch cho kẻ đã tạo ra nó.

Nhưng nếu có khi nào đó Chúa Tế bị tiêu diệt, nó cũng sẽ bị tiêu diệt.

Một thập kỷ sau, khi Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đang trên đường trở về hang ngay trước bình minh, nó cảm nhận được một sự hiện diện. Nó thấy, trong bóng tối của cái hang, một cái bóng còn tối hơn đang vừa cựa cựa vừa quan sát nó. Rồi nó cảm thấy giọng nói của mẹ yếu dần trong tâm trí nó - tín hiệu của cô lụi tắt. Nó biết ngay chuyện gì đã xảy ra: cái thứ ở đó hẳn đã giết mẹ nó... và giờ đang đợi nó. Thậm chí không nhìn kẻ thù, Ma Cà Rồng Bẩm Sinh vẫn biết mức độ tàn ác của kẻ đó. Thứ ở trong bóng tối kia không hề biết nương tay. Không chần chừ, Ma Cà Rồng Bẩm Sinh quay đi, chạy trốn về nơi trú ẩn duy nhất của nó: ánh mặt trời buổi sớm.

1. Lực lượng tinh nhuệ trong quân đội Đế quốc La Mã, cận vệ của các hoàng đế La Mã.

Ma Cà Ròng Bẩm Sinh làm tất cả những gì có thể để sống sót. Nó bới tìm thức ăn và đi săn, thỉnh thoảng cướp của những du khách qua lại trên các giao lộ ở Sicily. Chẳng bao lâu, nó bị bắt và bị mang ra xét xử. Nó buộc phải chịu huấn luyện để trở thành võ sĩ giác đấu. Trong các buổi diễn, nó chiến thắng mọi kẻ thách đấu, bất kể là người hay dã thú, rồi tài năng bất thường và vẻ ngoài kỳ dị của nó đã thu hút sự chú ý của Viện Nguyên lão và quân đội La Mã. Ngay đêm trước khi diễn ra nghi lễ đóng dấu, rất nhiều đối thủ ghen tị với thành công và sự nổi tiếng của nó đã tổ chức mai phục, giáng cho nó vô số nhát kiếm và các cú đánh trí mạng, nhưng kỳ diệu thay, nó vẫn không bị giết chết. Thương tích của nó lành lại nhanh chóng và nó lập tức bị rút khỏi trường đấu, rồi được một nguyên lão cứu mang, Faustus Sertorius, hóa ra lại là người có hiểu biết về nghệ thuật hắc ám và nắm giữ một bộ sưu tập đáng kể các tạo tác cổ xưa. Nguyên lão này nhận ra tay võ sĩ giác đấu là kẻ bất tử thứ năm, Ma Cà Ròng Bẩm Sinh từ xương thịt con người và máu ma cà rồng, bởi vậy đã đặt tên cho nó là Quintus Sertorius.

Thoạt tiên, thứ *peregrinus*<sup>(1)</sup> kỳ lạ ấy được đưa vào *auxilia*<sup>(2)</sup> của quân đội nhưng đã nhanh chóng thăng cấp và được gia nhập binh đoàn ba. Dưới cờ hiệu hình Pegasus<sup>(3)</sup>, Quintus băng đại dương gây chiến với những người Berber dữ dằn tại Phi châu. Nó dần sử dụng thành thạo *pilum*, cây giáo dài của người La Mã, và người ta còn kể rằng nó có thể ném cây giáo với sức mạnh kinh khủng đến độ đủ hạ gục một con ngựa đang phi nước đại. Nó sử dụng một thanh kiếm thép hai cạnh, thanh *gladius hispaniensis*, được đặc biệt rèn riêng cho nó - không có bất cứ thứ trang trí bằng bạc nào mà chỉ có chuôi làm từ xương đùi người.

Qua nhiều thập kỷ, Quintus đã nhiều lần hành quân thắng

---

1. Kẻ ngoại lai.

2. Lữ đoàn trợ chiến.

3. Ngựa thần có cánh trong thần thoại Hy Lạp.

lợi từ đền thờ xứ Bellona tới Khải hoàn môn La Mã, phục vụ qua nhiều thế hệ và vô số triều đại, chiều lòng từng hoàng đế một. Những lời đồn đại về sự trường sinh lại làm dày thêm huyền thoại về gã và gã dần dà khiến người ta vừa kinh sợ vừa ngưỡng mộ. Ở Britannia, gã gieo nổi kinh hoàng trong trái tim lẫn tâm trí của đội quân người Pict. Với người Gamabrivii, gã được biết đến như Bóng Ma Xứ Steele<sup>(1)</sup>, và nguyên sự hiện diện của gã cũng đủ để giữ hòa bình cho đôi bờ Euphrates<sup>(2)</sup>.

Quintus trông đường bệ. Thân hình như chạm trở và làn da nhợt nhạt siêu phàm cho gã vẻ bề ngoài của một bức tượng sống biết hít thở được tạc từ thứ đá hoa cương nguyên chất nhất. Mọi thứ ở gã đều toát lên vẻ dùng hững và hiểu chiến và gã hành xử với vẻ tự tin chất ngất. Gã đứng ở hàng tiền tuyến trong mọi cuộc tấn công và là người cuối cùng rời chiến trường. Vài năm đầu, gã giữ các chiến lợi phẩm, nhưng vì việc giết chóc trở nên liên miên và những vật lưu niệm này bắt đầu làm lộn xộn nơi ở, gã không còn hứng thú nữa. Gã phân tích chính xác các quy tắc đánh trận thành năm mươi hai bước: các kỹ thuật chính xác như vũ kịch giúp hạ gục đối thủ trong chưa đầy hai mươi giây.

Trên mỗi bước đường sự nghiệp, Quintus đều cảm thấy sự bức hại từ Chúa Tế, kẻ đã từ lâu không dùng thân xác của thằng bé nô lệ mười lăm tuổi Thrax làm vật chủ nữa. Nhiều vụ mai phục bị phá ngang, nhiều vụ tấn công ma cà rồng nô lệ, song họa hoàn lắm mới có cuộc đột kích trực tiếp từ Chúa Tế, dưới nhiều vỏ lột. Thoạt đầu, bản chất các vụ tấn công này khiến Quintus bối rối, nhưng qua thời gian, gã đâm tò mò về tổ tiên mình. Quá trình huấn luyện quân sự La Mã đã dạy gã phải bắt đầu tấn công khi bị đe dọa, và bởi vậy, gã bắt đầu dò theo Chúa Tế, tìm kiếm câu trả lời.

Cùng lúc đó, những kỳ công cùng các huyền thoại ngày càng nhiều về Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đã khiến nó được các Chúa

1. Thị trấn ở Đức, nơi diễn ra cuộc họp địa chủ của Thánh chế La Mã năm 938.

2. Con sông dài nhất Tây Á, một trong hai con sông quan trọng nhất nền văn minh Lưỡng Hà.

Tể Cổ Đại lưu tâm, và một đêm nọ, chúng tiếp cận gã ngay giữa trận chiến. Qua cuộc gặp gỡ này, Ma Cà Rồng Bẩm Sinh biết được sự thật về dòng giống và hoàn cảnh của tên Chúa Tế Cổ Đại ương ngạnh mà chúng nhắc đến bằng biệt danh “Chúa Tế Trẻ”. Chúng cho gã thấy nhiều thứ, đỉnh ninh rằng một khi đã chia sẻ với gã các bí mật, Ma Cà Rồng Bẩm Sinh sẽ tự nhiên gia nhập theo chúng.

Nhưng Quintus từ chối. Gã quay lưng lại với mệnh lệnh hắc ám của các chúa tế ma cà rồng, vốn sinh ra từ cùng mảnh lực hủy diệt hết như Chúa Tế. Quintus đã sống cả đời mình giữa con người, và gã muốn thủ hòa hợp với giống loài ấy. Gã muốn khám phá nửa con người trong mình. Và, bất chấp sự đe dọa từ Chúa Tế, gã muốn sống như một kẻ bất tử giữa những người phạm trần, chứ không phải - như gã nghĩ về bản thân khi đó - một giống lai giữa dòng thuần chủng.

Là sản phẩm từ một sự cố ngẫu nhiên, Quintus không thể sinh sản theo bất cứ lối nào. Gã không thể tái sinh và cũng không bao giờ có thể thực sự chiếm lấy một người đàn bà nào cho riêng mình. Quintus thiếu mầm bệnh cho phép phát tán virus hay điều khiển bất cứ con người nào theo ý mình.

Vào cuối những ngày chiến dịch đó, Quintus trở thành một đại sứ tòa thánh, được trao cho một mảnh đất màu mỡ và thậm chí cả một gia đình: một góa phụ Berber trẻ tuổi với làn da màu ô liu, đôi mắt đen, có một cô con gái. Ở cô, gã tìm thấy sự yêu thương, thân thuộc và cả tình yêu. Người đàn bà da màu hát cho gã nghe những bài ca ngọt ngào bằng thổ ngữ của cô và ru gã ngủ trong những căn hầm sâu ở nhà gã. Trong suốt quãng thời gian tương đối bình yên ấy, họ sống trên bờ biển miền Nam nước Ý. Cho đến một đêm gã đi vắng, Chúa Tế ghé thăm cô.

Quintus quay về, nhận thấy gia đình gã đã bị biến đổi và đang phục sẵn, cùng Chúa Tế tấn công gã. Quintus phải một mình chiến đấu với tất cả bọn chúng, giải thoát người vợ hoang dã rồi đến con gái cô. Gã suýt không sống sót nổi qua sự tấn công dữ dội của Chúa Tế. Hồi đó, vật chứa được Chúa Tế lựa chọn là

một thành viên binh đoàn lê dương La Mã, một hộ dân quan<sup>(1)</sup> tàn nhẫn, tham vọng tên Tacitus. Thân thể thấp nhưng rắn chắc và cơ bắp cho Chúa Tế nhiều lợi thế trong trận chiến. Hầu như không có lính lê dương nào cao dưới mét bảy lăm, nhưng Tacitus được nhận vào bởi hắn khỏe như bò đực. Cánh tay và cổ hắn vừa dày vừa ngắn, tạo thành từ những búi cơ nổi cuộn cuộn. Bờ vai và tấm lưng đồ sộ khiến hắn hơi gù, nhưng bây giờ, trong khi lưng lưng đứng phía trên Quintus vừa bị đánh gục, Tacitus thẳng tắp như một cây cột cẩm thạch. Dầu vậy, Quintus đã chuẩn bị cho dịp này - vừa sợ vừa mong một ngày cơ hội như vậy sẽ xuất hiện. Trong một nếp gấp bí mật nơi thắt lưng, gã giấu một lưỡi dao bạc mỏng - bọc trong bao để không chạm vào da gã, nhưng có cán làm bằng gỗ đàn hương giúp gã lấy ra nhanh chóng. Gã rút lưỡi dao, chém ngang mặt Tacitus, xé đôi con mắt và gò má phải của hắn. Chúa Tế hú lên, che con mắt bị thương đang phun máu và dịch thủy tinh. Vút một cái, hắn nhảy ra khỏi ngôi nhà, vào trong khu vườn tối đằng xa.

Khi đã hồi phục, Quintus cảm thấy nỗi cô đơn sẽ không bao giờ rời gã nữa. Gã sẽ trả thù sinh vật đã tạo ra gã - kể cả khi hành động đó đồng nghĩa với việc hủy hoại chính bản thân gã.

Nhiều năm sau, nhân mùa vọng của Thiên Chúa giáo, Quintus quay lại gặp các Chúa Tế Cổ Đại, thừa nhận gã là ai và như thế nào. Gã dâng cho chúng của cải, sức lực và tầm ảnh hưởng của gã, và chúng chào đón gã như một kẻ đồng loại. Quintus cảnh báo chúng về sự phản bội của Chúa Tế và chúng thừa nhận mối hiểm họa đó nhưng chưa bao giờ mất niềm tin vào lợi thế về số lượng cùng trí tuệ tích lũy lâu năm của chúng.

Suốt nhiều thế kỷ tiếp theo, Quintus không ngừng nghỉ theo đuổi công cuộc trả thù.

Nhưng trong bảy thế kỷ sau đó, Quintus - sau này là Quinlan - chẳng khi nào lại gần Chúa Tế được bằng cái đêm ở Tortosa, nơi ngày nay gọi là Syria, khi Chúa Tế gọi gã là “con trai”.

1. Chức quan La Mã do dân bầu lên để bảo vệ lợi ích của họ.

*Con trai ta, những cuộc chiến dài lâu thế này chỉ ngã ngũ một khi có phe đầu hàng. Hãy dẫn ta tới chỗ các Chúa Tể Cổ Đại. Hãy giúp ta tiêu diệt chúng và con sẽ có thể có được vị trí xứng đáng bên cạnh ta. Hãy là vị hoàng tử mà con đích thực xứng đáng...*

Chúa Tể và Quintus bấy giờ đang đứng ở rìa một vách đá lõm chỏm trông ra một nghĩa địa La Mã. Quinlan biết Chúa Tể không có đường thoát. Những tia sáng bình minh đang đốt hần bốc khói. Lời Chúa Tể nói quá bất ngờ và giọng hân, trong đầu Quinlan, là một sự xâm phạm. Quinlan cảm thấy một sự gần gũi khiến gã kinh sợ. Và trong một khoảnh khắc - khoảnh khắc sẽ khiến gã hối hận suốt phần đời còn lại - gã cảm thấy cả hai thực sự thuộc về nhau. Cái thứ này - đã chiếm quyền cư trú trong cơ thể dong dỏng nhọt nhọt của một thợ sắt - chính là cha gã. Người cha đích thực. Trong một thoáng, Quinlan hạ thấp vũ khí và Chúa Tể tức thì bò xuống mặt vách đá, biến mất trong hệ thống hầm mộ và đường ngầm bên dưới.

.

Nhiều thế kỷ sau, một con tàu dong buồm từ Plymouth, Anh, hướng tới Cape Cod ở vùng lãnh thổ châu Mỹ mới được khám phá. Con tàu chở một trăm ba mươi hành khách theo như bản kê chính thức, nhưng trong các khoang hàng hóa có vài thùng đựng đất. Các thứ bên trong được liệt kê là đất và củ tulip; nom như chủ hàng muốn tận dụng khí hậu duyên hải. Thực tế lại ghê gớm hơn nhiều. Ba Chúa Tể Cổ Đại cùng đồng minh trung thành là Quinlan đã khá nhanh chóng ổn định cuộc sống ở Tân Thế giới, dưới sự bảo trợ của một thương nhân giàu có: Kiliaen Van Zanden. Trên thực tế, những khu định cư ở Tân Thế giới chỉ nhiều hơn đôi chút so với ở một nước cộng hòa chuối<sup>(1)</sup> tập quyền với đường lối thương mại được phát triển hòa vào sức mạnh quân sự và kinh tế ưu việt trên hành tinh này trong chưa đầy hai thế kỷ - tất cả đều cơ bản là bình phong cho việc làm ăn

---

1. Quốc gia bất ổn về chính trị, có nền kinh tế chủ yếu dựa vào việc xuất khẩu các sản phẩm có nguồn cung hạn chế như chuối và khoáng sản.

thực sự diễn ra dưới lòng đất và đằng sau những cánh cửa đóng chặt. Mọi nỗ lực đều tập trung vào việc giành bằng được cuốn *Occido Lumen*, với hy vọng có thể trả lời điều mà ở thời điểm đó là câu hỏi duy nhất còn lại cho Quinlan và các Chúa Tế Cổ Đại:

Làm thế nào tiêu diệt được Chúa Tế?





## Trại Tự do

Bác sĩ Nora Martinez bừng tỉnh vì tiếng còi doanh trại chói tai. Cô nằm trên cái cangk vải bạt treo từ trần nhà và nó bao lấy cô như một cái đai đeo. Lối ra duy nhất là giãy mình bên dưới chần, đào tẩu từ phía dưới, chân ra trước.

Vừa đứng dậy, cô lập tức cảm thấy có gì đó không đúng. Cô quay đầu bên này bên kia. Cảm giác nhẹ bẫng. Bàn tay rảnh rang của cô lập tức với lên đầu.

Tơ khấc. Húi trụi. Cô sốc. Nora không mấy phù phiếm, nhưng cô được trời phú cho mái tóc đẹp và vẫn luôn giữ tóc dài dù - với tư cách một bác sĩ dịch tễ học - đây là một lựa chọn không thiết thực đối với một người chuyên nghiệp. Cô ghì chặt cái sọ như thể đang đánh vật với con đầu nứa đầu cùng cực, sờ phần da trần trụi mà trước nay cô chưa từng thấy. Nước mắt lăn xuống hai bên má khiến cô đột nhiên cảm thấy bản thân thật nhỏ bé và - không hiểu sao, nhưng thực vậy - yếu đuối. Bằng việc gọt sạch tóc cô, chúng cũng đồng thời cắt mất một phần sức mạnh của cô.

Nhưng cô lão đảo không chỉ vì cái đầu trọc lốc. Cô cảm thấy trời nghiêng đất ngã, người lắc lư cổ thẳng bằng. Sau quá trình tiếp nhận đầy bối rối, kèm theo đó là sự lo lắng, Nora kinh ngạc vì ban nãy mình ngủ được. Thực tế, cô giờ nhớ ra là đã quyết tỉnh táo để có thể nghe ngóng tối đa về khu vực cách ly trước khi

nhập vào toàn thể cộng đồng dân cư của cái chốn có tên gọi ngắn là Trại Tự do.

Nhưng dư vị trong miệng cô bây giờ - như thể cô bị nhét nguyên một chiếc tất bông mới tinh vào miệng - nói cho Nora biết rằng cô đã bị đánh thuốc. Chai nước cô được phát - bọn chúng đã bỏ thuốc vào đó.

Con giận dâng lên trong cô, một phần nhằm vào Eph. Không ích gì. Thay vào đó, cô tập trung vào Fet, mong mỗi được gặp anh. Cô gần như đoán chắc không bao giờ còn được thấy ai trong hai người đàn ông ấy nữa. Không bao giờ, trừ phi cô tìm được cách nào đó ra khỏi nơi này.

Lũ ma cà rồng quản trại - hay có lẽ là những con người cùng ử mưu với chúng, những nhân viên theo hợp đồng của Tập đoàn Stoneheart - đã rất khôn ngoan khi đòi cách ly các trường hợp mới được đưa vào. Loại trại này là mồi lửa cho một sự kiện lây nhiễm bệnh dịch, thứ có khả năng quét sạch cư dân cả trại, những bình máu quý báu của bọn chúng.

Một người đàn bà đi vào phòng qua tấm vải bạt treo trên lối ra vào. Bà ta mặc một bộ áo liền quần màu xám, cùng màu và kiểu dáng nhạt nhẽo như của Nora. Nora nhận ra khuôn mặt bà ta, nhớ là đã thấy bà ta hôm qua. Gầy khủng khiếp, làn da như một miếng giấy da nhợt nhạt nhăn nheo nơi khoe mắt và khoe miệng. Mái tóc đen của bà ta được hót sát chân tóc, da đầu đã đến lúc phải cạo. Tuy nhiên, người phụ nữ này trông có vẻ lạc quan, vì lý do nào đó Nora không thể dò ra. Nhiệm vụ của bà ta ở đây rõ ràng là làm bảo mẫu trại hay đại loại thế. Tên bà ta là Sally.

Nora hỏi bà ta, như đã hỏi ngày hôm trước, “Mẹ tôi đâu?”

Nụ cười của Sally hoàn toàn đúng kiểu dịch vụ khách hàng, độ lượng và khiến người ta nguôi giận. “Cô ngủ được không, cô Rodriguez?”

Nora đã báo một cái tên giả khi nhập trại, bởi mối liên hệ của cô với Eph hẳn đã đưa tên cô vào mọi danh sách theo dõi. “Tôi ngủ cũng được,” cô đáp. “Nhờ liều thuốc an thần pha vào nước của tôi. Tôi hỏi là mẹ tôi đâu.”

“Tôi đoán bà ấy đã được chuyển tới Hoàng Hôn, một dạng cộng đồng hưu trí tích cực gắn liền với trại này. Ấy là quy trình bình thường.”

“Chỗ đó ở đâu? Tôi muốn gặp bà ấy.”

“Chỗ đó là một phần biệt lập của trại này. Tôi đoán là có thể thăm nom vào một lúc nào đó, nhưng không phải bây giờ.”

“Chỉ cho tôi đi. Ở đâu?”

“Tôi có thể chỉ cho cô cổng vào, nhưng... chính tôi cũng chưa bao giờ vào đó.”

“Bà nói dối. Hoặc bà thật lòng tin điều mình nói. Tức là bà đang lừa dối chính mình.”

Sally chỉ là một tay sai, một kẻ truyền tin. Nora hiểu rằng Sally không cố tình đánh lạc hướng cô mà chỉ đơn giản là lặp lại những gì bà ta được báo. Có lẽ bà ta chẳng hiểu gì, cũng không có sức để nghi ngờ, rằng khu “Hoàng Hôn” này có lẽ không tồn tại như vẫn được quảng cáo.

“Xin hãy nghe tôi,” Nora nói, càng lúc càng tức giận. “Mẹ tôi không khỏe. Bà ấy bị ốm, bà ấy bị lẫn. Bà ấy bị Alzheimer.”

“Tôi chắc chắn bà ấy sẽ được chăm sóc tốt...”

“Bà ấy sẽ bị trừ khử. Không hề chần chừ. Bà ấy đã không còn hữu ích cho những thứ này nữa. Nhưng bà ấy bị ốm, bà ấy đang hoảng loạn, bà ấy cần nhìn thấy một khuôn mặt thân thuộc. Bà hiểu chứ? Tôi chỉ muốn được gặp bà ấy. Một lần cuối.”

Dĩ nhiên, đây là lời nói dối. Nora muốn lời cả hai người họ ra khỏi đó. Nhưng cô phải tìm được mẹ trước.

“Bà là con người. Sao bà có thể làm chuyện này - sao có thể?”

Sally vươn người siết chặt cánh tay trái Nora an ủi gượng gạo. “Bà ấy thực sự đang ở một chỗ tốt đẹp hơn, cô Rodriguez à. Người già được nhận khẩu phần đủ để hỗ trợ cho sức khỏe của họ, lại còn không bị buộc phải sản xuất ra cái gì để đổi lại. Chân thành mà nói, tôi ghen tị với họ.”

“Bà thực sự tin thế sao?” Nora kinh ngạc hỏi.

“Bố tôi cũng ở đó,” Sally đáp.

Nora nắm chắc cánh tay bà ta. “Bà không muốn gặp ông ấy ư? Cho tôi biết chỗ đi.”

Sally tỏ ra hoàn toàn thấu hiểu - đến độ Nora muốn tát cho bà ta một cái. “Tôi biết chia cắt là chuyện rất khó khăn. Bây giờ cô chỉ nên tập trung chăm sóc bản thân thật tốt.”

“Có phải chính bà đã đánh thuốc tôi?”

Nụ cười của Sally không còn chút vui vẻ nào, thay vào đó là sự lo lắng - có lẽ lo lắng vì thái độ tỉnh táo của Nora, vì tiềm năng trong tương lai cô sẽ là một thành viên đầy năng suất của trại. “Tôi không được tới gần thuốc men.”

“Thế bọn chúng đánh thuốc bà à?”

Sally không tỏ ý gì trước phản ứng của Nora. “Thời kỳ cách ly đã xong,” bà ta nói. “Bây giờ, cô sẽ trở thành một phần của toàn thể cộng đồng trại và tôi sẽ dẫn cô đi một vòng, giúp cô thích nghi.”

Sally dẫn cô ra ngoài qua một vùng đệm<sup>(1)</sup> nhỏ nằm lộ thiên, dọc một lối đi bộ bên dưới tấm vải dầu giúp họ không bị ướt sũng vì mưa rào. Nora nhìn ra ngoài trời: lại một đêm không sao. Sally đưa giấy tờ cho người ở điểm kiểm tra, một người đàn ông tầm năm mươi tuổi, mặc áo choàng bác sĩ màu trắng bên ngoài bộ áo liền quần màu xám. Ông ta nhìn qua các mẫu giấy tờ, liếc Nora bằng đôi mắt của nhân viên hải quan, rồi cho họ qua.

Mưa vẫn tạt trúng họ bất kể có mái che trên đầu, bắn tóe nước vào chân cẳng họ. Nora đang đi đôi xăng đan xộp kiểu bệnh viện có đế thấm nước. Sally đi đôi giày thể thao hiệu Saucony thoải mái, dù ướt nhẹp.

Con đường đá dăm dẫn vào một lối đi bộ vòng cung rộng bao quanh một trụ quan sát cao ngất tương tự như trạm cứu hộ. Chỗ đường vòng tạo thành một dạng bùng binh, với bốn con đường mòn khác từ đó vươn dài ra. Những tòa nhà kiểu kho chứa ở ngay gần đó, dài và thấp tè, cùng với những tòa nhà trông như nhà máy ở đằng xa. Không biển báo đánh dấu lối đi, chỉ có các

---

1. Thuật ngữ chỉ khu vực chia cắt hai lực lượng đối lập.

mũi tên đeo từ đá trắng chôn chặt xuống nền bùn. Những bóng đèn điện áp thấp đánh dấu mấy con đường mòn, được dùng để con người định vị hướng đi.

Một nhóm ma cà rồng đứng quanh chỗ đường vòng như lính canh, và Nora cố không rung mình khi nhìn chúng. Chúng phơi trần toàn bộ trước thiên nhiên - làn da trần trụi, nhợt nhạt, không có áo khoác hay lớp vải vóc nào che phủ - song lại không có vẻ gì là khổ sở, con mưa đen tấn công những mái đầu và đôi vai trần, chảy thành dòng xuống da thịt trong suốt của chúng. Buông lỏng cánh tay yếu nhược, các *strigoi* quan sát con người đi đi lại lại với vẻ ơ hờ trang nghiêm. Chúng là cảnh sát, chó canh kiềm cả mấy quay an ninh - tất cả trong một.

"Bên an ninh cưỡng chế thực hiện lịch trình hằng ngày đều đặn để mọi thứ chạy theo một guồng hết sức trật tự," Sally nói, nhận ra cảm giác sợ hãi và căng thẳng của Nora. "Thực ra, hầu như không có mấy sự cố."

"Sự cố mọi người phản kháng?"

"Bất kể sự cố gây náo loạn nào," Sally đáp, ngạc nhiên trước giả định của Nora.

Nora sờn gai ốc khi ở gần chúng thế này mà không có bất cứ vật bạc sắc nhọn nào hộ thân. Và chúng đánh hơi thấy điều đó. Vòi chích của chúng khê đập vào vòm miệng trong lúc chúng hít ngửi không khí, cảnh giác trước mùi adrenalin nơi cô.

Sally thúc tay Nora để giục cô di chuyển. "Ta không thể nấn ná ở đây. Không được phép."

Nora cảm thấy những cặp mắt đen đỏ của bọn lính gác đang dò tìm họ trong lúc Sally dắt cô xuôi con đường dài rẽ nhánh qua những tòa nhà trông giống nhà kho. Nora ước lượng những hàng rào cao tạo thành các bức tường trại: lưới mắt cáo có thêm ván chống bão màu cam che khuất quang cảnh bên ngoài trại. Phần đỉnh hàng rào bị bẻ quặt ra ngoài thành góc bốn mươi lăm độ, vượt quá tầm nhìn của cô, mặc dù ở vài điểm, cô có liếc thấy những cụm thép gai chọc lên như nhúm tóc bò liếm. Cô sẽ phải tìm đường khác để ra.

Phía sau đó, cô thấy phần ngọn trần trụi của những cái cây đàng xa. Cô biết mình đang ở bên ngoài thành phố. Người ta vẫn đồn đãi về một khu trại lớn ở phía Bắc Manhattan và hai trại nhỏ hơn ở Long Island và Bắc New Jersey. Nora đã bị trùm đầu chó đến đó, lúc ấy vì quá bất an và lo cho mẹ nên cô không nghĩ đến việc ước tính thời gian di chuyển.

Sally đưa Nora tới một cánh cổng lưới sắt có bánh lăn cao ba mét sáu và ít nhất cũng rộng chừng ấy. Cổng khóa, có hai lính gác nữ đứng điều khiển bên trong chòi gác, gạt đầu về quen biết với Sally và cùng nhau mở chốt, đẩy cho cổng mở vừa đủ rộng để họ vào.

Bên trong là một căn nhà doanh trại to tướng giống một khu bệnh xá kiêm nhà ở. Đằng sau, cả tá ngôi nhà lưu động nhỏ xíu được sắp xếp theo hàng như một bãi đỗ xe moóc du lịch gọn gàng.

Họ đi vào nhà doanh trại, bước vào trong một khu sinh hoạt chung to rộng. Không gian giống như lai giữa một phòng chờ cao cấp và phòng khách một khu ký túc xá đại học. Một tập phim *Frasier* cũ đang chiếu, tiếng cười ghi âm sẵn nghe quá giả tạo, giống như giễu nhại những con người vô lo đến từ quá khứ.

Trong những chiếc ghế sơn màu nhạt, có lót đệm, một tá phụ nữ ngồi vòng tròn trong bộ áo liền quần trắng sạch sẽ, tương phản với màu xám xỉn của Nora và Sally. Bụng họ vòng lên trông thấy, mỗi người đều đang trong quý thứ hai hoặc thứ ba của thai kỳ. Và còn điều khác nữa: bọn họ được phép nuôi tóc, những mái tóc dày và bóng mượt vì hoóc môn thai kỳ.

Thế rồi Nora nhìn thấy trái cây. Một trong mấy phụ nữ đang ngẫu nhiên một trái đào mềm mọng, phần thịt bên trong len lỏi những đường gân chín đỏ. Nước miếng túa ra trong mồm Nora. Thứ trái cây tươi, không đóng hộp duy nhất cô được ném trong khoảng một năm vừa qua là mấy trái táo nhũn trên một cái cây chết trong sân khu Greenwich Village. Cô đã dùng lưỡi dao đa năng cắt bỏ những chỗ thối cho đến khi phần quả còn lại trông như đã bị gặm dở.

Biểu cảm trên mặt cô hẳn đã phản ánh sự thèm muốn trong

cô, bởi người phụ nữ mang thai sau khi bắt gặp ánh mắt của Nora bèn khó chịu quay đi.

“Đây là gì?” Nora hỏi.

“Doanh trại sản,” Sally đáp. “Đây là nơi đàn bà mang bầu dưỡng thai, cũng là nơi con của họ sau này sẽ thành Ma Cà Rồng Bẩm Sinh. Máy xe moóc du lịch ngoài kia nằm trong số những khu vực sống tốt và riêng tư nhất toàn trại này.”

“Cô ta lấy ở đâu” - Nora hạ giọng - “thứ trái cây kia vậy?”

“Phụ nữ có bầu cũng nhận được khẩu phần ăn tốt nhất. Bọn họ còn được miễn lấy máu trong khoảng thời gian mang thai và nuôi con.”

Những đứa trẻ khỏe mạnh. Bọn ma cà rồng cần bổ sung giống nòi và nguồn cung máu của chúng.

Sally nói tiếp. “Cô là một trong những người may mắn nằm trong hai mươi phần trăm cư dân có nhóm máu B Rh+.”

Nora biết nhóm máu của cô, dĩ nhiên rồi. B Rh+ là những kẻ nô lệ được ưu ái hơn những kẻ khác. Vì thế, phần thưởng của họ là bị giam giữ ở trại, trích máu thường xuyên và sinh nở cưỡng bách.

“Sao bọn họ có thể sinh một đứa trẻ ra cái thế giới như bây giờ? Ở cái gọi là trại này? Để rồi bị giam cầm?”

Sally dường như ngượng thay cho Nora hoặc xấu hổ vì cô. “Rồi cô sẽ thấy sinh con là một trong những thứ ít ỏi khiến cuộc sống ở đây còn đáng sống, cô Rodriguez ạ. Cứ sống vài tuần trong trại rồi cô sẽ cảm thấy khác. Ai biết được? Cô có khi còn mong chờ được sống thế này.” Sally dón tay áo xám lên, để lộ những vết bầm có điểm đen ở giữa trông như những nốt ong châm kinh khủng, làm thâm tím và sạm nâu làn da bà ta. “Cứ năm ngày một panh<sup>(1)</sup> máu.”

“Tôi không có ý xúc phạm cá nhân bà đâu, chỉ là...”

“Cô biết đấy, tôi đang cố giúp cô đây,” bà ta nói. “Cô vẫn còn đủ trẻ. Cô còn nhiều cơ hội. Cô có thể thụ thai, sinh một đứa

1. Gắn nửa lít.

trẻ. Tạo dựng cuộc đời cho mình trong trại này. Trong số những người còn lại chúng ta, một vài người... không được may mắn thế."

Nora nhìn nhận điều này từ góc nhìn của Sally trong giây lát. Cô hiểu rằng mất máu và suy dinh dưỡng khiến Sally và mọi người khác yếu đi, rút cạn tinh thần đấu tranh của họ. Cô hiểu sức hút của nỗi tuyệt vọng, vòng xoáy vô vọng, cảm giác xoay quanh điểm cực cực đó - và làm sao mà triển vọng hạ sinh một đứa trẻ lại có thể là nguồn hy vọng và tự hào duy nhất của họ.

Sally tiếp tục. "Và với một người thấy ghê tởm chuyện này như cô thì có lẽ cô sẽ đánh giá cao việc được cách ly khỏi cái giống kia hàng mấy tháng trời liên tục."

Nora hỏi lại cho chắc cô đã không nghe nhầm. "Cách ly? Trong khu sản không có ma cà rồng à?" Cô nhìn quanh và nhận ra đúng vậy. "Tại sao không?"

"Tôi không biết. Đó là một quy định nghiêm ngặt. Chúng không được phép vào đây."

"Quy định?" Nora cố gắng hiểu chuyện này. "Là phụ nữ có bầu phải được cách ly khỏi các ma cà rồng, hay các ma cà rồng phải bị cách ly khỏi phụ nữ có bầu?"

"Tôi bảo cô rồi đấy, tôi không biết."

Một âm thanh vang lên, gần như tiếng chuông cửa, rồi đám phụ nữ dẹp trái cây và các thứ đang đọc sang bên, nhổm người dậy khỏi ghế.

"Chuyện gì thế?" Nora hỏi.

Sally cũng đã thẳng người lên một chút. "Giám đốc trại. Tôi khẩn thiết đề nghị cô hãy cư xử cẩn trọng."

Ngược lại, cô tìm một chỗ để chạy tới, một cánh cửa, một lối thoát. Nhưng đã quá muộn. Một nhóm sĩ quan trại vừa đến, những quan chức con người mặc đồ công sở bình thường, không phải áo liền quần. Họ bước vào lối đi chính giữa, nhìn các tù nhân với vẻ kinh tởm hầu như không che giấu. Nora thấy chuyển thăm của họ dường như là một cuộc kiểm tra, hơn nữa lại là một cuộc kiểm tra đột xuất.



Lê thân theo họ là hai ma cà rồng to lớn, cánh tay và cổ vẫn mang những hình xăm có từ hồi còn là người. Nora đoán chúng từng là tù nhân và giờ là lính gác cấp cao trong nhà máy máu này. Cả hai mang ô đen, nước nhỏ tong tong, khiến Nora thấy lạ - ma cà rồng lại lo mặc mưa - cho đến khi người cuối cùng đi vào sau chúng, rõ ràng là giám đốc trại. Lão mặc bộ vét trắng lóa, chói lọi, không dính vết bùn. Một bộ quần áo mới giặt tinh tươm, sạch như những bộ Nora vẫn thấy mấy tháng trước. Hai ma cà rồng xăm mình thuộc đội vệ sĩ của sĩ quan chỉ huy trại này.

Lão đã già, hàng rìa bạc được xén tỉa cẩn thận cùng chòm râu nhọn, cho lão dung nhan của một con quỷ Satan đội lốt ông già - chỉ nhìn thấy thôi cô đã suýt nghẹn. Cô thấy những mề đay trên ngực áo vét trắng, cỡ đô đốc hải quân.

Nora nhìn chằm chằm, không sao tin nổi. Cái nhìn đầy kinh ngạc, không giữ ý giữ tứ ngay lập tức thu hút sự chú ý của lão, quá muộn để cô có thể quay đi.

Cô thấy lão có vẻ đã nhận ra, và cảm giác nôn nao lan khắp cơ thể cô như một con sốt bất thành linh.

Lão dừng lại, đôi mắt mở to với vẻ không tin nổi cũng y hệt cô, rồi xoay gót bước về phía cô. Hai ma cà rồng xăm mình chạy theo lão còn lão già tiến lại gần cô, tay chấp sau lưng - vẻ không tin nổi của lão biến thành nụ cười đều đặn.

Lão là bác sĩ Everett Barnes, cựu giám đốc Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Dịch bệnh. Sếp cũ của Nora, kẻ mà giờ đây, gần hai năm sau khi chính phủ sụp đổ, vẫn khăng khăng mặc bộ đồng phục thể hiện Trung tâm vốn có nguồn gốc là một nhánh của Hải quân Mỹ.

"Bác sĩ Martinez," lão nói, vẫn cái giọng lè nhè miền Nam êm ru. "Nora... chà, đây đúng là sự ngạc nhiên đáng mừng nhất rồi."

## Chúa Tế

ZACK HO VÀ NÔN KHAN khi mùi băng phiến đốt cháy cuống họng và tràn đầy vòm miệng nó. Hơi thở của nó trở lại, nhịp tim

không còn dồn dập, rồi nó nhìn lên Chúa Tể - đang đứng ngay trước mặt nó trong hình dáng ngôi sao nhạc rock Gabriel Bolivar - và nhoẻn cười.

Ban đêm, những sinh vật trong vườn thú trở nên linh hoạt hẳn, bản năng của chúng bắt đầu sẵn sàng cho một cuộc săn mồi sẽ chẳng bao giờ đến đằng sau những thanh sắt kia. Hậu quả là màn đêm ngập tràn tiếng động. Khỉ hú, lũ mèo lớn thì gầm. Con người giờ chăm lo cho các khu chuồng và làm sạch đường phố, để thưởng cho kỹ năng săn bắn của Zack.

Thằng bé càng ngày càng bắn giỏi và sau mỗi lần nó bắn giết, Chúa Tể lại thưởng cho nó một đặc quyền mới. Zack tò mò về bọn con gái. Thật ra là đàn bà. Chúa Tể đảm bảo nó được tặng cho vài người. Không phải để nói chuyện. Zack muốn nhìn ngắm họ. Phần lớn là từ một chỗ họ không thể thấy nó đang nhìn. Nó không quá xấu hổ hay sợ hãi gì. Có chăng là nó láu cá và không muốn bị người ta nhìn. Nó không muốn chạm vào họ. Chưa. Nhưng nó nhìn họ - giống như hồi nó ngắm nhìn con báo trong chuồng.

Suốt những năm tháng trên Trái đất, Chúa Tể hầu như chưa từng trải nghiệm điều gì thế này: cơ hội được chuẩn bị cho cơ thể mà hấn sắp chiếm với sự quan tâm và chú ý đến nhường này. Suốt mấy trăm năm, kể cả khi được những kẻ quyền lực bảo trợ, Chúa Tể vẫn cứ lẩn trốn, kiếm ăn và sinh sống trong bóng tối, lẩn tránh kẻ thù và bị cầm chân bởi thỏa ước đình chiến tạm thời với các Chúa Tể Cổ Đại. Nhưng bây giờ, thế giới đã đổi mới và Chúa Tể có một thú nuôi là con người.

Thằng bé rất tươi sáng, tâm hồn nó cực kỳ rộng mở. Chúa Tể lại là bậc thầy lôi kéo. Hấn biết làm cách nào ấn những nút tham lam, thèm muốn, thù hận - và hiện tại, cơ thể hấn cực vương giả. Bolivar đúng là một ngôi sao nhạc rock, và vậy nên, hiện tại Chúa Tể cũng là ngôi sao nhạc rock.

Nếu Chúa Tể gợi ý Zack nên thông minh, thằng bé sẽ tức thì trở nên thông minh hơn: nó sẽ được khuyến khích cố gắng hết sức vì Chúa Tể. Kết quả là, nếu Chúa Tể gợi ý thằng bé nên

độc ác và xảo trá, thằng bé sẽ phát triển những tính cách này để hấn hài lòng. Vậy nên, qua nhiều tháng và nhiều đêm chuyện trò tương tác, Chúa Tể đang huấn luyện thằng bé, tô vẽ cho thứ bóng tối vốn đã ở trong tim nó. Và Chúa Tể cảm thấy một điều hấn đã không cảm thấy suốt bao thế kỷ: hấn cảm thấy được ngưỡng mộ.

Có phải đây là cảm giác... làm một ông bố con người - và có phải việc làm bố vẫn luôn là một nỗ lực ghê gớm đến vậy? Khuôn rên tâm hồn những người thân yêu trong hình ảnh của bản thân, trong cái bóng của bản thân?

Kết cục đã tới gần. Thời cơ quyết định. Chúa Tể cảm thấy điều đó trong nhịp điệu của vũ trụ, những dấu hiệu và điềm báo nhỏ nhỏ, trong ngữ điệu giọng nói của Thượng Đế. Chúa Tể sẽ chiếm thêm một cơ thể nữa cho suốt quãng đời còn lại và thế ngự trị của hấn trên Trái đất sẽ kéo dài. Suy cho cùng, kẻ nào dám ngăn cản thế lực nghìn mắt nghìn miệng như Chúa Tể? Thế lực cai quản những đội quân và nô lệ, đồng thời khiến cho thế giới này kinh sợ như Chúa Tể?

Hấn có thể cho ý chí của mình ngay lập tức xuất hiện trong cơ thể của một trung úy ở Dubai hay Pháp chỉ đơn giản bằng cách dùng suy nghĩ. Hấn có thể hạ lệnh tàn sát hàng nghìn người mà không ai biết bởi truyền thông không còn tồn tại nữa. Ai dám thử làm thế? Ai có thể làm nổi?

Và rồi, Chúa Tể nhìn vào đôi mắt thằng bé, vào khuôn mặt nó, và trong đấy, hấn dò thấy dấu vết kẻ thù. Kẻ thù duy nhất mà, bất kể tầm thường đến đâu, vẫn không bao giờ bỏ cuộc.

*Goodweather.*

Những cuộc tấn công mà Goodweather và nhóm của anh thực hiện nhằm vào căn cứ của Chúa Tể chẳng hề đáng kể - cùng lắm chỉ tới mức phá hoại bừa bãi. Nhưng những hành động ấy được người ta bàn tán - kể lể trong các trang trại và nhà máy, theo dết thêm mỗi lần nhắc lại. Họ trở thành một dạng biểu tượng. Mà Chúa Tể hiểu rõ tầm quan trọng của các biểu tượng. Vào Đêm Số Không, hấn đã ra lệnh đốt thật nhiều các tòa nhà ở mỗi thành phố hấn chiếm. Hấn muốn duy trì tàn tro và kim loại nóng chảy

trên nền đất, đánh dấu các bản đồ thành phố bằng những biểu tượng quyền lực của hắn. Những vật nhắc nhớ tới ý chí của hắn.

Cũng có những kẻ chống đối khác - đám buôn ma túy, buôn lậu, cướp bóc - song chúng là những vật chủ trung gian vô chính phủ không bao giờ xen ngang kế hoạch của Chúa Tể, và bởi vậy Chúa Tể hầu như chẳng quan tâm những hành động vi phạm của chúng. Nhưng Goodweather thì khác. Anh và nhóm của mình là tàn dư từ sự hiện diện của Setrakian trên Trái đất, bởi thế nên nỗi sợ tồn tại của họ thôi đã là một sỉ nhục tới quyền lực của Chúa Tể rồi.

Song, Chúa Tể đã giữ làm con tin thứ sẽ dụ Goodweather đến với hắn.

Chúa Tể mỉm cười với thằng bé. Và thằng bé mỉm cười đáp lại.

### **Văn phòng Giám định Pháp y, Manhattan**

SAU VỤ NỔ Ở BỆNH VIỆN BELLEVUE, Eph đã lần đường lên phía Bắc dọc theo đường nội bộ sông Đông, sử dụng các xe hơi và xe tải bỏ đi làm vỏ bọc. Anh chạy bộ nhanh hết sức có thể trong tình trạng hông đau và chân bị thương, di chuyển ngược xuống một con đường nhánh, trở về hướng phố 30. Anh biết anh bị bám đuôi, có lẽ là vài tên cảm nhân oắt con, bọn săn người bằng tâm thức điên rồ, mù lòa, di chuyển bằng cả tứ chi. Anh lôi chiếc kính nhìn đêm ra và vội vã quay trở lại Văn phòng Giám định Pháp y, nghĩ rằng lũ ma cà rồng sẽ không nhìn tới một tòa nhà chúng vừa thâm nhập và dọn sạch sẽ.

Hai tai anh vẫn ong ong sau vụ nổ rung chuyển. Một vài tiếng còi xe hú om sòm, kính mới vỡ nằm ngổn ngang trên phố, các cửa sổ trên cao tan tành vì sức ép từ vụ nổ. Anh đến góc phố 30 cắt phố 1 thì để ý thấy nhiều mảnh gạch vữa giữa đường, một phần của một mặt tòa nhà vừa đổ, các mảnh vụn rơi như mưa xuống phố. Khi đến gần hơn, nhờ ánh sáng xanh của chiếc kính, anh để ý thấy một cặp chân thò ra từ sau hai trụ cảnh báo giao thông cũ.

Hai cẳng chân trần, hai bàn chân trần. Một ma cà rồng nằm sắp trên vỉa hè.

Eph chậm bước, đi vòng quanh hai trụ giao thông. Anh thấy con ma cà rồng nằm vật giữa những mảng gạch và bê tông. Máu trắng nhiễm giun động thành vũng nhỏ bên dưới khuôn mặt úp sấp. Nó vẫn chưa được giải thoát: những con giun tiếp tục đục dưới lớp thịt, nghĩa là máu của nó vẫn đang lưu thông. Rõ ràng, sinh vật bị trọng thương này vừa bất tỉnh, hoặc một thuật ngữ tương đương nào đó cho bọn xác sống.

Eph tìm mảnh gạch bê tông lớn nhất. Anh nhấc nó qua đầu toan hoàn thành công việc dở dang kia... thì một cảm giác tò mò kinh khủng xộc đến. Anh dùng ủng gậy cho con *strigoi* ngửa lên, nằm sõng soài không cục cựa. Hẳn nó đã nghe thấy tiếng gạch rùng rùng chực đổ nên mới nhìn lên trời, bởi vì mặt nó bị gạch đập thẳng vào.

Cục gạch trĩu nặng trong tay, anh bèn hạ nó xuống, ném sang bên, khiến nó văng trúng vỉa hè cách đầu sinh vật kia chừng ba chục phân. Không thấy phản ứng gì.

Tòa nhà Giám định Pháp y ở ngay bên kia phố. Mạo hiểm vô cùng - song, nếu sinh vật kia quả thực mù, đúng như vẻ ngoài, thì nó không thể truyền những gì nó nhìn thấy cho Chúa Tể. Và nếu não nó cũng bị tổn thương... thì nó hoàn toàn không thể liên hệ với Chúa Tể, và vị trí hiện tại của nó không thể bị dò ra.

Eph nhanh chóng di chuyển, không để mình kịp đổi ý. Anh đặt tay xuống dưới nách sinh vật kia, cẩn thận tránh đóng máu nhầy nhụa, cứu con ma cà rồng bằng cách kéo nó ra khỏi lề đường, băng qua phố, quành bờ dốc dẫn xuống nhà xác dưới tầng hầm.

Bên trong, anh húc đổ một chiếc ghế thang gấp để nâng con ma cà rồng lên bàn mổ xác. Anh thao tác gấp rút, dùng ống cao su trói cổ tay sinh vật xuống dưới bàn rồi dùng cách tương tự buộc hai mắt cá chân nó vào hai chân bàn.

Eph nhìn con *strigoi* nằm duỗi thẳng trên bàn phẫu thuật. Phải, anh quả thực sắp làm chuyện này. Anh kéo từ tủ ra một

chiếc áo choàng của chuyên gia nghiên cứu bệnh học, rồi kéo ra tiếp những đôi găng tay cao su hết nhau. Anh dán dính cổ găng tay vào ống tay áo và gấu quần vào mép ủng, niêm phong cả người. Trong ngăn tủ bên trên một bồn rửa, thấy một tấm chắn bằng nhựa trong anh, bèn đeo nó lên kín mặt. Rồi anh kéo một chiếc khay lại và sắp xếp lên đó cả tá các dụng cụ khác nhau bằng thép không gỉ, toàn bộ là dụng cụ cắt mổ.

Anh đang nhìn con ma cà rồng thì nó tỉnh lại, đầu tiên là cựa quậy, quay đầu bên này bên kia. Nó cảm nhận được mớ dây trói và bắt đầu vùng vẫy thoát ra, hết uõn eo lên lại hạ eo xuống mặt bàn. Eph dùng một đoạn ống nữa buộc vòng quanh eo nó và găm bàn, rồi thêm một đoạn nữa quanh cổ nó, thắt nút thật chặt bên dưới.

Từ sau gáy sinh vật, Eph dùng một đầu dò để thử cái vòi chích, nghĩ tới khả năng thứ đó biết đâu còn hoạt động đằng sau khuôn mặt nát bấy kia. Anh thấy cổ họng con ma cà rồng phồng lên và nghe có tiếng tắc tắc trong hàm nó lúc nó cố kích hoạt cơ chế vòi chích. Song, hàm dưới đã bị nội thương. Vì vậy, lo lắng duy nhất của anh là những con giun máu nên anh giữ cây đèn Luma ở sát tay.

Anh rạch dao mổ ngang cổ họng sinh vật kia, mở một đường quanh chỗ thắt nút ống cao su, lật các nếp cắt ra. Eph cẩn thận nhất ở chỗ này, theo dõi cổ họng nó giằn giật và hàm nó cố thoát khỏi kềm kẹp. Chỗ thịt phồng lên, cũng là cái vòi chích, vẫn rụt vào và mềm rũ. Eph dùng kềm bắt lấy cái đầu hẹp của vòi chích lôi ra, khiến nó dần dài. Sinh vật cố lấy lại quyền kiểm soát thứ đó, vận vẹo mớ cơ ở chân vòi.

Để đảm bảo an toàn, Eph với lấy lưỡi kiếm bạc nhỏ cắt cụt luôn phần phụ này.

Sinh vật kia căng cứng như thể bị bắn xuyên thân, đau đớn phụt ra một lượng nhỏ chất thải, mùi amoniac lâu ngày xộc lên mũi Eph. Máu trắng vọt ra quanh chỗ rạch ở họng, thứ chất lỏng ăn da rỉ lên ống cao su kéo căng.

Eph mang cơ quan nội tạng đang quần quai ấy ra bàn, để

bên cạnh một cái cân điện tử. Anh xem xét nó dưới ánh sáng của kính lúp và trong lúc thứ đó ngo nguậy như cái đuôi thần lằn đứt, anh để ý thấy cái đỉnh nhỏ tí chẻ đôi ở đầu mấu. Eph cắt đôi cơ quan này theo chiều dọc, sau đó lột phần thịt hồng, làm lộ ra những ống dẫn dẫn rã chia hai nhánh. Anh đã biết khi một con ma cà rồng châm nạn nhân của nó, một ống sẽ được đẩy ra cùng với những con giun ký sinh mang virus, một chất gây mê và hỗn hợp nước bọt chống đông tụ máu. Ống còn lại sẽ hút máu. Ma cà rồng không hút máu ra khỏi nạn nhân con người mà thay vào đó dựa vào cơ chế vật lý để hút, ống châm thứ hai tạo thành vật nối dạng chân không mà qua đó máu trong động mạch được hút lên dễ dàng như nước rút từ thân cây lên ngọn. Con ma cà rồng có thể đẩy nhanh hoạt động của mao dẫn nếu cần, bằng cách sử dụng chân vòi chích như một cái pít tông. Kỳ diệu là hệ thống sinh học phức tạp này xuất phát từ quá trình phát triển nội sinh triệt để.

Máu người có hơn 95% là nước. Phần còn lại là protein, đường và khoáng chất, nhưng không có mỡ. Những kẻ hút máu nhỏ xíu như muỗi, ve rệp và nhiều động vật chân đốt khác có thể sinh tồn khá ổn nhờ lượng máu hút được. Dù cơ thể ma cà rồng đã biến đổi sao cho có hiệu suất cao, nhưng vì là những sinh vật uống máu to lớn, chúng phải tiêu thụ một khẩu phần máu đều đặn để tránh bị chết đói. Và bởi vì máu người chủ yếu là nước, chúng phải tiêu tiểu thường xuyên, cả khi đang ăn.

Eph bỏ cái vòi chích vừa bị lột da lên trên bàn, trở lại với sinh vật kia. Dòng máu a xít trắng của ma cà rồng đã ăn qua cái ống buộc quanh cổ nó, song trận giãy lộn của con ma cà rồng đã ngưng. Eph mở ngực nó ra, cắt từ xương ức xuống tới eo theo hình chữ Y cổ điển. Xuyên qua xương lồng ngực bị vôi hóa, anh nhìn thấy phần bên trong ngực đã biến đổi thành các góc phần tư, hay các khoang nhỏ. Anh từ lâu đã phỏng chừng rằng toàn bộ bộ máy tiêu hóa sẽ bị hội chứng ma cà rồng làm cho biến đổi, song chưa bao giờ, cho đến tận bây giờ, anh được thấy khoang ngực ma cà rồng ở dạng trưởng thành thế này.

Nhà khoa học trong anh thấy điều này thực sự phi thường.

Con người sống sót trong anh lại thấy tuyệt đối kinh tởm.

Anh dừng cắt khi nghe có tiếng bước chân ở tầng trên. Bước mạnh - là tiếng giày - nhưng vài sinh vật thỉnh thoảng vẫn sử dụng chúng, bởi giày chất lượng cao có tuổi thọ lâu hơn phần lớn các loại y phục khác. Anh nhìn khuôn mặt nát bét và cái đầu lõm của con ma cà rồng, mong mình đã không đánh giá thấp phạm vi sức mạnh của Chúa Tể mà vô tình khiêu chiến với hắn.

Eph cầm thanh kiếm dài và cái đèn lên. Anh bước lùi vào một chỗ khuất gần cánh cửa dẫn sang buồng làm lạnh, chỗ cho anh góc nhìn bao quát hết khu cầu thang. Trốn cũng chẳng có nghĩa gì; bọn ma cà rồng có thể nghe thấy tiếng tim con người đập, tiếng lưu thông tuần hoàn của dòng máu đỏ chúng khát thèm.

Những tiếng bước chân đi xuống chậm chậm - đến vài bước cuối cùng thì chạy xuống và đá cửa. Eph nhìn thấy ánh bạc, một lưỡi kiếm dài như lưỡi kiếm của anh, liền biết ngay đấy là ai - và thở phào nhẹ nhõm.

Fet nhìn thấy Eph đang đứng dựa lưng vào tường, nheo mắt theo cái lối anh cũng đang nhìn. Chuyên gia diệt chuột bỏ mặc quần len và một cái áo khoác ngoài màu xanh biển thẫm có mũ trùm, dây túi da có khóa cài quàng ngang ngực. Anh kéo ngược mũ trùm ra sau, để lộ thêm khuôn mặt già sọm, và tra thanh kiếm vào bao.

"Vasiliy?" Eph hỏi. "Anh làm cái mẹ gì ở đây vậy?"

Fet thấy cái áo choàng bác sĩ và đôi tay đeo găng của Eph, bèn quay về phía con *strigoi* vẫn còn sinh khí song đã bị moi ruột trên bàn.

"Anh làm cái quái gì ở đây thì có?" Fet hỏi, hạ thanh kiếm xuống. "Tôi vừa đến hôm nay..."

Eph rời bức tường và thả kiếm trở lại cái túi trên sàn. "Tôi đang xem xét con ma cà rồng này."

Fet tiến tới bàn, nhìn khuôn mặt nát bét bấy của sinh vật kia. "Anh làm đấy à?"



“Không. Không phải tự tôi làm. Nó bị một khối bê tông từ tòa nhà bệnh viện tôi cho nổ tung rơi trúng.”

Fet nhìn Eph. “Tôi có nghe thấy vụ nổ. Vậy là anh à?”

“Do chúng đồn tôi thôi. Gần như vậy.”

Vừa nhìn thấy Vasiliy, Eph đã cảm thấy nhẹ nhõm - nhưng anh cũng thấy một cục tức đang căng lên trong người. Anh đứng đó, chết lặng. Không biết phải làm gì. Anh có nên ôm tay sẵn chuột này không? Hay đánh gã bầm dập?

Fet quay lại nhìn con *strigoi* trên bàn, co rúm cả mặt trước cảnh tượng này. “Vậy là anh quyết định lôi nó xuống đây. Để chơi với nó.”

“Tôi thấy cơ hội tìm lời giải cho một vài câu hỏi nổi bật liên quan đến hệ sinh học của những kẻ đang hành hạ chúng ta.”

Fet đáp, “Tôi lại thấy giống nhục hình hơn.”

“Chắc, đó là sự khác biệt giữa chuyên gia diệt chuột bộ và nhà khoa học.”

“Có lẽ thế,” Fet nói, vòng qua bàn để đối diện Eph từ đầu kia. “Hoặc biết đâu anh không chỉ ra được sự khác biệt. Biết đâu, vì không thể làm gì Chúa Tể, anh mới tóm lấy thứ đang ở chỗ của hắn. Anh biết là sinh vật này sẽ không cho anh biết con anh đang ở đâu mà.”

Eph không thích người ta ném thẳng Zack vào mặt anh như thế. Eph đã đánh cược vào trận chiến này theo cách không ai khác hiểu. “Khi nghiên cứu hệ sinh học của nó, tôi cũng đang tìm kiếm những điểm yếu trong đó. Thứ gì đó ta có thể lợi dụng.”

Fet nói, đứng phía bên kia thân thể mở hoác của con ma cà rồng nằm giữa anh và Eph, “Ta biết chúng là giống gì. Các thể lực tự nhiên xâm lăng chúng ta, lợi dụng thân thể ta. Chúng lấy ta làm thức ăn. Chúng không còn là bí ẩn với chúng ta nữa.”

Sinh vật kia khê rên rĩ và cục cựa trên bàn. Hồng nó uốn về phía trước, ngực vòng lên như thể đang đỡ một kẻ vô hình.

“Lạy Chúa, Eph. Tiêu diệt thứ khốn nạn này đi.” Fet lùi xa khỏi cái bàn. “Nora đâu?”

Anh đã cố nói sao cho nghe thật bình thường nhưng không được.

Eph thở sâu một hơi. “Tôi nghĩ đã có chuyện xảy ra với cô ấy.”

“Anh nói ‘có chuyện’ là ý gì? Nói đi.”

“Khi tôi trở về đây, cô ấy đã đi mất rồi. Cả mẹ cô ấy nữa.”

“Đi đâu?”

“Tôi nghĩ họ bị hoảng loạn ở đây nên đã bỏ đi. Kể từ lúc đó, tôi không có tin gì về cô ấy nữa. Nếu anh cũng không nghe được tin gì, vậy chắc đã có chuyện xảy ra.”

Fet kinh ngạc nhìn anh. “Vậy anh nghĩ việc hay ho nhất cần làm là ở nguyên đây và giải phẫu con ma cà rồng chết tiệt này?”

“Ở nguyên đây chờ một trong hai người liên lạc với tôi, đúng thế.”

Fet cau mày trước thái độ của Eph. Anh rất muốn tát người đàn ông này - tát và nói cho Eph biết anh đã phí thời giờ ra sao. Eph có tất cả, Fet thì mất trắng, vậy mà Eph còn liên tục phí phạm thời gian hay bỏ qua thời cơ chín muồi của mình. Anh đáng lẽ đã phải tát gã đàn ông này vài lần mới phải. Nhưng thay vì thế, anh chỉ thở dài nặng nhọc và nói, “Cho tôi xem qua chỗ này đi.”

Eph dẫn Fet lên gác, chỉ cho anh thấy cái ghế lật ngửa cùng cây đèn, quần áo và túi vũ khí Nora bỏ lại. Anh quan sát ánh mắt Fet, thấy chúng cháy rực. Biết mối gian tình giữa Fet và Nora, Eph đã tưởng mình sẽ thấy sung sướng lắm khi chứng kiến chuyện gia diệt chuột bọ đau khổ - nhưng không. Chuyện này chẳng có gì sung sướng cả. “Tệ thật,” Eph nói.

“Tệ,” Fet nhắc lại, quay về phía cửa sổ nhìn ra thành phố bên ngoài. “Anh chỉ biết nói có vậy thôi sao?”

“Thế anh muốn làm gì?”

“Anh nói như thể chúng ta có lựa chọn nào vậy. Chúng ta phải đi tìm cô ấy chứ.”

“À. Thật đơn giản.”

“Phải! Đơn giản! Anh cũng đâu muốn chúng tôi lần được theo anh, đúng không?”

“Tôi không ngờ được chuyện này.”

“Thật sao?” Fet hỏi, quay lại nhìn Eph. “Tôi đoán quan điểm của chúng ta về lòng trung thành về cơ bản là khác nhau.”

“Phải, tôi đoán chúng ta khác nhau,” Eph đáp với đủ ý cạnh khóe khiến từng từ như khắc vào đầu họ.

Fet không phản ứng, nhưng anh cũng không thoái lui. “Vậy anh nghĩ là cô ấy bị tóm đi. Nhưng chưa bị biến đổi.”

“Không phải ở đây. Mà sao chúng ta biết chắc được? Không giống Zack, cô ấy không có Người Thân nào bám theo. Phải không?”

Một nhát đâm nữa. Eph không ngăn được bản thân. Cái máy tính chứa thư từ liên lạc thân mật của họ ở ngay trên bàn kia.

Fet giờ đã hiểu Eph ít nhất cũng có nghi ngờ gì đó. Có lẽ anh đang thách thức Eph phải thú nhận ngay và công khai buộc tội anh, nhưng Eph không đời nào để đối phương được toại nguyện. Bởi vậy, thay vì trả lời những câu bóng gió của Eph, Fet phản pháo lại như thường lệ, tấn công điểm yếu của Eph. “Tôi cho là anh đã lại ở nhà Kelly thay vì ở đây nên không gặp Nora đúng giờ đã hẹn? Nỗi ám ảnh về cậu con trai đã khiến anh mất trí rồi, Eph ạ. Phải, thằng bé cần anh. Nhưng chúng tôi cũng cần anh. *Cô ấy* cần anh. Đây không chỉ là chuyện về anh và con trai anh. Những người khác cũng đang dựa vào anh đấy.”

“Vậy còn anh?” Eph nói. “Nỗi ám ảnh của anh về Setrakian. Đấy chính là duyên cớ cho chuyến đi của anh đến Iceland còn gì. Làm những gì anh nghĩ ông ấy sẽ làm. Thế anh đã giải được tất cả các bí mật trong cuốn *Lumen* chưa? Chưa chứ gì? Tôi nghĩ là chưa. Đáng lẽ anh cũng đã có mặt ở đây, nhưng anh lại chọn đi theo dấu giày của ông già ấy, làm cái ngư đồ đệ tự phong của ông ấy.”

“Tôi đã nắm lấy cơ hội. Chúng ta đôi khi phải chộp lấy vận may.” Fet ngừng khựng, giơ hai tay lên trời. “Nhưng... mà thôi quên hết đi. Tập trung vào Nora đã. Bây giờ cô ấy là vấn đề duy nhất của ta.”

Eph nói, “Viễn cảnh lạc quan nhất là cô ấy đang ở trong

một trại máu được bảo vệ nghiêm ngặt. Nếu chúng ta đoán đúng trại nào thì tất cả những gì ta phải làm là tự vào được bên trong, tìm cô ấy và trở ra. Tôi có thể nghĩ ra vài cách tự sát dễ dàng hơn đây.”

Fet bắt đầu xếp đồng đồ của Nora. “Chúng ta cần cô ấy. Đơn giản thế thôi. Chúng ta không thể mất thêm người nào nữa. Chúng ta cần mọi cánh tay giúp sức khi có cơ may đào thoát khỏi đồng hồ lớn này.”

“Fet. Chúng ta đã chứng kiến cảnh tượng này hai năm rồi. Hệ thống của Chúa Tể đã bám rễ. Chúng ta thua rồi.”

“Sai rồi - chỉ vì tôi có lẽ đã thất bại với cuốn *Lumen* không có nghĩa tôi quay về tay trắng.”

Eph cố đoán mò thứ kia. “Thức ăn?”

“Cả mục đó nữa,” Fet nói.

Eph không có tâm trạng chơi trò đoán mò. Vả lại, chỉ cần nói đến thức ăn, miệng anh đã bắt đầu tứa nước, bụng sôi quặn. “Đâu?”

“Trong máy làm lạnh, giấu gần đây. Anh có thể giúp tôi khuân nó.”

“Khuân đi đâu?”

“Khu trung tâm,” Fet nói. “Chúng ta cần đi gặp Gus.”

## Staatsburg, New York

NORA NGỒI GHẾ SAU một chiếc taxi cao cấp, lao bon bon qua vùng nông thôn New York trong mưa. Ghế được bọc vải tối màu và sạch sẽ, nhưng thảm dưới sàn thì bẩn thỉu do dính bùn đất từ chân. Nora ngồi tít bên phải, cuộn co ro trong góc, không biết chuyện gì sẽ đến tiếp theo.

Cô không biết cô đang bị đưa đi đâu. Sau cuộc đụng mặt gây sốc với lão sếp cũ Everett Barnes, Nora bị hai ma cà rồng đồ sộ dẫn tới một tòa nhà có một phòng đầy những buồng tắm không có rèm. Hai ma cà rồng cứ đứng cạnh nhau gần cánh cửa duy nhất. Cô đã có thể chống cự và cự tuyệt ở đó nhưng rồi cảm

thấy tốt nhất là cứ đi cùng xem chuyện gì sẽ tới, biết đâu có cơ hội tốt hơn để chạy trốn.

Vậy nên cô cởi váy áo rồi tắm. Ban đầu cũng ngượng, nhưng khi cô quay lại nhìn hai tên ma cà rồng to tướng, mắt chúng đang dán vào bức tường đằng xa, đúng cái lối nhìn xa trông rộng đặc trưng, không màng đến hình dáng con người.

Tia nước mát - cô không làm cho nó nóng lên được - mang cảm giác xả lả trên da đầu trần trụi của cô. Những tia nước lạnh châm da cô nhồn nhột và dòng nước không có gì cản trở chảy tràn ra sau gáy và tắm lưng trần của cô. Nước khiến cô khoan khoái. Nora cầm lấy một nửa thanh xà phòng từ cái hốc lát gạch trên tường. Cô xoa xà phòng lên tay, đầu và cái bụng trần, cảm thấy thanh thoi trong nghi lễ ấy. Cô kỳ vai và cổ, ngừng tay để ngửi mùi xà phòng ngay trước mũi - mùi hoa hồng và tử đinh hương - chút tàn tích từ quá khứ. Ai đó, ở đâu đó, đã làm thanh xà phòng này. Cùng với hàng nghìn thanh khác, rồi đóng gói và gửi nó đi trong một ngày bình thường với những cuộc tắc nghẽn giao thông, đưa con đến trường và bữa trưa vội vã. Ai đó đã nghĩ thanh xà phòng mùi hoa hồng và tử đinh hương sẽ bán tốt nên đã thiết kế ra nó - hình dáng, mùi hương lẫn màu sắc - nhằm thu hút sự chú ý của các bà nội trợ và các bà mẹ trên những chiếc kệ đầy hàng hóa của một điểm siêu thị Kmart hay Walmart. Và giờ thanh xà phòng ấy ở đây - trong một nhà máy chế biến. Một món đồ tạo tác có giá trị khảo cổ, thơm mùi hoa hồng và tử đinh hương, cả mùi của một thời đã qua.

Một cái áo len màu xám mới tinh được gấp gọn trên băng ghế giữa phòng, bên trên đặt một chiếc quần lót bông trắng. Cô mặc vào và được đưa trở lại trạm cách ly để ra cổng chính. Bên trên cô, dàn khắp một khung cửa vòm sắt gỉ sét là chữ TỰ DO. Chiếc taxi cao cấp đã đến, một chiếc khác cũng đến ngay sau. Nora chui vào ghế sau chiếc xe đầu tiên; không ai vào xe thứ hai.

Một vách ngăn bằng nhựa cứng nom như kính chắn giữa người tài xế với hành khách. Tài xế là con người, vừa qua hai mươi, mặc quần áo và đội mũ tài xế của đàn ông. Mái tóc cô ta

cạo trụi ở sau đầu, ngay dưới vành mũ, khiến Nora đoán rằng cô ta trọc, và bởi thế có lẽ là một cư dân của trại. Tuy nhiên, nhìn màu hồng của phần thịt gáy và màu da tay khỏe mạnh của cô ta, Nora không nghĩ cô ta là một kẻ cho máu định kỳ.

Nora ngoái lại, ám ảnh với chiếc xe đi tập hậu, nổi ám ảnh cô có kể từ lúc rời trại. Cô không thể nào dám chắc qua luồng sáng rực rỡ của mấy chiếc đèn pha trong cơn mưa tối mù, nhưng có gì đó trong dáng điệu người tài xế khiến cô nghĩ đó là một ma cà rồng. Một chiếc xe dự phòng, có lẽ vậy, trong trường hợp cô định bỏ trốn. Cửa xe của cô bị lột hết các ván ô và chỗ để tay bên trong, khóa và chốt cửa sổ cũng bị dỡ bỏ.

Cô trông chờ một cuộc đi dài, nhưng mới ra khỏi trại được hơn bốn hay năm cây, chiếc taxi cao cấp đã tấp vào ven đường sau khi qua một cánh cổng để ngỏ dẫn vào một con đường nội bộ. Nhô ra từ bóng tối mờ sương ở cuối con đường nội bộ dài ngoằn ngoèo là một ngôi nhà to lớn gần như hoành tráng hơn bất cứ ngôi nhà nào cô từng thấy. Nó xuất hiện ở vùng nông thôn New York này như một dinh thự châu Âu, hầu như mỗi cửa sổ đều sáng ánh đèn vàng ấm áp, như thể cho một buổi tiệc.

Chiếc xe dừng lại. Tài xế ở nguyên sau tay lái trong lúc một quản gia bước nhanh ra cửa, cầm hai chiếc ô, một chiếc giương cao trên đầu. Anh ta kéo mở cửa phía Nora, che cho cô khỏi cơn mưa bắn trong lúc cô ra khỏi xe, bước cùng anh ta lên những bậc đá hoa cương trơn trượt. Vào trong, anh ta bỏ ô, giật một chiếc khăn mặt trắng trên cái giá gần đó, đoạn sụp một bên gối xuống cẩn thận lau đôi chân lấm bùn của cô.

"Lối này, bác sĩ Martinez," anh ta nói. Nora đi theo, gót chân trần không phát ra tiếng động trên nền sàn mát lạnh xuôi hành lang lớn. Những căn phòng sáng rực, những lỗ thông gió dưới sàn tản ra thứ không khí ấm áp, mùi hương dễ chịu của chất tẩy rửa. Tất cả đều vô cùng văn minh, vô cùng nhân bản. Ấy là để nói, vô cùng không thực. Khác biệt giữa trại máu và dinh thự này cũng hệt như khác biệt giữa tro và lụa.

Tay quản gia kéo mở cánh cửa đôi, cho thấy một phòng ăn

sang trọng với chiếc bàn dài nổi bật chỉ bày sẵn bát đĩa tại hai chỗ sát nhau ở góc. Những chiếc đĩa viền vàng gọn sòng, một huy hiệu nhỏ ở chính giữa. Cốc tách làm bằng pha lê, nhưng dao nĩa lại là thép không gỉ - không phải bạc. Trong toàn bộ dinh thự này, đó rõ ràng là sự nhượng bộ duy nhất trước thực tế thế giới này đang bị ma cà rồng cai trị.

Ngay ngắn trên chiếc đĩa đồng chéo góc hai chỗ ngồi được bài trí hết nhau là một bát mặn chín mọng, một giỏ gồm đầy bánh nướng, hai đĩa kẹo mềm sô cô la và các thứ mứt kẹo khác. Những quả mặn mời gọi cô. Cô với tay đến cái bát trước khi kịp kiểm mình lại, nhớ ra thứ nước nhiễm bả thuốc bọn chúng đã đưa cho cô trong trại. Cô cắn cưỡng con thèm và bất chấp đói khát mà đưa ra những lựa chọn khôn ngoan.

Cô không ngồi, cứ vậy đứng chân trần. Âm nhạc vang khe khẽ đâu đó trong nhà. Có một cánh cửa khác ở đầu kia căn phòng và cô nghĩ có thể thử xoay nắm cửa. Nhưng cô cảm giác mình bị theo dõi. Cô tìm các máy quay nhưng không thấy cái nào.

Cánh cửa thứ hai bật mở. Barnes đi vào, lại đang mặc đồng phục trắng tuyền đứng nghi thức đồ đốc. Làn da lão sáng bóng, khỏe mạnh và hồng hào quanh bộ râu bạc được xén tỉa gọn gàng theo kiểu Vandyke<sup>(1)</sup>. Nora đã gần như quên khuấy một con người được nuôi dưỡng béo tốt có thể trông khỏe mạnh nhường nào.

“Chà,” lão lên tiếng, lướt qua cả chiều dài cái bàn tiến về phía cô. Lão nhét một tay trong túi, bắt chước kiểu ông chủ dinh thự. “Chẳng phải đây là một khung cảnh đáng để ta chấp nhận tái hòa nhập hơn sao? Đời sống trong trại quá ảm đạm. Nơi này là lối thoát lớn của tôi đấy.” Lão khoát tay chỉ căn phòng và ngôi nhà đằng xa. “Dĩ nhiên là cho mình tôi thì quá lớn. Nhưng sau khi bị trưng mua, mọi món đều được đặt giá như nhau, vậy sao phải chấp nhận thứ không phải là tốt nhất? Tôi hiểu nơi này từng thuộc quyền sở hữu của một tên sản xuất văn hóa phẩm khiêu

1. Chỉ có ria mép và chòm râu bên dưới.

dâm. Dâm ô đã mua tất cả chỗ này. Vậy nên tôi không cảm thấy quá tệ.” Lão mỉm cười, hai bên khóe miệng kéo những ngọn râu nhọn mới tĩa vểnh cao lên, trong lúc lão tiến đến đầu bàn đằng cô. “Cô chưa ăn đúng không?” lão hỏi, nhìn khay thức ăn. Lão vói lấy một cái bánh rưới nước đường. “Tôi đoán là cô chết đói đến nơi rồi.” Lão tự hào nhìn cái bánh. “Tôi đã đặt làm riêng những thứ này. Hằng ngày, từ một lò bánh mì ở phố Queens, cho riêng tôi. Hồi trẻ, tôi từng thèm chúng nhỏ dãi - mà không đủ tiền mua... Nhưng giờ...”

Barnes cắn một miếng bánh. Lão ngồi xuống đầu bàn và mở khăn ăn, vuốt thẳng thơm trên đầu gối.

Ngay khi biết thức ăn không nhiễm độc, Nora vồ lấy một quả mận và chớp nhoáng xử lý nó, gần như nuốt chửng. Cô vớ lấy khăn ăn, quét cái cầm dính nước mận, rồi lấy một quả nữa.

“Bọn khốn,” cô nhồm nhoàm chửi.

Barnes mỉm cười nhạt nhẽo, cứ tưởng cô sẽ phản ứng mạnh hơn. “Chà, Nora - đi thẳng vào trọng điểm quá... ‘Người thực tế’ thì đúng hơn. Hay cô muốn gọi là ‘kẻ cơ hội’? Tôi có thể chấp nhận từ đó. Có thể thôi. Nhưng giờ, đây chính là thế giới mới. Những ai chấp nhận thực tế này và điều chỉnh bản thân theo thì sẽ sống khỏe hơn nhiều.”

“Cao quý gớm. Một kẻ đồng cảm với những... những đồ quái vật kia.”

“Ngược lại, tôi dám nói đồng cảm là một phẩm chất tôi luôn thiếu.”

“Vậy thì là một kẻ trục lợi.”

Lão cân nhắc câu nói của cô, vừa giả vờ lịch sự trò chuyện, vừa ăn nốt cái bánh, liếm sạch từng đầu ngón tay. “Có thể.”

“Thế ‘kẻ phản bội’ thì sao? Hay... ‘đồ dê tiện’?”

Barnes đập tay xuống bàn. “Đủ rồi,” lão nói, phẩy mấy từ kia đi như người ta phẩy một con ruồi phiền toái. “Cô vẫn bám dính lấy cái lối tự cho mình là đúng bởi cô chẳng còn gì ngoài suy nghĩ ấy! Nhưng nhìn tôi đây! Nhìn tất cả những gì tôi có đây...”

Nora vẫn nhìn lão không rời mắt. “Bọn chúng giết tất cả



những thủ lĩnh đích thực ngay trong mấy tuần đầu. Những người định hướng dư luận, giới quyền lực. Để lại chỗ trống cho ai đó như ông nổi lên đỉnh cao. Thế cũng chẳng hay hóm gì lắm. Làm kẻ nổi lên trong dòng nước xoáy xuống."

Barnes mỉm cười, vờ như suy nghĩ của cô về lão không hề quan trọng. "Tôi đang cố cư xử tử tế. Tôi đang cố giúp cô. Vậy nên ngồi xuống... Ăn đi... Chuyện trò đi..."

Nora kéo chiếc ghế còn lại ra xa cái bàn, để ở cách lão một khoảng.

"Cho phép tôi nhé," lão nói. Cầm con dao cùn trong tay, Barnes bắt đầu chuẩn bị một chiếc bánh sừng bò cho cô, quét bơ và mút mâm xôi. "Cô đang sử dụng thuật ngữ thời chiến như 'kẻ phản bội' và 'kẻ trục lợi'. Chiến tranh, ấy là nếu nó từng tồn tại, kết thúc rồi. Vài con người như cô vẫn chưa chấp nhận thực tế mới này, nhưng ấy là do cô hoang tưởng thôi. Vậy có phải tất cả chúng ta đều phải làm nô lệ không? Nô lệ có phải là lựa chọn duy nhất không? Tôi không nghĩ thế. Còn có cơ may đâu đó ở giữa, thậm chí cả cơ may gần trên đỉnh. Cho vài kẻ hiếm hoi có những kỹ năng ngoại hạng và trí óc sáng suốt để sử dụng chúng." Lão đặt cái bánh sừng bò lên đĩa của cô.

"Tôi đã quên mất ông xảo quyết chừng nào," cô nói. "Và tham vọng chừng nào."

Lão mỉm cười như thể cô vừa tặng lão một lời khen. "Đời sống trong trại có thể là một đời sống mãn nguyện. Không chỉ sống vì bản thân mà còn vì người khác. Chức năng sinh học cơ bản này của con người - chức năng tạo máu - là một nguồn cung khổng lồ cho giống loài bọn chúng. Cô nghĩ chức năng đó không cho chúng ta chút đòn bẩy sinh tồn nào sao? Nếu là kẻ chỉ biết làm điều đúng đắn, thì đúng vậy. Nếu kẻ đó có thể chứng minh cho chúng thấy hẳn thật sự có giá trị."

"Một tên cai ngục."

"Lại nữa - quá thẳng thắn. Ngôn ngữ của cô là ngôn ngữ của kẻ bại trận, Nora ạ. Tôi tin rằng trại tập trung tồn tại không phải để trừng phạt hay đàn áp. Nó đơn giản là một phương tiện,

được xây dựng để sản xuất hàng loạt và đạt hiệu quả tối đa. Quan điểm của tôi - dù tôi xem nó như một thực tế đơn thuần - là con người sẽ nhanh chóng trở nên trân trọng việc được sống một cuộc đời với những kỳ vọng được định rõ. Cùng những quy định giản đơn, dễ hiểu để sinh tồn. Nếu cô cung ứng, cô sẽ được chu cấp. Điều đó thực sự là một nguồn an ủi đấy. Dân số con người trên phạm vi toàn thế giới đã giảm gần một phần ba. Rất nhiều trong số đó là do hành động của Chúa Tể, nhưng con người vẫn giết lẫn nhau khi theo đuổi những thứ giản đơn... như thức ăn cô thấy trước mắt đấy. Vậy nên tôi đảm bảo với cô, một khi cô đã hoàn toàn thích ứng, đời sống trại tập trung sẽ cực kỳ dễ dàng."

Nora phớt lờ cái bánh sừng bò tự tay lão chuẩn bị, thay vào đó rót một ít nước chanh từ bình vào ly của mình. "Tôi nghĩ chuyện đáng sợ nhất chính là ông thực sự tin như vậy."

"Chính cái ý niệm rằng con người chúng ta vì sao đó mà đứng cao hơn những loài động vật đơn thuần, những sinh vật sinh ra trên quả đất này - rằng chúng ta được lựa chọn để ở đây - đã đưa chúng ta đến rắc rối. Làm cho chúng ta an phận, làm cho chúng ta tự mãn. Tự cho mình đặc quyền. Khi nghĩ lại những câu chuyện cổ tích chúng ta từng kể cho chính bản thân và cho nhau nghe về Chúa..."

Một người hầu mở cánh cửa đôi đi vào, mang theo một cái chai có nắp bọc vàng đứng ngay ngắn trên một khay đồng.

"A," Barnes thốt lên, đẩy cái ly rỗng về phía người hầu. "Rượu."

Nora quan sát người hầu rót một chút rượu vào ly của Barnes. "Tất cả mấy thứ này là gì?" cô hỏi.

"Vang Priorat. Tây Ban Nha. Hãng Palacios, loại L'Ermita, năm 2004. Cô sẽ thích nó. Cùng với ngôi nhà đẹp đẽ này, tôi được thừa hưởng một hầm rượu tuyệt cú mèo."

"Ý tôi là tất cả những chuyện này. Tôi được đưa đến đây. Tại sao? Ông muốn gì?"

"Đề nghị với cô một chuyện. Một cơ hội lớn. Một cơ hội có thể cải thiện đáng kể vận may của cô trong cuộc đời mới này, cũng có thể là vĩnh viễn."

Nora quan sát lão thử và duyệt rượu, cho phép người hầu rót đầy ly của mình. Cô lên tiếng, "Ông cần thêm một tài xế nữa? Một người rửa bát? Một người hầu rượu?"

Barnes mỉm cười, thoáng ngại ngùng. Lão đang nhìn đôi bàn tay Nora như thể muốn biến chúng thành của mình. "Cô biết đấy, Nora, tôi lúc nào cũng ngưỡng mộ vẻ đẹp của cô. Và... nói thật là tôi luôn nghĩ Ephraim không xứng với một phụ nữ như cô..."

Nora mở miệng toan nói. Không âm thanh nào phát ra, chỉ có hơi thở, phổi cô trống rỗng vì hơi thở hắt ra câm lặng.

"Dĩ nhiên, hồi đó, trong môi trường văn phòng, trong bối cảnh cơ quan chính phủ, tán tỉnh cấp dưới kiểu gì cũng là... không chuyên nghiệp. Bị cho là quấy rối hay đại loại thế. Nhớ những quy định quái dị và nực cười ấy không? Sao nền văn minh lại trở nên nặng nề thế chứ? Bây giờ chúng ta có được một trật tự tự nhiên hơn cho mọi thứ. Hẳn ta là kẻ hể muốn là có thể... chiếm lấy được."

Nora cuối cùng cũng nuốt giận và lấy lại được giọng nói. "Có phải ông đang nói điều tôi nghĩ không, Everett?"

Lão hơi đỏ mặt, giống như thấy thái độ thô lỗ này không đủ thuyết phục. "Không còn lại mấy người từ cuộc đời trước kia của tôi. Hay của cô. Thỉnh thoảng hồi tưởng lại chẳng phải sẽ thích lắm sao? Tôi thấy rất dễ chịu khi làm vậy - chia sẻ những chuyện đã trải qua cùng nhau. Những giai thoại trong công việc... những ngày tháng và địa danh. Cô còn nhớ mọi thứ trước đây như thế nào không? Chúng ta có quá nhiều điểm chung - nền tảng chuyên môn và kinh nghiệm làm việc. Cô thậm chí có thể hành nghề y ở trại. Tôi nhớ hình như cô còn có kinh nghiệm công tác xã hội. Cô có thể chăm sóc người ốm, giúp họ nâng suất trở lại. Hay thậm chí làm công việc nghiêm túc hơn thế, nếu cô muốn. Cô biết đấy, tôi có khá nhiều ảnh hưởng."

Nora cố giữ giọng đều đều. "Đổi lại là gì?"

"Đổi lại? Cuộc sống xa xỉ. Tiện nghi. Đầu tiên, cô có thể ở đây, với tôi - để thử thôi. Không ai trong hai chúng ta muốn ở

mãi trong hoàn cảnh tồi tệ. Tôi nghĩ, dần dà, có thể sắp xếp ổn thỏa cho cả đôi bên. Tôi rất tiếc đã không tìm thấy cô trước khi chúng cạo mất mái tóc đẹp của cô. Nhưng bọn tôi có tóc giả...”

Lão vươn tay định chạm vào cái đầu trọc của cô, song Nora đã tức thì thẳng người lùi ra sau.

“Cô tài xế kia cũng kiếm được việc bằng cách này phải không?” cô hỏi.

Barnes từ từ thu tay lại, mặt lộ vẻ tiếc rẻ. Không phải cho lão, mà cho Nora, như thể cô vừa lỡ mãng vượt qua một lần ranh không thể quay đầu.

“Chà,” lão nói, “hình như cô đã dễ dàng về phe Goodweather, sếp cũ của cô.”

Cô cảm thấy hoài nghi hơn là bị xúc phạm. “Ra là thế,” cô nói. “Ông không thích chuyện đó. Ông là sếp của sếp tôi. Ông nghĩ ông mới nên là người... Quyền hưởng đêm đầu tiên<sup>(1)</sup>, phải không?”

“Tôi chỉ đang nhắc cô nhớ rằng đây rõ ràng không phải lần đầu cô làm chuyện này.” Lão ngồi ngả ra, bắt chéo chân, khoanh tay, dáng điệu như một kẻ tranh luận tuyệt đối tự tin vào lập luận của mình. “Cô còn lạ gì cái chuyện mắc kẹt trong một tình huống thế này chứ.”

“Chà,” Nora nói. “Ông đúng là đồ mù quáng ngu xuẩn y như tôi vẫn nghĩ...”

Barnes mỉm cười, không mấy may bối rối. “Tôi nghĩ cô có một lựa chọn quá dễ dàng. Đời sống trong trại hay - rất có thể, nếu cô hành xử khôn ngoan - đời sống ở đây. Một lựa chọn mà không người sáng suốt nào phải cân nhắc quá lâu.”

Nora nhận thấy mình đang mỉm cười nghi hoặc, mặt cô nhăn lại vẻ khó chịu. “Đồ khốn dơ dáy,” cô nói. “Ông góm hơn cả ma cà rồng, ông biết chứ? Không phải ông đang có nhu cầu mà ông chỉ là kẻ cơ hội thôi. Lợi dụng chức quyền. Cường hiếp thật

---

1. Thời Trung cổ ở châu Âu, các lãnh chúa phong kiến có quyền được hưởng trinh tiết phụ nữ vừa lấy chồng trong đêm tân hôn của họ.

thì ông thấy quá bản thủ. Ông thà trối tôi lại đây bằng ‘những thứ xa xỉ’. Ông muốn tôi phải biết ơn và tuân phục. Tán thưởng chuyện ông lợi dụng tôi. Ông là đồ quỷ dữ. Tôi đã hiểu vì sao ông phù hợp với những mưu đồ của bọn chúng đến thế. Nhưng số mệnh trong nhà này, hay trên cái hành tinh tàn tạ này, không đủ để khiến tôi...”

“Có thể cô sẽ thay đổi quan điểm sau vài ngày ở trong một môi trường khắc nghiệt hơn.” Matt Barnes đã sắt lại trong khi cô xĩa xối lão. Lúc này, đột nhiên lão thậm chí có vẻ quan tâm đến cô hơn, giống như đang tận hưởng cán cân quyền lực chênh lệch này. “Và nếu quả thật cô chọn ở lại đó, bị cô lập và ở trong bóng tối - tất nhiên đó là quyền của cô - thì để tôi nhắc cho cô được rõ cô sẽ phải lường trước điều gì. Nhóm máu của cô tình cờ là B Rh+, thứ máu không hiểu vì lý do gì - mùi vị? vài chất bổ như vitamin? - được giống ma cà rồng thêm khát nhất. Có nghĩa là cô sẽ được nhân giống. Bởi cô đã không nhập trại cùng đối tác nào, chúng sẽ chọn một người cho cô. Anh ta cũng sẽ là B Rh+, để tăng thêm cơ may sinh ra con có máu B Rh+. Ai đó như tôi đây. Có thể dễ dàng thu xếp như thế. Thế rồi, từ đó cho đến cuối vòng đời sinh sản của cô, cô sẽ hoặc đang có bầu, hoặc đang nuôi con. Thì cũng có chút lợi điểm như có thể cô đã thấy. Chỗ ở tử tế hơn, khẩu phần tử tế hơn, hai bữa trái cây và rau một ngày. Dĩ nhiên nếu cô gặp bất kể vấn đề gì trong việc thụ thai thì sau một khoảng thời gian hợp lý với những nỗ lực sử dụng các loại thuốc hỗ trợ thai sản khác nhau, cô sẽ bị đẩy xuống trại lao động và phải cho máu năm ngày một lần. Một thời gian sau, nếu tôi hoàn toàn không thiên vị, cô sẽ chết.” Barnes mím môi cười. “Thêm nữa, vì đã tự tiện xem các bản khai nhập trại của cô, ‘cô Rodriguez’ ạ, tôi tin là cô đã nhập trại cùng mẹ.”

Nora cảm thấy vùng da sau gáy - chỗ từng có tóc - ngứa ran.

“Cô đã bị tóm trên tàu điện ngầm trong khi cố giấu bà ấy. Tôi tự hỏi hai người đang định đi đâu.”

“Bà ấy đâu rồi?” Nora hỏi.

“Vẫn sống, thật đấy. Nhưng, như cô cũng biết, bởi tuổi tác

và tình trạng ốm yếu rõ ràng của mình, bà ấy đã được lên lịch cho máu và sau đó sẽ về hưu hẳn."

Những lời này như mây mù che mờ lý trí Nora.

"Bây giờ," Barnes nói, vươn tay chọn lấy một viên kẹo sô cô la trắng, "hoàn toàn có khả năng bà ấy sẽ được tha mạng. Còn có thể... tôi vừa mới nghĩ ra thôi, nhưng biết đâu đấy, bà ấy thậm chí có thể được đưa đến đây, như một kiểu nửa làm việc nửa nghỉ hưu. Được cấp phòng riêng, có thể cả một y tá nữa. Bà ấy sẽ được chăm nom cẩn thận."

Tay Nora run bần bật.

"Vậy là... ông muốn phang tôi và chơi luôn trò gia đình?"

Barnes cắn cái kẹo, hạnh phúc cảm nhận vị kem ngọt bên trong. "Cô biết đấy, đáng lý ta đã có thể ăn ý hơn trong chuyện này. Tôi đã cố nhẹ nhàng thuyết phục cô. Tôi là một quý ông, Nora ạ."

"Ông là đồ khốn. Chính là thế đấy."

"Ha." Lão gật đầu thích thú. "Tính khí Tây Ban Nha của cô, nhỉ? Nóng nảy. Tốt lắm."

"Đồ ma quỷ chết tiệt."

"Là cô nói đấy nhé, đúng vậy. Giờ thì còn một chuyện nữa tôi muốn cô cân nhắc. Cô nên biết rằng đáng lẽ ngay khi nhìn thấy cô ở trong nhà tạm giam, tôi phải nhận diện cô và giao nộp cho Chúa Tể. Chúa Tể sẽ rất hài lòng nếu được biết thêm thông tin về bác sĩ Goodweather và những kẻ còn lại trong băng nhóm nổi loạn của các cô. Ví dụ như vị trí hiện tại và quy mô nguồn lực của họ. Thậm chí đơn giản là cô và mẹ cô đã định đi đâu trên toa tàu điện ngầm Manhattan ấy - hay là cô từ đâu đến." Barnes mỉm cười gật gù. "Chúa Tể mà biết được những thông tin ấy chắc sẽ phấn khích lắm. Tôi dám tự tin mà nói rằng Chúa Tể sẽ thích có cô làm bạn đồng hành còn hơn cả tôi cơ. Và hẳn sẽ lợi dụng mẹ cô để tiếp cận được cô. Chắc chắn đấy. Nếu cô trở lại trại mà không có tôi, cuối cùng cô cũng bị phát hiện thôi. Chuyện này tôi cũng đảm bảo đấy." Barnes đứng dậy, vuốt thẳng những nếp nhăn trên bộ đồng phục đồ đốc, phủi sạch vụn kẹo. "Vậy - giờ cô

hiểu là cô còn có lựa chọn thứ ba nhỉ? Một cuộc hẹn với Chúa Tể, và vĩnh viễn làm một ma cà rồng.”

Cái nhìn trần trối của Nora nhòa vào khoảng không gian ở giữa. Cô muốn lịm đi, gần như xây xẩm cả mặt mày. Cô tin cảm giác khi bị rút máu cũng giống thế này.

“Nhưng cô cần nghĩ cho kỹ để ra quyết định,” Barnes nói. “Tôi sẽ không giữ cô lâu hơn nữa. Tôi biết cô muốn trở về trại ngay - về với mẹ cô, trong khi bà ấy còn sống.” Lão đi tới cánh cửa đôi, đẩy cho chúng mở ra sảnh lớn. “Cứ nghĩ kỹ đi, rồi cho tôi biết cô quyết định thế nào. Thời gian sắp hết rồi...”

Lão không thấy Nora bỏ vào túi một con dao cắt bơ trên bàn.

### **Bên dưới Đại học Columbia**

GUS BIẾT ĐẠI HỌC COLUMBIA từng là trường của các nhân vật tai to mặt lớn. Nhiều tòa nhà cổ, học phí đắt phất điên, cả đồng bảo vệ và camera giám sát. Cậu từng thấy vài sinh viên ra ngoài, cố gắng trà trộn vào khu dân cư lân cận, vài đứa vì mấy lý do hướng tới cộng đồng mà cậu không bao giờ hiểu nổi, những đứa khác lại vì các lý do trái phép mà cậu hiểu rất rõ. Nhưng chính ngôi trường, cùng khu học xá vô chủ Morningside Heights và mọi cơ sở khác của nó, thì chẳng có gì nhiều nhận đáng để cậu tốn thì giờ.

Giờ nó là căn cứ của Gus, tổng hành dinh kiêm nhà cậu. Không ai có thể ép tay giang hồ Mexico này rời mảnh đất của mình; thực tế, cậu sẽ cho nổ tung tất cả trước khi chuyện ấy xảy ra. Vì hoạt động săn bắn và phá hoại của cậu vừa giảm mạnh về số lượng, vừa phải đi vào khuôn khổ hơn, Gus bắt đầu tìm kiếm một căn cứ lâu dài. Cậu thực sự cần nó. Trong cái thế giới mới điên rồ này, thật khó làm gì hiệu quả. Phản kháng trở thành công việc 24/7, một thứ công việc càng lúc càng không đáng. Sở cảnh sát và cứu hỏa, dịch vụ y tế, giám sát giao thông - tất tạt đều đã bị chúng kiểm soát. Trong khi loanh quanh những tụ điểm cũ ở Harlem để tìm nơi ẩn náu, cậu đã móc nối được với hai thành

viên băng La Mugre của mình, cũng là hai chiến hữu chuyên phá hoại cùng cậu, Bruno Ramos và Joaquin Soto.

Bruno béo ú - chẳng có cách nói lái nào khác - chủ yếu xoi Cheetos và bia. Joaquin thì đánh chắc và gãy nhom. Chải chuốt, xăm trổ, thích tỏ thái độ. Cả hai là chiến hữu của Gus và sẵn sàng bán mạng vì cậu. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đã vậy.

Joaquin đi tù cùng đợt với Gus. Hai đứa chung xà lim. Án của Gus là mười sáu tháng. Họ đã cảnh giới cho nhau và Joaquin còn bị biệt giam khá lâu sau khi dùng khuỷu tay thúc văng răng tên lính gác, một gã da đen to con tên Raoul - đúng là một cái tên chẳng ra làm sao cho một kẻ không có răng: Raoul. Sau khi bọn ma cà rồng xuất hiện - vài người gọi đó là sự kiện Tàn thế - Gus đã tái hợp với Joaquin trong khi đang khua khoắng một cửa hàng điện tử. Joaquin và Bruno giúp cậu mang một cái ti vi plasma tổ chẳng cùng một hộp trò chơi điện tử về.

Cùng nhau, ba cậu nhóc chiếm trường đại học và nhận thấy mới chỉ có vài ba con ma cà rồng tới đây. Các cửa sổ và cửa chính được đóng ván rồi niêm phong bằng những miếng thép, bên trong tan tành và nồng nặc mùi amoniac của phân. Các sinh viên đã tháo chạy từ sớm, cố rút khỏi thành phố và trở về nhà. Joaquin đoán bọn họ chẳng đi được xa mấy.

Thứ họ tìm thấy, trong lúc lảng vảng quanh những tòa nhà bị bỏ không ấy, là một hệ thống đường hầm bên dưới nền đất. Một cuốn sách trong tủ trưng bày ở phòng tiếp nhận hồ sơ mách cho Joaquin biết khu học xá ban đầu được xây dựng trên nền móng của một nhà thương điên từ thế kỷ mười chín. Các kiến trúc sư xây trường đại học đã san phẳng tất cả những tòa nhà của bệnh viện thời bấy giờ, ngoại trừ một tòa, sau đó xây lên trên những nền móng có sẵn. Nhiều đường hầm nối nhau được sử dụng cho những tiện ích chung, các đường ống hơi nước rỉ ra những giọt nước nóng bỏng, dây điện dài hàng dặm. Lâu dần, một số trong những lối đi này bị bít kín lại hoặc niêm phong kỹ để tránh thương vong cho các thị dân ưa khám phá và những sinh viên thích tìm cảm giác mạnh.



Họ cùng khám phá và giành lấy phần lớn mạng lưới ngầm nổi hâu như cả bảy mươi tòa nhà học xá của trường Columbia ở giữa Broadway và Amsterdam tại khu Thượng Tây New York. Vài khu vực xa hơn vẫn còn chưa được khám phá, đơn giản bởi vì ban ngày hay ban đêm đều không đủ thời giờ để vừa đi săn ma cà rồng, vừa gieo rắc hỗn loạn khắp cả Manhattan và dọn sạch các hầm ngầm ẩm mốc.

Gus đã tự đào khoét chỗ trú cho mình, tập trung vào một góc phần tư của quảng trường chính khu học xá. Lãnh địa của cậu bắt đầu từ dưới tòa nhà duy nhất còn lại trong số các tòa từng thuộc nhà thương điên, tòa Buell; chạy bên dưới Thư viện Tưởng niệm Low và tòa Kent; và kết thúc ở tòa Triết học, bên ngoài có bức tượng đồng một gã ở trường cử ngời đó, suy tưởng.

Những đường hầm tạo thành một chốn cư trú tuyệt cú mèo, hang ổ của kẻ côn đồ đích thực. Hệ thống hơi nước hồng có nghĩa cậu có thể tiếp cận những khu vực hiểm có ai thăm viếng ít nhất cả thế kỷ nay - những sợi đen thô thò ra ngoài các vết nứt trên tường hầm ngầm thật ra là những sợi lông ngựa từng được dùng để gia cố hỗn hợp vữa - giúp cậu vào một tầng hầm ẩm ướt với những căn phòng gài chấn song sắt.

Trại điên. Nơi người ta nhốt vào lồng sắt kẻ điên nhất trong lũ điên. Không có những bộ xương đeo xích hay bất cứ thứ gì tương tự, dù họ đã thấy vài vết cào trên tường đá, giống vết cào lồm chồm của móng tay, và không cần nhiều trí tưởng tượng cũng nghe được những âm vọng ma quái của biết bao tiếng gào thét kinh hồn đáng tửm từ nhiều thế kỷ đã qua.

Đây là nơi cậu nhốt bà. *Madre*<sup>(1)</sup> của cậu. Trong một cái lồng hai mươi nhân mười lăm xen ti mét làm bằng những thanh sắt chạy từ trần xuống sàn, xếp thành hình bán nguyệt để tạo nên một cái buồng giam trong góc. Đôi tay mẹ Gus bị trói quặt ra sau lưng bằng một cặp còng tay dày cộp mà cậu lượm được dưới cái bàn trong một căn phòng gần đấy, tuy nhiên lại không có chìa

1. Mẹ (tiếng Tây Ban Nha).

khóa. Một chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu đen che kín mặt phủ trơn đầu bà, phần lớn mặt ngoài đã mẻ vì bà liên tục nện đầu vào các thanh sắt trong suốt mấy tháng đầu bị giam cầm. Gus đã dùng keo gắn chết miếng che cổ của cái mũ vào da bà. Chỉ cách ấy mới có thể hoàn toàn chế ngự cái vòi ma cà rồng của bà, vì sự an toàn của chính cậu. Thế cũng tiện che luôn cái yếm thịt mỗi ngày một to, thứ hề nhìn thấy là cậu chỉ muốn bệnh. Cậu đã bỏ tấm nhựa trong che mặt và thay bằng một bản sắt dẹt cài móc khóa, xịt sơn đen, cạnh có bản lề. Cậu còn đệm khuôn tai bên trong mũ bằng miếng lót bông dày.

Bởi vậy, bà chẳng thể nhìn hay nghe thấy gì, nhưng mỗi lần Gus vào phòng, chiếc mũ lại xoay ra dò theo cậu. Đầu bà quay, hướng theo bước chân cậu một cách kỳ quái, theo cậu băng ngang phòng. Bà gầm gừ và rống lên khi đứng ở chính giữa căn buồng tròn trong góc, không quần áo, cơ thể ma cà rồng rã rượi, cáu bẩn vì lớp bụi trăm năm của nhà thương điên. Gus đã từng thử phủ quần áo cho bà qua chấn song, thử hết áo choàng, áo khoác, đến cả chăn, nhưng tất cả đều rơi tuột đi. Bà không có nhu cầu mặc quần áo, cũng không có khái niệm ngưng ngừng. Hai gót chân bà đã mọc thêm một lớp chai sần, dày cộp như đế giày tennis. Côn trùng lẫn chấy rận bò thoải mái khắp cơ thể bà, chân bà biến màu và nâu sạm đi vì tiêu tiểu liên tục. Những mảng da nâu nứt nẻ vạch một đường quanh hai bên đùi và bắp chân nổi gân nhọt nhọt của bà.

Nhiều tháng trước, sau trận đánh trong đường hầm tàu điện sông Hudson, khi không khí đã sạch, Gus đã tách khỏi những người còn lại. Một phần do tính khí của cậu, nhưng một phần nữa là vì mẹ cậu. Cậu biết bà sẽ sớm tìm thấy cậu - Người Thân của bà - nên cậu đã chuẩn bị sẵn chờ bà đến. Khi bà đến, Gus nhảy bổ vào bà, chụp đầu bà vào bao và trói gô tay chân bà lại. Bà đánh vật với cậu bằng sức mạnh ma cà rồng phi thường, nhưng Gus cũng dúm được cái mũ lên, nhốt đầu bà vào đấy và chẹn vòi chích lại. Rồi cậu xiềng cổ tay bà, tóm quai mũ kéo bà tới ngục thất này. Ngôi nhà mới của bà.

Gus nhào vào trong qua song sắt, trượt bản sắt che mặt bà lên. Hai con người đen chết chóc của bà, quanh viền tím lịm, trừng trừng nhìn cậu, điên dại, vô hồn, song đầy đói khát. Mỗi lần nâng mảnh khiến sắt kia lên, cậu đều có thể cảm thấy khát khao của bà muốn được thả cái vôi ra, và đôi khi, nếu bà cố gắng liên tục, sẽ có cả lớp chất nhờn dày rỉ ra từ bất cứ kẽ nứt nào nơi dấu niêm phong.

Trong quá trình sống dưới một mái nhà, Bruno, Joaquin và Gus đã cùng nhau tạo thành một gia đình lớn, bất toàn. Bruno luôn sôi nổi và, vì lý do nào đó, có biệt tài chọc cười Gus lẫn Joaquin. Họ chia sẻ mọi nghĩa vụ trong nhà nhưng chỉ mình Gus được phép trực tiếp tiếp cận mẹ cậu. Cậu tắm rửa hằng tuần cho bà, từ đầu đến chân, và giữ cho xà lim của bà sạch sẽ khô ráo hết mức sức người của cậu kham nổi.

Cái mũ sắt mẻ khiến vẻ ngoài của bà nom như cái máy, hết một con robot giáp nát hay một người máy đội lột con người. Bruno nhớ một bộ phim cũ dở hơi cậu ta từng xem trên ti vi một tối muộn tên *Quái vật robot*. Trong phim, robot này đội cái mũ sắt được vít chặt trên thân hình dã thú giống khỉ. Cậu ta thấy hai người nhà Elizalde cũng giống thế: *Gustavo chống lại Quái vật robot*.

Gus lôi một con dao nhíp nhỏ từ trong áo khoác ra, bật mở lưỡi bạc. Đôi mắt mẹ nhìn cậu thận trọng - giống đôi mắt một con thú trong chuồng. Cậu kéo cao tay áo bên trái, đoạn vươn cả hai cánh tay qua song sắt, giữ tay trên cái đầu đội mũ trong lúc đôi mắt chết của bà nhìn hút theo lưỡi bạc. Gus ấn mũi nhọn vào cẳng tay trái mình, cắt xuống, tạo một vết rạch mỏng dài khoảng một xen ti mét. Máu đỏ đặc từ vết thương trào ra. Gus nghiêng cánh tay để máu chảy xuống cổ tay, nhỏ giọt vào trong chiếc mũ để mở.

Cậu dõi theo mắt mẹ lúc miệng và vôi chích của bà cùng hoạt động bên trong chiếc mũ, nuốt lấy bữa máu tươi, dù không nhìn thấy gì.

Bà có lẽ uống được tầm một ly máu của Gus trước khi cậu thu cánh tay ra ngoài lồng. Gus lùi về cái bàn nhỏ cậu để ở bên

kia phòng, xé một miếng khăn giấy từ cuộn giấy dày màu nâu và ấn trực tiếp lên vết thương, sau đó bịt vết cắt bằng băng cá nhân dạng lỏng bom ra từ một ống tuýp đã gần hết sạch. Cậu lôi một tờ giấy ướt lau sạch vết máu trên cánh tay. Suốt cả chiều dài cánh tay trái của cậu chẳng chịt những vết dao cắt tương tự, bổ sung thêm cho bức vẽ nghệ thuật trên cơ thể vốn đã hết sức ấn tượng của cậu. Để cho bà ăn, cậu cứ làm đi làm lại một cách thức, khía đi khía lại những vết thương cũ, khắc từ "*MADRE*" vào da thịt mình.

"Con tìm được cho mẹ ít nhạc này," cậu nói, chìa ra vài cái đĩa CD móp méo và cháy sém. "Mấy ca sĩ mẹ thích này: Los Panchos, Los Tres Ases, Javier Solis..."

Gus nhìn bà đứng trong lồng mê mải uống máu con trai, cố nhớ lại người phụ nữ nuôi lớn cậu ngày nào. Một người mẹ đơn thân, từng có chồng một thời gian, thỉnh thoảng có bạn trai. Bà đã làm hết sức vì cậu, có nghĩa là không phải lúc nào cũng làm điều đúng đắn. Nhưng ấy là những gì tốt đẹp nhất bà biết làm. Bà đã thua cuộc chiến giành quyền giám hộ, tức cuộc chiến giữa bà và đường phố. Khu phố đã nuôi lớn cậu. Cậu đã bắt chước cách hành xử ngoài đường, hơn là học từ *madre* của cậu. Có quá nhiều thứ giờ đây cậu hối tiếc song không thể thay đổi. Cậu quyết định nhớ lại hồi còn nhỏ. Bà âu yếm cậu - chăm sóc vết thương cho cậu sau trận đánh lộn với bọn cùng phố. Và ngay cả trong những thời khắc giận dữ nhất, sự ân cần và tình yêu vẫn hiển hiện trong mắt bà.

Giờ tất cả đã không còn. Tất cả đã biến mất.

Gus đã vô lễ với bà trong cuộc đời trước đây. Vậy tại sao giờ cậu lại sùng kính bà khi bà là xác sống? Cậu không có câu trả lời. Cậu không hiểu những lực hút đã lôi kéo mình. Cậu chỉ biết việc thăm bà trong tình trạng này - cho bà ăn - giống như một cục pin xốc lại tinh thần cậu. Khiến cậu điên lên muốn được trả thù.

Cậu đặt một cái đĩa CD vào dàn âm thanh nổi sang trọng cậu gỡ được từ một cái ô tô đầy xác chết. Cậu đã dùng xà beng chôm vài cục loa đủ các nhãn hiệu khác nhau và tạo ra được âm

thanh nghe ồm ồm. Javier Solis bắt đầu hát “No te doy la libertad” (Anh sẽ không cho em tự do), một bản bolero giận dữ và sâu thẳm mà kỳ quái thay lại rất hợp cảnh bấy giờ.

“*Madre* thích không?” cậu hỏi, biết thừa rằng đây lại chỉ là một cuộc độc thoại. “Nhớ không?”

Gus quay lại vách lồng. Cậu vói vào gần bản sắt che mặt, toan đóng sập nó lại tiếp tục nhốt bà trong bóng tối, thì thấy mắt bà biến đổi. Mắt bà hiện lên cái gì đó.

Cậu đã từng nhìn thấy nó. Cậu biết nó có nghĩa gì.

Giọng nói, không phải của mẹ, vang lên trầm trầm bên trong đầu cậu.

*Ta có thể nắm được người, chàng trai, Chúa Tể nói. Ta nắm được máu của người và niềm mong mỏi của người. Ta nắm được điểm yếu của người. Ta biết người về phe nào. Thằng con khốn nạn của ta. Đôi mắt kia vẫn tập trung nhìn cậu, thấp thoáng một tia sáng, giống như ánh sáng đỏ bé xíu trên một chiếc camera cho biết rằng nó đang ghi hình.*

Gus cố dọn sạch tâm trí. Cậu cố không nghĩ gì. Chẳng ích gì nếu hét lên với sinh vật kia thông qua mẹ. Cậu đã học được điều ấy. Phải cưỡng lại. Ông già Setrakian hẳn sẽ khuyên cậu thế. Gus đang tự rèn luyện mình chống lại trí tuệ ác hiểm của Chúa Tể.

*Phải, lão già giáo sư. Lão đã lên kế hoạch cho các người. Giá lão có thể thấy người ở đây. Cho madre của người ăn giống như lão từng cho trái tim nhiễm virus của người vợ quá cố ăn. Lão đã thất bại, Gus ạ. Rồi người cũng thất bại thôi.*

Gus tập trung hướng con đầu trong đầu đến hình ảnh mẹ cậu hồi xưa. Con mắt tâm trí cậu trùng trùng nhìn hình ảnh đó trong nỗ lực ngăn chặn mọi thứ khác.

*Giao những kẻ kia cho ta, Augustin Elizalde. Phần thưởng của người sẽ rất lớn. Cơ may sống sót của người sẽ được bảo đảm. Sống như một ông vua, chứ không phải như đồ chuột bọ. Bằng không... không dung thứ. Dù người có cầu xin cơ hội thứ hai khẩn thiết đến thế nào, ta cũng không nghe người nữa đâu. Thời gian của người đang cạn...*

“Đây là nhà của tao,” Gus thəm nói lớn tiếng. “*Tâm trí của tao, đồ quỷ dữ. Mày không được chào đón ở đây.*”

*Nếu ta trả bà ấy lại thì sao? Ý chí của bà ấy được lưu trữ trong ta cùng hàng triệu giọng nói. Nhưng ta có thể tìm giọng nói của bà ấy cho người, gọi nó ra cho người. Ta có thể trả lại mẹ cho người...*

Thế rồi, đôi mắt mẹ Gus trở nên gần giống mắt người. Chúng dịu dàng và ướt át, đầy đau đớn.

“*Hijito<sup>(1)</sup>,*” bà nói. “Con trai. Sao mẹ ở đây? Sao mẹ như thế này...? Con đang làm gì mẹ thế?”

Cậu đột nhiên nhận ra, bộ dạng trần trụi của bà, sự điên dại, vẻ tội lỗi và nỗi kinh hoàng.

“Không!!” cậu rú lên, nhào một bàn tay run rẩy vào trong chấn song, đột ngột đóng sập bản sắt che mặt. Ngay khi bản sắt vừa đóng lại, Gus cảm thấy được giải thoát, như thể một bàn tay vô hình vừa thả cậu ra. Và bên trong chiếc mũ, tiếng cười của Chúa Tể bùng nổ. Gus bịt tai lại nhưng giọng nói vẫn tiếp tục vang vọng trong đầu cậu cho đến khi tắt dần, y hệt một vọng âm.

Chúa Tể đã cố gắng thu hút Gus đủ lâu để xác định được vị trí của cậu và có thể cử đội quân ma cà rồng đến thanh toán cậu.

Đây chỉ là một mảnh lừa. *Không phải mẹ mình. Chỉ là trò lừa gạt thôi.* Không bao giờ được giao dịch với quỷ dữ - cậu biết rõ điều đó. *Sống như một ông vua.* Phải rồi. Ông vua của một thế giới điều tàn. Vua của con số không. Nhưng dưới đây, cậu vẫn đang sống. Một tác nhân gây hỗn loạn. *Caca grande<sup>(2)</sup>.* Cục phân trong bát xúp của Chúa Tể.

Con mơ màng của Gus bị cắt ngang bởi tiếng bước chân trong đường hầm. Cậu ra cửa, nhìn thứ ánh sáng nhân tạo đang quàn quanh qua góc.

Fet xuất hiện trước, Goodweather theo sau. Gus đã gặp Fet một hai tháng trước, nhưng khá lâu rồi chưa gặp vị bác sĩ. Goodweather có vẻ thảm hại hơn bao giờ hết.

---

1. Con trai (tiếng Tây Ban Nha).

2. Cục phân to (tiếng Pháp).

Trước đây, họ chưa từng gặp mẹ Gus, chưa từng biết cậu để mẹ ở đây. Fet trông thấy bà trước, liền di chuyển đến song sắt. Cái mũ của mẹ Gus dò theo anh. Gus giải thích tình hình cho họ - làm thế nào cậu kiểm soát được mọi chuyện, vì sao bà lại không phải mối đe dọa cho cậu, cho đồng bọn hay sứ mệnh của cậu.

"Lạy Chúa," chuyên gia diệt chuột bỏ cao lớn thốt lên. "Từ khi nào vậy?"

"Tính ra cũng lâu rồi," Gus đáp. "Chỉ là tôi không thích nói đến thôi."

Fet di chuyển sang ngang, theo dõi cái mũ của bà bám theo anh. "Bà ấy không nhìn được à?"

"Không."

"Cái mũ có tác dụng chứ? Ngăn được cả Chúa Tể?"

Gus gật đầu. "Tôi cho là vậy. Hơn nữa, bà ấy còn không biết mình đang ở đâu... nó là một kiểu phép đặc tam giác. Bọn chúng cần cảnh vật, âm thanh và thứ gì đó trong đầu để định vị được ta. Tôi bít hoàn toàn một thứ - hai tai bà ấy. Bản sắt cản tầm nhìn của bà ấy. Bây giờ, chính bộ não ma cà rồng và khứu giác của bà ấy đang dò ra anh."

"Cậu cho bà ấy ăn gì?" Fet hỏi.

Gus nhún vai. Câu trả lời đã rõ.

Bấy giờ Goodweather mới lên tiếng. "Tại sao? Sao cậu giữ bà ấy lại?"

Gus nhìn anh. "Tôi cho là chuyện ấy vẫn không liên quan quái gì đến anh hết, bác sĩ ạ..."

"Bà ấy đi rồi. Cái thứ ở kia - nó không phải mẹ cậu."

"Anh tưởng tôi không biết à?"

Goodweather đáp, "Ngoài không biết ra thì chả có lý do gì để cậu giữ bà ấy lại cả. Cậu cần giải thoát bà ấy. Ngay bây giờ."

"Tôi không cần phải làm gì hết. Đây là quyết định của tôi. *Madre* của tôi."

"Bà ấy không còn là mẹ cậu nữa. Con trai tôi ấy, nếu phát hiện ra nó đã bị biến đổi, tôi sẽ giải thoát cho nó. Tự tay tôi sẽ giết nó, không chút chần chừ."

“Chắc, đây đâu phải con trai anh. Cũng chẳng phải chuyện của anh.”

Gus không thấy rõ đôi mắt Goodweather trong căn phòng tối mờ. Lần gặp nhau gần đây nhất, Gus dám chắc anh đang phê. Vị bác sĩ giỏi giang lúc ấy đang tự chữa trị cho mình và cậu nghĩ giờ cũng thế.

Gus quay mặt đi, trở lại với Fet, gạt Goodweather ra khỏi cuộc nói chuyện. “Kỳ nghỉ thế nào, *hombre*<sup>(1)</sup>?”

“À. Vui. Rất thư giãn. Không, y như rượt ngỗng trời ấy, nhưng kết thúc thú vị. Chiến đấu ngoài phố thế nào?”

“Tôi cứ giả chúng hết sức có thể. Đẩy tình hình căng lên. Chương trình Vô chính phủ, anh biết chứ? Tác nhân phá hoại, đi làm hằng đêm. Tuần trước thiêu rụi bốn ổ ma cà rồng. Tuần trước nữa cho nổ tung một tòa nhà. Có trời mới biết thứ gì tấn bọn chúng. Chiến tranh du kích và những mảnh bản khốn kiếp. Chống bạo quyền, *manito*<sup>(2)</sup> ạ.”

“Chúng ta cần phải thế. Bất kể khi nào có thứ gì đó nổ trong thành phố, hoặc một cột khói to hay bụi mù mịt dâng lên trong mưa, mọi người hẳn sẽ nhớ rằng giống người chúng ta vẫn còn vài móng trong thành phố này và đang đánh trả. Và ấy là một điều nữa lũ ma cà rồng phải lý giải.” Fet chỉ sang Goodweather. “Hôm trước Eph đã đánh sập nguyên một tòa bệnh viện. Kích nổ các bình oxy.”

Gus quay sang Goodweather. “Anh tìm gì ở bệnh viện vậy?” cậu hỏi, để vị bác sĩ biết rằng cậu biết thừa cái bí mật nho nhỏ xấu xa của anh. Fet là một chiến binh, một kẻ giết chóc như Gus. Goodweather thì phức tạp hơn, mà điều họ cần lúc này lại là sự đơn giản. Gus không tin anh. Quay lại Fet, cậu nói, “Nhớ El Angel de Plata không?”

“Đương nhiên,” Fet nói. “Ông già đô vật.”

“Thiên Sư Bạc.” Gus hôn ngón tay cái và giờ nắm đấm chào

---

1. Bạn hiền (tiếng Tây Ban Nha).

2. Anh bạn (tiếng Tây Ban Nha).



ký ức về người đồ vật. “Vậy nên... cứ gọi tôi là Ninja Bạc. Tôi có những đòn khiến đầu anh quay mòng, tóc rơi rụng hết. Tôi cùng hai thằng bạn nữa, các anh không tin nổi bọn tôi xuất quỷ nhập thần đến thế nào đâu.”

“Ninja Bạc. Tôi thích cái tên ấy.”

“Sát thủ ma cà rồng. Tôi là huyền thoại. Chừng nào đầu chúng chưa bêu cả trên cọc suốt dọc đại lộ Broadway, chừng đó tôi chưa nghỉ.”

“Chúng vẫn treo tử thi trên các biển tên đường đấy. Chúng chắc thích có cả xác cậu lắm.”

“Xác anh nữa. Chúng nghĩ chúng gớm lắm, nhưng tôi còn nguy hiểm gấp chục lần bất cứ tên hút máu nào. *Viva las ratas!* Loài chuột muôn năm!”

Fet mỉm cười bắt tay Gus. “Ước gì chúng ta có thêm một tá người nữa như cậu.”

Gus gạt đi. “Anh mà có một tá người như tôi thì chúng tôi sẽ lao vào giết nhau mất.”

Gus dẫn họ ngược ra khỏi đường hầm lên tầng hầm của tòa Buell, nơi Fet và Goodweather đã bỏ cái máy làm lạnh hiệu Coleman lại. Cậu dẫn bọn họ về lại dưới lòng đất tới Thư viện Tưởng niệm Low, sau đó qua khu hành chính của thư viện lên tầng mái. Một buổi chiều tối mát mẻ, mù mịt, trời không mưa, chỉ có một đám sương mù đen hung gờ cuốn cuộn lăn về phía sông Hudson.

Fet ấn mở nắp máy làm lạnh, để lộ ra hai con cá ngừ không đầu kỳ diệu đang giãy đành đạch quanh chỗ đá còn lại từ hầm tàu.

“Đói không?” Fet hỏi.

Hiển nhiên họ nên ăn sống, song Goodweather vẫn nêu ra một vài thông tin y khoa, khẳng khái rằng họ phải nấu cá lên bởi các yếu tố thay đổi khí hậu đã thay đổi cả hệ sinh thái biển; không ai biết có thứ vi khuẩn chết người nào đang lẫn lút trong món cá sống.

Gus biết từ khu ăn uống này phải đi đâu mới kiếm được vỉ nướng thịt chuẩn kích thước cắm trại và Fet giúp cậu mang nó nên mái. Goodweather được cử đi bẻ cần ăng ten cũ trên mấy chiếc ô tô để làm que xiên. Họ nhóm lửa trên triền sông Hudson giữa hai cái quạt thông gió to tướng trên mái, ngăn không cho ánh lửa hắt ra phố hay lên phần lớn các mái nhà.

Con cá sạm đen đi ngon lành. Lốp da giòn rụm, thịt bên trong ẩm hồng. Chỉ cần vài miếng, Gus đã lập tức cảm thấy khá hơn. Cậu đói rụng rời suốt thời gian vừa qua, đến độ không còn sức mà thấy tình trạng suy dinh dưỡng này đã đánh gục cả thể xác lẫn tinh thần cậu ra sao. Bữa tiệc protein giúp cậu sạc lại năng lượng. Giờ cậu đã lại trông chờ được xông ra làm một cuộc tấn công ban ngày nữa.

“Vây,” Gus lên tiếng, khoái cảm từ thức ăn nóng ẩm vẫn còn trên đầu lưỡi, “ăn uống tung bừa thế này là nhân dịp gì đây?”

“Chúng tôi cần cậu giúp,” Fet đáp. Anh kể cho Gus nghe những gì họ biết về Nora, thái độ của Fet trở nên nghiêm trọng, căng thẳng. “Cô ấy chắc chắn đang ở trong trại máu gần nhất, trại phía Bắc thành phố. Chúng tôi muốn đưa cô ấy ra.”

Gus ngó Goodweather, người vẫn được cho là bạn trai của Nora. Goodweather nhìn lại, nhưng lạ thay không có ánh lửa rừng rực trong mắt như Fet. “Yêu cầu khó nhằn đấy.”

“Khó nhằn hạng nhất. Ta phải di chuyển nhanh hết cỡ. Chúng mà phát hiện ra cô ấy là ai, hay chuyện cô ấy biết ta... thì sẽ rất xấu cho cô ấy và còn tệ hơn nữa cho ta.”

“Đánh đấm thì tôi hoàn toàn sẵn sàng, đừng hiểu lầm. Nhưng dạo này tôi cũng đang cố có chiến thuật nữa. Nhiệm vụ của tôi không chỉ là sống sót mà còn là có chết cũng vẫn là người. Chúng ta đều biết rõ các rủi ro. Liệu nhảy vào đó cứu cô ấy có đáng không? Chỗ bạn bè với nhau, tôi chỉ hỏi vậy thôi.”

Fet gật đầu, nhìn ngọn lửa liếm vào xiên cá nướng. “Tôi hiểu ý cậu. Ở giai đoạn này, mọi chuyện cứ như thế, chúng ta làm vì cái gì? Có phải chúng ta đang cố cứu thế giới không? Thế

giới mất rồi. Nếu ngày mai bọn ma cà rồng biến mất, ta sẽ làm gì đây? Tái thiết? Như thế nào? Vì ai?" Anh nhún vai, nhìn sang Goodweather tìm sự ủng hộ. "Có thể một ngày nào đó. Khi bầu trời lại trong xanh, sẽ có một trận chiến sống còn bất kể kẻ nào thống trị hành tinh này." Fet ngừng nói, quệt chút cá ngừ dính vào ria mép. "Tôi có thể cho cậu vô khối lý do. Nhưng, chung cuộc vẫn là, tôi đến mệt vì liên tiếp mất người rồi. Chúng tôi phải làm chuyện này, dù có cậu hay không."

Gus phẩy tay. "Tôi có nói gì về chuyện không có tôi đâu. Chỉ là tôi muốn anh nghĩ kỹ thêm chút. Tôi khoái thầy thuốc lắm. Mấy thằng bạn của tôi sẽ sớm trở về; khi đó chúng ta có thể có vũ khí." Gus nhặt một khúc cá ngừ nóng giãy nữa. "Lúc nào tôi chả muốn đánh sập mẹ một cái trại. Chỉ cần có lý do chính đáng."

Fet đỏ bừng mặt vì biết ơn. "Cậu cất một ít thức ăn này cho bạn cậu đi, sặc năng lượng cho họ chút đỉnh."

"Ngon hơn thịt sóc là cái chắc. Dập lửa đi. Tôi có cái này cho các anh xem."

Gus gói số cá còn lại vào giấy báo để dành cho các *hombre* của cậu, rồi té nước đá dập lửa. Cậu dẫn họ đi xuống tòa nhà rồi băng khu học xá trống không tới tòa Buell, sau đó vào tầng hầm. Trong một phòng phụ nhỏ, Gus đã đầu dây một chiếc xe đạp tập thể dục với vài bộ sặc pin. Trên một cái bàn để hàng loạt những máy móc khác nhau khua về từ khoa nghe nhìn của trường, bao gồm những chiếc camera kỹ thuật số đời mới, ống kính dài, ổ lưu trữ ngoài và vài màn hình cầm tay nho nhỏ, độ phân giải cao - tất cả những thứ người ta không còn sản xuất ra nữa.

"Vài thằng bạn của tôi đang ghi âm những cuộc đột kích và thám thính của chúng tôi. Có giá trị tuyên truyền lắm, nếu ta có thể tìm được cách mang ra ngoài đó. Chúng tôi cũng tiến hành thám thính nữa. Anh biết lâu đài ở công viên Trung tâm chứ?"

"Dĩ nhiên," Fet nói. "Ổ của Chúa Tể. Nguyên một đội quân ma cà rồng vây quanh."

Goodweather lúc này rất kinh ngạc, bèn di chuyển tới cái

màn hình bảy inch trong lúc Gus lắp cho nó một cục sạc có sẵn và cắm dây vào một camera.

Màn hình bật sáng, màu đen và xanh lơng bống.

“Ống kính nhìn đêm. Tôi tìm thấy hơn hai chục cái trong các hộp trò chơi bắn súng của một tay sưu tầm. Chúng khóp vào một đầu của ống chụp xa. Không vừa như in - và chất lượng về cơ bản là như hạch, tôi biết. Nhưng cứ xem đi đã.”

Fet và Goodweather khom người ra trước để nhìn rõ hơn cái màn hình nhỏ. Sau vài giây tập trung cao độ, những hình thù tối thui như ma bắt đầu rõ ra trước mắt họ.

“Lâu đài đấy.” Gus hỏi, dùng ngón tay di theo đường nét lâu đài. “Nền đá, hồ nước. Đằng này là đội quân ma cà rồng của anh.”

Fet hỏi, “Cậu lấy thứ này ở đâu?”

“Trên mái Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Tôi đã cố đến gần hết cỡ. Nó ở trên một cái giá ba chạc như khẩu súng bắn tỉa ấy.”

Hình ảnh lan can tòa lâu đài rung dữ dội, chế độ phóng to phóng đến hết mức.

“Đấy,” Gus nói. “Thấy không?”

Khi hình ảnh ổn định trở lại, một hình thù xuất hiện trên bờ tường cao ở lan can. Đội quân bên dưới quay đầu về phía đó, nhất loạt làm một động tác tổ lòng trung thành tuyệt đối.

“Mẹ kiếp,” Fet chửi. “Chúa Tể phải không?”

“Nó nhỏ hơn,” Goodweather đáp. “Hay hình ảnh bị lệch?”

“Chúa Tể đấy,” Fet nói. “Cứ nhìn những tên tay sai bên dưới, cách chúng ngay lập tức quay đầu về phía hấn. Như hoa ngả về phía mặt trời.”

Eph nói, “Nó đổi rồi. Nhảy qua thân thể khác rồi.”

“Hắn vậy,” Fet đáp, vẻ tự đắc lồ lộ trong giọng. “Dù sao thì giáo sư cũng đã làm nó bị thương. Ông ấy buộc phải làm thế. Tôi biết mà. Làm nó bị thương để nó *phải* đổi hình dạng mới.” Fet đứng thẳng lên. “Không biết nó làm chuyện đó thế nào.”

Gus nhìn Goodweather tập trung hết sức vào hình ảnh rung mờ của Chúa Tể mới đang di chuyển. “Là Bolivar,” Goodweather nói.

“Là cái gì?” Gus hỏi.

“Không phải cái gì. Ai. Gabriel Bolivar.”

“Bolivar?” Gus hỏi, lục tìm trong ký ức. “Tay ca sĩ á?”

“Chính hắn,” Goodweather đáp.

“Anh chắc không?” Fet nói, biết chính xác Goodweather đang nói đến ai. “Tối thế, sao anh dám chắc được?”

“Cách hắn di chuyển. Có gì đó ở hắn. Tôi dám nói với anh - tên đó là Chúa Tế.”

Fet nhìn kỹ. “Anh nói đúng. Sao lại là hắn? Có thể Chúa Tế không có thì giờ lựa chọn. Có thể nó bị ông già đánh mạnh quá nên phải tráo thân ngay lập tức.”

Trong khi Goodweather nhìn chăm chăm vào hình ảnh kia, một thân hình mờ mịt khác nhập bọn cùng Chúa Tế trên lan can cao. Goodweather như đông cứng cả người, rồi run rẩy như đang dính một con ớn lạnh thấu xương.

“Là Kelly,” anh nói.

Goodweather tự tin khẳng định, không chút nghi ngờ.

Fet hơi lùi lại, vì không nhìn rõ hình hơn là vì điều Goodweather nói. Nhưng Gus dám nói anh cũng đã bị thuyết phục. “Lạy Chúa.”

Goodweather đứng vững, một tay tì lên bàn. Người vợ ma cà rồng của anh đang hầu hạ bên Chúa Tế.

Và rồi hình dáng thứ ba xuất hiện. Nhỏ hơn, gầy hơn hai kẻ kia. Hiện thị tối hơn trên vách chia độ nhìn đêm.

“Thấy gì kia không?” Gus hỏi. “Chúng ta có một con người sống giữa bọn ma cà rồng. Không chỉ là bọn ma cà rồng - mà cả Chúa Tế. Muốn đoán không?”

Fet cứng người. Đó là dấu hiệu đầu tiên cho Gus thấy có chuyện gì đó không ổn. Rồi Fet quay sang nhìn Goodweather.

Goodweather rời bàn. Chân anh bủn rủn và anh sụm người ngồi sụp xuống sàn. Mắt anh vẫn nhìn chết trân vào hình ảnh mờ mịt kia, dạ dày anh nóng như lửa, đột nhiên tràn ngập a xít. Môi dưới run bần bật và nước mắt dâng lên.

“Đó là con trai tôi.”

## **Trạm Vũ trụ Quốc tế**

### *HẠ CÁNH ĐI.*

Phi hành gia Thalia Charles thậm chí không buồn quay đầu lại nữa. Bây giờ, khi giọng nói vang lên, cô chỉ đơn giản tiếp nhận nó. Cô gần như - phải, cô có thể thừa nhận - đón chào nó. Dù chỉ có một mình - quả vậy, cô là một trong những con người cô đơn nhất trong lịch sử nhân loại - song cô không cô đơn trong suy nghĩ.

Cô bị cô lập trên Trạm Vũ trụ Quốc tế, cơ sở nghiên cứu đồ sộ đã bị dừng hoạt động và đang lao rầm rập qua quỹ đạo trái đất. Các động cơ đẩy sử dụng năng lượng mặt trời thỉnh thoảng lại cháy, chiếc vệ tinh nhân tạo tiếp tục trôi dạt theo hình elip bên trên hành tinh mẹ cách khoảng hơn ba trăm cây số, cứ chừng ba giờ lại di chuyển từ ngày sang đêm.

Đến giờ đã khoảng hai năm dương lịch - tổng cộng tám ngày trôi theo quỹ đạo thì được một ngày dương - cô tồn tại trong tình trạng cách ly và chẳng làm gì. Không trọng lực và không vận động khiến cơ thể thừa thãi của cô hao mòn nặng nề. Cơ bắp cô hầu như biến mất, dây chằng teo lại. Xương sống, cánh tay, cẳng chân cô ngoặt ra những góc kỳ cục phát khiếp và phần lớn ngón tay cô giờ là những cái móc vô dụng, co quắp cả lại. Khẩu phần ăn của cô - chủ yếu là xúp củ cải đỏ đông lạnh do tàu vận tải cuối cùng của Nga mang lên trước đợt đại dịch - đã giảm xuống gần như chẳng còn gì, nhưng mặt khác, cơ thể cô cũng hầu như không cần dinh dưỡng nữa. Da cô giòn bở ra, vảy da bay khắp cabin như hoa bồ công anh. Cô gần như không còn tóc, mà thế là tốt nhất, bởi trong môi trường không trọng lực, tóc chỉ thêm vướng víu.

Cô gần như bị hủy hoại, cả thể xác lẫn tâm trí.

Vị chỉ huy người Nga đã chết chỉ ba tuần sau khi ISS bắt đầu gặp trục trặc. Các vụ nổ hạt nhân cực lớn trên trái đất kích thích bầu khí quyển, dẫn tới vô số vụ va chạm với các phế liệu vũ trụ đang bay theo quỹ đạo. Họ đã trú ẩn bên trong khoang thoát hiểm khẩn cấp, tức phi thuyền *Soyuz*, theo đúng quy trình

khi không có thông báo chính thức nào từ Houston. Chỉ huy Demidov tình nguyện mặc bộ đồ vũ trụ và dứng cảm tiến vào khoang chính để thử sửa những chỗ rò rỉ trên bình oxy - và đã khôi phục cũng như tái định tuyến thành công một trong các bình đó vào *Soyuz*, trước khi bị một con đầu tim nghiêm trọng. Thành công của vị chỉ huy giúp Thalia và kỹ sư người Pháp sống sót được lâu hơn dự kiến, đồng thời điều chỉnh lại một phần ba khẩu phần thực phẩm và nước của họ.

Nhưng kết quả này vừa là tai họa vừa là may mắn.

Thế rồi, trong vòng vài tháng, Maigny, kỹ sư của trạm, bắt đầu có biểu hiện mất trí. Trong khi họ quan sát trái đất biến mất sau đám mây khí quyển ô nhiễm, đen ngòm như mực, anh nhanh chóng mất niềm tin và bắt đầu nói những thứ tiếng kỳ lạ. Thalia vất vả duy trì phần nào sự tỉnh táo của bản thân nhờ nỗ lực phục hồi thần trí cho anh và cô tin rằng mình đang thực sự có tiến triển cho đến khi tình cờ nhìn thấy ảnh phản chiếu anh đang làm mặt hề vì nghĩ cô không trông thấy. Đêm ấy, giả vờ ngủ, nhắm hờ mắt chậm chậm lăn mình trong không gian cabin chật chội, cô chăm chú quan sát - trong nỗi kinh hoàng không trọng lực - Maigny lặng lẽ tháo bộ dụng cụ cứu sinh đặt giữa hai trong ba chiếc ghế. Anh lấy từ bên trong ra khẩu súng lục ba nòng trông như một khẩu súng săn chứ không phải súng ngắn đơn thuần. Vài năm trước, một khoang tàu vũ trụ của Nga, khi trở về và hạ cánh, đã đâm sầm xuống vùng Siberia hoang vu. Nhiều giờ sau, người ta mới định vị được họ, và trong suốt khoảng thời gian ấy, các nhà du hành vũ trụ đã phải chiến đấu với chó sói trong khi chẳng có gì ngoài sỏi đá và cành cây. Kể từ sau lần ấy, kiểu súng quá khổ đặc dụng này - thêm một con dao rựa bên trong báng súng có thể tháo rời - đã được bổ sung thành một trang thiết bị thực hiện nhiệm vụ tiêu chuẩn trong "bộ dụng cụ sinh tồn cầm tay *Soyuz*".

Cô nhìn anh mò mẫm nòng súng, lần lần ngón tay chạm vào cò súng. Anh lôi con dao rựa ra vung thử, quan sát lưỡi dao lia tròn bắt trúng một tia sáng mặt trời xa xăm. Cô cảm thấy lưỡi

dao xẹt qua gần mình và thấy một thoáng hài lòng trong mắt anh, giống như ánh lấp lánh của mặt trời kia.

Đến lúc đó, cô biết mình sẽ phải làm gì để tự cứu bản thân. Cô tiếp tục theo đuổi phương pháp chữa trị nghiệp dư của mình để không đánh động cho Maigny thấy cô đang lo lắng, đồng thời chuẩn bị cho điều không tránh khỏi. Cô không thích nghĩ đến điều đó, kể cả lúc này.

Thỉnh thoảng, tùy thuộc vào vòng xoay của ISS, xác anh từ bên kia cánh cửa dẫn sang trạm lại trôi vào tầm nhìn của cô, giống như một tín đồ đạo Nhân chứng Jehovah kinh khủng đang đến gõ cửa nhà.

Lại nữa - bót một người tiêu thụ khẩu phần ăn. Bót hai buồng phổi.

Và thêm thời gian chịu đựng việc bị mắc kẹt một mình bên trong cái can vũ trụ vô dụng này.

*Hạ cánh đi.*

"Đừng dụ dỗ tôi," cô lầm bầm. Giọng đàn ông, không rõ ràng lắm. Quen thuộc, nhưng cô không tài nào xác định được.

Không phải chồng cô. Không phải người cha quá cố của cô. Nhưng rõ ràng là ai đó cô biết...

Cô cảm thấy điều gì đó, một sự hiện diện cùng với cô bên trong *Soyuz*. Chẳng phải ư? Không lẽ chỉ là nỗi khát khao được có bạn đồng hành? Một mong muốn, một nhu cầu? Cô đang dùng giọng nói của người nào để lấp đầy không gian trống rỗng này của cuộc đời cô?

Cô nhìn ra cửa sổ trong lúc ISS lại tạt qua vùng ánh sáng mặt trời.

Trong lúc nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ ngắm mặt trời lên, cô thấy nhiều màu sắc xuất hiện trên bầu trời. Cô gọi nó là "bầu trời", nhưng đó không phải bầu trời trên kia; cũng chẳng phải là "đêm". Nó là vũ trụ và nó cũng không "đen"; nó thiếu vắng ánh sáng. Nó trống không. Hư không thuần túy nhất. Ngoại trừ...

Kìa, lại nữa: các màu sắc. Một tia màu đỏ và một sự bùng nổ màu cam, ngay bên ngoài tầm nhìn ngoại vi của cô. Cái gì đó



nom như những cú nổ rực sáng ta vẫn thấy khi nhắm mắt thật chặt.

Cô thử làm thế, nhắm mắt, ấn chặt hai ngón tay cái khô nứt nẻ lên trên mí mắt. Lại thiếu vắng ánh sáng. Trong đầu cô trống không. Một suối nguồn gồm sao và các màu sắc gợn sóng phun vào hư không - và rồi cô lại mở mắt ra.

Màu xanh bùng sáng rồi biến mất đằng xa. Sau đó, ở một khu vực khác, một chùm màu lục. Và tím!

Những dấu hiệu. Ngay cả nếu chỉ thuần túy là những hình ảnh tưởng tượng mà tâm trí cô tạo ra, chúng vẫn là các dấu hiệu. Báo hiệu điều gì đó.

*Hạ cánh đi, cung.*

“Cung?” Chưa từng có ai gọi cô là “cung”. Ngay cả chồng cô, các thầy cô giáo, các quan chức chương trình du hành vũ trụ, bố mẹ ông bà cô cũng không.

Tuy nhiên, cô không quá để tâm đến danh tính giọng nói. Cô hạnh phúc vì có bạn đồng hành. Cô hạnh phúc vì có thể trao đổi.

“Tại sao?” cô hỏi.

Không có câu trả lời. Giọng nói chưa bao giờ trả lời khi được hỏi. Vậy nhưng cô vẫn hy vọng một ngày nào đó nó sẽ trả lời.

“Bằng cách nào?” cô hỏi.

Lại không có câu trả lời, nhưng trong khi cô trôi dạt qua cabin hình quả chuông, chiếc bớt của cô mắc kẹt trên bộ dụng cụ sinh tồn giữa những chiếc ghế.

“Thật ư?” cô nói, nhắm vào bộ dụng cụ như thể nó chính là nguồn phát ra giọng nói.

Cô chưa chạm vào thứ ấy kể từ lần cuối cùng cô dùng đến nó. Giờ cô kéo nó ra, mở bộ dụng cụ, khóa bấm mật mã bật mở. (Có phải cô đã để bộ dụng cụ mở nguyên vậy?) Cô nhấc ra TP-82, khẩu súng lục nòng dài. Con dao đã biến mất; cô đã ném nó ra ngoài cùng với Maigny. Cô nâng món vũ khí lên ngang mắt, như thể nhằm nó vào cửa sổ... và rồi thả nó ra, nhìn nó nhào lộn và trôi trước mặt cô như một từ hay một ý tưởng lơ lửng trong không gian.

Cô kiểm kê những món còn lại của bộ dụng cụ. Hai mươi viên đạn súng trường. Hai mươi pháo sáng. Mười viên đạn súng săn.

"Nói cho tôi biết vì sao," cô nói, gạt một giọt nước mắt đơn độc, nhìn hạt hơi ẩm trôi đi. "Suốt bấy lâu nay - tại sao lại là bây giờ?"

Cô giữ nguyên người, cơ thể cô gần như không xoay nữa. Cô chắc chắn một câu trả lời sẽ tới. Một lý do. Một lời giải thích.

*Bởi vì đã đến lúc...*

Ánh sáng rực lửa bùng qua cửa sổ của cô nhanh mà lặng lẽ đến mức khiến cô nghẹn thở. Cô bắt đầu thở gấp, tóm chặt lấy ghế và đẩy mình về phía cửa sổ để quan sát cái đuôi sao chổi cháy rụi hết mình trong bầu khí quyển trái đất trước khi xuống đến tầng khí quyển thấp căng phồng bên dưới.

Cô lao vun vút vòng quanh, lại cảm thấy một sự hiện diện. Một thứ gì đó không phải con người.

"Đó có phải...?" cô bắt đầu hỏi, nhưng không thể hoàn tất câu hỏi của mình.

Bởi vì rõ ràng là thế.

Một dấu hiệu.

Hồi cô còn bé, một ngôi sao băng vạch ngang bầu trời đã khiến cô muốn trở thành nhà du hành vũ trụ. Đó là câu chuyện cô vẫn kể mỗi khi được mời đến thăm các trường học hay trả lời phỏng vấn trong những tháng trước khi phóng tàu, và nó cũng hoàn toàn đúng sự thực: số phận của cô đã được viết sẵn trên bầu trời từ thời thiếu nữ.

*Hạ cánh đi.*

Lại nữa, hơi thở của cô tắc nghẹn trong cổ họng. Giọng nói - ngay lập tức cô nhận ra. Con chó của cô ở nhà tại Connecticut, thuộc giống Newfoundland, tên Ralphie. Đây chính là giọng nói cô nghe được trong đầu bất kể khi nào cô nói chuyện với nó, khi cô xoa bộ lông của nó và ôm nó, còn nó sẽ dụi mình vào chân cô.

Muốn đi ra ngoài không?

*Có, tất nhiên, em muốn em muốn.*

Muốn được thưởng không?

*Em muốn! Em muốn!*

Ai ngoan nào?

*Em ngoan em ngoan em ngoan.*

Khi ở trong vũ trụ, tao nhớ mày vô cùng.

*Em cũng nhớ chị, cưng ạ.*

Đây là giọng nói đang ở đây cùng cô. Cũng là giọng nói cô đã gán cho Ralphie của cô. Giọng nói của cô và cũng không phải của cô, giọng nói đồng hành đáng tin cậy và đầy yêu thương.

“Thật ư?” cô hỏi lại.

Thalia nghĩ xem sẽ thế nào nếu di chuyển quanh các cabin, cho nổ các động cơ đẩy đến khi chọc thủng được thân tàu. Cái phương tiện khoa học đồ sộ với những khoang nối liền với nhau này sẽ nghiêng sang một bên rồi rơi thẳng từ quỹ đạo trạm xuống, bắt lửa ngay khi đi vào tầng khí quyển trên cùng, vùn vụt xuống dưới như một đồng sắt biến dạng cháy rực xuyên qua lớp vỏ đầy chất độc của tầng đối lưu.

Và rồi sự đoan chắc dâng lên trong cô như một thứ xúc cảm. Và cho dù chỉ đang mất trí, ít nhất bây giờ cô vẫn có thể tiến hành mà không nghi hoặc, không hỏi han gì thêm. Và - ít nhất thì - cô cũng sẽ không ra ngoài như Maigny, nửa mê nửa tỉnh, mồm sủi đầy bọt.

Mấy viên đạn súng săn đã được nạp thủ công từ phía khóa nòng.

Cô sẽ đục lỗ ở thân tàu để rút hết không khí ra và sau đó rơi xuống cùng với con tàu. Theo một cách nào đó, cô đã luôn ngờ rằng đấy chính là định mệnh của cô. Một quyết định mà cái đẹp tạo nên. Sinh ra từ một ngôi sao băng, Thalia Charles sắp tự mình trở thành một ngôi sao băng.

## Trại Tự do

NORA NHÌN CÁI CÁN.

Cô đã loay hoay với nó suốt cả đêm. Cô kiệt sức nhưng tự hào. Sự trớ trêu của cái cán dao xắt bơ không ảnh hưởng đến cô. Thật là một món xinh xắn trong bộ dao nĩa bày bàn ăn, giờ đã

được mài thành mũi nhọn và lưỡi bén. Vẫn còn vài giờ nữa - cô có thể mài sắc thêm cho hoàn hảo.

Cô đã làm nghẹt bớt tiếng mài - lên một góc tường bê tông - bằng cách dùng cái gối lớn nhón trên giường chẹn con dao. Mẹ cô ngủ mê một cách đó vài bước chân. Bà không hề tỉnh dậy. Cuộc đoàn viên của họ thật chóng vánh. Buổi chiều hôm trước, có lẽ chỉ một giờ sau khi cô đi gặp Barnes về, họ được đưa cho một lệnh xử lý. Trong đó là một yêu cầu nêu rõ mẹ của Nora phải rời khỏi sân giải trí vào lúc bình minh.

*Giờ ăn.*

Chúng sẽ “xử lý” bà như thế nào? Cô không biết. Nhưng cô không cho phép chuyện đó. Cô sẽ gọi Barnes, đầu hàng, kết thân với lão, rồi giết lão. Cô sẽ hoặc là cứu mẹ, hoặc là giết lão. Nếu cô không còn lại gì, tay cô sẽ vấy máu lão.

Mẹ cô thì thậm chí đó trong giấc ngủ rồi lại chìm vào những tiếng ngáy sâu khe khẽ mà Nora đã quá quen thuộc. Hồi còn bé, Nora từng được ru ngủ bằng chính tiếng ngáy đó và nhịp lên xuống của lồng ngực bà. Mẹ cô hồi ấy là một phụ nữ dữ dội. Một nguồn sức mạnh tự nhiên. Bà làm việc không biết mệt, nuôi dạy Nora đầu vào đấy - luôn trông chừng cô, đảm bảo có thể cho cô một nền giáo dục, bằng cấp, quần áo và mọi thứ xa xỉ đi cùng. Nora đã có một bộ váy tốt nghiệp và những cuốn sách giáo khoa đắt tiền, và mẹ cô chưa một lần phản nản.

Nhưng có một đêm ngay trước Giáng sinh, Nora đã bị đánh thức bởi một tiếng nức nở khe khẽ. Cô khi ấy mười bốn tuổi và đang cực kỳ cáu không biết làm thế nào mới có được một bộ váy *quinceanera*<sup>(1)</sup> cho ngày sinh nhật sắp tới của mình...

Cô lặng lẽ đi xuống cầu thang và đứng ở cửa bếp. Mẹ cô đang ngồi một mình, một ly sữa voi nửa để bên cạnh - kính đọc sách và hóa đơn bày khắp mặt bàn.

Nora đờ người trước cảnh tượng này. Giống như đang lén lút quan sát Chúa khóc vậy. Cô định lại gần hỏi xem có chuyện

---

1. Lễ trưởng thành khi một thiếu nữ bước vào tuổi mười lăm.

gì thì tiếng khóc của mẹ to hẳn lên - như một tiếng gầm. Bà kìm tiếng động đó lại bằng cách dùng cả hai tay bịt lấy miệng, trông rất kỳ cục, trong khi đôi mắt òa nước. Cảnh tượng đó khiến Nora kinh hãi. Làm máu trong huyết quản cô đông đặc. Hai mẹ con chưa bao giờ nói về sự việc ấy, nhưng hình ảnh đau đớn đó đã in hẳn trong cô. Cô thay đổi. Có lẽ là mãi mãi. Cô chăm sóc mẹ cùng bản thân cẩn thận hơn và luôn làm việc cật lực hơn tất cả mọi người.

Khi chứng mất trí nhớ xuất hiện, mẹ Nora bắt đầu ca cẩm. Mọi lúc và về mọi chuyện. Những đau khổ và phần nộ của bà, tích tụ qua năm tháng và được phép lịch sự vỗ cho yên, giờ bùng lên thành muôn trùng thác lũ những lời cằn nhằn lảm nhảm. Và Nora gánh hết. Cô sẽ không đòi nào bỏ mặc mẹ mình.

Ba tiếng trước bình minh, mẹ Nora mở mắt. Và thoáng một giây, bà hoàn toàn tỉnh táo. Thỉnh thoảng điều đó vẫn xảy ra nhưng không còn thường xuyên như trước. Nói theo một cách nào đó, Nora nghĩ mẹ cô, hết như *strigoi*, bị một ý chí khác chiếm chỗ và mọi thứ trở nên vô cùng kỳ quái mỗi khi bà bật ra khỏi con bệnh như mê như mị mà nhìn Nora. Nhìn thẳng vào Nora, như bà đang làm ngay tại đây, ngay lúc này.

"Nora? Ta đang ở đâu?" bà hỏi.

"Suyt, yên nào mẹ. Chúng ta ổn. Mẹ ngủ tiếp đi."

"Ta đang ở trong bệnh viện phải không? Mẹ bị ốm sao?" bà hỏi, vẻ hốt hoảng.

"Không đâu, mẹ. Không có gì hết. Mọi chuyện ổn cả." Mẹ Nora nắm tay con gái thật chặt và lại nằm xuống giường. Bà vuốt ve cái đầu cạo trọc của cô.

"Chuyện gì xảy ra vậy? Ai làm con thành thế này?" bà xấu hổ hỏi.

Nora hôn tay mẹ. "Không ai cả, mẹ ạ. Tóc sẽ mọc lại. Rồi mẹ sẽ thấy."

Mẹ Nora nhìn cô với vẻ tỉnh táo hoàn toàn, và sau khi ngập ngừng một lúc lâu, bà hỏi, "Chúng ta sẽ chết phải không?"

Nora không biết phải nói gì. Cô bắt đầu khóc và mẹ vỗ về

cô, ôm cô và dịu dàng hôn lên trán cô. “Đừng khóc, con yêu. Đừng khóc.”

Rồi bà ôm lấy đầu cô, nhìn thẳng vào mắt con gái mà nói, “Nhìn lại cuộc đời mỗi người, con sẽ thấy rằng tình yêu là câu trả lời cho tất cả. Mẹ yêu con, Nora. Mẹ sẽ luôn yêu con. Và chúng ta sẽ giữ tình yêu đó mãi mãi.”

Họ ngủ thiếp đi bên nhau và Nora quên khuấy ý niệm thời gian. Cô tỉnh dậy và thấy trời đã sáng.

Giờ thì sao? Họ đã bị bắt. Xa Fet, xa Eph. Không có đường ra. Ngoại trừ con dao xắt bơ.

Cô nhìn lần cuối cái cán dao. Cô sẽ đến chỗ Barnes, dùng nó và rồi... rồi biết đâu cô sẽ chĩa nó về chính mình.

Đột nhiên, nó trông có vẻ chưa đủ bén. Cô tiếp tục mài lưỡi và mũi dao đến tận bình minh.

## **Nhà máy Xử lý Nước thải**

NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI STANFORD nằm bên dưới tòa nhà lục giác bằng gạch đỏ trên phố La Salle, giữa Amsterdam và Broadway. Nó được xây dựng từ năm 1906, vốn để đáp ứng các nhu cầu và sự phát triển nội vùng trong ít nhất một thế kỷ tiếp theo. Suốt thập kỷ đầu tiên, nhà máy xử lý ba mươi triệu ga lông nước thải thô mỗi ngày. Nhưng dòng người đổ về từ hai cuộc thế chiến liên tiếp đã nhanh chóng khiến cho hiệu suất này thành ra không đủ. Những người sống quanh đó cũng phàn nàn về tình trạng khó thở, nhiễm trùng mắt và mùi lưu huỳnh nói chung tỏa ra thường trực từ tòa nhà ấy. Nhà máy bị đóng cửa một phần năm 1947 và đóng hẳn năm năm sau đó.

Bên trong nhà máy rộng mênh mông, thậm chí rộng đến hùng vĩ. Kiến trúc công nghiệp thời chuyển giao thế kỷ này có một vẻ cao quý mà đến giờ đã không còn tồn tại. Hai cầu thang sắt giống hệt nhau dẫn tới lối đi ở trên, còn các cấu trúc đúc từ sắt, dùng để lọc và xử lý nước thải, thì hầu như chưa bị hủy hoại qua năm tháng. Những hình vẽ graffiti bạc màu, lớp bùn

lắng dày gần một mét, lá khô, phân chó và xác bồ câu là những dấu hiệu duy nhất cho thấy sự hoang phế. Một năm trước, Gus Elizalde đã tình cờ phát hiện ra chỗ này và tự tay dọn một trong những bể chứa của nhà máy, biến nó thành kho vũ khí của riêng cậu.

Lối vào duy nhất là đi qua đường hầm và chỉ có mỗi một cách là dùng cái van sắt to tướng được khóa lại bằng sợi xích inox nặng trĩu.

Gus muốn khoe cái kho vũ khí của mình, để họ có thể trang bị cho cuộc đột kích trại máu. Eph đã tụt lại sau - anh cần một ít thời gian riêng tư sau khi thấy con trai, qua video, sau hai năm trời đằng đẳng, đang đứng bên cạnh Chúa Tể và người mẹ ma cà rồng của thằng bé. Fet đã khôi phục sự thông cảm cho cảnh ngộ tuyệt vọng hết sức đặc biệt của Eph, nổi mất mát mà giống loài ma cà rồng đã gây ra với cuộc đời Eph, và Fet hoàn toàn thấu hiểu cho anh. Dù vậy, trên đường đến kho vũ khí tự chế, Fet vẫn kín đáo phàn nàn về Eph, về việc anh mất tập trung ra sao. Anh phàn nàn chỉ bằng những cụm từ thiết thực, không ác ý, không hiểm thù. Có lẽ cũng có một chút ghen tuông, bởi sự hiện diện của Goodweather vẫn có thể xen vào giữa anh và Nora.

"Tôi không ưa anh ta," Gus nói. "Chưa bao giờ ưa. Kiểu đàn ông cay cú về thứ gã không có, đánh mất thứ gã nắm giữ và chẳng bao giờ hạnh phúc. Anh ta là cái kiểu người mà ta vẫn gọi là... từ gì ấy nhỉ?"

"Kẻ bi quan?" Fet nói.

"Tên khốn," Gus chữa.

"Anh ấy đã phải trải qua nhiều chuyện," Fet bảo.

"Ôi dào, thế cơ đấy. Ôi, tôi xin lỗi nhé. Tôi thì lúc nào cũng muốn mẹ mình trần truồng đứng trong buồng giam với cái mũ sắt chết tiệt dính chặt vào *cabeza*<sup>(1)</sup> cơ đấy."

Fet suýt nữa thì cười. Gus tuyệt đối đúng. Chẳng ai nên trải qua những gì Eph đang trải qua. Nhưng Fet cũng cần anh tỉnh

1. Đầu (tiếng Tây Ban Nha).

táo và sẵn sàng chiến đấu. Nhóm của họ đang ngày càng ít đi nên nhất thiết mọi người đều cần phải nỗ lực hết sức.

“Anh ta chẳng lúc nào hạnh phúc. Vợ anh ta cần nhằn suốt ngày hả? Bùm!! Cô ấy biến mất!! Giờ lại, hu hu hu, ước gì tôi cứu được cô ấy về... Bùm!! Cô ấy chưa chết, hu hu hu, tội nghiệp tôi, vợ tôi là ma cà rồng chó chết... Bùm!! Chúng bắt con trai anh ta. Hu hu mẹ kiếp hu hu, ước gì tôi cứu được thằng bé về... Anh ta cứ liên tu bất tận. Người anh yêu thương hoặc người anh bảo vệ là tất cả những gì còn lại. Cho dù có loạn cào cào thế nào. Nếu mẹ tôi trông có như siêu nhân mại dâm xấu xí tàn tệ, tôi cũng đếch quan tâm, vậy thôi. Tôi vẫn còn bà ấy. Tôi vẫn còn mẹ. Anh hiểu chứ? Tôi không từ bỏ,” Gus nói. “Và tôi bất chấp. Nếu đi, tôi sẽ đi đánh bọn chó chết kia. Có thể bởi vì tôi là cung lửa.”

“Cậu là cái gì?” Fet hỏi lại.

“Song Tử,” Gus đáp. “Trong vòng hoàng đạo. Một cung lửa.”

“Song Tử là cung khí chứ, Gus,” Fet nói.

“Gì cũng được. Tôi đếch quan tâm,” Gus nói. Rồi sau khi ngừng hồi lâu, cậu nói thêm. “Giá ta vẫn có ông già ở đây, hẳn giờ ta đã trên cơ chúng rồi.”

“Tôi cũng tin là thế,” Fet nói.

Gus bước chậm lại trong đường hầm tối om dưới lòng đất và bắt đầu mở ổ khóa.

“VẬY còn Nora,” cậu nói. “Anh đã...?”

“Không, không,” Fet nói, mặt đỏ bừng. “Tôi... không.”

Gus mỉm cười trong bóng tối. “Cô ấy thậm chí còn chưa biết, hả?”

“Cô ấy biết,” Fet nói. “Ít nhất là... tôi nghĩ cô ấy biết. Nhưng chúng tôi chưa có tiến triển gì mấy.”

“Rồi sẽ có thôi, anh bạn,” Gus vừa nói vừa mở van vào kho vũ khí. “*Bienvenido a Casa Elizalde*<sup>(1)</sup>!” cậu nói, dang tay chỉ một dãy những vũ khí tự động, kiếm và đạn đủ mọi cỡ nòng.

---

1. Chào mừng đến nhà Elizalde (tiếng Tây Ban Nha).



Fet vừa vỗ lưng cậu vừa gật gật đầu. Anh nhìn thấy một hộp lựu đạn. “Cậu kiểm ở chỗ quái nào ra những thứ này thế?”

“Xời. Bọn con trai cần đồ chơi mà, ông bạn. Đồ càng to chơi càng thích.”

“Có dự tính làm gì cụ thể chưa?” Fet hỏi.

“Quá nhiều. Tôi đang để dành chúng cho việc đặc biệt. Mà sao, anh có ý tưởng gì không?”

Fet đáp, “Cho nổ bom nguyên tử thì sao?”

Gus cười cay nghiệt. “Thực ra nghe cũng vui đấy.”

“Tôi mừng là cậu nghĩ thế. Bởi vì tôi đã không tay trắng trở về từ Iceland.”

Fet kể cho Gus nghe về quả bom Nga anh đã mua bằng bạc.

“*No mames?*”<sup>(1)</sup> Gus nói. “Anh có bom nguyên tử?”

“Nhưng thiếu ngòi nổ. Ấy chính là chỗ tôi đang hy vọng cậu có thể giúp tôi.”

“Anh nghiêm túc đấy chứ?” Gus hỏi. Cậu vẫn còn chưa phản ứng kịp câu trước. “Một quả bom nguyên tử?”

Fet khiêm tốn gật đầu.

“Đáng nể đấy, Fet,” Gus trầm trồ. “*Quá* đáng nể. Hãy cho nổ tung đảo. Ý tôi là - ngay con mẹ nó luôn!”

“Bất kể là dùng nó để làm gì... chúng ta chỉ có một phát duy nhất. Ta phải chắc chắn.”

“Tôi biết ai có thể kiểm ngòi nổ cho ta, anh bạn. Thành khốn duy nhất vẫn còn có thể kiểm được mấy thứ bẩn thỉu, mấy thứ gian lận trên cả bờ Đông này. Alfonso Creem.”

“Cậu đi liên lạc với cậu ta thế nào? Vượt sông tới Jersey bây giờ cũng giống đi vào Đông Đức vậy.”

“Tôi có khối cách,” Gus nói. “Anh cứ để đấy cho Gusto. Thế anh nghĩ làm sao tôi có được số lựu đạn chết tiệt này?”

Fet im lặng, nghĩ ngợi, rồi nhìn lại Gus.

“Cậu tin tưởng Quinlan chứ? Với cuốn sách ấy?”

“Cuốn sách của ông già? Bạc gì đó?”

1. Anh đùa à? (tiếng Tây Ban Nha).

Fet gật đầu. “Cậu sẽ cho gã biết chứ?”

“Tôi không biết nữa,” Gus đáp. “Ý tôi là, chắc chắn rồi - chỉ là một cuốn sách thôi mà.”

“Phải có lý do Chúa Tể mới muốn cuốn sách đó. Setrakian đã mất mạng vì nó. Bất kể bên trong có gì thì ắt đều là thật cả. Bạn của cậu, Quinlan, cũng nghĩ...”

“Thế còn anh?” Gus hỏi.

“Tôi?” Fet nói. “Tôi có cuốn sách - nhưng tự tôi thì không làm được gì với nó. Cậu biết câu ‘Thằng ấy ngu lắm, nó không tìm được câu nào trong Kinh Thánh để mà cầu nguyện’ không? Đấy, tôi cũng không luận hiểu được bao nhiêu. Có lẽ có thủ thuật gì đó. Chúng ta chắc đến gần lắm rồi.”

“Tôi đã thấy gã Quinlan ấy. Mẹ kiếp, tôi đã quay phim gã chết bầm ấy dọn một cái ổ chỉ trong tích tắc. Mà có đến hai ba tá ma cà rồng lận.”

Gus mỉm cười, thích thú nghĩ tới hồi ức của mình. Fet thậm chí còn thích Gus hơn khi cậu mỉm cười.

“Trong tù, anh học được rằng trên đời có hai loại người - và tôi không quan tâm đó là người hay loài hút máu - một loại nhận lấy và một loại trao đi. Và tay này, trời ạ - tay này trao đi như trao kẹo ấy... Gã muốn đi săn, trời ạ. Gã muốn đi săn. Gã có lẽ là một đứa trẻ mồ côi ngoài kia cũng ghét Chúa Tể như ta ghét vậy.”

Fet gật đầu. Trong lòng anh, vấn đề đã được giải quyết.

Quinlan sẽ có cuốn sách. Và Fet sẽ có câu trả lời.

## Trích nhật ký của Ephraim Goodweather

*Phần lớn các cuộc khủng hoảng tuổi trung niên không tôi tẻ đến thế này. Trong quá khứ, chuyện đã từng chỉ ở mức người ta nhìn tuổi trẻ phai nhạt, hôn nhân tan vỡ, sự nghiệp dần đình trệ. Đó là những đồ vỡ có thể được xoa dịu bằng một chiếc xe mới, một chút thuốc nhuộm tóc hay một chiếc bút máy Mont Blanc, tùy vào ngân sách của bạn. Nhưng thứ tôi mất thì không gì bù đắp được. Tim tôi nháy lò to mỗi lúc tôi nghĩ đến nó, cảm thấy nó. Nó đã kết thúc. Hoặc sẽ kết thúc sớm thôi. Bất kể tôi từng có thứ gì, tôi đều đã hoài phí mất rồi - và điều tôi hy vọng sẽ không bao giờ đến. Mọi sự xung quanh tôi đã biến thành cái hình dạng kinh khủng vĩnh viễn. Mọi hứa hẹn của đời tôi - trở thành cử nhân tốt nghiệp trẻ nhất lớp, chuyển đến sống ở phía Đông, gặp cô gái hoàn hảo của đời mình - tất cả đều đã tiêu tan. Những buổi tối xem phim với miếng bánh pizza lạnh ngắt. Cảm giác được là người khổng lồ trong mắt con trai...*

*Hồi tôi còn nhỏ, trên ti vi có một gã gọi là ông Rogers. Ông ta hay hát: "Em không bao giờ tuột trôi / không bao giờ tuột trôi / không bao giờ tuột trôi xuống cống." Đối trá bỏ mẹ!*

*Từng có thời tôi lẽ ra đã có thể tập hợp quá khứ lại và*

trung ra như một bản sơ yếu lý lịch hay một bản danh sách thành tựu, thế nhưng bây giờ... bây giờ quá khứ ấy giống một cái kho chứa những thứ tâm phào, những thứ đã có thể xảy ra nhưng hóa ra lại không. Hồi trẻ, tôi cảm thấy rằng thế giới này và vị trí của mình trên đó đều nằm trong một kế hoạch định sẵn. Rằng thành công, bất kể là gì, có thể đạt được chỉ đơn giản bằng cách tập trung vào công việc của mình - vào việc làm thật giỏi "Những gì tôi đang làm". Là một người bố tham công tiếc việc, tôi cảm thấy làm việc cật lực ngày tiếp ngày chính là cách chu cấp giúp chúng tôi sống sót khi cuộc đời xác định hình dạng cuối cùng của nó. Và bây giờ... bây giờ thế giới xung quanh tôi đã trở thành một chốn không sao chịu nổi và tất cả những gì tôi có là con buồn nôn trước những lần nhầm hướng và mọi điều đã mất. Bây giờ thì tôi biết đây đích thực là tôi. Mãi mãi là tôi. Nỗi thất vọng rành rành về cuộc đời người đàn ông trẻ kia - trừ tất cả những thành tựu đạt được thời trai trẻ - một điểm trừ chưa bao giờ được xét tới. Đây là tôi: yếu đuối, nhu nhược, héo tàn. Không từ bỏ, bởi tôi chưa bao giờ từ bỏ... nhưng sống mà mất hết niềm tin vào bản thân hay hoàn cảnh của mình.

Trái tim tôi run rẩy trước ý nghĩ sẽ không bao giờ tìm được Zack - trước suy nghĩ rằng thằng bé đã ra đi mãi mãi. Tôi không thể chấp nhận điều đó. Tôi sẽ không chấp nhận.

Không suy nghĩ được rõ ràng. Nhưng tôi sẽ tìm thấy thằng bé, tôi biết tôi sẽ tìm thấy nó. Tôi đã thấy nó trong mơ. Đôi mắt thằng bé nhìn tôi, một lần nữa coi tôi là người khổng lồ, gọi tôi bằng cái danh xưng chân chính nhất một người đàn ông khao khát có được: "Bố."

Tôi đã nhìn thấy ánh sáng bao quanh chúng tôi. Thanh lọc chúng tôi. Gột rửa tôi - khỏi rượu, thuốc và những điểm mù trong tim tôi. Tôi đã thấy ánh sáng đó. Tôi mong mỗi được thấy lại nó trong cái thế giới tăm tối này.

## Bên dưới Đại học Columbia

Eph đi thơ thần qua những đường hầm của nhà thương điên cũ nằm bên dưới nơi từng là Đại học Columbia. Anh chỉ muốn đi bộ. Eph chấn động tận tâm can khi nhìn thấy Zack trên nóc Lâu đài Belvedere cùng với Kelly và Chúa Tể. Trong tất cả mọi số mệnh anh từng kinh hãi nghĩ rằng con trai sẽ gặp phải - như Zack bị giết hay bị bỏ đói trong một cái chuồng khóa chặt ở đâu đó - ý nghĩ thằng bé đứng bên cạnh Chúa Tể chưa bao giờ tồn tại.

Có phải con quỷ Kelly đã kéo con trai họ vào hang ổ kia? Hay chính Chúa Tể muốn Zack ở bên mình, và nếu vậy thì tại sao?

Có thể Chúa Tể đã đe dọa Kelly, còn Zack thì không còn lựa chọn nào khác ngoài tuân theo. Eph muốn bám lấy giả thuyết này. Bởi ý nghĩ thằng bé cam tâm tự nguyện đứng vào hàng ngũ cùng Chúa Tể thật không sao tưởng tượng nổi. Sự hư hỏng của đứa con chính là nỗi sợ tồi tệ nhất của các bậc làm cha làm mẹ. Eph cần tin tưởng Zack vẫn là một cậu trai lạc lối bé bỏng chứ không phải một đứa con trai búống bĩnh.

Nhưng nỗi sợ không cho phép anh trượt vào ảo tưởng này. Eph đã bước xa khỏi cái màn hình video, cảm thấy mình như một bóng ma.

Anh thò tay vào túi áo khoác, tìm thấy hai viên Vicodin<sup>(1)</sup>

---

1. Thuốc giảm đau.

trắng. Chúng sáng lóa trong lòng bàn tay anh, lại thêm rực rỡ nhờ ánh sáng của đèn pin đang đeo trên đầu. Anh hất hai viên thuốc vào miệng, nuốt khan. Một viên mắc vào cuối thực quản và anh phải nhảy lên nhảy xuống vài bận mới đẩy được nó trôi xuống.

*Thằng bé là của ta.*

Eph nhìn phát lên. Giọng Kelly - nghiền nghệt và xa xăm, nhưng rõ ràng là giọng cô. Anh quay người lại hai lần nhưng thấy mình hoàn toàn chỉ có một mình trên con đường mòn dưới lòng đất.

*Thằng bé lúc nào cũng là của ta.*

Eph rút kiếm ra khỏi vỏ vài phân. Anh tiến lên trước, về phía một nhịp cầu thang ngắn dẫn xuống dưới. Giọng nói ở trong đầu anh, nhưng thứ giác quan thứ sáu nào đó đang dẫn đường chỉ lối cho anh.

*Nó là cánh tay phải của Cha.*

Eph giờ guồng chân chạy, phần nộ, ánh sáng từ chiếc đèn trên đầu anh rung lắc, rồi anh vòng xuống một hành lang mờ tối nữa, ngoặt vào...

Một phòng ngục tối. Bà mẹ bị giam cầm của Gus.

Eph quét qua căn phòng một lượt. Ngoài người phụ nữ kia ra thì nó trống không. Từ từ, anh quay về phía ma cà rồng đội mũ sắt đang đứng im ở chính giữa chuồng. Bà mẹ ma cà rồng của Gus đứng im phăng phắc, ánh đèn của Eph hắt bóng song sát lên cơ thể bà.

Giọng Kelly nói, *Zack tin là người đã chết.*

Eph rút hân kiếm ra khỏi vỏ. "Câm mồm," anh nói.

*Thằng bé bắt đầu quên rồi. Cái thế giới cũ và mọi lễ thói cũ. Tất cả đã tan biến, như một giấc mơ thời trẻ.*

"Im đi!" Eph quát.

*Nó nghe lời Chúa Tể. Nó lễ độ. Nó đang học hỏi.*

Eph chọc thanh kiếm vào giữa hai gióng sắt. Mẹ Gus chùn lại, bị sự hiện diện của bạc đẩy lùi, hai bầu ngực thông thọt của bà lắc qua lắc lại trong ánh tranh tối tranh sáng. "Học cái gì?" Eph hỏi. "Trả lời tao!"

Giọng Kelly không trả lời.

“Chúng mày đang tẩy não thằng bé,” Eph nói. Thằng bé đang bị cô lập, rất dễ tổn thương tâm lý. “Chúng mày đang tẩy não thằng bé phải không?”

*Chúng ta đang làm bố mẹ của thằng bé.*

Eph nhăn mặt như thể bị những lời này của cô cắt qua người. “Không. Không... mày thì biết gì về chuyện đó? Mày thì biết gì về tình yêu - về việc làm một người bố hay làm một đứa con...?”

*Bọn ta là dòng máu để sinh sản. Bọn ta đã sinh ra biết bao nhiêu đứa con trai... Hãy gia nhập cùng bọn ta.*

“Không.”

*Đó là cách duy nhất giúp người đoàn tụ cùng thằng bé.*

Cánh tay Eph hạ xuống một chút. “Khốn kiếp. Tao sẽ giết mày...”

*Hãy tham gia cùng bọn ta và ở bên thằng bé mãi mãi.*

Eph đứng hình trong khoảnh khắc, tê liệt vì tuyệt vọng. Cô muốn điều gì đó từ anh. Chúa Tể muốn điều gì đó. Anh ép mình lùi lại. Cự tuyệt chúng. Ngừng nói. Bỏ đi.

*Câm mẹ nó đi!* anh nghĩ, cơn phẫn nộ còn lớn tiếng hơn giọng nói của anh. Ghì chặt lưới bạc bên sườn, anh chạy khỏi căn phòng ra hành lang. Giọng Kelly vẫn vang trong đầu anh.

*Hãy đến với bọn ta.*

Anh quành qua góc, xô mở một cánh cửa gỉ sét.

*Hãy đến với Zack.*

Anh tiếp tục chạy. Càng chạy lên cao, anh càng phẫn nộ, càng điên tiết.

*Người biết người muốn thế mà.*

Và rồi tiếng cười của cô. Không phải tiếng cười con người, lạnh lạnh, nhẹ nhàng và dễ khiến người ta cười theo, mà là một tiếng cười cay độc, rõ ràng muốn khiêu khích anh. Muốn anh phải quay lại.

Nhưng anh cứ chạy. Và tiếng cười tan dần, nhạt nhòa cùng khoảng cách.

Eph mù quáng chạy tiếp, lưới kiếm va lách cách vào những

chân ghé bỏ đi và cào rần rạt xuống sàn. Thuốc giờ đã có tác dụng nên anh hơi choáng váng, cơ thể tê rần nhưng đầu anh thì không. Trong khi bước đi, anh đã qua được một khúc rẽ trong tâm trí. Và bây giờ, hơn bao giờ hết, anh muốn giải thoát Nora khỏi trại máu. Đưa cô thoát khỏi nanh vuốt ma cà rồng. Anh muốn cho Chúa Tế thấy - cho hắn thấy rằng kể cả trong một thời điểm khốn nạn như lúc này, chuyện ấy vẫn có thể làm được: một con người vẫn có thể được cứu. Rằng với Eph, Zack chưa phải là đã mất, và rằng Chúa Tế không giữ được thằng bé một cách chắc chắn như hắn tưởng.

Eph ngừng lại lấy hơi. Cái đèn trên đầu anh đang mờ dần nên anh vỗ nhẹ, khiến ánh sáng chập chờn. Anh cần tìm hiểu xem mình đang ở đâu để còn đi lên, nếu không sẽ lạc trong cái mê cung tối tăm này. Anh sốt ruột muốn cho hai người kia biết anh đã sẵn sàng đi tới trại máu và chiến đấu.

Anh rẽ vào góc quanh tiếp theo và ở cuối hành lang dài tối tăm ấy, Eph thấy một hình thù. Dáng điệu này có gì đó - tay thông, đầu gối hơi khuyu xuống - như phát ra chữ “ma cà rồng”.

Thanh kiếm của Eph chìa lên. Anh tiến vài bước, hy vọng soi sáng được sinh vật kia rõ hơn.

Nó vẫn đứng nguyên. Hai bức tường của khúc hành lang hẹp dạt chút đỉnh vào tầm nhìn của Eph, đung đưa qua lại do ảnh hưởng của hai viên thuốc. Có lẽ anh đang nhìn thấy ảo ảnh - thấy thứ anh muốn thấy. Anh đã muốn một trận đấu.

Giờ đã bị thuyết phục rằng tất cả chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng, Eph trở nên mạnh dạn hơn, tiến lại gần bóng ma.

“Lại đây,” anh nói, con thịnh nộ của anh trước Kelly và Chúa Tế vẫn tràn trề. “Lại đây mà bắt tao.”

Sinh vật đứng vững, giúp Eph nhìn nó rõ hơn. Cái mũ trùm áo nỉ tạo một đỉnh tam giác bằng vải bông trên đầu nó, che khuất khuôn mặt và phủ tới đôi mắt nó. Ủng và quần bò. Một cánh tay thông bên sườn, tay kia giấu sau lưng.

Eph sai bước về phía hình thù đó với quyết tâm đầy phần nộ, hết điệu bộ của một người đi từ đầu này sang đầu kia căn



phòng để đóng sầm cánh cửa. Hình thù kia không hề nhúc nhích. Eph trụ chân sau và dùng cả hai tay hất kiếm lên chém vào cổ nó.

Anh kinh ngạc nhận thấy thanh kiếm đánh keng một tiếng và hai cánh tay anh bị đá ra sau, cán kiếm suýt văng khỏi tay. Ánh sáng bùng lên một chốc, soi sáng cả hành lang.

Mất một lúc Eph mới nhận ra con ma cà rồng đã dùng một đoạn thép đỡ đòn của anh.

Eph cầm chắc lại thanh kiếm, lòng bàn tay đau nhức và các khớp ngón tay kêu lục cục, rồi lùi lại chém lần nữa. Con ma cà rồng cầm đoạn thép bằng một tay, dễ dàng làm chệch hướng cú tấn công. Một chiếc ủng bất thành linh nện vào ngực Eph khiến anh bật ngửa, trượt chân ngã sụm xuống sàn.

Eph trừng mắt nhìn lên hình thù tăm tối bên trên. Rất thật, nhưng... cũng rất khác. Không phải một tên tay sai chỉ còn phân nửa trí thông minh mà anh đã quen đối mặt. Con ma cà rồng này toát lên vẻ tĩnh tại, bình thản, khiến nó nổi bật giữa những đám đông ồn ào sôi sục.

Eph lồm cồm đứng dậy. Thách thức này đã khơi dậy ngọn lửa ngùn ngụt trong lòng anh. Anh không biết con ma cà rồng này là giống gì, mà anh cũng chẳng quan tâm. "Lại đây!" anh hét lên, vẫy tay với nó. Một lần nữa, sinh vật kia không nhúc nhích. Eph để ngang kiếm, giơ mũi bực bén nhọn cho nó thấy. Anh vờ đâm một đường, xoáy kiếm thật nhanh - một trong những đòn hiểm nhất của anh - chém với sức mạnh đủ để cắt sinh vật kia làm đôi. Nhưng con ma cà rồng đã đoán trước được đòn này, giơ đoạn thép lên đỡ, và Eph lại chống trả, vừa di chuyển lắt léo vừa quành trở vào từ hướng khác, nhằm thẳng hướng cổ sinh vật kia.

Con ma cà rồng chờ anh sẵn. Bàn tay nó tóm lấy cẳng tay Eph, siết chặt quanh da anh như một gọng kìm nóng bỏng. Nó vặn cánh tay anh mạnh đến nỗi Eph phải còng người ra sau cho khuỷu tay và vai khỏi đứt rời vì quá căng. Eph hú lên đau đớn, không giữ nổi thanh kiếm nữa. Món vũ khí tuột khỏi tay anh, rơi đánh keng xuống nền nhà. Dùng bàn tay còn tự do, Eph lần

xuống đai lưng tìm con dao găm tọt mạnh vào mặt con ma cà rồng.

Bị bất ngờ, sinh vật đó xô Eph xuống sàn, lão đảo lúi lại.

Eph bò ra xa, khuỷu tay đau rát. Hai hình thù nữa chạy đến từ đầu hành lang phía anh, hai con người. Fet và Gus.

Vừa kịp lúc. Eph quay lại phía con ma cà rồng, giờ đã bị lấn lướt về quân số, những tưởng nó sẽ rít lên tấn công.

Thay vì thế, sinh vật kia lại rập mình xuống sàn, nắm lấy đằng chuôi bọc da, nhấc thanh kiếm của Eph lên. Nó lật đi lật lại thứ vũ khí lưỡi bạc, như để tính toán trọng lượng và kết cấu.

Eph chưa từng thấy con ma cà rồng nào sẵn lòng lại gần bạc đến thế - cầm một thứ vũ khí lên tay thì càng ít thấy hơn.

Fet đã rút kiếm ra nhưng Gus giơ tay ngăn lại, đoạn cậu bước qua Eph mà không giúp anh đứng dậy. Con ma cà rồng hững hờ tung thanh kiếm của Eph sang phía Gus. Gus bắt được dễ dàng, chúc lưỡi kiếm xuống.

"Anh dạy tôi bao nhiêu thứ thế," Gus nói, "mà lại chưa ra cái phần hướng dẫn cách xuất hiện ngẫu thế này."

Con ma cà rồng đáp lại một mình Gus thông qua ngoại cảm. Nó lật mũ trùm màu đen ra sau, để lộ cái đầu hói không tai, nhăn thín đến siêu phàm, gần như theo đúng kiểu đám trộm cướp xuất hiện với những mảng giấy bóng căng trên mặt.

Ngoại trừ đôi mắt. Chúng lóe lên ánh đỏ dữ dần, như mắt chuột.

Eph đứng dậy, chà chà khuỷu tay. Thứ này rõ ràng là *strigoi*, vậy mà Gus lại đứng gần nó. Đứng *cùng với* nó.

Fet, tay vẫn để trên chuôi kiếm, lên tiếng, "Lại là anh."

"Chuyện quái gì đây?" Eph hỏi, rõ ràng không hiểu đang có chuyện gì.

Gus quẳng trả thanh kiếm cho Eph, mạnh tay hơn cần thiết. "Lẽ ra anh phải nhớ Quinlan chứ," Gus nói. "Thợ săn hàng đầu của các Chúa Tể Cổ Đại. Và hiện giờ là kẻ ngẫu nhất cả cái thành phố chết tiệt này." Gus lại quay sang Quinlan. "Một người bạn của chúng tôi bị lọt vào trại máu. Chúng tôi muốn cứu cô ấy ra."

Quinlan nhìn Eph bằng đôi mắt toát lên sự hiểu biết đã được tích lũy qua nhiều thế kỷ sinh tồn. Giọng gã, khi đi vào não bộ Eph, là giọng nam trung êm dịu có chừng mực.

*Đây hẳn là bác sĩ Goodweather.*

Eph nhìn thẳng vào mắt gã. Khẽ gật đầu. Quinlan nhìn Fet:  
*Ta ở đây với hy vọng chúng ta sẽ đạt được một thỏa thuận.*

### **Thư viện Tưởng niệm Low, Đại học Columbia**

BÊN TRONG THƯ VIỆN Đại học Columbia, trong một phòng nghiên cứu phía ngoài nhà tròn - nơi từng là, và đến giờ vẫn vậy, tòa nhà mái vòm toàn bằng đá hoa cương lớn nhất nước - Quinlan ngồi bên một chiếc bàn đọc sách đối diện Fet.

"Người giúp bọn ta đột nhập vào trại - người sẽ được đọc cuốn sách," Fet nói. "Không thương lượng gì thêm..."

*Ta sẽ giúp. Nhưng các người biết rằng các người sẽ bị cả strigoi lẫn lính gác con người áp đảo tuyệt đối về số lượng chứ?"*

"Bọn ta biết," Fet nói. "Người sẽ giúp bọn ta vào chứ? Cái giá cần trả đấy."

*Ta sẽ giúp.*

Chuyên gia diệt chuột bộ vạm vỡ kéo mở khóa một cái túi ẩn trong ba lô, lôi ra một mớ giẻ to.

*Người mang nó theo mình? Ma Cà Rồng Bẩm Sinh hoài nghi hỏi.*

"Không nghĩ ra được nơi nào an toàn hơn," Fet mỉm cười đáp. "Giấu ngay trước mắt. Nếu muốn cuốn sách, người phải qua được ta đã."

*Hẳn là một nhiệm vụ đáng nản.*

Fet nhún vai. "Cũng đáng nản đấy." Anh gỡ quyển sách bọc trong nùi giẻ rách ra. "Cuốn *Lumen*," Fet giới thiệu.

Quinlan cảm thấy một làn khí lạnh ập lên cổ. Một cảm giác kỳ lạ ở một kẻ đã già đến nhường này. Gã sầm soi cuốn sách trong khi Fet quay lại đối mặt với gã. Bìa sách bọc bằng vải và da toi tả.

“Ta đã tháo lớp bì bằng bạc ra. Làm hỏng gáy một chút, nhưng biết sao được. Trông nó có vẻ xoàng xĩnh và không quan trọng nhỉ?”

*Cái bì bạc đâu?*

“Ta cất nó đi rồi. Tìm về cũng dễ thôi.”

Quinlan nhìn anh. *Người lúc nào cũng đầy kinh ngạc nhỉ, chuyên gia diệt chuột?*

Fet nhún vai trước lời khen.

*Ông già chọn rất khéo, Fet. Trái tim người không rối rắm. Nó biết rõ nó biết gì và hành động tương ứng theo. Khó mà tìm được trí khôn nào hơn thế.*

Ma Cà Rồng Bẩm Sinh ngồi đó, mũ trùm bằng vải bông màu đen đã tuột ra khỏi cái đầu trắng, nhẵn thín. Trước mặt gã là cuốn *Occido Lumen*, đang mở ở một trang minh họa. Bối mép sách viền bạc gây khó chịu cho ma cà rồng, gã cẩn thận lấy đầu tẩy bút chì lật từng trang giấy. Bây giờ, gã sờ hằn vào bên trong trang giấy bằng đầu ngón tay, gần như theo cách một người mù lần sờ khuôn mặt người thân.

Tài liệu này vô cùng quý giá. Nó kể về sự hình thành và lịch sử dòng giống ma cà rồng của thế giới và trong ấy cũng bao gồm vài dẫn chiếu đến những Ma Cà Rồng Bẩm Sinh. Thử tưởng tượng một con người được phép tiếp cận cuốn sách trình bày sơ lược về cách con người được tạo ra và giải đáp cho hầu hết, nếu không nói là tất cả, mọi bí ẩn trong cuộc sống. Đôi mắt đỏ lù của Quinlan quét qua các trang sách với vẻ chú tâm sâu sắc.

*Đọc lâu đấy. Dày đặc chữ.*

Fet nói, “Ai chả biết.”

*Cũng có nhiều phần bị che giấu. Trong những hình ảnh và hoa văn chìm. Chúng xuất hiện trước mắt ta rõ ràng hơn trước mắt người - mà vẫn phải mất khá khá thời gian đấy.*

“Cái chúng ta thiếu lại chính là thời gian. Sẽ mất bao lâu?”

Đôi mắt Ma Cà Rồng Bẩm Sinh tiếp tục rà đi rà lại.

*Không ước lượng được.*

Fet hiểu rằng sự lo lắng của anh khiến Quinlan phân tâm.

“Bọn ta đang chuẩn bị vũ khí. Người có chừng một giờ - rồi người sẽ đi với bọn ta. Chúng ta sẽ đem Nora về...”

Fet quay người bước đi. Sau ba bước, cuốn *Lumen*, Chúa Tể và cuộc khảo huyền đã bốc hơi. Trong tâm trí anh chỉ còn lại Nora.

Quinlan hướng sự chú ý trở lại cuốn *Lumen* và bắt đầu đọc.





TAO ĐOẠN II

**OCCIDO LUMEN:**

**SỰ TÍCH CHÚA TỂ**

CÓ NHÂN VẬT THỨ BA.

Mỗi cuốn sách thánh - Kinh Torah, Kinh Thánh hay Kinh Koran - đều kể về sự tích hai thành phố Sodom và Gomorrah bị hủy diệt. Bởi vậy, theo một cách nào đó, cuốn *Lumen* cũng kể sự tích này.

Trong Sáng Thế ký 18, ba tổng lãnh thiên thần xuất hiện trước Abraham trong hình dạng con người. Hai vị được cho là từ đó đi tiếp tới những thành phố bị nguyên rủa của vùng đồng bằng, tới đó họ ở nhà Lot, hưởng bữa ăn thịnh soạn rồi bị đám đàn ông thành Sodom bao vây, sau đó họ làm mù mắt đám này trước khi hủy diệt thành phố.

Vị tổng lãnh thiên thần thứ ba đã bị cố tình bỏ qua. Bị giấu kín. Lạc mất.

Đây là câu chuyện của vị thứ ba.

Năm thành phố cùng chung đồng bằng sông Yarden mệnh mông, um tùm cây trái, gần nơi ngày nay là Biển Chết. Trong đó, Sodom là tươi đẹp, đáng tự hào nhất. Từ vùng phụ cận trù phú, thành phố vươn mình trở thành một cột mốc, một tượng đài biểu trưng cho sự giàu có và phồn thịnh.

Nhờ hệ thống kênh rạch chằng chịt tưới tiêu, thành phố cứ thế lớn mạnh qua nhiều thế kỷ, từ hệ thống đường thủy tỏa lan

ra phía ngoài và cuối cùng thành hình dáng hơi giống một con chim bồ câu đang bay. Đường ranh giới cỡ bốn héc ta hiện lên rõ nét thành hình dáng chim bồ câu bay khi những bức tường bao quanh được dựng lên vào khoảng năm 2024 trước Công nguyên. Những bức tường ấy cao trên mười hai mét, dày gần hai mét, được xây bằng gạch bùn nung và trát vữa thạch cao để tỏa sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Bên trong chúng, những tòa nhà gạch bùn được xây san sát nhau, cái này suýt soát chồng lên cái kia, cao nhất trong số đó là một ngôi đền thờ thần Moloch của người Canaan. Dân số Sodom dao động chừng hai ngàn người. Hoa quả, gia vị và ngũ cốc dồi dào, lèo lái nền thịnh vượng của thành phố. Có thể thấy ngay mặt kính và mái ngói đồng đỏ mạ vàng trên cả tá cung điện, lấp lánh dưới ánh mặt trời đang tắt.

Sự giàu có ấy được bảo vệ bởi những cánh cổng khổng lồ dẫn vào thành phố. Sáu tảng đá dị thường có sức nặng và kích thước khổng lồ tạo thành một lối đi có mái vòm đồ sộ với hai cánh cổng được tạc từ sắt và gỗ cứng chịu được lửa hay những cú nện toi bời.

Lot, con trai của Haran, cháu của Abram, đang ở bên những cánh cửa này thì ba sinh vật ánh sáng xuất hiện.

Họ nhót nhát, sáng chói và xa vời. Một phần tinh túy của Chúa và, bởi vậy, không chút nhơ tạp. Từ sau lưng mỗi vị, bốn bộ phận phụ dài thượt hiện lên, tràn trề ánh sáng mượt tựa lông tơ, dễ khiến người ta nhầm với những đôi cánh tỏa hào quang. Tứ chi lồi ra hợp nhất lại đằng lưng các sinh vật và đập nhẹ nhẹ theo từng bước đi của họ, tự nhiên như thể người ta cân bằng lực di chuyển tiến lên trước bằng cách đu đưa hai cánh tay. Họ định hình định khối theo từng bước di chuyển, cho đến khi họ đứng đó, trần trụi và dường như không biết mình đang ở đâu. Làn da họ tỏa sáng như lớp thạch cao tuyết hoa tinh khiết nhất và vẻ đẹp của họ chính là sự nhắc nhở đau lòng tới vẻ bất toàn trần tục của Lot.

Họ được cử tới đó để trừng phạt tính ngạo mạn, sự suy đồi và hung tàn đã sinh sôi nảy nở bên trong những bức tường thịnh



vượng của thành phố. Gabriel, Michael và Ozryel là các sứ giả của Chúa - những tạo vật tín cẩn nhất, dấu yêu nhất của Người, cũng là các chiến binh tàn nhẫn nhất của Người.

Trong số họ, Ozryel được Người thiên vị nhất. Đêm ấy, ngài toan đến thăm khu quảng trường thành phố, nơi ba vị đã được lệnh phải đến - nhưng Lot đã khẩn khoản mời họ ở lại nhà ông. Gabriel và Michael đồng ý, còn Ozryel, vị thứ ba, vị thần quan tâm nhất tới những lễ thói quý quýet của các thành phố này, cũng buộc lòng thuận theo mong muốn của hai người anh em. Trong số ba vị, chính Ozryel là thiên thần mang giọng nói của Chúa, thứ quyền năng hủy diệt rồi sẽ xóa sổ hai thành phố tội lỗi khỏi trái đất. Và như được kể trong mọi câu chuyện, ngài là sứ giả Chúa yêu thích nhất: tạo vật xinh đẹp nhất, được bảo bọc nhất của Người.

Lot được trời phú cho đất đai, gia súc dồi dào và một bà vợ sùng đạo. Bởi vậy, yến tiệc ở nhà ông thừa mứa và đủ của ngon vật lạ. Ba vị tổng lãnh thiên thần ăn tiệc như con người, còn hai cô con gái trinh nguyên của Lot rửa chân cho họ. Những xúc cảm thể xác này đối với cả ba vị thiên thần đều hoàn toàn mới mẻ, nhưng với Ozryel, chúng hoàn toàn choáng ngợp, sâu sắc đến một mức độ mà hai thiên thần còn lại không hề cảm thấy. Đây đại diện cho lần đầu thiên thần Ozryel trải nghiệm phẩm tính cá nhân, sự ly khai khỏi năng lượng thần thánh. Chúa là một năng lượng, không phải là một sinh thể hình người, và ngôn ngữ của Chúa là sinh học. Những tế bào máu đỏ, nguyên lý sức hút nam châm, các khớp thần kinh: mỗi khái niệm đều là một điều kỳ diệu, và chính trong mỗi khái niệm ấy đều có sự hiện diện và dòng chảy của Chúa. Khi vợ Lot cắt phải tay trong lúc chuẩn bị thảo mộc và dầu tắm, Ozryel nhìn giọt máu của thị với nỗi tò mò tột độ; mùi của máu kích động ngài. Quyến rũ ngài. Màu đỏ của nó thật đáng quý, tươi tốt... như những viên hồng ngọc lỏng lấp lánh dưới ánh nến. Người đàn bà - thị đã phản đối sự hiện diện của những người đàn ông này ngay từ đầu - lùi lại khi phát hiện ra vị tổng lãnh thiên thần đang chăm chăm nhìn vết thương của thị, đầy vẻ mê mẩn.

Ozryel từng xuống trái đất nhiều lần. Ngài đã ở đấy hồi Adam chết ở tuổi chín trăm ba mươi và cũng ở đấy khi lũ người từng cuội vào mặt Noah bị chết đuối trong làn nước đen giận dữ của trận Đại Hồng Thủy. Nhưng ngài lúc nào cũng lướt qua hành tinh này trong dạng linh hồn, tinh túy của ngài vẫn kết nối với Chúa chứ chưa bao giờ thành hình hài xương thịt.

Bởi vậy, Ozryel trước nay chưa từng trải nghiệm cái đói. Trước nay chưa từng trải nghiệm nỗi đau. Vậy mà bây giờ, thác lũ xúc cảm này vây bủa lấy ngài. Giờ đây đã cảm nhận lớp vỏ trái đất dưới chân... cảm nhận khí lạnh ban đêm mon tron đôi tay... nếm vị thức ăn mọc lên từ đất lẫn xẻo từ những loài động vật có vú thấp kém hơn, những thứ ngài tưởng có thể cứ ở xa xa mà thưởng thức, với tinh thần không ràng buộc của một du khách, thì lạ thay ngài thấy chúng đang kéo ngài lại gần loài người hơn, lại gần mặt đất hơn. Lại gần giống loài động vật này hơn. Nước mát xối trên chân ngài. Thức ăn đang nát ra bên trong miệng và cổ họng ngài. Những trải nghiệm thể xác này mỗi lúc một gây nghiện và nổi tò mò trong Ozryel đã thắng thế.

Khi đám đàn ông trong thành phố tụ tập lại nhà Lot vì nghe được rằng ông đang chứa chấp nhiều người lạ bí ẩn, tiếng la hét của bọn họ mê hoặc Ozryel. Những người đàn ông ấy khua đuốc và vũ khí, yêu cầu được gặp các vị khách để có thể làm quen với họ. Họ bị sắc đẹp đồn thổi của những vị du khách kích động, thành thử bị nổi khao khát chiếm hữu thể xác. Nhục dục điên cuồng của đám đông thôi miên Ozryel, gọi ngài nhớ tới ham muốn của chính mình, nên khi Lot bắt đầu thương lượng với bọn họ - đề nghị dâng hai cô con gái đồng trinh của ông để thế vào đó, chỉ để rồi bị từ chối - Ozryel đã dùng quyền năng của mình để chuồn ra ngoài ngôi nhà mà không ai nhìn thấy.

Ngài mau chóng phủ bóng tối lên đám đông. Ngài ở cách đó vài bước chân, ẩn mình trong một ngõ nhỏ, cảm nhận nguồn năng lượng cuồng loạn khi đám đông di chuyển - thứ năng lượng rất khác năng lượng của Chúa. Dầu vậy, bọn họ vẫn ngập tràn trong cùng một thứ hào quang và vẻ đẹp do thánh thần ban

tặng. Những túi thịt nhấp nhô này - khuôn mặt bọn họ không bao giờ yên ả - hòa lại làm một mà nổi giận, tìm kiếm sự nổi kết với những người vô danh kia theo cách thú tính nhất có thể. Sự thèm khát của bọn họ quá đồi thuần khiết - khiến người ta phải say mê.

Nhiều người đã biết đến những thói xấu xa ở Sodom và Gomorrah nhưng Ozryel chẳng thấy gì trong lúc dạo bước trên những con phố của thành phố, được thắp sáng bởi một hệ thống đèn dầu bằng đồng tinh vi và lát thạch cao tuyết hoa thô. Những khung cửa vàng và bạc tô điểm cho các cổng vòm trên mọi cánh cửa bên trong ba quảng trường đồng tâm.

Một cổng vòm vàng đại diện cho thú vui xác thịt và một cổng vòm bạc cho những khoái cảm đen tối hơn. Những ai đi qua cửa bạc thường tìm kiếm những cảm giác độc ác hay bạo lực. Chúa không thể tha thứ cho sự độc ác này. Không phải sự giàu có, cũng không phải thói phóng túng, mà là trò bạo dâm trắng trợn mà các công dân thành Sodom và thành Gomorrah trưng ra trước các du khách và nô lệ. Đó là những thành phố vừa không hiếu khách, vừa không có lòng trắc ẩn. Nô lệ và kẻ thù bị cầm giữ đều được mua lại từ các đoàn lữ hành để mua vui cho các ông chủ cổng vòm bạc này.

Và, dù vô tình hay hữu ý, Ozryel đã bước qua một ngưỡng cửa bạc. Nữ nhân tiếp đón ngài là một người đàn bà vạm vỡ, có làn da màu ô liu nhạt. Không tao nhã, cũng chẳng chải chuốt - vợ một tay lái xe nô lệ và chỉ quan tâm đến mại dâm. Nhưng đêm ấy, khi ả từ chỗ ngồi ngược lên nhìn tiền sảnh nhà thổ, nhờ ánh sáng vàng của dầu thấp mà ả thấy sinh vật mang dáng dấp con người dịu dàng và đẹp tuyệt trần kia đang đứng trước mình. Các tổng lãnh thiên thần là những sinh thể hoàn hảo, phi giới tính. Không chút lông tóc trên cơ thể hay mặt, làn da tinh khiết trắng sữa, đôi mắt óng ánh như ngọc trai. Nướu nhọt nhọt hết như lớp ngà răng và vẻ duyên dáng của tay chân thuần dài xuất phát từ những tỷ lệ toàn hảo. Họ không có dấu vết của cơ quan sinh dục: một chi tiết sinh học sẽ bị người ta gián tiếp xâm xì trong nỗi kinh hoàng sắp tới.

Chính sắc đẹp ấy - vẻ lộng lẫy nhu thuận - của Ozryel khiến người đàn bà cảm thấy muốn khóc và cầu xin tha thứ. Nhưng những năm tháng trong nghề đã cho ả sức chịu đựng ngoan cường để tiếp tục rao sắc bán hương. Trong khi Ozryel chứng kiến cảnh bạo lực tinh vi bên trong những bức tường nhà chứa, vị tổng lãnh thiên thần cảm thấy đức hạnh ban sơ của mình suy đồi dần - nó từ bỏ ngài trong lúc dục vọng dâng trào - và cho dù ngài không biết chính xác mình đang tìm kiếm điều gì, ngài vẫn tìm thấy nó.

Trong cơn thôi thúc, Ozryel ghì lấy cổ người đàn bà, diu ả lùi ra sau dựa vào bức tường đá thấp, quan sát biểu cảm của ả chuyển sang kinh hãi. Ozryel cảm nhận những sợi dây chằng mạnh mẽ mà mỏng manh quanh cổ họng người đàn bà, ngài bèn hôn chúng, liếm chúng, nếm vị mồ hôi gay nồng mặn mặn của ả. Và rồi, trong một cơn thôi thúc nữa, ngài cắn sâu và mạnh, xé banh thịt ả, dùng răng giật ruột ả như những sợi dây đàn hạc - *tung tung* - và điên cuồng uống tinh chất máu phun trào. Ozryel xả thịt ả không phải để làm vật tế dâng lên Chúa toàn năng mà đơn giản để hiểu Người. *Để hiểu. Để chiếm hữu. Để lấn át và chế ngự.*

Vị của máu, cái chết của người đàn bà vâm vấp và sự trôi chảy của việc trao đổi sức mạnh là một trải nghiệm mê mị vô cùng. Được uống máu tạo nên từ tinh túy và hào quang của thần thánh - và trong khi làm thế cũng đồng thời chặn đứng dòng chảy vốn là sự hiện diện của Chúa - Ozryel bị đưa vào một cơn cuồng. Ngài muốn thêm nữa. Tại sao bấy lâu nay Chúa lại ngăn trở ngài, sứ giả yêu thích nhất của Người, biết đến *thứ này*? Thứ mỹ vị ẩn trong những sinh vật bất toàn này.

Vẫn có câu rượu ủ từ những trái mọng kém ngon nhất sẽ cho vị ngọt nhất.

Nhưng giờ Ozryel tự hỏi: thế còn rượu từ những quả mọng đậm đà nhất trong tất thấy thì sao?

Với cái xác mềm nhũn dưới chân, máu rót lấp lánh ánh bạc dưới ánh trăng cao xa, Ozryel chỉ còn duy nhất một ý nghĩ:

*Các thiên thần có máu không?*

## Thư viện Tưởng niệm Low Đại học Columbia

Quinlan đóng những trang *Lumen* lại, ngược lên đã thấy Fet và Gus vũ trang chu đáo, sẵn sàng lên đường. Vẫn còn nhiều điều cần tìm hiểu về nguồn gốc của Chúa Tể, nhưng đầu óc gã đã ong ong với những thông tin mà cuốn sách lưu giữ. Gã ghi chú vài dòng, khoanh tròn một vài đoạn, rồi đứng dậy. Fet cầm lấy cuốn sách, bọc nó lại, bỏ vào trong ba lô, rồi trao cả cho Quinlan.

“Ta sẽ không đem nó theo cùng,” anh bảo Quinlan. “Và nếu bọn ta không qua được, người nên là người biết cuốn sách được giấu ở đâu. Nếu chúng tóm được bọn ta và cố moi tin từ bọn ta... thì, kể cả phải mất máu, ta cũng đâu nói được chuyện mình không hề biết... nhỉ?”

Quinlan khẽ gật đầu, nhận lấy vinh dự này.

“Thật mừng khi thoát được nó, thật tình...”

*Được, nếu người thật sự muốn vậy.*

“Ta thật sự muốn vậy. Còn bây giờ - nếu bọn ta không thành công...” Fet nói. “Người có thứ công cụ cần thiết nhất rồi đấy. Hãy kết thúc trận đánh. Giết Chúa Tể.”

## **New Jersey**

ALFONSO CREEM NGỒI TRONG CHIẾC GHẾ dựa vải nhung trắng ngà hiệu La-Z-Boy, đôi giày Puma đã được tháo dây đặt trên chỗ để chân, tay cầm một món đồ chơi cho chó bằng cao su cứng. Đại Sứ và Tài Lanh, hai con chó lai sói của cậu ta, nằm trên sàn phòng ăn, bị xích vào hai cái chân gỗ của chiếc bàn nặng trịch, cặp mắt ánh bạc dõi theo quả bóng soccer đỏ trắng.

Creem bóp món đồ chơi khiến hai con chó gầm gừ. Không hiểu sao, cậu ta lấy thế làm vui, nên cứ lặp đi lặp lại hành động đó.

Royal, tay sai đầu tiên của Creem - trong băng Jersey Sapphire tàn tạ vì chiến tranh - ngồi trên bậc thang cuối cùng, khắc cà phê vào một cái ca. Nicotins, cần sa và những thứ tương tự càng lúc càng khó kiếm, vậy nên Royal đã tạm nghĩ ra cách truyền món hàng cấm duy nhất chắc chắn còn sẵn ở thế giới mới: caffeine. Cậu ta xé bỏ một góc nhỏ giấy lọc cà phê, làm thành một cái bao để rắc cà phê xay vào, rồi nhét vào lọ như mỗi thuốc lá nhai. Cà phê đắng, nhưng giúp cậu ta lên máu.

Malvo ngồi cạnh cửa sổ đằng trước, cảnh giới con phố, theo dõi các đoàn xe tải hộ tống. Băng Sapphire đã phải viện đến cách chặn cướp các xe hàng để sống qua ngày. Bầy hút máu thay đổi tuyến đường liên tục, nhưng Creem đã tận mắt chứng kiến một chuyến hàng thực phẩm đi qua vài ngày trước và nghĩ là chúng lại sắp xuất hiện.

Lo ăn cho bản thân và cả băng là ưu tiên số một của Creem. Còn lại gì câu "có thực mới vực được đạo". Lo ăn cho Đại Sứ và Tài Lanh là ưu tiên số hai của Creem. Hai cái mũi thính nhạy và khả năng sinh tồn bẩm sinh của đôi chó săn lai sói đã hơn một lần báo động cho băng Sapphire biết ngay trước thềm một vụ tấn công đêm. Lo ăn cho những người phụ nữ của cả bọn là ưu tiên số ba. Những phụ nữ ấy không có gì đặc biệt, chỉ là vài á bà lạc tuyệt vọng cả đám nhặt được dọc đường - nhưng họ là đàn bà, họ ấm áp và còn sống. Đạo này, "còn sống" là hai tiếng cực

kỳ gọi tình. Thức ăn giữ cho họ yên lặng, biết ơn và loanh quanh ở gần, và thế thì tốt cho băng của cậu ta. Vả lại, Creem không ưa mấy ả đàn bà gầy gò ốm yếu. Cậu ta thích người phụ nữ của mình đầy đặn.

Đã vài tháng nay, cậu ta choảng nhau với bọn hút máu trên địa bàn cũ của mình, đánh đấm tranh giành cơ hội sống và tự do. Không thể có chuyện con người giành được chỗ đứng trong nền kinh tế máu mới này. Tiền mặt và bất động sản không có ý nghĩa gì; ngay cả vàng cũng vô giá trị. Bạc là món hàng chợ đen duy nhất đáng buôn lậu, bên cạnh thực phẩm. Người của tập đoàn Stoneheart vẫn liên tục thu gom tất cả số bạc mà đôi tay bẩn thỉu của họ có thể chạm đến, giấu kín chúng trong những kho tiền ngân hàng bỏ hoang. Bạc đe dọa được bọn hút máu, tuy nhiên đầu tiên ta phải rèn nó thành một món vũ khí, mà thời buổi này chẳng đào đâu ra nhiều thợ rèn bạc.

Bởi vậy, thực phẩm là loại tiền tệ mới. (Nước vẫn còn vô khối, miễn đun sôi và lọc kỹ.) Tập đoàn Stoneheart, sau khi chuyển đổi những lò mổ sản xuất thịt hộp của chúng thành trại máu, đã bỏ nguyên tại chỗ những trang thiết bị cơ bản chuyên chở thực phẩm. Bọn hút máu, bằng việc chiếm toàn bộ cơ sở, hiện kiểm soát khóa nước. Thực phẩm được nuôi trồng bởi những con người làm nô lệ trong các trại máu. Bên cạnh hai, ba tiếng đồng hồ chóng vánh hưởng ánh mặt trời nhợt nhạt mỗi ngày, họ phải làm thêm tại những trang trại khổng lồ với hệ thống đèn cực tím trong nhà: những nhà kính trái cây và rau củ sáng rực; những nhà kho menh mông toàn gà, lợn và gia súc. Các ngọn đèn UV này có thể giết chết bọn hút máu, vậy nên trong toàn khu trại, đây là khu vực duy nhất chỉ có con người.

Toàn bộ thông tin này Creem có được từ đám tài xế lái những chiếc xe tải bị cướp của tập đoàn Stoneheart.

Bên ngoài trại, có thể lấy thực phẩm bằng những thẻ khẩu phần có được nhờ lao động. Phải là nhân công có tên trong sổ sách mới có được một tấm thẻ khẩu phần: tức là phải làm theo lệnh của bọn hút máu để được ăn. Phải tuân phục.

Bọn hút máu về cơ bản là những cảnh sát siêu linh. Jersey là một bang theo chế độ dùi cui, mỗi một cái vòi chích đều đang giám sát tất tậ, báo cáo tự động, nên ta không tài nào biết được đã bị tố cáo cho đến khi quá muộn. Bọn hút máu chỉ làm việc, hút máu và, trong vài giờ đồng hồ có nắng mỗi ngày, nằm im trong đồng đất của chúng. Nhìn chung, lũ tay sai này rất kỷ luật, và - hết như nô lệ người - việc chúng ăn gì và khi nào đều theo lệnh: thường là những gói máu từ trại đưa ra. Tuy nhiên Creem từng thấy vài con phá luật. Ta có thể đi dạo trên phố vào ban đêm giữa đám hút máu nếu ta trông có vẻ như đang làm việc, nhưng chúng muốn những con người này chiều theo ý chúng như những công dân hạng hai. Song đó không phải là phong cách của Creem. Không phải ở Jersey này, thưa quý ngài.

Cậu ta nghe thấy tiếng chuông khe khẽ bèn gấp cái ghế dựa lại và đứng dậy. Chuông reng nghĩa là có tin từ New York. Từ Gus.

Bên trên nơi ẩn náu của mình, Gus, thằng nhóc Mexico, đã làm một cái lồng nhỏ cho lũ bồ câu và mấy con gà. Nhờ đám gà ấy, thỉnh thoảng cậu lại được một quả trứng tươi đầy đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất - giá trị như một viên ngọc trai của con sò. Nhờ lũ bồ câu, cậu có được cách liên lạc với thế giới bên ngoài Manhattan. An toàn, không ràng buộc và không bị bầy hút máu dò ra. Có những hôm Gus còn dùng lũ bồ câu để lên lịch giao hàng với Creem: vũ khí, đạn dược, thêm ít sách báo đồi trụy. Hầu như thứ gì Creem cũng kiếm ra, miễn là được giá.

Hôm nay là một ngày như vậy. Con bồ câu - con Harry, "Tàu tốc hành New Jersey", như Gus vẫn gọi - vừa đậu xuống một cái sào be bé bên cửa sổ và đang mổ vào quả chuông, biết rằng Creem sẽ cho nó chút thức ăn.

Creem cời sợi dây thun buộc quanh chân nó và tháo cái hộp nhựa hình nang nhỏ xíu, lấy ra cuộn giấy bé tí. Harry khe khẽ gù.



“Giỏi lắm, ranh con,” Creem khen, cạy một hộp nhựa nhỏ hiệu Tupperware đựng thức ăn bằng ngô quý giá, thả một ít vào cốc để thưởng cho con bồ câu, rồi thả một tẹo vào mồm mình rồi đóng nắp lại.

Creem đọc yêu cầu của Gus. “Một kíp nổ?” Cậu ta cười thầm. “Chắc mày đùa tao...”

Malvo đánh lười vào răng thành tiếng *tặc tặc*. “Xe trinh sát đang đến,” cậu ta báo.

Hai con chó săn lai sói chồm lên, nhưng Creem phẩy tay bảo chúng im. Cậu ta tháo dây xích chúng ra khỏi chân bàn, giật ngược vòng xích ở cổ để bắt chúng im và giữ chúng ở sát gót mình. “Ra hiệu cho mấy đứa kia đi.”

Royal dẫn đường đến gara liền kề. Creem vẫn như một người khổng lồ, dù đã tụt ngót ba chục cân. Cánh tay ngắn khỏe mạnh của cậu ta vẫn còn quá rộng, không thể bắt tro qua phần bụng gần như vuông chành chạnh. Ở nhà, cậu ta diện tất số đồ bạc của mình lên, như tay gấu lấp lánh và miếng bọc răng. Creem vẫn mê bạc từ hồi bạc chỉ là một thứ lấp lánh vớ vẩn, trước khi bạc trở thành dấu hiệu của một chiến binh và một kẻ ngoài vòng pháp luật.

Creem theo dõi mấy đứa kia cầm vũ khí chui vào chiếc Tahoe. Xe chở hàng thường đi thành một đoàn ba xe quân sự, bọn hút máu đi xe đầu và xe cuối, còn xe hàng do người lái thì ở giữa. Lần này, Creem muốn thấy một ít sản phẩm từ lúa mì: ngũ cốc, bánh mì, bánh bơ. Cacbonhydrat giúp họ no bụng trong vài ngày, đôi khi vài tuần. Protein là món quà hiếm hoi, thịt thậm chí còn hiếm hơn, nhưng khó giữ cho tươi. Bơ đậu phộng là thức ăn hữu cơ với lớp dầu nổi trên bề mặt - bởi thức ăn không bao giờ được chế biến sẵn nữa - chuyện mà Creem không chịu nổi, nhưng cả Royal lẫn hai con chó săn lai sói thì thích ra mặt.

Đám ma cà rồng tỏ ra không sợ chó săn lai sói, nhưng mấy người lái xe thì chắc chắn có. Bọn họ thấy tia sáng bạc trong những đôi mắt chó-lai-sói kia và lúc nào cũng bình cả ra quần.

Creem đã huấn luyện kỹ hai con chó tới mức cậu ta mong muốn, tức là chúng luôn nghe lời cậu ta, kể cho chúng ăn. Nhưng chúng không phải những sinh vật sinh ra để bị thuần hóa hay nuôi trong nhà, và đó là lý do Creem đồng cảm với chúng và giữ chúng ở sát bên mình.

Đại Sứ ghì căng dây cổ; móng chân của Tài Lanh cào xuống sàn gara. Chúng biết thứ gì đang đến. Chúng sắp giành được bữa ăn. Chúng thậm chí còn nhiệt tình giành ăn hơn cả những tên còn lại trong băng Sapphire, bởi với một con chó săn lai sói, nền kinh tế chưa bao giờ thay đổi. Chỉ có thức ăn, thức ăn và thức ăn mà thôi.

Cửa gara kéo lên. Creem nghe tiếng những chiếc xe tải ầm ầm quành qua góc, ngon trớn và rõ to, bởi không phải cạnh tranh với âm thanh xe cộ nào khác. Đây sẽ là một cuộc chặn xe điển hình. Băng Sapphire có một chiếc xe tải kéo đang nằm chờ giữa hai ngôi nhà bên kia con phố, sẵn sàng nghiền nát chiếc xe dẫn đầu. Các xe tiếp ứng sẽ chặn bọn hút máu trong xe sau cùng, thắt nút cổ chai đoàn xe trên con phố khu dân cư này.

Giữ cho mấy chiếc xe của cả bọn chạy ngon lành là một ưu tiên nữa của Creem. Cậu ta có những tay cừ khôi để làm chuyện đó. Xăng vô cùng hiếm, ắc quy xe cũng vậy. Băng Sapphire sử dụng hai cái gara ở Jersey để xẻ nhỏ những xe thực phẩm lấy phụ tùng và nhiên liệu.

Chiếc xe tải dẫn đầu quành gấp ở góc đường. Creem phát hiện có một chiếc xe nữa trong đoàn xe, chiếc thứ tư, nhưng cậu ta không lấy làm phiền. Đúng giờ đã định, chiếc xe tải kéo ken két lao ra từ bên kia con phố, cày nát khoảng sân trước đầy bùn lầy và nẩy xuống khỏi lề đường - đâm sầm vào góc sau chiếc xe dẫn đầu, khiến nó xoay ngược mạnh đến độ khi dừng lại thì nó đã quay đầu ngược hướng. Những xe tiếp ứng nhanh chóng xáp lại, móc vào thanh chắn bảo vệ chiếc xe tải đi sau. Hai chiếc xe đi giữa trong đoàn xe phanh gấp, đánh lái sang bên lề. Hai xe chở hàng phủ bạt mềm bên sườn - khối lượng hàng hình như gấp đôi bình thường.

Royal lái chiếc Tahoe tiến thẳng về phía xe thực phẩm, dùng khựng cách lưới sắt phía trước chỉ vài phân. Creem thả Đại Sứ và Tài Lanh, để chúng phóng qua khoảng sân bùn lầy về phía trận chiến. Royal và Malvo nhảy ra, mỗi đứa cầm một thanh kiếm bạc dài cùng một con dao bạc. Chúng đi thẳng đến bọn hút máu đang chạy ra khỏi chiếc xe dẫn đầu. Royal đặc biệt dữ dội. Cậu ta đã cài thêm những cái đinh bạc vào mũi giày. Vụ cướp có vẻ sẽ kết thúc trong vòng chưa đầy một phút.

Điều không ổn đầu tiên Creem để ý thấy là chiếc xe chở thực phẩm. Mấy người điều khiển xe vẫn ở trong buồng lái, thay vì nhảy ra và chạy mất dạng. Đại Sứ nhảy lên cửa bên tài xế, răng đóp vào ô cửa sổ đóng chặt, người đàn ông bên trong nhìn xuống cái mồm giận dữ và bộ răng nhe ra của con chó săn lai sói.

Rồi hai bên sườn phủ vải bạt mềm của hai chiếc xe quân sự giống hệt nhau được vén lên như kéo rèm. Thay vì thức ăn, chừng hai mươi, ba mươi ma cà rồng hút máu xé bạt xông ra, vẻ hung dữ, tốc độ và sức mạnh của chúng ngang ngửa đôi chó săn lai sói. Malvo chém mạnh đẩy ba tên lùi ra trước khi bị một con khác chồm lên mặt. Malvo xoay người ngã ra - và bọn chúng xông lên cậu ta.

Royal lùi lại, rút lui như một đứa nhóc tay cầm xô cát rút lui trước con sóng thủy triều đang đến. Cậu ta va phải xe của chính mình, không thể tháo chạy ngay.

Creem không tài nào thấy được chuyện gì đang xảy ra ở đằng sau... nhưng cậu ta nghe thấy tiếng la hét. Và nếu cậu ta có học được điều gì thì ấy chính là...

Ma cà rồng không la hét.

Creem chạy - với vận tốc tối đa của một người mang tầm vóc như cậu ta - về phía thẳng bạn Royal đang bị một băng sáu tên hút máu dồn vào đầu chiếc Tahoe. Royal chỉ còn nước chết, nhưng Creem không thể để thằng nhóc ra đi như thế. Creem lăm lăm khẩu Magnum .44 bên hông và dù đạn không làm bằng bạc, nhưng cậu ta vẫn thấy ưng món vũ khí. Cậu ta rút súng, bắn vỡ

đầu hai ma cà rồng, *pằng, pằng*, máu ma cà rồng trắng như a xít văng đầy mặt Royal, che hết tầm nhìn của cậu ta.

Đằng sau Royal, Creem thấy Tài Lanh ngoạm vào khuỷu tay một trong những tên cướp hút máu. Tên hút máu không biết đau, dùng móng tay cứng như móng vuốt ở ngón giữa chém cái cổ họng xù lông của Tài Lanh, rạch toang cổ con chó săn lai sói, tạo thành một đồng hồ bù nhùi toàn lông xám bạc với máu đỏ lênh láng.

Creem bắn tên hút máu, đục hai lỗ trên cổ họng nó. Tên hút máu gục xuống ngay cạnh Tài Lanh đang rên ư ử giữa cảnh chém giết hỗn loạn.

Một cặp hút máu nữa lao bổ lên Đại Sứ, sức mạnh ma cà rồng của chúng áp đảo con thú dữ. Creem nổ súng, trúng đầu, vai và cánh tay chúng, nhưng những viên đạn thiếu bạc không cản được hai kẻ hút máu xé xác con chó săn lai sói.

Kết quả của việc sử dụng hỏa lực là nó đã thu hút mọi sự chú ý về phía Creem. Royal đã chết, hai tên hút máu đang cầm vòi chích vào cổ cậu ta, chén ngay giữa phốt. Những con người vẫn khóa trái cửa và ở bên trong cabin chiếc xe tải nguy trang, tròn mắt quan sát, không phải vì sợ mà vì kích động. Creem nã hai loạt đạn về hướng bọn chúng và nghe có tiếng kính vỡ nhưng không buồn chậm bước lại để xem liệu đã bắn trúng bọn chúng hay chưa.

Cậu ta len người qua cánh cửa đang mở bên phía tài xế của chiếc Tahoe, thân hình bồ tượng nhào lên tay lái. Cậu ta chuyển xe vào số lùi, động cơ vẫn đang chạy, chiếc xe cày bừa trên sân trong lúc lùi ra xa. Cậu ta đạp mạnh chân phanh, làm nát tươm một đoạn sân nữa, rồi bẻ lái sang trái. Hai tên hút máu nhảy vào chặn đường, Creem bèn nhấn mạnh chân ga, chiếc Tahoe chạy lồng lên trước, nghiêng qua chúng, các bánh xe gí chúng vào vỉa hè. Creem lạng xuống lòng đường, rồ máy mà quên khuấy mất là đã lâu rồi cậu ta không chạy xe.

Creem lạng sang bên, nghiêng ken két lên lề đường đối diện, khiến một chiếc lốp văng khỏi vành. Cậu ta đánh quá tay

lái sang hướng ngược lại. Creem đạp nghiêng chân ga xuống tận sàn, khiến chiếc Tahoe vọt lên - nhưng rồi động cơ khục khặc và tắt ngấm.

Creem kiểm tra bảng đồng hồ. Kim nhiên liệu sáng rực ở vạch "E". Bể Sapphire chỉ nạp vừa đủ xăng để hoàn thành nhiệm vụ. Chiếc xe tải đào thoát - chiếc xe còn nửa bình nhiên liệu - đang ở sau.

Creem đẩy cửa xe bật mở. Giữ chặt khung cửa, cậu ta nhào người ra khỏi xe, trông thấy đám hút máu chạy về phía mình. Tái nhọt bắn thiu, chân không giày dép, trần truồng và khát máu. Creem nạp cho khẩu .44 băng đạn duy nhất còn giắt thắt lưng, bắn thủng người lũ khốn kiếp, nhưng chúng vẫn liên tiếp xông lên như ác mộng. Khi súng kêu cách một tiếng báo hết đạn, Creem quăng nó sang bên và lao vào lũ hút máu với hai nắm đấm phủ bạc, những cú giáng đòn lấp lánh của cậu ta như được bồi thêm mãnh lực và sức sát thương. Cậu ta kéo mạnh một sợi dây xích, bắt đầu thắt cổ một tên hút máu, lõi thân hình sinh vật này quay vòng quanh để ngăn những bàn tay túm bắt, đánh đập của các ma cà rồng khác.

Song, vì thiếu ăn nên cậu ta quá yếu, và dù to xác nhưng cậu ta rất mau thấm mệt. Chúng vồ lấy cậu ta, nhưng thay vì xông tới cổ họng, chúng lấy tay khóa hai cánh tay to lớn của cậu ta, dùng sức mạnh siêu nhiên lôi tên thủ lĩnh băng đảng đang vã mồ hôi như tắm ra khỏi lòng đường. Chúng lôi cậu ta lên hai bậc thang, vào một cửa hàng tiện lợi đã bị khoắng sạch, trói cậu ta ngồi dưới sàn nhà. Dù hết cả hơi, Creem vẫn xổ ra một tràng chửi rửa cho tới khi mệt đến choáng váng và lịm đi. Trong khi cả cái cửa hàng quay mòng trong tầm nhìn, cậu ta thầm nghĩ không hiểu bọn chúng đang chờ đợi cái quái gì. Cậu ta muốn chúng uống máu mình đến chết sặc luôn. Cậu ta không lo sẽ bị biến thành ma cà rồng; ấy chính là một trong các lợi thế rõ ràng của việc có một mồm đầy bạc để chống lại bọn chúng.

Hai con người bước vào, là nhân viên Stoneheart trong trang

phục vết đen gọn gàng như người của nhà tang lễ. Creem tưởng bọn này vào để lột bạc khỏi người cậu ta nên cố gắng trấn tĩnh, vận hết sức vật lộn. Lũ hút máu quỳ lên hai cánh tay cậu ta, vận chúng lại khiến cậu ta đau đớn. Nhưng hai tên Stoneheart chỉ đứng trên nhìn xuống, trong lúc cậu ta sụm xuống sàn, há hốc mồm đóp không khí.

Thế rồi, bầu không khí trong cửa hàng bỗng thay đổi. Chẳng biết mô tả thế nào cho đúng, nhưng nó giống như sự tĩnh lặng cao độ ngay trước cơn bão. Tóc gáy Creem dựng đứng. Chuyện gì đó sắp xảy ra. Nó giống y cái thời khắc xoa hai bàn tay vào nhau, ngay trước khi vỗ tay.

Một tiếng o o đi vào não bộ Creem như tiếng máy khoan nha khoa đỉnh tai nhức óc, có điều không rung bằng. Giống tiếng gầm của một chiếc trực thăng đang tới giữa trời lặng gió. Giống tiếng tụng kinh đều đều của hàng nghìn nhà sư - chỉ có điều không có bài kinh.

Bọn hút máu cứng người lại như lính chờ duyệt đội hình. Hai tên Stoneheart bước sang bên, ngã người vào giá để hàng trông trơn dọc lối đi. Đám hút máu ở hai bên Creem buông tay ra, lúi đi mất, bỏ mặc cậu ta ngồi một mình giữa sàn nhà lốt vải son...

... đúng lúc một bóng đen bước vào cửa hàng.

## **Trại Tự do**

CHIẾC XE JEEP VẬN TẢI là một xe quân sự đã qua chuyển đổi mục đích sử dụng, thùng xe được nói rộng, mui xe bị bỏ đi. Quinlan lái xe lao như bay xuyên qua làn mưa quất vun vút và màn đêm đen như mực; với tầm nhìn ma cà rồng của gã thì chẳng cần đèn pha. Eph và những người còn lại uớt sũng, xóc nảy theo xe trên ghế sau trong lúc họ phóng rầm rập trong đêm. Eph nhắm mắt chịu đựng cơn mưa và chạng đường xóc, cảm thấy mình như con thuyền nhỏ gặp cơn bão lớn, tuy bị đập vùi nhưng vẫn quyết tâm vượt qua bằng được.

Họ cuối cùng cũng dừng lại, Eph ngẩng đầu nhìn lên cánh cổng khổng lồ, tối đen sừng sững trên nền trời tối đen. Không cần ánh sáng làm gì. Quinlan tắt động cơ xe Jeep và không còn tiếng động hay giọng nói gì nữa, chỉ có cơn mưa và tiếng ầm ì của một chiếc máy phát điện nào đó títt sâu bên trong.

Khu trại thật khổng lồ và khắp xung quanh nó là một bức tường bê tông không có gì nổi bật. Ít nhất cũng cao hơn sáu mét, bên trên có đội xây dựng làm việc cả ngày lẫn đêm, nâng các thanh cốt thép, đổ bê tông dưới ánh sáng đèn thạch anh thường dùng ở sân vận động. Tường sẽ xong sớm thôi, còn ở hiện tại, một cái cổng giằng xích có ván gỗ đỡ chính là đường vào trại.

Chẳng hiểu sao, Eph cứ tưởng sắp nghe thấy tiếng trẻ con khóc, tiếng người lớn gào, hay một hình thức thống khổ nào đó có thể nghe thấy rõ, khi anh đang ở gần bao nhiêu đau đớn của con người. Mặt ngoài yên lặng tăm tối của khu trại gây ấn tượng ngột ngạt trĩu nặng đến độ gần như choáng váng.

Hiển nhiên họ đang bị *strigoi* giấu mặt nào đó theo dõi. Cơ thể Quinlan sáng và ấm nóng dưới tầm nhìn nhạy nhiệt của bọn ma cà rồng, trong khi năm sinh thể ở phía sau chiếc xe Jeep được ghi nhận là những con người với thân nhiệt mát hơn.

Quinlan nhắc một chiếc túi đựng dụng cụ chơi bóng chày từ ghế sau lên, vừa khoác túi chéo vai vừa bước ra khỏi xe Jeep. Eph đứng nghiêm túc, cổ tay, eo và mắt cá chân buộc dây nylon. Cả năm người họ được buộc vào với nhau, cách nhau chỉ chừng vài phân, như một đoàn tù bị phạt xích chân tay. Eph ở giữa, Gus trước mặt anh, Fet ở đằng sau. Đi đầu và cuối là Bruno và Joaquin. Họ lần lượt nhảy từ sau xe xuống bãi lầy.

Eph có thể ngửi thấy mùi *strigoi*, hương đất nồng và mùi khai chất thải của chúng. Quinlan bước cạnh Eph, hộ tống đoàn tù vào trại.

Eph cảm thấy như thể anh đang bước vào trong miệng

một con cá voi và rất sợ sẽ bị nuốt chửng. Anh biết một khi đã đi vào cái lò sát sinh này, rất có khả năng anh sẽ không bao giờ ra nổi nữa.

Mọi trao đổi liên lạc đều không cần đến lời nói. Về khả năng ngoại cảm, Quinlan không hẳn là cùng bước sóng với những ma cà rồng khác, nhưng sự tồn tại của tín hiệu tâm linh nơi gã cũng đủ để họ qua được chốt kiểm tra đầu tiên. Về thể chất, trông gã đỡ hốc hác hơn các ma cà rồng lính quèn kia, da thịt nhợt nhạt của gã mịn giống cánh hoa huệ tây chứ không thiếu sinh khí như nhựa cứng, mắt gã đỏ tươi hơn với ánh sáng lóe đầy vẻ độc lập. Họ lê chân xuống một đường hầm hẹp bằng vải bạt bên dưới một cái mái làm từ lưới sắt quây chuồng gà. Eph ngược nhìn qua lưới lên cơn mưa đang rơi và màn đêm đen tuyền của bầu trời không trăng sao.

Họ đến một trạm cách ly. Vài ngọn đèn chạy pin đang soi sáng cả căn phòng, bởi khu vực này do con người điều vận. Giữa ánh đèn tiết kiệm điện hắt bóng lên mấy bức tường, cơn mưa không ngớt bên ngoài và cái cảm giác rõ ràng là có hàng trăm sinh vật độc địa đang vây chung quanh, trạm cách ly giống hệt một túp lều nhỏ đầy kinh sợ giữa đại ngàn mệnh mông.

Tất cả nhân viên ở đây đều cạo trọc đầu. Mất bọn họ khô róc mệt mỏi và họ mặc những bộ áo liền quần màu xám của tù nhân, chân đi dép sục cao su.

Năm người bị yêu cầu khai tên và tất cả đều nói dối. Eph dùng cây bút chì cùn ký nguệch ngoạc ngay bên cạnh tên giả của mình. Quinlan đứng đằng sau, trước một bức tường vải bạt đang bị mưa gõ lộp bộp, trong khi bốn *strigoi* trực gác chia thành hai cặp, đứng như tượng Golem<sup>(1)</sup> ở hai bên cửa lật.

Câu chuyện của Quinlan là gã đã bắt được năm kẻ tách nhóm này đang ngồi chồm hổm trong một tầng hầm bên dưới khu chợ Hàn trên phố 129. Gã bị đánh vào đầu lúc chiến nhau với món hàng của mình nên khả năng ngoại cảm bị nhiễu -

---

1. Quái vật hình người trong truyền thuyết Do Thái, được làm từ bùn hoặc đất sét.



trong khi thực ra, Quinlan đang chủ động chặn, không cho các ma cà rồng khác thâm nhập vào suy nghĩ thực của gã. Gã đã bỏ cái túi quá khổ xuống, đặt nó nằm trên sàn vải bạt ẩm ướt gần ủng của mình.

Ban đầu, mấy con người cố gắng gỡ các nút trói, hy vọng giữ được nguyên dây để tái sử dụng. Nhưng đoạn nylon ẩm không chịu nhúc nhích, phải cắt mới được. Dưới ánh mắt giám sát của lũ ma cà rồng gác cửa, Eph vẫn cụp mắt đứng nguyên, chà xát hai cổ tay thô ráp. Anh không thể giấu nổi cảm hận nếu nhìn thẳng vào mắt một tên ma cà rồng. Hơn nữa, anh cũng lo mình sẽ bị thú tâm trí tập thể của *strigoi* nhận ra.

Anh nhận thấy sự bất an đang dâng lên trong lều. Không khí im lặng này thật kỳ quặc, bọn lính gác đang chú mục cả vào Quinlan. Đám *strigoi* đã để ý ra điều gì đó khác lạ ở gã.

Fet cũng nhận ra điều này, vì anh đột nhiên lên tiếng, cố gắng đánh lạc hướng sự chú ý ra khỏi Quinlan. “Khi nào bọn tôi được ăn?” anh hỏi.

Tên con người dùng ghi chép vào tập tài liệu, ngước mắt lên nhìn. “Bao giờ bọn chúng cho thì ăn.”

“Hy vọng không quá béo,” anh nói tiếp. “Tôi không chịu được đồ béo.”

Mấy con người ngừng việc đang làm, nhìn Fet chằm chằm như thể anh không bình thường. Tay chỉ huy nói, “Tôi thì sẽ không lo lắng chuyện đó đâu.”

“Tốt quá,” Fet đáp.

Một *strigoi* để ý thấy cái túi của Quinlan vẫn còn ở trên sàn chỗ góc phòng. Tên ma cà rồng với lấy cái túi vừa dài vừa nặng.

Fet chờ người cạnh Eph. Một nhân viên con người chộp lấy cầm Eph, dùng đèn pin kiểm tra khoang miệng anh. Người này có bông mắt màu trà đen. Eph hỏi, “Anh là bác sĩ à?”

“Đại loại vậy,” người đàn ông đáp, chăm chú nhìn răng Eph.

“‘Đại loại vậy’ là sao?”

“À thì, tôi là bác sĩ thú y,” ông ta trả lời.

Eph ngậm miệng lại. Người đàn ông hét chiếu luồng sáng

đèn thẳng mắt Eph rồi lại huơ ra ngoài, bị kích thích trước những gì ông ta thấy.

“Anh đang dùng thuốc gì hả?” tay bác sĩ thú y hỏi.

Eph không ưa giọng tay bác sĩ thú y này. “Đại loại vậy,” anh bật lại.

“Tình trạng anh tệ lắm. Đại loại là hỏng rồi,” tay bác sĩ thú y nói. Eph thấy tên ma cà rồng kéo khóa túi của Quinlan. Lốp vỏ nylon đã được lót chì lấy từ áo choàng chắn tia X của một phòng khám nha khoa trong thành phố. Ngay khi cảm nhận thấy tính chất hủy diệt của những lưỡi guom bạc, con *strigoi* thả ngay cái túi xuống như đĩa phải vôi.

Quinlan xô đến cái túi. Eph đẩy tên bác sĩ thú y, đấm gã vắng qua tit đầu kia lều. Quinlan xô tên *strigoi* ra, nhanh chóng rút thanh guom trong túi, xoay người, chĩa guom lăm lăm. Lũ ma cà rồng thoát tiên quá choáng váng không kịp cử động, chùn chân trước sự xuất hiện bất ngờ của bạc, dưới dạng những món vũ khí. Quinlan tiến lên từ từ, nhằm câu thời gian cho Fet, Gus và những người khác chộp lấy vũ khí. Eph thấy thoải mái hơn hẳn khi đã cầm được thanh guom trong tay. Thực ra lưỡi guom Quinlan đang khua khoắng mới là của Eph, nhưng không còn thời gian cãi vã nữa.

Ma cà rồng không phản ứng như con người. Không tên nào trong số chúng vọt ra cửa để chạy trốn hay cảnh báo đồng bọn. Báo động vang lên qua tâm trí chúng. Đợt tấn công của chúng, sau cú sốc ban đầu, đến nhanh như vũ bão.

Quinlan hạ ngay một tên bằng cú đấm vào cổ. Gus lao lên trước, đụng phải một tên ma cà rồng cũng đang xông tới, bèn đâm lưỡi guom xuyên cổ họng nó. Khó có thể dùng đòn chém đầu khi cận chiến bởi muốn chặt đứt cổ thì phải quạt guom thật rộng, mà như vậy rất dễ gây sát thương cho những người xung quanh và máu phụt ra có thể ăn mòn da, do trong máu ấy nhưng nhúc các con giun ký sinh nhiễm bệnh. Cận chiến với *strigoi* luôn là phương án ít được hoan nghênh nhất, bởi vậy, năm người cố gắng hết sức gấp rút đánh mở đường thoát ra khỏi phòng tiếp nhận cách ly.

Eph, người cầm vũ khí lên cuối cùng, không phải bị ma cà rồng mà là con người tấn công. Tay bác sĩ thú y và một tên nữa. Bị giết mình, anh phản ứng như thể bọn họ là *strigoi* và đâm xuyên cuống cổ tên bác sĩ. Luồng máu đỏ tươi từ động mạch phụt lên trụ đỡ bằng gỗ ở chính giữa căn phòng trong khi cả Eph lẫn tên bác sĩ mở to mắt trừng trừng nhìn nhau. “Anh làm cái chó gì vậy!” Eph ré lên. Tay bác sĩ thú y khụy gối và gã đàn ông kia bèn chuyển sự chú ý sang kẻ đồng bọn bị thương.

Eph chậm chạp bước lùi lại tránh xa gã đàn ông đang hấp hối. Anh run rẩy; *anh đã giết một con người*.

Họ bước ra khỏi lều tiến vào không gian lộ thiên bên trong khu trại. Con mưa đã ngớt, giờ chuyển thành màn mưa bụi mịn mịn. Một lối đi căng vải bạt phía trên nằm ngay trước mặt họ, nhưng màn đêm không cho Eph nhìn bao quát toàn thể khu trại. Chưa thấy *strigoi* nào, nhưng họ biết báo động đã lan ra. Phải mất vài giây mắt họ mới quen với bóng tối - lũ ma cà rồng đang chạy đến từ trong bóng đêm.

Năm người họ tản ra thành hình vòng cung, đón chờ những kẻ đang xông lại. Không gian ở đây đủ rộng để họ khua guom thoải mái, để họ trụ vững chân sau và vung tay đủ lực đặng búng đầu kẻ thù ra khỏi vai. Eph bỏ guom thật lực, vừa di chuyển vừa chém, liên tục kiểm tra sau lưng.

Cứ thế, họ đẩy lui làn sóng đầu tiên. Họ tiếp tục tiến lên, dù mù tịt về sơ đồ tổ chức của trại. Họ tìm chỉ dẫn đến nơi bố trí toàn thể cư dân. Một cặp ma cà rồng nữa từ bên trái lao vào họ, Quinlan bảo vệ bên sườn, chém gục bọn chúng và dẫn những người còn lại theo hướng ấy.

Phía trước, in bóng rõ nét trong đêm tối, là một cấu trúc vừa cao vừa hẹp: một bốt gác ở chính giữa một vòng tròn đá. Thêm nhiều ma cà rồng nữa guồng chân lao đến nên năm con người xốc lại tinh thần, di chuyển thành một đội, năm lưỡi guom bạc cùng chém, gần như tạo thành một thanh guom bản rộng duy nhất.

Họ cần giết thật nhanh. *Strigoi* có tiếng là sẵn sàng hy sinh

vài đồng bọn để cố gắng tăng cơ may bắt gọn và biến đổi một kẻ gây hấn. Chiến thuật của chúng là chỉ cần tiêu diệt được một người diệt ma thì dầu phải hy sinh một, ba hay thậm chí mười ma cà rồng cũng đáng.

Eph lom khom đằng sau bọc lót, bước lùi trong khi cả bọn tạo thành một hình ô van chuyển động, một vòng tròn bạc khiến lũ ma cà rồng phải tránh xa. Khi mắt đã dần quen với bóng tối, Eph nhận thấy các *strigoi* khác đang chùn bước ở đằng xa, hợp quân, nấn ná. Dò dẫm đi theo mà không tấn công. Ủ mưu thêm đợt tấn công hiệp đồng nữa.

"Chúng đang tập hợp," anh bảo cả nhóm. "Tôi nghĩ chúng ta đang bị dồn về hướng này."

Anh nghe tiếng gươm chém sừng nước, tiếp đến là giọng Fet. "Đằng trước có một tòa nhà. Hy vọng duy nhất của ta là đi từ khu này sang khu khác."

*Chúng ta đột nhập vào trại sớm quá, Quinlan truyền đạt.*

Trời chưa tỏ dấu hiệu sáng. Mọi sự đều phụ thuộc vào ô cửa sổ chiếu nắng không đáng tin kia. Chiến lược bây giờ là cố gắng sống sót bên trong địa hạt của quân thù, chờ một rặng đông chưa chắc đã lên.

Gus chửi thề và đốn hạ một sinh vật nữa. "Bám sát nhau nhé," Fet nhắc.

Eph tiếp tục từ từ đi giật lùi. Anh có thể nhìn rõ khuôn mặt lũ ma cà rồng ở hàng đầu đang vừa bám theo họ vừa nhìn chăm chăm. Nhìn chăm chăm - có vẻ vậy - vào anh.

Có phải anh chỉ tưởng tượng ra thôi? Eph bước chậm lại, sau đó dừng hẳn, kệ những người kia đi trước anh vài mét.

Đám ma cà rồng bám theo cũng dừng lại.

"A, mẹ kiếp," Eph chửi thề.

Chúng đã nhận ra anh. Cái thứ lệnh truy nã trong mạng lưới ngoại cảm ma cà rồng thật là đỉnh. Cái tổ ong đó đã được cảnh báo về hiện diện của anh, và điều đó chỉ có một ý nghĩa.

Chúa Tể biết Eph đang ở đây. Quan sát chuyện này qua đám tay sai.

“Này!” Fet gọi, chạy ngược lại chỗ Eph. “Anh dừng lại làm cái quái gì...?” Anh thấy bọn *strigoi*, có lẽ phải hơn hai chục đứa, đang nhìn chằm chằm. “Lạy Chúa. Chúng sao vậy, gặp người nổi tiếng hả?”

*Đợi lệnh.*

“Chúa ơi, ta cứ...”

Còi khu trại vang lên - họ giật nảy người - một tiếng còi hơi hú lạnh lạnh, rồi bốn tiếng nữa dồn dập theo sau. Rồi lại im lặng.

Eph hiểu mục đích của tiếng còi này: để đánh động không chỉ ma cà rồng mà cả con người. Hiệu lệnh trú ẩn, có lẽ vậy.

Fet nhìn về phía tòa nhà gần nhất. Anh kiểm tra lại xem trời sắp sáng chưa. “Nếu anh có thể dụ bọn chúng rời khỏi đây, rời khỏi bọn tôi - thì bọn tôi có thể vào rồi ra khỏi chốn này nhanh hơn nhiều.”

Eph không hề mong muốn bị biến thành một món đồ chơi mài răng màu đỏ nảy tung tung giữa bầy hút máu này, nhưng anh thấy kế hoạch của Fet cũng có lý. “Thế thì hộ tôi một việc,” anh nói. “Tiến hành nhanh vào nhé.”

Fet gọi với ra sau, “Gus! Ở lại với Eph nhé.”

“Không đời nào,” Gus lầu bầu. “Tôi vào trại. Bruno, cậu ở lại với anh ấy.”

Eph mỉm cười trước thái độ khinh khi rõ ràng Gus dành cho mình. Anh tóm lấy cánh tay Quinlan kéo gã ra sau, đổi kiếm của mình lấy thanh kiếm gã đang mang.

*Tôi sẽ xử lý đám lính gác con người,* Quinlan nói, vụt biến đi.

Eph nắm chắc chuôi kiếm da quen thuộc, đợi Bruno tiến tới bên cạnh. “Sắp xếp thế này ổn chứ?”

“Còn hơn cả ổn ấy chứ,” Bruno đáp, có phần hụt hơi nhưng tươi rói, như một đứa trẻ. Hàm răng trắng lóa của cậu nổi bật trên nền da nâu sáng.

Eph hạ kiếm, bước sang trái, tránh xa tòa nhà. Lũ ma cà rồng ngập ngừng giây lát rồi bám theo. Eph và Bruno quành vào góc một tòa nhà phụ tối om và dài như nhà kho. Đằng sau nó, ánh sáng hắt ra từ bên trong một cái cửa sổ.

Ánh sáng đồng nghĩa với con người.

"Lối này!" Eph bảo, bắt đầu guồng chân chạy. Bruno bám theo, thở hồng hộc. Eph ngoái nhìn ra sau và, dĩ nhiên rồi, lũ ma cà rồng cũng đang rẽ đuôi theo họ. Eph chạy về phía ánh sáng, thấy một ma cà rồng đang đứng gần cánh cửa dẫn vào tòa nhà.

Nó là một con ma cà rồng đực, to lớn, ánh sáng nhạt nhòa của ô cửa sổ rọi vào lưng. Trên vòng ngực lớn và cả hai bên cái cổ như thân cây của nó, Eph thấy vết mực xăm đã nhạt, màu đã chuyển xanh lá do máu trắng của ma cà rồng và cơ man những vết rạn.

Lập tức, như một vùng ký ức khốn khổ trời trở về ý thức, giọng nói của Chúa Tế văng vẳng trong đầu Eph.

*Người làm gì ở đây vậy, Goodweather?*

Eph dừng khựng, chìa mũi kiếm về phía tên ma cà rồng to lớn. Bruno xoay người lại bên cạnh anh, để mắt đến những tên tay sai đằng sau họ.

*Người đến đây để giành lại thứ gì vậy?*

Bruno gầm gừ bên cạnh Eph, chém gục hai tên ma cà rồng đang xông tới. Eph quay người, lảng đi trong giây lát, thấy những tên còn lại túm tụm cách đó chỉ vài mét - kính sợ bạc - và rồi, nhận ra mình vừa cho phép bản thân sao lảng, anh vội quay lại giờ kiếm lên.

Mũi kiếm của anh chọc trúng ngực phải tên ma cà rồng đang xông tới, đâm vào da và cơ nhưng không xọc xuyên người nó. Eph rút ngay kiếm ra, đâm thẳng vào họng tên ma cà rồng, vừa lúc hàm của nó bắt đầu hạ xuống, phơi trần vòi chích. Tên ma cà rồng xăm trở run rẩy, ngã sụm xuống nền đất.

"Mẹ chúng mày!" Bruno kêu.

Bọn chúng giờ đồng loạt xông vào. Eph khua kiếm vòng vòng, sẵn sàng chờ đón. Nhưng chúng quá đông, lại nhất tề xung phong. Anh bắt đầu rút lui...

*Người đến đây tìm ai đó, Goodweather.*

... và cảm thấy đá lổn nhổn dưới chân khi lùi gần đến tòa nhà. Bruno tiếp tục chém giết trong khi Eph lùi ba bước, sờ tìm tay nắm cửa, tháo chốt, cánh cửa bật mở.

*Giờ người thuộc về ta, Goodweather.*

Giọng nói oang oang, khiến anh mất phương hướng. Eph kéo vai Bruno, ra hiệu cho cậu theo anh vào trong. Họ chạy qua những cái chuồng tạm bợ ở hai bên lối đi hẹp, bên trong nhốt những con người đang ở trong đủ mọi trạng thái thống khổ. Một dạng nhà thương điên. Đám người hú gọi Eph và Bruno đang chạy qua.

*Cụt đường rồi, Goodweather.*

Eph lắc mạnh đầu, cố xua giọng nói của Chúa Tể ra khỏi tâm can. Sự hiện diện của giọng nói ấy khiến người ta quẩn trí, giống như giọng nói của chính con điên loạn. Thêm vào đó là cảnh những con người đang cào cấu lồng lúc anh chạy qua, khiến Eph hoảng kinh bối rối.

Con đầu tiên trong số những ma cà rồng đang đuổi theo tiến vào từ đầu kia tòa nhà. Eph thử một cánh cửa, dẫn sang một chỗ giống như văn phòng, với một chiếc ghế kiểu phòng khám nha khoa có cái tựa đầu, sàn nhà đóng máu người đã khô đỏ sẫm. Một cánh cửa khác dẫn ra ngoài, Eph nhảy xuống ba bậc. Thêm nhiều ma cà rồng nữa đã đợi sẵn, chúng đi vòng thay vì chạy xuyên qua tòa nhà, và Eph vùng kiếm chém mạnh, xoay người bắt trúng một con cái đang từ trên mái nhảy về phía anh.

*Sao người đến đây, Goodweather?*

Eph nhảy lui khỏi con ma cà rồng cái vừa bị chém chết. Anh và Bruno lùi ra xa, vai sát vai, tiến tới một tòa nhà không cửa sổ hay đèn đuốc được bao quanh bởi một hàng rào cao. Có lẽ là tổng hành dinh của lũ ma cà rồng? Tổ của đám *strigoi* trong trại chẳng?

Eph và Bruno di chuyển chéo góc nhau, nhưng rồi nhận thấy hàng rào đột nhiên rẽ ngang và kết thúc ở một tòa nhà tối om khác.

*Đường chết. Ta đã bảo mà.*

Eph đứng đối mặt với lũ ma cà rồng đang tiến về phía họ trong bóng tối.

“Đường biến thành xác sống,” Eph lầm bầm. “Đồ khốn.”

Bruno liếc sang anh. “Đồ khốn? Chính anh dắt chúng ta vào cái bẫy này mà!”

*Một khi đã bắt được và biến đổi người, ta sẽ biết được mọi bí mật của người.*

Eph lạnh người. “Chúng đến rồi,” anh bảo Bruno - và chuẩn bị chờ đón chúng.

Nora đã đến văn phòng của Barnes bên trong tòa nhà quản trị, sẵn sàng đồng ý bất cứ điều gì, bao gồm cả đầu hàng Barnes, miễn có thể cứu mẹ và tiếp cận lão. Cô coi khinh sắp cũ của mình thậm chí còn hơn cả bè lũ ma cà rồng đàn áp. Sự đồi bại của lão khiến cô phát bệnh - nhưng chính việc lão tin cô yếu đuối đến nỗi sẽ cứ thế tuân phục theo ý lão mới khiến cô buồn nôn.

Rồi lão sẽ nhận ra điều đó một khi đã bị cô giết. Nếu lão vẫn ảo tưởng rằng cô sẽ tuân phục, vậy thì kế hoạch của cô sẽ là đâm ngập cán dao vào tim lão. Chết vì con dao xất bơ: thích hợp lắm sao!

Cô sẽ đâm khi lão nằm trên giường hoặc đang giữa con ba hoa bữa tối. Lão còn xấu xa hơn cả lũ *strigoi*: sự thối nát của lão không phải căn bệnh, cũng không phải cái gì đó *tự nhiên* giáng xuống đời. Sự thối nát của lão xuất phát từ chủ nghĩa cơ hội. Một lựa chọn.

Tệ nhất là lão cứ coi cô như nạn nhân tiềm năng. Lão đã phạm sai lầm chết người khi đánh giá nhầm Nora, và cô chỉ việc cho lão thấy điều đó. Bằng thép.

Lão bắt cô đợi ngoài hành lang không ghế, không nhà vệ sinh suốt ba giờ đồng hồ. Lão rời văn phòng hai lần, chói lọi trong trang phục đồ đốc màu trắng chỉnh tề, mang giấy tờ gì đó đi qua Nora mà chẳng hề tỏ vẻ nhận ra cô, cứ thế lảng lạng lướt qua rồi biến mất sau một cánh cửa khác. Và vậy là cô cứ đợi, bối rối không yên, cả khi tiếng còi trại duy nhất vang lên báo hiệu giờ chia khẩu phần, một tay xoa xoa cái bụng đang sôi lên - dứt khoát tập trung tâm trí vào mẹ và âm mưu giết lão.



Cuối cùng, trợ lý của Barnes - một phụ nữ trẻ tóc nâu vàng dài chấm vai, gọn gàng, vận bộ áo liền quần màu xám đã giặt ủi đầu ra đây - mở cửa, cho Nora vào, không nói một lời. Cô trợ lý đứng nguyên ở cửa trong khi Nora bước qua. Làn da thơm mùi nước hoa và hơi thở thơm mùi bạc hà. Nora đáp trả cái nhìn chề bai của cô trợ lý, tưởng tượng ra cách người phụ nữ này có được vị trí béo bở như vậy trong thế giới của Barnes.

Cô trợ lý ngồi sau bàn, mặc Nora loay hoay với cánh cửa tiếp theo. Cửa khóa. Nora quay lui về một trong hai chiếc ghế gấp cứng dựa sát tường đối diện cô trợ lý. Cô ta khua chân khua tay âm ỉ tuồng như bận rộn, cố tảng lờ Nora, vẻ trịch thượng. Điện thoại đổ chuông và cô ta nhấc ống nghe, trả lời khê khàng. Căn phòng, ngoại trừ những mảng tường ốp gỗ chưa hoàn thiện cùng chiếc laptop, giống hệt một văn phòng công nghệ thập hồi thập niên bốn mươi của thế kỷ trước: điện thoại nối dây, bút và sổ, giấy thấm mực. Trên góc bàn gần cô ta, ngay cạnh tờ giấy thấm mực, một chiếc bánh sô cô la dày được đặt trên chiếc đĩa giấy nhỏ. Cô trợ lý gác máy sau khi thì thào vài lời, rồi để ý thấy Nora đang nhìn món bánh chăm chăm. Cô ta vội đến cái đĩa, nhấm nhấm một mẩu bánh trắng miệng, vài vụn bánh rơi xuống lòng.

Nora nghe nắm đấm của kêu tách một tiếng, tiếp theo đó là giọng Barnes.

“Vào đi!”

Cô trợ lý gạt đĩa bánh sang phía bên kia bàn, ngoài tầm với của Nora, rồi vẫy tay ra hiệu cho cô đi qua. Nora một lần nữa bước tới cánh cửa, xoay nắm đấm, lần này của bật mở.

Barnes đang đứng sau bàn làm việc, nhét hồ sơ vào cặp tài liệu, chuẩn bị rời đi, kết thúc ngày làm việc. “Chào buổi sáng, Carly. Xe sẵn sàng chưa?”

“Rồi, thưa bác sĩ Barnes,” cô trợ lý thánh thót. “Họ vừa gọi từ dưới cổng lên.”

“Gọi xuống kiểm tra xem lò sưởi ở ghế sau đã bật chưa.”

“Vâng, thưa ngài.”

“Nora à?” Barnes hỏi, vẫn nhét tài liệu, không buồn nhìn lên. Thái độ lão đã thay đổi nhiều so với lần gặp trước tại tư dinh của lão. “Cô muốn bàn chuyện gì à?”

“Ông thắng rồi.”

“Tôi thắng? Tuyệt. Nói xem nào, tôi đã thắng gì thế?”

“Kế hoạch của ông. Với tôi.”

Lão ngáp ngừng một khắc trước khi đóng cặp táp lại, cài khóa. Lão nhìn cô và thoáng gật gù, như thể không nhớ nổi đề nghị ban đầu của bản thân. “Rất tốt,” lão nói, rồi lục lọi ngăn kéo tìm món đồ nào đó lão suýt quên khuấy mất.

Nora chờ. “Thế nên là?” cô hỏi.

“Thế nên là,” lão đáp.

“Giờ sao đây?”

“Giờ tôi đang vội lắm. Nhưng tôi sẽ cho cô biết sau.”

“Tôi tưởng... giờ tôi không quay lại nhà ông à?”

“Sớm thôi. Lúc khác. Hôm nay bận rộn quá.”

“Nhưng - tôi sẵn sàng rồi.”

“Phải. Tôi đã tưởng cô sẽ hào hứng hơn nữa cơ. Đời sống trại tập trung không thuận với cô hả? Không, tôi không nghĩ thế đâu.” Lão nhắc quai cặp. “Tôi sẽ sớm gọi cô.”

Nora hiểu: lão cố tình bắt cô đợi. Kéo dài nỗi thống khổ của cô để trả thù việc cô đã không chịu trèo ngay lên giường với lão cái hôm ở tư dinh của lão. Lão già bẩn thỉu lộng quyền.

“Và sau này xin hãy lưu ý là tôi không phải người cần chờ đợi ai. Tôi tin rằng giờ cô đã rõ. Carly?”

Cô trợ lý xuất hiện ở ngưỡng cửa để ngỏ. “Vâng, bác sĩ Barnes?”

“Carly, tôi không tìm thấy sổ cái. Cô tìm quanh rồi mang về nhà cho tôi sau nhé.”

“Vâng, thưa bác sĩ Barnes.”

“Xem nào, khoảng chín giờ ba mươi nhé?”

Nora thấy cô trợ lý Carly không có vẻ mặt vênh váo thỏa mãn như cô tưởng mà thay vào đó là thoáng kinh tởm.

Bọn họ thì thầm bước ra phòng ngoài. Thật nực cười, như thể Nora là vợ của Barnes vậy.

Nora tận dụng cơ hội chạy tới bàn Barnes tìm kiếm xem xét bất cứ gì có thể giúp cho mục đích của mình, bất cứ mẫu thông tin nào cô không được phép thấy. Nhưng lão đã mang hầu như mọi thứ đi. Mở ngăn kéo ở giữa ra, cô thấy một tấm bản đồ khu trại vẽ bằng máy tính, mỗi khu một màu. Quá khu sản mà cô đã ghé qua, và cùng hướng với nơi theo cô hiểu là khu “nghỉ hưu” của trại, có một khu tên “Đế Yên”. Trong khu này có một khu vực được tô bóng và dán nhãn “Ánh nắng”. Nora cố giật tấm bản đồ ra để mang theo người, nhưng nó bị dính chặt xuống đáy ngăn kéo. Cô nhìn kỹ lại một lượt, nhanh chóng ghi nhớ, rồi sập ngăn kéo lại vừa lúc Barnes quay về.

Nora cố gắng hết sức che giấu vẻ tức giận để mỉm cười chào đón lão. “Thế còn mẹ tôi? Ông đã hứa với tôi...”

“Nếu cô thực sự giữ lời, tôi tất nhiên cũng sẽ giữ lời. Thẻ trên danh dự hướng đạo sinh.”

Rõ ràng lão muốn cô van xin, nhưng cô không thể buộc mình làm thế.

“Tôi muốn biết bà ấy có an toàn không.”

Barnes gật đầu, khề nhếch miệng cười. “Cô muốn đòi hỏi thì đó là chuyện của cô. Chỉ tôi mới có quyền quyết định bao giờ là thời điểm thích hợp cho việc đó cũng như mọi việc khác phát sinh bên trong những bức tường trại này.”

Nora gật đầu, nhưng giờ cô còn mãi nghĩ đến chuyện khác, cô vịn cổ tay sau lưng, đẩy chuôi dao ra trước.

“Nếu mẹ cô cần bị xử lý, bà ấy sẽ bị xử lý. Cô không có quyền ý kiến trong vấn đề này. Có khi chúng đã đến đón và đang chuẩn bị chén sạch bà ấy rồi. Tuy vậy, mạng sống của cô vẫn là một lợi điểm để thương lượng. Hy vọng cô sẽ đem nó ra trao đổi.”

Giờ cô đã nắm chuôi dao trong tay. Cô siết chặt nó.

“Đã hiểu chưa?” lão hỏi.

“Hiểu,” cô nói qua hàm răng nghiến chặt.

“Một khi được tôi gọi tới thì cô sẽ cần tỏ thái độ dễ chịu hơn nhiều đấy, nên hãy sẵn sàng đi. Và nhớ mỉm cười.”

Cô muốn giết lão ngay tại chỗ.

Từ văn phòng bên ngoài, giọng hốt hoảng của cô trợ lý phá hỏng bầu không khí. “Thưa ngài?”

Barnes bước đi, một mình trở ra phòng ngoài, trước khi Nora kịp hành động.

Nora nghe thấy tiếng bước chân đang chạy lên cầu thang. Bành bạch trên nền nhà: chân trần.

Chân ma cà rồng.

Một nhóm bốn con ma cà rồng từng là những người đàn ông to lớn xông vào văn phòng. Những tên tay sai xác sống ấy mang trên lớp thịt bèo nhèo những hình xăm thổ dân theo phong cách nhà tù. Cô trợ lý thở hổn hển, lùi thụt vào trong góc văn phòng khi thấy cả bốn tên đi vào ngay sau Barnes.

“Gì đây?” lão hỏi.

Chúng trả lời lão, bằng thần giao cách cảm - và rất nhanh. Barnes chưa kịp phản ứng gì thì chúng đã tóm lấy cánh tay lão và gần như nhấc bổng lão lên, vác lão chạy vút ra ngoài cửa, xuôi theo hành lang. Rồi tiếng còi trại rú lên lạnh lạnh.

Tiếng la hét ở bên ngoài. Đang có chuyện gì đó. Nora nghe ngóng, cảm nhận được con chấn động do những cánh cửa dưới lầu đóng sầm lại.

Cô trợ lý ở nguyên trong góc, đằng sau bàn làm việc, điện thoại áp tai. Nora nghe tiếng bước chân nặng nề lao rầm rập lên cầu thang. Ủng có nghĩa là người. Cô trợ lý rúm cả người lại trong khi Nora tiến ra cửa - đúng lúc thấy Fet lao vào trong.

Nora kinh ngạc không nói nên lời. Anh mang kiếm nhưng không còn vũ khí nào khác. Khuôn mặt toát lên vẻ dữ tợn của kẻ đi săn. Cô cười toe rạng rỡ.

Fet liếc Nora rồi đến nữ trợ lý trong góc, sau đó quay người bỏ đi. Anh trở ra cửa, định rẽ vào góc hành lang, sắp khuất khỏi tầm nhìn thì dừng bước, vươn thẳng người ngoái lại.

“Nora?” anh hỏi.

Cái đầu trọc của cô. Bộ áo liền quần của cô. Anh đã không nhận ra cô ngay.

“V,” cô đáp.

Anh ôm chặt cô. Cô bấu lấy lưng anh, vùi mặt vào bờ vai nồng mùi do chưa tắm rửa của anh. Anh kéo cô ra ngấm lần nữa, vừa hân hoan với vận may lớn đã giúp anh tìm thấy cô, vừa cố hiểu nguyên do mái đầu cạo trọc kia.

“Là em thật rồi,” anh nói, sờ da đầu cô. Rồi anh nhìn cô từ trên xuống dưới. “Em...”

“Anh,” cô nói, khoe mắt ứa lệ. *Lại không phải Eph. Không phải Eph. Là anh.*

Anh lại ôm cô. Có người theo sau anh. Gus và một cậu người Mexico nữa. Thấy Fet đang ôm một thành viên trọc đầu của trại, Gus bước chậm lại. Mãi một lúc lâu sau, cậu mới lên tiếng, “Bác sĩ Martinez?”

“Tôi đây, Gus. Là cậu thật đấy à?”

“Nhảm nhí! Tôi chứ ai,” cậu đáp.

“Tòa nhà này là gì thế?” Fet hỏi. “Văn phòng hay gì? Mà em đang làm gì ở đây?”

Trong một thoáng, cô không tài nào nhớ nổi. “Barnes!” cô nói. “Từ CDC. Lão điều hành trại - điều hành tất cả các trại!”

“Lão ở đâu?”

“Bốn ma cà rồng đô con vừa vào đưa lão đi rồi. Toán bảo vệ riêng của lão. Đi theo lối kia.”

Fet bước ra ngoài hành lang vắng hoe. “Lối này?”

“Lão có xe đợi ở cổng.” Nora bước ra hành lang. “Eph có đi với anh không?”

Con ghen nhói lên. “Anh ta đang ở ngoài cầm chân chúng. Anh sẽ đuổi theo gã Barnes này cho em, nhưng ta phải quay lại chỗ Eph đã.”

“Và mẹ em nữa.” Nora nắm chặt áo Fet. “Mẹ em. Em sẽ không đi mà không có mẹ.”

“Mẹ em?” Fet hỏi. “Bà ấy vẫn ở đây à?”

“Em nghĩ vậy.” Cô ôm mặt Fet. “Em không tin nổi anh đang ở đây. Vì em.”

Suýt nữa anh đã hôn cô. Suýt nữa anh đã hôn. Giữa đông

hỗn loạn, bạo động và hiểm nguy này - anh suýt nữa đã hôn. Thế giới quanh họ đã biến mất. Chỉ còn cô - chỉ cô trước mặt anh.

“Vì cô?” Gus hỏi. “Mẹ kiếp, chúng tôi thích trò giết chóc chó chết này, thế thôi. Phải không, Fet?” Cậu dừng lời, nhếch mép cười. “Ta phải quay lại chỗ thằng Bruno.”

Nora theo họ ra cửa, rồi đột nhiên dừng khựng. Cô quay lại chỗ Carly, nữ trợ lý vẫn đang đứng sau bàn trong góc bên kia căn phòng ngoài, bàn tay cầm điện thoại buông thõng bên người. Nora bước nhanh về phía cô ta, Carly mở to mắt sợ hãi. Nora nhào người qua bàn, bốc miếng bánh sô cô la còn lại trên đĩa giấy. Cô cắn một miếng rõ to, rồi ném chỗ thừa lên tường cạnh đầu nữ trợ lý.

Nhưng trong giây phút chiến thắng, Nora chỉ cảm thấy tiếc thay cho người phụ nữ trẻ kia. Miếng bánh sô cô la cũng chẳng ngon như Nora tưởng tượng.

Ngoài sân, Eph đang chém và chặt, cố hết sức dọn quang khoảng không gian quanh mình. Hai mét là giới hạn ngoại biên cho vòi chích của ma cà rồng; tổng cộng cả cánh tay lẫn kiếm của anh dài khoảng chừng ấy. Vậy nên anh liên tục phạt kiếm, tạc nên một đường tròn bạc, bán kính hai mét.

Nhưng Bruno không theo chiến lược của Eph. Thay vì thế, cậu xử lý từng mối hiểm họa khi chúng xuất hiện, và bởi cậu là một sát thủ hiệu quả đến tàn nhẫn nên cho đến giờ, cách của cậu vẫn ổn cả. Nhưng cậu cũng mệt lắm rồi. Cậu đuổi theo một cặp ma cà rồng đang định tấn công cậu từ góc khuất, nhưng hóa ra đó chỉ là mèo bịp. Thấy cậu đã đánh bả lừa, đám *strigoi* liền tách cậu khỏi Eph rồi chạy vào khoảng trống giữa hai người. Eph cố gắng chém bọn sinh vật kia hòng mở đường sang chỗ Bruno, nhưng lũ ma cà rồng vẫn giữ vững chiến lược: chia rẽ và tiêu diệt.

Eph cảm thấy tòa nhà ở sau lưng. Vòng tròn bạc giờ đã thành một hình bán nguyệt, kiếm của anh giống như ngọn đuốc rực cháy giữ cho bóng tối ma cà rồng không lại gần. Vài con chúí

xuống bò trên cả tứ chi, cố luồn bên dưới tầm với của anh, kéo chân cho anh ngã, nhưng anh đạp mạnh chúng, bòn dưới chân anh chuyển sang màu trắng. Nhưng đồng xác càng chất cao, bán kính an toàn của Eph càng nhỏ lại.

Anh nghe tiếng Bruno gầm gừ, tiếp đó là hú. Bruno bị đẩy đến sát hàng rào cao vòng ngoài. Eph thấy cậu dùng guom chém đứt một vòi chích, nhưng đã quá muộn. Bruno đã bị châm. Chỉ một khắc tiếp xúc, thâm nhập, nhưng thiệt hại đã rõ: bọn giun đã được gieo sang, mầm bệnh ma cà rồng đã đi vào máu cậu. Nhưng Bruno chưa bị hút kiệt hết máu và cậu tiếp tục chiến đấu, thậm chí còn sung sức hơn. Cậu tiếp tục đánh trả, dẫu biết nếu có sống sót sau cuộc công kích này, đời cậu cũng toi rồi. Cả tá giun máu quấy lộn dưới da mặt và cổ cậu.

Các *strigoi* xung quanh Eph được thông báo về thành công này qua ngoại cảm, cảm nhận được chiến thắng nên cứ thế tùy tiện tràn về phía Eph. Một vài tên rời khỏi chỗ Bruno để nhập vào bọn ma cà rồng đang xông lên từ đằng sau, thu hẹp vùng an toàn của Eph. Khuỷu tay khép chặt hai bên sườn, anh vùng kiếm cắt thẳng vào những khuôn mặt man dại của chúng, những yếm thịt tím lịm đung đưa cùng khuôn miệng há hốc của chúng. Một vòi chích vọt về phía anh, trúng bức tường gần tai anh, kêu đánh bụp như mũi tên. Anh chém đứt nó, nhưng vẫn còn nhiều vòi chích nữa. Eph cố duy trì một bức tường bạc, hai cánh tay và vai anh như hét lên đau đớn. Chỉ cần một vòi chích len qua nữa thôi. Anh cảm thấy quân đoàn ma cà rồng đông nghịt đang áp sát anh. Quinlan bỗng đáp xuống giữa trận loạn đả, tham chiến tức thì. Gã làm nên khác biệt, nhưng họ đều biết họ chỉ đang trì hoãn cơn sóng triều kia. Eph sắp bị đè bẹp.

Mọi chuyện sẽ sớm kết thúc.

Một ánh lửa sáng lóe lên giữa bầu trời trên đầu họ. Eph tin đó là pháo sáng hay thiết bị pháo hoa gì đó được bọn ma cà rồng bắn lên để làm tín hiệu báo động hay thậm chí là một cách chủ tâm đánh lạc hướng. Chỉ một giây mất tập trung là Eph tiêu đời.

Nhưng ánh lửa kia cứ sáng mãi, mãnh liệt hơn và lan rộng ra trên đầu. Nó đang di chuyển, lên cao hơn anh nghĩ.

Quan trọng hơn hết là cuộc tấn công của ma cà rồng đã chậm lại. Cơ thể chúng cứng đờ trong khi những mái đầu đang há hốc mồm ngửa về phía bầu trời đen đặc.

Eph không thể tin nổi vận may của mình. Anh đã sẵn sàng đâm kiếm xuyên lỗ *strigoi*, nỗ lực dùng chút hơi tàn để chém giết, mở đường thoát thân...

Nhưng ngay cả anh cũng không cưỡng lại được. Ngọn lửa trời kia quá thu hút. Anh cũng phải liếc mình liếc nhìn lên khung trời ô nhiễm.

Ngang lớp tro tàn bao phủ hành tinh như một tấm áo tang đen, một ngọn lửa rừng rực đang roi, gay gắt như ánh lửa từ một cây đuốc axetylen. Ngọn lửa cháy xuyên bóng tối như một ngôi sao chói, một cái đầu lửa tinh nguyên dẫn theo một cái đuôi hèm hẹp. Ngọn lửa đỏ cam như giọt nước mắt khô héo kéo mở màn đêm đối trá.

Chỉ có thể là vệ tinh - hay cái gì đó đồ sộ hơn - lao thẳng xuống từ ngoài quỹ đạo, tái nhập trở vào bầu khí quyển trái đất như một quả đạn đại bác bùng cháy phóng đi từ mặt trời thất trận.

Các ma cà rồng lùi ra xa. Những cặp mắt đỏ dán chặt vào vệt lửa, chúng ngã dúi dụi vào nhau trong sự thiếu phối hợp hiếm hoi. Đây chính là sợ hãi, Eph nghĩ - hoặc cái gì đó tương tự. Dấu hiệu trên trời chạm đến tâm can chúng và chúng chẳng có cơ chế nào diễn tả nỗi kinh hoàng này rõ rệt hơn một tiếng hú và cảnh rút quân vụng về.

Ngay đến Quinlan cũng hơi lùi lại. Bị choáng ngợp trước luồng ánh sáng và cảnh tượng này.

Cháy rừng rực trên trời, cái vệ tinh roi như ngón tay của Chúa rẽ đám mây tro dày đặc, giúp cho tia sáng ban ngày tàn bạo xuyên qua không khí, thiêu đốt tất cả, chiếu khắp bán kính ba dặm bao gồm cả các khu rìa ngoài nông trại.

Lũ ma cà rồng bị thiêu đốt kêu la, còn Fet, Gus và Joaquin đón lõng chúng ở đầu bên kia. Ba người họ chạy vào đám đông



hoảng loạn, chém hạ vòng ngoài trước khi cuộc tấn công của họ kịp châm ngòi cho một cơn bạo động dữ dội. Lũ ma cà rồng chạy tán loạn khắp nơi.

Suốt một lúc, cột sáng đồ sộ chiếu lộ khu trại xung quanh họ. Tường cao, những tòa nhà góm guốc, khoảng sân nhóp nhúa. Đơn điệu đến mức xấu xí, nhưng chính cái vẻ bình thường lại đầy đe dọa. Đây giống như khu hậu cần đằng sau một phòng trưng bày hay một gian bếp nhà hàng bẩn thỉu: nơi không dùng đến kỹ xảo, nơi công việc thực sự được tiến hành.

Eph nhìn dải cháy ngang trời càng lúc càng rực rực, phần đầu cháy mỗi lúc một to và sáng hơn rồi cuối cùng tự rụi đi, cái đuôi lửa giận dữ nhỏ dần cho tới lúc chỉ còn một cọng lửa liu liu - rồi chẳng còn gì hết.

Đằng sau dải cháy ấy, ánh sáng ban ngày đang được mong ngóng cuối cùng cũng đã bắt đầu bùng sáng cả bầu trời, như thể được vệt lửa đúng lúc kia báo trước. Vàng mặt trời mờ mờ tỏ tỏ sau đám mây tro, vài tia nắng lọt xuống qua những đường phân giới và qua mấy điểm mỏng yếu trên cái kén ô nhiễm. Không đủ ánh sáng so với một bình minh sớm đúng kiểu thế giới cũ - nhưng thế đã là quá đủ. Đủ để đuổi những sinh vật kia tháo chạy xuống dưới lòng đất một vài tiếng đồng hồ.

Eph thấy một tù nhân của trại đi theo Fet và Gus, và anh nhận ra ngay là Nora, bất chấp cái đầu trọc cùng bộ áo liền quần không ra hình thù gì của cô. Những cảm giác lẫn lộn trái ngược nhau ập đến trong anh. Dường như họ đã không gặp nhau tận vài năm chứ không phải chỉ vài tuần. Nhưng giờ còn có những vấn đề cấp bách hơn nhiều.

Quinlan lui vào trong bóng tối. Khả năng chịu đựng tia UV của gã đã bị thử thách tới giới hạn.

*Ta sẽ gặp các người... khi trở lại Columbia... chúc tất cả các người may mắn.*

Nói xong, gã nhẹ nhàng nhảy bật qua tường, vọt ra ngoài trại. Trong nháy mắt, gã đã biến mất.

Gus để ý thấy Bruno đang giữ chặt cổ, liền tiến lại. “*Qué pasó, vato?*”<sup>(1)</sup>

“Thứ chết mẹ đó đang trong người tao,” Bruno nói. Tay anh chị nhảu nhó, liếm đôi môi khô, rồi nhỏ xuống nền đất. Tư thế của cậu thẳng đuốn và kỳ lạ, như thể cậu cảm nhận được lũ giun đang bò trong người mình. “Tôi toi rồi, mọi người.”

Tất cả những người còn lại im bật. Quá sốc, Gus sờ lên mặt Bruno, kiểm tra cổ họng cậu. Rồi kéo cậu vào, ôm ghì. “Bruno,” Gus kêu.

“Lũ man mọi chết mẹ,” Bruno lầm bầm. “Cú ăn may khốn nạn.”

“Mẹ kiếp!” Gus ré lên, lùi khỏi Bruno. Cậu chẳng biết phải làm gì. Chẳng ai biết. Gus bước ra xa, hú lên cuồng nộ.

Joaquin tiến lại gần Bruno, mắt ầng ậc nước. “Chỗ này,” cậu nói, thọc mạnh mũi kiếm xuống nền đất. “Chỗ này đúng là địa ngục trần gian.” Rồi cậu giơ thanh kiếm hướng lên trời, gầm lên, “*Con sẽ giết đến thẳng hút máu cuối cùng nhân danh Người!*”

Gus nhanh chóng quay lại. Cậu chỉ vào Eph. “Nhưng anh thì ổn cả. Hả? Sao lại thế? Đáng lẽ hai người phải ở cùng nhau. Chuyện gì đã xảy ra với thằng nhỏ của tôi?”

Fet bước vào giữa hai người. “Không phải lỗi của anh ấy.”

“Sao anh biết được?” Gus hỏi, nổi đầu cháy rục trong mắt. “Lúc ấy anh ở với tôi cơ mà!” Gus quay phắt người, trở lại chỗ Bruno. “Mày nói đây là lỗi của thằng chó này đi, Bruno, tao sẽ giết nó ngay lập tức. Nói đi!”

Nhưng Bruno, ngay cả có nghe được Gus nói, cũng không đáp gì. Cậu đang xem xét bàn tay và cánh tay mình, như thể tìm lũ giun đang tràn vào trong người cậu.

Fet nói, “Lũ ma cà rồng mới là bọn phải chịu trách nhiệm, Gus ạ. Hãy tập trung vào trọng điểm.”

“Ồi, tôi đang tập trung đây còn gì,” Gus vặc lại. Cậu hăm hè di chuyển về phía Fet, nhưng Fet mặc kệ cậu tiến lại, biết rõ

---

1. Chuyện gì thế, anh bạn? (tiếng Tây Ban Nha)

cậu cần phải xả hết con tuyệt vọng này. “Như một luồng laze chết mẹ. Tôi là Ninja Bạc.” Gus chỉ vào Eph. “Tôi đang tập trung đây.”

Eph định phản bác nhưng đã kìm lại, nhận ra Gus không quan tâm thực sự đã có chuyện gì. Giận dữ là lối thể hiện nỗi đau duy nhất tay anh chị trẻ tuổi biết được.

Fet quay lại Eph. “Cái gì trên trời kia?”

Eph nhún vai. “Không biết. Tôi cũng sắp toi đến nơi, như Bruno. Chúng tràn đến tôi - xong đời rồi. Thế rồi thứ đó vạch ngang trời. Có cái gì đó đang rơi xuống trái đất. Khiến bọn *strigoi* kinh hoàng. May mắn không tưởng.”

“Không phải may mắn đâu,” Nora nói. “Nó là cái gì đấy khác.”

Eph nhìn chăm chăm, bối rối vì cái đầu trọc lóc của Nora. “Cái gì khác là cái gì?”

“Anh có thể phủ nhận,” Nora nói, “hay có khi anh không muốn biết. Có khi anh còn không bận tâm. Nhưng nó không tự nhiên *xảy ra*, Ephraim ạ. Nó đã xảy ra vì *anh*. Vì *chúng ta*.” Cô nhìn Fet và nói rõ. “Vì tất cả chúng ta...”

Eph bối rối. Vì họ nên thứ gì đó mới cháy rụi trên khí quyển?

“Cứ đưa em ra khỏi đây đã,” anh nói. “Cả Bruno nữa. Trước khi có thêm người bị thương.”

“Không đời nào,” Gus nói. “Tôi sẽ đánh sập chỗ này. Tôi muốn tìm ra tên khốn đã làm thế với thằng nhỏ của tôi.”

“Không được,” Nora nói, bước lên trước, người nhỏ bé nhất trong số họ. “Chúng ta phải cứu mẹ tôi trước đã.”

Eph kinh ngạc. “Nhưng, Nora... em không nghĩ bà ấy vẫn còn ở đây đấy chứ?”

“Bà vẫn còn sống. Và hơn ai hết, anh sẽ không tin ai đã nói cho em biết đâu.”

Nora kể cho Eph nghe về Everett Barnes. Eph thoát tiên hoang mang, không hiểu sao cô lại đùa một chuyện như thế. Rồi anh kinh ngạc đến sững người. “Everett Barnes, điều hành trại máu?”

“Điều hành tất cả các trại máu,” Nora chỉnh lại.

Eph muốn phủ nhận, chỉ để rồi nhận ra chuyện này là thật. Điều tồi tệ nhất ở tin tức này là nó vô cùng có lý. “Lão khốn đó.”

“Bà ấy ở đây,” Nora tiếp. “Lão nói mẹ em đang ở đây. Và có lẽ em biết bà ở chỗ nào.”

“Được,” Eph đáp, mặt rã rời, bản khoăn không biết anh có thể đẩy vấn đề tế nhị này xa đến đâu. “Nhưng em vẫn nhớ trước đây lão Barnes đã định làm gì chúng ta chứ?”

“Chuyện đó không quan trọng.”

“Nora,” Eph không muốn tốn thêm thời gian không cần thiết trong cái bầu chết người này. “Em không nghĩ lão Barnes sẽ nói cho em biết bất cứ điều gì...”

“Chúng ta phải đi cứu bà ấy,” Nora nói, quay nghiêng người tránh mặt anh.

Fet đến bên cô. “Chúng ta có thời gian mặt trời chiếu,” anh nói. “Cho đến khi đám mây tro kia khép lại. Chúng ta sẽ đi tìm.”

Eph nhìn chuyên gia diệt chuột bỏ đồ con, rồi nhìn lại Nora. Họ đang cùng nhau đưa ra quyết định. Eph bị áp đảo số phiếu.

“Được rồi,” Eph nói. “Nhanh chân lên thôi.”

Nhờ bầu trời hùng lên đủ cho một chút ánh sáng lọt vào thế giới - giống như công tắc đèn chậm rãi xoay từ chế độ tối nhất đến tối nhì - trại máu hiện lên như một nhà tù lần tiên đồn bắn thủ kiểu quân sự. Những búi thép gai cuộn chằng nhịt trên đỉnh dây hàng rào cao làm thành vành đai vòng ngoài. Phần lớn các tòa nhà xây theo lối rẽ tiền, bụi ô nhiễm đóng bánh lại - duy có ngoại lệ đáng chú ý là tòa nhà quản trị, bên cạnh trung ra biểu tượng cũ của tập đoàn Stoneheart: một hình cầu đen bị một tia sắt xanh cắt làm đôi, hệt con mắt chớp nháy.

Nora mau chóng dẫn cả bọn di chuyển bên dưới lối đi phủ bạt chạy sâu vào trại, qua các cổng và tòa nhà khác bên trong.

“Khu sản,” cô giải thích cho họ, chỉ cái cổng cao. “Chúng cô lập phụ nữ mang thai. Quay họ tránh xa lũ ma cà rồng.”

“Có thể vì mê tín chăng?”

“Em thấy giống cách ly hơn,” Nora nói. “Mà cũng không biết được. Một bào thai chưa ra đời sẽ ra sao nếu bà mẹ bị biến thành ma cà rồng?”

“Không biết,” Fet lên tiếng. “Anh còn chưa nghĩ đến đấy.”

“Chúng thì nghĩ đến rồi,” Nora tiếp. “Hình như là các biện pháp phòng ngừa cẩn thận đã được tiến hành phòng việc ấy xảy ra.”

Họ tiếp tục đi qua cổng trước, dọc theo bức tường bên trong. Eph liên tục kiểm tra phía sau. “Con người đâu hết rồi?” anh hỏi.

“Phụ nữ mang thai sống trong các toa xe đằng sau kia. Những người cho máu sống trong các trại ở phía Tây. Giống như một trại tập trung. Em nghĩ chúng sẽ xử lý mẹ em trong khu xa xa đằng kia.”

Cô chỉ hai tòa nhà tối mù đằng sau khu sân, chẳng tòa nào trông có triển vọng. Họ vội vã tiến xa hơn tới lối vào một nhà kho rộng. Những trạm gác đặt bên ngoài bây giờ trống không.

“Đây à?” Fet hỏi.

Nora nhìn quanh, cố định hướng. “Em từng thấy một cái bản đồ... em không rõ nữa. Chỗ này không như em tưởng tượng.”

Fet kiểm tra các trạm gác trước tiên. Bên trong có một dãy màn hình máy tính nhỏ, tất cả tối đen. Không nút bật/tắt, không ghé tựa.

“Ma cà rồng gác nơi này,” Fet lên tiếng. “Để không cho con người ra - hay vào nhỉ?”

Lối vào không khóa. Căn phòng đầu tiên bên trong, hẳn từng là văn phòng hoặc khu vực tiếp tân, nhồi nhét đầy bồ cào, xẻng, cuốc, khung cuốn dây xe đẩy, máy xới đất, xe cút kít. Sàn phòng là nền đất.

Họ nghe thấy tiếng gằn và rú rít từ bên trong vọng ra. Eph rung mình buồn nôn, vì thoát tiên anh tưởng ấy là tiếng người. Nhưng không.

“Động vật,” Nora nói, di chuyển đến cửa.

Nhà kho rộng mênh mông sáng rực, âm vang. Cao ba tầng,

gấp đôi kích thước một sân bóng đá, nó về cơ bản là một trang trại trong nhà và không thể nhìn bao quát hết được ngay. Treo lơ lửng dưới các thanh xà cao là những chùm đèn lớn cùng nhiều giàn đèn khác dựng trên những khoảng vườn rộng và một vườn cây ăn quả. Nhiệt độ bên trong nhà kho cực cao, nhưng được làm dịu nhờ một làn gió nhân tạo lưu chuyển vòng quanh thông qua những chiếc quạt thông gió cỡ đại.

Đàn lợn tụ tập trong một bãi rào đầy bùn lầy bên ngoài một chuồng lợn không mái. Một chuồng gà chắn lưới cao ở đối diện chuồng lợn, gần chỗ nghe như một chuồng bò và cừu. Mùi phân hòa vào làn gió thông hơi.

Thoạt tiên Eph phải che mắt, bởi những luồng ánh sáng từ trên cao đổ xuống, hầu như loại bỏ mọi bóng tối trên bề mặt. Họ bước dọc một trong những làn đường nhỏ, đi theo một ống tưới tiêu đục lỗ đặt trên các chân đỡ cao sáu mươi phân.

“Nhà máy thực phẩm,” Fet nói. Anh chỉ máy máy quay trên các tòa nhà. “Con người vận hành. Lũ ma cà rồng kiểm soát bọn họ.” Anh nheo mắt nhìn lên những bóng đèn điện. “Có lẽ có tia UV lẫn trong những ngọn đèn thông thường trên kia, giống hệt cường độ ánh sáng mặt trời chiếu ra.”

“Con người cũng cần ánh sáng,” Nora nói.

“Ma cà rồng không thể vào trong này. Nên con người bị bỏ lại đây để chăm sóc gia súc và thu hoạch nông phẩm.”

Eph lên tiếng, “Tôi không nghĩ họ được ở một mình đâu.”

Gus huýt gió, thu hút sự chú ý của cả bọn. “Xà nhà kia,” cậu nói.

Eph nhìn lên. Anh xoay một vòng, thu trọn tầm nhìn ba trăm sáu mươi độ cho đến khi nhìn thấy cái thân hình đang di chuyển dọc một lối đi hẹp nằm lưng chừng hai phần ba chiều cao bức tường dài.

Đó là một người đàn ông mặc áo khoác dài màu xám, đội mũ đi mưa rộng vành. Ông ta di chuyển rất nhanh dọc lối đi hẹp có tay vịn.

“Stoneheart,” Fet nói. Hội những kẻ đồng chí hướng với

Eldritch Palmer, kể từ sau khi ông ta chết, đã chuyển lòng trung thành sang Chúa Tế - sau khi Chúa Tế nắm quyền kiểm soát cơ sở hạ tầng công nghiệp đồ sộ trong tập đoàn của Palmer. Những kẻ thân *strigoi* và - theo thuật ngữ của nền kinh tế mới dựa trên nguồn thức ăn và nơi trú ẩn - những kẻ trục lợi.

"Ê!" Fet ré lên. Người kia không phản ứng mà chỉ cúi đầu và di chuyển nhanh hơn.

Eph lướt mắt dọc lối đi đến góc quanh. Được đặt trên một bề rộng hình tam giác - vừa làm trụ quan sát vừa làm ụ bắn tỉa - là một chiếc súng máy dài, nòng hướng lên trần, đợi người điều khiển.

"Năm xuống!" Fet hét. Họ liền tản ra, Gus và Bruno chạy trở ra cửa, Fet túm lấy Nora, kéo cô vào góc chuồng gà, Eph nhào về phía chuồng cừu, Joaquin hướng thẳng ra vườn.

Eph khom người chạy dọc hàng rào, một nút thắt thế này chính là điều anh e sợ. Nhưng anh sẽ không chết dưới tay con người. Từ lâu anh đã quyết chí như vậy. Dưới này, họ là những mục tiêu lộ liễu giữa cái trang trại trong nhà sáng trưng, thanh bình - nhưng Eph có thể làm gì đó để thay đổi cục diện.

Lũ cừu lục súc trong chuồng, be be ồn ào khiến Eph không nghe được gì khác. Anh liếc nhìn góc quanh đằng sau và thấy Gus cùng Bruno đang chạy thục mạng về phía một chiếc thang bên cạnh. Gã Stoneheart đến chỗ ụ súng và đang loay hoay với khẩu súng tự động đặt trên đó, xoay đầu nòng hướng xuống đất. Thoạt tiên, ông ta xả về phía Gus, oanh tạc mặt đất sau lưng cậu cho đến khi mất góc bắn. Gus và Bruno bắt đầu leo lên bức tường mé trái, nhưng chiếc thang không chạy thẳng xuống dưới; tên Stoneheart có thể có cơ hội bắn họ lần nữa trước khi họ lên đến lối đi kia.

Eph tháo các cuộn dây sắt nhốt bọn cừu trong chuồng. Cửa chuồng bật mở và bọn cừu be be ủa ra bãi quây. Eph tìm thấy bản lề của hàng rào, bèn nhảy qua, phá cái then cài bên ngoài. Anh nắm lấy hàng rào và nhảy lên vừa kịp lúc, đẩy mở hàng rào để tránh bị lũ cừu đang bỏ chạy kia giẫm phải.

Anh nghe có tiếng súng nhưng không ngoái nhìn, cứ thế chạy tới chuồng bò rồi làm tương tự, ẩy cánh cửa cuốn lên và thả cả đàn gia súc ra. Đây không phải những con bò sữa Hà Lan béo mẫm mà là những con bò gầy, da nhão, mắt mờ đục và nhanh. Chúng túa ra mọi ngả, một số nhảy căng vào vườn quả, đập cả thân mình vào những cây táo oặt ẹo.

Eph đi vòng qua đàn bò sữa, đưa mắt tìm mấy người kia. Anh thấy Joaquin ở mé bên phải, sau một cột đèn vườn, cầm một món dụng cụ để chữa ngọn đèn nóng rực về phía tay súng trong góc. Một ý tưởng tài tình, cho kết quả hoàn hảo, đánh lạc hướng được tên Stoneheart để Gus và Bruno có thể leo lên đoạn thang lộ thiên. Joaquin nhào người ẩn núp trong lúc tên Stoneheart bắn thủng ngọn đèn, làm bóng đèn nổ tung thành một trận mưa những tia lửa nhỏ.

Fet đứng dậy chạy, lợi dụng một con bò cái tơ ương ngạnh chắn một phần thân thể trong lúc vọt đến chiếc thang trên bức tường gần đó, phía bên phải ụ bắn tỉa. Eph quành men góc đàn bò sữa, đang định cứ thế chạy đến bức tường thì bụi đất bắt đầu lộp bộp dưới chân. Anh vọt ngược trở lại đúng lúc loạt đạn gầm trúng góc tường gỗ nơi anh vừa mới nép đầu vào.

Chiếc thang rung lên dưới sức nặng của Fet trong khi anh với tay nọ tiếp tay kia treo về phía lối đi. Tên Stoneheart xoay xung quanh, cố chỉnh góc bắn vào Gus và Bruno, nhưng họ đang nằm bẹp trên lối đi kia, loạt đạn của ông ta văng lạch tạch lên những tấm sắt chắn ở giữa. Ai đó bên dưới chìa một ngọn đèn nữa vào tên Stoneheart và Fet có thể nhìn thấy khuôn mặt gã đàn ông kia cau có, như thể ông ta biết mình sẽ thất trận. Những kẻ sẵn sàng tuân lệnh ma cà rồng này là ai?

*Lũ bất nhân, anh nghĩ.*

Suy nghĩ đó cho Fet sức mạnh bước nốt mấy thanh thang cuối. Tên Stoneheart vẫn chưa nhận ra Fet sẽ tiếp cận từ phía điểm mù của ông ta, nhưng ông ta có thể quay lại bất cứ lúc nào. Tưởng tượng cái nòng súng dài thượt kia xoay về phía mình, anh



bèn chạy nhanh hơn, rút kiếm ra khỏi bao.

*Lũ bất nhân khốn nạn.*

Tên Stoneheart hình như nghe được hay cảm thấy được tiếng ủng của Fet. Ông ta quay phắt lại, mắt mở lớn, xả súng trước cả khi xoay hết người, nhưng đã quá muộn. Fet đã ở quá gần. Anh xọc kiếm xuyên bụng tên Stoneheart, rồi rút ngay về.

Kinh hoàng, gã đàn ông khuyu gối, nom rất sốc vì Fet đã phản bội trật tự xã hội mới theo kiểu ma cà rồng, cũng giống như Fet sốc vì tên Stoneheart phản bội chính giống loài của mình. Từ kẻ mang biểu cảm bị xúc phạm này, cả mặt lẫn máu tuôn ra, trào lên thân khẩu súng đang bốc khói.

Nỗi đau đớn của gã đàn ông này hoàn toàn không giống kiểu ma cà rồng. Fet chưa quen giết con người. Thanh kiếm bạc của anh phù hợp để giết ma cà rồng, song lại hoàn toàn vô dụng nếu để thủ tiêu con người.

Bruno từ lối đi khác xông đến, chộp lấy gã đàn ông trước khi Fet kịp phản ứng, nhấc bổng ông ta ném qua phần gờ thấp của ụ bắn tỉa. Gã Stoneheart lộn trong không trung, kéo theo một vệt máu, rồi chúc đầu rơi xuống.

Gus giữ cò khẩu súng nóng giãy. Cậu lia nó khắp xung quanh, xem xét trang trại nhân tạo bên dưới họ. Cậu hướng mũi súng lên trên, nhằm vào cả dãy bóng điện đang chiếu xuống trang trại tựa như đèn nhà bếp.

Fet nghe có tiếng thét và nhận ra giọng Nora, thấy cô bên dưới, vẫy tay chỉ khẩu súng trong lúc lũ cừu chạy qua.

Fet túm lấy cánh tay Gus, ngay bên dưới vai. Không ngăn cản mà chỉ thu hút sự chú ý của cậu. "Đừng," anh nói, ám chỉ mấy ngọn đèn điện. "Thực phẩm này là cho con người."

Gus cau mày. Cậu muốn đốt trại nơi này. Nhưng thay vì thế, cậu lùi xa khỏi những ngọn đèn sáng, bắn thẳng ra ngoài tòa nhà rộng, đạn xoáy thành các lỗ thủng trên bức tường đằng xa, vỏ đạn văng như mưa trên ụ súng.

Nora là người đầu tiên bước ra khỏi trang trại trong nhà. Cô có thể cảm thấy những người còn lại đang sốt ruột giục cô rời đi; ánh sáng nhợt nhạt sắp tan khỏi bầu trời. Càng bước đi, cô càng thêm bồn chồn, cho đến khi cô vùng chạy.

Tòa nhà kế tiếp có hàng rào bọc lưới đen đục bao quanh. Cô có thể thấy tòa nhà bên trong có cấu trúc cũ hơn, kiểu một nhà máy chế biến thức ăn nguyên thủy, không rộng mẽnh mẽng như trang trại kia. Một tòa nhà kiểu công nghiệp lạnh lẽo, gần như gào lên từ "lò mổ".

"Nó đây à?" Fet hỏi.

Đằng sau tòa nhà, Nora có thể thấy một góc rẽ chỗ hàng rào vành đai. "Trừ khi... trừ phi chúng đã thay đổi vị trí trên bản đồ."

Cô bám víu hy vọng. Đây rõ ràng không phải lối vào một khu dưỡng già hay bất kỳ kiểu môi trường thân thiện nào.

Fet ngăn cô lại. "Để anh vào trước," anh nói. "Em đợi ở đây."

Cô nhìn anh đi xa dần, những người khác vây xung quanh cô như những nổi nghi ngờ vây tâm trí cô. "Không," cô buột miệng, đuổi theo anh. Cô hụt hơi, nói khẽ. "Em cũng đi."

Fet cuốn cửa lên đủ rộng cho họ chui vào. Những người khác đi tới lối vào bên hông tách biệt với lối vào chính, chỗ đó cửa không khóa.

Bên trong, máy móc kêu o o. Một mùi hương nồng thắm弥漫 bầu không khí, thoát tiên khó lòng xác định được là gì.

Mùi tanh tanh của những đồng xu cũ ấm nóng trong nắm tay dập dình mồ hôi. Máu người.

Nora hơi khép cửa lại. Chưa cần đến chỗ quay đầu tiên, cô đã biết mình sẽ thấy gì.

Những căn phòng bên trong không rộng hơn một buồng vệ sinh cho người tàn tật, những chiếc xe lăn lung cao được xếp ngửa bên dưới các ống nhựa cuộn đang treo lòng thòng dưới các ống tuýp tiếp liệu dài hơn trên đầu. Xối sạch sẽ xong, các ống tuýp sẽ được dùng để tải máu người vào các thùng đựng lớn hơn treo trên các lối đi. Các khu quay giờ trống không.

Xa đằng trước, họ đi qua một phòng làm lạnh nơi đóng gói

và cất giữ thứ sản phẩm gom góp từ hoạt động hiến máu kinh khủng này. Bốn mươi hai ngày là giới hạn độ tươi tự nhiên của máu, nhưng với vai trò là dưỡng chất cho ma cà rồng - tức thực phẩm đơn thuần - hạn sử dụng của nó còn ngắn hơn.

Nora tưởng tượng ra cảnh người già đều bị đem cả về đây, ngồi sụp trong các xe lăn, cổ gắn ống lấy máu. Cô thấy mắt họ đảo đến lộn tròng trong hốc mắt, có lẽ họ bị dẫn đến đây do Chúa Tể đã kiểm soát tâm trí già nua yếu ớt của họ.

Cô càng lúc càng cuống nên liên tục di chuyển, nhận ra tình hình thực tế nhưng không đành lòng chấp nhận. Cô thử gọi tên mẹ và cảnh im lặng đáp lời cô thật kinh khủng, khiến giọng cô vang dội lại trong tai cô, ngân rung từng hồi tuyệt vọng.

Họ đến một căn phòng rộng ốp gạch từ chân đến ba phần tư bức tường, ống dẫn nước ngổn ngang trên nền nhà loang lổ đỏ. Một cái lò mổ. Những thân thể nhăn nheo vồng oằn trên móc, da bị róc nằm chất đống trên nền nhà.

Nora bịt miệng, nhưng dạ dày không có gì để nôn. Cô nắm chặt cánh tay Fet và anh giữ cho cô đứng vững.

*Barnes*, cô nghĩ. Đồ dối trá, tên đồ tể mặc quân phục. “Em sẽ giết lão,” cô nói.

Eph xuất hiện cạnh Fet. “Ta phải đi thôi.”

Đang vui đùa trên ngực Fet, Nora cảm thấy anh gạt đầu.

Eph tiếp, “Bọn chúng sẽ điều trực thăng đến. Cảnh sát, súng ống như mọi khi.”

Fet ôm gọn Nora trong vòng tay, dìu cô ra cánh cửa gần nhất. Nora không muốn nhìn thêm nữa. Cô muốn rời trại này mãi mãi.

Bên ngoài, bầu trời sắp tàn lóe ánh sáng vàng ệch. Gus trèo vào buồng lái một chiếc máy xúc đang đậu ngang con đường đất, gần hàng rào. Cậu loay hoay với mấy cần điều khiển và động cơ rùng rùng chạy.

Nora cảm thấy Fet cứng người và cô nhìn lên. Chừng một tá người mặc áo liền quần đứng đó như những bóng ma, đang vi phạm giờ giới nghiêm, dật dờ từ trại sang. Hẳn là bị hỏa lực

của cây súng máy thu hút và tò mò muốn biết nguyên nhân báo động. Mà cũng có khi hơn chục người này chỉ không may phải ở đó.

Gus nhảy từ máy xúc xuống quát bọn họ, mắng bọn họ thụ động và hèn nhát. Nhưng Nora bảo cậu thôi đi.

“Bọn họ không hèn nhát,” cô giải thích. “Họ suy dinh dưỡng, huyết áp thấp, tụt đường huyết... Chúng ta phải giúp họ tự cứu lấy bản thân.”

Fet để Nora trèo vào buồng lái chiếc máy xúc, thử sử dụng các cần điều khiển.

“Gus,” Bruno lên tiếng. “Tao sẽ ở đây.”

“Gi?” Gus hỏi.

“Tao sẽ ở đây xử lý thứ rác rưởi bệnh hoạn này. Đến lúc trả đũa chút đỉnh rồi. Cho bọn chó thấy chúng cần nhâm người rồi.”

Gus hiểu. Ngay lập tức, cậu hiểu. “Mày đúng là anh hùng số dzách, *hombre*.”

“Số dzách nhất. Số dzách hơn cả mày.”

Gus mỉm cười, niềm tự hào cậu cảm thấy về thằng bạn đang dâng lên nghèn nghẹn. Hai đứa siết tay nhau, ôm nhau. Joaquin làm theo.

“Bọn này sẽ không bao giờ quên mày, người anh em,” Joaquin nói.

Bruno lộ vẻ giận dữ, cố gắng che giấu những cảm xúc mềm yếu. Cậu ngoái nhìn tòa nhà chiết máu. “Lũ khốn kia cũng sẽ không quên được đâu. Tao đảm bảo đấy.”

Fet đã quay chiếc máy xúc và giờ đang lái nó xông lên, đâm thẳng vào hàng rào cao bọc phía ngoài, lớp máy xúc to bè chồm lên trên hàng rào.

Giờ đã có thể nghe thấy tiếng còi báo động của cảnh sát. Rất nhiều, đang tiến lại gần hơn.

Bruno tới bên Nora. “Cô này?” cậu gọi. “Tôi sẽ đốt trại chỗ này. Vì cả cô lẫn tôi. Nhớ nhé.”

Nora gật đầu, vẫn chưa nguôi ngoai.

“Đi đi,” Bruno tiếp, quay người dậm bước trở vào lò mổ,

kiếm trong tay. "Tất cả các người!" cậu hét vào mặt lũ người bận áo liền quần của trại, dọa cho họ bỏ chạy. "Tôi đây không thừa phút nào đâu đấy."

Eph chìa tay ra cho Nora, nhưng Fet đã quay lại với cô, nên cô rời đi trong vòng tay Fet, bước qua mặt Eph - và sau một lúc, anh đành theo hai người họ qua hàng rào kẽm gai đã bị phạt hạ.

**B**runo, nổi xung vì cơn đau, cảm thấy lũ giun di chuyển trong cơ thể mình. Kẻ địch đã ở bên trong hệ tuần hoàn của cậu, lan ra khắp các cơ quan nội tạng và lởm ngổm trong não. Cậu vội chuyển những cây đèn UV đơn từ khu vườn trang trại ra nhà máy chiết máu, xếp chúng vào các cánh cửa để cản lũ ma cà rồng thâm nhập. Rồi cậu bắt đầu cắt rời các ống và tháo đồng máy thu máu như thể đang bứt xé những động mạch nhiễm độc của chính mình. Cậu chém và rạch nát các bọc máu được làm lạnh, khiến cho nền nhà lẫn quần áo cậu đỏ thẫm hết cả. Máu văng khắp nơi, khiến cậu ướt sũng, nhưng cậu đảm bảo chắc chắn đã hủy hoại mọi đơn vị máu còn lại. Rồi cậu đi loanh quanh phá bỏ các trang thiết bị, các máy hút lẫn máy bơm.

Lũ ma cà rồng cố xông vào giờ đang bị ánh sáng UV thiêu đốt. Bruno giật các thi thể và những mảnh da người xuống nhưng không biết phải làm gì khác với chúng. Cậu ước mình có xăng và mồi lửa. Cậu khởi động một cỗ máy rồi cắt dây, hy vọng gây chập mạch hệ thống điện.

Khi viên cảnh sát đầu tiên xông vào, hắn ta thấy Bruno - đôi mắt hoang dại, toàn thân đỏ máu - đang phá nát nơi này. Không cảnh báo gì, hắn bắn Bruno. Hai loạt đạn phá xương đòn và đập nát vai trái cậu.

Cậu nghe tiếng nhiều tên nữa tiến vào, bèn trèo lên một cái thang dựng dọc các giá dự trữ, dẫn lên điểm cao nhất trong tòa nhà. Cậu bám một tay treo người bên trên những tên còm đang xông tới và lũ ma cà rồng đang phát điên vì màn hủy hoại cậu gây ra lẫn đồng máu thắm đẫm cơ thể cậu, nhỏ tong tỏng xuống nền nhà. Trong khi lũ ma cà rồng leo lên thang, nhảy bật về phía

cậu, Bruno cong cổ về phía những sinh vật đói khát bên dưới, ấn mạnh kiếm vào cổ, chửi - *Mẹ chúng mày!* - rồi hủy nốt bọc máu người cuối cùng còn lại trong tòa nhà.

## **New Jersey**

CHÚA TỂ NẪM YÊN trong cổ quan tài lót đầy đất mùn - do chính tay Abraham Setrakian vô đạo tạo nên từ lâu - bây giờ đã được chất lên khoang chứa hàng một chiếc xe tải đen thui. Chiếc xe nằm trong đoàn xe bốn chiếc đang băng qua New Jersey trở về Manhattan.

Rất nhiều con mắt của Chúa Tế đã chứng kiến vệt sáng của con tàu vũ trụ cháy rực rực ngang bầu trời đen, xé toang màn đêm như chính móng tay của Chúa. Và rồi cột sáng và cuộc trở về tuy không thích hợp nhưng lại không mấy ngạc nhiên của Ma Cà Rồng Bẩm Sinh...

Thời điểm vệt sáng rực rỡ trên bầu trời trùng hợp chính xác với thời khắc khủng hoảng của Ephraim Goodweather. Chớp lửa rực rực đã cứu mạng anh. Chúa Tế biết: không có gì trùng hợp mà chỉ có các điềm báo.

Thế nghĩa là gì? Sự việc bất ngờ này báo trước điều gì? Goodweather có gì mà lại kêu gọi được các thế lực thiên nhiên đến giải cứu cho mình?

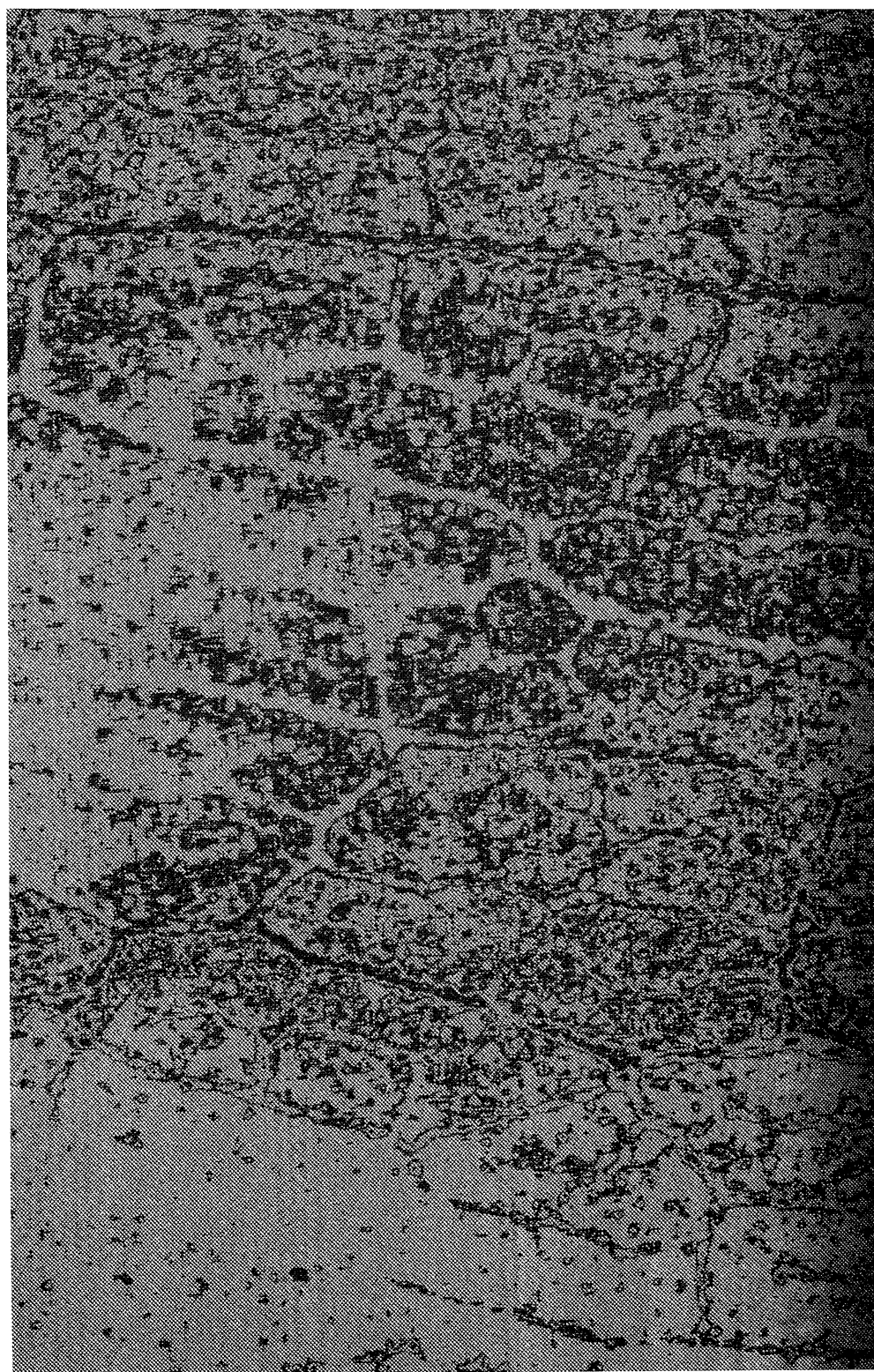
Một thách thức. Một thách thức đích thực và trực diện - một thách thức Chúa Tế sẵn lòng chào đón. Bởi chiến thắng chỉ vĩ đại khi kẻ thù lớn mạnh.

Sự kiện ngôi sao chổi bất thường cháy rực vòm trời bên trên New York đã củng cố linh tính của Chúa Tế - rằng địa điểm khởi nguồn của hắn, tuy vẫn tù mù, song chỉ nằm đâu đó trong khu vực địa lý ấy thôi.

Mẫu thông tin này khiến Chúa Tế phấn khích. Xét trên một phương diện nào đó, nó gọi nhắc đến ngôi sao đã thông báo địa điểm khởi nguồn của một vị chúa khác từng bước đi trên trái đất hai ngàn năm trước.

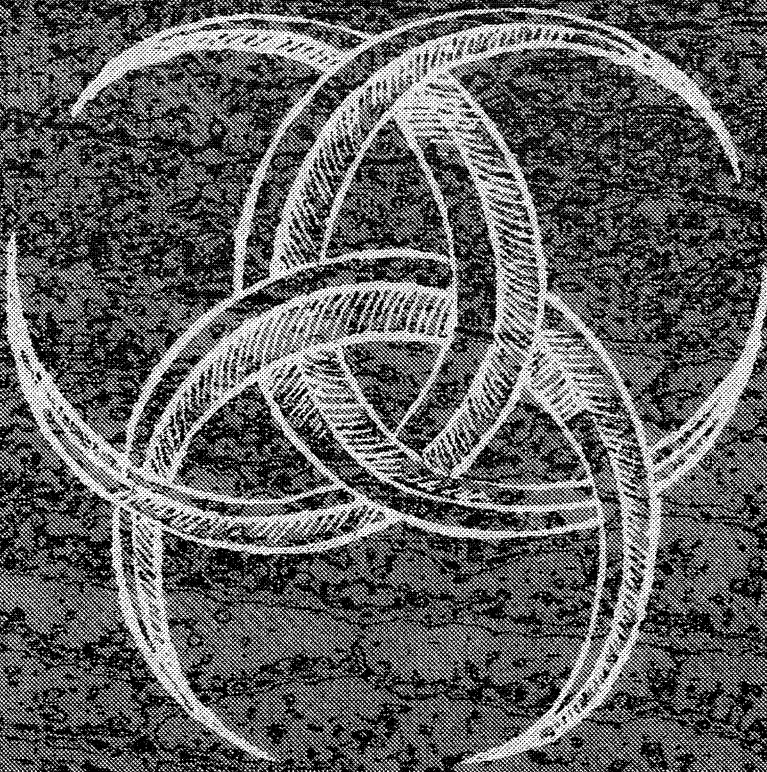
Đêm sắp buông, các ma cà rồng sắp dậy. Chúa của chúng đã ra tay, giúp chúng sẵn sàng cho trận chiến, dùng tâm trí động viên chúng.

Từng ma cà rồng cuối cùng trong bọn chúng.





# **JACOB VÀ THIÊN THẦN**





## Nhà thờ Thánh Paul, Đại học Columbia

C on mưa a xít tiếp tục rơi nặng hạt đều đều, vấy bẩn mọi thứ, hoen ố thành phố.

Từ đỉnh cấu trúc mặt ngoài hình vòm trên nóc Nhà thờ Thánh Paul, Quinlan quan sát cột ánh sáng ban ngày bắt đầu tàn và sấm chớp nổ lực bực bên trong những đám mây đen. Giờ đã có thể nghe được những tiếng còi báo động của cảnh sát. Có thể trông thấy các xe cảnh sát đang tiến về phía trại máu. Cảnh sát con người sẽ sớm có mặt. Gã hy vọng Fet và những người kia có thể sớm di tản.

Gã thấy hốc bảo trì nhỏ dưới chân mái vòm. Ở đó, gã lấy ra cuốn sách: cuốn *Lumen*. Gã bò sâu nữa vào bên trong cái hốc và thấy có thể ẩn náu được trong một góc thụt - tránh cơn mưa và ánh sáng ban ngày vừa chớm. Đó là một chỗ chật hẹp bên dưới cấu trúc mái cẩm thạch, vừa khít với Quinlan. Gã đã biên lại vài quan sát, chú giải vài đầu mối vào một cuốn sổ. An toàn và khô ráo, gã cẩn thận đặt cuốn sách xuống.

Và gã lại bắt đầu đọc.





TAO ĐOẠN III

## **OCCIDO LUMEN:**

### **SADUM VÀ AMURAH**

THIÊN THẦN BÁO TỬ CA LÊN GIỌNG CHÚA GIỮA LÚC CÁC thành phố bị hủy diệt trong cơn mưa lưu huỳnh và lửa. Khuôn mặt Chúa hiển lộ và ánh sáng của Người thiêu cháy tất cả trong tích tắc.

Tuy nhiên, cảnh giết chóc tàn khốc tuyệt đẹp chẳng có nghĩa lý gì với Ozryel - chẳng nghĩa lý gì nữa. Y khát khao một sự hủy diệt cá nhân hơn. Y mong mỗi được phá bỏ lề luật, đồng thời giành quyền làm chủ nó.

Trong khi gia đình Lot tháo chạy, người vợ quay lại nhìn sâu vào khuôn mặt Chúa, khuôn mặt luôn biến đổi và tỏa sáng đến không tưởng. Sáng rõ hơn mặt trời, khuôn mặt ấy thiêu đốt mọi thứ xung quanh bà ta, biến bà ta thành một trụ tro trắng kết tinh.

Vụ nổ biến cát trong bán kính tám cây số quanh thung lũng thành thủy tinh thuần khiết. Bên trên thung lũng, các tổng lãnh thiên thần rảo bước, sứ mệnh của họ đã hoàn tất, và giờ họ được lệnh về trời. Thời gian làm người trên trái đất của họ đã chấm dứt.

Ozryel cảm thấy thủy tinh ấm muột dưới lòng bàn chân, cảm thấy mặt trời trên mặt, cảm thấy một thôi thúc xấu xa dâng

lên trong lòng. Với lời nguyền biến hơi hột nhất, y nhử Michael ra xa khỏi Gabriel, rồi dẫn vị tổng lãnh thiên thần lên một dốc đá, phỉnh phờ Michael rải đôi cánh bạc để cảm nhận hơi nóng của mặt trời trên cánh. Quá phấn khích, Ozryel không kiềm lòng hơn được nữa, nhảy bổ lên anh mình với sức mạnh phi thường, xé toang họng vị tổng lãnh thiên thần và uống lấy dòng máu bạc sáng lấp lánh.

Xúc cảm này thật không thể tin nổi. Một sự lầm lạc phi thường. Gabriel đau đớn chạy đến trong cơn mê bạo lực, thất đảm trước đôi cánh sáng rỡ đang mở căng sải của Ozryel. Được lệnh trở về ngay lập tức, song vẫn bị cơn khát thèm điên dại kiểm soát, Ozryel từ chối và cố thuyết phục Gabriel quay lưng lại với Chúa.

*Chúng ta hãy là Chúa, ở trên trái đất này. Chúng ta hãy trở thành thánh thần và bước đi giữa những con người này, cho bọn họ thờ phượng ta. Anh chưa nếm trái hương vị quyền lực ư? Quyền lực không chế ngự anh sao?*

Nhưng Gabriel không bị lung lạc, bèn triệu hồi Raphael - thiên thần xuất hiện trong hình dạng con người trên một mũi tên ánh sáng. Luồng sáng khiến Ozryel tê liệt, ghim chặt y xuống trái đất mà y yêu vô cùng. Y bị cùm giữ giữa hai dòng sông. Chính hai dòng sông đổ vào những kênh đào ở thành Sadum. Cuộc báo thù của Chúa diễn ra chóng vánh: các tổng lãnh thiên thần được lệnh xé thiên thần anh em của họ thành từng mảnh rồi rải tứ chi y khắp thế tục.

Ozryel bị phanh thây thành bảy mảnh, chân tay và cánh bị liệng tới những góc xa xăm của trái đất, bị vùi sâu chôn chặt, cho đến khi chỉ còn lại đầu và cổ họng y. Bởi Chúa thấy tâm trí và miệng lưỡi y là đáng ghét nhất, mảnh thứ bảy này bị quăng đi thật xa đến tận đại dương, chìm sâu muôn trượng. Chôn vùi trong lớp bùn tằm tối nhất và đám cát đen đặc nhất dưới đáy sâu. Không ai có thể chạm tới những mảnh xác ấy. Không ai có thể gỡ chúng lên. Chúng sẽ ở đó cho đến ngày phán xét lúc tận thế, khi mọi sự sống trên trái đất bị gọi lên trước Đấng Sáng Thế.

Nhưng, qua nhiều thời đại, những sợi máu rỉ ra từ các mảnh thân bị chôn vùi và sinh ra những thực thể mới. Các Chúa Tế Cổ Đại. Bạc, vật chất giống với thứ máu chúng uống nhất, sẽ muôn đời chế ngự được chúng. Mặt trời, tinh cầu giống gương mặt Chúa trên trái đất nhất, sẽ luôn trừng trị và thiêu rụi chúng, và như đã định trong nguồn gốc của mình, chúng sẽ mãi mắc kẹt giữa các vùng nước chảy, không bao giờ có thể băng qua nếu không được trợ giúp.

Chúng sẽ không biết tới ái tình và chỉ có thể sinh sôi bằng cách tước đoạt sinh mệnh. Không bao giờ tạo ra sinh mệnh. Và, nếu có bao giờ bệnh dịch trong máu chúng phát tán vượt ngoài tầm kiểm soát, chúng sẽ chết vì nạn đói của chính giống loài mình.





## Đại học Columbia

Quinlan nhìn thấy những biểu tượng khác và hệ tọa độ đánh dấu vị trí chôn cất.

Tất cả những địa điểm khởi nguồn.

Gã hấp tấp chép chúng lại. Chúng khớp hoàn hảo với những địa điểm Ma Cà Rồng Bẩm Sinh từng kinh qua để thu gom tàn tích cũ của các Chúa Tế Cổ Đại. Phần lớn các địa điểm này có nhà máy hạt nhân xây dựng bên trên và đã bị Tập đoàn Stoneheart phá hủy cả. Chúa Tế dĩ nhiên đã chuẩn bị vô cùng cẩn thận cho công cuộc phi thường này.

Nhưng địa điểm thứ bảy, địa điểm quan trọng nhất trong tất cả, lại là một điểm đen trên trang sách. Một hình thù ở phía Đông Bắc Đại Tây Dương. Cùng với nó là hai từ Latin: *Oscura. Aeterna.*<sup>(1)</sup>

Có thể thấy một hình thù kỳ dị khác dưới lớp hoa văn chìm. Một ngôi sao băng.

Chúa Tế đã điều trực thăng tới. Họ nhìn qua cửa xe thấy chúng trên chặng lái xe chậm chậm về phía Nam, trở lại Manhattan. Họ băng sông Harlem từ phía đồi Marble, tránh xa mấy đại lộ, bỏ phương tiện lại gần Đài tưởng niệm Grant rồi chạy

---

1. Tăm tối. Vĩnh cửu (tiếng Tây Ban Nha).

xuyên cơn mưa đêm đều hạt, hết các công dân bình thường, lén chui vào khu học xá bỏ hoang của Đại học Columbia.

Trong khi những người kia xuống dưới lòng đất để tập hợp lại, Gus băng quảng trường Low tới tòa Buell rồi đi thang máy chở hàng lên mái. Cậu có cái lồng ở trên đó, cho bọn bồ câu đưa tin.

“Tàu tốc hành Jersey” của cậu đã về, đang ngồi cù rù dưới máng nước treo Gus tự làm.

“Mày là một cậu chàng cừ khôi, Harry à,” Gus vừa nói vừa mở lá thư được viết nguệch ngoạc bằng bút mực đỏ trên một mẩu giấy sớ. Gus ngay lập tức nhận ra kiểu viết toàn in hoa của Creem, cũng như thói quen gạch chéo chữ O như ký tự rỗng của kẻ mình từng kinh địch.

CHÀO THẮNG MỀ.

TIN XẤU - ĐÓI THUỜNG TRỰC.

CON CHIM MÀ BAY VỀ CÓ KHI TAO SẼ THỊT.

NHẬN TIN CỦA MÀY VỀ KÍP NỔ RỒI.

CÓ Ý TUỞNG NÀY. CHO BIẾT ĐỊA ĐIỂM ĐI.

CHIA CHO ÍT THỰC PHẨM NỮA.

CREEM ĐANG VÀO THÀNH PHỐ. CẦN HẸN GẤP.

Gus ăn luôn mẩu thư rồi tìm cái bút chì thợ mộc cậu đã xếp gọn cùng đồng ngô và những mảnh giấy. Cậu hồi âm cho Creem, đồng ý gặp, cho cậu ta địa chỉ trên mặt đất ở rìa khu học xá. Cậu không thích Creem, cũng không tin tưởng cậu ta, nhưng tay Columbia béo phì đó đang điều hành chợ đen ở Jersey và có thể, chỉ có thể thôi, cậu ta sẽ hỗ trợ họ.

Nora mệt rã rời nhưng không thể nghỉ ngơi. Cô đã khóc mấy chập. Run bần bật, gào thét, cơ bụng cô đau quặn vì nức nở quá mức.

Rồi khi im lặng cuối cùng cũng ngưng trị, cô không ngừng xoa lòng bàn tay lên mái đầu trọc lóc, sợ ngứa râm ran. Theo một

cách nào đó, cô nghĩ cuộc đời cũ của cô, con người cũ của cô - con người đã chào đời trong gian bếp đêm ấy, con người sinh ra từ nước mắt - giờ đã chết. Sinh trong nước mắt, chết vì nước mắt.

Cô cảm thấy bồn chồn, trống rỗng, cô đơn... và không hiểu sao cả cảm giác được hồi sinh. Con ác mộng sinh tồn hiện tại của họ dĩ nhiên chẳng là gì nếu so sánh với cảnh bị giam cầm trong trại máu.

Fet thường xuyên ngồi bên cạnh cô, chăm chú lắng nghe cô. Joaquin ngồi gần cửa, dựa vào tường, thả lỏng bên đầu gối đau nhức. Eph dựa vào bức tường đằng xa, tay khoanh lại, quan sát cô cố gắng giải thích những chuyện cô đã thấy.

Nora nghĩ Eph hẳn đang hoài nghi tình cảm hiện tại cô dành cho Fet; cứ nhìn tư thế của anh và chỗ anh ngồi, cách xa họ, mãi đầu kia căn phòng, thì rõ. Chưa ai nói gì, nhưng sự thật vẫn lơ lửng ám căn phòng như một đám mây đông.

Toàn bộ năng lượng và xúc cảm chồng lấn nhau khiến cô nói gập gáp không ngừng. Nora vẫn bị ám ảnh vì những trại viên mang bầu trong khu sinh đẻ. Thậm chí còn hơn cả cái chết của mẹ cô.

"Chúng cho phụ nữ giao phối ở đó. Chúng cố sản xuất ra những lứa con B Rh+. Và thưởng cho họ bằng thức ăn và tiện nghi sinh hoạt. Và họ... *họ hình như đã thích nghi với chuyện đó*. Em không biết tại sao điều này ám ảnh em đến vậy. Có lẽ em đã quá khắc nghiệt với bọn họ. Có lẽ bản năng sinh tồn không phải thứ cao quý thuần khiết như ta nghĩ. Có lẽ nó phức tạp hơn thế. Đôi khi sống sót có nghĩa là thỏa hiệp. *Đại thỏa hiệp*. Khi ta chiến đấu vì bản thân, sự phản kháng đã đủ mệt lắm rồi. Nhưng khi ta có một sinh mệnh nữa đang lớn dần trong bụng... hay thậm chí một đứa bé..." Cô nhìn Eph. "Em chỉ muốn nói là giờ em đã hiểu hơn. Em biết anh đã bị giằng xé ra sao."

Eph gật đầu, chấp nhận lời xin lỗi của cô.

"Dù vậy," Nora tiếp, "em ước giá anh đã gặp em ở văn phòng pháp y đúng như kế hoạch. Có lẽ mẹ em hôm nay vẫn còn ở đây."

“Anh trễ hẹn,” Eph nói, “anh thừa nhận điều đó. Anh còn bận...”

“Ở nhà vợ cũ anh. Đừng phủ nhận.”

“Anh không định phủ nhận.”

“Nhưng mà sao?”

“Chỉ có điều, việc chúng phát hiện em ở đây không phải lỗi của anh.”

Nora quay hẳn sang anh, ngạc nhiên trước thái độ thách thức đó. “Sao anh biết là không phải?”

“Đáng lẽ anh đã phải có mặt ở đó. Mọi chuyện hẳn đã khác nếu anh có mặt kịp thời. Nhưng không phải anh kéo bọn *strigoi* đến chỗ em.”

“Không à? Vậy ai?”

“Chính em.”

“Em...?” Cô không thể tin nổi những gì vừa nghe được.

“Sử dụng máy tính. Internet. Em dùng máy tính để nhắn tin với Fet.”

Xong. Đã nói ra. Nora thoát tiên đờ người, cảm giác tội lỗi trào lên, nhưng cô nhanh chóng xua nó đi. “Thật à?”

Fet đứng lên để bảo vệ cô. Thân hình hơn mét tám sừng sững. “Anh không nên nói chuyện với cô ấy kiểu thế.”

Eph không lùi bước. “Ồ, tôi không nên hả...? Tôi đã ở trong tòa nhà ấy hàng mấy tháng trời mà hầu như không gặp vấn đề gì. Chúng kiểm soát Internet. Anh biết điều đó.”

“Vậy là em đã tự gây chuyện cho mình.” Nora luồn tay xuống bên dưới tay Fet. “Sự trừng phạt dành cho em - trong mắt anh - là hoàn toàn xứng đáng.”

Fet rùng mình khi chạm vào tay cô. Anh muốn bật khóc khi cô bọc ngón tay cô quanh những ngón tay to bè của anh. Eph xem cử chỉ này - nếu ở vào những hoàn cảnh khác thì chỉ là tiểu tiết - như một hành động công khai hùng hồn rằng mối quan hệ giữa anh và Nora đã chấm dứt.

“Vớ vẩn,” Eph nói. “Ý anh không phải thế.”

“Ý anh chính là thế.”

“Ý anh là...”

“Anh biết gì không, Eph? Thật hợp với cái kiểu của anh.” Fet siết tay ra hiệu cho cô chậm lại, nhưng cô gạt phăng dấu hiệu khuyến nhủ ấy. “Anh luôn xuất hiện sau khi sự đã rồi. Và ‘xuất hiện’ ở đây, ý em là ‘hiểu ra’. Anh cuối cùng cũng hiểu ra anh yêu Kelly nhiều thế nào... *sau khi* đã đổ vỡ. Anh nhận ra tầm quan trọng của việc làm một người bố biết quan tâm... *sau khi* anh không còn sống cùng Zack nữa. Đúng không? Và giờ thì... Em nghĩ có khi anh sẽ bắt đầu nhận ra anh cần em đến thế nào. Bởi vì anh không còn em nữa.” Cô thấy sốc khi nghe chính mình nói ra thành lời những điều này, trước mặt những người khác - nhưng đúng là như vậy. “Anh lúc nào cũng hơi quá muộn. Anh đã dành cả nửa đời vật lộn với những điều nuối tiếc. Bù đắp cho quá khứ thay vì hoàn thành bốn phận trong hiện tại. Em nghĩ điều tệ nhất từng xảy ra cho anh chính là thành công quá sớm. Cái mác ‘thần đồng’ ấy. Anh tưởng chỉ cần khổ công là anh có thể sửa chữa được những thứ quý giá anh đã phá vỡ - thay vì cần thận ngay từ đầu.” Giờ cô đã nói chậm lại, cảm thấy Fet giật giật sau lưng - nhưng nước mắt cô trào ra, giọng cô khản đặc và đau đớn. “Có một điều đáng nhẽ anh nên học được sau khi chuyện kinh khủng này xảy ra, ấy là chẳng thể chắc chắn điều gì. Chẳng gì cả. Nhất là những người khác...”

Eph vẫn ngồi bất động phía bên kia căn phòng. Như bị ghim xuống sàn nhà. Bất động đến nỗi Nora không dám chắc anh có nghe rõ lời cô nói không. Mãi sau một hồi lâu im lặng, khi có vẻ như Nora không muốn nói thêm gì nữa, Eph mới đứng dậy rời khỏi bức tường và chậm chạp bước ra cửa.

Eph đi theo hệ thống hành lang cổ, cảm thấy tê dại. Chân anh dường như không chạm xuống sàn.

Lúc ở đó, anh đã bị giằng xé bởi hai con thôi thúc. Thoạt tiên, anh muốn nhắc nhở Nora rằng không biết đã bao nhiêu lần mẹ cô khiến họ suýt bị bắt hay bị biến đổi. Chứng mất trí nhớ của bà Martinez đã kéo chân tất cả bọn họ thế nào suốt bao tháng qua.

Rõ ràng, giờ chuyện Nora từng nhiều lần thẳng thắn bày tỏ mong muốn mẹ cô bị bắt luôn đi cho xong không còn thành vấn đề nữa. Không hề. Mọi chuyện không như ý đều là do lỗi của Eph.

Thứ hai, anh kinh ngạc khi thấy giờ cô có vẻ thân mật với Fet ra sao. Cho dù trước đây chưa có gì thì có lẽ vụ bắt cóc và cuộc giải cứu sau cùng này cũng giúp họ xích lại gần nhau hơn. củng cố mối quan hệ mới của họ. Về phía anh, đây là bước ngoặt đột ngột nhất, bởi vì anh đã xem việc cứu Nora như cuộc diễn tập để chuẩn bị cứu Zack, nhưng kết quả duy nhất là anh bị phơi bày nỗi sợ hãi lớn nhất: rằng anh có thể cứu Zack, song sẽ chứng kiến thằng bé bị biến đổi mãi mãi. Mất Zack - mãi mãi.

Một phần trong anh nói rằng mọi việc giờ đã quá muộn rồi. Ấy là phần yếu đuối của anh, phần anh luôn cố ngăn chặn. Phần anh phải điều trị bằng thuốc. Anh sờ chiếc ba lô sau lưng, mở khóa cái ngăn nhỏ thường để chìa khóa hay tiền lẻ. Viên Vicodin cuối cùng. Anh đặt viên thuốc lên lưỡi, vừa bước đi vừa ngậm giữ nó ở đó, đợi thấm đủ nước bọt để nuốt.

Eph nhớ lại hình ảnh video khi Chúa Tể quan sát binh đoàn của hắn trong công viên Trung tâm, đứng cao vợi vợi trên Lâu đài Belvedere với Kelly và Zack bên cạnh. Hình ảnh phủ sắc xanh này ám ảnh anh, ăn ruỗng anh trong lúc anh vẫn bước đi, mơ màng không biết mình đi đâu.

*Ta biết người sẽ quay trở lại.*

Giọng Kelly và mấy lời này như một liều adrenalin tiêm thẳng vào tim anh. Eph rẽ vào một hành lang có vẻ quen thuộc và tìm thấy một cánh cửa gỗ nặng trịch có bản lề sắt, không khóa.

Bên trong căn phòng của bệnh viện tâm thần, chính giữa cái lồng trong góc, ma cà rồng từng là mẹ Gus đứng yên. Cái đầu đội mũ bảo hiểm xe máy móp méo hơi nghiêng, nhận ra Eph đang đi vào. Hai cánh tay bà vẫn bị trói sau lưng.

Eph tiến đến cửa lồng. Các chấn song sắt cách nhau chừng mười lăm phân. Những chiếc khóa xe đạp bằng thép bện, ngoài bọc nhựa tổng hợp, khóa kỹ cửa lồng cả trên đỉnh, dưới đáy lẫn cái móc khóa cũ ở giữa.

Eph đợi giọng Kelly. Sinh vật kia đứng bất động, chiếc mũ ở yên một chỗ - có lẽ nó đang chờ cử bốn máu hằng ngày. Anh muốn nghe giọng cô. Eph phát bực, bèn bước lùi ra, nhìn quanh phòng.

Trên bức tường cuối phòng, một chìa khóa lẻ bằng bạc móc vào chiếc vòng nhỏ treo trên cái đinh gỉ.

Anh lấy chìa khóa, mang đến cửa xà lim. Sinh vật kia không hề cử động. Anh cho chìa vào ổ khóa trên cùng và xoay mở. Rồi ổ dưới cùng, ổ ở giữa. Vẫn không có dấu hiệu nhận biết nào từ ma cà rồng từng là mẹ Gus. Eph gỡ dây cáp khỏi các song sắt rồi từ từ mở cửa.

Cánh cửa cọt vào khung, nhưng bản lề đã được tra dầu. Eph kéo cửa mở rộng và đứng vào giữa lối đi.

Con ma cà rồng không dịch chuyển khỏi chỗ đứng ở chính giữa xà lim.

*Em không bao giờ tuột trôi / không bao giờ tuột trôi...*

Eph rút kiếm, bước vào trong. Giờ đã lại gần hơn, anh nhìn thấy được cái bóng mờ của mình soi trên tấm che mặt sơn đen, thanh kiếm hạ bên sườn.

Sự im lặng của sinh vật kia kéo anh lại gần bóng mình hơn nữa.

Anh chờ đợi. Một tiếng âm ư của ma cà rồng vang trong đầu anh, nhưng rất khẽ.

Thứ này đang đọc tâm trí anh.

*Người đã mất thêm một người nữa. Giờ người chẳng còn ai. Chẳng còn ai ngoài ta.*

"Ta biết người là ai," Eph lên tiếng.

*Ta là ai?*

"Người mang giọng nói của Kelly. Nhưng lời lẽ là của Chúa Tể."

*Người tìm đến ta. Người tìm đến để nghe.*

"Ta không biết tại sao ta lại đến."

*Người đến để nghe lại giọng vợ người. Nó ảnh hưởng đến tâm trí người giống như những viên thuốc người vẫn uống. Người thật sự cần nó. Người thật sự nhớ nó. Không phải sao?*

Eph không hỏi làm thế nào Chúa Tể biết được điều đó. Anh chỉ biết lúc nào anh cũng phải cảnh giác - kể cả trong tâm trí.

*Người muốn về nhà. Trở về nhà.*

“Nhà? Có nghĩa là về với người? Về với giọng nói đã lìa khỏi xác của vợ cũ ta? Không bao giờ.”

*Giờ là lúc lắng nghe. Giờ không phải lúc cứng đầu. Giờ là lúc mở cánh cửa tâm trí của người.*

Eph không nói gì.

*Ta có thể trả lại con trai cho người. Ta cũng có thể trả lại vợ cho người. Người có thể giải thoát cô ta. Bắt đầu cuộc đời mới bên cạnh Zack.*

Eph ghì hơi thở lại trong khoang miệng một lát rồi mới thở ra, hy vọng có thể hãm bớt nhịp tim đang tăng vọt. Chúa Tể biết rõ Eph mong muốn đến tuyệt vọng rằng Zack sẽ được giải thoát, được trở về, song điều quan trọng là Eph không được tỏ ra tuyệt vọng.

*Thằng bé chưa bị biến đổi và sẽ vẫn cứ như thế, một sinh vật hạ đẳng, như người muốn.*

Và rồi, từ mồm anh vọt ra những lời anh chưa từng nghĩ mình sẽ nói: “Đổi lại người muốn gì?”

*Cuốn sách. Cuốn Lumen. Và các đồng đội của người. Bao gồm Ma Cà Rồng Bẩm Sinh.*

“Đứa nào?”

*Quinlan, ta nghĩ các người gọi nó như thế.*

Eph cau mày. “Ta không làm thế được.”

*Dĩ nhiên người làm được.*

“Ta sẽ không làm thế.”

*Chắc chắn người sẽ làm thế.*

Eph nhắm mắt, cố gắng suy nghĩ mạch lạc, một lúc sau mở mắt ra. “Nếu ta từ chối thì sao?”

*Ta sẽ theo kế hoạch mà hành xử. Lập tức biến đổi thằng bé của người.*

“Biến đổi?” Eph run rẩy, cảm giác nôn nao, nhưng vẫn cố kiềm chế cảm xúc. “Nghĩa là thế nào?”

*Hãy quy phục khi người vẫn còn có thứ để trao đổi. Trao bản thân người cho ta thay con trai người. Lấy cuốn sách và mang đến cho ta. Ta*



*sẽ lấy thông tin có trong cuốn sách... và thông tin trong tâm trí người. Ta sẽ biết hết. Người thậm chí có thể trả lại cuốn sách. Sẽ không ai biết gì.*

*"Người sẽ trả Zack cho ta chứ?"*

*Ta sẽ trả tự do cho thằng bé. Tự do làm một con người yếu đuối, như bố nó.*

Eph cố gắng kiềm chế. Anh biết tốt hơn hết, không nên để mình bị cuốn vào cuộc nói chuyện sẽ dẫn dụ anh vào một vụ đối chác với quỷ dữ. Chúa Tể tiếp tục dò dẫm quanh tâm trí anh, tìm lối vào.

*"Lời người nói chẳng có nghĩa lý gì cả."*

*Người nói đúng, ta không có chuẩn mực đạo đức nào. Chẳng có gì ràng buộc ta phải giữ lời. Nhưng người có thể cân nhắc đến cái thực tế rằng số lần ta giữ lời nhiều hơn là số lần ta không giữ.*

Eph nhìn chằm chằm vào hình phản chiếu của mình. Anh đấu tranh tư tưởng, dựa trên chuẩn mực đạo đức của riêng anh. Vậy mà... Eph quả thực bị cảm dỗ rồi. Anh sẵn sàng đồng ý ngay lập tức nếu đó là một giao dịch sòng phẳng - linh hồn anh đổi lấy linh hồn Zack. Ý nghĩ Zack sẽ thành con mồi dưới tay con quỷ này - dù là một ma cà rồng hay kẻ hầu cận - tởm lợm đến độ khiến Eph gần như sẽ đồng ý với bất kể giao kèo nào.

Nhưng cái giá phải trả lớn hơn linh hồn nhơ nhuốc của anh nhiều. Cái giá ấy gồm cả linh hồn những người khác nữa. Và ít nhiều bao gồm luôn số phận toàn thể loài người, vì giao kèo với Eph sẽ cho Chúa Tể quyền kiểm soát vĩnh viễn trái đất.

Liệu anh có đổi mọi thứ lấy Zack? Liệu quyết định của anh có đúng đắn? Một quyết định anh sẽ không nhìn lại với niềm hối tiếc lớn nhất?

*"Kể cả nếu ta có cân nhắc đề nghị này," Eph nói với cả hình phản chiếu của mình lẫn với Chúa Tể, "thì vẫn còn một vấn đề. Ta không biết cuốn sách đang ở đâu."*

*Người thấy chưa? Bọn chúng giấu người. Bọn chúng có tin người đâu.*

Eph thấy Chúa Tể nói đúng. "Ta biết họ không tin. Không còn tin nữa."

*Bởi vì sẽ an toàn hơn nếu người không biết cuốn sách ở đâu.*

“Có một bản chép lại - một ít ghi chú ta đã xem qua. Những ghi chú hữu ích. Ta có thể giao cho người một bản sao.”

*Được. Tốt lắm. Rồi ta sẽ giao cho người bản sao con trai người. Người thích thế không? Ta phải được sở hữu bản gốc. Không có lựa chọn thay thế nào khác. Người phải moi ra vị trí của nó từ tay diệt chuột.*

Eph cố không hốt hoảng vì Chúa Tể biết về Fet. Có phải Chúa Tể đã đọc được từ tâm trí Eph? Có phải hắn đang lùng sục mọi hiểu biết của Eph trong khi anh và hắn đang nói chuyện ở đây?

Không. Setrakian. Chúa Tể hẳn đã biến đổi ông già trước khi ông tự kết liễu đời mình. Chúa Tể hẳn đã nắm được mọi tri thức của Setrakian giống cái cách hắn muốn chiếm lấy mọi tri thức của Eph lúc này đây: thông qua chiếm hữu.

*Người đã chứng tỏ mình khá giỏi xoay xở, Goodweather ạ. Ta tin tưởng người có thể tìm được cuốn Lumen.*

“Ta chưa đồng ý gì cả.”

*Người chưa ư? Ta dám nói ngay bây giờ rằng người sẽ nhận được sự giúp đỡ trong nỗ lực lần này. Một đồng minh. Một kẻ trong nhóm thân tín của người. Thế xác chưa bị biến đổi - chưa hề. Chỉ là khá đồng cảm với ta. Một kẻ phản bội.*

Eph không tin điều này. “Giờ thì ta biết người đang nói dối.”

*Người biết? Nói xem nào. Lời nói dối này có ích gì cho ta?*

“... bằng cách khơi lên sự bất mãn.”

*Cảm xúc đó đã có quá nhiều rồi.*

Eph ngẫm nghĩ một hồi. Có vẻ đúng: anh không thấy Chúa Tể nói dối thì có ích gì.

*Một kẻ trong bọn sẽ phản bội tất cả các người.*

Một kẻ phản trắc? Thêm một kẻ nữa trong bọn họ đã bị chiêu dụ sao? Và rồi Eph nhận ra rằng, bằng cách diễn giải như vậy, anh cũng đang tính cả bản thân mình vào hàng ngũ những kẻ bị chiêu dụ.

“Ai?”

*Đến đúng thời điểm, người này sẽ tự lộ diện cho người biết.*

Nếu một người nữa đã thỏa hiệp và chọn giao dịch với Chúa Tể mà không cho Eph biết - thì Eph có thể mất cơ hội tốt cuối cùng để cứu con trai.

Eph cảm thấy bản thân đang dao động. Anh cảm nhận được sự căng thẳng ghê gớm này trong tâm trí. Cố hết sức giữ Chúa Tể ở ngoài, và cố hết sức giữ các nghi vấn ở trong tâm trí.

"Ta... cần một ít thời gian với Zack trước đã. Cần thời gian để giải thích các hành động của ta. Để bào chữa cho chúng và để biết là thằng bé ổn, để bảo nó..."

*Không.*

Eph đợi thêm lời giải thích. "Người bảo không nghĩa là sao? Câu trả lời phải là có chứ. Nó là một phần của giao kèo."

*Nó chẳng góp phần vào giao kèo nào hết.*

"Không góp phần vào...?" Eph nhìn thấy vẻ thất kinh của mình trên cái bóng ở tấm che mặt. "Người không hiểu rồi. Ta thậm chí gần như không thể cân nhắc khả năng làm cái chuyện người vừa đề nghị. Song không đời nào - tuyệt đối không đời nào - ta miễn cưỡng thực hiện chuyện này trừ phi có cơ hội chắc chắn được gặp thằng bé của ta và biết rằng nó vẫn ổn."

*Và điều mà người không hiểu là ta không có sự kiên nhẫn hay cảm thông dành cho những thứ tình cảm con người vô dụng của người.*

"Không kiên nhẫn...?" Phát cáu vì không tin nổi, Eph chìa mũi kiếm bạc vào chiếc mũ sắt. "Người quên là ta có thứ người muốn sao? Một thứ rõ ràng người đang cần đến tuyệt vọng?"

*Người quên là ta có con trai người à?*

Eph bước lùi lại như vừa bị đẩy. "Không thể tin nổi ta vừa nghe thấy gì. Này nhé, chuyện rất đơn giản. Ta sắp đồng ý đến nơi rồi. Yêu cầu duy nhất của ta là mười phút chết tiệt..."

*Thậm chí còn đơn giản hơn. Quyền sách đổi lấy con trai người.*

Eph lắc đầu. "Không. Năm phút..."

*Người đã quên mất người đang ở đâu, con người ạ. Ta không quan tâm nhu cầu tình cảm của người và sẽ không đưa chúng vào thành các điều kiện của giao kèo. Người sẽ nộp mình cho ta, Goodweather. Và người sẽ biết ơn ta vì các đặc ân được hưởng. Và từ giờ cho đến mãi mãi*

*về sau ở trên hành tinh này, mỗi lần nhìn người, ta sẽ xem sự quy phục của người như là đại diện cho tính cách của toàn bộ giống loài động vật văn minh các người.*

Eph mỉm cười, miệng nhếch lên như một vết rách kỳ quặc trên mặt, vì anh quá kinh ngạc trước sự vô tâm đê tiện nơi sinh vật kia. Nó gọi cho anh nhớ tới những gì anh chống lại - những gì tất cả bọn họ chống lại - trong thế giới mới tàn độc không thứ tha này. Và anh thấy kinh ngạc vì cứ hễ gặp chuyện liên quan đến con người là Chúa Tể lại điếc đặc như vậy.

Trên thực tế, chính vì thiếu khả năng thấu hiểu - hoàn toàn không có khả năng cảm thông - nên Chúa Tể đã đánh giá thấp họ hết lần này đến lần khác. Một con người tuyệt vọng chính là một con người nguy hiểm, và đó là chân lý Chúa Tể không thể nào tiên lượng được.

“Người muốn câu trả lời của ta hả?” Eph hỏi.

*Ta có câu trả lời của người rồi, Goodweather. Ta chỉ cần người quy phục thôi.*

“Đây là câu trả lời của ta.”

Eph lùi lại, vung kiếm chém ma cà rồng truyền tin trước mặt. Lưỡi bạc cắt qua cổ sinh vật, búng nguyên cái đầu đội mũ sắt khỏi vai nó và Eph không còn phải nhìn chăm chăm cái bóng phản chiếu khuôn mặt phản bội của mình nữa.

Một tia máu mỏng mảnh bắn ra khi cơ thể sụp xuống, rồi thứ máu trắng ăn da chảy tràn nền sàn cổ. Chiếc mũ sắt kêu leng keng, va lóc cóc vào góc, lăn vòng nghiêng ngả trước khi nằm hằn sang một bên.

Eph không tấn công Chúa Tể mà tấn công nỗi xấu hổ và thống khổ của chính mình ở cái tình huống không thể thắng này. Anh đã giết cái miệng của cám dỗ thay vì hạ gục chính cám dỗ ấy - một hành động anh biết vô cùng có tính biểu tượng.

Cám dỗ ấy vẫn còn.

Những bước chân từ hành lang tiến lại gần, Eph lùi xa khỏi thân thể mất đầu, tức thì nhận ra hậu quả từ hành động của mình.

Fet đi vào trong trước. Nora theo sau, dừng khựng. “Eph! Anh đã làm gì...?”

Khi chỉ có một mình, cuộc tấn công mãnh liệt của anh có vẻ chính đáng. Còn giờ đây, những hậu quả của nó đang ập đến anh, theo những tiếng bước chân mới ngoài hành lang: Gus.

Đầu tiên cậu chưa nhìn thấy Eph. Cậu đang tập trung vào phía bên trong xà lim nơi cậu giữ người mẹ ma cà rồng của mình. Cậu gầm lên, đẩy phăng hai người kia ra và thấy cái xác không đầu nằm vật trên nền nhà, tay vẫn bị trói quặt sau lưng, chiếc mũ sắt trong góc.

Gus rú lên. Cậu rút một con dao từ ba lô, chạy vụt về phía Eph nhanh đến mức Fet không kịp phản ứng. Eph giơ kiếm lên vào phút cuối, gạt đòn tấn công của Gus - đúng lúc một vết mờ sẫm màu chạy vào khoảng trống giữa họ.

Một bàn tay trắng bệch túm cổ áo Gus, giữ cậu lại. Một bàn tay khác đẩy ngực Eph trong khi sinh vật đội mũ trùm tách họ ra bằng sức mạnh đầy quyền uy.

Quinlan. Vện áo đen có mũ trùm, thân thể tỏa ra nhiệt lượng ma cà rồng.

Gus chửi thề và đá chân, vật lộn hông thoát ra, đôi ủng của cậu cách nền sàn vài phân. Nước mắt phần nộ giàn giụa. “Quinlan, để tôi xử thằng khốn này!”

*Từ từ.*

Giọng nam trung trầm ấm của Quinlan xâm nhập vào đầu Eph.

“Thả tôi ra!” Gus chém dao, nhưng chỉ làm ra vẻ. Dẫu đang phần nộ, Gus vẫn đủ tỉnh táo để tôn trọng Quinlan.

*Mẹ ngươi đã bị hủy hoại. Xong cả rồi. Và thế là tốt nhất. Bà ấy đã ra đi lâu rồi và những gì còn lại - không ích lợi gì cho ngươi ở đây.*

“Nhưng lựa chọn ấy thuộc về tôi! Làm gì hay không - là lựa chọn của tôi!”

*Cứ giải quyết bất đồng nếu các ngươi muốn. Nhưng - để sau. Sau trận đánh cuối cùng.*

Quinlan hướng đôi mắt đỏ dữ dần về phía Gus, đôi mắt lóe

sáng rừng rực trong bóng tối của chiếc mũ trùm vải bông. Một màu đỏ hoàng tộc, đậm hơn bất kỳ sắc đỏ tự nhiên nào Gus từng thấy - kể cả máu người tươi nhất. Đỏ hơn cả chiếc lá mùa thu đỏ nhất, sáng hơn và thắm hơn bất cứ sợi lông chim nào.

Vậy mà, cả khi Quinlan dùng một tay nâng một người lên khỏi sàn, đôi mắt ấy vẫn ung dung. Gus chẳng muốn chúng giãn dữ xoáy vào cậu. Ít nhất trong lúc này, cậu kiềm ý muốn tấn công lại.

*Chúng ta có thể hạ Chúa Tể. Nhưng thời gian của chúng ta quá ít. Chúng ta phải thực hiện điều đó - cùng nhau.*

Gus chỉ tay qua Quinlan, vào mặt Eph. “Gã xì ke này chẳng có giá trị gì cho chúng ta. Hắn làm cho cô bác sĩ bị bắt, hắn khiến tôi mất một người trong nhóm, hắn là đồ khốn nguy hiểm và - còn tệ hơn thế - hắn đúng là thứ của nợ. Loại rác rưởi này chính là vận rủi. Chúa Tể giữ con trai hắn và đã nhận thằng bé làm con nuôi, giam lỏng thằng nhỏ như thú cung.”

Giờ đến lượt Eph nhảy bổ vào Gus. Tay Quinlan nhanh chóng chộp lên ngực Eph với lực kiềm giữ như một cột sắt.

“VẬY NÓI CHO BỌN TAO NGHE XEM,” Gus nói, vẫn chưa thôi. “Nói nghe xem đứa chó nào vừa thì thảo với mày ở đây vừa rồi. Mày và Chúa Tể có chuyện cần tâm sự hả? Tao nghĩ mấy người bọn tao có quyền được biết.”

Tay Quinlan phập phồng lên xuống theo nhịp thở sâu của Eph. Eph trừng trừng nhìn Gus, cảm thấy cả Nora lẫn Fet đều đang dõi theo anh.

“Sao?” Gus nói. “Nói nghe xem nào!”

“Là Kelly,” Eph nói. “Giọng cô ấy. Mắng tôi.”

Gus cười khẩy, nhổ vào mặt Eph. “Đồ rác rưởi yếu đuối.”

Một lần nữa, trận hỗn chiến bắt đầu. Lại phải nhờ tới Fet và Quinlan thì hai người đàn ông mới không xé xác nhau ra.

“Hắn tuyệt vọng nhớ nhung quá khứ đến nỗi phải xuống đây để nghe mắng nhiếc,” Gus nói. “Cái thứ gia đình rác rưởi bất thường mà mày cứ ôm theo mãi ấy.” Quay sang Quinlan, Gus lại nói, “Để tôi nói cho mà nghe, hắn chẳng có gì hữu ích đâu. Cứ kệ

tôi giết mẹ hắn đi. Để tôi loại bỏ cục nợ thối tha này.”

*Ta đã nói rồi, các người có thể giải quyết chuyện này thế nào tùy ý. Nhưng để sau.*

Tất cả mọi người, kể cả Eph, đều thấy rõ rằng Quinlan đang bảo vệ anh vì lý do nào đó. Rằng gã đang đái ngộ Eph khác hẳn cách gã đã có thể dành cho những người kia - có nghĩa rằng ở Eph có gì đó đặc biệt.

*Ta cần sự trợ giúp của các người, tập hợp mảnh ghép cuối cùng. Tất cả chúng ta. Cùng nhau. Ngay lập tức.*

Quinlan thả Gus ra và cậu lao về phía Eph lần cuối, nhưng con dao đã hạ xuống. “Tao chẳng còn gì hết,” cậu nói, ngẩng sát mặt Eph như con chó đang gầm gừ. “Chẳng gì hết. Tao sẽ giết mày khi mọi chuyện chấm dứt.”

## Tu viện

CÁNH QUẠT TRỤC THĂNG tạt toi bởi làn mưa đen nhức nhối. Những đám mây đen mới trút xuống một dòng thác lũ nước mưa ô nhiễm, vậy mà, bất chấp bóng tối, tay phi công Stoneheart vẫn đeo kính bay chống nắng. Barnes e gã đàn ông này đang bay liều và chỉ có thể hy vọng bọn họ duy trì được đủ cao độ trên đường chân trời Manhattan.

Barnes lắc lư trong khoang hành khách, bám chặt vào dây đai ghế ngồi đang quàng qua vai. Chiếc trục thăng, được chọn từ một số mẫu trục thăng tại nhà máy Sikorsky ở Bridgeport, Connecticut, rung lắc tứ bề. Con mưa dường như đang tạt cả vào dưới cánh quạt, đập mạnh vào cửa sổ hai bên khiến Barnes thấy như đang ngồi trên một con thuyền nhỏ bé giữa bão táp biển khơi. Do đó, dạ dày lão nhộn nhạo và các thứ trong đó bắt đầu dâng lên cổ. Lão gỡ chiếc mũ bảo hiểm vừa kịp lúc để nôn thốc vào trong đó.

Tay phi công đẩy cần điều khiển về phía trước và bọn họ bắt đầu lao xuống. Lao xuống đâu thì Barnes không biết. Những tòa nhà đằng xa nhòe đi qua tấm kính chắn gió gọn sóng, rồi đến các

ngọn cây. Barnes đoán bọn họ sắp đáp thẳng xuống công viên Trung tâm, gần Lâu đài Belvedere. Nhưng rồi một luồng gió gắt quạt đuôi chiếc trực thăng như một mũi tên chỉ hướng gió, khiến viên phi công phải vật lộn kiểm soát cần điều khiển, còn Barnes liếc nhìn con sông Hudson hung dữ ngay sát bên phải lão, ngay bên kia những lùm cây. Đó chắc chắn không phải công viên.

Bọn họ chạm đất dữ dội, trượt một cú, rồi một cú nữa. Barnes quá mừng khi lại được trở xuống mặt đất rắn, nhưng giờ lão phải bước vào một vòng xoáy khác. Lão đẩy mở cửa, bước ra ngoài giữa luồng gió ẩm ướt. Che mắt và cúi người bên dưới những cánh quạt vẫn đang quay, lão thấy, trên một đỉnh đồi ở tít bên trên, một lâu đài Manhattan khác.

Barnes nắm chặt cổ áo choàng, vội vã lao qua cơn mưa, lên những bậc đá trơn trượt. Lúc đến được cửa, lão đã hết cả hơi. Hai ma cà rồng đứng gác ở đó, không hề hấn gì trước cơn mưa như trút, song vì luồng hơi bốc ra từ lớp thịt nóng bỏng của chính mình nên chúng chẳng thấy rõ được gì. Chúng không nhận ra lão, cũng không mở cửa.

Biển hiệu đề TU VIỆN, và Barnes nhận ra tên một viện bảo tàng gần cực Bắc Manhattan, được quản lý bởi Viện Bảo tàng Nghệ thuật Thành phố. Lão kéo mở cửa và bước vào, đợi cánh cửa khép hẳn, lắng nghe mọi động tĩnh. Nếu có động tĩnh nào, cơn mưa sầm sập cũng đã che giấu hoàn toàn.

Tu viện được xây lên từ tàn tích của năm tu viện kiểu Pháp thời Trung cổ và một nhà thờ La Mã. Đó là một công trình cổ của miền Nam nước Pháp được chuyển tiếp sang kỷ nguyên hiện đại, và giờ kỷ nguyên ấy lại như quay về Thời kỳ Đen tối. Barnes gọi to, "Xin chào?" nhưng không nghe có tiếng trả lời.

Lão lang thang qua sảnh chính, vẫn chưa lấy lại hơi, giầy ướt sũng, cổ họng đau rát. Lão nhìn ra ngoài vườn tu viện, nơi từng được xây lên để đại diện cho nghề làm vườn thời Trung cổ, thế mà giờ đây do bị bỏ bê và bởi điều kiện khí hậu ma cà rồng khắc nghiệt, khu vườn đã xuống cấp thành một đầm lầy đầy bùn. Barnes tiếp tục tiến lên, hai lần quay lại vì tiếng nước nhỏ



giọt từ chính mình, nhưng rõ ràng lão vẫn chỉ có một mình giữa những bức tường tu viện.

Lão lang thang qua những tấm thảm treo, những cửa sổ kính màu đang cầu xin ánh mặt trời, và những bức bích họa thời Trung cổ. Lão đi qua mười hai bức Đàng Thánh Giá được khắc trên đá cổ, dùng giấy lát trước cảnh đóng đinh lạ lùng. Chúa bị đóng đinh vào cột chữ thập ở giữa, hai bên là hai tên trộm, tay chân bị gãy và bị trói chặt vào hai cột chữ thập nhỏ hơn. Lờ mờ khắc câu PER SIGNU SANCTECRUCIS DEINIMICIS NOSTRIS LIBERA NOS DEUS NOSTER. Với vốn tiếng Latin sơ đẳng, Barnes luận ra là “Thông qua dấu Thánh Giá, khỏi kẻ thù của ta, giải thoát ta, Chúa của ta.”

Barnes đã quay lưng lại niềm tin tôn giáo vốn có của mình từ nhiều năm trước, nhưng bản khắc cổ đại này toát ra vẻ đáng tin cậy nào đó mà lão tin là đang thiếu trong tôn giáo có tổ chức thời hiện đại. Những mảnh khắc mộ đạo này là những gì còn lại của một kỷ nguyên khi mà tôn giáo là đời sống và nghệ thuật.

Lão di chuyển tới một cái hộp trưng bày đã vỡ nát. Bên trong là hai cuốn sách tranh, giấy da đã quần queo, lớp vàng bong tróc, những hình vẽ tay tỉ mỉ lấp đầy các viên sách tinh vi bị mấy dấu vân tay bẩn thỉu bôi nhòe. Lão để ý thấy một hình bầu dục ngoại cỡ chỉ có thể do ngón tay giữa giống móng vuốt lớn của ma cà rồng để lại. Ma cà rồng không cần cũng không đánh giá cao những cuốn sách cổ do con người minh họa. Ma cà rồng không cần cũng không đánh giá cao bất cứ thứ gì con người tạo ra.

Barnes đi qua những cánh cửa đôi để ngỏ bên dưới một cổng vòm La Mã khổng lồ, dẫn vào một thánh đường lớn có trần vòm rộng mênh mông và những bức tường vô cùng kiên cố. Một bức bích họa choán phần lớn hậu đường bên trên bệ thờ ở tận cùng phía Bắc căn phòng: Đức Mẹ Đồng Trinh và Chúa Hài Đồng, với các nhân vật có cánh bay lơ lửng ở hai bên. Ngay phía trên đầu họ là tên các tổng lãnh thiên thần Michael và Gabriel. Các vị vua loài người bên dưới họ được họa thành các nhân vật nhỏ bé nhất.

Đứng trước bệ thờ trống không, Barnes cảm thấy áp suất thay đổi bên trong căn phòng rộng. Một luồng khí ấm đằng sau gáy lão như tiếng thở dài của một lò sưởi lớn, và Barnes từ từ quay lại.

Thoạt tiên, hình thù mặc áo choàng đang đứng đằng sau lão trông giống một tu sĩ xuyên không đến đây từ một tu viện thế kỷ mười hai. Nhưng chỉ là thoát tiên. Tu sĩ này nắm một cây gậy đầu sói dài trong bàn tay trái với ngón giữa có vuốt làm lộ chân tướng ma cà rồng.

Khuôn mặt mới của Chúa Tế chỉ vừa hiện ra bên trong những nếp gấp tối của chiếc mũ áo choàng. Đằng sau Chúa Tế, gần một băng ghế bên hông, là một ma cà rồng nữ ăn mặc rách rưới. Barnes nhìn chăm chú, loáng thoáng nhận ra cô, cố liên hệ con quỷ mắt đỏ, đầu hơi trĩu với người đàn bà trẻ tuổi, mắt xanh, quyến rũ mà lão từng biết...

"Kelly Goodweather," Barnes dõm giọng, kinh ngạc đến nỗi vượt gọi tên cô thành tiếng. Barnes, kẻ tin bản thân đã quen với bất kể tin tức gây sốc nào ở thế giới mới, lúc này cảm thấy hơi thở lịm đi đôi phần. Cô lẩn lút đằng sau Chúa Tế, hiện diện lờ mờ như con báo.

*Báo cáo.*

Đã dự liệu điều này từ trước nên Barnes gạt đầu nhanh. Lão thuật lại qua loa chi tiết cuộc đột nhập của những kẻ nổi loạn theo đúng cách lão đã tập dượt, nhằm giảm thiểu quy mô của nó. "Chúng cần thời điểm để xuất hiện vào lúc trước giữa trưa. Và chúng được một kẻ không phải con người giúp đỡ, kẻ đó đã tẩu thoát trước khi mặt trời xuất hiện."

*Ma Cà Rồng Bẩm Sinh.*

Barnes kinh ngạc. Lão đã nghe nhiều câu chuyện và đã được chỉ đạo bố trí cấu trúc trại thành những khu tách biệt cho phụ nữ mang thai. Nhưng trước giây phút này, lão chưa từng nghĩ có tồn tại bất cứ trường hợp nào như thế. Tâm trí vụ lợi của Barnes ngay lập tức nhìn thấy đây là tin có lợi cho lão, vì nó sẽ gạt bớt phần lớn trách nhiệm về sự xuống cấp của lão và các quy trình an ninh tại Trại Tự do.

“Vâng, vậy nên chúng đã được giúp đột nhập trại. Khi vào được bên trong, chúng khiến nhóm cách ly bất ngờ. Chúng tiếp tục gây hại lớn cho các thiết bị chiết máu, như tôi đã báo cáo. Chúng ta đang cật lực cho sản xuất trở lại và công suất có thể về mức hai mươi phần trăm trong vòng một tuần hoặc mười ngày nữa. Ta cũng bắt được một tên trong bọn chúng, như ngài biết. Hắn bị biến đổi nhưng đã tự sát vài phút sau khi mặt trời lặn. A, và tôi tin mình đã khám phá ra nguyên nhân thực sự cho cuộc tấn công của chúng.”

*Bác sĩ Nora Martinez.*

Barnes nuốt khan. Chúa Tể biết quá nhiều.

“Vâng, tôi mới phát hiện ra gần đây cô ta đã bị tống vào trong trại.”

*Gần đây? Ta hiểu... Gần đến mức nào?*

“Ít lâu trước vụ lộn xộn vừa rồi, thưa ngài. Dù sao thì, tôi đã chủ động moi từ cô ta tin tức về vị trí của bác sĩ Goodweather và những tên đồng bọn kháng chiến cùng hắn. Tôi đã nghĩ trao đổi kiểu bót nghi thức và thân thiện hơn có lẽ sẽ có lợi. Ngược hẳn với đối đầu trực tiếp, mà tôi tin làm vậy sẽ chỉ cho cô ta cơ hội chúng tỏ lòng trung thành với bạn bè. Tôi hy vọng ngài đồng ý. Không may sao, đúng lúc đó, nhóm cướp xông vào trại chính, còi báo động rú lên, thành thử nhóm vệ sĩ đã xông đến đưa tôi đi.”

Barnes không tìm được thỉnh thoảng liếc kẻ từng là Kelly Goodweather, bấy giờ đang đứng xa xa đằng sau Chúa Tể, cánh tay buông thõng. Quả thật lạ lùng khi nói chuyện về chồng cô, song cô lại không hề phản ứng.

*Ngươi xác định được vị trí của một thành viên trong nhóm mà không báo ta biết ngay à?*

“Như tôi đã nói, tôi hầu như không kịp phản ứng và... tôi... tôi bị bất ngờ hoàn toàn, ngài hiểu chứ, tôi đã mất cảnh giác. Tôi đã tưởng mình có thể xúc tiến bằng cách tiếp cận cá nhân - cô ta từng làm việc cùng tôi, ngài biết đấy. Tôi đã mong mình có thể lợi dụng mối quan hệ cá nhân với cô ta để moi vài thông tin hữu ích trước khi giao cô ta cho ngài.”

Barnes giữ nguyên nụ cười, kể cả sự tự tin giả đò đằng sau đó, bởi lão cảm thấy sự hiện diện của Chúa Tể trong tâm trí lão, giống như một tên trộm đang khua khoắng tầng áp mái. Barnes chắc chắn lối vòng vo lảng tránh của con người chẳng có giá trị gì với vị chúa tể ma cà rồng.

Cái đầu bên trong chiếc mũ trùm ngẩng lên giây lát và Barnes nhận ra Chúa Tể đang nhìn bức bích họa mộ đạo.

*Người nói dối. Và người nói dối quá tệ. Bởi vậy - tại sao người không thử cho ta biết sự thật và xem xem người có làm tốt hơn không?*

Barnes rùng mình và trước khi kịp nhận ra, lão đã giải thích chi tiết mọi nỗ lực quyến rũ vụng về và mối quan hệ của lão với cả Nora lẫn Eph. Chúa Tể không nói gì suốt một lúc, sau đó quay lại.

*Người giết mẹ cô ta. Chúng sẽ tìm người. Để trả thù. Và ta sẽ để người lại cho chúng... cách đó sẽ mang chúng tới với ta. Từ giờ trở đi, người nên hoàn toàn tận tâm chú ý thực hiện bốn phận người được giao. Chúng sắp hết đường chống cự rồi.*

“Vậy ư?” Barnes ngậm ngay miệng lại; lão chắc chắn không có ý hỏi lại hay nghi ngờ. Nếu Chúa Tể nói thế thì chính là như thế. “Vậy thì tốt. Chúng ta có các trại máu khác sắp đi vào sản xuất, và như tôi nói, công tác sửa chữa trang thiết bị chiết máu ở Trại Tự do đang được tiến hành...”

*Đừng nói nữa. Mạng sống của người hiện an toàn. Nhưng chó bao giờ đối gạt ta lần nữa. Chó bao giờ giấu giếm ta nữa. Người không dùng cảm cũng chẳng thông minh. Rút và đóng gói máu người hiệu quả là nhiệm vụ của người. Ta khuyên người nên làm thật tốt việc đó.*

“Tôi cũng định thế. Ý tôi là - tôi sẽ làm tốt. Nhất định.”

## **công viên Trung tâm**

ZACHARY GOODWEATHER đợi đến khi Lâu đài Belvedere yên tĩnh. Thằng bé rời phòng, bước vào quảng nắng yếu ớt giữa trưa. Nó tới rìa quảng trường đá trên đỉnh dốc và nhìn xuống vùng đất mông quạnh bên dưới. Các ma cà rồng bảo vệ đã lui

khỏi luồng ánh sáng nhọt nhọt và chui vào những hang động đã được đặc biệt đục vào lớp đá phiến tạo thành nền móng lâu đài. Zachary quay vào trong lâu đài lấy chiếc áo khoác đen rồi đi dạo dọc con đường nhỏ dẫn vào công viên, vi phạm lệnh giới nghiêm quy định cho người.

Chúa Tể thích thú nhìn thẳng bé vi phạm các luật lệ, thách thức các giới hạn. Chúa Tể chưa bao giờ ngủ trong lâu đài, bởi cảm thấy quá dễ bị tấn công trong khung thời gian hai giờ có ánh mặt trời. Chúa Tể thích hầm mộ bí mật tại Tu viện, thích được vui mình trong chiếc giường đất cổ mát rượi. Trong suốt khoảng thời gian không ngủ vì ánh sáng ban ngày, Chúa Tể thích nhìn ngắm thế giới trên mặt đất thông qua đôi mắt của Zachary, lợi dụng mối ràng buộc hình thành từ việc Chúa Tể dùng máu của mình điều trị bệnh hen suyễn cho Zachary.

Thằng bé gỡ chiếc xe địa hình hiệu Segway ra, lạng lẽ lái dọc con đường trong công viên ở phía Nam vườn thú của nó. Ở lối vào, thằng bé lái ba vòng trước khi mở cổng trước, một dấu hiệu của bệnh rối loạn ám ảnh cưỡng chế đang phát triển trong người nó. Vào trong, thằng bé lái đến cái thùng khóa kín đựng khẩu súng trường của nó, lấy ra chiếc chìa khóa đã cuộm được vài tháng trước. Nó đưa chìa khóa chạm lên môi bảy lần và, sau khi đã hoàn toàn chắc chắn, mở ổ khóa, kéo khẩu súng trường ra. Nó kiểm tra ổ đạn bốn viên, rồi lại kiểm tra thêm hai ba bận nữa cho đến khi thỏa mãn cảm giác bức bách kia, sau đó bắt đầu đi xuyên sở thú, vũ khí kè kè bên hông.

Mối quan tâm của nó không nằm ở vườn thú nữa. Nó đã tạo cho mình một lối thoát bí mật trong bức tường đằng sau Khu Nhiệt đới, và giờ nó xuống khỏi chiếc Segway, đi bộ vào trong công viên về phía Tây. Nó tránh xa những con đường mòn, chọn vùng có tán cây che phủ, trong khi bước qua sân trượt băng và mấy sân bóng chày cũ, giờ là những bãi bùn, vừa đi vừa đếm bước chân thành nhiều lượt bảy mươi bảy bước cho đến khi đến đầu kia công viên Trung Tâm phía Nam.

Nó nhô ra từ những lùm cây, mon men tới tận lối vào Cổng

Thương nhân cũ vẫn còn nguyên trên vỉa hè phía sau tượng đài USS *Maine*. Bùng binh Columbus sừng sững trước mặt nó, chỉ một nửa số vòi phun nước là còn hoạt động, số còn lại bị tắc vì cặn mưa ô nhiễm. Đằng sau, các tòa tháp cao tầng nom như những cột ống khói của một nhà máy đã đóng cửa. Zachary nhìn thấy tượng Columbus trên đỉnh tượng phun nước, nháy mắt chớp môi bảy lần cho tới khi thấy thoải mái.

Nó thấy có động phía bên kia bùng binh rộng. Người ta, con người, đang rải bước băng vỉa hè đằng xa. Zachary chỉ có thể thấy những chiếc áo choàng dài và ba lô của họ từ khoảng cách xa như vậy. Những kẻ vi phạm lệnh giới nghiêm. Zachary thoát tiên khom người đằng sau tượng đài, má đỏ bừng vì sợ bị phát hiện, rồi bò tới rìa bệ tượng, ghé mắt nhìn ra.

Một nhóm bốn người vẫn tiếp tục đi, không biết gì đến nó. Zachary ngấm vũ khí về phía họ, vừa chớp mắt vừa chớp môi, vận dụng ngón nghề bắn súng nó học được để tính đường đạn và đo khoảng cách. Nhóm người kia đi sát nhau và Zachary nghĩ nó có tầm bắn quang đăng, một cơ hội tốt.

Nó muốn nổ súng. Nó muốn xả đạn vào họ.

Và nó làm thế thật, nhưng vào giây cuối lại cố tình kéo tay cao lên trước khi siết cò. Một giây sau, nhóm người dừng khựng, nhìn về phía nó. Zack nằm im sát đất cạnh bệ tượng, chắc chắn mình đã hòa lẫn vào nền cảnh.

Nó bắn thêm ba phát: *Tạch! Tạch! Tạch!* Trúng một phát! Một mục tiêu bị hạ! Zack vội vã nạp đạn.

Các mục tiêu của nó bỏ chạy, rẽ xuống đại lộ và ra khỏi tầm nhìn của Zack. Nó nhắm vào một cột đèn giao thông họ vừa chạy qua, chỉ có thể nhìn ra một biển báo cho thấy có một máy quay an ninh cũ của cảnh sát dựng ở đó. Nó quay người chạy vào vùng tán cây trong công viên, chẳng bị ai đuổi theo trừ cảm giác phấn khích bí mật của nó.

Thành phố này trong ánh sáng ban ngày chính là địa hạt của Zachary Goodweather! Tất cả những kẻ xâm phạm hãy đề phòng đi!

Trên phố, mất máu vì vết thương đạn bắn - và đang bị lôi đi - là Vasiliy Fet, chuyên gia diệt chuột.

### **Một giờ trước**

HỌ ĐÃ ĐI XUỐNG TÀU ĐIỆN ngầm ở phố 116 trọn một giờ trước khi ánh sáng ban ngày xuất hiện, để bản thân có nhiều thời gian. Gus chỉ cho họ thấy chỗ đứng chờ, gần một lưới chắn vỉa hè có thể nghe thấy tiếng chuyển tàu số 1 tiến lại, giảm thiểu lượng thời gian họ phải ở ga tàu bên dưới.

Eph đứng dựa vào tòa nhà gần nhất, mắt nhắm nghiền, ngủ đứng trong cơn mưa nặng hạt. Và ngay cả trong những quãng nghỉ ngắn ngủi ấy, anh vẫn mơ thấy ánh sáng và lửa.

Fet và Nora thỉnh thoảng lại thăm thì, trong khi Gus đi tới đi lui, chẳng nói chẳng rằng. Joaquin từ chối đồng hành cùng họ, cảm thấy cần xa nổi bức bối vì Bruno chết bằng cách tiếp tục chương trình phá hoại. Gus đã cố thuyết phục cậu không đi vào thành phố với cái đầu gối đau ấy, nhưng Joaquin đã quyết tâm.

Eph bừng tỉnh khi nghe tiếng rít dưới lòng đất của con tàu đang tiến lại và họ chạy ùa xuống các bậc thang nhà ga hết những người đi làm bằng phương tiện công cộng đang vội vã chạy khỏi các con phố trước giờ giới nghiêm ánh sáng mặt trời kia. Họ lên một khoang tàu điện ngầm màu bạc, giữ nước mưa khỏi áo khoác. Cánh cửa đóng sập và Eph liếc nhanh khắp toa tàu, thấy không có ma cà rồng nào. Anh thư giãn đôi chút, nhắm mắt để con tàu đưa họ đi ngầm bên dưới thành phố qua năm mươi năm dây nhà về phía Nam.

Tại phố 59 và bùng binh Columbus, họ rời tàu, leo cầu thang dẫn lên phố. Họ nhào vào một trong những tòa chung cư lớn, thấy một chỗ để đợi đằng sau sảnh chính, cho đến khi tấm màn đêm đen được vén lên vừa đủ và bầu trời chỉ còn hơi u ám.

Khi phố xá không còn người, họ bước ra ánh sáng ban ngày nhàn nhạt. Xuyên qua lớp mây đen, quãng mặt trời nom như ánh đèn pin ép sát vào lớp nền màu xám than. Những ô cửa sổ

sát mặt đường của vài quán cà phê lẫn cửa hiệu vẫn còn nguyên cảnh đổ vỡ từ những ngày hoảng loạn cướp phá đầu tiên, trong khi kính cửa sổ các tầng trên phần lớn không suy suyễn. Họ bước vòng khúc quanh phía Nam của bùng binh khổng lồ đã lâu không còn những chiếc ô tô bỏ hoang, đài nước trung tâm cứ cách hai hay ba lần phút là lại mưa ra nước đen. Thành phố trong giờ giới nghiêm cho cảm giác một buổi sớm Chủ nhật vĩnh viễn, như thể phần lớn dân cư đang ngủ vui, để ngày bắt đầu một cách chậm chạp. Theo nghĩa ấy, Eph cố nhăm nháp một cảm giác hy vọng, dầu biết nó không thể đúng.

Thế rồi một tiếng xèo xèo khuấy gọn làn không khí trên đầu.

“Cái mẹ...?”

Theo sau là tiếng lạch cạch, hẳn là một phát súng, âm thanh truyền đến tai họ chậm hơn viên đạn. Tốc độ chậm này cho thấy phát đạn được bắn ra từ một khoảng xa, có lẽ đâu đó bên trong những lùm cây của công viên Trung tâm.

“Bắn tĩa!” Fet kêu lên. Họ chạy băng qua đại lộ số 8, khẩn trương nhưng không hốt hoảng. Những phát súng vào lúc sáng ngày có nghĩa là con người. Đã có quá nhiều sự điên loạn trong những tháng sau cuộc tiếm đoạt thành phố. Con người bị đẩy đến chỗ phát điên bởi giống loài của mình thất thủ và một trật tự mới trỗi dậy. Những vụ tự tử bạo liệt. Giết người hàng loạt. Sau khi những chuyện đó lắng đi, Eph vẫn nhìn thấy con người ở ngoài, nhất là lúc giữa trưa, chửi rủa và lang thang phố xá. Song dạo này, anh ít thấy ai ra ngoài vào giờ giới nghiêm. Những kẻ điên cuồng đã bị giết chết hoặc tống đi, số ở lại toàn đám biết cư xử.

Ba phát đạn nữa bắn ra, *tạch, tạch, tạch...*

Hai viên trong số đó trúng một hòm thư, nhưng viên thứ ba trúng vai trái Vasiliy Fet. Nó khiến anh xoay vòng, bỏ lại sau cả một dải máu. Viên đạn bay gọn gàng xuyên cơ thể anh, xé rách cơ thịt nhưng kỳ diệu sao không trúng phổi và tim.

Eph và Nora đỡ lấy Fet lúc anh ngã và, được Quinlan giúp đỡ, họ kéo anh đi.



Nora gỡ tay Fet đang giữ chặt vai, khăn trương kiểm tra vết thương. Mất không quá nhiều máu, xương không gãy.

Fet vuốt lưng cô. “Tiếp tục di chuyển đi. Ở đây dễ bị tấn công lắm.”

Họ cắt ngang phố 56, hướng tới ga tàu điện ngầm tuyến F. Không có tiếng súng nữa, không ai đuổi theo họ. Họ đi vào ga mà không gặp một ai, sân ga dưới lòng đất cũng trống không. Tuyến F chạy từ đây về hướng Bắc, đường ray lượn bên dưới công viên theo phía Đông tới khu Queens. Họ nhảy xuống đường ray, lại chờ để đảm chắc mình không bị bám đuôi.

*Chỉ thêm một đoạn nữa thôi. Chịu được chứ? Sẽ có chỗ có thể chăm sóc y tế cho người tốt hơn.*

Vasilii gật đầu với Quinlan. “Tôi từng bị nặng hơn cơ.” Quả thật vậy. Trong hai năm qua, anh đã bị bắn ba lần, hai lần ở châu Âu, một lần ở khu Thượng Đông sau giờ giới nghiêm.

Họ lần theo đường ray nhờ kính nhìn đêm. Các toa tàu thường ngừng chạy trong khoảng giữa trưa, bọn ma cà rồng cũng nghỉ, dù nếu cần, chúng có thể cho tàu chạy vì đã được bảo vệ khỏi ánh mặt trời khi ở dưới lòng đất này. Thành thử Eph vẫn cảnh giác và tỉnh táo.

Trần đường hầm nghiêng nghiêng, dốc lên phía bên phải, bức tường xi măng cao biến thành bức bích họa cho các nghệ sĩ graffiti, bức tường thấp hơn ở bên trái họ đỡ các đường ống và một gờ tường hẹp. Một hình thù đợi họ ở chỗ quanh đằng trước. Quinlan đi trước họ và đã xuống hẳn dưới lòng đất trước bình minh.

*Đợi ở đây, gã bảo họ, rồi vội chạy về hướng họ vừa đến, kiểm tra xem có kẻ nào bám đuôi không. Gã trở lại, hài lòng ra mặt và không buồn kiêu cách hay mào đầu, mở ngay một tấm ván bên trong một khung cửa khóa. Một cái đòn bẩy bên trong nhả cánh cửa ra, ẩy nó mở vào trong.*

Hành lang ngắn bên trong khô ráo kỳ lạ. Sau khi ngoặt trái, nó dẫn đến một cánh cửa khác. Nhưng thay vì mở cánh cửa đó, Quinlan lại cạy một cửa hầm hoàn toàn không thể nhìn thấy trên sàn nhà, mở ra một cầu thang dốc.

Gus đi xuống trước. Eph đi áp chót, Quinlan cài chặt cửa hầm đằng sau. Cầu thang thông xuống một lối đi hẹp được xây nên bởi những bàn tay khác hẳn những bàn tay xây dựng bất kỳ đường hầm tàu điện ngầm nào Eph từng thấy trong cả một năm sống lẫn trốn vừa rồi.

*Các người có thể an toàn đi qua khu liên hợp này cùng với ta, nhưng ta cực lực khuyên các người không nên cố quay trở lại đây một mình. Rất nhiều chốt an toàn đã được đặt ở đây suốt nhiều thế kỷ, chủ yếu để ngăn chặn bất cứ ai - từ đám vô gia cư tò mò tới nhóm ma cà rồng sát thủ - xâm nhập. Ta hiện giờ đã vô hiệu hóa các cạm bẫy, nhưng trong tương lai, cứ xem như tất cả các người đã được báo trước.*

Eph nhìn quanh tìm dấu hiệu các bẫy treo, song chẳng thấy gì. Tuy nhiên, anh chưa kiểm tra cái cửa hầm đã đưa họ vào đây.

Ở cuối lối đi, bức tường trượt sang bên dưới bàn tay nhợt nhạt của Quinlan. Căn phòng lộ ra, tròn và rộng mênh mông, thoát nhìn giống một trạm tàu hỏa nội thị. Nhưng nó rõ ràng là một nơi nửa giống viện bảo tàng, nửa giống nhà quốc hội. Kiểu nơi công cộng mà Socrates có thể đã lui tới trau dồi bản thân, giả sử ông là một ma cà rồng bị đày xuống địa ngục. Trong kính nhìn đêm của Eph, những bức tường gòn gợn sắc xanh, nhưng trên thực tế lại trắng như thạch cao và trơn nhẵn phi thường, cách nhau bởi các cột lớn vươn đến tận trần phòng cao vút. Các bức tường trống không đến mức đáng ngờ, như thể những kiệt tác từng được treo trên đó đã bị dỡ xuống và đem cất trong kho tự bao giờ. Eph không thể nhìn được đến tận đầu bên kia vì căn phòng quá lớn, tầm quan sát của kính nhìn đêm dừng lại ở giữa bóng tối.

Họ nhanh chóng chăm sóc vết thương của Fet. Trong ba lô, anh luôn mang theo một bộ dụng cụ khẩn cấp nho nhỏ. Anh gần như không chảy máu nữa, đồng nghĩa với việc viên đạn đã không trúng động mạch chủ nào. Cả Nora lẫn Eph đều có thể rửa vết thương bằng Betadine rồi bôi thuốc mỡ, đặt miếng gạc và một lớp băng thấm lên trên. Fet cử động ngón tay và cánh tay, và dù rất đau đớn, anh tỏ ra vẫn ổn.

Anh nhìn quanh một lượt. “Chỗ này là chỗ nào?”

*Các Chúa Tế Cổ Đại đã xây dựng căn phòng này ngay sau khi đến Tân Thế giới, sau khi họ quyết chí rằng New York, chứ không phải Boston, sẽ là thành phố cảng gánh vai trò trụ sở chính cho nền kinh tế của con người. Đây là nơi trú ẩn an toàn, bảo mật và thiêng liêng, nơi bọn họ có thể tọa thiền lâu dài. Nhiều quyết định vĩ đại và có giá trị bền vững về cách chần dất giống loài các người hiệu quả nhất đã được đưa ra trong căn phòng này.*

“VẬY RA TẤT CẢ CHUYỆN NÀY LÀ MỘT ÂM MURU,” Eph nói. “ẢO ảnh của tự do. Chúng định hình hành tinh này thông qua bọn ta, thúc đẩy bọn ta phát triển nhiên liệu hóa thạch, hướng tới năng lượng hạt nhân. Toàn bộ cái thứ khí nhà kính. Bất cứ thứ gì có lợi cho chúng. Chuẩn bị cho bước tiếp quản, tức chuyển lên trên mặt đất. Gì thì gì, chuyện này rồi sẽ xảy ra.”

*Nhưng không phải thế này. Các người phải hiểu, có những bậc chần dất tốt, quan tâm đến bầy chiên của họ, và cũng có những kẻ chần dất tồi. Có nhiều cách để bảo tồn lòng tự tôn của bầy gia súc.*

“Dù tất cả có là dối trá.”

*Xét cho cùng, tất cả các hệ thống tín ngưỡng đều được thêu dệt nên một cách công phu.*

“LẠY CHÚA LÒNG LẠNH,” Eph lầm bầm thật khẽ - nhưng căn phòng giống một cái buồng nói thầm. Ai nấy đều nghe thấy anh nên quay lại nhìn. “Độc tài thì vẫn là độc tài, tốt hay xấu cũng vậy cả. Võ về anh hay lấy máu anh đều như nhau hết.”

*Các người thật lòng tin mình tuyệt đối tự do ngay từ đầu à?*

“Ta tin,” Eph nói. “Và dù tất cả chỉ là giả dối, ta vẫn muốn một nền kinh tế dựa trên đồng tiền được đúc từ kim loại hơn là đồng tiền có được nhờ máu người.”

*Đừng nhầm lẫn, mọi thứ tiền tệ đều là máu cả.*

“Ta thà sống trong một thế giới mộng mơ toàn ánh sáng hơn là một thế giới thực toàn bóng tối.”

*Góc nhìn của người vẫn là góc nhìn của một người đã mất đi điều gì đó. Nhưng đây vẫn luôn là thế giới của bọn họ.*

“Đã luôn là thế giới của chúng,” Fet nói, chỉnh lời Ma Cà

Rồng Bẩm Sinh. “Hóa ra chúng là cái bọn còn dễ bị bịp hơn cả chúng ta.”

Quinlan tỏ ra kiên nhẫn với Fet trong hoàn cảnh hiện tại.

*Họ bị phá từ bên trong. Họ ý thức được mối đe dọa nhưng tin mình có thể ngăn chặn nó. Vốn dĩ rất dễ bỏ qua mối bất đồng trong chính hàng ngũ của ta.*

Quinlan liếc nhanh qua Eph trước khi tiếp tục.

*Về Chúa Tể, tốt nhất là xem toàn thể lịch sử loài người trong sách như một loạt lần chạy thử. Một tập hợp các thí nghiệm được tiến hành theo thời gian, để chuẩn bị cho công cuộc cuối cùng. Chúa Tể đã có mặt trong mọi thăng trầm của Đế chế La Mã. Hắn đã học hỏi từ Cách mạng Pháp, các cuộc chiến tranh của Napoleon. Hắn đã nấu mình trong các trại tập trung. Hắn sống giữa các người như một nhà xã hội học lệch lạc, học hỏi mọi thứ hắn có thể học từ các người và về các người, để có thể sắp đặt cho sự sụp đổ của các người. Những hình mẫu qua thời gian. Chúa Tể học cách đứng chung hàng với những kẻ môi giới quyền lực có tầm ảnh hưởng, như Eldritch Palmer, rồi khiến bọn họ suy đồi. Hắn nghĩ ra công thức toán học cho quyền lực. Sự cân bằng hoàn hảo giữa ma cà rồng, gia súc và người giám sát.*

Những người kia cố tiêu hóa câu chuyện. Fet lên tiếng, “VẬY là dòng giống của người, các Chúa Tể Cổ Đại, đã suy tàn. Dòng giống của bọn ta cũng vậy. Câu hỏi là, ta có thể làm gì?”

Quinlan đi tới một chỗ dạng như bệ thờ, một cái bàn đá hoa cương, trên để sáu hộp gỗ tròn không lớn hơn lon soda là bao. Mỗi hộp gỗ đều tỏa sáng yếu ớt qua thấu kính trên thiết bị nhìn đêm của Eph, như thể bên trong có nguồn nhiệt hay nguồn ánh sáng nào đó.

*Những hộp này. Chúng ta phải mang theo. Ta đã mất gần hai năm vừa qua sắp xếp đường lối và đi đi về về Cựu Thế giới để thu thập di hài của tất cả các Chúa Tể Cổ Đại. Ta đã bảo quản họ ở đây bằng gỗ sồi trắng, đúng theo truyền thuyết.*

Nora nói, “Người đã đi vòng quanh thế giới sao? Tới châu Âu, vùng Viễn Đông nữa?”

Quinlan gật đầu.

“Có phải... có phải cũng hết như ở đây? Tất cả các nơi khác ấy?”

*Về cơ bản. Vùng nào càng phát triển, cơ sở hạ tầng hiện tại càng tốt, thì quá trình chuyển giao càng hiệu quả.*

Eph di chuyển đến gần các bình tro bằng gỗ. “Người bảo quản chúng làm gì?”

*Truyền thuyết cho ta biết phải làm gì. Nó không cho ta biết mục đích của việc đó.*

Eph nhìn quanh để xem có ai khác thắc mắc điểm này không. “Vây người đã đi vòng quanh thế giới, chịu mọi hiểm nguy để gom quét tro tàn của chúng, và người không quan tâm nguyên nhân hay mục đích sao?”

Quinlan nhìn Eph với cặp mắt rực đỏ.

*Cho đến giờ.*

Eph những muốn ép Quinlan giải thích thêm về đồng tro cốt kia nhưng lại ngậm miệng. Anh chưa rõ khả năng ngoại cảm của ma cà rồng có thể mở rộng tới đâu nên hơi lo sẽ bị đọc thấu và phát hiện ra rằng mình đang nghi hoặc toàn bộ những nỗ lực này. Bởi anh vẫn đang vật lộn cưỡng lại sức quyến rũ của lời đề nghị từ Chúa Tế. Eph cảm thấy mình như một tên gián điệp, cứ kè Quinlan tiết lộ vị trí bí mật này cho mình. Eph không muốn biết nhiều hơn những gì anh đã biết. Anh sợ anh có thể phản bội tất cả bọn họ. Sợ anh sẽ đổi cả họ lẫn thế giới lấy cậu con trai của anh rồi bán linh hồn đi mà trả giá. Chỉ nghĩ đến đây thôi anh đã túa mồ hôi, đứng ngồi không yên.

Anh nhìn những người còn lại đứng đó bên trong căn phòng rộng mênh mông dưới lòng đất. Sẽ ra sao nếu một trong số họ đã biến chất, như Chúa Tế nói? Hay đây chỉ là một lời nói dối nữa của hắn, để xoa dịu ý chí kháng cự của chính Eph? Eph lần lượt quan sát kỹ từng người, như thể kính nhìn đêm của anh có thể nhận biết dấu vết sự phản trắc nơi họ, giống một vệt đen hiểm ác lan ra từ lòng ngực.

Fet hỏi Quinlan, “Vây sao người đưa chúng ta đến đây?”

*Giờ đây ta đã gom đủ tro cốt và đọc được Lumen, ta đã sẵn sàng*

*hành động. Chúng ta còn rất ít thời gian để tiêu diệt Chúa Tể, nhưng hang ổ này cho phép chúng ta theo dõi hắn. Ở gần nơi ẩn náu của hắn.*

“Đợi chút...” Fet lên tiếng, giọng tò mò. “Không phải tiêu diệt Chúa Tể cũng là tiêu diệt người sao?”

*Không còn cách nào khác.*

“Người muốn chết? Tại sao?”

*Câu trả lời đơn giản và chân thành nhất là ta mệt rồi. Sự bất tử đã không còn quyến rũ được ta nhiều thế kỷ nay. Thật ra, nó khiến mọi thứ không còn đẹp nữa. Vĩnh hằng chán ngắt. Thời gian là đại dương, còn ta muốn lên bờ. Điểm sáng duy nhất ta để lại được trên thế gian này - hy vọng duy nhất - là khả năng tiêu diệt kẻ tạo ra ta. Là báo thù.*

Quinlan diễn giải những gì gã biết, những gì gã tìm hiểu được trong cuốn *Lumen*. Gã nói bằng những thuật ngữ đơn giản và cố mạch lạc nhất có thể. Gã giải thích cội nguồn của các Chúa Tể Cổ Đại và bí ẩn các địa điểm khởi nguồn, nhấn mạnh việc tìm Điểm Đen, nơi Chúa Tể sinh ra.

Phần Gus chú ý nhất là về ba tổng lãnh thiên thần - Gabriel, Michael và thiên thần thứ ba bị quên lãng, Ozryel - được phái xuống trần tiêu diệt hai thành phố Sodom và Gomorrah theo ý Chúa.

“Bọn cứng nhắc, Chúa bảo sao nghe vậy,” Gus nói, ám chỉ các thiên thần sát thủ. “Nhưng anh nghĩ sao? Thiên thần? Thật hả? Xin thôi đi cho, *hermano*<sup>(1)</sup>.”

Fet nhún vai. “Tôi tin những gì Setrakian tin. Mà ông ấy thì tin cuốn sách.”

Gus đồng ý với anh, nhưng chưa thể buông tha vấn đề này. “Nếu có một vị Chúa, hay một thế lực nào đó, có thể sai phái các thiên thần sát thủ - thì Ngài ta còn chờ cái quái gì nữa? Nếu tất cả chỉ là chuyện kể thì sao?”

“Chuyện kể được củng cố bằng nhiều hành động,” Fet đáp. “Chúa Tể đã xác định vị trí từng mảnh trong sáu mảnh xác bị chôn vùi của Ozryel - những địa điểm khởi nguồn các Chúa Tể

---

1. Anh giai (tiếng Tây Ban Nha).

Cổ Đại - và hủy diệt chúng bằng sức mạnh duy nhất có thể hoàn thành nhiệm vụ như vậy. Một vụ nóng chảy hạt nhân. Thứ duy nhất giống quyền năng của Chúa trên trái đất, đủ mạnh để phá nát đất thiêng.”

*Có sức mạnh ấy, Chúa Tể đã không chỉ quét sạch các đối thủ của mình mà còn tự làm cho bản thân mạnh lên gấp sáu lần. Chúng ta biết hắn vẫn đang tìm kiếm địa điểm khởi nguồn của bản thân, không phải để hủy diệt mà để bảo vệ nó.*

“Tuyệt. Vậy chúng ta chỉ cần tìm ra điểm chôn đó,” Nora lên tiếng, “trước Chúa Tể, rồi xây một lò phản ứng hạt nhân nhỏ lên trên, xong phá tan đi. Phải thế không?”

Fet bảo, “Không thì cho nổ một quả bom nguyên tử.”

Nora cười gằn. “Thật ra nghe cũng vui đấy.”

Không ai khác cười.

“Chết tiệt,” Nora tiếp. “Anh có một quả bom nguyên tử.”

“Nhưng không có kíp nổ,” Fet ngượng ngùng nói, nhìn sang Gus. “Bọn anh đang cố tìm giải pháp nào đó cho vấn đề này, đúng chứ?”

Gus trả lời, không hào hứng như Fet. “Thằng bạn Creem của tôi, nhớ nó chứ? Thằng giang hồ diện toàn bạc lấp lánh, đồ con như chiếc xe tải to uỳnh ấy? Tôi đã nhờ nó và nó bảo nó sẵn sàng thỏa thuận. Nó nắm mọi thứ trong chợ đen ở Jersey. Có điều về bản chất nó vẫn là một thằng buôn ma túy. Không thể tin một đứa không có quy tắc gì được.”

“Tất cả sẽ chỉ dừng lại ở tranh luận nếu chúng ta không có một mục tiêu để nhằm bắn,” Fet nói, nhìn Quinlan. “Phải không? Và đó là lý do người muốn xem cuốn *Lumen*. Người nghĩ mình có thể tìm hiểu được gì đó mà bọn ta không thể từ cuốn sách?”

*Ta tin các người đều đã thấy dấu hiệu trên trời lúc trước.*

Quinlan ngừng lời, nhìn Eph không rời mắt. Và Eph cảm thấy như thể Ma Cà Rồng Bẩm Sinh có thể đọc được mọi bí mật trong lòng anh.

*Vượt ra ngoài giới hạn về hoàn cảnh và tổ chức, còn có ý trời. Thứ rơi từ trên trời xuống không quan trọng. Nó là một điềm báo được tiên*

*đoán nhiều năm về trước và có nhiệm vụ báo hiệu địa điểm khởi nguồn. Chúng ta tới rất gần rồi. Nghĩ xem - Chúa Tể đến đây vì đúng lý do đó. Đây đang là đúng địa điểm và đúng thời điểm. Chúng ta sẽ tìm thấy.*

Gus nói, “Không có ý thiếu tôn trọng đâu, nhưng tôi không hiểu. Ý tôi là, nếu tất cả các anh muốn đi đọc một cuốn sách và nghĩ trong đó có vài đầu mối nho nhỏ dạy các anh cách giết một tên ma cà rồng khốn kiếp, vậy thì cứ đi. Xin cứ tự nhiên. Còn tôi á? Tôi nghĩ chúng ta hãy tìm cách đối đầu với tên hút máu chúa thượng này rồi cho nổ tung đít hắn lên. Ông già đã chỉ cách cho ta, nhưng đồng thời, cái thứ đồ thờ kỳ quái kia đã dẫn ta đến nước này - đói khát, bị săn đuổi, sống như lũ chuột.” Gus gấp gấp, có chút như đang phát đại trong căn phòng cổ. “Tôi đã thu hình được Chúa Tể. Lâu đài Belvedere. Tôi đề nghị ta ráp bom lại và trực tiếp xử lý vụ này.”

“Con trai tôi đang ở đó,” Eph nói. “Không chỉ có Chúa Tể.”

“Trông tôi có giống như quan tâm đến gì đến đồ khốn nhà anh không?” Gus nói. “Tôi không muốn anh có ấn tượng sai - vì tôi đến quan tâm.”

Fet bảo, “Bình tĩnh, mọi người. Nếu ta bỏ lỡ cơ may này là xong luôn đấy. Sẽ không ai lại gần được Chúa Tể nữa đâu.”

Fet nhìn Quinlan, vẻ im lặng và bất động của gã như lời xác nhận.

Gus cau mày nhưng không tranh cãi nữa. Cậu tôn trọng Fet và còn hơn thế, cậu tôn trọng Quinlan. “Anh nói chúng ta có thể cho nổ một cái hố trên mặt đất và rồi Chúa Tể sẽ biến mất. Tôi ủng hộ ý đó, nếu làm được như vậy thật. Còn nếu không thì sao? Ta cứ thế bỏ cuộc à?”

Cậu có lý. Sự im lặng của những người kia xác nhận điều đó.

“Tôi thì không,” Gus nói. “Không đời nào.”

Eph cảm thấy tóc gáy dựng lên. Anh có một ý tưởng. Anh nói trước cả khi kịp nghĩ cho thông.

“Có thể có một cách,” anh bảo.

“Cách để làm gì?” Fet hỏi.



“Để lại gần Chúa Tể. Không phải đột kích lâu đài của hắn. Không cần gây nguy hiểm cho Zack. Nếu thay vì tự đến, ta kéo hắn đến với ta thì sao?”

“Nói cái chó gì vậy?” Gus bật lại. “Tự nhiên lại có một kế hoạch hả, *hombre?*” Gus cười cười với những người kia. “Chắc hay ho lắm đây.”

Fet nói, “Cuốn *Lumen*.”

“Thật vớ vẩn,” Gus lại nói. “Anh định dụ khị gì đây?”

Eph giờ hai tay ra, vỗ vỗ không khí, yêu cầu tất cả kiên nhẫn và xem xét điều anh sắp đề nghị. “Nghe tôi nói đã. Trước hết, ta sẽ mang một quyển sách giả thế vào đó. Tôi sẽ nói tôi đã trộm được nó từ các anh và muốn trao đổi. Lấy Zack.”

Nora nói, “Như thế chẳng phải hơi nguy hiểm sao? Nhớ Zack gặp chuyện gì thì sao?”

“Rất nguy hiểm, nhưng anh không thấy ta có khả năng mang được thằng bé về nếu cứ không làm gì cả. Nhưng nếu chúng ta tiêu diệt Chúa Tể... tất cả sẽ kết thúc.”

Gus không tin. Fet có vẻ lo lắng, còn Quinlan không tỏ chút dấu hiệu nào cho thấy chính kiến của mình.

Ngược lại, Nora gật gù. “Em nghĩ có thể được.”

Fet nhìn cô. “Cái gì? Có lẽ mình nên nói chuyện riêng với nhau trước.”

“Cứ để người phụ nữ của anh nói,” Gus xen vào, không bỏ lỡ cơ hội chọc dao vào sườn Eph. “Nghe hết xem sao đã.”

Nora tiếp, “Tôi nghĩ Eph có thể dụ hắn đến. Anh ấy nói đúng - ở anh ấy có gì đó, gì đó Chúa Tể muốn hoặc sợ hãi. Tôi cứ nghĩ mãi về ánh sáng trên trời kia. Trên đó cũng đang diễn ra chuyện gì đó.”

Eph thấy gáy dần nóng bừng lên.

“Có thể được,” Nora khẳng định. “Việc Eph chơi trò hai mặt với chúng ta nghe rất có lý. Kéo Chúa Tể ra ngoài cùng với Eph và cuốn *Lumen* giả. Khiến hắn dễ bị phục kích.” Cô nhìn Eph. “Nếu anh chắc chắn anh làm được một chuyện như vậy.”

“Nếu ta không có lựa chọn nào khác,” anh đáp.

Nora tiếp tục. “Sẽ nguy hiểm vô cùng. Bởi vì nếu chúng ta cho nổ tung và Chúa Tế có được anh... thì sẽ là chấm hết. Hẳn sẽ biết mọi điều anh biết - bọn em ở đâu, làm thế nào tìm ra được bọn em. Chúng ta sẽ tiêu tùng.”

Eph vẫn lặng im trong khi những người khác ngẫm nghĩ. Giọng nam trung văng vẳng trong đầu anh: *Chúa Tế xảo trá hơn ngàn vạn lần người tưởng đấy.*

“Ta không nghi ngờ chuyện Chúa Tế quỷ quyết,” Nora nói, quay sang Quinlan. “Nhưng chẳng phải đây là một lời đề nghị không thể chối từ sao?”

Ma Cà Rồng Bẩm Sinh im lặng thừa nhận, thậm chí còn hoàn toàn đồng ý.

Eph cảm thấy đôi mắt Quinlan xoáy lên mình. Eph bút rút. Anh giờ cảm thấy chuyện thành ra thế này lại khiến anh dễ xoay xở hẳn: anh có thể thực hiện kế hoạch hai mang hoặc bám sát kế hoạch ban đầu nếu nó quả thật có vẻ sẽ thành công. Nhưng còn một câu hỏi khác cứ quấy rầy anh đến giờ.

Anh tìm kiếm trên khuôn mặt người tình cũ đang phát sáng qua kính nhìn đêm. Anh đang tìm dấu hiệu phản trắc nào đó. Có phải cô là kẻ phản bội không? Có phải chúng đã tiếp cận cô trong quãng thời gian ngắn ngủi cô ở trong trại máu không?

Vô lý. Chúng đã giết mẹ cô. Chuyện cô làm kẻ hai mặt nghe không có lý.

Cuối cùng, anh cầu nguyện rằng cả hai người họ đều giữ được sự liêm chính mà anh mong họ vẫn luôn có.

“Tôi muốn làm việc này,” Eph nói. “Chúng ta sẽ đồng thời xúc tiến cả hai mặt trận.”

Tất cả đều ý thức được rằng mình vừa cất bước đi nguy hiểm đầu tiên. Gus có vẻ nghi hoặc, nhưng ngay cả cậu dường như cũng sẵn sàng cùng tham gia. Kế hoạch là hành động trực diện và cùng lúc đó, cậu hào hứng được cho Eph thêm đủ dây thừng để tự tròng cổ mình vào.

Ma Cà Rồng Bẩm Sinh bắt đầu cho từng hộp gỗ vào một ống nhựa bảo vệ rồi đặt chúng bên trong một bao da.

“Đội đã,” Fet lên tiếng. “Chúng ta quên một chi tiết rất quan trọng.”

Gus ngạc nhiên, “Chuyện gì?”

“Làm thế quái nào chúng ta dụ được Chúa Tế? Làm sao liên hệ được với hắn?”

Nora chạm vào bên vai không băng bó của Fet và nói, “Em biết cách.”

## Khu Spanish Harlem

TRÊN CẦU QUEENSBORO bắc ngang sông Đông, đoàn xe vận tải đang tiến vào Manhattan từ phía Queens di chuyển trên làn đường quang đẵng ở giữa, sẽ rẽ về phía Nam lên đại lộ 2 hoặc về phía Bắc lên đại lộ 3.

Quinlan đứng trên vỉa hè bên ngoài khu nhà tập thể George Washington nằm giữa phố 97 và phố 98, cách cầu bốn mươi dãy nhà về phía Bắc. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đợi trong làn mưa phùn, mũ trùm che kín đầu, theo dõi xe cộ thẳng hoặc đi qua. Xe hộ tống được cho qua. Xe tải hoặc các phương tiện khác của Stoneheart cũng vậy. Điều Quinlan lo nhất là Chúa Tế sẽ bị đánh động bằng bất kỳ cách nào.

Fet và Eph đứng trong bóng râm một khung cửa ở tòa đầu tiên của khu nhà. Bốn mươi lăm phút vừa qua, cứ chừng mười phút họ lại thấy một xe. Những ánh đèn pha nhen lên hy vọng trong họ; vẻ thờ ơ của Quinlan lại khiến họ ỉu xiu. Và cứ vậy, họ ở nguyên giữa khung cửa tối mịt, yên tâm không bị ướt mưa, song không tránh được cảm giác khó xử mới mẻ về mối quan hệ của họ.

Fet đang lướt lại kế hoạch mới đầy táo bạo của họ trong đầu, cố thuyết phục bản thân là chuyện này có thể thành công. Khả năng thành công có vẻ thấp đến không tin nổi - song nghĩ lại thì họ đâu có vẻ như đang có cả vài tá triển vọng khác xếp hàng chờ đến lượt.

Giết Chúa Tế. Họ đã từng thử một lần, bằng cách phơi lộ

sinh vật ấy dưới mặt trời, song vô dụng. Khi ông già hấp hối Setrakian rõ ràng đã hạ độc vào máu hần bằng thuốc diệt chuột chống đông của Fet, Chúa Tể đơn thuần chỉ tróc bỏ vật chủ con người của hần và chiếm lấy hình dạng một sinh thể khỏe mạnh khác. Đường như không ai có thể đánh bại sinh vật ấy.

Song, họ đã làm hần bị thương. Cả hai lần. Bất kể hình dạng ban đầu của sinh vật ấy là gì, rõ ràng hần cần chiếm đoạt một cơ thể người để tồn tại. Mà con người thì có thể bị hủy diệt.

Fet lên tiếng, "Ta không được bỏ lỡ lần này. Ta sẽ không bao giờ có được một cơ may tốt hơn."

Eph gật đầu, nhìn ra ngoài phố. Đợi tín hiệu của Quinlan.

Anh có vẻ thận trọng. Có thể anh đang nghĩ lại về kế hoạch, hoặc cũng có thể là chuyện gì khác. Thái độ không dứt khoát của Eph đã khiến mối quan hệ của họ rạn nứt - nhưng chính tình huống của Nora mới thực sự là mũi dao chí tử.

Mối bận tâm chính của Fet hiện giờ là làm sao cho tình trạng cấu kỉnh của Eph với Fet không ảnh hưởng xấu đến nỗ lực chung.

"Chẳng có chuyện gì xảy ra," Fet lên tiếng, "giữa tôi và Nora."

"Tôi biết," Eph nói. "Nhưng *đủ thứ chuyện* đã xảy ra giữa cô ấy và tôi. Kết thúc rồi. Tôi hiểu chứ. Rồi sẽ có lúc tôi và anh nói chuyện với nhau, có khi còn dùng nắm đấm. Nhưng giờ không phải lúc. Giờ thì đây mới là trọng tâm của ta. Mọi cảm xúc cá nhân gạt sang bên... Nghe này, Fet, chúng ta là một cặp. Anh và tôi hoặc Gus và tôi. Tôi thà chọn anh."

"Rất vui là ta lại cùng suy nghĩ," Fet đáp.

Eph định đối đáp tiếp nhưng ánh đèn pha đã hiện ra lần nữa. Lần này, Quinlan di chuyển xuống lòng đường. Chiếc xe tải còn quá xa, không người nào có thể nhìn ra người lái, nhưng Quinlan thì biết. Gã đứng ngay giữa phần đường chiếc xe tải đang lao tới, đèn pha chiếu người gã sáng rực.

Một trong các quy tắc đường bộ là bất kể ma cà rồng nào cũng có thể trung dụng phương tiện do con người điều khiển, tương tự cách một người lính hay cảnh sát có thể trung dụng xe dân sự ở nước Mỹ khi xưa. Quinlan gio tay, ngón giữa dài

ngoảng của gã trông rất rõ ràng, đôi mắt vằn đỏ cũng vậy. Chiếc xe tải dừng lại và tài xế, một thành viên Stoneheart vận bộ vét đen bên dưới áo khoác ấm, mở cửa xe phía người lái trong khi động cơ vẫn chạy.

Quinlan tiến lại người tài xế đang được ghế hành khách che khuất khỏi tầm quan sát của Fet. Fet chăm chú theo dõi người tài xế đột nhiên giạt đùng đùng trong khoang lái. Quinlan chồm lên cửa xe. Qua những ô cửa sổ nhòe nhoẹt nước mưa, họ nom như đang ôm ghì lấy nhau.

*"Đi thôi,"* Fet nói, rồi anh và Eph cùng chạy khỏi chỗ ẩn nấp ra ngoài, vào trong cơn mưa. Họ đập nước mưa bắn tóe lên lề đường rồi vòng sang phía bên ghế tài xế chiếc xe tải. Fet suýt đâm sầm vào Quinlan, chỉ kịp lùi lại vào giây cuối cùng khi thấy không phải Quinlan đang vùng vẫy. Mà chỉ có tay tài xế.

Vòi chích của Quinlan phồng ứ máu, thò ra ngoài từ cuống họng chỗ xương hàm trật khớp, thon dần về cái đầu vòi đang cắm chắc vào cổ tay tài xế con người.

Fet lùi vội ra xa. Eph vòng sang và cũng trông thấy, rồi một thời khắc giao cảm xuất hiện giữa họ, cùng chia sẻ một mối kinh tởm. Quinlan ăn vội vãi, đôi mắt gã khóa chặt đôi mắt người tài xế kia, khuôn mặt anh ta là một lớp mặt nạ tê liệt lẫn kinh hoảng.

Với Fet, cảnh tượng trước mắt như một lời nhắc nhở rằng Quinlan có thể biến đổi họ dễ dàng - bất kể ai trong bọn họ - chỉ trong tích tắc.

Fet không quay lại nhìn cho đến khi chắc chắn việc ăn uống đã xong. Anh thoáng nhìn thấy cái vòi đang thu về của Quinlan, đầu hẹp của nó thò ra ngoài mồm gã như cái đuôi trĩu lông của con vật nào đó gã vừa nuốt. Đây năng lượng, Quinlan bê tên tài xế Stoneheart mềm rũ ra ngoài xe tải rồi vác anh ta đi khỏi con phố, dễ dàng như vác một bọc quần áo. Nửa người khuất trong bóng tối ở khung cửa, với một cử chỉ nhân từ lẫn khoan khoái, Quinlan bẻ cổ người đàn ông bằng một cú xoay chắc gọn.

Quinlan bỏ lại cái thi thể bị hủy hoại giữa lối đi trước khi nhập bọn trở lại với họ trên phố. Họ cần di chuyển trước khi có

xe khác tình cờ đi qua. Fet và Eph gặp gã ở phía sau xe tải, và tại đó, Fet tháo cái móc không khóa, nâng cánh cửa trượt lên.

Một chiếc xe đông lạnh. “May thật,” Fet nói. Họ còn hẳn một giờ lái xe phía trước, có khi là hai, và với Fet và Eph, đây sẽ là một chặng xe lạnh lẽo bởi họ không được để ai trông thấy họ đang ngồi đằng trước. “Đồ ăn tử tế cũng không,” Fet lau bầu, leo vào trong, loạt xoạt lục đóng giấy bìa các tông.

Quinlan kéo đai cao su cho cánh cửa hạ xuống, nhốt Fet và Eph trong bóng tối. Fet đoán chắc có các lỗ thông khí đầu đây và quả có thật. Họ nghe tiếng cửa phía tài xế đóng lại và chiếc xe tải vào số, lao về phía trước khiến họ giật nảy.

Fet tìm thấy một chiếc áo nỉ lông cừu trong ba lô, bèn mặc vào, cài kỹ áo khoác bên ngoài. Anh trái vải tấm bìa và để phần mềm của ba lô áp vào sau gáy, cố sao cho thoải mái. Nghe từ âm thanh phát ra thì hẳn Eph đang làm tương tự. Chiếc xe tải kêu và rung lắc rầm rập, ngăn cản cuộc chuyện trò, kể ra thế cũng tốt.

Fet khoanh tay, cố thả trôi tâm trí. Anh tập trung vào Nora. Anh biết mình rất có thể sẽ chẳng bao giờ quyến rũ nổi một người phụ nữ tầm cỡ như cô trong hoàn cảnh bình thường. Thời chiến kéo đàn ông và đàn bà lại gần nhau hơn, đôi khi vì nhu cầu, đôi khi vì tiện thể, nhưng thỉnh thoảng là vì định mệnh. Fet tự tin rằng họ hấp dẫn nhau bởi cái sau chót. Thời chiến cũng là khi con người tìm thấy chính họ. Fet đã khám phá ra cái tôi tốt đẹp nhất của anh trong tình huống tồi tệ nhất này, trong khi Eph, mặt khác, lại thỉnh thoảng có vẻ như đã hoàn toàn đánh mất bản thân.

Nora đã muốn đi cùng họ, nhưng Fet thuyết phục cô rằng cô cần ở lại với Gus, không chỉ để giữ sức mà còn bởi anh biết cô sẽ không thể cưỡng lại việc tấn công Barnes nếu nhìn thấy lão lần nữa, và như thế sẽ đe dọa đến kế hoạch của họ. Bên cạnh đó, Gus cần người phụ giúp những công việc lật vật mà quan trọng của riêng cậu.

“Anh nghĩ sao?” cô đã hỏi Fet, xoa mái đầu trọc lóc trong một khoảnh khắc im lặng.

Fet nhớ mái tóc dài của cô, nhưng khuôn mặt không trang

điểm của cô có gì đó rất xinh đẹp và giản dị. Anh thích phần nghiêng tinh tế sau đầu cô, đường nét duyên dáng băng ngang cần cổ tới chòm vai cô.

"Em trông như được tái sinh vậy," anh nói.

Cô cau mày. "Không quá hẳn à?"

"Có chẳng là hơi mong manh hơn. Dễ tổn thương hơn."

Lông mày cô nhướng lên kinh ngạc. "Anh muốn em trông dễ tổn thương hơn?"

"À - chỉ khi với anh thôi," anh đáp thật lòng.

Câu trả lời khiến cô mỉm cười, cả anh cũng vậy. Chuyện hiếm hoi, mỉm cười. Hiếm như thực phẩm trong những ngày tăm tối này.

"Anh thích kế hoạch này," Fet nói, "ở việc nó khả thi. Nhưng anh cũng rất lo."

"Về Eph," Nora nói, hiểu và đồng tình với anh. "Đây là thời điểm được ăn cả ngã về không. Hoặc anh ấy suy sụp, và chúng ta hứng hậu quả, hoặc anh ấy tận dụng cơ hội."

"Anh nghĩ anh ấy sẽ tận dụng được. Anh ấy phải làm được. Nhất định là phải được."

Nora ngưỡng mộ niềm tin của Fet vào Eph, ngay cả khi cô không thấy thuyết phục.

"Bao giờ tóc bắt đầu mọc trở lại," cô nói, lại xoa da đầu man mát. "Em sẽ để kiểu húi cua nam tính một thời gian."

Anh nhún vai, tưởng tượng cô như thế. "Anh có thể quen được."

"Hoặc có thể em sẽ cạo đi, để trọc thế này. Em chẳng nào cũng đội mũ suốt."

"Tất cả hoặc không gì cả," Fet bảo. "Đúng là kiểu của em."

Cô tìm thấy cái mũ len, kéo sùm nó xuống sát sọ. "Anh không phiền chứ?"

Điều duy nhất Fet để tâm là cô có hỏi ý kiến anh. Và anh là một phần trong các kế hoạch của cô.

Bên trong chiếc xe tải lạnh lẽo, rung động âm ỉ, Fet thiếp đi, tay khoanh chặt trước ngực như thể đang ôm ghì lấy cô.

## Staatsburg, New York

CỬA CUỘN MỞ VÀ QUINLAN ĐỨNG ĐÓ, quan sát họ lục tục đứng dậy. Fet nhảy xuống, đầu gối cứng đờ, hai chân lạnh ngắt, phải lê bước loanh quanh cho máu lưu thông. Eph trèo xuống và đứng đó, vai đeo ba lô, như một tay xin đi nhờ xe còn cả đoạn đường dài trước mắt.

Chiếc xe tải đỗ trên một làn đường dừng khẩn cấp bản thủ, hoặc cũng có thể bên lề một đường nội bộ dài, từ đường chính vào đủ xa để bị các thân cây trụi che khuất. Con mưa đã tạnh, nền đất ẩm chứ không lầy lội. Quinlan đột nhiên chạy đầu mắt không buồn giải thích. Fet tự hỏi không biết họ có phải đi theo gã hay không, song quyết định phải làm ấm người trước đã.

Ngay cạnh anh, Eph trông tỉnh queo. Gần như hưng phấn. Fet lập tức tự hỏi phải chăng nhiệt huyết lồ lồ này bắt nguồn từ việc sử dụng loại thuốc nào đó. Nhưng không, mắt Eph trông rất tỉnh.

"Trông anh có vẻ sẵn sàng đấy," Fet lên tiếng.

"Lúc nào cũng sẵn sàng," Eph đáp.

Quinlan trở lại vài giây sau. Vẫn là một vẻ kỳ quái: hơi nước bốc mù mịt từ cái đầu trọc và bên trong mũ trùm của gã, nhưng không thấy gì từ mồm.

*Một vài tên gác cổng, nhiều nữa ở các cửa ra vào. Ta không thấy có cách nào ngăn chúng báo động cho Chúa Tể biết. Nhưng có lẽ, theo kế hoạch, thế không phải không hay.*

"Ngươi nghĩ sao?" Fet hỏi. "Về kế hoạch của ta. Thắng thán ấy. Ta có cơ may nào không?"

Quinlan ngược nhìn lên bầu trời đen qua những cành cây trụi lá. *Nó là bước thí quân mở đường đáng thực hiện. Kéo Chúa Tể ra được đã là một nửa trận đánh.*

"Nửa kia là đánh bại được hắn ta," Fet nói. Anh đưa mắt nhìn khuôn mặt tên ma cà rồng với biệt danh Ma Cà Rồng Bầm Sinh, vẫn đang ngẩng lên trời, không sao đoán được suy nghĩ. "Thế còn ngươi? Ngươi có cơ may nào chống lại Chúa Tể?"

*Lịch sử đã cho thấy ta luôn thất bại. Ta đã không thể tiêu diệt*



*Chúa Tể và Chúa Tể cũng đã không tiêu diệt được ta. Chúa Tể muốn ta chết, y như hần muốn Goodweather chết. Đây là điểm chúng ta giống nhau. Dĩ nhiên, con chim mỗi nào ta thả ra để thay thế cho bản thân cũng sẽ rành rành là một thủ đoạn.*

“Con người không giết được người. Nhưng Chúa Tể thì có. Có thể vì thế mà con quái vật ấy yếu thế trước người.”

*Ta chỉ có thể nói chắc chắn rằng ta chưa bao giờ cố giết hần bằng vũ khí hạt nhân.*

Eph đã sửa kính nhìn đêm trên đầu, sốt ruột muốn đi luôn. “Tôi xong rồi,” anh nói. “Ta hãy tiến hành ngay trước khi tôi tự thuyết phục mình rút lui.”

Fet gạt đầu, thắt chặt dây đai, xốc ba lô trên lưng. Họ đi theo Quinlan băng qua giữa các thân cây, Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đi về hướng nào đó theo trục giác. Fet không tự mình phân biệt được đường đi, mà tin Quinlan thì thật dễ dàng - quá dễ dàng. Fet lại không tin anh có thể bớt cảnh giác khi ở gần một tên ma cà rồng, dù Bẩm Sinh hay không.

Anh nghe tiếng o o đầu đó trên đầu. Mật độ cây bắt đầu thưa đi, họ đến rìa một trảng rừng quang. Âm thanh o o kia là từ một - có lẽ là hai - chiếc máy phát điện đang phát điện cho đèn sân mà Barnes rõ ràng đang chiếm hữu. Ngôi nhà to kèn càng, đất đai cũng tương đối. Họ đang ở ngay đằng sau khu đèn sân, đối diện một hàng rào chuồng ngựa rộng quây lấy sân sau và một đường đua ngựa bên trong.

Hai máy phát điện nuốt chửng phần lớn tiếng động họ gây ra, nhưng thị lực nhìn đêm tầm nhiệt của ma cà rồng thì không thể nào tránh được. Quinlan ra dấu tay ngăn Fet và Eph ở nguyên đằng sau trong khi gã luồn qua cây cối, phóng nhẹ nhàng như nước chảy từ thân cây này tới thân cây kia trong bán kính khu đèn sân. Chẳng mấy chốc, Fet không thấy gã đầu nữa, rồi đột nhiên, Quinlan lại ló ra từ đám cây cối cách đó một phần tư quãng đường quanh bãi trống rộng. Gã sải bước vội vã và tự tin nhưng không chạy. Các bảo vệ gần đó bỏ vị trí của mình ở cửa hông, nhìn thấy Quinlan liền chạy ra gặp.

Fet nhìn ra ngay một tình huống đánh lạc hướng. “Bây giờ hoặc không bao giờ,” anh thì thào với Eph.

Họ lom khom chui ra khỏi những vòm cây, bước vào bóng tối óng ánh của bãi đất trống. Anh chưa dám rút kiếm ra, sợ ma cà rồng có thể nhận thấy hơi bạc đang đến gần. Quinlan rõ ràng đang nói chuyện gì đó với hai tên lính gác, lừa chúng quay lưng về phía Fet và Eph trong khi họ chạy lên qua lớp cỏ xám mềm héo quắt.

Bọn lính gác cảm thấy mối đe dọa từ sau lưng khi Fet cách chúng chừng sáu mét. Chúng quay lại và Fet rút kiếm từ ba lô ra - cầm ở bên tay còn khỏe - nhưng Quinlan đã chế ngự chúng, hai cánh tay mạnh khỏe của gã như vệt mờ ập đến ghì tắt thở và tức thì nghiền nát cơ lẫn xương cổ hai tên lính gác ma cà rồng.

Không chần chừ, Fet xáp lại giờ kiểm kết liễu cả hai sinh vật. Quinlan biết chúng chưa kịp báo động bằng ngoại cảm, nhưng không còn thì giờ để mất nữa.

Quinlan bắt đầu đi tìm những tên gác khác. Fet bám sát đằng sau, bỏ Eph một mình đi tới cánh cửa hông không khóa.

**B**arnes thích phòng khách ở tầng hai nhất. Bốn bức tường xếp sách thành hàng, một lò sưởi lát gạch với bệ rộng bằng gỗ sồi, một chiếc ghế bành thoải mái, một chiếc đèn cây có chụp đèn màu hổ phách, một bàn sát tường, bên trên để chiếc ly uống rượu y hệt một bong bóng thủy tinh.

Lão cởi ba nút trên cùng chiếc áo lễ phục, tợp hơi cuối cùng của ly brandy Alexander thứ ba. Kem tươi, mà giờ quả thực xa xỉ, chính là bí kíp cho độ ngọt ngào dày dặn của món pha chế điêu tàn này.

Barnes thở ra thật sâu trước khi đứng dậy khỏi ghế. Lão mất một giây để đứng vững, nắm lấy tay ghế. Lão bị chiếm hữu bởi đồng rượu lão vừa uống. Lúc này, cả thế giới là một bong bóng thủy tinh mong manh và Barnes trôi quanh bong bóng đó trên chiếc giường brandy đang cuộn xoáy dịu dàng.

Ngôi nhà này từng thuộc về Bolivar, ngôi sao nhạc rock.

Nơi trốn đời trưởng giả ở vùng quê của hắn. Tám con số, căn biệt thự này từng rất có giá. Barnes mang máng nhớ lại truyền thông đã tỏ ra khó ưa ra sao khi Bolivar mua nó từ một gia tộc danh giá đã lụi bại sau khoảng thời gian khó khăn. Sự kiện ấy thực sự gây tò mò bởi nó dường như quá khác kiểu tính cách thường thấy ở ngôi sao trình diễn theo phong cách Goth này. Nhưng đó là cách thế giới vận hành trước khi tất cả cùng sa xuống địa ngục: các ngôi sao nhạc rock giờ là những tay golf lão luyện, ca sĩ nhạc rap chơi polo, còn các diễn viên hài sưu tập nghệ thuật đương đại.

Barnes di chuyển đến những giá trên cao, lắc lư nhẹ nhàng trước bộ sưu tập sách khiêu dâm cũ của Bolivar. Barnes chọn một cuốn tạp chí *The Pearl* mỏng, khổ rộng, bìa bọc đẹp đẽ và mở nó trên khung đọc sách gần đây. A, các nhân vật thời Victoria. Quá ư xuất sắc. Lão lấy tiếp một tập sách khâu tay, trông giống một tập sổ tự dán ảnh hơn là một cuốn sách được xuất bản hàng hoàng, bên trong là các phụ bản ảnh in thời kỳ đầu dính vào những trang giấy dày. Các tấm ảnh in vẫn còn lưu được chút như tương bạc, thành thử Barnes phải cẩn thận không chạm ngón tay vào. Lão là một kẻ theo chủ nghĩa truyền thống, khoái các tư thế và cách sắp đặt kiểu nam giới thống trị của thời xưa. Lão khoái kiểu đàn bà quy lụy.

Rồi đến ly brandy thứ tư và cũng là cuối cùng của lão. Lão với cái điện thoại nhà và quay số bếp. Đêm nay, kẻ hầu hấp dẫn nào sẽ mang cho lão ly brandy Alexander thứ tư khét tiếng đây? Là chủ nhân của ngôi nhà, lão có phương tiện - và, khi đã say bí tỉ, còn có cả quyết tâm - để biến các mộng tưởng của lão thành sự thực.

Điện thoại reo nhưng không kẻ nào trả lời. Láo xược! Barnes cau mày, rồi gác máy và quay lần nữa, e rằng có lẽ lão đã ấn nhầm số. Điện thoại reo lần thứ hai, lão nghe một tiếng thịch rõ to ở đâu đó trong nhà. Có lẽ, lão tưởng tượng, họ đã đoán ra yêu cầu của lão và lúc này đang xinh đẹp tới chỗ lão để thực thi nhiệm vụ. Lão toe toét nở nụ cười nồng vị brandy và đặt ống nghe trở vào cái giá cổ lỗ rồi băng qua tấm thảm dày tới chỗ cánh cửa lớn.

Hành lang rộng trống không. Barnes bước ra ngoài, đôi giày trắng bóng láng hơi cót két.

Có giọng nói dưới nhà. Mơ hồ và nghèn nghẹt, truyền đến tai lão như những vọng âm.

Không trả lời điện thoại lão gọi và làm ồn dưới nhà rõ ràng là những nguyên có đủ cho Barnes phải đích thân xuống điều tra đám giúp việc và chọn kẻ phải mang brandy cho lão.

Lão rảo bước chính giữa lối hành lang, tự thấy ấn tượng trước khả năng bước đi theo đường thẳng của mình. Ở đầu chiếu nghỉ dẫn xuống tầng dưới, lão bấm nút gọi thang máy. Từ sảnh chạy lên chỗ lão là chiếc lồng thang máy mạ vàng, và lão mở cửa, trượt cổng lồng sang bên, bước vào, đóng lồng lại, rồi kéo cần điều khiển xuống. Cái lồng đi xuống, chở lão xuống tầng một như thần Zeus ngự trên mây.

Lão từ thang máy bước ra, dùng chân để ngấm mình trong chiếc gương mạ vàng. Nửa trên áo lễ phục của lão bị kéo cả xuống, những mề đay giấu kín lưng lảng trữu nặng. Lão liếm môi, sửa lại tóc sao cho trông như tóc phủ hết cả trên đầu, vuốt chòm râu dê vểnh ra ngoài, nhìn chung khoác lên mình vẻ tự trọng của một kẻ say trước khi bước vào gian bếp.

Căn phòng rộng hình chữ L cũng trống không. Một mẻ bánh quy đang để nguội ở giá trên bàn bếp dài chính giữa phòng, một đôi găng tay bắc lò màu đỏ nằm bên cạnh. Trước tủ rượu, một chai cognac và một bình kem đã bóc vỏ đứng cạnh những chiếc cốc đồ cùng một hũ nhục đậu khấu mở nắp.

"Này?" Barnes gọi.

Thoạt tiên vọng đến một tiếng loạt xoạt, như tiếng một cái giá bị đổ.

Rồi đến hai giọng nữ đồng thanh: "Trong này."

Kinh ngạc, Barnes tiếp tục bước dọc bàn bếp chính giữa tới góc phòng. Quành qua góc, lão thấy năm trong số các nhân viên giúp việc nữ của lão - cả thấy đều được nuôi béo tốt, xinh đẹp, đầu dày tóc - bị trói bằng các sợi dây rút dẻo vào những chân giá đựng dụng cụ nấu nướng.

Đầu óc lão bệnh hoạn đến mức cảm giác đầu tiên của lão là mãn nguyện khi nhìn thấy cổ tay họ bị trói và mắt họ cầu khẩn tuyệt vọng. Tâm trí đắm rượu mạnh của lão xem cảnh tượng trước mắt như một hoạt cảnh kịch dục.

Thực tại chậm chạp tách lớp sương mờ. Phải mất một giây dài bối rối lão mới nhận ra rõ ràng kẻ nào đó đã đột nhập và trói giữ người hầu của lão.

Rằng có kẻ nào đó đang ở trong nhà.

Barnes quay đầu chạy. Tiếng đàn bà gọi đuổi theo lão, khiến lão va mạnh hông vào cái bàn bếp, cơn đau làm lão cúi gập người xuống giữa lúc dò dẫm dọc theo bàn bếp ra đến cửa. Lão chạy vụt ra ngoài, không buồn nhìn đường, băng qua chiếu nghỉ tầng một rồi quành một góc khác, hướng tới cửa trước, tâm trí rối bời chỉ còn nghĩ được, *Tẩu thoát!* Rồi lão thấy, qua ô kính nhuộm màu tím của cánh cửa đôi, một cuộc vật lộn bên ngoài, kết thúc bằng cảnh một trong các lính gác ma cà rồng bị một hình thù tối thui tàn bạo hạ gục. Một hình thù khác xáp tới, chém mạnh lưỡi kiếm bạc. Barnes lùi lại, ngã sập xuống chân, thấy thêm nhiều tên gác nữa từ các chốt gác khác quanh đấy chạy tới tham gia bữa tiệc chém giết.

Lão chạy nhanh nhất có thể về chiếu nghỉ. Lão kinh hoàng trước ý nghĩ sẽ bị kẹt trong lồng thang máy nên trèo lên lối thang bộ ngoằn ngoèo, tay nọ tiếp tay kia bám dọc thành cầu thang rộng. Adrenalin đã trung hòa một phần rượu trong máu lão.

Thư phòng. Đó là nơi trưng khẩu súng lục. Lão lao người chạy dọc hành lang dài về phía căn phòng - đúng lúc một đôi bàn tay tóm lấy sườn lão, kéo lão vào trong cánh cửa để ngỏ của phòng khách.

Barnes theo bản năng che lấy đầu, chờ đợi một cú tát sọ. Lão ngã bò lê bò càng sau khi bị ném vào một chiếc ghế, rồi lão ở nguyên đấy, rúm lại, sợ hãi và bối rối. Lão không muốn nhìn khuôn mặt kẻ tấn công. Phần nào nỗi sợ đến cuồng loạn của lão bắt nguồn từ một giọng nói trong đầu, nghe giống kinh khủng giọng nói người mẹ thân yêu đã qua đời của lão. *Nhân nào quả ấy con ạ.*

“Nhìn tôi đây.”

Giọng nói đó. Giọng nói giận dữ đó. Barnes nói lỏng bàn tay ôm đầu. Lão biết giọng nói ấy nhưng không xác định được nó là của ai. Có gì đó không đúng lắm. Giọng nói dần trở nên khàn và trầm hơn.

Tò mò thắng sợ hãi. Barnes bỏ cánh tay run rẩy ra khỏi đầu, nhướng mắt nhìn.

Ephraim Goodweather. Hay nói đúng hơn, kẻ nào đó giống anh, người anh em sinh đôi độc ác của Ephraim Goodweather. Đây không phải người đàn ông lão từng biết, bác sĩ dịch tễ học danh tiếng. Quầng thâm khiến đôi mắt của kẻ trốn chạy hết như mắt gấu trúc Bắc Mỹ. Con đôi đã vắt kiệt khỏi khuôn mặt ấy mọi nét tươi vui và biến đôi má thành hai vách núi, như thể tất cả thịt đã bị lược tróc khỏi xương. Râu ria bám chằng lầy làn da xám nhưng không đủ để phủ đầy hai cái má hõm. Anh đeo đôi găng hở ngón, mặc áo khoác dài cẩu bần và đi đôi boot đã phai màu bên dưới gấu quần ướt, buộc bằng dây thép chứ không phải dây vải. Chiếc mũ len màu đen trên đầu anh như phản chiếu sự tăm tối của tâm trí bên dưới. Cán kiếm nhô ra từ ba lô sau lưng. Anh trông như một kẻ vô gia cư đầy thù hận.

“Everett,” Eph lên tiếng, giọng khàn như bị quỷ ám.

“Đừng,” Barnes thất kinh nói.

Eph nhặt ly rượu lên, đáy ly vẫn còn lớp cặn trông như sô cô la. Anh đưa miệng ly lên mũi, hít mùi hương. “Chén trước khi đi ngủ hả? Brandy Alexander? Chảnh chết mẹ, Barnes ạ.” Anh đặt cái ly lớn vào tay sếp cũ. Rồi anh làm chính xác những gì Barnes đã sợ rằng anh sẽ làm: anh lấy tay mình bọc lấy tay Barnes, bóp nát ly rượu giữa những ngón tay của sếp cũ. Khép chặt nắm tay trên vô số mảnh thủy tinh đang cắt vào gân thịt lão, cửa vào tận xương lão.

Barnes rú lên, ngã khụy gối, máu chảy và nước mắt rơi. Lão co rúm lại. “Xin hãy làm ơn,” lão bảo.

“Tôi muốn chọc con mắt ông,” Eph nói.

“Xin hãy làm ơn.”

“Cứ cầm họng từ giờ đến lúc chết. Rồi tôi sẽ hỏa táng ông trong cái lỗ gạch bé tí trong tường kia.”

“Tôi đã định cứu cô ấy... Tôi muốn đưa Nora ra khỏi trại.”

“Giống cách ông đưa mấy ả hầu xinh đẹp kia xuống tầng dưới hả? Nora đã đứng về ông. Ông có biết cô ấy tính làm gì ông nếu cô ấy ở đây không?”

Vậy là cô không ở đây. Tạ ơn Chúa. “Cô ấy sẽ nghe lẽ phải,” Barnes đáp. “Cô ấy sẽ thấy tôi có gì cho các anh. Tôi có thể giúp các anh như thế nào.”

“Quý tha ma bắt ông đi,” Eph nói, “Quý tha ma bắt linh hồn đen tối của ông đi.”

Eph đấm Barnes. Các cú đánh của anh đã được tính toán sao cho thật tàn khốc.

“Không,” Barnes thút thít. “Đừng mà... xin hãy làm ơn...”

“VẬY RA MỤC NÁT TỐT ĐỘ LÀ THẾ NÀY ĐÂY,” Eph tiếp. Anh đánh lão thêm vài cái nữa. “Sếp Barnes! Ông đúng là đồ rác rưởi chết tiệt, sếp ạ - ông biết chứ? Sao ông có thể phản bội chính giống loài của mình thế này? Ông là một bác sĩ - ông là lãnh đạo của CDC nữa chứ, lạy Chúa. Ông không có lòng trắc ẩn à?”

“Không, xin đừng,” Barnes hơi ngồi dậy, máu chảy khắp nền nhà, cố khiến cuộc nói chuyện trở nên hữu ích và tích cực hơn. Nhưng mấy kỹ năng PR của lão bị cản trở bởi mồm lão mỗi lúc một nóng rực lên và răng thì không còn nữa. “Đây là thế giới mới, Ephraim. Nhìn xem nó đã làm gì anh kìa.”

“Ông cứ việc đội cái bộ đồng phục đồ đốc đóc lên cái đầu chết tiệt của ông.” Eph vói tay túm lấy phần tóc mái mỏng dính của Barnes, giật lão ngửa mặt lên, phơi trần cổ họng lão. Barnes ngửi thấy sự suy nhược của cơ thể Eph. “Tôi nên giết ông ngay tại đây,” anh nói. “Ngay tại đây.” Eph rút kiếm, chĩa vào Barnes.

“Anh... anh không phải kẻ giết người,” Barnes hỗn hển.

“Ồ, nhưng tôi đúng là thế đấy. Tôi đã thành ra như thế. Và không giống ông, tôi không giết bằng cách bấm nút hay ký lệnh. Tôi giết như thế này. Xáp tôi. Một chọi một.”

Lưỡi bạc chạm vào cổ họng Barnes, ngay khí quản. Barnes thụt cổ tránh ra.

"Tuy nhiên," Eph dõm giọng, thu thanh kiếm lại vài phân, "may cho ông, ông vẫn còn hữu dụng cho tôi. Tôi cần ông giúp một việc, và ông sẽ phải làm. Gật đầu đồng ý nào."

Eph ấn đầu Barnes gật xuống thay cho lão.

"Tốt. Nghe kỹ đây. Có người đang đợi tôi ngoài kia. Ông hiểu không? Ông đủ tỉnh táo để nhớ chứ, chàng trai brandy Alexander?"

Barnes gật đầu, lần này là tự gật. Dĩ nhiên, ở thời điểm ấy, lão sẵn sàng đồng ý bất cứ điều gì.

"Lý do tôi vào đây là để đưa ra đề nghị với ông. Đề nghị này thực sự sẽ khiến ông có vẻ tốt đẹp. Tôi đến đây để yêu cầu ông đến chỗ Chúa Tể và bảo hấn tôi đã đồng ý trao đổi cuốn *Occido Lumen* lấy con trai tôi. Chứng tỏ cho tôi là ông hiểu đi."

"Tôi luôn hiểu cách chơi trò hai mạng, Eph," Barnes đáp.

"Ông còn có thể trở thành người hùng của câu chuyện này. Ông có thể bảo hấn tôi đã đến đây định giết ông, nhưng giờ tôi đang chơi trò hai mạng với chính người của mình bằng cách đề nghị ông vụ này. Ông có thể bảo hấn ông đã thuyết phục tôi nhận lời đề nghị và còn tình nguyện chuyển câu trả lời của tôi tới Chúa Tể."

"Những người kia có biết chuyện này không...?"

Cảm xúc dâng trào. Nước mắt dâng lên mắt Eph. "Họ tin tôi luôn sát cánh với họ, và tôi luôn vậy... nhưng chuyện này liên quan đến con trai tôi."

Cảm xúc cuộn dâng trong tim Ephraim Goodweather. Anh choáng váng, lạc lối...

"Tất cả những gì ông cần làm là nói với Chúa Tể rằng tôi đồng ý. Rằng đây không phải trò bịp."

"Anh sẽ giao quyền sách."

"Đổi lấy con trai tôi..."

"Phải, phải... dĩ nhiên rồi. Hoàn toàn thông cảm..."

Eph lại nắm lấy tóc Barnes và thụi. Hai cú vào mồm. Một



chiếc răng nữa gãy.

“Tôi không muốn nhận sự thông cảm của ông, đồ ác quỷ. Chỉ cần chuyển lời tôi thôi. Hiểu chứ? Tôi sẽ tìm cách có được cuốn *Lumen* thật và nhấn cho Chúa Tể, có thể là lại qua ông, khi nào tôi sẵn sàng giao sách.”

Nắm tay Eph đang siết trên tóc Barnes nói lỏng dần. Barnes nhận ra lão không muốn bị giết hay bị tổn hại thêm nữa. “Tôi... tôi nghe nói Chúa Tể có một cậu bé ở cùng... một cậu bé con người. Nhưng tôi không biết lý do vì sao...”

Đôi mắt Eph sáng rực. “Thằng bé tên là Zachary. Nó bị bắt cóc hai năm trước.”

“Kelly, vợ anh bắt?” Barnes hỏi. “Tôi đã thấy cô ta. Cùng với Chúa Tể. Cô ta là... mà thôi, cô ta đâu còn là chính mình nữa. Nhưng ai trong chúng ta chẳng thế.”

Eph lên tiếng, “Vài người trong chúng ta thậm chí không bị cái gì đốt cắn mà cũng trở thành ma cà rồng...” Đôi mắt Eph trở nên long lanh ngấn nước. “Ông là một kẻ đầu hàng, một thằng hèn, và chuyện gia nhập hàng ngũ của ông cào xé lòng tôi như một thứ dịch bệnh chết người, nhưng tôi không thấy còn cách nào khác, tôi phải cứu con trai. Tôi phải cứu nó.” Gọng kìm của anh lại siết chặt trên tóc Barnes. “Đây là lựa chọn đúng đắn, lựa chọn duy nhất. Cho một người bố. Con trai tôi đã bị bắt cóc và khoản chuộc chính là linh hồn tôi cùng số phận của cả thế giới, và tôi sẽ trả khoản chuộc ấy. Tôi sẽ trả cái giá ấy. Quỷ tha ma bắt Chúa Tể, quỷ tha ma bắt ông đi.”

Ngay cả Barnes, một kẻ đã chuyển lòng trung thành sang phe ma cà rồng, cũng bắn khoản tự hỏi mình khôn ngoan đến đâu khi ràng buộc vào một kế ước với Chúa Tể, sinh vật không bị khống chế bởi đức hạnh hay quy chuẩn nào. Một con virus, hơn nữa lại là một con virus đối ngẫu.

Nhưng dĩ nhiên, Barnes không nói gì với Eph. Con người đang gí thanh kiểm sát cổ họng Barnes này là một sinh vật đã bị bào mòn tới tận cốt tủy, như một cục tẩy bút chì chỉ còn lại phần cao su hồng đủ để thực hiện nhất chính sửa cuối cùng.

“Ông sẽ làm việc tôi bảo,” Eph khẳng định, không còn đề nghị nữa.

Barnes gật đầu. “Anh có thể tin tôi.” Lão cố nặn ra một nụ cười nhưng miệng và nướu đã sưng đến biến dạng.

Eph trừng mắt nhìn lão thêm một lúc lâu, cái nhìn đầy kinh tởm đâm thẳng vào khuôn mặt hốc hác của lão. *Giờ đây ta đang giao dịch với loại người này.* Anh ẩy mạnh đầu Barnes ra, quay người mang theo lưỡi kiếm bước ra cửa.

Barnes giữ chặt cái cổ vừa thoát chết của lão nhưng không tìm được cái miệng đang chảy máu ròng ròng. “Vậy mà tôi hiểu đấy, Ephraim, có lẽ còn hơn cả anh.” Eph ngừng bước, quay lại ngay dưới đường gờ đúc đẹp để ở khung cửa. “Ai cũng có cái giá phải trả. Anh tin hoàn cảnh khốn cùng của anh cao quý hơn tôi bởi vì cái giá của anh là con trai anh được bình an. Nhưng với Chúa Tể, Zack không hơn gì một đồng xu trong túi. Tôi rất tiếc vì anh mất quá nhiều thời gian mới hiểu ra. Rất tiếc vì anh đã phải chịu đựng mọi cực nhọc này một cách vô ích đến vậy.”

Eph đứng găm gù ngay cửa, thanh kiếm trĩu nặng trong tay. “Tôi thì chỉ tiếc ông chưa chịu đựng nhiều hơn...”

## **Gara sửa xe, Đại học Columbia**

KHI MẶT TRỜI CHIẾU SÁNG đằng sau lớp màng xám xịt trên bầu trời - thứ giờ đây được coi là ánh sáng ban ngày - thành phố trở nên yên tĩnh kỳ lạ. Mọi hoạt động ma cà rồng được tạm ngừng, phố xá và các tòa nhà rực lên ánh sáng vô tuyến chớp nháy liên tục. Những bộ phim chiếu lại và mưa; quy chuẩn là thế. Mưa a xít đen nhỏ xuống từ bầu trời biến dạng thành những giọt béo ú nhòn dầu. Chu kỳ sinh thái là “xả và lặp lại”, nhưng nước bắn chẳng bao giờ rửa sạch được gì. Sẽ mất hàng thế kỷ, nếu có bao giờ nước bắn tự rửa sạch được chính nó. Còn bây giờ, chạng vạng của thành phố như một bình minh không bao giờ chuyển tiếp.

Gus đợi bên ngoài khung cửa để ngó của gara sửa xe. Creem

là một đồng minh tiện lợi và cậu ta lúc nào cũng là một tên khốn nhanh như sóc. Nghe như cậu ta đến một mình, mà như vậy thì chẳng hợp lý, thế nên Gus không tin lắm. Gus đã tự mình tiến hành thêm vài biện pháp đề phòng. Trong số ấy là khẩu Glock bóng loáng nhét sau thắt lưng, khẩu súng ngắn cậu cướp được trong một sào huyệt ma túy cũ ngay từ những ngày đầu loạn lạc. Một biện pháp khác là bố trí cuộc gặp tại đây và không chỉ dẫn cho Creem biết hang ổ ngầm dưới đất của Gus ở ngay gần đó.

Creem lái một chiếc Hummer màu vàng đi lên. Bỏ qua màu sắc nổi bật, đây chính là kiểu hành động vụng về của cậu ta mà Gus không lấy làm lạ: lái một chiếc xe có tiếng nổ xăng vào thời buổi hầu như không còn sẵn nhiên liệu này. Nhưng Gus nhún vai gạt suy nghĩ này đi, bởi con người Creem là vậy. Và đối thủ dễ đoán lại là điều hay cho ta.

Creem cần chiếc xe to để nhét vừa thân hình của mình vào sau vô lăng. Ngay cả trong điều kiện thiếu thốn mọi thứ, cậu ta cũng vẫn duy trì được phần lớn kích cỡ người mình - chỉ có điều bây giờ không còn một chút mỡ thừa nào trên người. Dù sao thì cậu ta vẫn đang ăn. Cậu ta vẫn đang ăn uống bằng cách nào đó. Cậu ta vẫn đang cầm cự. Vậy là Gus biết các cuộc đột kích của băng Sapphire vào trụ sở ma cà rồng đang thành công.

Có điều bây giờ không có tên nào trong băng Sapphire đi cùng cậu ta. Theo Gus quan sát thì đúng là không.

Creem cho chiếc Hummer lăn bánh vào gara, tránh cơn mưa. Cậu ta tắt máy và lách ra khỏi ghế lái xe. Cậu ta ngậm một mảnh khô bò trong mồm, nhí nhách nhai như nhai một cây tăm dày. Bọc răng bằng bạc sáng lóa khi cậu ta cười. "Chào, thằng Mế."

"Vào được đây ỏn cả nhĩ?"

Creem quơ hai cánh tay ngẩn ngẩn trong không khí. "Hòn đảo này của mày sẽ cứt lắm đây."

Gus nhất trí. "Chủ đất cận bã chết mẹ."

"Loại hút máu đích thực hả?"

Bỏ qua mọi rào trước đón sau, họ trao đổi một cái bắt tay

siết chặt đơn giản, bỏ luôn mấy thủ tục băng nhóm - trong khi mắt không hề rời nhau. “Chạy một mình à?” Gus hỏi.

“Chuyến này thôi,” Creem đáp, kéo quần lên. “Phải để mắt đến công chuyện ở Jersey. Tao không cho là mày chỉ có một mình.”

“Không hề,” Gus đáp.

Creem nhìn quanh, vừa gật đầu, song không thấy ai. “Trốn rồi hả? Tao vô hại mà,” cậu ta bảo.

“Còn tao lại cẩn thận.”

Câu trả lời khiến Creem mỉm cười. Rồi cậu ta cắn dứt phần đầu thanh khô bò. “Muốn một ít không?”

“Giờ tao không đói.” Tốt hơn hết là để cho Creem tưởng Gus vẫn thường xuyên đủ ăn.

Creem dứt thanh khô bò ra. “Thức ăn cho chó đấy. Bọn tao tìm thấy một nhà kho còn nguyên cả đồng thức ăn cho thú nuôi chưa được vận chuyển. Tao không biết trong thứ này là gì, nhưng thức ăn cả mà, nhỉ? Sẽ giúp da căng bóng, sạch răng và các thứ.” Creem húng hắng mấy bận, rồi cười khẩy. “Thức ăn cho mèo giữ được rất lâu. Thức ăn xách tay. Vị y như patê mới khốn.”

“Thức ăn là thức ăn thôi,” Gus nói.

“Thở cũng là thở thôi. Nhìn chúng ta đây. Hai tay giang hồ từ khu ổ chuột. Vẫn ngon ăn. Vẫn nắm trùm. Còn mọi kẻ khác, những kẻ tưởng thành phố này là của bọn họ, những linh hồn mong manh - bọn họ không có thể diện thực sự, không nguyên tắc, không đòi hỏi; bọn họ giờ đâu rồi? Bọn xác chết biết đi đấy.”

“Bọn xác sống.”

“Đúng như tao vẫn nói, ‘Creem vươn lên đỉnh’.” Cậu ta lại cười, có phần hơi quá. “Xe đi thích chứ?”

“Mày đồ xăng thế nào?”

“Có vài điểm bơm vẫn còn xăng ở Jersey. Thấy lưới tản nhiệt chưa? Y như răng tao. Bạc đấy.”

Gus nhìn. Lưới tản nhiệt trước của xe quả thật được mạ bạc. “Ái chà, tao thích thứ đó đấy,” Gus đáp.

“Vành bánh xe bằng bạc là món tiếp theo trong danh sách

những món tao muốn,” Creem tiếp. “Thế mày có muốn đưa đám tiếp viện ra đây ngay để tao không cảm thấy như mình bị lừa không? Tao đến trong thiện chí đấy.”

Gus huyết sáo và Nora đi ra từ sau một chiếc xe cút kít để dụng cụ, tay ôm một khẩu Steyr bán tự động. Cô hạ vũ khí, dừng lại cách một khoảng an toàn chừng chín mét.

Joaquin xuất hiện sau một cánh cửa, súng lục bên hông. Cậu không thể giấu nổi cái giò của mình; đầu gối cậu vẫn đang đau nhức.

Creem dang rộng cánh tay mập mạp, chào đón họ tham gia buổi gặp mặt. “Vào việc thôi nhỉ? Tao phải qua được cây cầu chết tiệt đó trước khi lũ quái dị mò ra.”

“Cho xem và giải thích đi,” Gus nói.

Creem vòng ra sau mở cửa hậu. Bốn hộp các tông chuyển nhà để ngỏ vừa mới lấy được từ một cửa hàng U-Haul, bên trong nhồi nhét đầy bạc. Gus kéo một hộp ra kiểm tra, cái hộp nặng trĩu với các chân nện, đồ dùng gia đình, bình vại trang trí, đồng xu, thậm chí là vài thanh bạc sứt mẻ có dấu của sở đúc tiền.

Creem lên tiếng, “Nguyên chất cả đấy, Mẽ. Không phải hợp kim cứt gì đâu. Không phải hợp kim đồng. Nếu có bộ thử đâu đó trong kia, tao sẽ quẳng vào miễn phí cho mày.”

“Sao mày gom được cả đồng này?”

“Nhặt từng mảnh một suốt nhiều tháng trời, như một thằng cha đồng nát, rồi cất đi. Bọn tao có tất cả số kim loại chúng ta cần. Tao biết mày muốn thứ chết tiệt diệt được ma cà rồng này. Tao ấy à, tao chỉ thích súng.” Cậu ta nhìn thứ trong tay Nora. “Súng bự.”

Gus lựa qua các món đồ bạc. Họ sẽ phải nấu chảy và rèn chúng cật lực. Không ai trong số họ là thợ rèn. Nhưng những thanh kiếm họ đang có sẽ không dùng được mãi.

“Tao sẵn sàng lấy tất cả số này,” Gus nói. “Mày muốn hỏa lực hả?”

“Mày chỉ bán có thể thôi à?”

Creem không chỉ nhìn vào vũ khí của Nora mà còn nhìn cả cô nữa.

“Tao có ít pin, những thứ như thế. Nhưng chỉ thế thôi,” Gus nói.

Creem vẫn không rời mắt khỏi Nora. “Đầu cô ấy nhẵn như đầu đám công nhân trại máu vậy.”

Nora lên tiếng, “Sao cậu lại nói về tôi như thể tôi không ở đây vậy?”

Creem nở nụ cười ánh bạc. “Tôi có thể xem món đó không?”

Nora chìa khẩu súng ra trước, đưa cho cậu ta. Creem cười khoái chí nhận lấy, rồi chuyển sự chú ý sang khẩu Steyr. Cậu ta tháo chốt và ổ đạn, kiểm tra đạn đã nạp, rồi sập trở lại báng súng. Cậu ta nhìn thấy một chiếc đèn trần và giả đồ bắn.

“Còn nhiều khẩu như này không?” cậu ta hỏi.

“Gần giống,” Gus khẳng định. “Y hết thì không. Nhưng tao sẽ cần ít nhất một ngày. Tao đã giấu chúng quanh thành phố.”

“Cả đạn nữa. Nhiều vào.” Cậu ta đóng mở chốt an toàn. “Tao lấy khẩu này coi như khoản đặt cọc.”

“Bạc hiệu quả hơn nhiều,” Nora nói.

Creem mỉm cười nhìn cô - hào hứng, trịch thượng. “Không phải nhờ hiệu quả mà tôi sống được đến giờ, cô trọc ạ. Tôi thích gây vài tiếng ồn chết tiệt khi tiêu diệt mấy tên hút máu kia. Vui là ở chỗ ấy.”

Cậu ta vươn tay chạm vào vai Nora. Nora gạt tay Creem đi, song chỉ khiến cậu ta cười lớn.

Cô nhìn Gus. “Đuổi đồ ngớ ngẩn ăn thức ăn chó này ra khỏi đây đi.”

“Chưa được,” Gus nói, quay sang Creem. “Thế còn kíp nổ?”

Creem mở cửa trước xe, đặt khẩu Steyr xuống ngang ghế trước, rồi đóng cửa lại. “Kíp nổ thì sao?”

“Thôi giỡn đi. Mà có kiếm được cho tao không?”

Creem trông như đang suy tính. “Có thể. Tao có đầu mối - nhưng tao cần biết thêm về thứ của nợ mà mày định cho nổ tung đã. Mày biết tao sống ngay bên kia con sông mà.”

“Mày không cần biết chuyện gì hết. Cứ ra giá đi.”

“Kíp nổ loại dùng cho quân đội?” Creem hỏi. “Tao có để

mất tới một nơi ở phía Bắc Jersey. Kho vũ khí quân sự. Bây giờ tao sẽ không nói nhiều hơn. Nhưng mày phải nói thật hết."

Gus nhìn Nora, không phải để tham khảo ý kiến cô mà để cau mày vì bị đặt vào tình huống này. "Đơn giản lắm," cậu nói. "Là một quả bom nguyên tử."

Creem cười lớn. "Sao mày có được nó?"

"Cửa hàng ở góc phố. Phiếu giảm giá."

Creem liếc nhìn Nora. "Lớn cỡ nào?"

"Đủ lớn để phá hủy tất cả trong bán kính nửa dặm. Sóng xung kích, kim loại bị bẻ cong - muốn gì có đấy."

Creem khoai chí. "Nhưng rốt cuộc mày lại chỉ có mẫu trưng bày. Có sao mua vậy."

"Phải. Bọn tao cần kíp nổ."

"Tao không biết mày nghĩ tao ngu đến thế nào, nhưng tao không có thói quen giúp vũ trang cho hàng xóm ngay sát vách nguyên một quả bom nguyên tử đang chờ nổ mà không đề ra vài nguyên tắc cơ bản chết tiệt."

"Thế cơ đấy," Gus nói. "Ví dụ như gì?"

"Chỉ là tao không muốn mày làm hỏng phần thưởng của tao."

"Là gì?"

"Mày giúp tao, tao giúp mày. Vậy nên thứ nhất, tao cần được bảo đảm rằng thứ này sẽ bay cách chỗ của tao ít nhất vài cây số. Không phải ở Jersey hay Manhattan, chót hạ thế."

"Mày sẽ được thông báo trước."

"Chưa đủ đảm bảo. Vì tao nghĩ tao biết mày đang tính dùng thằng lỏi hư hỏng này vào việc quái gì. Trên đời này chỉ có một thứ duy nhất đáng cho nổ tung. Và Chúa Tể mà nổ tung thì sẽ giải phóng được một cơ sở bất động sản tầm cỡ. Đây là cái giá của tao."

"Bất động sản?" Gus hỏi.

"Thành phố này. Tao sẽ sở hữu toàn bộ Manhattan, sau khi mọi việc xong xuôi. Đồng ý thì làm, không thì thôi, thằng Mẽ."

Gus bắt tay Creem. "Tao tính thêm lãi cho mày một cây cầu được không?"

## **Chi nhánh chính Thư viện Công cộng New York**

TRÁI ĐẤT QUAY THÊM VÒNG NỮA và họ lại về bên nhau, năm con người, Fet, Nora, Gus, Joaquin và Eph, trong khi Quinlan đi trước trong màn đêm. Họ ra khỏi Ga lớn Trung tâm rồi đi theo phố 42 tới đại lộ 5. Không có mưa nhưng gió thổi bất thường, đủ mạnh để khiến rác rưởi dồn lại ở các ngưỡng cửa bay tứ tán. Vỏ bọc thức ăn nhanh, túi ni lông và những mẫu rác lưu cữu bị cuốn đi dưới phố như những hồn ma đang nhảy nhót xuyên nghĩa địa.

Họ bước lên những bậc tam cấp của chi nhánh chính Thư viện Công cộng New York, giữa hai con sư tử đá giống hệt nhau, con Nhấn Nại và con Kiên Cường. Công trình cột mốc về mỹ thuật này đứng sừng sững như một lăng mộ vĩ đại. Họ qua cổng, vào cửa, băng qua sảnh Astor. Phòng đọc mệnh mệnh chỉ bị hư hại nhẹ: những kẻ cướp bóc, trong giai đoạn vô chính phủ ngăn ngui sau sự kiện Tàn thế, không mấy quan tâm đến sách. Một trong những bộ đèn chùm vô cùng lớn đã rơi xuống một bàn đọc bên dưới, nhưng trần lại cao quá nên đó rất có thể chỉ là một sai lệch ngẫu nhiên về kết cấu. Vài cuốn sách vẫn ở trên bàn, vài chiếc ba lô và các thứ bên trong đã bị sục sạo và văng vãi khắp sàn gạch lát. Ghế đồ chống chờ, một số đèn bàn bị gãy cổ. Sự trống rỗng im lặng của căn phòng công cộng mệnh mệnh này thật lạnh gáy.

Những ô cửa tò vò cao tít trên mỗi mặt tường hứng tối đa ánh sáng trời. Mùi amoniac từ chất thải ma cà rồng ở khắp mọi nơi đến độ Eph hầu như không còn nghĩ thấy nữa, nhưng giờ anh lại nhận ra nó ở đây. Nó như tuyên ngôn rằng mọi kiến thức và nghệ thuật tổng hợp của một nền văn minh có thể bị một lực lượng cướp bóc của tự nhiên làm cho tiêu tán một cách cầu thả đến vậy.

“Ta phải đi xuống à?” Gus hỏi. “Thế còn một trong những cuốn sách ở đây thì sao?” Ở mỗi bên, hai tầng kệ sách chạy dọc hết chiều dài bức tường của căn phòng bên dưới và bên trên lối đi có tay vịn, đầy chật những gáy sách màu sắc.



“Chúng ta cần một cuốn sách cổ có tranh minh họa để thế cho cuốn *Lumen*. Thứ này phải thuyết phục được Chúa Tể, nhớ đấy. Tôi đã vào đây rất nhiều lần. Chuột lớn chuột nhỏ bị giấy mực nát thu hút. Các văn bản cổ được giữ ở dưới.”

Họ đến cầu thang, bật đèn pin và chuẩn bị sẵn sàng thiết bị nhìn đêm. Chi nhánh chính này được xây dựng trên khu hồ chứa nước Croton, một cái hồ nhân tạo cung cấp nước cho toàn đảo, bỏ không từ đầu thế kỷ hai mươi. Có bảy tầng ngầm bên dưới mặt đường và một tòa nhà được cải tạo gần đây dưới công viên Bryant ở mặt Tây, đằng sau thư viện thì đã bổ sung nhiều chồng sách nữa.

Fet lần mò trong bóng tối. Hình thù đang chờ họ ở chiếu nghỉ tầng ba là Quinlan. Đèn pin của Gus chớp nháy chiếu sáng khuôn mặt Ma Cà Rồng Bẩm Sinh, một màu trắng lân quang, đôi mắt như quả cầu Giáng sinh đỏ rực. Gã và Gus vừa có một trao đổi.

Gus rút kiếm. “Bọn hút máu trong kho sách,” cậu nói. “Chúng ta phải dọn dẹp kha khá đây.”

Nora bảo, “Nếu phát hiện ra Eph, chúng sẽ báo ngay về cho Chúa Tể, và ta sẽ bị kẹt dưới lòng đất.”

Giọng nói không cần máy miệng của Quinlan đi vào đầu họ.

*Bác sĩ Goodweather và ta sẽ đợi bên trong. Ta có thể cản trở chúng thâm nhập bằng ngoại cảm.*

“Tốt,” Nora đáp, chuẩn bị sẵn sàng đèn Luma.

Gus đã di chuyển theo cầu thang xuống tầng kế tiếp, kiểm tra sẵn sàng trong tay, Joaquin khập khiễng đằng sau. “Vui vẻ cái nào.”

Nora và Fet thành một đội, đi theo họ, trong khi Quinlan qua cánh cửa gần nhất, đi vào tầng ngầm thứ ba. Eph tần ngần đi theo gã. Bên trong là những chiếc tủ rộng lưu trữ các tạp chí xuất bản định kỳ hồi xưa và các học xếp sát nhau đựng những bản thu âm bỏ không. Quinlan mở cánh cửa dẫn sang một phòng nghe sách nói và Eph buộc phải theo vào trong.

Quinlan đóng cửa cách âm. Eph gỡ kính nhìn đêm, dựa người vào một cái bàn gần đó, đứng cùng Ma Cà Rồng Bẩm Sinh trong bóng tối và im lặng. Eph e rằng Ma Cà Rồng Bẩm Sinh có thể đọc được suy nghĩ của mình nên anh kích tạp âm trắng trong đầu lên thật lớn bằng cách tích cực tưởng tượng và rồi đặt tên cho các vật xung quanh mình.

Eph không muốn kẻ đi săn phát hiện ra mưu gian tiềm tàng của bản thân. Eph đang bước đi trên một lần ranh mong manh, chơi cùng một trò chơi với cả hai bên. Kể cho mỗi bên nghe anh đang cật lực để lừa được bên kia. Xét cho cùng, Eph chỉ trung thành với Zack. Anh cũng khổ sở không kém mỗi khi nghĩ mình có thể sẽ quay lưng lại với bạn bè - hoặc vĩnh viễn sống trong một thế giới kinh hoàng.

*Ta từng có một gia đình.*

Giọng Ma Cà Rồng Bẩm Sinh khiến Eph lo lắng run rẩy, nhưng anh nhanh chóng bình tâm.

*Chúa Tể đã biến đổi tất cả bọn họ, để lại cho ta phần việc tiêu diệt họ. Ấy là một điều nữa chúng ta giống nhau.*

Eph gật đầu. “Nhưng hấn có lý do để bám theo người. Một mối liên hệ. Chúa Tể và ta không có quá khứ. Không có điểm tương đồng. Ta ngáng đường hấn thuần túy do tai nạn nghề nghiệp với tư cách một bác sĩ dịch tễ học.”

*Có lý do chứ. Chỉ là chúng ta không biết lý do đó là gì.*

Eph đã dành không biết bao nhiêu giờ suy nghĩ chính điểm này. “Ta sợ lý do đó có liên quan đến con của ta, Zack.”

Ma Cà Rồng Bẩm Sinh im lặng giây lát.

*Chắc người biết một điểm tương đồng giữa ta và con trai người. Ta bị biến đổi từ trong bụng mẹ. Và bởi thế, Chúa Tể trở thành người bố thay thế, hất cẳng người bố con người của ta. Bằng cách vấy bẩn tâm trí con trai người trong những năm hình thành nhân cách của nó, Chúa Tể muốn hất cẳng người lẫn ảnh hưởng của người ra khỏi quá trình trưởng thành của thằng bé.*

“Ý người đây là mô hình quen thuộc của Chúa Tể.” Eph đáng lẽ phải chán nản lắm, nhưng thay vì thế, anh tìm thấy lý do

để vui lên. “Vây là còn hy vọng,” anh nói. “Ngươi quay lưng lại với Chúa Tể. Ngươi chối bỏ hần. Thế rồi hần còn có ảnh hưởng lớn hơn nhiều lên ngươi.” Eph đứng lên khỏi cái bàn, phấn khích trước giả thuyết này. “Có thể Zack cũng thế. Nếu ta kịp đến với thằng bé, như cách các Chúa Tể Cổ Đại đến với ngươi. Có lẽ sẽ không quá muộn. Thằng bé là đứa trẻ ngoan - ta biết mà...”

*Chùng nào thằng bé còn chưa bị biến đổi về sinh học thì còn cơ hội.*

“Ta phải mang thằng bé tránh xa Chúa Tể. Hay nói chính xác hơn, mang Chúa Tể tránh xa thằng bé. Chúng ta có thực sự tiêu diệt được hần không? Ý ta là, nếu Chúa đã thất bại từ ngày xưa ngày xưa.”

*Chúa đã thành công. Ozryel đã bị tiêu diệt. Máu của hần mới là thứ trở dậy.*

“Vây là, theo một nghĩa nào đó, chúng ta phải sửa chữa sai lầm của Chúa.”

*Chúa không sai lầm. Xét cho cùng, mọi dòng sông đều đi ra biển...*

“Không sai lầm. Ngươi nghĩ vệt lửa trên trời đó đã cố tình xuất hiện. Nhấn gửi cho ta?”

*Cho ta nữa. Để ta biết mà bảo vệ ngươi. Bảo vệ ngươi khỏi lầm lạc. Các nguyên tố đang khớp vào đúng chỗ. Tro cốt đã thu thập xong. Fet có vũ khí. Lửa từ trên trời tuôn xuống. Các dấu hiệu và điềm triệu - ngôn ngữ của Chúa. Tất thấy sẽ trở dậy và tàn đi cùng với sức mạnh liên minh của chúng ta.*

Một lần nữa, lại một quãng ngừng lời mà Eph không lý giải nổi. Liệu có phải Ma Cà Rồng Bẩm Sinh bấy giờ đang ở trong đầu anh? Có phải gã đã xoa dịu tâm trí Eph bằng cuộc nói chuyện ấy để tranh thủ đọc được những ý định thực sự của anh?

*Anh Fet và cô Martinez đã dọn xong tầng sáu. Cậu Elizalde và cậu Soto vẫn đang ở tầng năm.*

Eph nói, “Ta muốn đến tầng sáu.”

Họ đi xuống cầu thang, bước qua một vũng máu trắng nổi bật của ma cà rồng. Qua cửa ra vào dẫn xuống tầng năm, Eph có thể nghe thấy tiếng Gus đang chửi ầm ầm, có vẻ sung sướng.

Tầng sáu bắt đầu với một phòng bản đồ. Qua cửa kính nặng trịch, Eph đi vào một căn phòng dài từng được điều hòa không khí cẩn thận. Những tấm bảng treo các bộ điều nhiệt và ẩm kế nằm rải rác trên tường, còn trên trần, cứ cách một quãng lại có một lỗ thông gió, cửa lỗ buông thông.

Các chồng sách ở đây dài hút. Quinlan đi chậm lại đằng sau và Eph biết ngay mình hiện đang ở đâu đó rất sâu bên dưới công viên Bryant. Anh lặng lẽ tiến lên, lắng nghe tiếng Fet và Nora, không muốn làm họ giật mình, hay bị họ làm cho giật mình. Anh nghe có những giọng nói cách đó vài chồng sách, bèn di chuyển qua một chỗ trống giữa các kệ sách.

Họ đang dùng một cây đèn pin. Ánh đèn cho phép Eph tắt kính nhìn đêm đi. Anh đến đủ gần để nhìn thấy họ qua một chồng sách. Họ đang đứng bên một cái bàn kính, xoay lưng về phía anh. Trên bàn, bên trong một cái tủ tài liệu, là thứ nom như món quý giá nhất của thư viện.

Fet giật mở khóa, bày những văn bản cổ khác ra trước mặt. Anh tập trung vào một cuốn: Kinh thánh Gutenberg. Nó là ứng cử viên tiềm năng nhất để làm cuốn sách giả. Mạ bạc các rìa trang sách không có gì khó, và anh có thể dính nhẹ vào đấy vài trang minh họa từ các tập sách khác. Nếu lật đổ được Chúa Tể và đám bè lũ của hắn thì làm mất kho báu của thư viện là cái giá quá nhỏ.

“Cuốn này,” Fet lên tiếng. “Kinh Thánh Gutenberg. Chỉ có chưa đầy năm mươi bản trên toàn thế giới... Còn bây giờ? Chắc đây là bản cuối cùng.” Anh kiểm tra kỹ càng hơn, lật lật cuốn sách. “Đây là một bản chưa đầy đủ, in trên giấy thường, không phải giấy da, và bìa này không phải nguyên bản.”

Nora nhìn anh. “Anh đã tìm hiểu rất nhiều về các văn bản cổ.”

Bất giác, Fet đỏ mặt trước lời khen. Anh quay lại với lấy một thẻ thông tin trong một ống nhựa cứng và chìa cho cô thấy anh vẫn đang đọc thông tin này. Cô đánh yêu lên cánh tay anh.

“Anh sẽ mang theo luôn, cùng với một ít các cuốn khác để phục vụ việc làm giả.”

Fet kéo xuống vài văn bản có minh họa khác, cẩn thận nhét chúng vào một ba lô.

“Đội đã!” Nora nói. “Anh đang chảy máu...”

Quả vậy. Fet đang chảy rất nhiều máu. Nora mở phanh áo anh, bật mở một chai oxy già nhỏ trong bộ sơ cứu.

Cô đổ oxy già lên lớp vải thấm máu. Máu sùi bọt xèo xèo. Như thế sẽ loại bỏ thứ mùi chiêu dẫn *strigoi*.

“Anh phải nghỉ,” Nora nói. “Em yêu cầu anh với tư cách bác sĩ đấy.”

“Ồi, bác sĩ của anh,” Fet nói. “Có phải em là bác sĩ của anh không?”

“Vâng,” Nora nói và mỉm cười. “Em cần lấy cho anh ít thuốc kháng sinh. Eph và em có thể tìm được. Anh quay về với Quinlan đi...”

Khéo léo, cô rửa sạch vết thương của Fet và đổ oxy già lên lần nữa. Chất lỏng chảy xuống đám lông trên vòng ngực đồ sộ của anh. “Em muốn biến anh thành tóc vàng hoe đấy hả?” Vasiliy đùa. Và dù câu đùa đó dở tệ, Nora vẫn cười lớn để thưởng cho thiện ý của anh.

Vasiliy gỡ mũ lưỡi trai của cô xuống. “Này, trả lại em!” cô nói, chống trả lại cánh tay lạnh lặn của Vasiliy hòng lấy lại chiếc mũ. Vasiliy trả lại mũ cho cô nhưng lại khóa cô trong vòng tay.

“Anh vẫn đang chảy máu.”

Anh xoa tay lên mái đầu trọc của cô. “Anh rất vui vì đã có lại em...”

Và rồi, lần đầu tiên, Fet thổ lộ cho cô biết, theo cách riêng của anh, về tình cảm mình dành cho cô. “Nếu không có em, anh không biết giờ anh đang ở đâu nữa.”

Trong hoàn cảnh khác, lời thú nhận của chuyên gia diệt chuột bộ lực lưỡng đích thị sẽ là khá mơ hồ và thiếu chân thành. Nora hẳn sẽ mong đợi hơn thế. Nhưng lúc này - ngay tại đây, ngay lúc này - thế là đủ. Cô dịu dàng hôn lên môi anh và cảm thấy cánh tay đồ sộ của anh vòng qua lưng cô, nhấn chìm cô, kéo cô vào ngực anh. Cả hai đều cảm thấy nỗi sợ hãi bay biến và thời

gian ngừng lại. Chỉ có họ bên nhau *tại đây, lúc này*. Thực thế, có cảm giác như họ đã luôn bên nhau ở đây. Không ký ức đau đớn hay mất mát nào.

Trong khi họ ôm siết nhau, luồng sáng từ đèn pin trong tay Nora lặn ra cạnh các chồng sách, vệt chiếu phải Eph đang trốn bên trong, trước khi anh kịp thu mình vào sau những chồng sách ấy.

### **Lâu đài Belvedere, công viên Trung tâm**

LẦN NÀY, bác sĩ Everett Barnes có thể đợi đến khi ra khỏi trục thẳng mới nôn thốc tháo. Khi tổng xong hết bữa sáng, lão lấy mùi soa lau mồm và cầm rồi ngượng nghịu nhìn quanh. Nhưng bọn ma cà rồng không phản ứng gì trước sự tình lão đột nhiên cảm bệnh. Biểu cảm khuôn mặt chúng, đúng hơn là khuôn mặt không có biểu cảm của chúng, tuyệt nhiên không thay đổi, không quan tâm. Barnes mà để nguyên một quả trứng khổng lồ ra đấy, giữa lối đi bộ lép nhép bùn gần vườn Shakespeare trên đường cắt ngang phố 79 hay có cánh tay thứ ba mọc ra từ ngực thì cũng không cảm thấy ngại ngần gì trước những cặp mắt của bọn tay sai kia. Trông lão thật kinh khủng, mặt sưng phù và bầm tím, môi vều lên vì tụ máu, riêng vết thương ở tay đã được băng bó và cố định. Nhưng chúng không mảy may chú ý.

Barnes lấy hơi và đi thẳng vài mét ra khỏi phạm vi cánh quạt trục thẳng đang quay, sẵn sàng tiếp tục tiến lên. Chiếc trục thẳng bay bổng lên, quạt mưa vào lưng lão, và khi nó đã bay đi khuất, lão mở chiếc ô đen to rộng ra. Mấy tên vệ sĩ xác sống phi giới tính của lão chẳng buồn để ý cơn mưa hay bãi nôn của lão, cứ sải bước hai bên sườn lão như lũ người máy nhựa nhọt nhọt.

Rẽ những ngọn cây trần trụi đã chết ra, Lâu đài Belvedere sẽ lọt vào tầm mắt, nằm cao trên đỉnh đồi Vista Rock, sừng sững trên nền trời nhiễm bẩn.

Bên dưới, đứng dày đặc thành một vòng tròn xung quanh nền đá, là một quân đoàn ma cà rồng. Vẻ bất động của chúng

thật khó chịu, sự hiện diện như tượng của chúng giống một tác phẩm nghệ thuật sắp đặt kỳ quái và tham vọng đến kinh ngạc nào đó. Và rồi, lúc Barnes và hai vệ sĩ đến gần rìa ngoài của vòng tròn ma cà rồng, các sinh vật ấy rẽ ra - không thờ, không biểu cảm - cho bọn họ lại gần. Barnes đi qua mười hàng thì dừng lại, tức là đã qua được chừng nửa đường, nhìn vòng tròn ma cà rồng này. Lão hơi run, chiếc ô rung rung khiến cho nước mưa bắn rơi khỏi các đầu gọng ô. Tại đây, lão trải nghiệm một cách sâu sắc nhất cảm giác về sự kỳ quái: ở giữa tất cả những con thú săn người này, những kẻ xét về mọi lẽ đáng nhẽ phải hút máu hay xé lão thành muôn mảnh - nhưng thay vì thế lại chỉ đứng ơ hờ cho lão đi qua, không phải bởi kính sợ lão thì cũng bởi bị cưỡng ép phải thờ ơ như vậy. Như thể lão vào vườn thú và đang bước qua nào là sư tử, hổ, gấu mà chúng không phản ứng hay quan tâm gì đến lão. Điều này hoàn toàn ngược lại với bản tính tự nhiên của chúng. Ấy chính là tận cùng kiếp nô dịch cho Chúa Tế.

Barnes đứng mặt cự Kelly Goodweather ở cửa lầu đài. Cô đứng ngoài cửa, chạm mắt lão, không giống lũ tay sai kia. Lão bước chậm lại, định nói gì đó, như "Xin chào," một chút tàn dư phép lịch sự từ thế giới cũ. Song thay vì chào, lão cứ vậy đi qua và đôi mắt cô dõi theo lão vào hẻm bên trong.

Chúa tế thị tộc ma cà rồng xuất hiện trong chiếc áo choàng đen, những con giun máu ngọ nguậy bên dưới lớp da che phủ mặt hắc khi hắc nhìn thấy Barnes.

*Goodweather đã chấp nhận.*

"Vâng," Barnes đáp, nghĩ, *Nếu ngài biết thế, vậy tại sao tôi phải lên một cái trục thẳng đến tận lầu đài lạnh lẽo này để gặp ngài?*

Barnes cố gắng giải thích vụ hai mạng, song chính lão lại lẫn lộn các tình tiết vào nhau. Chúa Tế không có vẻ quan tâm lắm.

"Anh ta chơi trò hai mạng với đồng bọn," Barnes tổng kết. "Anh ta có vẻ chân thành. Nhưng tôi cũng không biết mình có nên tin anh ta hay không."

*Ta tin hẳn nhất định phải gặp con trai.*

"Vâng, tôi hiểu ý ngài. Và anh ta tin ngài cần cuốn sách."

*Một khi nắm được Goodweather, ta sẽ nắm được đồng bọn của hắn. Một khi có được cuốn sách, ta sẽ có mọi đáp án.*

“Điều tôi không hiểu là làm thế nào kẻ đó có thể vượt mặt hệ thống an ninh ở nhà tôi. Tại sao những thành viên khác trong thị tộc của ngài không trông thấy.”

*Là Ma Cà Rồng Bẩm Sinh. Nó do ta tạo ra nhưng không mang dòng máu của ta.*

“Tại sao hắn không cùng dài sống với ngài?”

*Ta không kiểm soát được nó như những kẻ khác.*

“Vậy giờ hắn ở phe Goodweather? Như một điệp viên hai mang? Một kẻ phản bội?” Chúa Tể không trả lời. “Một sinh vật như vậy có thể vô cùng nguy hiểm.”

*Nguy hiểm cho người? Đúng vậy. Cho ta? Cũng không nguy hiểm lắm. Chỉ khó nắm bắt thôi. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đã liên thủ với tay giang hồ được các Chúa Tể Cổ Đại tuyển chọn cho sứ mệnh săn tìm vào ban ngày và đám chuột bọ còn lại cùng hoạt động với hắn. Ta biết phải đi đâu để tìm thông tin về bọn chúng...*

“Nếu Goodweather đầu hàng... thì ngài sẽ có mọi thông tin cần có để tìm ra hắn. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh.”

*Phải. Hai người bố đoàn tụ với hai đứa con trai. Kế hoạch của Chúa luôn có tính đối xứng. Nếu hắn nộp mình cho ta...*

Sự náo động đằng sau Barnes khiến lão giật mình quay lại. Một thiếu niên với mái tóc rối che rợp mắt đang lao sầm sập xuống cầu thang xoáy ốc. Một con người, tay đang giữ chặt cổ họng. Thằng bé hất một phần tóc ra sau, đủ để Barnes nhận ra nét Ephraim Goodweather trên khuôn mặt nó. Vần đôi mắt ấy, vẻ mặt cực kỳ nghiêm túc đó - dù giờ đây đang hiển hiện nỗi sợ hãi.

Zachary Goodweather. Thằng bé rõ ràng có vấn đề về đường hô hấp, hơi thở khò khè, mặt mũi chuyển tím tái.

Barnes đứng dậy, tự động bước về phía thằng bé. Mãi sau Barnes mới ngó ra là lão đã hành động theo bản năng bác sĩ. Lão chặn thằng bé lại, giữ chặt lấy vai nó. “Ta là bác sĩ,” lão bảo.

Thằng bé đẩy Barnes ra, giương cánh tay, lao thẳng đến Chúa



Tể. Barnes loạng choạng lùi về sau mấy bước, vô cùng kinh ngạc. Thằng bé tóc mềm khuyu gối trước mặt Chúa Tể, kẻ đang nhìn xuống khuôn mặt đau đớn của nó. Chúa Tể để mặc thằng bé vật vã thêm vài giây, rồi giơ tay ra, tay áo choàng lòng nhùng quệt ra sau. Ngón cái và ngón giữa dài bật thật nhanh vào nhau, tước lớp da. Chúa Tể giơ ngón cái lên mặt thằng bé, một giọt máu rung rinh nơi đầu ngón tay. Chầm chậm, giọt máu dài ra, rơi tự do, đập xuống cuống họng trong cái miệng há mở của Zack.

Barnes cũng tự động nuốt khan, cảm giác ghê tởm. Sáng nay lão đã nôn thốc một lần rồi.

Thằng bé ngậm miệng như thể vừa nuốt một giọt thuốc. Nó nhăn mặt - có thể do vị mà cũng có thể do đau khi nuốt - và chỉ vài giây sau, tay nó đã bỏ ra khỏi cổ họng. Đầu cúi gục, nó lấy lại nhịp thở bình thường, khí đạo mở, phổi thông một cách thần kỳ. Gần như ngay lập tức, sắc da tái xanh tái xám của nó trở lại bình thường - song là sắc bình thường mới, có nghĩa vàng bủng và cần thêm thật nhiều ánh nắng.

Thằng bé chớp mắt nhìn quanh, quan sát căn phòng lần đầu tiên kể từ lúc lao vào trong con ngộp thở. Mẹ nó - hay những gì còn lại của cô - từ cửa đi vào, có lẽ bị con ngộp thở của Người Thân thúc gọi. Song khuôn mặt trống rỗng của cô không cho thấy vẻ lo âu hay nhẹ nhõm. Barnes tự hỏi nghi lễ trị bệnh này diễn ra thường xuyên đến mức nào? Mỗi tuần một lần? Mỗi ngày một lần?

Thằng bé nhìn Barnes như thể lần đầu tiên thấy người đàn ông râu dê bạc vừa bị nó xua đi mấy giây trước.

"Tại sao lại có con người nữa ở đây?" Zack Goodweather hỏi.

Vẻ khinh khỉnh của thằng bé khiến Barnes kinh ngạc, vì lão nhớ thằng nhóc nhà Goodweather là một đứa trẻ biết cư xử, ham học hỏi, suy nghĩ chín chắn. Barnes lùa tay vào tóc, gom chút tự trọng còn lại.

"Zachary, cháu không nhớ ta sao?"

Đôi môi thằng bé cong lên như thể nó bực bội vì bị buộc

phải nhìn kỹ khuôn mặt Barnes. “Láng máng,” thằng bé nói, giọng thô lỗ, thái độ trịch thượng.

Barnes vẫn kiên nhẫn, vui vẻ. “Ta là sếp của bố cháu. Ở thế giới cũ.”

Một lần nữa, Barnes thấy hình ảnh người bố nơi đứa con trai - song giờ đã bớt rất nhiều. Y như việc Eph, kẻ mới đến gặp lão, đã thay đổi, con trai anh cũng vậy. Đôi mắt non trẻ của nó lạnh nhạt, ngờ vực. Nó có cái vẻ của một thằng nhóc tưởng mình rất chúa.

Zachary Goodweather lên tiếng. “Bố tôi chết rồi.”

Barnes định nói, song lại khôn ngoan ngậm miệng. Lão liếc nhìn Chúa Tể và không thấy có thay đổi nào trên vẻ mặt nhăn nhúm của sinh vật ấy - nhưng Barnes vẫn tự hiểu là không nên trái ý hấn. Trong lúc nhìn bức tranh tổng thể và thấy rõ vai trò cùng vị trí của từng người trong vở bi hài kịch này, lão cảm thấy xót xa cho Eph. Con trai của anh... Song, Barnes vẫn là Barnes, cảm giác thương xót ấy không kéo dài được bao lâu thì lão đã bắt đầu nghĩ ra một cách hòng trục lợi.

## **Thư viện Low, Đại học Columbia**

*HÃY LƯU Ý ĐẾN điểm này ở cuốn Lumen.*

Mắt Quinlan sáng rực bất thường khi nói câu này.

*Có hai từ trong cuốn sách ám chỉ Điểm Đen của Chúa Tể: “obscura” và “aeterna”. “Tối” và “vĩnh cửu”. Không có tọa độ chính xác.*

“Mọi địa điểm đều có hai từ ấy,” Fet nói. “Ngoại trừ địa điểm đó.”

Anh đang tích cực xử lý cuốn Kinh Thánh, cố gắng để làm nó giống hết sức với cuốn *Lumen*. Anh đã chất đống một chồng sách bị anh sẫm soi và tháo tung để lấy vài trang hay vài bản in khác.

*Tại sao? Và tại sao lại chỉ có hai từ ấy?*

“Người có nghĩ đó là chìa khóa không?”

*Ta tin như thế. Ta đã luôn nghĩ chìa khóa để tìm thấy địa điểm khởi nguồn nằm trong nội dung cuốn sách - nhưng, hóa ra, chìa khóa ấy lại ở phần nội dung cuốn sách không đề cập. Chúa Tể là kẻ cuối cùng được sinh ra. Nhỏ tuổi nhất trong cả bọn. Hắn mất mấy trăm năm mới bắt nối lại được với Cựu Thế giới và còn mất nhiều thời gian hơn để đạt đến uy thế cho phép hắn tiêu diệt địa điểm khởi nguồn của các Chúa Tể Cổ Đại. Nhưng giờ - giờ hắn đã quay lại Tân Thế giới, quay lại Manhattan. Tại sao?*

*"Bởi vì hắn muốn bảo vệ địa điểm khởi nguồn của chính hắn."*

*Vệt lửa trên trời đã phản nhiều khẳng định điều đó. Nhưng nó ở đâu?*

*Dẫu câu chuyện đang đến hồi thu hút, Fet có vẻ xa cách, phân tâm.*

*Có chuyện gì?*

*"Xin lỗi. Ta đang nghĩ đến Eph," Fet nói. "Anh ấy đang ở ngoài. Cùng với Nora."*

*Ở ngoài nào?*

*"Đi lấy ít thuốc. Cho ta."*

*Bác sĩ Goodweather phải được bảo vệ an toàn. Anh ấy rất dễ bị tấn công.*

*"Ta tin chắc họ sẽ ổn thôi," Fet nói, nhưng giờ lại đến lượt anh lo lắng.*

### **Trung tâm Macy ở quảng trường Herald**

EPH VÀ NORA ra khỏi tàu điện ngầm ở đoạn phố 34 giao ga Pennsylvania. Chính ở ga tàu này, gần hai năm trước, Eph đã bỏ lại Nora, Zack và mẹ Nora trong nỗ lực cuối cùng hòng đưa họ ra khỏi thành phố an toàn trước khi New York lâm vào đại dịch ma cà rồng. Một bầy sinh vật làm trật đường ray tàu bên trong đường hầm sông Bắc, chặn mất đường thoát của họ, và vậy là Kelly bắt mất Zack, mang thằng bé đến chỗ Chúa Tể.

Họ đang xem xét một hiệu thuốc nhỏ cửa đóng then cài

chiếm cứ góc trung tâm Macy. Nora dõi nhìn những người đi làm lướt qua họ, những con người bị chà đạp đang trên đường đi làm hoặc đi làm về, không thì cũng trên đường đến trạm khẩu phần chỗ Tòa nhà Empire State để đổi phiếu công việc lấy quần áo hay thực phẩm.

“Giờ sao?” Eph hỏi.

Nora nhìn chéo sang đại lộ 7, thấy trung tâm Macy cách đó một dãy nhà, lối vào ở mặt tiền bị đóng ván kín mít. “Ta sẽ đi qua trung tâm mua sắm rồi vào hiệu thuốc. Theo em.”

Những cánh cửa xoay đã bao lâu nay bị khóa cứng, lớp kính vỡ cũng được nẹp chặt bằng ván gỗ. Việc mua sắm, vì nhu cầu hay để tiêu khiển, đã không còn tồn tại nữa. Giờ chỉ còn các phiếu và thẻ khẩu phần.

Eph cạy một mảnh gỗ dán ở lối vào phố 34. Bên trong, “Trung tâm thương mại lớn nhất thế giới” chỉ còn là một đống hỗn độn. Những kệ hàng bị lật nhào, quần áo bị xé rách. Không giống bị cướp bóc, mà giống hiện trường một vụ ẩu đả, hay hàng loạt những vụ ẩu đả. Cuộc hoành hành của cả ma cà rồng lẫn con người.

Họ vào quầy thuốc của trung tâm. Các giá kệ hầu như trống trơn. Nora lượm lên vài món, gồm ít kháng sinh loại nhẹ và vài ống tiêm. Lúc Nora không để ý, Eph bỏ túi một chai Vicodin, nhét hẳn vào trong một cái bao nhỏ.

Chừng năm phút sau, họ đã có những thứ cần thiết. Nora nhìn Eph. “Em cần ít quần áo ấm và một đôi giày chắc chắn. Đôi dép lê của trại máu mồn rồi.”

Eph chợt nghĩ đến một câu đùa về phụ nữ và chuyện mua sắm nhưng rồi chỉ im lặng gật đầu. Đi sâu nữa vào trong, tình hình không quá tệ. Họ bước lên những thang cuốn bằng gỗ nổi tiếng - lượt cầu thang tự hành đầu tiên từng được lắp đặt bên trong một tòa nhà.

Ánh đèn pin của họ loang loáng khắp tầng trưng bày trống không, chưa hề thay đổi kể từ lúc thế giới không còn tồn tại việc mua sắm nữa. Lũ ma nơ canh khiến Eph giật mình, những cái

đầu trục lốc cùng vẻ mặt không biểu cảm khiến chúng - trong một loáng ánh sáng đèn - có vẻ ngoài nom giống hệt *strigoi*.

"Cùng một kiểu tóc," Nora nhận xét, cười nhạt. "Thành một thịnh hành rồi..."

Họ đi hết cả tầng, xem xét mọi góc ngách, tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nguy hiểm hay lỗ hổng dễ tấn công nào. "Anh hơi sợ, Nora," Eph lên tiếng, khiến cô kinh ngạc. "Kế hoạch này... anh hơi sợ, và anh không ngại thừa nhận điều đó."

"Cuộc trao đổi sẽ rất khó khăn," cô nói, giọng trầm trầm trong lúc kéo những hộp giày trong kho xuống, tìm cỡ vừa chân. "Bí quyết nằm ở chỗ đó. Em nghĩ anh nên nói cho hấn biết chúng ta đang lấy cuốn sách cho Quinlan đọc. Chúa Tể chắc chắn biết về Ma Cà Rồng Bẩm Sinh. Hãy cho hấn biết anh đã lên kế hoạch lấy quyển sách ấy ngay khi có thể. Chúng ta sẽ có một vị trí để đặt bom - và anh sẽ lừa hấn vào đó. Hấn muốn đem theo bao nhiêu tiếp viện thì đem. Nhưng bom thì vẫn là bom..."

Eph gật đầu. Anh nhìn khuôn mặt cô tìm dấu hiệu phản trắc nào đó. Lúc này chỉ có hai người họ; nếu cô định tiết lộ cho anh biết mình đã về phe đối lập thì đây là thời điểm lý tưởng.

Cô bỏ qua một đôi nốt da trông thời thượng, tiếp tục tìm thứ gì đó bền chắc và không cao gót. "Cuốn sách giả trông phải ổn," Eph nói. "Nó phải có vẻ *chính là nó* cái đã. Anh nghĩ mọi chuyện sẽ tiến triển rất nhanh, ta chỉ cần qua được bài kiểm tra cái-nhìn-đầu-tiên."

"Fet đang lo chuyện đó," Nora nói, vẻ chắc chắn tuyệt đối. Gần như tự hào. "Anh có thể tin anh ấy..." Nói xong, cô nhận ra mình đang nói chuyện với ai. "Nghe này, Eph. Về Fet..."

"Em không cần nói gì cả. Anh hiểu. Thế giới này tiêu tùng rồi và hơn hết thấy mọi thứ trên đời, chúng ta đáng được ở bên những người quan tâm đến ta. Hoi kỳ quặc... nhưng đúng là nếu có ai đó khiến anh cảm thấy ổn thì đó chính là Fet. Vì anh ấy thà bỏ mạng chứ không để kẻ nào làm hại tới em. Setrakian biết thế nên đã chọn anh ấy thay vì anh, và em cũng biết thế. Anh ấy có thể làm những gì anh không bao giờ làm được - là ở bên em."

Lúc này, Nora cảm thấy mâu thuẫn. Đây là Eph phiên bản hoàn hảo: rộng lượng, thông minh và đầy quan tâm. Cô gần như muốn anh cứ là đồ khốn hơn. Giờ thì cô đã thấy anh đúng như con người thực của anh: người đàn ông cô từng phải lòng. Trái tim cô vẫn còn cảm thấy mỗi rung động ấy.

“Nếu Chúa Tể muốn anh mang cuốn sách đến cho hắn thì sao?” Eph hỏi.

“Hay anh cứ bảo hắn rằng bọn em đang đuổi theo anh. Rằng anh cần Chúa Tể đến cứu anh. Hoặc anh có thể cứ khẳng khái yêu cầu hắn mang Zack đến cho anh.”

Khuôn mặt Eph tối sầm trong giây lát, nhớ lại thái độ đê hèn của Chúa Tể khi từ chối chính yêu cầu ấy. “Thế sẽ gây ra một vấn đề lớn,” anh nói. “Làm sao anh có thể kích hoạt thứ này rồi chạy thoát?”

“Em cũng không biết. Hiện tại còn quá nhiều biến số. Toàn bộ chuyện này sẽ cần rất nhiều may mắn. Và lòng dũng cảm. Em sẽ không trách anh nếu anh nghĩ lại.”

Cô nắm anh. Tìm điểm bất nhất trong cử chỉ của anh... hay một điểm còn bỏ ngỏ để cô có thể tiết lộ tội đồng lõa của mình? “Nghĩ lại?” anh hỏi, cố kéo cô về hiện tại. “Về việc tiến hành kế hoạch ư?”

Anh thấy nét lo lắng trên mặt cô khi cô lắc đầu. Không có dấu hiệu hai mặt. Và anh thấy mừng. Anh thở phào nhẹ nhõm. Chuyện giữa hai người họ đã thay đổi quá nhiều - nhưng tận trong thâm tâm, cô vẫn là người phụ nữ đấu tranh cho tự do như trước. Chính điểm đó đã giúp Eph tin rằng anh cũng vẫn như xưa.

“Chuyện gì thế?” cô hỏi.

“Chuyện gì?”

“Trông như anh đang mỉm cười.”

Eph lắc đầu. “Chỉ là anh đang nghĩ tới kết cục cuối cùng là Zack sẽ tự do. Để đạt được kết cục đó, gì anh cũng sẽ làm.”

“Em cũng nghĩ kết cục đó thật kỳ diệu, Eph. Thật đấy.”

“Em không nghĩ Chúa Tể sẽ nhìn ra ngay sao?” anh hỏi.

“Em có nghĩ hẳn sẽ tin anh có thể làm thế? Có thể phản bội mọi người như thế?”

“Em tin,” cô nói. “Em nghĩ nó khớp với cách tư duy của Chúa Tể. Anh không thấy thế sao?”

Eph gật đầu, mừng là ngay lúc ấy cô đã không nhìn anh. Nếu không phải Nora, thì ai là kẻ đã quay sang phía kẻ thù? Không phải Fet, chắc chắn rồi. Có thể là Gus không? Có thể toàn bộ con thính nộ cậu dành cho Eph chỉ là lớp vỏ bọc? Hay Joaquin cũng là một đối tượng tình nghi nữa. Toàn bộ những suy nghĩ xoắn xuýt này khiến anh càng phát điên hơn.

*... không bao giờ tuột trôi / không bao giờ tuột trôi xuống cống.*

Anh nghe có tiếng gì đó từ khu trung bày chính. Những tiếng sục sạo, ngày trước sẽ bị quy cho chuột, giờ chỉ mang một ý nghĩa.

Nora cũng nghe thấy. Họ tắt đèn pin.

“Đợi ở đây,” Eph bảo cô. Nora hiểu rằng để lẩn tránh thành công, Eph phải đi một mình. “Và cẩn thận đấy.”

“Em luôn cẩn thận,” Nora đáp, lời lưỡi bạc ra.

Anh lên ra ngoài qua cửa chính, cẩn thận để không va đập chuôi kiếm đang chìa ra khỏi ba lô. Anh đeo kính nhìn đêm một tròng lên và đợi cho hình ảnh ổn định trong tầm nhìn.

Mọi thứ trông hết sức tĩnh lặng. Tất cả lũ ma nơ canh đều có đôi bàn tay kích cỡ bình thường, không có ngón giữa dài như móng vuốt. Eph vòng sang phải, luôn đi ở sát mép phòng, cho đến khi nhìn thấy một cái móc đồng đưa nhẹ nhàng trên một giá tròn gần thang cuốn dẫn xuống dưới.

Eph rút kiếm và lẻ làng đi đến bậc thang gỗ trên cùng. Cái thang cuốn không còn hoạt động nằm dọc một khoảng không hẹp sát tường. Anh đi xuống nhanh và êm nhất có thể, rồi đứng trên chiếu nghỉ quan sát tầng tiếp theo. Có gì đó mách bảo anh cứ tiếp tục đi xuống, vậy nên anh đi.

Anh chậm lại ở chân thang, ngửi thấy mùi gì đó. Một ma cà rồng vừa ở đây; anh ở ngay sau nó. Ma cà rồng đi ra ngoài một mình là chuyện lạ, nếu không phải đang cần mẫn làm việc gì đó

được giao. Trừ phi tuần tiểu quanh trung tâm thương mại này là bốn phen được giao cho nó. Eph đánh bạo bước ra khỏi thang cuốn, phát hiện nền sàn màu xanh. Không có thứ gì chuyển động. Anh định dợm bước về phía một khu trưng bày lớn thì nghe có tiếng bật đèn ở hướng đối diện.

Một lần nữa, anh không thấy gì. Khom người thật thấp, anh len lỏi quanh các giá quần áo về hướng tiếng động. Biển hiệu bên trên lối đi để ngỏ chỉ hướng đến các phòng vệ sinh, khu hành chính quản trị và một thang máy. Eph bò qua các văn phòng trước, nhìn vào từng cánh cửa ngỏ. Anh có thể quay lại và thử những cánh cửa đóng sau khi đã kiểm tra hết phần còn lại của khu này. Anh đi đến khu vệ sinh, khe khẽ hích mở vài phen cánh cửa dẫn vào nhà vệ sinh nữ để xem nó có gây ra nhiều tiếng động không. Gần như lặng tờ. Anh bước vào và rà mắt nhìn các buồng vệ sinh, ẩy mở từng cánh cửa, kiểm lăm lăm trong tay.

Anh quay trở ra hành lang, đứng lắng nghe, cảm thấy như đã mất bất kể dấu vết mong manh nào anh đang lần theo. Anh kéo mở cửa nhà vệ sinh nam, luồn người vào trong. Anh đi qua mấy bồn tiểu và lấy mũi kiểm chọt mở từng cánh cửa buồng vệ sinh, rồi thất vọng bỏ đi.

Đột nhiên, giữa một đám giấy vệ sinh và rác, con ma cà rồng nhảy ra khỏi thùng rác không nắp trong góc khuất gần cửa, đáp xuống mép một bồn rửa tay phía đầu kia phòng. Thoạt tiên, Eph bật lùi ra sau, vừa chửi rửa vừa chém kiếm lia lia vào không khí để gạt những cú tấn công của vòi chích. Anh nhanh chóng giữ vị trí, lợi dụng bậc để dấn lên, không muốn bị dồn vào một buồng vệ sinh. Anh khua vũ khí vào con ma cà rồng đang rít xì xì và xoay tròn quanh nó, tiến gần đến cái thùng rác nó vừa nhảy ra, giấy vệ sinh lào xào dưới chân anh.

Nó ngồi xồm ở đó, nắm chặt mép bồn tron trượt, đầu gối quá tai, nhìn anh chằm chằm. Eph cuối cùng cũng nhìn được nó cho tử tế bằng ánh sáng xanh của kính nhìn đêm. Là một thằng bé. Một thằng bé chừng mười, mười hai tuổi, người Mỹ gốc Phi, mắt trông như thủy tinh tinh khiết.



Một thằng bé mù. Một trong những cảm nhân.

Môi trên thằng bé cảm nhân cuộn cong lên đến độ, qua kính nhìn đêm, nó trông như một nụ cười dò xét. Ngón tay và ngón chân nó bấu chặt lấy mép trước bệ bồn rửa như thể đang chực nhảy. Eph để nguyên mũi kiếm chỉ vào bụng nó.

“Ngươi được cử đến đây tìm ta phải không?” Eph hỏi.

*Phải.*

Eph chùng xuống mất hết tinh thần. Không phải vì câu trả lời, mà vì giọng nói.

Là giọng Kelly. Nói ra những lời của Chúa Tể.

Eph tự hỏi liệu có phải Kelly bằng cách nào đó đang chịu trách nhiệm về bọn cảm nhân. Có thể gọi là kẻ chặn dất chúng. Kẻ sai chúng đi. Và nếu vậy, nếu quả thực những đứa trẻ ma cà rồng ngoại cảm, mù lòa này đã được đặt dưới quyền kiểm soát không chính thức của cô, thì mới vừa vận và đồng thời cũng mỉa mai đáng buồn làm sao. Kelly Goodweather, ngay cả khi chết rồi, vẫn là một mẹ gà.

“Lần này sao lại dễ dàng vậy nhỉ?”

*Ngươi muốn ta tìm thấy ngươi.*

Con cảm nhân vồ xuống, nhưng không phải vào Eph. Thằng bé nhảy từ mặt bệ rửa sang tường ở đầu kia phòng vệ sinh, rồi tuột xuống nền sàn lát gạch trên cả tứ chi.

Eph đưa mũi kiếm theo sát nó. Con cảm nhân lom khom đằng xa, nhìn anh.

*Ngươi sẽ giết ta ư, Ephraim?*

Giọng nói chế nhạo của Kelly. Có phải cử một thằng bé tầm tuổi Zack đến tìm anh là ý tưởng của cô?

“Sao ngươi lại hành hạ ta như thế này?”

*Ta có thể gọi một trăm ma cà rồng khát máu ngoài kia đến bao vây ngươi trong tích tắc. Cho ta biết vì sao ta không nên sai chúng đến ngay lúc này.*

“Bởi vì cuốn sách không có ở đây. Và - quan trọng hơn - nếu ngươi phá bỏ thỏa thuận, ta sẽ tự rạch họng mình chứ không để ngươi thâm nhập được vào tâm trí ta.”

*Người đang bị bọm.*

Eph tấn công thẳng bé. Nó loạng choạng lùi ra sau, va sầm vào một cánh cửa buồng vệ sinh và dừng lại bên trong. “Người thích như thế nào?” Eph nói. “Những lời đe dọa này không cho ta chút niềm tin nào là người sẽ làm theo hứa hẹn.”

*Cầu nguyện là ta sẽ giữ lời đi.*

“Lựa chọn từ thật thú vị, ‘cầu nguyện’.” Eph lúc này đứng giữa cửa ra vào buồng vệ sinh; góc nhà vệ sinh bốc mùi vì bị bỏ bê. “Ozryel. Phải, ta đang đọc cuốn sách mà người khao khát muốn có. Và chuyện trò với Quinlan, Ma Cà Rồng Bẩm Sinh.”

*Vậy hẳn người phải biết ta thực ra không phải Ozryel.*

“Không, người là lũ sâu bọ bò ra từ mạch máu của thiên thần sát nhân. Sau khi Chúa cho xé xác thiên thần ấy ra như người ta phanh thây một con gà.”

*Chúng ta có cùng bản chất nổi loạn như nhau. Rất giống con trai người, ta muốn tượng thế.*

Eph tổng khứ câu nói đó ra khỏi đầu, kiên quyết không trở thành mục tiêu dễ dàng cho trò sỉ nhục của Chúa Tể nữa. “Con trai ta không có gì giống người.”

*Đừng có chắc chắn thế. Quyển sách ở đâu?*

“Nó được giấu giữa những chồng sách ở sâu bên dưới Thư viện Cộng đồng New York suốt thời gian qua. Ta có nhiệm vụ kéo thêm chút thời gian cho họ đây.”

*Ta đồ chừng Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đang gấp rút đọc nó.*

“Chính xác. Thế người không lo à?”

*Con mắt của kẻ ti tiện phải mất nhiều năm trời mới giải mã được nó.*

“Tốt thôi. Vậy là người không vội. Thế thì chắc ta nên rút lui. Đợi người đưa ra đề nghị hơn.”

*Còn ta có lẽ nên moi ruột phanh thây con trai người.*

Eph muốn vung kiếm rạch cổ họng thẳng bé xác sống kia. Cứ mặc cho Chúa Tể thêm muốn thêm ít lâu nữa. Nhưng đồng thời, anh không muốn đẩy sinh vật này đi quá xa. Nhất là khi sinh mệnh của Zack đang bị đặt trên bàn cân. “Giờ thì người lại đang bị bọm. Người lo lắng và đang giả đồ không lo lắng.

Ngươi muốn có cuốn sách này và ngươi muốn nó đến chết đi được. Tại sao lại gấp gáp vậy?"

Hắn không trả lời.

"Không có kẻ phản bội nào khác. Các ngươi rật một lũ dối trá."

Thằng bé cảm nhận vẫn giữ nguyên tư thế thu mình, lưng dựa vào tường.

"Được rồi," Eph nói. "Cứ thế đi."

*Bố tôi chết rồi.*

Trái tim Eph hẫng một nhịp, chết trong lồng ngực suốt một lúc. Anh choáng váng khi nghe thấy giọng Zack, con trai anh, rõ ràng như thể thằng bé cũng ở trong phòng này với anh.

Anh run bần bật. Anh cố hết sức kiềm chế tiếng thét phần nộ đang dâng lên trong cổ họng.

"Khốn nạn..."

Chúa Tể trở về giọng Kelly. *Ngươi sẽ mang cuốn sách đến ngay khi có thể.*

Thoạt tiên, Eph sợ là Zack đã bị biến đổi. Nhưng không: Chúa Tể chỉ ném giọng của Zack ra, chuyển nó đến tai Eph qua con cảm nhận.

Eph nói, "Đồ trời đánh thánh vật."

*Chúa cũng đã cố rồi đấy. Nhưng giờ Ngài ở đâu rồi?*

"Không phải ở đây," Eph nói, hơi hạ lưỡi kiếm xuống. "Không ở đây."

*Không. Không ở trong phòng vệ sinh nam của trung tâm thương mại Macy bỏ hoang. Tại sao ngươi không giải thoát cho đứa trẻ tội nghiệp này, Ephraim? Nhìn đôi mắt mù lòa của nó xem. Chẳng phải ngươi sẽ mãn nguyện lắm nếu tiêu diệt nó sao?*

Anh nhìn vào mắt nó. Trong veo, không chớp. Eph nhìn con ma cà rồng... nhưng cũng nhìn thấy hình ảnh của chính mình hồi bé.

*Ta có hàng nghìn đứa con trai. Tất cả đều tuyệt đối trung thành.*

"Ngươi chỉ có một đứa con đích thực. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh. Và mong muốn duy nhất của gã là tiêu diệt ngươi."

Con cảm nhân khuyu gối, ngẩng cầm lên, phơi trần cổ trước Eph, hai cánh tay buông thông bên sườn.

*Giết nó đi, Ephraim, cho nó xong đi.*

Đôi mắt mù của con cảm nhân nhìn trần trời vào hư không, như một kẻ van xin đang đợi lệnh từ Chúa Tể. Chúa Tể muốn anh xử tử đứa trẻ. Tại sao?

Eph chìa mũi kiếm vào cái cổ phơi trần của nó. “Đây,” anh nói. “Cứ ẩy nó vào mũi kiếm của ta nếu ngươi muốn giải thoát nó.”

*Ngươi không muốn giết nó?*

“Ta rất muốn giết nó. Nhưng không có lý do chính đáng.”

Thấy thằng bé vẫn không nhúc nhích, Eph lùi bước, kéo thanh kiếm ra xa. Tình hình có gì đó không đúng.

*Ngươi không thể giết thằng bé. Ngươi trốn đằng sau sự yếu đuối bằng cách gọi đấy là sức mạnh.*

Eph đáp, “Yếu đuối là lùi bước trước cám dỗ. Sức mạnh là cưỡng lại được cám dỗ ấy.” Anh nhìn thằng bé cảm nhân, giọng nói của Kelly vẫn vang vọng trong đầu anh. Con cảm nhân không có quan hệ gì với Eph, nếu không có Kelly. Và giọng cô đang phát ra lời Chúa Tể, hồng gậy sao nhãng và đánh gục anh, nhưng ngay lúc này ma cà rồng Kelly có thể ở bất kỳ đâu. Bất kỳ đâu.

Eph lùi ra khỏi buồng vệ sinh và bắt đầu cuống cuống lên thang cuốn chạy về nơi anh đã bỏ lại Nora.

Kelly đứng sát tường, áp bàn chân trần vào giá quần áo. Mũi của người phụ nữ ấy còn vương trong căn phòng sau chỗ trưng bày giày... nhưng nhịp máu của cô thì đập khe khẽ khắp tầng trưng bày. Kelly tiến đến gần cửa ô của phòng thay đồ. Nora Martinez đang cầm thanh kiếm bạc đợi ở đó.

“Này, đồ khốn,” Nora lên tiếng chào.

Kelly kích động, tâm trí vươn tới bọn cảm nhân, gọi chúng về gần. Cô ta không có góc trống để tấn công. Món vũ khí bạc lấp lánh nóng bỏng trong tầm nhìn khi người phụ nữ trọc đầu dậm bước lại.

“Ngươi thực sự không thể kim lòng nhĩ,” Nora nói, đi vòng

quanh một quây tính tiền. “Nhân thể, mỹ phẩm ở tầng một đấy. Và có thể thêm một cái áo cao cổ để che cái cổ gà tây kinh tởm kia.”

Con nhóc cảm nhân từ trên cầu thang nhảy đến, dừng ngay cạnh Kelly.

“Ngày mưa sấm của mẹ và con gái,” Nora nhận xét. “Ngọt ngào làm sao. Ta có ít trang sức bạc rất muốn hai người thử xem sao đây.”

Nora giả vờ đâm một nhát; Kelly và con nhóc cảm nhân chỉ nhìn cô chằm chằm.

“Ta từng rất sợ đấy,” Nora tiếp. “Trong đường hầm tàu điện, ta đã sợ người lăm. Nhưng bây giờ thì không.”

Nora gỡ dây đèn Luma đang treo lủng lẳng sau ba lô, bật chiếc đèn cực tím dùng năng lượng pin. Tia cực tím đẩy lui hai con ma cà rồng, con cảm nhân gầm gừ, lồm cồm bò lùi ra xa. Kelly đứng nguyên, chỉ quay đi lúc Nora quánh tránh bọn chúng, lui ra chỗ cầu thang. Dùng gương kiểm tra đằng sau, cô thấy một hình thù mờ mờ lao vọt lên từ chỗ tay vịn cầu thang.

Nora xoay người, ấn lưỡi kiếm vào sâu trong họng thành bé cảm nhân, chất bạc nóng chảy giải thoát nó gần như ngay lập tức. Cô giật lưỡi bạc ra và xoay lại, sẵn sàng chờ đợt tấn công.

Kelly và đứa con gái cảm nhân đã bỏ đi. Biến mất hút - như thể bọn họ chưa từng có mặt ở đó.

“Nora!”

Eph gọi cô từ tầng dưới. “Đang xuống đây!” cô đáp lại, bước xuống cầu thang gỗ.

Anh gặp cô ở đó, lo lắng, đã sợ đến điều tồi tệ nhất. Anh thấy máu trắng loang trên lưỡi bạc của cô.

“Em ổn chứ?”

Cô gạt đầu, gạt cái khăn quàng cổ trên một giá hàng gần đó để lau lưỡi kiếm. “Chạm mặt Kelly trên gác. Cô ta nói chào.”

Eph nhìn chằm chằm thanh kiếm. “VẬY em...?”

“Không, tiếc thật. Chỉ là một trong những con quỷ con cô ta nuôi thôi.”

“Ra khỏi đây đi,” Eph giục.

Bên ngoài, cô phần nào tưởng tượng cảnh một bầy ma cà rồng xông đến chào đón họ. Nhưng không. Chỉ toàn những con người bình thường đang di chuyển giữa chỗ làm và nhà, so vai lại trước cơn mưa.

“Chuyện thế nào rồi?” Nora hỏi.

“Hắn là đồ khốn,” Eph trả lời. “Đồ khốn đích thực.”

“Nhưng anh có nghĩ hắn tin không?”

Eph không dám nhìn thẳng vào mắt cô. “Có,” anh nói. “Hắn tin.”

Eph cảnh giác xem có ma cà rồng không, vừa đi vừa rà mắt quan sát hai bên vỉa hè.

“Chúng ta đi đâu vậy?” cô hỏi.

“Cứ đi chuyển liên tục đã,” anh đáp. Qua phố 36, anh dừng lại bên đường, nấp dưới mái hiên một siêu thị đóng cửa. Anh nhìn lên qua màn mưa, hướng về mấy nóc nhà.

Ở đó, tít cao bên kia đường, một cảm nhân nhảy từ rìa tòa nhà này sang rìa tòa nhà bên cạnh. Lăn theo họ.

“Chúng đang theo ta,” Eph nói. “Đi thôi.” Họ bước tiếp, cố hòa mình vào đám đông. “Chúng ta phải đợi đến giữa trưa cho chúng bỏ đi.”

## **Đại học Columbia**

EPH VÀ NORA trở về khuôn viên vắng tanh của trường đại học ngay sau khi ánh ngày đầu tiên xuất hiện, tự tin rằng họ không bị bám đuôi. Eph đồ rằng Quinlan chắc chắn đang ở dưới tầng hầm, có lẽ đang xem xét cuốn *Lumen*. Anh đang định đi về hướng ấy thì Gus chặn họ lại - chính xác là chặn Nora lại, trong khi Eph vẫn đang đi cùng cô.

“Cô có thuốc chưa?” cậu hỏi.

Nora chìa ra một bao chất đầy đồ họ vợ vét được.

“Joaquin đấy,” Gus nói.

Nora dừng khựng, nghĩ chuyện này hẳn liên quan đến ma cà rồng. “Có chuyện gì vậy?”

“Tôi cần cô xem cho cậu ta. Tệ lắm.”

Họ theo cậu tới một phòng học, thấy Joaquin đã được đỡ lên mặt bàn, ống quần cuộn lên. Đầu gối cậu phồng hai chỗ, sưng to tướng. Tay anh chị đang cực kỳ đau đớn. Gus đứng ở đầu kia bàn, đợi câu trả lời.

“Bị thế này bao lâu rồi?” Nora hỏi Joaquin.

“Tôi không biết. Một lúc rồi,” Joaquin trả lời, khuôn mặt nhăn nhó đầm đìa mồ hôi.

“Tôi chạm vào đây nhé.”

Joaquin gồng người. Nora kiểm tra hai vùng sưng quanh gối. Cô thấy một vết thương nhỏ bên dưới xương bánh chè, dài chưa đầy ba xen ti mét, phần rìa đã chuyển màu vàng và lên vảy cứng. “Bị rách thế này khi nào?”

“Không biết,” Joaquin đáp. “Chắc tôi đụng vào đâu đó ở trại máu. Mãi sau mới để ý thấy.”

Eph xen vào. “Thỉnh thoảng cậu vẫn đi ra ngoài một mình. Có tình cờ gặp bệnh viện hay nhà thương nào không?”

“Ừm... có khi có. Bệnh viện Saint Luke, đúng rồi.”

Eph nhìn Nora, sự im lặng của họ cho thấy mức độ nghiêm trọng của tình trạng nhiễm trùng. “Penicillin hả?” Nora hỏi.

“Cũng được,” Eph đáp. “Cân nhắc chút đã.” Quay sang Joaquin, anh nói, “Nằm xuống đi. Chúng tôi sẽ trở lại ngay.”

“Gượng đã, bác sĩ. Thế có vẻ không ổn đâu.”

Eph đáp, “Rõ ràng là nhiễm trùng. Theo đúng quy trình là phải xử lý trong bệnh viện. Vấn đề là, không còn bệnh viện nào nữa. Người ốm đơn giản sẽ bị vứt bỏ. Vậy nên chúng tôi cần trao đổi xem nên chăm sóc vết thương thế nào.”

Joaquin gạt đầu, vẻ hoài nghi, nằm trở xuống mặt bàn. Gus không nói không rằng đi theo Eph và Nora ra ngoài hành lang.

Gus nói luôn, chủ yếu nhìn Nora, “Khỏi cần vòng vo.”

Nora lắc đầu. “Vi khuẩn, đa đề kháng. Cậu ta có thể bị thương ở trại thật, nhưng hẳn phải nhiễm khuẩn ở một cơ sở y tế. Vi khuẩn có thể sống rất dai trên các bề mặt, các dụng cụ y tế. Rất bền và mạnh.”

“Được rồi. Cô cần gì?” Gus hỏi.

“Thứ chúng tôi cần thì không kiếm đâu được nữa. Chúng tôi cứ thử tìm thôi - vancomycin.”

Trong những ngày cuối cùng của tai họa, đã có nguyên một cuộc truy lùng thuốc vancomycin. Các chuyên gia y tế hoang mang - những kẻ chuyên nghiệp đáng lẽ phải hiểu rõ là không được gây hoang mang - đã lên truyền hình gợi ý rằng thứ thuốc này chính là phương pháp điều trị khả dĩ cho giống virus chưa được nhận dạng đang lan khắp nước với tốc độ không tưởng.

“Và cho dù chúng tôi có tìm thấy vancomycin,” Nora tiếp, “thì cũng cần kháng sinh và nhiều thuốc điều trị khác mới chữa dứt điểm được tình trạng nhiễm trùng ấy. Đây không phải vết châm của ma cà rồng, nhưng xét về triển vọng sống thì nó cũng trầm trọng tương tự.”

Eph thêm vào, “Cho dù chúng tôi có truyền được một ít huyết thanh vào tĩnh mạch cậu ta thì cũng không ích gì, chỉ có tác dụng trì hoãn kết cục không tránh khỏi.”

Gus nhìn sang Eph như thể cậu sắp tống cho anh một quả. “Chắc chắn phải có cách nào khác. Các người là bác sĩ cơ mà...”

“Về y học mà nói, chúng ta hiện giờ đang giật lùi về thời Trung cổ rồi,” Nora đáp. “Không sản xuất thêm thuốc mới, mọi căn bệnh cứ tưởng đã bị chúng ta đánh bại thì lại đang trở lại, nhanh chóng hạ gục chúng ta. Chúng tôi có thể đi loanh quanh tìm thứ gì đó giúp cậu ta dễ chịu hơn...”

Cô nhìn Eph. Gus cũng nhìn. Eph không bận tâm nữa; anh lôi cái ba lô - nơi anh giấu Vicodin - ra, đoạn mở cái túi zip lôi ra một gói đầy thuốc. Cả đồng thuốc vỉ và thuốc viên đủ hình dạng, màu sắc và kích cỡ. Anh chọn lấy hai viên Lorcet liều thấp, mấy viên Percodan và bốn viên nhộng Dilaudid loại hai milligram.

“Cậu ta có thể bắt đầu với mấy viên này,” anh nói, chỉ mấy viên Lorcet. “Mấy viên Dilaudid để sau cùng.” Anh chuyển hết số thuốc còn lại trong túi cho Nora. “Cầm hết đi. Anh không cần chúng nữa.”

Gus nhìn những viên thuốc trong tay anh. “Chúng không



chữa khỏi cho cậu ta à?”

“Không,” Nora đáp. “Chỉ kiểm soát cơn đau thôi.”

“Thế còn, hai người biết đấy, loại bỏ thì sao? Cắt cái chân ấy đi. Tôi có thể tự làm.”

“Vấn đề không chỉ là đau gối, Gus.” Nora chạm vào cánh tay cậu. “Tôi rất tiếc. Với tình hình hiện giờ thì chúng ta chẳng giúp được gì đâu.”

Gus trừng trừng nhìn số thuốc trong tay, điếng cả người, như thể đang cầm những mảnh thân xác Joaquín.

Fet đi vào, vai áo khoác ướt mưa. Anh bước chậm lại, kinh ngạc trước khung cảnh kỳ quặc - Eph, Gus và Nora đang đứng cùng nhau, rung rung xúc động.

“Cậu ta tới rồi,” Fet lên tiếng. “Creem đã quay lại. Đang ở trong gara.”

Gus khép tay nắm số thuốc. “Anh đi đi. Xử lý đồng rác rưởi ấy đi. Tôi sẽ ra ngay.”

Cậu trở vào trong, vượt văng trán đầm mồ hôi và giúp Joaquín uống thuốc. Gus biết cậu sắp phải từ biệt người cuối cùng trên cõi đời này cậu còn nặng lòng quan tâm. Người cuối cùng cậu thực lòng yêu thương. Em trai cậu, mẹ cậu, những *compa*<sup>(1)</sup> thân cận nhất của cậu: giờ tất cả đều đã ra đi. Giờ cậu đã trắng tay.

Trở ra ngoài, Fet nhìn Nora, “Mọi chuyện ổn chứ? Em đi khá lâu đấy.”

“Chúng em bị theo dõi,” cô đáp.

Eph nhìn họ ôm nhau. Anh phải giả vờ chẳng buồn quan tâm.

“Quinlan có tiến triển gì với cuốn *Lumen* không?” Eph hỏi lúc hai người đã rời nhau ra.

“Không,” Fet đáp. “Có vẻ không khả quan.”

Ba người họ băng qua quảng trường Low có hình thù như

1. Chiến hữu (tiếng Tây Ban Nha).

sân khấu tròn kiểu Hy Lạp, qua thư viện, lên đến rìa khuôn viên trường nơi sừng sững tòa nhà bảo dưỡng. Chiếc Hummer vàng của Creem đỗ trong gara. Tay thủ lĩnh sáng loáng trang sức bạc của băng Jersey Sapphire để bàn tay mập mập lên trên một chiếc xe đẩy hàng chất đầy vũ khí bán tự động mà Gus đã hứa cho cậu ta. Tay thủ lĩnh băng mỉm cười ngoác miệng, hàm răng mạ bạc sáng loáng trong khuôn miệng rộng của cậu ta, y như hàm răng của con mèo Cheshire.

"Mấy khẩu súng đồ chơi này chắc cũng gây được chút thiệt hại đấy," cậu ta nói, liếc ra cánh cửa gara mở toang. Cậu ta nhìn Fet, Eph và Nora. "Thằng Mễ đâu?"

"Cậu ấy sẽ đến sau," Fet nói.

Nổi mối nghi ngờ theo đúng bản năng nhà nghề, Creem suy nghĩ khá lâu rồi mới rút ra kết luận rằng tình hình ổn cả. "Anh được ủy quyền nói thay nó hả? Tôi đã chào giá... kha khá cho thằng Mễ rồi đấy."

Fet bảo, "Chúng tôi nắm rõ tình hình rồi."

"Thế rồi sao?"

"Gì thì gì," Fet đáp. "Chúng tôi cũng phải thấy kíp nổ trước."

"Ờm, dĩ nhiên rồi. Chúng ta có thể sắp xếp chuyện đó."

"Sắp xếp?" Nora hỏi. Cô nhìn chiếc xe tải màu vàng xấu xí của cậu ta. "Tôi tưởng cậu mang nó theo."

"Mang theo? Tôi còn không biết trông nó ra cái mẹ gì. Tôi là ai, MacGyver chắc? Tôi sẽ chỉ cho mấy người nơi cần đến. Kho vũ khí quân sự. Nếu nơi này không có, tôi không còn biết nơi nào khác cả."

Nora nhìn Fet. Rõ ràng cô không tin tưởng Creem. "Thế thì, tức là, cậu sẽ lái xe đưa chúng tôi đến kho? Sự đóng góp to lớn của cậu là như thế hả?"

Creem mỉm cười với cô. "Thông tin tình báo và cách thâm nhập. Đây là những thứ tôi đưa lên bàn thương lượng."

"Nếu chưa có gì... vậy sao cậu còn đến đây?"

Creem khua khẩu súng chưa lên đạn. "Tôi đến vì súng của tôi và vì câu trả lời của thằng Mễ. Và một vấn đề nho nhỏ nữa

là đạn để nạp cho máy cục cung này.” Cậu ta mở cửa xe phía tài xế, với lấy gì đó giữa hai ghế trước: một tấm bản đồ Jersey, kẹp chung với một bản đồ vẽ tay.

Nora chìa bản đồ cho Fet, rồi đến Eph. “Cậu đưa cho chúng tôi cái này đây. Nguyên đảo Manhattan.” Cô nhìn Fet. “Đến thổ dân Mỹ còn đạt được thỏa thuận khá hơn chúng tôi.”

Creem phấn khích. “Đó là bản đồ kho vũ khí Picatinny. Các vị thấy đấy, nó ở một khu lạ hoắc, phía Bắc New Jersey, nên từ đây chỉ mất ba, bốn mươi dặm về phía Tây. Một kho vũ khí quân sự khổng lồ giờ bị bọn hút máu kiểm soát. Nhưng tôi có lối vào riêng. Hàng mấy tháng trời nay, tôi vẫn đang cướp đạn ở đây. Đã vét gần như kiệt đạn của chúng - nên tôi mới cần đạn ở đây.” Cậu ta vỗ vỗ chỗ vũ khí, chất chúng lên phía sau chiếc Hummer. “Từ thời Chiến tranh Lạnh, đó là nơi quân đội cất giữ thuốc súng. Sau đó là nơi nghiên cứu và sản xuất khí tài quân sự trước khi bọn ma cà rồng tiếp quản.”

Fet ngược lên khỏi tấm bản đồ. “Bọn họ có kíp nổ chứ?”

“Nếu họ không có, chả đâu có,” Creem đáp. “Tôi đã thấy mỗi nổ và thiết bị bấm giờ rồi. Các vị phải biết các vị cần loại nào cơ. Còn cho quả bom nguyên tử của các vị? Tôi chẳng biết tôi phải tìm gì nữa.”

Fet không trả lời. “Nó khoảng một nhân một phẩy năm mét. Mang đi được, nhưng không nhỏ bằng cái va li đâu. Nặng. Cỡ một thùng phuy nhỏ, hoặc thùng rác.”

“Các vị sẽ tìm thấy món gì đó phù hợp. Hoặc là không. Tôi không có gì đảm bảo, ngoại trừ chuyện sẽ đưa được các vị vào đó. Rồi các vị mang đồ chơi của mình đi thật xa và xem nó hoạt động ra sao. Không có chuyện tôi sẽ trả lại tiền đâu. Nổ hay không là việc của các vị, không phải của tôi.”

“Cậu gần như chẳng cho chúng tôi được gì,” Nora lên tiếng.

“Các vị muốn shopping loanh quanh thêm vài năm nữa hả? Xin cứ tự nhiên.”

“Mừng là cậu thấy chuyện này buồn cười,” Nora đáp.

“Tôi thấy toàn bộ chuyện này cực buồn cười, thưa cô,”

Creem nói. “Cả thế giới giờ là một xưởng cười. Tôi cười cả ngày lẫn đêm. Cô muốn tôi làm gì khác nữa, khóc bù lu bù loa hả? Cái thứ ma cà rồng này là một trò đùa tổ chẳng, và theo như tôi thấy thì cô hoặc hòa vào trò đùa đó, hoặc biến đi chỗ khác.”

“Vậy cậu hòa vào rồi à?” Nora hỏi.

“Để tôi thưa với cô thế này, mỹ nhân trọc,” Creem rằng bạc đáp trả. “Mục đích của tôi là trở thành người cười cuối cùng. Vậy nên mấy kẻ phản trắc và bạo loạn các người hãy đảm bảo rằng các người chôn ngòi thứ chết mẹ này xa xa khỏi hòn đảo của tôi. Cứ cho nổ tung một góc... Connecticut chết tiệt hay đâu đó. Miễn là tránh xa bãi cỏ của tôi ra. Một phần thỏa thuận đấy nhé.”

Giờ thì Fet mỉm cười. “Thế nếu được sở hữu thành phố này thì cậu định làm gì với nó?”

“Tôi cũng chưa biết nữa. Ai nghĩ được xa thế chứ? Tôi đã bao giờ là chủ đất đâu. Thành phố này cần được sửa chữa kha khá, nhưng nó độc nhất vô nhị. Biết đâu có thể biến chỗ khốn nạn này thành sông bạc. Hay một khu trượt băng - với các người thì thế nào chẳng như nhau.”

Lúc này, Gus đi vào. Cậu thọc tay sâu trong túi, mặt lạnh đanh. Cậu đeo kính đen nhưng nếu nhìn thật kỹ - như Nora đang nhìn - có thể thấy mắt cậu ngầu đỏ.

“Chú em đây rồi,” Creem nói. “Có vẻ ta thỏa thuận xong rồi, thằng Mẽ.”

Gus gật đầu. “Thỏa thuận xong.”

Nora lên tiếng, “Gượm đã nào. Cậu ta đâu có gì ngoài mấy bản đồ này.”

Gus lại gật đầu, tâm trí vẫn chưa thực sự ở trong phòng. “Sớm nhất là khi nào ta có thể đi lấy?”

“Mai thì sao?” Creem đề nghị.

“Vậy thì mai đi,” Gus nói. “Với một điều kiện. Mày đợi ở đây đêm nay. Cùng bọn tao. Dẫn bọn tao đến đó trước khi trời sáng.”

“Muốn trông chừng tao à, Mẽ?”

“Bọn tao sẽ cho mày ăn,” Gus đáp.

Creem bị thuyết phục. “Nghe cũng được đấy. Tôi thích bí tết chín kỹ, nhớ nhé.” Cậu ta đóng sập cửa thùng xe. “Kế hoạch vĩ đại của mày là gì nào?”

“Mày không cần biết,” Gus nói.

“Các vị không thể mai phục đồ chó đẻ ấy đâu.” Creem nhìn tất cả bọn họ. “Hy vọng các vị biết thế.”

Gus đáp, “Có thể đấy, nếu mày có thứ hấn muốn. Thứ hấn cần. *Thế nên* tao mới phải để mắt trông chừng mày...”



## Trích nhật ký của Ephraim Goodweather

*Zack thân yêu,*

*Đây là lần thứ hai bố viết một lá thư mà đáng ra không người bố nào phải viết cho con trai mình: một lá thư tuyệt mệnh. Bố đã thảo lá đầu tiên trước khi đưa con lên đoàn tàu ra khỏi thành phố New York, giải thích lý do bố ở lại chiến đấu vì cái mà bố vẫn ngỡ là một trận chiến chưa đánh đã thua.*

*Giờ bố vẫn ở đây, vẫn đang trong cuộc chiến ấy.*

*Chúng đã tước con từ tay bố theo cách tàn ác nhất có thể. Suốt gần hai năm nay, bố đã mòn mỏi chờ con, bố đã cố tìm cách giải thoát con khỏi vòng kim kẹp của những kẻ đang giam giữ con. Con nghĩ bố đã chết, nhưng không - vẫn chưa. Bố vẫn sống, và bố sống vì con.*

*Bố viết lá thư này cho con phòng trường hợp con còn sống mà bố thì không, thế cũng có nghĩa Chúa Tể còn sống mà bố thì không. Trong trường hợp ấy - với bố thì đó là kết cục xấu nhất - bố sẽ phạm tội ác nghiêm trọng chống lại loài người, hay chính xác là loài người còn lại. Bố sẽ đem hy vọng tự do cuối cùng của giống loài hạ cấp chúng ta ra trao đổi để con, con trai của bố, được sống. Không chỉ được sống, mà*

còn là sống với thân phận con người, không bị biến đổi bởi con đại dịch ma cà rồng mà Chúa Tể đang gieo rắc.

Hy vọng đau đớn nhất của bố là đến giờ con đã nhận ra hành động của Chúa Tể là vô cùng độc ác ở hình thức hạ đẳng nhất. Có một câu châm ngôn rất sáng suốt là: "Lịch sử được viết bởi kẻ chiến thắng." Ngày hôm nay, bố không viết về lịch sử mà là về hy vọng. Bố con ta từng có một cuộc đời bên nhau, Zack. Một cuộc đời tươi đẹp, bao gồm cả mẹ con trong đó nữa. Xin con hãy nhớ đến cuộc đời đó, ánh sáng mặt trời, tiếng cười và cảm giác hân hoan thuần khiết. Đó chính là tuổi niên thiếu của con. Con đã bị buộc phải trưởng thành quá nhanh và giả sử con thấy bối rối không biết ai mới thực lòng yêu con, ai mới muốn điều tốt đẹp nhất cho con, thì bố hoàn toàn hiểu và tha thứ được. Bố tha thứ cho con hết thảy. Mong con tha thứ cho hành động phụ bạc của bố. Cuộc đời bố chỉ là cái giá quá nhỏ để đổi lấy cuộc đời con, nhưng còn cuộc đời những người bạn của bố, và tương lai nhân loại - thì lại quá lớn.

Rất nhiều lần bố đã từ bỏ hy vọng nơi bản thân mình, nhưng chưa bao giờ bố từ bỏ hy vọng nơi con. Bố chỉ tiếc là bố sẽ không được nhìn ngắm người đàn ông mà con sẽ trở thành. Xin hãy để sự hy sinh của bố dẫn đường cho con đến con đường thiện lương.

Còn bây giờ, bố có chuyện khác rất quan trọng cần nói. Nếu, như bố đã nói đấy, kế hoạch này đổ bể đúng như bố sợ, vậy thì bố sẽ bị biến đổi. Bố sẽ là ma cà rồng. Và con phải hiểu rằng, do tình yêu bố dành cho con, con ma cà rồng là bố sau này chắc chắn sẽ đến tìm con. Nó sẽ không bao giờ dừng lại. Đến lúc con đọc được những dòng này, nếu con đã tiêu diệt được bố, thì bố cảm ơn con. Nghìn lần cảm ơn con. Xin đừng cảm thấy tội lỗi, xấu hổ, hãy chỉ cảm thấy hài lòng vì đã làm một việc tốt. Bố sẽ rất an lòng.

Nhưng nếu vì sao đó mà khi ấy con chưa buông bỏ được bố - xin hãy tiêu diệt bố ngay cơ hội tiếp theo mà con



*có. Đây là yêu cầu cuối cùng của bố. Con sẽ cần phải tiêu diệt cả mẹ con nữa. Bố mẹ yêu con.*

*Nếu con tìm thấy nhật ký này ở nơi bố dự định để nó - trên cái giường thờ nhỏ của con, trong nhà mẹ con ở phố Kelton, khu Woodside, Queens - thì con sẽ thấy, ở dưới gầm giường, một túi vũ khí rèn bằng bạc mà bố mong sẽ giúp chặng đường của con trên thế gian này được dễ dàng hơn. Đó là tất cả những gì bố di nguyện lại cho con.*

*Đây là một thế giới độc ác, Zachary Goodweather ạ. Hãy làm tất cả những gì con có thể để nó được tốt đẹp hơn.*

*Bố của con,  
Bác sĩ Ephraim Goodweather.*



## Đại học Columbia

Eph đã bỏ qua bữa ăn Gus hứa để thảo lá thư gửi Zack trong một phòng học trống cách nơi Joaquin nằm một hành lang. Khi viết thư, Eph cảm thấy căm ghét Chúa Tể hơn bất cứ lúc nào khác trong suốt cái thử thách kinh khủng, dài dằng dặc này.

Giờ anh xem lại những gì vừa viết. Anh đọc kỹ lá thư, cố cảm nhận như Zack sẽ cảm nhận. Eph trước giờ chưa từng thử nhìn nhận chuyện này từ góc độ của Zack. Con trai anh sẽ nghĩ gì?

*Bố yêu mình - đúng thế.*

*Bố là kẻ phản bội bạn bè và loài người - đúng thế.*

Eph nhận ra, trong khi đọc những dòng này, Zack sẽ cảm thấy trĩu nặng vì tội lỗi ra sao. Phải gánh sức nặng của thế giới đã mất trên đôi vai. Bố nó đã chọn kiếp nô dịch cho tất cả đổi lấy tự do cho một người.

Liệu đó có thực sự là một hành động vì tình yêu? Hay là gì đó khác?

Đó là một sự lừa dối. Là chọn lựa giải thoát dễ dàng. Zack sẽ được sống như một nô lệ con người - nếu Chúa Tể giữ lời theo đúng cam kết - và hành tinh này sẽ trở thành một cái tổ ma cà rồng vĩnh viễn.

Eph chợt có cảm giác bừng tỉnh, như thể vừa ra khỏi một

giấc mơ khó hiểu. Sao anh lại có thể cân nhắc một chuyện như vậy? Khi cho phép giọng nói của Chúa Tế đi vào đầu mình, anh gần như cũng đã cho phép một phần con người mình trở nên thối nát và mất trí. Như thể sự hiện diện hiểm ác của Chúa Tế đã lấn lút bên trong tâm trí Eph và bắt đầu bành trướng. Nghĩ đến đây, anh thực sự càng lo cho Zack hơn bao giờ hết: anh lo Zack đang sống bên cạnh con quỷ dữ đó.

Eph nghe tiếng ai đó từ hành lang tiến vào, bèn vội gấp cuốn nhật ký, tuồn xuống dưới ba lô - đúng lúc cánh cửa bật mở.

Là Creem, thân hình đồ sộ gần như lấp kín khung cửa. Eph đã hy vọng là Quinlan, nên sự hiện diện của Creem khiến anh hụt hẫng. Song đồng thời, Eph cũng thở phào: anh cảm thấy Quinlan hẳn sẽ nhìn thấu tâm trạng rối bời của anh.

“Này, bác sĩ. Tôi đang tìm anh. Muốn ở một mình hả?”

“Sắp xếp lại suy nghĩ cho rành mạch thôi.”

“Tôi đang tìm cô bác sĩ Martinez kia, nhưng cô ấy bận rồi.”

“Tôi không biết cô ấy ở đâu.”

“Đi đâu đó với gã to con rồi, gã diệt chuột ấy.” Creem bước vào và đóng cửa lại, duỗi cánh tay, tay áo cuộn lên tận cùi chỏ to mập. Một miếng băng vết thương hình vuông dính chặt nơi cẳng tay. “Tôi có vết cắt cần anh xem hộ. Tôi đã thấy thằng nhóc Joaquin của thằng Mễ ngoài kia. Nó xem như toi rồi. Tôi muốn kiểm tra vết này.”

“Ừ, tất nhiên rồi.” Eph cố gắng giữ cho đầu óc sáng suốt. “Để tôi xem nào.”

Creem tiến về phía trước, Eph lục lọi ba lô lôi ra một cái đèn pin, nắm lấy cẳng tay to dày của cậu ta.

Màu da cậu ta trông khỏe mạnh dưới luồng sáng.

“Cởi băng cho tôi xem,” Eph nói.

Creem làm theo, những ngón tay dày như xúc xích của cậu ta cũng lấp lánh ánh bạc. Cái băng y tế kéo theo mấy sợi lông đen thô, nhưng cậu ta không mảy may để ý.

Eph chiếu đèn pin xuống ngay trên chỗ thịt bị hở ra. Không có vết cắt hay trầy nào.

“Tôi không thấy gì hết,” Eph nhận xét.

“Là bởi vì không có gì để thấy cả,” Creem nói.

Cậu ta kéo cánh tay về, đứng đó nhìn Eph. Đợi Eph hiểu ra. Creem nói tiếp, “Chúa Tể nói tôi phải tìm cách gặp riêng anh.”

Eph suýt nhảy dựng về phía sau. Đèn pin rơi ra, lăn tới chân anh. Eph nhặt nó lên, lập cập tắt ánh sáng.

Tay thủ lĩnh bằng đồng mỉm cười ánh bạc.

“Là cậu à?” Eph hỏi.

“Và anh?” Creem đáp. “Chẳng hợp lý gì cả.” Creem ngoái nhìn cánh cửa đóng chặt trước khi tiếp tục. “Nghe đây, chiến hữu. Anh phải thể hiện nhiều hơn, biết không? Phải có ý kiến nhiều lên, thực hiện vai trò của mình. Anh chưa cố gắng đúng mức.”

Eph hầu như không nghe cậu ta nói gì nữa. “Đã bao lâu...?”

“Chúa Tể đến tìm tôi cũng chưa được bao lâu. Đốn hết mẹ bọn còn lại trong băng tôi. Nhưng tôi có thể hiểu hành động đó. Bây giờ, đây là khu vực của Chúa Tể, anh biết chứ?” Cậu ta búng hai ngón tay lấp lánh bạc. “Nhưng lại tha mạng cho tôi. Vì Chúa Tể có những kế hoạch khác. Cho tôi một đề nghị - cùng đề nghị tôi đã đưa ra cho mấy người các anh.”

“Giao nộp chúng tôi... đổi lấy Manhattan?”

“À, lấy một phần thôi. Một khu chợ đen be bé, ít công chuyện buôn hương bán phấn, bài bạc. Bảo là nó sẽ giúp người ta phân tâm và đi vào khuôn khổ.”

“Vậy là cái này... vụ kíp nổ này... nó chỉ là một trò lừa.”

“Không, là thật đấy. Tôi chỉ có nhiệm vụ thâm nhập vào nhóm các anh. Chính Gus đã đến tìm tôi mang theo lời đề nghị.”

“Thế còn quyền sách?”

“Quyền sách bạc các anh cứ thì thào nhắc đến suốt ấy hả? Chúa Tể không nói gì. Đây là thứ anh sẽ giao cho hần hả?”

Eph buộc phải hòa theo. Bởi vậy, anh gật đầu.

“Tôi không hề nghĩ anh sẽ làm vậy. Nhưng này - những người kia rồi sẽ sớm ước gì họ đã giao kèo trước ta.”

Creem lại nở nụ cười bạc. Khuôn mặt ánh kim của cậu ta khiến Eph phát bệnh.

“Cậu thực lòng nghĩ hẳn sẽ tôn trọng giao kèo với cậu à?” Eph hỏi.

Creem nhăn mặt. “Sao lại không? Anh cũng nghĩ hẳn sẽ tôn trọng giao kèo với anh hả?”

“Tôi chẳng biết nữa.”

“Anh nghĩ hẳn sẽ lừa ta à?” Creem nổi giận. “Tại sao chứ? Anh sẽ được gì từ vụ này? Đừng nói là thành phố này đấy.”

“Con trai tôi.”

“Và?”

“Thế thôi.”

“Chỉ có thế? Con trai anh. Đổi lấy quyển sách thiêng này và bạn bè anh.”

“Thằng bé là tất cả những gì tôi cần.”

Creem lùi lại, làm như thể cực kỳ kinh ngạc, nhưng - Eph dám nói - cậu ta đang nghĩ Eph là thằng khờ. “Anh biết không, tôi buộc phải suy nghĩ khi biết chuyện của anh. Sao lại phải có hai kế hoạch? Chúa Tể đang nghĩ gì? Hẳn sẽ thực hiện cả hai giao kèo chứ?”

“Có khi là không cái nào cả,” Eph đáp.

Creem không thích ý này. “Dù sao thì, tôi thấy thế này - một trong hai chúng ta là kế hoạch dự phòng. Bởi vì anh thực hiện giao kèo trước, vậy thì hẳn còn cần tôi làm gì? Tôi thế là tiêu đời, anh nhận hết vinh quang.”

“Vinh quang phản bội bạn bè.”

Creem gật đầu. Eph đáng lẽ nên để ý hơn đến phản ứng của Creem, nhưng lúc này anh đã quá rối trí. Quá giằng xé. Anh thấy hình ảnh chính mình phản chiếu trong tên hám lợi khổng lồ này.

“Tôi nghĩ Chúa Tể đang cố chơi tôi. Tôi nghĩ lập thỏa thuận thứ hai thì cũng ngang bằng chẳng lập thỏa thuận nào. Thế nên tôi mới bảo cho những người kia biết về địa điểm kho vũ khí. Bởi vì bọn họ sẽ không bao giờ đến được đó. Bởi vì bây giờ, thằng

Creem này sẽ ra tay.”

Đến lúc đó, Eph mới nhận ra tay anh chị đang ở quá sát. Anh liếc nhìn tay cậu ta, thấy chúng không mang vũ khí - nhưng đã siết lại thành nắm đấm.

“Đội đã,” Eph nói, ý thức được Creem định làm gì. “Gượng đã. Nghe này. Tôi... tôi sẽ không thực hiện thỏa thuận. Thật điên rồ khi cân nhắc đề nghị của hắn. Tôi không bán rẻ những con người này - và cậu cũng đừng làm thế. Cậu biết kíp nổ ở đâu. Chúng ta sẽ lấy được nó, móc vào quả bom của Fet, rồi ta sẽ lần ra Điểm Đen của Chúa Tể. Theo cách ấy, tất cả chúng ta đều sẽ có thứ mình muốn. Tôi sẽ lại có con trai. Cậu có thể có phần bất động sản. Chúng ta sẽ tóm cổ tên đồn mặt đó một lần cho xong.”

Creem gật gù, có vẻ đang đang đếm lời đề nghị này. “Buồn cười thật,” cậu ta đáp. “Tôi sẽ nói y như thế nếu tình huống xoay chuyển và anh định chơi trò hai mặt với tôi. Tạm biệt, bác sĩ.”

Creem túm cổ áo Eph và anh không kịp tự vệ. Nắm đấm to bực cùng những khớp ngón tay bọc bạc đã vung đến thái dương Eph. Thoạt tiên, Eph không cảm thấy cú đấm, chỉ nhận ra căn phòng đột nhiên lộn nhào, rồi ghế văng tứ tán dưới sức nặng từ thân thể đang rơi của anh. Sợ anh đập mạnh xuống sàn, còn căn phòng trở nên trắng lố và rồi rất, rất tối.

## Ảo mộng

NHU THUỜNG LÊ, từ ngọn lửa hiện ra những dáng hình ánh sáng. Eph đứng đó, bất động - choáng ngợp lúc họ tiến đến anh. Đám rối dương của anh bị đánh trúng bởi nguồn năng lượng của một trong số họ khi họ tấn công phủ đầu anh. Eph cưỡng lại, vật lộn dường như mãi mãi không ngừng. Hình thù thứ hai cũng tham gia trận đấu - nhưng Ephraim Goodweather không bỏ cuộc. Anh đánh trả can trường, tuyệt vọng, cho đến khi lại thấy khuôn mặt Zack, giữa ánh sáng chói lòa.

“Bố...” Zack gọi, rồi một ánh đèn pin lại xuất hiện.

Nhưng lần này, Eph không tỉnh dậy. Hình ảnh Zack dẫn tới một phong cảnh mới cỏ xanh ngấn ngắt dưới mặt trời vàng ấm áp, lẫn lẫn gió nhẹ khiêm nhường.

Một cánh đồng. Trong một trang trại.

Bầu trời trong xanh. Mây cuộn bay. Cây tươi tốt.

Eph giờ tay che cho ánh mặt trời khỏi chiếu thẳng vào mắt để có thể nhìn rõ hơn.

Một khu nhà trang trại giản đơn. Nhỏ nhắn, xây bằng gạch đỏ tươi, mái lợp ván đen. Ngôi nhà cách anh phải năm mươi mét - nhưng anh chỉ bước ba bước đã đến nơi.

Từ ống khói, khói cuộn lên với hình dạng lặp đi lặp lại hoàn hảo. Gió đổi hướng, khiến dòng khói lướt theo chiều ngang, tạo thành những chữ trong bảng chữ cái như thể được viết bằng một bàn tay khéo léo.

### ... L E Y R Z O L E Y R Z O L E Y R Z O L E Y R Z O ...

Những chữ cái khói tan biến, trở thành tro nhẹ trôi tới cổ. Anh cúi gập eo làm cả người thành hình con dao xếp, phạt các ngón tay thành những lưỡi dao và thấy các đầu ngón tay của mình rách toạc, máu đỏ rỉ ra.

Một cửa sổ bốn ô nằm đơn côi trên tường. Eph áp mặt vào đó và khi anh thở lên kính, hơi thở của anh lau sạch ô cửa sổ mờ xỉn.

Một người phụ nữ ngồi bên chiếc bàn cũ trong bếp. Tóc cô vàng rom và cô đang viết vào một cuốn sách dày cộp bằng chiếc bút làm từ một sợi lông bạc lấp lánh, ngoại cỡ, xinh đẹp, vừa viết vừa nhúng bút vào một lọ mực đầy máu đỏ.

Kelly quay đầu, không quay hẳn về phía cửa sổ, chỉ vừa đủ để Eph biết cô cảm nhận được anh ở đó. Kính lại mờ đi và khi anh thở ra cho kính trong trở lại, Kelly đã biến mất.

Eph đi vòng quanh ngôi nhà trang trại, tìm một cửa sổ khác hoặc một cửa ra vào. Nhưng ngôi nhà là một khối gạch



chắc đặc và sau khi đi trọn một vòng, anh thậm chí không thể tìm lại được bức tường có chiếc cửa sổ ban đầu. Gạch đã sẫm dần thành màu đen và trong lúc anh lùi khỏi cấu trúc ấy, nó biến thành một lâu đài. Tro đã nhuộm đen cổ dưới chân anh, mài sắc những lưỡi cổ như chém vào bàn chân trần theo mỗi bước anh đi.

Một cái bóng băng qua mặt trời. Nó có cánh như một con chim săn mồi lớn, nghiêng cánh lướt nhanh rồi bay biến mất, nhặt dần vào lớp cỏ tối sẫm.

Trên nóc lâu đài, ống khói to cỡ nhà máy bình bịch học tro đen lên trời, biến một ngày đẹp trời thành đêm hung dữ. Kelly xuất hiện trên một trong những thành lũy và Eph thét gọi cô.

“Cô ta không nghe thấy đâu,” Fet bảo anh.

Fet mặc bộ đồ áo liền quần của chuyên gia diệt chuột bỏ và tỏa ra một vầng hào quang, nhưng đầu anh lại là đầu chuột, đôi mắt nhỏ và đỏ rực.

Eph lại nhìn lên lâu đài, mái tóc vàng của Kelly bay tung như khói. Lúc này, cô lại là Nora trọc đầu, biến mất vào trong khu vực trên cao của lâu đài.

“Chúng ta phải chia ra,” Fet nói, kéo diều xì gà ra khỏi mồm bằng bàn tay con người, thổi khói xám bạc cuộn vòng giữa những sợi ria chuột đen mảnh. “Chúng ta không có nhiều thời gian.”

Fet chuột chạy về phía tòa lâu đài, ép đầu vào một khe hở dưới nền đất, không hiểu sao vẫn uốn éo luồn được thân thể to lớn vào giữa hai tầng đá đen.

Trên nóc, một người đàn ông đang đứng trong tháp canh, mặc áo lao động có huy hiệu của tập đoàn Sears. Ấy là Matt, bạn trai từng sống cùng nhà Kelly, kẻ đầu tiên thay thế Eph làm bố của Zack và cũng là ma cà rồng đầu tiên Eph hạ gục. Trong khi Eph đang nhìn, Matt bị một con đột quy, giơ tay cào cấu cổ họng. Anh ta co giật, gập người, giấu mặt, uốn éo... cho đến khi đôi bàn tay không chạm lên đầu nữa. Hai ngón tay giữa của anh ta dài thành móng vuốt dày và sinh vật ấy đứng thẳng dậy, giò cao thêm mười lăm xen ti mét nữa. Chúa Tể.

Bầu trời đen khi đó mở ra, mưa trút xuống từ trên cao, nhưng khi những hạt mưa đáp xuống đất, thay vì tiếng vỗ lộp độp thông thường, chúng lại tạo thành một âm thanh nghe như "Bố ơi."

Eph loạng choạng, quay đầu chạy. Anh cố chạy nhanh hơn cơn mưa, xuyên qua đám cỏ đang ràn rạt lay động, nhưng những hạt mưa lại tạt anh túi bụi theo từng bước chân, hét vào tai anh, "Bố ơi! Bố ơi! Bố ơi!"

Cho đến khi mọi thứ quang đi. Mưa ngừng rơi, bầu trời chuyển thành một cái vỏ ốc tím đỏ. Cỏ biến mất và nền đất phản chiếu màu đỏ trên trời hệt như cách đại dương phản chiếu bầu trời.

Đằng xa, một hình dáng tiến lại gần. Nó xuất hiện không quá xa, song khi nó lại gần hơn, Eph mới có thể ước lượng kích cỡ của nó. Nó giống một người đàn ông, nhưng ít nhất cũng cao gấp ba lần Eph. Nó dùng cách Eph một quãng, dù kích thước của nó khiến nó có vẻ ở gần hơn.

Nó quả thực là một người khổng lồ, nhưng tỷ lệ cực kỳ chuẩn xác. Nó phủ người, hay trùm mình, trong một quãng ánh sáng lấp lánh.

Eph cố nói. Anh không cảm thấy sợ sinh vật kia. Anh chỉ cảm thấy choáng ngợp.

Có gì đó xào xạc sau lưng người khổng lồ. Lập tức, đôi cánh bạc rộng quạt phần phật, chiều dài cánh còn lớn hơn cả chiều cao người khổng lồ. Luồng gió mạnh phụt ra đẩy Eph lùi lại một bước. Cánh tay buông hai bên sườn, vị tổng lãnh thiên thần - chỉ có thể là như vậy - đập cánh thêm hai lần nữa, quất không khí vun vút và cất cánh.

Vị tổng lãnh thiên thần vút lên cao, đôi cánh vĩ đại đảm nhiệm mọi phần việc, tay và chân tạm nghỉ ngơi trong khi thiên thần bay về phía Eph với vẻ duyên dáng và tự tại siêu phàm. Thiên thần đáp xuống trước mặt anh, khiến Eph như nhỏ lại ba lần. Một vài cái lông bạc tuột khỏi bộ lông, rơi cắm ống lông xuống trước và bắt chặt vào trái đất đỏ rực. Một sợi bay bập bênh

về phía Eph, và anh bắt được sợi lông trong tay. Ống lông trở thành một cái chuôi ngà, còn phần lông vũ biến thành lưỡi kiếm bạc.

Vị tổng lãnh thiên thần to lớn cúi xuống phía Eph. Khuôn mặt bị chính quang sáng lóa của thiên thần tỏa ra che khuất. Ánh sáng ấy mát rượi kỳ lạ, gần tỏa sương khói.

Vị tổng lãnh thiên thần nhìn không rời thứ gì đó đằng sau Eph, nên Eph ngập ngừng quay lại.

Bên một chiếc bàn ăn nhỏ đặt trên rìa một vách đá, Eldritch Palmer, cựu lãnh đạo Tập đoàn Stoneheart, ngồi đó, vận bộ com lê tối màu quen thuộc và đeo băng tay có chữ thập ngoặc màu đỏ quanh tay áo bên phải, sử dụng đĩa và dao để ăn một con chuột chết bày trên một đĩa sứ. Một vệt mờ tiến lại gần từ phía bên phải, là một con sói trắng cực lớn đang lao về phía bàn. Palmer không hề ngẩng đầu lên. Con sói trắng nhảy lên hòng Palmer, đón ông ta ngã khỏi ghế, xé rách cổ ông ta.

Con sói trắng dừng lại và nhìn lên Eph - rồi lao vụt về phía anh.

Eph không chạy hay giơ kiếm lên. Con sói đến gần anh thì chậm lại, móng vuốt cày tung cát bụi. Máu của Palmer nhuộm ố lớp lông trắng như tuyết quanh mõm nó.

Eph nhận ra đôi mắt con sói. Chúng thuộc về Abraham Setrakian, giọng nói của nó cũng vậy.

*"Ahsudagu-wah."*

Eph lắc đầu không hiểu, rồi một bàn tay khổng lồ túm lấy anh. Anh cảm thấy nhịp đập của đôi cánh tổng lãnh thiên thần trong lúc anh được nhấc bổng lên khỏi mặt đất đỏ rực, nền đất bên dưới co lại và thay đổi. Họ đến gần một vùng nước lớn, rồi chao nghiêng về bên phải, bay trên một quần thể dày đặc đảo. Vị tổng lãnh thiên thần hạ thấp xuống, nhào thẳng về phía một trong một nghìn hòn đảo.

Họ đáp lên một vùng đất hoang hình lòng chảo toàn sắt méo mó và thép bốc khói. Quần áo rách bươm và giấy cháy sém rải rác tứ tán khắp tàn tích cháy đen này; hòn đảo nhỏ này là

tâm chấn của một tai họa nào đó. Eph quay sang vị tổng lãnh thiên thần, nhưng thiên thần đã biến mất - chỗ ngài vừa đứng giờ là một cánh cửa. Một cánh cửa đơn sơ, đứng cô độc trong cái khung của nó. Một tấm biển bắt chặt trên cánh cửa, được minh họa những bia mộ, bộ xương và thập giá bởi một bàn tay non nớt, viết bằng bút lông đen:

**VƯỢT QUÁ ĐIỂM NÀY LÀ NGƯỜI SẼ CHẾT.**

Eph biết cánh cửa này. Và chữ viết tay này. Anh với lấy nắm đấm cửa và xoay mở, bước qua.

Giường của Zack. Nhật ký của Eph để trên đó, nhưng thay vì cái bìa toi tả, cuốn nhật ký được phủ bạc, cả mặt trước lẫn mặt sau.

Eph ngồi xuống giường, cảm nhận độ đàn hồi quen thuộc của chiếc nệm, nghe tiếng nó cọt két. Anh mở nhật ký, những trang giấy da trong đó là của cuốn *Occido Lumen*, được viết tay kèm các hình minh họa.

Bất thường hơn nữa, Eph có thể đọc và hiểu những chữ Latin này. Anh lĩnh hội những dấu in chìm tinh tế, nhìn ra lớp văn bản thứ hai bên dưới lớp đầu tiên này.

Anh hiểu văn bản ấy. Trong thời khắc ấy, anh hiểu tất cả.

*"Ahsudagu-wah."*

Như thể bị triệu hồi bởi âm thanh khi từ này được nói ra, Chúa Tể bước qua cánh cửa không tường. Hần hắt mũ trùm che mặt ra sau và quần áo hần rơi tuột đi; ánh sáng mặt trời thiêu đốt da hần, khiến nó đen giòn. Đám giun bò lổm ngổm bên dưới lớp da thịt đắp trên mặt hần.

Chúa Tể muốn cuốn sách. Eph đứng dậy, sợi lông chim trong tay anh một lần nữa hóa thành thanh kiếm bạc. Nhưng thay vì tấn công, anh xoay nắm tay trên chuôi kiếm, ghì mũi kiếm chúc xuống - như cuốn *Lumen* đã dạy.

Khi Chúa Tể vụt chạy về phía anh, Eph ấn lưỡi bạc xuống nền đất đen.

Đợt sóng xung kích đầu tiên lăn tăn lan như nước khắp mặt đất. Đợt bùng nổ theo sau do sức mạnh thần thánh gây ra, một

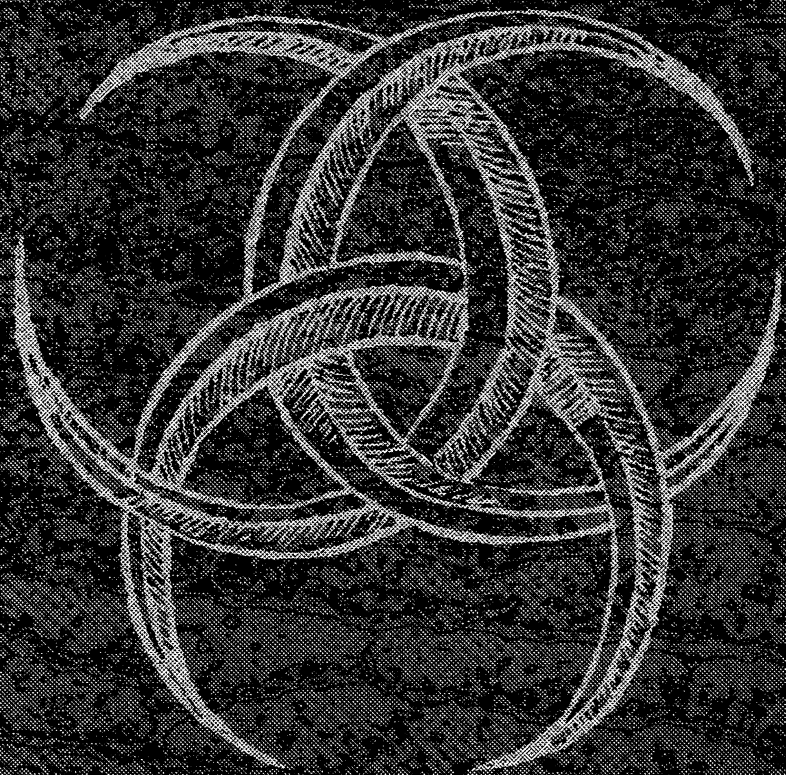
quả cầu lửa toàn ánh sáng rực rỡ tiêu diệt cả Chúa Tể lẫn vạn vật xung quanh - chỉ để lại mỗi mình Eph, đang trừng trừng nhìn tay mình, đôi bàn tay vừa làm được điều này. Đôi bàn tay non nớt - không phải tay anh.

Anh vói lên sờ mặt mình. Anh không còn là Eph.

Anh là Zack.



# GIÁC NGỘ LỬA







## Đại học Columbia

*D*ậy đi, Goodweather. Giọng Ma Cà Rồng Bẩm Sinh gọi Eph dậy. Anh mở mắt. Anh đang nằm dưới sàn nhà, Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đứng bên trên anh.

*Có chuyện gì vậy?*

Rời ảo mộng về với thực tại quả là một cú sốc. Chuyển từ quá tải cảm giác tới mất hẳn cảm giác. Giấc mơ ấy cho cảm giác như đang ở trong một trong những trang minh họa của cuốn *Lumen*. Cảm giác thật hơn cả thật.

Anh ngồi dậy, giờ đã cảm thấy rõ con đầu đầu. Thái dương anh đau buốt. Bên trên anh, khuôn mặt Quinlan vẫn nhợt nhạt như thường.

Eph chớp mắt vài lần, cố rũ bỏ hiệu ứng thôi miên còn vương vấn của ảo mộng đang bám dính lấy anh như nhau thai. “Ta đã thấy nó,” anh nói.

*Thấy cái gì?*

Khi đó, Eph nghe thấy một tiếng đập, càng lúc càng to hơn, di chuyển vút qua trên đầu, khiến tòa nhà rung chuyển. Một chiếc trực thăng.

*Chúng ta bị tấn công.*

Quinlan giúp anh đứng dậy. “Creem,” Eph lên tiếng, “Cậu ta đã báo cho Chúa Tể biết ta ở đâu.” Eph ôm đầu. “Chúa Tể biết chúng ta có cuốn *Lumen*.”

Quinlan quay lại đối diện cánh cửa. Gã đứng yên, như thể đang lắng nghe.

*Chúng đã bắt Joaquín.*

Eph nghe có tiếng bước chân, nhẹ và xa xăm. Chân trần. Ma cà rồng.

Quinlan túm lấy cánh tay Eph, nhắc bóng anh lên. Eph nhìn vào đôi mắt đỏ rực của Quinlan, nhớ lại phần cuối giấc mơ - rồi nhanh chóng gạt nó ra khỏi tâm trí, tập trung vào mối nguy hiểm hiện thời.

*Đưa ta thanh kiếm thừa của người.*

Eph làm theo và sau khi nhặt cuốn nhật ký ném vào ba lô, anh đi theo Quinlan ra hành lang. Họ rẽ phải, tìm thấy cầu thang dẫn xuống tầng hầm, rồi vào những hành lang ngậm dưới đất. Lũ ma cà rồng đã ở sẵn trong những lối đi ấy. Những tiếng động văng đến như dẫn điện. Tiếng người hét và tiếng kiếm va vào nhau.

Eph rút kiếm, bật đèn pin. Quinlan di chuyển với tốc độ cực nhanh nên Eph phải cố bắt kịp. Trong nháy mắt, Quinlan đã vọt lên trước và tới lúc Eph quành góc hành lang, ánh đèn pin của anh đã soi tỏ hai ma cà rồng bị chặt đầu.

*Phía sau người.*

Một con khác từ căn phòng bên hông đi ra, Eph xoay người, xuyên lưới kiếm qua ngực nó. Lưới bạc khiến nó suy yếu, rồi Eph rút lưới kiếm ra và nhanh chóng cắt cổ sinh vật.

Quinlan tiến lên trước, xông thẳng vào trận chiến, giết lũ ma cà rồng trước khi chúng có cơ hội tấn công. Bằng cách này, họ tiếp tục tiến được qua hành lang nhà thương điên dưới lòng đất. Một cầu thang được Gus đánh dấu bằng sơn huỳnh quang đưa họ tới một lối đi thông sang một cầu thang khác dẫn ngược lên tầng hầm một tòa nhà trong khuôn viên trường.

Họ ra khỏi tòa nhà khoa toán gần trung tâm khu học xá, ngay đằng sau thư viện. Sự hiện diện của họ ngay lập tức thu hút sự chú ý của lũ ma cà rồng đang xâm nhập, rồi chúng từ tứ phía chạy theo họ, không buồn để ý tới những vũ khí bạc đối diện

chúng. Quinlan, với tốc độ cực nhanh và khả năng miễn dịch tự nhiên trước lũ giun nhiễm bệnh trong thứ máu trắng ăn da của chúng, đốn hạ *strigoi* nhiều gấp ba lần Eph.

Một chiếc trực thăng quân đội từ vùng nước tiến lại, sà xuống từ trên đầu, đảo qua đảo lại kịch liệt trên các tòa nhà khu học xá. Eph thấy giá súng, mặc dù thoát tiên tâm trí anh chối bỏ hình ảnh ấy. Anh trông thấy cái đầu ma cà rồng hói trụi đằng sau cái thùng dài, rồi nghe tiếng súng nổ, song vẫn không thể luận ra tình hình cho đến khi thấy băng đạn găm mạnh vào đường đá gần chân anh đứng - hỏa lực oanh tạc nhắm thẳng về phía anh và Quinlan. Eph cùng với Quinlan quay người, nhào tìm chỗ náu, chạy vào dưới phần mái chìa ra của tòa nhà gần nhất trong lúc chiếc trực thăng ngoặt đi để quay đầu lại.

Họ chạy tới cửa ra vào, khom khuất người trong giây lát nhưng không đi vào trong tòa nhà - bởi quá dễ để bị đánh bẫy. Eph lục lọi lấy kính nhìn đêm, giữ nó trên mắt đủ lâu để nhìn thấy cả tá ma cà rồng lấp lóa xanh đang đi vào khu sân trong giống sân khấu tròn, như những đấu sĩ xác sống được gọi ra trận tiền.

Quinlan vẫn ở cạnh anh, câm lặng hơn thường lệ. Gã trân trối nhìn phía trước như đang nhìn gì đó ở đâu đó khác.

*Chúa Tể đang ở đây.*

"Gi?" Eph nhìn quanh. "Hắn hẳn ở đây vì cuốn sách."

*Chúa Tể ở đây vì mọi thứ.*

"Cuốn sách ở đâu?"

*Fet mới biết.*

"Người thì không?"

*Lần cuối cùng ta thấy thì nó ở trong thư viện. Trong tay Fet khi anh ta tìm một bản sao để làm giả...*

"Đi thôi," Eph nói.

Quinlan không chần chừ. Thư viện mái vòm khổng lồ gần như đã ở ngay trước mặt họ, ngay trước bể nước sân trong. Gã chạy ra khỏi chỗ cửa và phần mái chìa, xía chết một tên ma cà rồng đang chạy tới. Eph theo sát, nhìn chiếc trực thăng đang cua

một vòng rộng để quay lại từ bên phải anh. Anh chạy bỏ quãng bậc cầu thang, rồi lại lùi lên, khẩu súng giờ đang bắn bắn tự động, những mẩu đá granit cửa vào căng chân anh.

Chiếc trục thẳng chậm lại, chòn vòn trên sân trong, để tay súng được chắc tư thế hơn. Eph núp giữa hai cột trụ dày nâng mái cổng thư viện, phần nào che thân mình khỏi hỏa lực. Phía trước anh, một ma cà rồng xáp đến gần Quinlan và nhận được phần thưởng là cái đầu lia khỏi thân mình. Quinlan giữ cánh cửa mở cho Eph chạy vào trong.

Được nửa đường tới nhà tròn thì anh dừng lại. Eph có thể cảm thấy sự hiện diện của Chúa Tể ở đâu đó trong thư viện. Đó không phải là một mùi hương hay một xung động; mà là cách không khí di chuyển theo gót Chúa Tể, cuộn quanh hần, tạo ra những dòng khí cắt ngang nhau kỳ quặc.

Quinlan chạy qua anh, vào trong phòng đọc chính.

“Fet!” Eph gọi, nghe có tiếng sách rơi đàng xa. “Nora!”

Không có tiếng trả lời. Anh vội chạy theo Quinlan, kiểm lăm lăm, quơ qua quơ lại, cảnh giác Chúa Tể. Anh đã mất dấu Quinlan được một lúc nên lôi đèn pin ra bật lên.

Sau gần một năm không sử dụng, thư viện đã đóng bụi dày cả tấc. Eph thấy bụi lơ lửng trong không khí dưới luồng sáng hình nón của đèn pin. Trong lúc hạ ánh sáng xuống dọc các chồng sách tới một chỗ trống ở đầu kia căn phòng, anh để ý thấy sự xáo trộn trong luồng bụi, như được gây ra bởi thứ gì đó di chuyển nhanh hơn khả năng mắt thường nhìn được. Sự xáo trộn này, sự sắp xếp lại nhẹ như hơi thở của các phân tử này, di chuyển thẳng về phía Eph với tốc độ không tưởng.

Eph bị đánh mạnh từ đằng sau và gục xuống. Anh chỉ kịp nhìn lên trên, thấy Quinlan chém kiếm vào làn không khí đang xốc tới. Kiếm của gã không đâm trúng gì cả, nhưng trên đà đâm, gã thủ thế hòng gạt đi mối nguy đang lao đến. Cú va chạm rất mạnh, dù Quinlan có ưu thế là giữ được thăng bằng.

Một chồng các kệ sách đổ sụp xuống cạnh Eph với lực mạnh ghê gớm, món nội thất bằng thép sụp xuống sàn phòng

trải thảm. Mất đà, Chúa Tế lộ mình, lăn ra khỏi những kệ sách bị đổ. Eph thấy khuôn mặt chúa tế bóng tối - chỉ một tích tắc, nhưng đủ để thấy những con giun bò hồi hải điền cuồn dưới lớp da hần - và cứ thế nhìn chăm chăm cho đến lúc sinh vật ấy lấy lại được thăng bằng.

Chiến thuật kinh điển như đối thủ mất sức. Quinlan đã tránh mặt, kéo thẳng Chúa Tế tới Eph khi anh chưa kịp phòng vệ gì, định đột kích hần nhân lúc hần mải tấn công. Chúa Tế nhận ra mưu đồ này cùng lúc với Eph, bởi không quen bị bịp.

#### KHỐN NẠN.

Chúa Tế tức giận. Hần đứng dậy, xông về phía Quinlan, không thể gây ra vết thương nào đáng kể bởi Quinlan có thanh kiếm, song vẫn hạ người xấp đến và đẩy Ma Cà Rồng Bẩm Sinh vào chồng sách đối diện.

Thế rồi hần vụt đi, như một vệt đen mờ, ngược ra nhà tròn mái vòm.

Quinlan nhanh chóng lấy lại thăng bằng và kéo Eph dậy. Họ chạy theo Chúa Tế qua nhà tròn, ngó tìm Fet.

Eph nghe có một tiếng thét, xác định đó là tiếng thét của Nora, bèn chạy vội qua một căn phòng bên hông. Anh chiếu đèn pin thấy cô. Các ma cà rồng khác đã từ đầu đằng kia chạy vào, một trong số chúng đe dọa Nora từ tít trên đỉnh một dãy các chồng sách, một cặp khác ném loạn xạ sách vào Fet. Quinlan từ một chiếc ghế phóng thẳng vào tên ma cà rồng trên đỉnh các chồng sách kia, dùng bàn tay còn rảnh tóm cổ nó trong khi tay kia xuyên lưới kiếm qua người sinh vật, rồi lăn tròn cùng nó xuống dãy sách kế bên. Nora vậy là rảnh tay đuổi theo các ma cà rồng đang ném sách. Eph có thể cảm thấy Chúa Tế nhưng không tài nào tìm ra hần bằng ánh sáng đèn pin. Những kẻ cướp phá này là những kẻ đánh lạc hướng có chủ ý, Eph biết, nhưng chúng cũng là những mối họa thực sự. Anh phóng xuống một lối đi song song với lối của Nora và Fet, gặp thêm hai tên xâm nhập nữa đang vào qua cánh cửa đằng xa.

Eph khua kiếm, nhưng chúng không dừng lại. Chúng chạy

tới anh và anh cũng chạy thẳng tới chúng. Anh tiêu diệt chúng dễ dàng - quá dễ dàng. Mục đích của chúng chỉ là buộc anh phải bận rộn. Eph đung một tên nữa đang chạy vào, nhưng trước khi tấn công nó, thoát tiên anh mạo hiểm ngoái nhìn lại cuối hàng sách chỗ Fet.

Fet đang chặt chém, che chắn mặt và mắt khỏi những quyển sách đang bị ném tới.

Eph quay người bước né sang bên tránh con ma cà rồng đã gần lao sập vào anh, đâm kiếm xuyên họng nó. Hai con khác xuất hiện ở cửa. Eph đã sẵn sàng đánh trả thì đột nhiên bị đánh mạnh một cú ngang tai trái. Anh quay người lia luồng sáng đèn pin và thấy một ma cà rồng nữa đang đứng giăng chân giữa những chồng sách, ném các cuốn sách về phía anh. Đến đây thì Eph biết anh phải ra khỏi chỗ ấy.

Trong lúc đồn hạ cấp *strigoi* cảm tử đang lao tới, Eph thấy Quinlan vụt ngang phía sau phòng. Quinlan vác bồng mối phiền toái đang dùng sách làm vũ khí kia khỏi chồng sách, ném con ma cà rồng ngang phòng - rồi dùng khuy. Gã quay về phía Fet và thấy cảnh này, Eph cũng vậy.

Gã nhìn lưới kiếm bản rộng của Fet chém vào một con ma cà rồng điên loạn nữa - đúng lúc Chúa Tể từ chồng sách bên trên nhảy xuống sau lưng Fet. Bằng cách nào đó, Fet ý thức được sự hiện diện của Chúa Tể và cố quay người chém hất. Song Chúa Tể đã nắm được ba lô sau lưng Fet, kéo mạnh xuống. Cái ba lô tuột xuống khuỷu tay Fet, ghim chặt hai cánh tay anh ra sau.

Fet có thể giật tay ra, nhưng thế có nghĩa là mất cái ba lô. Quinlan nhảy xuống khỏi chồng sách, lao vào Chúa Tể. Chúa Tể dùng cái móng sắc dày của ngón giữa như vuốt chim cắt rồi dây vai có đệm, cắt cái ba lô khỏi người Fet trong lúc Fet quyết giữ bằng được. Fet quay người vô lấy Chúa Tể, cũng là vô lấy ba lô của anh, không màng tới thân mình nữa. Chúa Tể chỉ một tay cũng tóm gọn được anh và quăng đi - dễ dàng như quăng một cuốn sách - thẳng hướng Quinlan.

Cú va chạm của họ cực mạnh và gây tiếng động lớn.

Eph thấy Chúa Tể cầm cái ba lô có cuốn sách. Nora giơ đối diện hẳn, từ cuối dãy sách, đứng ngay trước hẳn, kiểm gior ra trước. Điều Nora không thể thấy - nhưng Chúa Tể và Eph thì thấy - là hai ma cà rồng nữ đang guồng chân chạy trên đỉnh các chồng sách sau lưng cô.

Eph rú lên gọi Nora, song cô đã đứng sững. Chúa Tể thì thâm. Eph lại rú gọi, thậm chí anh còn chạy tới, xĩa thanh kiếm về phía Chúa Tể.

Chúa Tể quay người, tài tình dự đoán được đòn tấn công của Eph - nhưng hẳn không phải mục tiêu của Eph. Eph không chém thân thể Chúa Tể, mà vào cái dây bị cắt tước của chính chiếc ba lô, ngay bên dưới nắm tay Chúa Tể. Anh muốn cuốn *Lumen*. Anh xén sợi dây lủng lảng và chiếc ba lô rơi xuống sàn thư viện. Đà chạy giúp Eph vượt qua Chúa Tể, hiện đang né - và hành động của anh đủ để phá vỡ trạng thái như bị thôi miên của Nora. Cô quay lại thấy *strigoi* bên trên mình, đang chực tấn công. Vòi chích của chúng đã thò ra, nhưng kiếm bạc của Nora giữ cho chúng ở cách xa một khoảng.

Chúa Tể nhìn lại Eph với vẻ kinh tởm dữ dội. Eph đang lão đảo và dễ bị tấn công - nhưng Quinlan lại đang đứng dậy. Chúa Tể bốc cái túi sách lên trước khi Eph kịp làm tương tự và chạy vụt ra cửa sau.

Quinlan đứng dậy. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh ngoái nhìn Eph, chỉ một giây, rồi quay người chạy vụt ra cửa theo sát gót Chúa Tể. Gã không có lựa chọn. Họ phải có cuốn sách ấy.

Gus chém tên hút máu đang chạy xuyên qua tầng hầm xông vào cậu, bồi cho nó một cú nữa trước khi nó gục hẳn. Cậu chạy lên cầu thang tới phòng học có Joaquin, thấy cậu ta vẫn đang nằm trên bàn, đầu gối lên một chiếc chăn gấp. Cậu đáng nhẽ đã chìm sâu vào giấc ngủ mê man do thuốc, nhưng không hiểu sao mắt vẫn mở nhìn trần phòng học chằm chằm.

Gus biết. Không có các triệu chứng rõ rệt - vẫn còn quá sớm - nhưng cậu dám nói Quinlan hoàn toàn đúng. Sự kết hợp của

nhhiễm khuẩn, ma túy lẫn nốt châm của ma cà rồng đã khiến Joaquin đồ dẫn như vậy.

“Vĩnh biệt.”

Gus kết liễu Joaquin. Một nhát kiếm nhanh gọn và rồi cậu đứng đó nhìn đống lộn xộn khủng khiếp mình vừa gây ra cho đến khi những tiếng động từ trong tòa nhà nhắc cậu quay lại hành động.

Chiếc trục thăng đã quay lại bên ngoài. Cậu nghe có tiếng súng nổ và muốn ra ngoài đó. Nhưng trước tiên, cậu quay trở vào những lối hành lang tầng hầm. Cậu tấn công và chém chết hai tên ma cà rồng không may gặp phải cậu trên đường tới phòng phát điện. Cậu lấy tất cả pin ra khỏi bộ sạc, ném chúng vào một cái túi cùng với đèn và kính nhìn đêm của cậu.

Cậu giờ có một mình - đích thực cô đơn. Và nơi ẩn náu của cậu đã bị nổ tung.

Cậu cột một cây đèn Luma vào bên tay còn rảnh, tuốt kiếm sẵn sàng, bắt đầu hành trình chém chết mẹ vài tên hút máu.

**E**ph lần đường tới chỗ cầu thang, tìm lối ra. Anh phải ra được bên ngoài.

Một cánh cửa mở ra khu vực dỡ hàng và bầu không khí ban đêm mát ảm. Eph tắt đèn pin, cố gắng tự định hướng. Không có ma cà rồng, ít nhất là trong lúc này. Chiếc trục thăng ở đâu đó phía bên kia thư viện, bên trên sân trong. Eph bắt đầu đi về phía gara bảo dưỡng, nơi Gus cất giữ những món vũ khí lớn hơn của cậu. Họ thua quá nhiều về quân số, và chiến đấu kiểu tay không chống kiếm này là sở trường của Chúa Tể. Họ cần thêm hỏa lực.

Trong khi Eph chạy từ tòa nhà này sang tòa nhà khác, nom nóp chờ những đợt tấn công từ bất cứ hướng nào, anh dần ý thức thấy một sự hiện diện đang chạy vun vút trên nóc các tòa nhà khu học xá. Một sinh vật đang theo anh. Eph chỉ thoáng thấy một hình dáng không tròn vẹn, nhưng anh chỉ cần có thế. Anh chắc chắn anh biết đó là ai.

Khi đến gần gara, anh để ý thấy ánh sáng bên trong. Có nghĩa là một ngọn đèn và một ngọn đèn có nghĩa là một con



người. Eph chạy lên lối vào, đủ gần để thấy cửa gara đang mở. Anh thấy tấm lưới bạc bắt mắt của một chiếc xe. Chiếc Hummer vàng của Creem đã được đánh vào trong.

Eph đã tin chắc Creem đi lâu rồi. Anh quành góc thì thấy cái bóng như thùng phuy không lẫn đi đâu được của Creem đang chất dụng cụ và pin vào sau xe.

Eph di chuyển thật nhanh và lặng lẽ, hy vọng lén đến gần được cái gã to con hơn mình nhiều kia. Nhưng Creem đang hết sức cảnh giác và không hiểu sao cậu ta quay lại, giáp mặt Eph. Cậu ta bắt lấy cổ tay Eph, khóa cánh tay cầm kiếm của anh, rồi đẩy Eph ngã sõng soài lên chiếc Hummer.

Creem áp sát mặt Eph, gần đến độ Eph có thể ngửi được cả mùi thức ăn chó trong hơi thở cậu ta, có thể thấy vụn thức ăn vẫn mắc trong kẽ răng bạc. “Anh nghĩ tôi sẽ để cho cái loại bánh mì trắng cả ổ mang thẻ thư viện như anh chơi trên cơ tôi sao?”

Creem thu lại bàn tay to tướng, nắm thành một nắm đấm toàn khớp bạc. Trong lúc cậu ta giờ nắm đấm ra trước mặt Eph, một thân hình gầy guộc từ phía đầu xe lao thẳng về phía cậu ta, húc kẻ to con hơn mình bật lùi ra sau gara.

Eph rời khỏi chiếc Hummer, hỗn hển ho lấy hơi. Creem đang đánh trả kẻ đột nhập trong bóng tối phía sau. Eph tìm thấy đèn pin, bật lên.

Đó là một con ma cà rồng, đang gặm gù và cào cấu Creem - bấy giờ cầm cự được chỉ nhờ món đồ bạc lấp lánh chống ma cà rồng gắn trên những ngón tay và mấy sợi xích bạc dày cộp trên cổ. Con ma cà rồng rít xì xì và vòn xung quanh, dùng ngón tay vuốt dài chém vào đùi Creem, cắt cậu ta đau điếng. Con đầu khiến Creem ngực to lưng dày sụp xuống dưới sức nặng của chính mình.

Eph chiếu luồng sáng đèn pin lên mặt con ma cà rồng. Kelly. Cô đã cứu anh khỏi Creem bởi cô muốn giành anh cho riêng mình. Đèn pin nhắc cô nhớ điều này, nên cô gặm gù vào vùng ánh sáng, bỏ Creem bị thương ở đấy và bắt đầu di chuyển về phía Eph.

Eph tìm thanh kiếm quanh nền xi măng của gara nhưng không thấy. Anh vói vào trong ba lô tìm thanh kiếm dự trữ nhưng nhớ ra Quinlan đã cầm nó đi rồi.

Anh chẳng còn gì cả. Anh lùi lại, hy vọng có thể hích trúng gót chân vào thanh kiếm bị rơi, nhưng không kết quả.

Kelly tiến đến gần, cúi thấp, nụ cười nhếch mép như phê thuốc lướt ngang khuôn mặt ma cà rồng. Cuối cùng cô cũng sắp có được Người Thân của mình.

Thế rồi vẻ mặt đó biến mất, thay vào đó là biểu cảm giật mình hoảng sợ khi cô nheo mắt nhìn qua vai Eph.

Quinlan đã đến. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh bước đến cạnh Eph, thanh kiếm bạc trong tay nhỏ máu trắng.

Kelly rít réo hết cỡ, toàn thân căng ra, sẵn sàng nhảy trốn. Eph không biết Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đang truyền từ hay âm thanh gì vào đầu cô. Anh nhìn bàn tay kia của Quinlan song không thấy túi của Fet. Quyển sách đã biến mất.

Eph lúc này đang ở cạnh cửa trước chiếc Hummer, thấy các thứ vũ khí tự động Gus đã giao cho Creem ở trong xe. Trong khi Ma Cà Rồng Bẩm Sinh bắt Kelly tuân phục, Eph vào xe tải, cầm lấy món vũ khí gần nhất, quàng dây súng quanh cẳng tay. Anh bước ra, bắn qua Quinlan thẳng vào Kelly, khẩu súng máy đột nhiên sống dậy trong tay anh.

Anh bắn trượt cô trong loạt đạn đầu tiên. Giờ cô đang di chuyển, vọt lên trước, qua nóc chiếc Hummer để tránh phát đạn của anh. Eph nhanh chóng di chuyển quanh đuôi chiếc xe tải, bắn bừa, đuổi Kelly đang nhảy chồm chồm ra khỏi gara, nã súng trong khi cô vọt lên hông tòa nhà, tới tận mái và biến mất.

Eph lập tức trở vào trong, tới phía sau gara, nơi Creem đã đứng dậy và đang cố tới chiếc Hummer. Eph bước thẳng tới cậu ta, gí khẩu súng còn đang bốc khói vào vòng ngực rộng của tên thủ lĩnh băng đảng.

“Cái mẹ gì thế?” Creem ré lên, nhìn máu vấy đỏ ống quần bị chém. “Có bao nhiêu tên hút máu đang tranh giành anh vậy?”

Eph quay sang Quinlan. “Có chuyện gì?”

Chúa Tể. Hẳn đi rồi. Rất xa.

"Cùng với cuốn *Lumen*."

Fet và Nora chạy vào trong, cúi gập người, thở dốc.

"Trông chừng cậu ta," Eph bảo Quinlan trước khi phóng ra ngoài hòng tiêu diệt những kẻ đuổi theo. Nhưng anh không thấy kẻ nào.

Trở vào trong, Fet đang kiểm tra Nora xem có giun máu không. Họ vẫn đang thở dốc, mệt rũ người vì hoảng sợ, chiến đấu và tháo chạy.

"Chúng ta phải ra khỏi nơi này," Fet nói giữa hơi thở dồn dập.

"Chúa Tể đã có cuốn *Lumen*," Eph thông báo.

"Mọi người không sao cả chứ?" Nora hỏi, nhìn Creem đang trở vào cùng Quinlan. "Gus đâu?"

Eph nói, "Không nghe anh nói à? Chúa Tể đã có cuốn sách. Cuốn sách biến mất rồi. Chúng ta tiêu đời rồi."

Nora nhìn Fet mỉm cười. Fet giơ ngón tay làm động tác xoay, cô bèn xoay người để Fet có thể mở khóa chiếc ba lô trên lưng cô. Anh lôi ra một bọc giấy báo cũ và mở nó ra.

Bên trong là cuốn *Lumen* không khảm bạc.

"Chúa Tể đã lấy cuốn Kinh Thánh Gutenberg tôi chuẩn bị cho hắn," Fet nói, mỉm cười ngưỡng mộ đầu óc thông minh của mình hơn là kết quả tốt đẹp kia.

Eph phải sờ tận tay mới dám tin đó là cuốn sách thật. Anh nhìn sang Quinlan để xác nhận thêm.

"Chúa Tể sẽ thốn lăm đây," Nora nói.

Fet bảo, "Không. Cuốn giả rất giống thật. Anh nghĩ hắn sẽ hài lòng..."

"Khốn thật," Eph nói. Anh nhìn sang Quinlan. "Chúng ta nên rời đi. Ngay."

Quinlan thô bạo túm cần cổ to dày của Creem.

"Sao vậy?" Nora thắc mắc hành động thô bạo của Quinlan với Creem.

"Creem là kẻ đưa Chúa Tể đến đây," Eph nói. Anh thoáng

chĩa vũ khí về phía gã đàn ông to con. “Nhưng cậu ta đã thay lòng rồi. Giờ cậu ta sẽ giúp ta. Cậu ta sẽ dẫn ta đến kho vũ khí để lấy kíp nổ. Nhưng trước tiên, ta cần quả bom.”

Fet đang bọc cuốn *Lumen* lại và trả nó vào ba lô của Nora. “Tôi có thể dẫn mọi người đến đó.”

Eph trèo vào ghế tài xế, để khẩu súng máy trên bảng điều khiển rộng. “Dẫn đường đi.”

“Đội đã,” Fet nói, nhảy vào ghế hành khách. “Trước tiên đi tìm Gus đã.”

Những người còn lại nhảy lên xe, Eph khởi động xe. Đèn pha bật, chiếu sáng hai tên ma cà rồng đang đi về phía họ. “Bám chắc vào!”

Anh dẫn chân ga, lăn bánh về phía hai *strigoi* đang kinh ngạc. Eph đâm thẳng vào chúng, hai sinh vật chết do va chạm với lớp lưới bạc. Anh ngoặt sang phải, rời khỏi đường lên thăm cỏ bản thảo, đâm sầm sập hai bậc tam cấp lên lối đi bộ của sân trường. Fet tóm lấy súng máy, ấn mở cửa sổ, nhào nửa người ra ngoài. Anh xả đạn xuống bất cứ cặp hay nhóm *strigoi* nào tiến về phía họ.

Eph ngoặt lái ở một giảng đường lớn của trường, nghiêng qua một giá để xe đạp. Anh nhìn phía sau thư viện, lao về phía đó, tránh một đài phun nước cạn ráo và nghiêng lên hai tên ma cà rồng đi lạc nữa. Anh lái vòng ra mặt tiền thư viện, thấy chiếc trực thăng đang lượn vòng bên trên sân trong khu học xá.

Anh tập trung cao độ vào chiếc trực thăng nên mãi đến phút chót mới nhìn thấy những bậc thang đá rộng chạy dài xuống dưới ở phía trước. “Bám chắc vào!” anh hét lên, cả với Fet đang nhào người ra ngoài cửa sổ lẫn với Nora đang chuyển vũ khí đằng sau.

Chiếc Hummer chúc đầu nẩy tung tung dọc cầu thang như một con rùa vàng đâm sầm sập xuống ván giạt để nghiêng 45 độ. Trong xe, họ lắc dữ dội, Eph động đầu lên nóc xe. Họ xuống đến bậc cuối cùng, Eph ngoặt trái về phía bức tượng *Người suy tưởng* bên ngoài nhà triết học, gần nơi chiếc trực thăng đang vùn vù.

“Kia!” Fet kêu lên, phát hiện Gus và cây đèn Luma màu tím của cậu đang nhô ra từ sau bức tượng, nơi cậu ẩn náu tránh hỏa lực từ trực thăng. Chiếc trực thăng giờ đang quay về phía xe tải. Fet nâng vũ khí, cố dùng một tay bắn về phía máy bay, trong khi tay kia bám chặt cái giá trên nóc chiếc Hummer. Eph phi về phía pho tượng, cán một con ma cà rồng khác trong lúc dừng xe ở chỗ Gus.

Súng của Fet mắc kẹt. Những loạt đạn từ chiếc trực thăng bắn trượt chiếc xe tải, đẩy lùi anh vào trong. Gus chạy đến, thấy Eph sau vô lăng rồi nhanh chóng vọt vào sau anh, nài Nora, “Đưa tôi một khẩu!”

Cô đưa, và Gus đặt khẩu súng máy lên vai, bắn lên chiếc trực thăng trên đầu - ban đầu bắn mỗi lần một phát, nhắm thẳng mục tiêu, sau đó nã liên hồi.

Những loạt đạn đáp trả ngưng bật và Eph thấy chiếc trực thăng lui ra, vội vã quay đầu, chúc mũi bay đi. Nhưng đã quá muộn. Gus vừa bắn trúng tay phi công Stoneheart, làm gã sụm xuống, tay vẫn để trên cần điều khiển.

Chiếc trực thăng lao đảo rồi nghiêng sang một bên, lao thẳng xuống góc khu sân trong, nghiền nát một ma cà rồng nữa bên dưới.

“Mẹ kiếp, thế chứ,” Gus nhìn máy bay rơi, cảm thán.

Chiếc trực thăng sau đó bùng lên thành ngọn lửa. Kỳ lạ thay, một con ma cà rồng bò được ra khỏi đồng mảnh vụn máy bay, cả người chìm trong lửa song vẫn toan bò về phía họ.

Gus hạ gục tên này với phát súng duy nhất vào đầu.

“Vào xe!” Eph quát át những tiếng lùeng bùng trong tai.

Gus nhìn vào trong xe, sẵn sàng thách thức Eph, không muốn bị sai bảo. Gus muốn nán lại, giết hết từng tên hút máu dám xâm phạm khoảnh đất của cậu.

Nhưng rồi Gus thấy Nora gí mũi súng vào cổ Creem. Cảnh đó khiến cậu ngạc nhiên.

“Chuyện gì đây?” Gus nói.

Nora đá mở cửa. “Cứ vào đi đã!”

Fet chỉ Eph đi hướng Đông băng ngang Manhattan, rồi về phía Nam xuống dọc phố 90 đến 94, rồi lại theo phía Đông ra ven sông. Không trục thẳng, cũng không có bóng dáng ai theo họ. Chiếc Hummer vàng chói có hơi lộ liễu quá, nhưng họ không còn thì giờ đổi phương tiện. Fet chỉ cho Eph thấy nơi đỗ xe ẩn bên trong một công trường xây dựng bỏ hoang.

Họ vội vã đến bến phà. Fet đã luôn để mắt đến một tàu kéo được neo ở đấy, phòng trường hợp khẩn cấp. “Chắc là nó đấy,” anh nói, bước đến sau các cần điều khiển trong khi cả bọn lên boong, đẩy con tàu nhập dòng sông Đông cuộn cuộn.

Eph đã lãnh nhiệm vụ canh Creem thay cho Nora. Gus nói, “Tốt hơn hết là ai đó giải thích chuyện này cho rõ đi.”

Nora lên tiếng, “Creem hợp tác với Chúa Tể. Cậu ta tiết lộ vị trí của chúng ta. Cậu ta mang Chúa Tể đến chỗ chúng ta.”

Gus bước đến bên Creem, giữ một bên dây neo lắc lư. “Đúng thế không?”

Creem nhe hàm răng bạc. Cậu ta tự hào hơn là sợ. “Tao đã thương lượng được một vụ, Mế ạ. Một vụ quá ổn.”

“Mày đưa mấy thằng hút máu vào nhà tao? Tới chỗ Joaquin?” Gus nghênh đầu, bước tới gi sát mặt Creem. Cậu có vẻ sắp nổi điên. “Người ta treo cổ bọn phản bội đấy, đồ rác rưởi ạ. Không thì cũng bắt sắp hàng trước đội hành quyết.”

“À thì, *hombre*, mày cũng nên biết tao không phải người duy nhất.”

Creem cười khẩy, quay sang Eph. Gus nhìn theo hướng cậu ta, tất cả những người khác cũng vậy. “Còn chuyện gì khác chúng tôi chưa biết sao?” Gus hỏi.

Eph lên tiếng, “Chúa Tể tìm đến tôi qua mẹ cậu. Hấn đề nghị trao đổi con trai tôi. Lúc ấy tôi đã phát điên và yếu đuối, mọi người muốn gọi là gì cũng được. Nhưng tôi đã cân nhắc đề nghị đó. Tôi... tôi đã để ngỏ các phương án trả lời. Giờ thì tôi biết lời đề nghị đó chỉ mang lại kết cục xấu, nhưng...”

“Vậy ra kế hoạch lớn của anh,” Gus nói. “Anh khổ não nghĩ ra cách dâng quyền sách cho Chúa Tể làm một cái bẫy. Hóa ra lại

không có cái bẫy nào.”

“Vẫn có,” Eph nói. “Nếu mọi thứ đúng như kế hoạch. Tôi chỉ là đang chơi cả hai bên. Tôi tuyệt vọng rồi.”

“Tất cả chúng ta đều tuyệt vọng con mẹ nó rồi,” Gus bật lại. “Nhưng đâu có ai phản thùm cả bọn.”

“Tôi đang rất chân thành đây. Tôi biết thế là đáng bị chỉ trích. Nhưng lúc đó tôi vẫn cân nhắc.”

Lập tức, Gus lao vào Eph với con dao bạc trong tay. Quinlan, nhanh như cắt, ập ngay đến trước mặt Gus vừa kịp lúc, áp lòng bàn tay lên ngực ngăn cậu lại.

“Để tôi xử hấn. Để tôi giết hấn luôn cho rồi,” Gus nói với Quinlan.

*Goodweather còn có điều cần nói.*

Eph cố đứng thẳng bằng, cưỡng lại chuyển động của con thuyền, hải đăng đảo Roosevelt dần hiện ra. “Tôi biết Điểm Đen ở đâu,” Eph nói.

Gus trừng mắt lườm anh qua Quinlan. “Vớ vẩn,” cậu nói.

“Tôi đã thấy nó,” Eph khẳng định. “Creem đánh ngất tôi, thế là tôi thấy ảo mộng.”

“Ra là anh *nằm mơ*?” Gus hỏi. “Anh ta cuối cùng cũng hóa điên rồi! Thằng cha này điên mẹ nó rồi!”

Eph phải thừa nhận điều anh nói nghe còn hơn cả điên rồ. Anh không chắc sẽ phải thuyết phục họ ra sao. “Ảo cảnh đó... tiết lộ một chuyện.”

“Phút trước là kẻ phản bội, phút sau thành nhà tiên tri!” Gus chửi, lại cố gây hấn với Eph.

“Nghe này,” Eph đáp. “Tôi biết là nghe rất nực cười. Nhưng tôi đã thấy mọi chi tiết. Một tổng lãnh thiên thần đã đến với tôi...”

“*Ôi quý tha ma bắt!*” Gus rít lên.

“... với đôi cánh bạc lớn.”

Gus lại cố nhào vào Eph, làm Quinlan phải can thiệp - chỉ có điều, lần này, Gus cố chống lại Ma Cà Rồng Bẩm Sinh. Quinlan tước con dao từ tay Gus, bóp muống vỡ xương cậu, sau đó bẻ con dao làm đôi, ném hai mảnh gãy lên boong tàu.

Gus nắm chặt bàn tay đau, lùi xa khỏi Quinlan như con chó vừa bị đá. “Tiên sư nó, nói cái chuyện vớ vẩn như thế!”

*Anh ta đã vật lộn với bản thân mình, như Jacob... như mọi thủ lĩnh từng đặt chân xuống trái đất này. Các thủ lĩnh đích thực khác biệt không phải ở đức tin. Mà ở sự hoài nghi. Khả năng vượt qua sự hoài nghi của họ.*

“Tổng lãnh thiên thần... ngài chỉ cho tôi...” Eph nói tiếp. “Ngài dẫn tôi đến đó.”

“Dẫn anh đến đâu?” Nora hỏi. “Địa điểm đó? Nó ở đâu?”

Eph sợ ảo mộng đã bắt đầu nhạt phai trong tâm trí, như một giấc mơ. Nhưng nó còn nguyên đó trong tâm thức anh, mặc dù Eph không cho là kể lại tất cả chi tiết ngay lúc này là một ý khôn ngoan. “Nó ở trên một hòn đảo. Một trong nhiều hòn đảo.”

“Hòn đảo? Ở chỗ nào?”

“Gần thôi... nhưng tôi cần có quyền sách để xác nhận lại. Giờ tôi có thể đọc được nó, tôi chắc chắn. Tôi có thể giải mã nó.”

“Phải rồi!” Gus nói. “Cứ mang cho anh ta quyền sách! Chính cái quyền anh ta định giao cho Chúa Tể ấy! Cứ giao cho anh ta. Có khi Quinlan cũng đồng hội đồng thuyền luôn rồi.”

Quinlan tảng lờ lời buộc tội của Gus.

Nora thấy tay bảo Gus trật tự. “Sao anh biết anh có thể đọc được nó?”

Eph không cách nào giải thích nổi. “Chỉ là anh biết thôi.”

“Đó là một hòn đảo. Anh nói thế.” Nora bước về phía anh. “Nhưng tại sao? Tại sao anh lại được chỉ cho thông tin này?”

Eph đáp, “Số phận của mỗi chúng ta - kể cả các thiên thần - đều được tiết lộ dần từng chút một. Cuốn *Occido Lumen* tiết lộ những điều mà phần lớn chúng ta đã bỏ qua - thông qua lời một nhà tiên tri, bằng ảo mộng, rồi được lưu giữ trên một số tấm bia đất sét thất truyền. Lúc nào cũng thế thôi: các đầu mối, những mảnh thông tin hợp thành trí tuệ của Chúa đến với chúng ta qua các phương cách khó tin: ảo mộng, giấc mơ và điềm triệu. Anh thấy có vẻ như Chúa sẽ gửi thông điệp, song tùy ở chúng ta có giải mã được hay không.”



“Anh có nhận ra là anh đang đòi hỏi bọn em tin một ảo mộng của anh không?” Nora nói với Eph. “Ngay sau khi thú nhận rằng anh định lừa bọn em.”

“Tôi có thể chỉ cho mọi người,” Eph nói. “Tôi biết mọi người không nghĩ có thể tin tôi nữa, nhưng thật sự là có thể. Mọi người phải tin tôi. Tôi không biết tại sao... nhưng tôi nghĩ tôi có thể cứu chúng ta. Tôi có thể cứu tất cả chúng ta. Bao gồm cả Zack. Bằng cách tiêu diệt vĩnh viễn Chúa Tể.”

“Anh điên mẹ nó rồi,” Gus nói. “Ban đầu anh chỉ là một thằng khốn ngu xuẩn, nhưng giờ anh còn là một thằng khốn tâm thần nữa! Tôi cá anh ta đã uống mấy viên thuốc anh ta đưa cho Joaquin. Anh ta kể cho chúng ta nghe về một giấc mơ phê thuốc khốn nạn! Tay bác sĩ này là tên nghiện và anh ta đang mất kiểm soát. Nếu không thì là anh ta đang sốc thuốc. Chẳng lẽ chúng ta định làm những gì anh ta bảo hay sao? Sau một giấc mơ về mấy *thiên thần* nào đó?” Gus giơ tay lên trời. “Các vị mà tin lời anh ta thì các vị cũng điên mẹ nó như anh ta luôn rồi.”

*Anh ta đang nói sự thật. Hay những gì anh ta biết là sự thật.*

Gus nhìn trân trân Quinlan. “Như thế có nghĩa là anh ta nói đúng hả?”

Fet lên tiếng, “Tôi nghĩ tôi tin anh ấy.” Eph xúc động trước tinh thần trượng nghĩa của Vasiliy. “Tôi dám nói, lúc ở trại máu, dấu hiệu trên trời đó là để cho anh ấy thấy. Phải có lý do anh ấy mới thấy ảo mộng đó.”

Bây giờ đến lượt Nora nhìn Eph như thể cô chưa từng biết anh. Mọi sự thân thuộc còn sót lại mà cô cảm thấy nơi anh giờ đã không còn nữa; anh cũng thấy điều đó. Anh giờ là một đối tượng, như cuốn *Lumen*. “Tôi nghĩ chúng ta phải lắng nghe anh ấy nói.”

### **Lâu đài Belvedere**

ZACK NGỒI TRÊN TẦNG ĐÁ LỚN bên trong khu chuồng của con báo tuyết, bên dưới cành của cái cây chết. Nó cảm thấy chuyện gì đó đang xảy ra. Chuyện gì đó kỳ quái. Lâu đài dường

như luôn phản ánh tâm trạng của Chúa Tể, hết như dụng cụ khí tượng cảm ứng theo những thay đổi của nhiệt độ và áp suất không khí. Có chuyện gì đó sắp xảy ra. Zack không biết bằng cách nào, nhưng thằng bé cảm thấy được.

Khẩu súng trường nằm ngang lòng nó. Nó tự hỏi liệu có cần sử dụng không. Nó nghĩ đến con báo tuyết từng tuần tiểu khoảnh chuồng này. Nó nhớ con thú cưng của nó, bạn nó, và theo một nghĩa nào đó, con báo vẫn ở đó cùng Zack. Trong lòng Zack.

Nó thấy có động bên ngoài bức tường lưới thép. Vườn thú này đã hai năm rồi không có khách viếng thăm nào khác. Nó dùng ống ngắm súng trường để định vị kẻ xâm nhập.

Là mẹ Zack, đang chạy về phía nó. Zack đã theo dõi cô đủ lâu để biết cô đang kích động. Đến gần khu chuồng, cô chậm lại, thấy Zack bên trong. Ba tên cảm nhân nhảy bốn vó theo cô, như lũ chó con lẳng nhẳng theo chủ vào giờ ăn tối.

Những con ma cà rồng mù lòa này giờ là con cô. Không phải Zack. Giờ, không phải cô là kẻ thay đổi - kẻ bị biến đổi thành ma cà rồng và rời bỏ bầy đàn người sống nữa - Zack lại cảm thấy chính nó mới là người rời khỏi sự tồn tại thông thường. Chính nó mới là kẻ đã chết, trong mối quan hệ với mẹ, và giờ thì sống trước mặt cô như một ký ức cô không thể nào nhớ nổi nữa, một hồn ma trong ngôi nhà của cô. Zack là kẻ xa lạ. Kẻ thừa lại.

Suốt một lúc, trong khi thấy rõ cô trong tầm ngắm, nó để ngón trỏ trên cò súng, sẵn sàng bóp. Nhưng rồi nó thả lỏng lực nắm trên khẩu súng trường.

Nó đi qua cửa cho ăn, ra khỏi khu chuồng, tiến về phía cô. Sự kích động của cô rất mờ nhạt. Cánh tay cô buông thõng, những ngón tay mở căng. Zack tự hỏi cô vừa từ đâu đến. Và cô đã đi đâu khi bị Chúa Tể phái đi? Zack là Người Thân còn sống duy nhất của cô - vậy cô còn tìm kiếm ai? Và tình trạng khẩn cấp đột ngột như bây giờ là gì?

Đôi mắt cô đỏ ngầu và lóe sáng. Cô quay người đi ngay, ra lệnh cho lũ cảm nhân bằng mắt, Zack bèn bám theo, súng trường

bên hông. Họ ra khỏi vườn thú đúng lúc Zack thấy một nhóm rất nhiều ma cà rồng - nguyên một trung đoàn bao vây lâu đài của Chúa Tế - đang chạy bằng cây cối về phía rìa công viên.

Chuyện gì đó đang xảy ra. Và Chúa Tế đã triệu gọi thằng bé.

## Đảo Roosevelt

EPH VÀ NORA đợi trên con thuyền neo bên mạn Queens của đảo Roosevelt, quanh mũi Bắc công viên Hải đăng. Creem ngồi quan sát họ từ phía sau, trông chừng súng ống. Ở bờ bên kia sông Đông, Eph thấy ánh đèn của chiếc trực thăng đang lớn vồn giữa các tòa nhà sát công viên Trung tâm.

"Chuyện gì sẽ xảy ra đây?" Nora hỏi anh, mũ áo khoác giúp cô tránh mưa. "Anh có biết không?"

"Anh không biết," anh thừa nhận.

"Chúng ta sẽ làm được, phải không?"

"Chuyện đó anh cũng không biết," Eph đáp.

Nora bảo, "Đáng lý anh phải nói là được chứ. Em sẽ thấy tự tin. Tin rằng chúng ta làm được chuyện này."

"Anh nghĩ chúng ta làm được."

Nora nguôi lại nhờ giọng nói bình thản của anh. "Vậy làm gì cậu ta bây giờ?" cô hỏi, ám chỉ Creem.

"Creem sẽ hợp tác thôi. Cậu ta sẽ dẫn ta tới kho vũ khí."

Nghe vậy, Creem bực bội.

"Bởi vì cậu ta đâu còn gì nữa?" Eph nói.

"Chúng ta cũng đâu còn gì?" Nora nói vọng lại. "Chỗ trốn của Gus đã bị cho nổ tung. Chỗ của anh ở văn phòng pháp y cũng thế. Giờ thì Creem cũng biết chỗ ẩn náu của Fet ở đây rồi."

"Chúng ta hết lựa chọn rồi," Eph nói. "Mặc dù thật sự thì từ đầu đến cuối ta chỉ có hai lựa chọn."

"Là gì?" Nora hỏi.

"Bỏ cuộc hay tiêu diệt."

"Hoặc là chết trong khi cố tiêu diệt hắn," cô thêm.

Eph nhìn chiếc trực thăng lại bay đi, vọt về phía Bắc bên trên Manhattan. Bóng tối sẽ không che chắn cho họ khỏi những đôi mắt ma cà rồng nữa. Vượt sông quay về sẽ rất nguy hiểm.

Những giọng nói. Gus và Fet. Eph nhận ra Quinlan đi cùng họ, đang ôm gì đó trong tay, như một thùng bia bọc trong vải dầu.

Gus trào vào đầu tiên. “Bọn họ có định làm gì không đấy?” cậu hỏi Nora.

Nora lắc đầu. Khi đó Eph mới nhận ra cô được phân công ở lại để canh chừng cả hai người họ, như thể anh và Creem có thể cố dong thuyền đi mất, bỏ những người khác kẹt lại trên hòn đảo này. Nora có vẻ xấu hổ vì Gus để cho Eph biết điều này.

Quinlan lên boong, con thuyền chìm xuống dưới sức nặng của gã và thiết bị kia. Gã nhẹ nhàng đặt nó xuống boong, chứng tỏ sức mạnh phi thường của mình.

“Xem cậu bé hư này nào,” Gus lên tiếng.

“Khi nào chúng ta đến nơi đây,” Fet bảo, vội chạy đến các cần điều khiển. “Tôi không muốn mở thứ đó dưới cơn mưa này. Hơn nữa, nếu định vào kho vũ khí quân đội, chúng ta phải vào đó trước khi mặt trời mọc.”

Gus ngồi trên sàn, dựa người vào mạn thuyền. Sàn ướt có vẻ không khiến cậu thấy phiền toái. Cậu ổn định vị trí của mình lần khẩu súng để có thể để mắt tới cả Creem lẫn Eph.

**H**ọ trở về bến tàu, Quinlan mang thiết bị kia vào chiếc Hummer màu vàng của Creem. Những bình đựng bằng gỗ sồi đã được đặt lên xe từ trước.

Fet cầm tay lái, chạy hướng Bắc băng ngang thành phố, thẳng tới cầu George Washington. Eph tự hỏi liệu họ có đụng phải chốt kiểm soát nào trên đường không nhưng rồi nhận ra Chúa Tể vẫn chưa biết hướng đi hay đích đến của họ. Trừ phi...

Eph quay sang Creem, hiện bị ép chặt ở ghế sau. “Cậu có nói với Chúa Tể về quả bom chưa?”

Creem trừng trừng nhìn anh, cân nhắc thiệt hơn của việc trả lời đúng sự thực.

*Cậu ta chưa nói.*

Creem nhìn Quinlan với vẻ khó chịu tột độ, chúng tỏ gã ma cà rồng đã đọc đúng suy nghĩ của cậu ta.

Không có chướng ngại vật nào trên đường. Họ lái xe xuống cầu vào New Jersey, đi theo các biển báo cao tốc liên bang 80 Tây. Eph đã làm mẻ tấm lưới tản nhiệt bằng bạc của Creem sau khi đẩy mấy chiếc xe ra khỏi đường đi để dọn lối, nhưng họ chẳng gặp trở ngại nào đáng kể. Trong khi họ dừng ở một ngã tư, cố tìm hiểu xem nên rẽ lối nào thì Creem định tạm dừng thời cơ giật lấy vũ khí của Nora. Song thân hình đồ sộ khiến cậu ta không di chuyển được nhanh, thành thử ăn luôn cùi chỏ của Quinlan, làm miếng bạc bọc răng cậu ta cũng mẻ y như tấm lưới bạc của chiếc Hummer.

Giả sử này giờ xe họ cứ xuôi đường, Chúa Tể hẳn đã lập tức dò ra vị trí. Nhưng dòng sông, và việc ma cà rồng không được tự ý băng qua những vùng nước chảy, hẳn đã làm chậm bước lũ nô lệ của Chúa Tể - ấy là nếu không phải chính Chúa Tể - đang đuổi theo họ. Vậy nên, lúc này họ chỉ phải quan tâm đến lũ ma cà rồng Jersey.

Chiếc Hummer là loại xe tốn xăng và kim đo nhiên liệu đang dần chỉ về vạch E. Họ cũng đang chạy đua với thời gian, bởi họ cần đến được kho vũ khí lúc bình minh trong khi lũ ma cà rồng đang ngủ. Quinlan bắt Creem khai ra và chỉ đường cho họ.

Họ rời đường cao tốc và chạy tới Picatinny. Cả kho vũ khí quân đội rộng hơn hai mươi sáu ki lô mét vuông được vây rào kín. Cách vào mà Creem biết chính là đỗ xe trong rừng và đi bộ hơn tám trăm mét qua một đầm lầy.

"Không còn thời giờ cho chuyện đó đâu," Fet nói, chiếc Hummer vẫn đang chạy chế độ ít nhiên liệu. "Cổng chính ở đâu?"

"Ánh sáng ban ngày thì sao?" Nora hỏi.

"Sắp rồi. Chúng ta không đợi được nữa." Anh cuốn cửa sổ phía Eph xuống và chỉ vào khẩu súng máy. "Sẵn sàng thôi."

Anh tấp xe vào, hướng thẳng tới cổng, nơi có tấm biển đề

KHO VŨ KHÍ PICATINNY TRUNG TÂM QUÂN TRANG VÀ ĐẠM DUỘC HÀNG ĐẦU, bỏ qua một tòa nhà gần biển quản lý khách tham quan. Các ma cà rồng túa ra từ chốt canh, Fet làm mù mắt chúng bằng các luồng sáng cao áp và đèn trên nóc xe, trước khi đâm chúng bằng lưới tản nhiệt bạc. Chúng ngã xuống như bầy bù nhìn ngậm sữa. Những tên tránh được đường chạy chết chóc của chiếc Hummer thì nhảy múa ở cuối khẩu súng máy đang được Eph bắn ở tư thế ngồi nhô ra ngoài cửa sổ ghế hành khách.

Chúng sẽ truyền vị trí của Eph tới Chúa Tế, nhưng bình minh sắp hé rạng - vừa bắt đầu chiếu sáng những đám mây đen cuộn cuộn trên đầu - đang cho họ sự khởi đầu thuận lợi kéo dài chừng đôi giờ.

Ấy là chưa tính đến những lính gác con người, một vài trong số đó từ quầy hỗ trợ khách tham quan chạy đến sau khi chiếc Hummer vụt qua. Bọn họ đang vội vã lao đến những chiếc xe an ninh thì Fet quành vào góc, đánh lái qua một chỗ trông như thị trấn nhỏ. Creem chỉ lối đi về phía khu vực nghiên cứu, nơi cậu ta tin có kíp nổ và mìn nổ. "Đây," cậu ta nói khi họ tiến lại gần một khu toàn những dãy nhà thấp tè, không gắn biển hiệu gì. Chiếc Hummer nhả từng tiếng khùng khục và lắc lư, Fet bèn rẽ sang một lô đất phụ, để chiếc xe chầm chậm dừng lại. Họ nhảy ra, Quinlan lôi Creem đồ sộ ra khỏi xe như một đồng đồ giặt, đoạn đẩy chiếc Hummer vào một nhà để xe từ đường nhìn vào chỉ thấy nửa kín nửa hở. Gã mở cốp xe và nhấc bổng thiết bị hạt nhân lên như nhấc một chiếc va li, trong khi mọi người khác, trừ Creem, cầm chặt súng.

Bên trong cánh cửa không khóa là một công xưởng nghiên cứu và phát triển rõ ràng đã lâu không có hoạt động gì. Đèn còn sáng và nơi này trông như đã bị khoắng sạch, hết một cửa hàng đang hạ giá để bán tổng hàng hóa, bán luôn cả kệ bày hàng. Mọi món vũ khí giết người đều đã bị lấy đi, nhưng những thiết bị và linh kiện không giết được ai thì còn lại, trên cả bàn thiết kế lẫn bàn tác nghiệp.

“Chúng ta đang tìm gì đây?” Eph hỏi.

Quinlan đặt bao thiết bị xuống. Fet cởi lớp vải dầu. Thiết bị này trông như một cái thùng nhỏ: một xi lanh màu đen có dây cài quần quanh thân và trên nắp. Các dây cài này có ghi chữ tiếng Nga. Một đầu dây thò ra trên đầu thiết bị.

“Có thể thôi à?” Gus hỏi.

Eph kiểm tra đồng dây dày xoắn xuýt vào nhau chạy từ bên dưới cái nắp. “Anh có chắc về thứ này không?” anh hỏi Fet.

“Chả ai tuyệt đối đoan chắc cho đến khi thấy cây nấm lớn trên trời,” Fet đáp. “Đương lượng nổ của nó là một nghìn tấn, nhỏ theo tiêu chuẩn vũ khí nguyên tử, nhưng lớn so với nhu cầu của ta. Nó là một quả bom phân hạch, hiệu quả nổ thấp. Các mảnh pluton là cò nổ. Thứ này sẽ san phẳng mọi thứ trong bán kính nửa dặm.”

“Nếu anh có thể kích nổ nó,” Gus nói. “Làm sao chúng ta ghép các linh kiện của Nga và Mỹ với nhau được?”

“Nó gây nổ vào trong. Các mảnh pluton sẽ bị kéo vào trong lõi như những viên đạn. Tất cả đều đặt trong ấy rồi. Cái chúng ta cần là thứ gì đó để kích hoạt sóng xung kích.”

Nora nói, “Thứ gì đó nổ chậm.”

“Chính xác,” Fet đáp.

“Và ta phải làm thật nhanh. Ta không có nhiều thời gian.” Cô nhìn Gus. “Cậu có thể tìm một xe nữa cho chúng ta không? Hay là hai đi?”

Gus gật đầu. “Mấy người kích hoạt quả bom hạt nhân này, tôi sẽ đi khởi động mấy cái xe.”

“VẬY CHỈ CÒN MỘT VIỆC DUY NHẤT,” Nora nói.

Cô bước tới bên Eph và cởi ba lô ra.

Cô trao nó cho anh. Bên trong là cuốn *Lumen*.

“Phải rồi,” Eph nói, giờ đang bị dọa vì thời khắc hành động đã đến. Fet đang bới tìm một lượt mấy thiết bị bị vứt bỏ. Quinlan đứng gần Greem. Eph thấy cánh cửa dẫn tới một hành lang dọc các văn phòng, liền chọn một phòng không có đồ dùng cá nhân nào. Một bàn làm việc, một ghế, một tủ tài liệu và một bảng trắng trống trơn, to bằng nguyên mảng tường.

Anh lôi cuốn *Lumen* trong túi của Nora ra, đặt lên cái bàn nhỏ. Eph thở một hơi sâu, cố dọn sạch tâm trí, rồi mở những trang đầu tiên. Cuốn sách dường như hết sức bình thường trong tay, không hề giống cái vật diệu kỳ trong giấc mơ của anh. Anh chậm chạp lật trang, giữ bình tĩnh khi thoát tiên chẳng có gì xuất hiện, không có chút cảm hứng hay phát hiện nào lóe lên. Lớp bạc xuyên suốt các trang minh họa trông mờ xỉn dưới ánh đèn huỳnh quang trên trần, cuốn sách toàn chữ và bất động. Anh kiểm tra các biểu tượng, cảm nhận trang giấy bằng các đầu ngón tay.

Vẫn không thấy gì. Sao có thể thế này? Có khi anh quá lo lắng, quá kích động. Nora xuất hiện ở cửa, Quinlan đi sau cô. Anh lấy tay che mắt để chặn họ bên ngoài tầm nhìn - cố chặn mọi thứ lại, nhất là mọi nghi ngờ của bản thân. Anh gập quyển sách, nhắm mắt, cố ép mình thư giãn. Mặc những người kia muốn nghĩ gì thì nghĩ. Anh chìm vào suy tưởng. Anh tìm tới những suy nghĩ về Zack. Về việc giải thoát con trai anh khỏi ách kìm kẹp của Chúa Tế. Tìm tới cách kết thúc bóng tối trên trái đất. Tới các thiên thần trên cao đang bay lượn trong đầu anh.

Anh mở mắt và ngồi thẳng dậy. Anh tự tin mở quyển sách. Anh ung dung nhìn văn bản. Nghiên cứu những hình vẽ anh đã nhìn cả trăm lần. *Đó không chỉ là một giấc mơ*, anh tự dặn lòng. Anh tin điều này. Nhưng vẫn chẳng có gì xảy ra. Có gì đó không đúng, có gì đó chưa xuất hiện. Cuốn *Lumen* đang giữ lại mọi bí mật của nó.

"Hay anh thử đi ngủ xem sao," Nora gợi ý. "Đi vào qua tiềm thức."

Eph mỉm cười, cảm kích câu động viên của cô, trong khi những tưởng sẽ phải nhận một lời chế nhạo. Những người còn lại muốn anh thành công. Họ cần anh thành công. Anh không thể làm họ thất vọng.

Eph nhìn sang Quinlan, hy vọng Ma Cà Rồng Bẩm Sinh sẽ gợi ý hay cho ý kiến thấu suốt nào đó.

*Sẽ xuất hiện thôi.*

Những lời này khiến Eph nghi ngờ bản thân hơn lúc nào hết. Quinlan không có kiến giải gì, ngoài niềm tin, tin vào Eph,



trong khi niềm tin của chính bản thân Eph lại đang phai nhạt. *Mình đã làm gì thế này? anh nghĩ. Chúng ta sẽ phải làm sao bây giờ?*

“Bọn em sẽ để anh một mình,” Nora nói, lùi đi, đóng cửa lại.

Eph rũ bỏ cảm giác thất vọng. Anh ngồi lại xuống ghế, đặt hai bàn tay lên quyển sách và nhắm mắt, đợi điều gì đó xảy ra.

Đôi lúc anh thiếp đi, nhưng cứ liên tục tỉnh lại, không gặp may trong việc điều khiển những giấc mơ của mình. Chẳng có gì đến với anh. Anh cố đọc văn bản thêm hai lần nữa trước khi bỏ cuộc, đóng sập quyển sách lại và sợ hãi nghĩ đến việc trở ra với những người kia.

Mấy cái đầu cùng quay lại, Fet và Nora đọc biểu cảm cùng dáng bộ của anh, kỳ vọng bay biến. Eph không còn lời nào. Anh biết họ rất hiểu cho cảm giác căng thẳng và phẫn nộ nơi anh, nhưng thế cũng không khiến thất bại dễ chấp nhận hơn chút nào.

Gus đi vào, giữ nước mưa trên áo khoác. Cậu đi qua Creem đang ngồi bệt trên sàn gần Quinlan và thiết bị hạt nhân.

“Tôi lấy được hai chiếc,” Gus nói. “Một chiếc xe Jeep quân sự to tướng, che kín, và một chiếc Explorer.” Cậu nhìn Quinlan. “Chúng ta có thể đặt lưới tản nhiệt bạc lên xe Jeep, nếu anh muốn giúp tôi. Chúng chạy được, nhưng không đảm bảo. Trên đường đi, ta sẽ phải truyền thêm nhiên liệu, không thì tìm một trạm xăng còn hoạt động.” Cậu nhìn sang Fet.

Fet gio thiết bị của anh lên. “Tôi chỉ biết thứ này là một kíp nổ chống chịu được thời tiết mà ta có thể kích hoạt bằng tay. Chế độ tức thời hoặc hẹn giờ. Chỉ cần bật công tắc này.”

“Hẹn giờ được bao lâu?” Gus hỏi.

“Không chắc lắm. Về điểm này thì được thế nào ta phải chấp nhận thế thôi. Kết nối dây trông có vẻ khớp.” Fet nhún vai, ám chỉ rằng anh đã làm hết sức có thể. “Tất cả những gì ta cần bây giờ là một đích đến.”

Eph lên tiếng, “Chắc tôi đang làm gì đó sai. Hoặc là ta đã quên gì đó, hoặc là... có chuyện gì đó tôi không biết.”

“Chúng ta đã tốn phần lớn thời gian ánh sáng ban ngày rồi.

Một khi đêm xuống, chúng sẽ bắt đầu tìm đến ta. Chúng ta phải di chuyển khỏi đây, bất luận có chuyện gì,” Fet giục.

Eph gật đầu vội, nắm lấy cuốn sách. “Tôi không biết. Tôi không biết phải nói gì với mọi người nữa.”

Gus góp giọng, “Chúng ta tiêu rồi. Anh muốn nói với chúng tôi chuyện đó chứ gì.”

“Anh không tìm được gì từ cuốn sách sao? Thậm chí cả...” Nora hỏi Eph.

Eph lắc đầu.

“Thế còn ảo mộng? Anh nói đó là một hòn đảo.”

“Một trong cả tá hòn đảo. Hơn mười hai đảo ở riêng Bronx, tám tám đảo ở Manhattan, nửa tá ở đảo Staten... Như ở một miệng hồ khổng lồ.” Eph lục lại tâm trí mệt mỏi của mình. “Anh chỉ biết được vậy.”

“Biết đâu ta có thể tìm được vài bản đồ quân sự. Đâu đó quanh đây,” Nora gợi ý.

Gus cười lớn. “Tôi đúng là điên mới đâm lao theo vụ này, mới đi tin kẻ phản trắc hèn nhát điên rồ này. Mới không giết anh đi và cứu bản thân khỏi chuyện khốn nạn này.”

Eph để ý thấy Quinlan đang giữ sự im lặng quen thuộc. Khoanh tay đứng đó, kiên nhẫn đợi chuyện gì đó xảy ra. Eph muốn đến bên gã, bảo Ma Cà Rồng Bẩm Sinh rằng niềm tin của gã vào Eph đã đặt nhầm chỗ rồi.

Fet xen vào trước khi Eph kịp nói gì. “Nghe này,” anh nói. “Sau mọi chuyện chúng ta đã trải qua - mọi chuyện chúng ta đang trải qua - không có gì tôi nói mà chính anh lại chưa biết. Tôi chỉ muốn anh nhớ đến ông già một chút. Ông ấy đã chết vì thứ trong tay anh, nhớ chứ? Ông ấy đã hy sinh bản thân để chúng ta có cuốn sách. Tôi không định nói điều này để gây thêm áp lực cho anh. Tôi nói để gạt bỏ hộ anh áp lực đó. Áp lực đó không còn nữa rồi, theo như tôi thấy là vậy. Chúng ta đang ở đoạn kết. Chúng ta không còn gì nữa. Anh chính là đoạn kết đó. Chúng tôi ở phe anh, dù thích hay không. Tôi biết anh đang nghĩ về con trai anh; tôi biết suy nghĩ ấy gặm nhấm anh. Nhưng hãy nghĩ về ông

già một chút mà xem. Hãy lần xuống thật sâu. Và nếu có gì đó dưới đây, anh sẽ thấy nó - anh sẽ tìm thấy nó ngay bây giờ thôi."

Eph cố tưởng tượng ra giáo sư Setrakian ở đó cùng anh ngay lúc này, mặc bộ vét vải tuyết, chống cây gậy đầu sói quá khổ giấu thanh kiếm bạc. Vị học giả kiểm sát thủ ma cà rồng. Eph mở quyển sách. Anh nhớ lại lần Setrakian được chạm vào và đọc những trang sách mà ông đã đấu tranh nhiều thập kỷ mới có được này, ngay sau cuộc đấu giá. Eph lật tới hình minh họa Setrakian đã cho họ xem, một bức tranh căng hai trang sách thể hiện một hình mandala phức tạp màu bạc, đen và đỏ. Trên hình minh họa đó, Setrakian đã đồ lên giấy can đường nét một tổng lãnh thiên thần có sáu chi.

*Occido Lumen* là một cuốn sách về ma cà rồng - không phải, Eph nhận ra, cuốn sách cho ma cà rồng. Bề mặt và mép sách đều được mạ bạc để tránh bàn tay của gã *strigoi* góm ghiếc. Sách cũng được thiết kế tỉ mỉ để chống ma cà rồng.

Eph nghĩ lại về đoạn ảo mộng của mình... tìm thấy cuốn sách trên chiếc giường ngoài trời...

Đang có ánh sáng ban ngày...

Eph bước tới cửa. Anh mở cửa, bước ra bãi đỗ xe, nhìn lên những đám mây đen cuộn cuộn đang bắt đầu che khuất quãng sáng nhợt nhạt của mặt trời.

Những người khác theo anh ra ngoài, bước vào vùng sáng, chỉ có Quinlan, Creem và Gus ở lại nơi ngưỡng cửa.

Eph không để ý tới họ, chăm chú nhìn quyển sách trong tay. Ánh sáng mặt trời. Ngay cả nếu ma cà rồng có thể bằng cách nào đó tránh né được lớp bạc bảo vệ của cuốn *Lumen*, chúng cũng không thể đọc được sách dưới ánh sáng tự nhiên, do những đặc tính diệt virus của vùng tử ngoại C.

Anh mở cuốn sách, nghiêng các trang sách lên phía vầng mặt trời đang dần tắt như một khuôn mặt đang cố sưởi trong chút ấm áp cuối cùng của ngày. Văn bản tiếp nhận sinh mạng mới, thoát khỏi trang giấy cổ. Eph lật lướt tới hình minh họa đầu tiên, những dải bạc khảm lấp lánh, hình ảnh sáng rõ cùng diện mạo mới.

Anh vội tìm văn bản. Các từ nối tiếp nhau xuất hiện, như thể được viết bằng thứ mực vô hình. Hình chìm thay đổi trạng thái ban đầu của các tranh minh họa và các thiết kế chi tiết dần hiện lên đằng sau những trang giấy bình thường chỉ tro khắc toàn văn bản. Một lớp mực mới phản ứng lại với tia tử ngoại...

Hình madala hai trang, khi được xem dưới ánh mặt trời chiếu trực tiếp trên trang giấy cổ, lộ rõ hình ảnh tổng lãnh thiên thần trong một bàn tay thanh tú, hình như dát bạc.

Văn bản Latin không tự chuyển ngữ một cách kỳ diệu như trong giấc mơ của anh, nhưng nghĩa của nó dần trở nên rõ ràng. Sáng tỏ nhất là một biểu đồ lộ ra trong hình dạng một biểu tượng hiểm họa sinh học, với các mũi nhọn bên trong bông hoa được sắp xếp y như các mũi nhọn trên một bức bản đồ.

Trên một trang khác, vài chữ cái được trình bày đậm nét, khi sắp xếp lại với nhau tạo thành một từ tuy kỳ lạ song quen thuộc:

A H S D A G - W A H.

Eph đọc lướt, những nhận định thấu suốt bất loạn xạ vào trong não bộ anh thông qua đôi mắt. Ánh mặt trời nhọt nhọt về cuối tắt càng nhanh, những hình thù nổi bật từ cuốn sách cũng vậy. Vẫn còn nhiều thứ nữa cần đọc và tìm hiểu. Nhưng lúc này, Eph đã thấy đủ. Tay anh bắt đầu run. Cuốn *Lumen* đã chỉ lối cho anh.

Eph vượt qua Fet và Nora trở vào trong. Anh không cảm thấy nhẹ nhõm hay hồ hởi, chỉ run rẩy như một âm thoa.

Eph nhìn Quinlan, gã chỉ nhìn mặt anh đã hiểu ra mọi chuyện.

*Ánh mặt trời. Dĩ nhiên rồi.*

Những người khác biết đã xảy ra chuyện gì đấy. Chỉ Gus vẫn giữ vẻ nghi ngờ.

"Thế nào?" Nora hỏi.

"Giờ anh đã sẵn sàng," Eph đáp.

"Sẵn sàng làm gì?" Fet hỏi. "Sẵn sàng đi à?"

Eph nhìn sang Nora. "Anh cần một tám bản đồ."

Cô chạy vào khu văn phòng. Họ nghe tiếng ngăn kéo bàn đóng mở rầm rập.

Eph cứ đứng đó, như một người đang hồi tỉnh sau cú điện giật. “Là ánh sáng mặt trời,” anh giải thích. “Đọc cuốn *Lumen* bằng ánh sáng mặt trời tự nhiên. Giống như các trang sách tự mở ra cho tôi xem. Tôi đã thấy tất cả... không thì cũng đã xem thấy được tất cả, giá có thêm chút thời gian. Tên gốc nơi này theo cách gọi của thổ dân Mỹ là “Đất Cháy”. Nhưng từ ‘cháy’ ấy cũng có nghĩa là ‘đen’.”

*Oscura. Tối.*

“Chernobyl, nỗ lực không thành - một trò mô phỏng,” Fet nói. “Nỗ lực ấy khiến các Chúa Tể Cổ Đại khuây khỏa bởi vì ‘Chernobyl’ nghĩa là ‘Đất Đen’. Và tôi đã thấy một đội Stoneheart khai quật các khu quanh một vùng suối nước nóng còn hoạt động ở bên ngoài Reykjavik, thường vẫn được gọi là Vũng Đen.”

“Nhưng không có tọa độ trong cuốn sách,” Nora nói.

“Bởi vì địa điểm là ở dưới nước,” Eph đáp. “Ở thời điểm những phần thi thể của Ozryel bị quăng đi, khu này vẫn chìm dưới nước. Hàng trăm năm sau Chúa Tể mới hiện lên.”

*Trẻ nhất trong tất cả. Chúa Tể cuối cùng.*

Một tiếng thét hân hoan vang lên và rồi Nora chạy trở lại với một bó bản đồ địa hình ngoại cỡ vùng Đông Bắc nước Mỹ, với những atlas địa hình phổ bằng giấy bóng kính chồng bên trên.

Eph lật các trang atlas tới bang New York. Phần trên tám bản đồ bao quát cả khu vực phía Nam của Ontario, Canada.

“Hồ Ontario,” anh nói. “Về phía Đông chỗ này.” Ngay cửa sông Saint Lawrence, phía Đông đảo Wolfe, một cụm các hòn đảo không tên bé tí được nhóm lại với nhau, gọi là “Nghìn Đảo”. “Nó ở đó. Một trong những hòn đảo đó. Ngay ngoài khơi bờ biển New York.”

“Điểm chôn?”

“Tôi không biết ngày nay tên nó là gì. Tên gốc của hòn đảo theo thổ dân Mỹ gọi là ‘Ahs dag - wah’. Dịch thô từ tiếng Onondaga là ‘Nơi Tối’ hay ‘Điểm Đen’.”

Fet vuốt các trang atlas đường sá dưới tay Eph, lật ngược trở về New Jersey.

“Làm thế nào chúng ta tìm được hòn đảo?” Nora hỏi.

Eph nói, “Hòn đảo có hình dáng khá giống biểu tượng thảm họa sinh học, như hình một bông hoa ba cánh.”

Fet nhanh chóng vạch lộ trình chạy xuyên New Jersey vào Pennsylvania, rồi về phía Bắc lên tận đầu bang New York. Anh xé mấy tờ atlas. “Cao tốc liên bang 80 Tây tới cao tốc liên bang 81 Bắc. Sẽ đưa chúng ta thẳng tới sông Saint Lawrence.”

“ Bao xa?” Nora hỏi.

“Gần năm trăm cây. Ta có thể đi trong năm đến sáu giờ.”

“Có thể, nếu đi thẳng một mạch,” Nora nói. “Em có cảm giác sẽ không đơn giản như thế.”

“Hắn sẽ cố tìm hiểu xem chúng ta đi hướng nào và cố chặn đường ta,” Fet nói.

“Chúng ta phải đi ngay,” Nora tiếp. “Chúng ta hầu như không hề có một khởi đầu thuận lợi đúng nghĩa.” Cô nhìn sang Ma Cà Rồng Bẩm Sinh. “Ngươi có thể cho quả bom vào...”

Nghe giọng cô ngưng bật, những người khác hốt hoảng quay lại. Quinlan đứng cạnh thiết bị hạt nhân đã được tháo khỏi bao. Song Creem đã biến mất.

Gus chạy ra cửa. “Chuyện quái gì...?” Cậu chạy lại chỗ Ma Cà Rồng Bẩm Sinh. “Anh thả cậu ta đi? Tôi lôi cậu ta vào chuyện này - tôi đang định kết liễu cậu ta.”

*Chúng ta không cần cậu ta nữa. Nhưng cậu ta còn có thể có ích cho ta.*

Gus trừng mắt. “Có ích như thế nào? Loại chuột bỏ hèn hạ đó không đáng sống.”

“Nếu chúng bắt được cậu ta thì sao? Cậu ta biết quá nhiều,” Nora hỏi.

*Cậu ta biết vừa đủ. Hãy tin ta.*

“Vừa đủ?”

*Để Chúa Tể biết mà sợ.*

Giờ thì Eph hiểu. Anh thấy rõ ràng như thấy hệ ký hiệu trong cuốn *Lumen*. “Chúa Tể sẽ lên đường đến đây; chuyện đó là

chắc chắn. Chúng ta phải khiêu khích hắn. Dọa cho hắn sợ. Chúa Tể làm như hắn vượt lên trên mọi cảm xúc, nhưng tôi đã thấy hắn tức giận. Hắn, trở ngược về thời xa xưa, chính là một sinh vật đầy thù hận. Bản tính thù hận ấy chưa hề thay đổi. Khi hắn bình thần cai quản vương quốc của hắn thì mọi chuyện hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát. Hiệu quả, không thiên kiến, thấu đáo mọi bề. Nhưng khi bị thách thức trực diện, hắn sẽ phạm lỗi. Hắn hành xử hấp tấp. Hãy nhớ là hắn bị ám ảnh bởi nỗi si mê chém giết sau khi vây hãm thành Sodom và Gomorrah. Hắn đã giết tổng lãnh thiên thần đồng môn trong cơn cuồng sát. Hắn đã mất kiểm soát.”

“Anh *muốn* Chúa Tể tìm thấy tên khốn ấy?”

“Chúng ta muốn Chúa Tể biết chúng ta có vũ khí hạt nhân và định cho nổ nó. Và rằng chúng ta biết vị trí của Điểm Đen. Chúng ta phải khiến hắn hoàn toàn tin thế. Hiện giờ chúng ta đang chiếm ưu thế. Đến lượt Chúa Tể phải tuyệt vọng.”

*Phải sợ.*

Lúc này, Gus bước tới Eph. Đứng thật gần, cố gắng đọc hiểu Eph như cách Eph đọc hiểu cuốn sách. Đánh giá anh. Gus giữ trong tay một hộp các tông nhỏ đựng lựu đạn khói và vài món vũ khí không gây chết người mà đám ma cà rồng để lại.

“Vây bây giờ chúng ta phải bảo vệ kẻ đã lên kế hoạch đâm sau lưng tất cả chúng ta,” Gus nói. “Tôi không hiểu anh. Và tôi cũng không hiểu chuyện này - tất cả mọi chuyện, nhưng nhất là chuyện anh đọc được cuốn sách. Tại sao lại là anh? Trong số tất cả chúng ta.”

Phản ứng của Eph thẳng thắn và chân thành. “Tôi không biết, Gus. Nhưng tôi nghĩ tôi sẽ tìm hiểu phần nào lý do đó.”

Gus không ngờ sẽ nhận được câu trả lời chân thật như vậy. Nhìn vào mắt Eph, cậu thấy hình ảnh một gã đàn ông đang sợ hãi và cũng đang chấp nhận. Một gã đàn ông lui bước trước số phận, mặc số phận đó dẫn dắt đi bất cứ đâu.

Gus chưa sẵn sàng đâm đầu vào chỗ chết, nhưng cậu đã sẵn sàng cam kết sẽ đi tới chặng cuối của cuộc hành trình. “Tôi nghĩ tất cả chúng ta sẽ tìm được ra thôi,” cậu nói.

“Nhất là Chúa Tể,” Fet đế thêm.

## Điểm Đen

CÁI CỔ HỌNG BỊ VÙI SÂU trong đất bên dưới Đại Tây Dương lạnh giá. Bùn xung quanh đen kịt lại vì tiếp xúc với nó và không có gì mọc lên hay sống nổi gần nó cả.

Chuyện tương tự cũng xảy ra ở từng địa điểm vùi chôn các phần thi thể Ozryel. Da thịt thiên thần không bị thối rữa hay biến đổi, nhưng máu thì ngấm vào trong đất và từ từ lan tỏa ra. Thứ máu ấy có ý chí riêng của nó, mỗi dòng cứ thế chảy, theo bản năng lần lên trên, vượt qua mặt đất, ẩn tránh mặt trời, tìm kiếm vật chủ. Giun máu đã được sinh ra theo chính cách ấy. Bên trong chúng có tàn dư của máu người, thứ đó nhuộm đỏ mô chúng, dẫn chúng di chuyển theo hướng có mùi hương của vật chủ tiềm năng. Nhưng chúng cũng mang trong mình ý chí của xác thịt nguyên thủy. Ý chí của cánh tay, của đôi cánh, của cổ họng...

Thân thể mảnh dẻ của chúng luôn lách trong mù lòa, đi được những khoảng đường rất xa. Nhiều con giun máu đã chết, những sứ thần cần cỗi bị nhiệt lượng vô tình của trái đất nướng cháy hoặc bị các trở ngại địa lý không tài nào vượt qua được cản bước tiến. Tất thấy đều rời khỏi các địa điểm sinh, vài con thậm chí còn bị đem đi cùng với đất cát trên mình các động vật hoặc sâu bọ vô ý mang mầm bệnh. Cuối cùng, chúng tìm thấy một vật chủ - và chúng đào bới thật sâu vào lớp thịt, như một ký sinh trùng cần mẫn. Thoạt đầu, mầm bệnh mất nhiều tuần mới chiếm chỗ được, mới cướp lấy được ý chí lẫn mô của nạn nhân nhiễm bệnh. Thậm chí các ký sinh trùng và virus cũng phải rút kinh nghiệm qua thử thách và sai lầm - và chúng thực sự đã làm thế. Đến thân thể vật chủ người thứ năm, các Chúa Tể Cổ Đại bắt đầu nắm vững nghệ thuật sống sót và chiếm chỗ. Chúng mở rộng phạm vi sinh tồn thông qua lây nhiễm và học cách chơi theo những quy tắc mới của trái đất.

Và chúng trở thành những bậc thầy.

Trẻ nhất trong số chúng, kẻ cuối cùng được sinh ra, chính là Chúa Tể, cái cổ họng. Những động từ thất thường của Chúa



làm dịch chuyển chính lớp đất kia và biến cả, khiến chúng va vào nhau và ẩy nhô lên phần đất liền kiến thành địa điểm sinh của Chúa Tể. Đó từng là một bán đảo và rồi, hàng trăm năm sau, trở thành một hòn đảo.

Các con giun mao mạch tỏa ra từ cái cổ họng bị tách khỏi địa điểm khởi nguồn và lang thang đi xa nhất, bởi ở miền đất mới lập này, con người chưa đặt chân đến bao giờ. Còn cố nuôi dưỡng hay chiếm cứ một dạng sống hạ đẳng hơn, như sói hay gấu, thì đúng là chuyện vừa vô dụng vừa đau đớn; khả năng kiểm soát của chúng bất toàn và hạn hẹp, các khớp thần kinh của chúng xa lạ và tồn tại không lâu. Mỗi cuộc xâm chiếm đều không cho kết quả, song những gì một ký sinh trùng học được sẽ tức thì được truyền tới tâm trí của cả bầy. Chẳng mấy chốc, quân số của chúng bị giảm chỉ còn một nhóm, rải rác xa khỏi địa điểm sinh: mù lòa, mất phương hướng và yếu nhược.

Dưới ánh trăng thu lạnh lẽo, một chàng trai Iroquois trẻ can trường dựng trại trên một rẻo đất cách địa điểm sinh của cái cổ họng mấy chục dặm. Anh ta thuộc dân tộc Onondaga - một người giữ lửa - và khi nằm xuống mặt đất, anh ta bị một con giun mao mạch chiếm lấy, thân nó vùi kỹ vào cổ anh ta.

Con đau đánh thức chàng trai và anh ta lập tức sờ vùng da bị thương. Con giun vẫn chưa vùi hẳn vào trong thịt nên anh ta có thể túm lấy chóp đuôi nó. Anh ta vận hết sức bình sinh mà kéo, nhưng thứ đó ngo ngoậy và quằn quại chống lại nỗ lực của anh ta, cuối cùng tuột đi, chui sâu vào đám cơ cổ anh ta. Con đau không tài nào chịu nổi, như một cú đâm chậm nhúc nhối, trong lúc nó ngo ngoậy tuột xuống họng và ngực anh ta, rồi cuối cùng biến mất dưới cánh tay trái khi sinh vật ấy dò dẫm khám phá hệ tuần hoàn của anh ta.

Trong lúc ký sinh trùng chiếm cơ thể, một cơn sốt phát lên, kéo dài suốt gần hai tuần lễ và khiến cơ thể vật chủ của nó mất nước. Nhưng ngay khi quá trình chiếm chỗ hoàn tất, Chúa Tể tìm được chỗ trú ẩn trong các hang tối và đông rác rưởi êm đềm lạnh lẽo ở những nơi ấy. Hắn nhận thấy rằng, vì những nguyên

do vượt quá tầm hiểu biết của hắn, đất ở nơi hắn chiếm lấy cơ thể vật chủ cho hắn cảm giác dễ chịu hơn cả, vậy nên bất kể đi đâu hắn cũng đem theo một hòn đất. Cho đến bấy giờ, các con giun đã xâm chiếm và lấy dưỡng chất từ hầu như mọi bộ phận trong cơ thể vật chủ, rồi nhân quần số lên trong dòng máu ấy. Da vật chủ trở nên nhợt nhạt và nhão ra, tương phản rõ ràng với các hình xăm bộ lạc và đôi mắt đói khát bị lớp màng mắt che phủ, sáng lóe rực rỡ dưới ánh trăng. Một vài tuần trôi qua mà không có dưỡng chất gì, nhưng cuối cùng, khi gần sáng, anh ta rơi vào một ổ thợ săn người Mohawk.

Sự kiểm soát của Chúa Tế lên cơ thể hắn chiếm làm phương tiện hãy còn yếu, nhưng con khát có thể bù chỗ cho độ chính xác và khả năng chiến đấu. Tốc độ di chuyển vào cơ thể sẽ nhanh hơn ở lần tới - rất nhiều giun sẽ đi vào cơ thể nạn nhân qua vòi chích ẩm ướt. Ngay cả khi các lần tấn công đều vụng về và hầu như chẳng dứt khoát, chúng vẫn hoàn thành nhiệm vụ của mình. Hai trong số các thợ săn đã chiến đấu dũng cảm, rìu ném của họ gây thương tích cho cơ thể bị chiếm của chiến binh Onondaga kia. Nhưng chung cuộc, ngay cả khi cơ thể đó dần chảy máu xuống đất, các ký sinh trùng vẫn chiếm được cơ thể những kẻ tấn công và nhanh chóng sinh sôi cả bấy. Giờ Chúa Tế đã nhân ba.

Qua nhiều năm, Chúa Tế học cách sử dụng các kỹ năng và chiến thuật cho hợp với nhu cầu ẩn thân và hành tung lén lút. Các chiến binh dũng mãnh sống ở vùng đất ấy và những chốn hắn có thể ẩn thân bị giới hạn ở các hang động và khe đá mà vốn dĩ các thợ săn và những người chuyên đặt bẫy đã nằm lòng. Chúa Tế hiếm khi truyền ý chí của hắn vào cơ thể mới và chỉ làm thế nếu vóc người hay sức mạnh của vật chủ mới đáng khao khát ở mức vượt trội. Qua năm tháng, huyền thoại và tên tuổi hắn dần dần thêm, đến độ những người Algonquian bản địa gọi hắn là wendigo<sup>(1)</sup>.

---

1. Loài sinh vật ma quái ăn thịt người thường xuất hiện trong thần thoại của người Algonquian, hoặc truyện kể của người Mỹ bản địa.

Hắn nóng lòng được đàm luận với các Chúa Tế Cổ Đại mà hắn vốn luôn hiểu và cảm nhận được tín hiệu giao cảm của chúng dù qua biển rộng. Nhưng mỗi lần hắn thử vượt qua vùng nước chảy, cơ thể người của hắn lại thất bại và lên cơn co giật, bất kể cơ thể bị chiếm kia khỏe mạnh đến đâu. Chuyện này có liên hệ gì với nơi hắn bị phân cắt chi thể không? Mắc kẹt bên trong những nhánh sông Yarden? Hay là do thuật giả kim bí mật, một chất ức chế gì đó mà ngón tay của Chúa đã viết lên trán hắn? Hắn sẽ tìm hiểu điều này cùng với nhiều quy tắc khác trong suốt quãng đời của mình.

Hắn di chuyển về hướng Tây và Bắc tìm kiếm một tuyến đường dẫn tới "miền đất khác" - lục địa nơi các Chúa Tế Cổ Đại đang sống thịnh vượng. Hắn cảm thấy tiếng gọi của chúng - và sự thúc giục bên trong mỗi lúc một lớn, giúp Chúa Tế chịu đựng qua chặng đường mệt mỏi từ rìa lục địa này sang rìa lục địa kia.

Hắn đến đại dương cấm trong miền đất băng giá ở cực Tây Bắc, săn mồi và xoi tái các cư dân của vùng đất hoang lạnh giá ở đó, vùng Unangam. Họ là những con người mất hạp, râm nắng, mặc da động vật cho ấm. Đi vào tâm trí các nạn nhân, Chúa Tế biết về một chỗ giao cắt dẫn tới vùng đất lớn ở phía bên kia biển cả, tại một nơi các bờ biển gần như nối liền với nhau, cứ vươn xa tiếp như những bàn tay duỗi căng. Hắn lùng bờ biển lạnh giá, tìm điểm bắt đầu này.

Một đêm định mệnh nọ, Chúa Tế thấy một đám tàu đánh cá thô sơ, dáng hẹp gần một vách đá, đang dỡ số cá và hải cẩu họ câu được. Chúa Tế biết hắn có thể băng qua đại dương nếu được họ trợ giúp. Hắn đã học cách vượt qua các vùng nước nhỏ hơn với sự giúp đỡ của con người, vậy tại sao không vượt một vùng nước lớn hơn? Chúa Tế biết làm sao để bóp méo và dọa dẫm đến cả con người cứng rắn nhất. Hắn biết làm sao để giành lấy và sống trên nỗi sợ từ các đối tượng của mình. Chúa Tế sẵn sàng giết nửa nhóm người rồi tuyên bố hắn là một vị thần, là con thịnh nộ của rừng, là thể lực cơ bản của một sức mạnh to lớn hơn sức mạnh vốn đã kỳ diệu của hắn. Hắn sẵn sàng bóp nghẹt bất

cứ mỗi bất đồng nào và giành lấy mọi mối liên minh nhờ đặc ân hoặc ơn huệ... và rồi sẽ vượt qua các vùng nước.

Trốn dưới một lớp da thú trĩu nặng, thân nằm trên một đệm đất nhỏ, Chúa Tể quyết thử chuyển vượt bể sẽ giúp hãn đoàn tụ với những kẻ gần gũi nhất với bản chất của hãn.

## **Kho vũ khí Picatinny**

CREEM TRỐN TRONG một tòa nhà khác mất một lúc, sợ chết khiếp cái gã Quinlan và tầm bao quát của gã. Mồm Creem vẫn đau vì đòn cùi chỏ ban nãy và giờ bộ răng bạc của cậu ta vẫn đang bị lệch. Cậu ta thấy bực với chính mình vì đã quay lại lấy mấy khẩu súng ở gara bảo dưỡng tại trường đại học, vì đã tham lam. Lúc nào cũng thèm khát được hơn nữa, hơn nữa, hơn nữa...

Sau một lúc, cậu ta nghe tiếng một chiếc xe chạy qua, nhưng không quá nhanh, và lặng tiếng. Nghe như một chiếc xe điện, một chiếc xe gia đình chạy bằng điện.

Creem tiến ra ngoài về phía một nơi cậu ta từng tránh, cổng trước kho vũ khí Picatinny. Bóng tối lại buông và cậu ta bước về phía một quãng sáng, ẩm ướt và đói bụng, ghi chặt chỗ đau bên sườn. Cậu ta quành góc, thấy cái cổng nát nơi họ đã vào và những kẻ đang tụ tập gần tòa nhà quản lý khách thăm quan. Creem giơ tay lên và tiến bước cho đến khi bọn họ thấy cậu ta.

Cậu ta biện minh cho bản thân trước đám người, nhưng họ vẫn tống cậu ta vào một phòng tắm khóa kỹ, trong khi tắt cả những gì Creem muốn là cái gì đó để ăn. Cậu ta đá cửa vài bận, nhưng cửa chắc đến kinh ngạc; cậu ta nhận ra phòng vệ sinh đã được gia cố gấp đôi để thành một phòng giam bí mật dành cho các khách tham quan gây chuyện ở kho vũ khí. Vậy nên cậu ta lùi lại ngồi lên bệ bồn cầu và đợi.

Một tiếng va chạm khủng khiếp, gần như một vụ nổ, khiến tường rung chuyển. Tòa nhà vừa bị giáng cho một đòn và ý nghĩ đầu tiên của Creem là lũ khốn ấy hãn đã chạy quá nhanh trên đường ra và lỡ làm nổ bom hạt nhân tan tành mất nửa cái Jersey

này rồi. Thế rồi cánh cửa bật mở và Chúa Tể mặc áo choàng đứng đó. Hắn cầm cây gậy đầu sói. Hai trong số những sinh vật nhỏ bé của hắn, những đứa trẻ mù lòa, chạy nhón nháo quanh chân hắn như lũ chó cưng băng nhăng.

*Chúng đâu?*

Creem ngồi dựa lưng vào bể nước bồn cầu, không hiểu sao lại cảm thấy thư giãn trước sự hiện diện của tên vua hút máu.

"Bọn họ đi rồi. Họ đã lên đường. Một lúc trước."

*Là bao lâu?*

"Tôi không biết. Hai xe. Ít nhất là hai."

*Hướng nào?*

"Tôi bị khóa trong cái phòng tắm chết tiệt này, làm sao tôi biết được? Tay ma cà rồng ở phe họ ấy, tay thợ săn, Quinlan - hắn là đồ khốn. Làm mẻ miếng bạc của tôi." Creem chạm vào chỗ bạc xô lệch trong mồm. "Vậy nên là, này, giúp tôi một việc được không? Khi nào ông định tóm bọn chúng? Cho hắn và thằng Mexico thêm một đá vào đầu giùm tôi."

*Chúng có quyển sách?*

"Họ có quyển sách ấy. Họ có một quả bom hạt nhân nữa. Và họ biết họ chuẩn bị đi đâu. Điểm Đen hay gì đấy."

Chúa Tể đứng đó, không nói gì. Creem chờ đợi. Ngay cả lũ cảm nhân cũng cảm thấy sự im lặng của Chúa Tể.

"Tôi nói là họ định đi đến..."

*Chúng có nói ở đâu không?*

Cách nói chuyện của Chúa Tể bỗng khác đi. Các từ nhả ra chậm hơn.

Creem bảo, "Ông biết thứ gì có thể giúp tôi kích lại trí nhớ không? Một ít thức ăn. Tôi đang mệt muốn lá đây..."

Lập tức, Chúa Tể nhào đến, tay nắm lấy Creem, nhắc cậu ta lên khỏi sàn nhà.

*À phải*, Chúa Tể nói, cái vòi chích của hắn trượt ra khỏi mồm. *Dưỡng chất. Biết đâu một nhát cắn sẽ giúp được cả hai ta.*

Creem cảm thấy cái vòi chích ấn vào cổ cậu ta.

*Ta hỏi người chúng đi đâu.*

“Tôi... tôi không biết. Tay bác sĩ, anh bạn của ông đấy - anh ta đọc thấy nó trong cuốn sách. Tôi chỉ biết có vậy.”

*Còn có nhiều cách khác để đảm bảo người hoàn toàn tuân lệnh.*

Creem cảm thấy một lực ép nhẹ như pít tông vào cổ cậu ta. Rồi một cú chích và một cảm giác âm ỉ nhẹ nhàng. Cậu ta thét lên, tưởng như sắp bị hút rỗng thân.

Nhưng Chúa Tế chỉ giữ vòi chích ở đó và ép hai bên vai Creem vào nhau, khiến Creem cảm thấy một lực lớn ép xuống hai bên xương vai và xương đòn, như thể Chúa Tế sắp bóp nát cậu ta như một cái lon thiếc.

*Người biết đường chứ?*

“Tôi có biết đường không ư? Đương nhiên rồi, tôi biết đường chứ.”

Bằng một cú xoay không tốn chút sức nào, Chúa Tế ném Creem ra ngoài qua cửa nhà vệ sinh, vào tòa nhà quản lý khách tham quan đồ sộ, để tay thủ lĩnh băng đảng lồm cồm trên sàn nhà.

*Lái xe.*

Creem đứng dậy và gật đầu... không hay biết một giọt máu nhỏ đang rỉ ra ở cần cổ cậu ta, chỗ vòi chích vừa chạm vào.

Các vệ sĩ của Barnes bước vào văn phòng lão, bên trong Trại Tự do, mà không buồn gõ cửa. Tiếng hắng giọng từ trợ lý của Barnes đánh động cho lão nhét quyển sách trinh thám đang đọc vào một ngăn kéo và giả vờ như đang xem xét giấy tờ trên bàn. Bọn chúng vào, cổ xăm đen sì, giữ cho cửa mở.

*Lại đây.*

Barnes gật đầu sau giấy lát, nhét một số giấy tờ vào trong cặp tài liệu. “Chuyện gì đây?”

Không tên nào trả lời. Lão đi cùng chúng xuống cầu thang và tới chỗ tên gác ở cổng, rồi tên này để bọn lão qua. Bên ngoài có màn sương mù nhẹ tối mù, nhưng chưa đủ để biện hộ cho việc dùng ô. Không có vẻ lão sẽ gặp rắc rối gì, nhưng dù sao cũng không tài nào tìm hiểu được gì từ những tên vệ sĩ mặt đá.

Xe của lão phóng đi, chúng lái trong khi ngồi cạnh lão,

Barnes giữ vẻ bình thản, lục lợi trí nhớ xem liệu có phải lão đã mắc phải lỗi lầm hay khinh suất vô ý nào chẳng. Lão tự tin một cách hữu lý rằng không lỗi lầm hay khinh suất gì sất, nhưng trước nay lão lại chưa từng bị triệu đến bất cứ chỗ nào như thế này.

Xe đang tiến về nhà lão, tức theo lão là tín hiệu lành. Lão không thấy có xe nào khác trên lối vào. Cả bọn bước vào trong và không thấy ai đang chờ lão, đặc biệt là Chúa Tể. Barnes thông báo cho các vệ sĩ rằng lão sắp vào phòng vệ sinh và dành một ít thời gian riêng tư trong đó để xả nước và hợp sức với cái bóng của lão trong gương hòng tìm hiểu chuyện này. Lão đã quá già cho mức độ căng thẳng đến nhường này.

Lão đi vào bếp chuẩn bị bữa nhẹ. Vừa mở cánh cửa tủ lạnh ra thì lão nghe có tiếng cánh quạt trực thăng đang lại gần. Hai tên vệ sĩ xáp ngay đến bên lão.

Lão bước ra mở cửa trước và nhìn chiếc trực thăng bay vòng trên đầu rồi từ từ hạ cánh. Càng máy bay nhẹ nhàng hạ xuống những phiến đá từng một thời trắng bóng, lát đường xe rộng vòng quanh nhà lão. Phi công là con người, một tay Stoneheart; Barnes đã nhận ra ngay nhờ chiếc áo vét đen và cái nơ bướm. Có một hành khách, nhưng không mặc áo choàng, nên không phải Chúa Tể. Barnes khẽ thở phào nhẹ nhõm, đợi cho động cơ tắt hẳn và các cánh quạt quay chậm lại để vị khách kia có thể xuống. Nhưng, thay vì thế, hai tên vệ sĩ của Barnes, mỗi tên giữ một bên cánh tay lão, dắt lão xuống các bậc tam cấp và ra hẳn bên ngoài qua những tấm đá lát, đi về phía chiếc trực thăng đang chờ. Cả bọn lom khom bên dưới các cánh quạt gầm rú và mở cửa.

Hành khách, đang ngồi với hai lớp dây đai an toàn vắt chéo qua ngực, chính là cậu nhóc Zachary Goodweather.

Hai tên vệ sĩ của Barnes nhắc bổng lão vào trong, như thể sợ lão chạy trốn. Lão ngồi lên ghế cạnh Zack, trong khi hai tên kia chọn hai ghế đối diện. Barnes đeo dây an toàn vào; vệ sĩ của lão thì không.

“Xin chào lần nữa,” lão lên tiếng.

Thằng bé nhìn lão nhưng không trả lời. Lại thêm vẻ ngạo mạn của tuổi trẻ - và có lẽ là có thêm gì đó nữa.

“Chuyện này là gì đây?” Barnes tiếp. “Chúng ta đi đâu?”

Thằng bé, theo như Barnes thấy, biết lão đang sợ. Zack nhìn lảng đi nơi khác, mặt toát lên xúc cảm pha trộn giữa kinh tởm và xua đuổi.

“Chúa Tể cần tôi,” Zack nói, nhìn ra ngoài cửa sổ trong lúc chiếc trực thăng bắt đầu bay lên. “Tôi không biết tại sao ông lại ở đây.”

### **Cao tốc liên bang 80**

HỌ CHẠY XE DẠC CAO TỐC liên bang 80, về phía Tây bang New Jersey. Fet lái xe, một chân để trên sàn xe, đèn pha rọi suốt dọc đường. Thăng hoặc, rác rến, không thì một chiếc xe hơi hoặc xe buýt bỏ không, khiến anh chậm lại. Vài bận họ đi qua con hươu gầy trơ xương nào đó. Nhưng không có ma cà rồng, không có trên cao tốc liên bang - ít nhất thì cũng là họ không nhìn thấy. Eph ngồi ghế sau chiếc xe Jeep, cạnh Quinlan đã chỉnh về tần số não ma cà rồng. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh giống một bộ tách sóng ma cà rồng: chừng nào gã vẫn lặng yên, họ vẫn còn ổn thỏa.

Gus và Nora đi theo sau trong chiếc Explorer, chiếc xe dự phòng để nhớ đầu xe kia gặp trục trặc.

Các cung đường cao tốc vắng tanh. Con người đã cố sơ tán ngay từ khi bệnh dịch bắt đầu cho đến các giai đoạn hoảng loạn đích thực (phản ứng mặc định của con người trước tình trạng bùng phát dịch bệnh lây lan - trốn chạy - mặc dù không có vùng nào sạch virus để chạy tới), và các cung đường cao tốc trên khắp cả nước đều tắc nghẽn. Tuy nhiên, không mấy người bị biến đổi ngay trong xe, ít nhất không phải ngay trên đường cao tốc họ đi. Phần lớn bị tóm khi rời khỏi các tuyến đường lớn, thường là để tìm chỗ ngủ.

“Scranton,” Fet nói, lái vọt qua một tấm bảng chỉ cao tốc liên bang 81 Bắc. “Tôi không nghĩ sẽ dễ dàng thế này.”



“Đường đi còn dài,” Eph lên tiếng, nhìn bóng tối đang vùn vụt chạy qua bên ngoài cửa sổ. “Nhiên liệu của ta thế nào?”

“Giờ thì ổn. Tôi không muốn dừng ở chỗ nào gần thành phố.”

“Tất nhiên là không rồi,” Eph đồng ý.

“Tôi muốn vượt qua ranh giới vào bang New York trước.”

Eph nhìn ra hướng Scranton trong khi họ lái qua các cầu chui mỗi lúc một bừa bộn dẫn về phía Bắc. Anh để ý thấy góc một khu nhà đang cháy đằng xa và tự hỏi liệu có phải cũng có những kẻ nổi loạn khác như họ, những chiến binh thuộc quy mô nhỏ hơn, ở các vùng trung tâm đô thị nhỏ hơn hay không. Những ngọn đèn điện đây đó sáng lên trong những ô cửa thu hút ánh mắt anh, khiến anh tự hỏi liệu có hay không những hành động liều lĩnh tuyệt vọng ở Scranton và ở các đô thị nhỏ tương tự trên khắp cả nước cùng toàn thế giới. Anh cũng tự hỏi trại máu gần nhất là ở đâu.

“Hẳn phải có một danh sách các nhà máy thịt hộp của Tập đoàn Stoneheart ở đâu đó, một danh sách tổng có thể cho chúng ta đầu mối dẫn tới vị trí các trại máu,” Eph cho ý kiến. “Một khi ta làm xong việc này, sẽ còn rất nhiều nhiệm vụ giải thoát khác cần làm.”

“Bằng cách nào chứ,” Fet nói. “Nếu giống như chuyện đã từng xảy ra cho các Chúa Tế Cổ Đại thì chủng tộc của Chúa Tế sẽ chết hết cùng hần. Biến mất. Mọi người trong các trại sẽ không biết cái gì tấn công họ.”

“Quan trọng là phải lan truyền thông tin. Mà không có truyền thông, ý tôi là vậy. Ta sẽ khiến tất cả những dạng lãnh địa và thái ấp nhỏ trên khắp cả nước vùng lên. Con người cố gắng giành quyền kiểm soát. Tôi không dám chắc nền dân chủ sẽ tự động phát triển.”

“Không,” Fet lại nói. “Sẽ rất cam go đấy. Nhiều việc cần làm. Nhưng thôi, ta đừng cầm đèn chạy trước ô tô nữa.”

Eph nhìn Quilan đang ngồi cạnh anh. Anh để ý thấy cái túi da giữa hai bên ủng gã. “Nếu Chúa Tế bị giết, người có chết cùng tất cả những kẻ kia không?”

*Nếu Chúa Tể bị xóa sổ, hậu duệ của hắn cũng không tồn tại.*

Eph gật đầu, cảm thấy nhiệt lượng từ sự tăng nạp trao đổi chất của con ma cà rồng lai. “Không có gì trong bản chất của người ngăn người làm những việc cuối cùng sẽ dẫn đến sự hủy diệt chính mình sao?”

*Các người chưa từng làm tất cả vì điều gì đó đi ngược lại lợi ích của chính mình sao?*

“Không, ta không nghĩ vậy. Không làm chuyện diệt thân, chắc chắn thế,” Eph đáp.

*Những điều tốt đẹp hơn đang lâm nguy. Và báo thù là một động cơ đặc biệt thôi thúc. Báo thù chính là hộ thân.*

“Người mang gì trong cái túi da kia thế?”

*Ta tin người đã biết rồi.*

Eph nhớ lại căn phòng của các Chúa Tể Cổ Đại bên dưới công viên Trung tâm, tro cốt của chúng được đặt trong các bình gỗ sồi trắng. “Tại sao người mang tro cốt các Chúa Tể Cổ Đại theo?”

*Người chưa đọc phần đó trong cuốn Lumen sao?*

Eph quả chưa đọc. “Người... định đưa chúng trở lại. Hồi sinh chúng bằng cách nào đó?”

*Không. Chuyện đã rồi thì không thể挽 hồi.*

“Vậy thì tại sao?”

*Bởi vì lời tiên tri đã nói vậy.*

Câu trả lời này khiến Eph bối rối. “Có phải sẽ có chuyện gì đó không?”

*Người không lo về những nhánh rẽ của thành công sao? Người tự nhủ rằng người không chắc nền dân chủ sẽ tự phát triển. Con người chưa bao giờ thực sự biết tự quản. Chuyện đã luôn thế nhiều thế kỷ rồi. Người nghĩ người kiểm soát nổi bản thân chứ?*

Eph không có câu trả lời cho câu hỏi của gã. Anh biết Ma Cà Rồng Bẩm Sinh nói đúng. Các Chúa Tể Cổ Đại đã luôn giật dây gần như kể từ thuở hồng hoang của lịch sử loài người. Thế giới sẽ ra sao nếu không có sự can thiệp của chúng?

Eph nhìn ra ngoài cửa sổ lúc ánh sáng rực rỡ đằng xa, thứ

ánh sáng quan trọng ấy, nhạt nhòa khỏi tầm nhìn. Làm thế nào tập hợp được tất cả lại cùng nhau? Phục hồi dường như là một sứ mệnh bất khả thi, đáng nản. Thế giới đã vỡ vụn không ghép lại được nữa. Suốt một lúc lâu, anh thậm chí còn tự hỏi tất cả liệu có đáng không.

Dĩ nhiên, đó chỉ là phản ứng do mệt mỏi. Nhưng cái tưởng như sẽ kết thúc mọi vấn đề của họ - tiêu diệt Chúa Tể và chiếm lại quyền kiểm soát hành tinh - trên thực tế chỉ là sự khởi đầu của một cuộc đấu tranh hoàn toàn mới.

## **Zachary và Chúa Tể**

*NGƯỜI CÓ TRUNG THÀNH KHÔNG?* Chúa Tể hỏi. *Người có biết ơn tất cả những thứ ta đã ban, tất cả những điều ta đã chỉ dạy cho người không?*

“Tôi có,” Zachary Goodweather đáp, không một giây nghi hoặc. Dáng hình nghèo ngoào của Kelly Goodweather ngồi xồm trên một gờ tường gần đó, dõi theo con trai cô.

*Tàn cuộc của thời đại này đã đến gần. Khi ấy, chúng ta sẽ cùng nhau định đoạt trái đất này. Tất cả những gì người biết - tất cả những gì từng gần gũi với người - sẽ biến mất. Cả khi ấy người cũng sẽ trung thành với ta chứ?*

“Tôi sẽ trung thành,” Zack trả lời.

*Ta đã bị phản bội nhiều lần trong quá khứ. Người nên biết rằng ta đã quá quen đường đi nước bước của những mưu đồ như thế. Một phần ý chí của ta lưu trú trong người. Người có thể nghe được giọng ta vô cùng rõ và ngược lại, ta biết những suy nghĩ sâu kín nhất của người.*

Chúa Tể đứng dậy, kiểm tra thẳng bé. Không thấy có chút lưỡng lự nào. Thằng bé kính sợ Chúa Tể và lòng biết ơn nó thể hiện là hết mực chân thành.

*Ta từng bị phản bội bởi những kẻ gần gũi mình nhất. Những kẻ ta chia sẻ chính bản chất của mình - đám Chúa Tể Cổ Đại. Bọn họ không có niềm kiêu hãnh - không có khao khát thật sự. Bọn họ hài lòng được sống cuộc đời trong bóng tối. Bọn họ đổ lỗi cho ta về tình trạng của bọn*

*ta và tìm chỗ trú ẩn ở những nơi con người bỏ lại. Bọn họ tưởng mình mạnh, nhưng kỳ thực lại hoàn toàn yếu. Nên bọn họ đi tìm đồng minh. Còn ta đi tìm sự thống trị. Người hiểu chứ, hả?*

*“Con báo tuyết,” Zack nói.*

*Chính xác. Mọi mối quan hệ đều dựa trên quyền lực. Thống trị và bị trị. Không có đường nào khác. Không công bằng, không hòa hợp, không khoảng chung cùng chia sẻ. Trong một vương quốc, chỉ có một vị vua.*

Đến đây, Chúa Tể nhìn Zack với biểu cảm chính xác như được tính toán - trưng ra cái hần tin là bộ dạng tử tế của con người - trước khi nói thêm, *Một vị vua và một chàng hoàng tử. Người cũng hiểu điều đó chứ? Con trai ta.*

Zack gật đầu. Và bằng cái gật đầu ấy, thằng bé coi như chấp nhận cả ý niệm lẫn danh hiệu kia. Chúa Tể soi xét kỹ mọi cử chỉ, mọi sắc thái trên khuôn mặt nó. Hần lắng nghe cẩn thận nhịp đập trái tim thằng bé, nhìn từng sợi mạch nơi động mạch cảnh của thằng bé. Zack đang xúc động - kích động trước mối quan hệ giả tạo này.

*Con báo bị nhốt trong lồng là một ảo ảnh. Mà người cần tiêu diệt. Song sắt và chuồng nhốt là biểu tượng của sự yếu hèn. Những biện pháp kiểm soát bất toàn. Một kẻ có quyền chọn tin rằng lồng với song sắt tồn tại ở đó là để chinh phục sinh vật bên trong - để hạ nhục sinh vật ấy - nhưng sẽ đến lúc kẻ kia nhận ra chúng là để giữ con thú thật xa ta. Chúng tượng trưng cho nỗi sợ nơi người. Chúng giới hạn luôn cả người như giới hạn con thú bên trong. Cái lồng của người lớn hơn và sự tự do của con báo nằm trong những ranh giới đó.*

*“Nhưng nếu ngài tiêu diệt nó,” Zack lên tiếng, tự mình phát triển suy nghĩ, “nếu ngài tiêu diệt nó... sẽ không còn nghi ngờ gì nữa.”*

*Tiêu diệt là loại kiểm soát tối thượng. Phải. Và giờ hai ta đứng bên nhau ngay bờ của sự kiểm soát ấy. Thống trị tuyệt đối cả trái đất này. Vậy nên - ta muốn đảm bảo rằng không còn bất cứ rào chắn nào giữa ta và người.*

*“Không có rào chắn nào cả,” Zack đáp, tuyệt đối tin chắc.*

Chúa Tể gật đầu, vẻ nghi ngại, nhưng trên thực tế đang thực hiện một quãng nghỉ có tính toán sẵn để tạo hiệu quả tối đa. Điều hấn sắp tiết lộ cần sự căn thời điểm cẩn thận ấy.

*Nếu ta nói bố ngươi chưa chết thì sao?*

Và rồi Chúa Tể cảm thấy rõ thứ đó - một dòng thác cảm xúc cuộn xoáy bên trong Zack. Tình trạng rối bời mà Chúa Tể đã lường trước nhưng vẫn khiến hấn say lử lả. Hấn mới yêu làm sao vị của những hy vọng đổ vỡ.

"Bố tôi chết rồi," Zack nói. "Ông ấy chết cùng giáo sư Setrakian và..."

*Hấn ta còn sống. Cho tới mãi gần đây ta mới được biết. Vậy nên về câu hỏi tại sao hấn ta không bao giờ thử cứu ngươi hay liên hệ với ngươi, ta e là ta không thể giúp gì được cả. Dù hấn ta quả còn sống và luôn tìm cách tiêu diệt ta.*

"Tôi sẽ không để ông ấy hại ngài," Zack nói, và thằng bé chân thành nghĩ thế. Vậy nên, dù bản thân không hề muốn, Chúa Tể vẫn cảm thấy thỏa mãn lạ lùng trước thứ tình cảm thuần khiết chàng trai trẻ này dành cho hấn. Mỗi đồng cảm tự nhiên của con người - hiện tượng được biết đến như "hội chứng Stockholm", theo đó người bị bắt cóc dần dà gắn bó và bảo vệ kẻ bắt cóc mình - là một giai điệu khá đơn giản Chúa Tể có thể chơi theo. Hấn là nghệ sĩ bậc thầy về cách hành xử con người cơ mà. Nhưng đây còn là cái gì đó hơn thế nữa. Đây là lòng trung thành đích thực. Đây, Chúa Tể tin, chính là tình yêu.

*Lúc này ngươi đang lựa chọn, Zachary. Có lẽ là lựa chọn trưởng thành đầu tiên của ngươi, và cái mà ngươi chọn bây giờ sẽ định nghĩa con người ngươi cùng thế giới xung quanh ngươi. Ngươi cần phải hoàn toàn chắc chắn.*

Zack cảm thấy cổ họng nghẹn lại. Nó cảm thấy oán giận. Cả mấy năm trời thương khóc giờ chuyển thành xúc cảm bị bỏ rơi. Bố đã ở đâu chứ? Sao bố lại bỏ nó lại? Nó nhìn Kelly đang đứng gần bên, một con ma cà rồng dơ dáy kinh khủng - thứ quái vật khủng khiếp. Cô cũng thế, cũng bị bỏ rơi. Chẳng phải tất cả là lỗi của Eph sao? Không phải bố đã hy sinh họ - mẹ, Matt và chính

Zack - để đuổi theo Chúa Tể? Nó còn cảm nhận được từ cái thứ bù nhìn méo mó là mẹ nó bây giờ nhiều lòng thủy chung hơn cả từ người bố vẫn là người kia. Luôn luôn muộn, luôn luôn ở rất xa, luôn luôn không có mặt.

"Tôi chọn ngài," Zack nói với Chúa Tể. "Bố tôi chết rồi. Cứ để ông ấy như thế."

Và một lần nữa, nó nói suy nghĩ thực sự trong lòng.

### Cao tốc liên bang 80

Ở BẮC SCRANTON, họ bắt đầu thấy *strigoi* đứng bên vệ đường cao tốc như lính gác.

Những sinh vật thụ động, như máy chụp hình xuất hiện từ trong bóng tối, đứng ngay bên cạnh con đường, chăm chú nhìn xe cộ đi qua.

Fet giật mình khi thấy vài con đầu tiên, toan chậm xe lại để hạ chúng, nhưng Eph bảo anh đừng để tâm. "Chúng nhìn thấy ta rồi," Eph nói.

"Nhìn con này này," Fet bảo anh.

Thoạt tiên, Eph nhìn thấy tấm biển CHÀO MỪNG ĐẾN BANG NEW YORK ở một bên đường cao tốc. Rồi, với đôi mắt sáng lóa như kính, con ma cà rồng cái đứng ngay bên dưới tấm biển, nhìn họ phóng qua. Lũ ma cà rồng báo vị trí các phương tiện đến Chúa Tể bằng một dạng GPS bản năng, vô thức. Chúa Tể biết họ hiện giờ đang tiến về phía Bắc.

"Đưa tôi bản đồ," Eph bảo. Fet làm theo và Eph đọc bản đồ dưới ánh đèn pin. "Chúng ta đang đi rất nhanh trên đường cao tốc này. Nhưng ta phải thông minh. Chẳng sớm thì muộn chúng cũng sẽ ném gì đó vào ta."

Bộ đàm ở ghế trước kêu lách tách. "Các anh thấy cái đó không?" Nora hỏi từ chiếc Explorer đi sau.

Fet nhặt bộ đàm lên, trả lời. "Ủy ban đón tiếp hả? Bọn anh có thấy."

"Chúng ta phải trở lại đường lớn."

“Bọn anh đồng ý. Eph đang xem bản đồ đây.”

Eph lên tiếng, “Bảo cô ấy chúng ta sẽ tiến lên Binghamton để đổ xăng. Rồi sau đó rời đường cao tốc.”

Họ làm thế, đột ngột rời khỏi đường cao tốc ở lối ra Binghamton đầu tiên báo có nhiên liệu, đi theo mũi tên ở cuối bờ dốc thoải dẫn từ đường cao tốc ra một cụm các trạm xăng, tiệm ăn nhanh, một cửa hàng nội thất và hai ba siêu thị mini, mỗi siêu thị lại có một quán cà phê mang đi. Fet bỏ qua trạm xăng đầu tiên, muốn chỗ rộng hơn phòng trường hợp khẩn cấp. Trạm thứ hai, một trạm Mobil, có ba hàng bồn xăng đặt chéo góc ngay trước một siêu thị tiện lợi. Mặt trời từ lâu đã làm bạc màu tất cả các chữ cái màu xanh trên tấm biển MOBIL và lúc này chỉ còn nhìn thấy chữ “O” màu đỏ, như một cái miệng tròn đói khát.

Không có điện, nhưng họ đã giữ cái bơm tay của Creem từ chiếc Hummer, vì biết họ sẽ phải bơm truyền qua xi phông như thế này. Các nắp bồn xăng dưới lòng đất đều vẫn ở yên đấy, một dấu hiệu tốt cho thấy nhiên liệu hẳn còn nguyên trong bồn. Fet lái xe Jeep tới cạnh một bồn xăng, ấy mở nắp bồn bằng một thanh sắt chuyên móc lõp. Mùi xăng bốc lên hăng hắc, chào đón. Gus xáp lại, Fet bèn vẩy cậu qua chờ đằng sau, gần bồn xăng đang mở. Fet kéo bơm và ống dây hẹp ra, sục đầu dài hơn vào trong bồn dưới đất, đầu ngắn hơn cắm vào xe Jeep. Vết thương của anh bắt đầu đau và chảy máu từng con, nhưng Fet giấu cả nhóm hai chuyện này. Anh tự nhủ mình làm thế để góp sức cùng cả bọn - và ở lại đến cùng. Nhưng anh cũng biết lý do chính vẫn là bởi anh muốn được ở giữa Eph và Nora.

Quinlan đứng bên đường, nhìn ngược xuôi con ngõ tối tăm. Eph quàng vũ khí chéo vai. Gus vác khẩu tiểu liên đã lên đạn nửa bạc nửa chì. Nora vòng qua hông ngôi nhà, đi vệ sinh rồi nhanh chóng quay trở lại xe.

Fet đang dốc sức bơm, nhưng công việc có vẻ chậm chạp, xăng giờ mới bắt đầu phun vào bình xăng xe Jeep. Tiếng xăng phun nghe như sữa bò rơi xuống xô nhôm. Anh phải bơm nhanh hơn để dòng chảy ra được ổn định.

“Đừng sụt quá sâu,” Eph nói. “Nước lắng xuống dưới, nhớ chứ?”

Fet sốt ruột gật đầu. “Tôi biết rồi.”

Eph hỏi xem liệu anh có muốn thay người không, nhưng Fet từ chối, hai cánh tay và bờ vai đồ sộ của anh vẫn đang làm tốt. Gus bỏ mặc họ, đi ra ngoài đường gần Quinlan. Eph tính đuổi chân căng thêm một lúc nhưng lại không muốn ở quá xa cuốn *Lumen*.

“Anh đã làm ngòi nổ chưa?” Nora hỏi.

Fet lắc đầu, vẫn không ngừng làm việc.

“Em biết về cơ khí máy móc thì anh thế nào rồi đấy,” Eph nói.

“Mù tịt.” Nora gật đầu.

“Anh sẽ lái chặng tiếp theo. Fet có thể xử lý kíp nổ,” Eph nói tiếp.

“Em không thích mất quá nhiều thời gian,” Nora thêm.

“Dù sao chúng ta phải đợi đến sáng mai. Khi mặt trời lên, chúng ta có thể tự do hành động.”

“Cả một ngày trời? Thế là quá nhiều thời gian. Quá mạo hiểm.”

“Biết là thế,” Eph nói. “Nhưng chúng ta cần ánh sáng ban ngày để làm cho chính xác. Phải cầm chân được đám ma cà rồng đến khi ấy.”

“Nhưng một khi ta xuống nước, chúng không thể động vào ta được nữa.”

“Xuống được nước lại là cả một nhiệm vụ khác rồi.”

Nora nhìn bầu trời tối. Một cơn gió mát chọt thổi đến khiến cô so vai.

“Có vẻ còn lâu nữa mới đến lúc có ánh sáng ban ngày. Em chỉ mong ta không đánh mất khởi đầu thuận lợi ở đây.” Cô hướng ánh nhìn ra khung cảnh đáng sợ của con phố. “Lạy Chúa, em thấy như có cả trăm con mắt đang nhìn mình vậy.”

Gus đang rảo bộ từ vỉa hè trở lại chỗ họ. “Các vị không còn xa nữa đâu,” cậu nói.



“Hả?” Nora ngạc nhiên.

Gus mở khoang hành lý chiếc Explorer, kéo ra hai cây pháo sáng đường bộ. Cậu chạy ngược ra phố, cách đám khí nhiên liệu một quãng đủ xa, rồi châm pháo sáng. Cậu ném lộn phèo một cây vào khu đỗ xe của nhà hàng Wendy bên kia đường. Lửa đỏ cháy xèo xèo chiếu sáng hình thù ba tên *strigoi* đang đứng ở một góc tòa nhà.

Cây kia cậu ném mạnh về phía mấy chiếc xe bỏ không trong một khu đỗ xe cho thuê cũ kỹ. Cây pháo sáng nảy khỏi ngực một tên ma cà rồng trước khi đập xuống đường nhựa. Tên ma cà rồng không mảy may nao núng.

“Khốn thật,” Gus lầu bầu. Cậu chỉ Quinlan. “Sao anh ta không nói gì?”

*Chúng vẫn ở đây suốt này giờ.*

“Lạy Chúa,” Gus kinh ngạc. Cậu chạy về phía hăng xe thuê, khai hỏa nhằm thẳng tên ma cà rồng ở đó. Loạt đạn súng máy vang dội mãi lâu sau khi cậu đã bắn xong, còn tên ma cà rồng nằm vật trên nền đất, chưa chết nhưng không dậy được và mình mẩy đầy những lỗ rỉ máu trắng.

“Chúng ta nên ra khỏi đây,” Nora nói.

“Không có nhiên liệu thì sẽ không đi xa được đâu,” Eph nói.

“Fet, thấy sao?”

Fet đang bom xăng, nhiên liệu giờ đang chảy nhanh hơn. Đã sắp xong.

Gus giương khẩu Steyr bắn sang cây pháo sáng bên kia đường, cố giải tán bọn ma cà rồng quanh khu nhà hàng Wendy, nhưng chúng không sợ. Vừa thấy có động đặng sau những chiếc xe trong khu đỗ xe bên kia đường, Eph rút kiếm. Chúng đang chạy.

“Xe!” Gus ré lên.

Eph nghe tiếng các động cơ xe tiến lại gần. Không thấy đèn pha, những chiếc xe đi ra từ trong bóng tối, bên dưới cầu vượt đường bộ, rồi từ từ dừng lại.

“Fet, anh muốn tôi...?”

“Cứ cản chúng lại!” Fet tiếp tục bơm và bơm, cố không hít phải khí ga độc hại.

Nora vói vào bên trong cả hai xe, bật đèn pha mỗi xe lên, chiếu sáng toàn khu vực cả hướng Tây lẫn Đông.

Về phía Đông, đối diện đường cao tốc, lũ ma cà rồng tụ tập ngoài rìa vùng sáng, cặp mắt đỏ rực phản chiếu như những món trang sức thủy tinh rẻ tiền.

Về phía Tây, hai chiếc xe tải đang từ đường cao tốc tiến lại, những hình thù nhao ra từ trong xe. Lũ ma cà rồng bản địa được gọi tới làm phận sự.

“Fet?” Eph giục.

“Đây, đối bình,” Fet đáp, bơm thật lực, không ngừng. Eph kéo dây ống từ bình xăng chiếc xe Jeep đã gần đầy, nhanh chóng chuyển sang chiếc Explorer, xăng phụt cả lên mũi.

Lúc này tiếng bước chân vang lên, Eph mất một lúc mới định vị được chúng. Quá đầu họ, chỗ nóc xe, ngay bên trên. Lũ ma cà rồng đang bao vây, vòng vây khép chặt dần.

Gus cho khẩu súng nhả đạn về phía những chiếc xe tải, trúng một hai tên ma cà rồng nhưng không gây thương vong gì thực sự.

“Tránh bồn xăng ra!” Fet hét. “Tôi không muốn tia lửa văng lại đây đâu!”

Quinlan từ vệ đường quay về, lại gần Eph ở chỗ mấy chiếc xe. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh cảm thấy có trách nhiệm bảo vệ anh.

“Chúng đến rồi kia!” Nora gọi.

Lũ ma cà rồng bắt đầu tràn tới. Một nỗ lực phối hợp cùng lúc của chúng, thoát tiên tập trung vào Gus. Bốn ma cà rồng, mỗi bên hai tên chạy về phía cậu. Gus bắn một cặp, xé đội hình của chúng, đoạn đánh lái nghiêng lên hai tên khác, nhưng chỉ vừa kịp lúc.

Trong lúc cậu mãi mê bận rộn, một đám mấy hình thù tối tăm đã tận dụng dịp may chọc khe ngay bên cạnh, chạy về phía tấm biển trạm Mobil.

Gus quay lại, nhả đạn về phía chúng, khiến vài tên lão đảo,

nhưng đành phải quay về bởi thêm nhiều tên nữa đang xông vào cậu.

Quinlan lao vọt lên, nhanh nhẹn đến kinh ngạc, đón đầu ba tên *strigoi* đồng loại đang tấn công, đôi tay còn rảnh của gã giáng thật lực vào cổ họng và bẻ gãy cổ chúng.

Ầm! Một ma cà rồng nhỏ, thực ra chỉ là một đứa trẻ, từ trên mái trạm xe rơi xuống nóc xe Jeep. Nora đánh bồi, tên ma cà rồng nhỏ rít lên giận giữ, vội chạy lùi về phía sau, khiến chiếc Jeep hơi rung lắc. Eph vọt quanh đèn pha sang bên kia chiếc xe Jeep, định giết hạ nhóc ma cà rồng đáng ghét. Nhưng nó không còn ở đó.

“Không có ở đây!” Eph kêu lên.

“Đây cũng không!” Nora báo.

“Bên dưới!” Eph hét lên.

Nora sụp xuống, vung kiếm bên dưới gầm xe, độ dài của lưỡi kiếm đủ để đẩy đứa trẻ lùi ra phía Eph. Anh chém trúng phía dưới chân phải nó, cắt rời gân cốt chân. Nhưng thay vì thoái lui lần nữa, con ma cà rồng bị thương từ bên dưới chiếc Jeep nhao ra, phóng vọt lên mặt anh, thanh kiếm của Eph đón được nó ở quãng nửa chừng, hạ gục giữa không trung tên *strigoi* khát máu. Hôn bao giờ hết, anh cảm nhận rõ nỗ lực của nó. Anh cảm thấy cơ bắp kia co quắp và giật liên tục. Con đau chạy từ khuỷu tay tới thắt lưng nó. Cánh tay nó thu lại co quắp trong con chuột rút kinh khiếp. Anh biết thế là gì: thằng lỏi ma cà rồng này suy dinh dưỡng, thậm chí đến mức độ chết đói chưa biết chừng. Nó hầu như không được ăn, mà có thì cũng rất nghèo nàn - không khoáng chất, không chất điện phân, các đầu dây thần kinh đau buốt tới cực hạn. Nó đang như một chiến binh tiến tới kết thúc của mình. Nó gục xuống, thả rơi thanh kiếm, cảm thấy như đã được cả triệu năm tuổi đời.

Một âm thanh lạo xạo ướt át từ đằng sau khiến Eph giật mình. Quinlan đang ở sau anh, sáng rực trong ánh đèn pha, đầu của một ma cà rồng trẻ con khác trong một tay, thân trong tay kia. Con ma cà rồng ranh đó định bỏ xuống Eph, nhưng Quinlan đã kịp cứu anh. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh ném các phần thân thể

nhỏ máu lên mặt đường rải nhựa rồi quay ngay lại, chờ cuộc tấn công kế tiếp.

Khẩu súng của Gus tạch tạch liên tục dưới phố bởi thêm nhiều ma cà rồng nữa từ rìa bóng tối cùng kéo về phía họ. Eph hạ thêm hai *strigoi* trưởng thành khác đang từ phía sau kho trạm xăng chạy lên. Anh rất lo cho Nora đang chỉ có một mình, ở phía bên kia mấy chiếc xe.

“Fet! Nhanh lên!” anh gọi to.

“Sắp xong rồi!” Fet hét đáp trả.

Quinlan đã bất ngờ, hạ gục thêm mấy tên *strigoi* cảm tử nữa, hai tay rờn rờn máu trắng. Chúng cứ tiếp tục xông tới.

“Chúng đang cố cầm chân ta ở đây,” Eph nói. “Chặn ta chậm lại!”

*Chúa Tể đang trên đường đến. Và nhiều kẻ khác nữa. Ta cảm nhận thấy.*

Eph chém *strigoi* gần nhất trúng cổ họng, rồi đá vào ngực nó, rút thanh kiếm ra, chạy sang phía bên kia xe Jeep.

“Gus!” anh gọi.

Gus đang rút lui, khẩu súng bốc khói của cậu đã câm lặng. “Tôi rút đây.”

Eph chém cặp đôi ma cà rồng đang lao lên chỗ Nora, sau đó nhỏ ống xăng khỏi bình xăng chiếc Explorer. Fet thấy vậy đành thôi bơm. Anh rút thanh kiếm dự phòng ra khỏi ba lô của Eph và xử lý một ma cà rồng khác trông như động vật đang bò qua nóc chiếc Explorer.

Gus nhảy vào ghế trước chiếc Explorer, chớp lấy một món vũ khí khác. “Đi thôi! Ra khỏi đây!”

Không còn thì giờ để ném cái bơm sừng xăng vào trong xe tải. Họ bỏ nó lại đó, xăng vẫn đang nhỏ ra từ trong ống, ướt láng mặt đường nhựa.

“Đừng bắn gần thế này!” Fet nhắc. “Ta cũng nổ tung mất!”

Eph nhảy xổ đến cửa xe Jeep. Anh nhìn qua cửa sổ thấy Quinlan chớp lấy chân một ma cà rồng nữ, đập đầu ả vào một trụ sắt. Fet đang ngồi ở ghế sau, sau lưng Eph, bận đánh lui các ma

cà rồng cố phá cửa tràn vào. Eph nhảy vào ghế tài xế, đóng sập cửa và vặn chìa khóa.

Động cơ khởi động. Eph thấy Nora đã ở bên trong chiếc Explorer. Quinlan là người cuối cùng, đang trèo vào ghế sau chiếc xe Jeep, có *strigoi* bám sát nút đến tận cửa xe. Eph cho chiếc xe tải chuyển bánh, quành vọt ra ngoài phố, lưới bạc của chiếc xe jeep đốn gọn hai ma cà rồng nữa.

Anh thấy Nora phóng chiếc Explorer vọt ra rìa đường, rồi dừng khựng. Gus nhảy ra ngoài cùng khẩu súng máy và cúi thấp người, bắn qua mặt đường nhựa tới mép ngoài vết xăng loang. Xăng bắt lửa, Gus nhảy vọt vào chiếc Explorer, cả hai chiếc xe tải lao đi đúng lúc ngọn lửa loang về phía bồn xăng dưới đất chưa đóng nắp, khiến khói tỏa mù mịt trên cao suốt một khoảnh khắc lộng lẫy mà ngắn ngủi khi ngọn lửa chấp cánh - rồi bồn xăng dưới đất bùng lên, một vụ nổ cam pha đen đầy phần nộ, khiến cho nền đất rung chuyển, tách đôi mái che, rán chín các *strigoi* vẫn còn ở đó.

"Lạy Chúa," Fet vừa rên vừa nhìn ra ngoài cửa sổ đen sì, qua quả bom hạt nhân vẫn được bọc trong vải dầu. "Thế vẫn chưa là gì so với thứ ta có ở đây."

Eph vượt các phương tiện khác trên đường, vài tên ma cà rồng đang cuống cuồng vào sau vô lăng. Anh không lo chạy sao cho thoát được chúng. Anh chỉ lo về Chúa Tể.

Các ma cà rồng đến muện phóng ngay ra phố, dùng cả thân mình mà chặn đường chiếc xe Jeep để cản bước họ. Eph lao vút qua chúng, trong giây lát nhìn thấy những khuôn mặt góm guốc giữa luồng đèn pha đúng thời điểm va chạm. Máu trắng ắn ruỗng những thanh gạt nước cao su của chiếc xe Jeep sau vài chuyển động xuôi ngược. Một băng ma cà rồng đã kịp tụ tập tại đoạn dốc ở cổng dẫn trở lên cao tốc liên bang 81, nhưng Eph rẽ phải ở ngay đoạn dốc ấy, hướng xe xuống con đường nội thị tối tăm.

Anh đi theo đường lớn, đưa bản đồ lại cho Fet, để ý nhìn đèn pha chiếc Explorer trong gương chiếu hậu. Anh không thấy họ đâu. Anh sờ tìm bộ đàm, rồi thấy nó trên ghế gần hông mình. "Nora? Em ra chưa? Hai người ổn cả chứ?"

Giọng cô vọng đến một giây sau, nghe kích động. “Bọn em ổn! Đang ra!”

“Anh không thấy hai người.”

“Bọn em... em không biết. Chắc là sau anh.”

“Cứ tiếp tục đi hướng Bắc. Nếu ta bị tách đoàn, chỉ cần gặp ở Bãi Thuyền Cá nhanh nhất có thể. Em hiểu chứ? Bãi Thuyền Cá.”

“Bãi Thuyền Cá,” cô nhắc lại. “Hiểu rồi.” Giọng cô đứt quãng.

“Nếu có thể, cứ tắt đèn pha mà chạy - nếu có thể thôi nhé. Nora?”

“Bọn em sẽ... lên... tiếp tục đi đã.”

“Nora, anh đang mất tín hiệu của em.”

“... Eph...”

Eph cảm thấy Fet ở đằng sau đang nhào lên. “Tầm sóng vô tuyến chỉ được khoảng một cây rưỡi.”

Eph kiểm tra gương. “Hắn họ đã đi xuống con đường kia. Miễn là họ tránh xa đường cao tốc...”

Fet cầm lấy bộ đàm, cố giờ lên dò sóng cô, nhưng không nhận được phản hồi gì. “Chết tiệt,” anh làu bàu.

“Cô ấy biết điểm hẹn,” Eph nói. “Cô ấy đi cùng Gus. Cô ấy sẽ ổn thôi.”

Fet đưa trả lại bộ đàm. “Dù sao họ cũng đủ nhiên liệu. Giờ tắt cả những gì ta cần quan tâm là sống sót đến bình minh.”

Bên vệ đường, dưới biển hiệu chữ nổi màu đen giới thiệu một rạp chiếu bóng cũ phục vụ khách ngồi trong ô tô, một *strigoi* vô cảm dõi mắt nhìn chiếc xe Jeep đi qua.

Chúa Tể vươn tâm trí ra. Mặc dù có vẻ phản trực giác khi quá nhiều góc nhìn khác nhau cùng lúc được sử dụng để tập trung vào suy nghĩ của Chúa Tể lẫn xoa dịu tâm trạng của hắn.

Qua đôi mắt của một tay sai, Chúa Tể quan sát chiếc xe màu xanh do bác sĩ Ephraim Goodweather lái lẫn bánh xuyen giao lộ không đèn đường ở vùng nông thôn phía Bắc bang New York, chiếc xe Jeep quá khổ đi theo vạch vàng chính giữa đường. Liên tục di chuyển lên phía Bắc.

Hắn nhìn chiếc Explorer do bác sĩ Nora Martinez lái băng qua nhà thờ ở một quảng trường nhỏ. Tên tội phạm Augustine Elizalde nhào ra ngoài cửa xe phía trước, thế rồi một ánh lóe nhòe nhoẹt sáng lên và quang cảnh Chúa Tể nhìn thấy biến mất. Họ cũng đang di chuyển về phía Bắc, dọc phía bên kia đường cao tốc mà họ đã chọn khởi hành - tức cao tốc liên bang mà Chúa Tể giờ cũng đang đi ở tốc độ cao.

Hắn nhìn thấy thằng bé, Zachary Goodweather, ngồi trên chiếc trực thăng đang bay băng ngang tiểu bang, di chuyển chệch hẳn về hướng Tây Bắc. Thằng bé nhìn ra ngoài cửa sổ cổ máy biết bay, tảng lơ lảo tiến sĩ Everett Barnes say máy bay đang ngồi bên cạnh, khuôn mặt lão già xám xanh. Thằng bé, và có lẽ cả Barnes, sẽ là công cụ cho Chúa Tể đánh lạc hướng hoặc thuyết phục Goodweather.

Chúa Tể cũng thấy qua cả tri giác của Kelly Goodweather. Du hành trong một phương tiện đang di chuyển khiến xung lực truyền tin của cô chậm đi đôi chút, nhưng Chúa Tể vẫn cảm nhận được mức độ gần gũi của cô với bác sĩ Goodweather, người bạn đời trước đây của cô. Sự nhạy cảm của cô cho Chúa Tể một góc nhìn nữa để tạo thành tam giác trọng tâm tập trung vào bác sĩ Goodweather.

*Tắt máy ở đây.*

Chiếc limo quẹo rồi vọt lên con dốc ở lối ra, tay thủ lĩnh băng đảng Creem đang cầm lái với một bên chân nặng trĩu.

"Khốn kiếp," Creem lầu bầu khi nhìn thấy trạm xăng vẫn đang cháy ngùn ngụt ngay bên đường phía trước. Mùi nhiên liệu cháy đi vào hệ thống thông gió của xe.

*Bên trái.*

Creem đi theo chỉ dẫn, rẽ tránh khu cháy khói mù mịt, không tốn thêm thời gian. Bọn hắn đi qua tám biển rạp chiếu bóng phục vụ khách ngồi trong ô tô và tên ma cà rồng đang đứng canh ở đó. Chúa Tể lại nhìn qua cảnh thẩu thị và thấy chính hắn bên trong chiếc limo đen đang gầm rú ầm ĩ trên đường.

Bọn hắn đang đuổi sát sạt Goodweather.

Eph rồ xe chạy trên những con đường nông thôn, lượn uốn khúc lên phía Bắc. Anh liên tục đổi tuyến để bọn đuổi theo phải đoán mò. Đám lính gác ma cà rồng đứng canh chừng ở mọi chỗ rẽ. Mỗi khi bọn chúng tạo chướng ngại vật, cố ghìm anh chậm lại hoặc khiến anh va chạm: bằng các xe khác, bằng một chiếc xe cút kít hoặc các chậu cây từ một cửa hàng cây cảnh, là Eph biết ngay anh đã đi quá lâu trên một tuyến đường. Lái xe với tốc độ năm mươi dặm một giờ trên một con đường tối đen như mực, những thứ này thường xuất hiện cực nhanh trước ánh đèn pha của anh và rất nguy hiểm khi vòng tránh.

Một vài lần, bọn ma cà rồng cố đâm hoặc truy đuổi xe họ. Những lần ấy chính là tín hiệu nhắc Fet đứng thò đầu lên cửa mái với khẩu súng máy trong tay.

Eph tránh luôn thành phố Syracuse, di chuyển về phía Đông vòng quanh vành đai ngoại ô. Chúa Tế đã biết họ ở đâu - nhưng hẳn vẫn không biết họ đang đi đâu. Giờ đây chỉ còn điều đó cứu họ. Bằng không, hẳn sẽ tập trung quân nô lệ của hắn ở bờ sông Saint Lawrence, không cho Eph và mọi người qua.

Nếu được, Eph chẳng thà cứ lái xe mãi đến sáng. Nhưng xăng là một vấn đề, và việc dùng nạp thêm nhiên liệu quá nguy hiểm. Họ sẽ phải liều mạng đợi đến sáng ở bên sông, luôn bị nguy hiểm rình rập như lũ vịt co ro.

Về mặt tích cực, càng lái xe về phía Bắc, họ càng bớt thấy lũ *strigoi* bên vệ đường. Cư dân nông thôn vùng thấp hơn mới là lựa chọn yêu thích của chúng.

Nora vẫn ở sau tay lái. Đọc bản đồ không phải thế mạnh của Gus. Nora tự tin họ đang di chuyển nhìn chung là về phía Bắc, nhưng cũng biết thỉnh thoảng xe chạy lạc hơi lối về mạn cực Đông hay cực Tây. Họ đang đi qua Syracuse, vậy mà thành linh, Watertown - thành phố cuối cùng, bất kể quy mô lớn nhỏ, trước khi đến biên giới Canada - trở nên quá xa xôi.

Bộ đàm bên hông cô lạch tạch kêu vài bận, nhưng mỗi lần



cô thử giờ lên dò sóng Eph thì chỉ nhận lại sự im lặng. Sau một hồi, cô không muốn mạo hiểm dùng cạn pin nữa.

Bãi Thuyền Cá. Eph nói đây là chỗ họ hẹn gặp nhau. Nora không biết tính từ lúc mặt trời lặn đến giờ là mấy tiếng rồi, và còn bao nhiêu tiếng nữa là đến bình minh - tất cả những gì cô biết là chúng quá đông. Cô vô cùng chờ mong ánh sáng ban ngày để còn liều mạng tin vào đánh giá theo bản năng của cô.

*Cứ đến đó, cô nghĩ. Đến đó rồi tính tiếp.*

"Chúng đến kìa, bác sĩ," Gus thông báo.

Nora nhìn khắp xung quanh con phố trước mặt. Cô chẳng thấy gì, chỉ biết tập trung lái xe xuyên màn đêm. Thế rồi cô chợt thấy: một lóe ánh sáng chiếu qua những ngọn cây.

Ánh sáng di chuyển. Một chiếc trực thăng.

"Chúng đang tìm ta," Gus nói. "Chứ chưa phát hiện ra ta, tôi nghĩ vậy."

Nora một mắt quan sát ánh sáng, mắt kia dõi nhìn con đường. Họ đi qua một biển đường cao tốc và nhận ra họ đã dạt trở lại gần cao tốc liên bang. Không hay rồi.

Chiếc trực thăng lượn vòng về phía họ. "Tôi sẽ tắt đèn pha," cô thông báo, cũng có nghĩa là đi chậm lại.

Họ cho xe trôi dọc con đường tối, chăm chú theo dõi chiếc trực thăng lượn vòng, tiến lại mỗi lúc một gần. Ánh sáng trở nên sáng rõ hơn lúc bắt đầu hạ cánh, có lẽ cách họ khoảng vài trăm mét về phía Bắc.

"Huộm đã, huộm đã," Gus nói. "Nó hạ cánh kìa."

Cô thấy ánh sáng dịu dần. "Đấy chắc là đường cao tốc."

"Tôi không nghĩ chúng thấy ta đâu," Gus nói.

Cô tiếp tục lăn bánh trên đường, đoán đâu là lẽ nhờ những ngọn cây đen sì sừng sững trên nền trời dờ đen hơn. Cố quyết định xem nên làm gì.

"Ta có nên phóng vọt đi không?" cô hỏi. "Mạo hiểm không nhỉ?"

Gus cố nhìn qua kính chắn gió lên đường cao tốc. "Cô biết gì không? Tôi không nghĩ chúng đang tìm ta đâu."

Nora vẫn không rời mắt khỏi con đường đang đi. “Thế nghĩa là gì?”

“Tôi không biết. Vấn đề là - ta có dám tìm hiểu xem thế nghĩa là gì không?”

Nora đã ở bên Gus đủ lâu để biết đây thực ra không phải là một câu hỏi. “Thôi thôi,” cô vội đáp. “Ta cần phải đi. Phải tiếp tục đi.”

“Có thể là chuyện gì đó.”

“Như là chuyện gì?”

“Sao tôi biết? Chúng ta phải xem xem chứ. Dù sao tôi cũng không thấy bọn hút máu bên vệ đường suốt mấy dặm rồi. Tôi nghĩ ta ngó qua một chuyến cũng tốt.”

“Ngó *qua* một chuyến,” Nora lặp lại như thể ghi nhớ rằng chính cậu nói thế.

“Thôi nào,” cậu tiếp tục. “Cô cũng tò mò mà. Vả lại, chúng đang sử dụng đèn, phải không? Thế có nghĩa là con người.”

Cô đỗ xe vào vệ đường bên trái và tắt động cơ. Họ ra khỏi xe, quên mất là đèn trong xe sẽ bật lên khi cửa mở. Họ vội đóng cửa lại mà không sập thành tiếng động, đoạn đứng lắng nghe.

Cánh quạt trực thăng vẫn đang quay phạch phạch nhưng đã chậm lại. Động cơ cũng đã tắt. Gus giữ khẩu súng máy cách xa người trong khi trèo lên bờ đường lổn nhổn đá và um tùm cỏ dại, Nora theo sát đằng sau, phía bên trái cậu.

Lên đến đỉnh, họ bò chậm lại, nhô mặt ra bên dưới lan can phòng hộ. Chiếc trực thăng ở ngay trên đường cao tốc, cách đây chừng trăm mét. Không thấy có xe ô tô ở trong tầm nhìn. Các cánh quạt ngừng quay, dù đèn trực thăng vẫn chiếu sáng rực cả bên kia con đường. Nora đếm có bốn hình thù, một trong số chúng thấp hơn mấy tên còn lại. Và tuy không dám chắc nhưng cô tin là tên phi công - mà căn theo ánh sáng thì có lẽ là người - vẫn còn chờ ở trong buồng lái. Mà chờ gì chứ? Lại cất cánh ngay chăng?

Họ lại vội cúi đầu xuống. “Một điểm hẹn?” Nora hỏi.

“Đại loại thế. Cô không nghĩ là Chúa Tể đấy chứ?”

“Sao phân biệt được,” cô đáp.

“Một trong số chúng nhỏ lắm. Trông như một đứa trẻ.”

“Phải,” Nora đáp, gật đầu... và rồi cô thôi gật. Đầu cô vụt nhô lên, và lần này thì cô nhìn qua đỉnh lan can phòng hộ. Gus kéo đai lưng cho đầu cô thấp xuống, nhưng cô không chịu cho đến khi đã tự thuyết phục được bản thân mình về danh tính thằng bé tóc tai rối bời kia. “Ôi trời ơi.”

“Gi?” Gus hỏi. “Cô bị cái quái gì nhập vậy?”

Cô rút kiếm. “Ta phải qua đó.”

“Dào, đương nhiên rồi, giờ là cô nói đấy nhé. Nhưng chuyện quái gì...?”

“Hãy bắn bọn người lớn đó, chừa đứa bé ra. Chỉ cần dùng để chúng bỏ chạy cả.”

Nora đứng dậy trèo qua lan can trước khi Gus kịp nhồm dậy. Cô chạy thẳng về phía chúng, Gus phải cuống cuống chạy theo cho kịp. Cô nhìn hai hình thù to lớn hơn quay về phía cô trước khi cô kịp gây ra tiếng động. Lũ ma cà rồng đã nhận thấy nhiệt lượng của cô, đánh hơi thấy bạc trên thanh kiếm cô. Chúng ngừng nói chuyện và quay lại hai con người. Một tên tóm lấy thằng bé, cố gắng nhấc bổng nó vào trong trục thẳng. Chúng định cất cánh. Động cơ máy bay đã bật trở lại, cánh quạt bắt đầu âm thanh thủy lực.

Gus khai hỏa, thoát tiên nhằm vào cái đuôi dài của chiếc trục thẳng, sau đó găm liên tục lên thân máy bay về phía khoang hành khách. Thế là đủ khiến cho tên ma cà rồng ôm thằng bé dạt khỏi chiếc trục thẳng. Nora đã đi quá nửa đường đến chỗ chúng. Gus cách cô một khoảng rộng về phía bên trái, nhằm bắn cửa kính buồng lái. Tấm kính không vỡ, đạn xuyên gọn qua cho đến khi một tia đỏ bay ra phía bên kia.

Thân hình tên phi công sập xuống. Cánh quạt tiếp tục quay tít hơn nhưng máy bay không nhúc nhích.

Một tên ma cà rồng rời con người hấn đang canh chừng, chạy về phía Nora. Cô thấy thứ mực đen trang trí trên cổ hấn,

ngay lập tức xác định hắn là một trong những tên gác nhà tù - một trong những vệ sĩ của Barnes. Nghĩ đến Barnes, mọi sợ hãi tan biến, Nora giờ cao kiêu và hét lớn, lao vào tên ma cà rồng. Tên ma cà rồng to xác thụp xuống vào phút cuối cùng, khiến cô bất ngờ, nhưng vẫn kịp bước sang bên né hắn như một võ sĩ đấu bò tốt, giáng thanh kiếm xuống lưng hắn. Hắn trượt thân trước trên lớp nhựa đường, tước cả mảng thịt, song vẫn chồm dậy ngay được. Lớp da tái nhợt nơi đùi, ngực và một bên má hắn nhão ra. Thế cũng không khiến hắn chùn bước. Chính vết thương do bạc ở lưng mới là thứ cản hắn.

Khẩu súng của Gus kêu tạch tạch và tên ma cà rồng to lớn tức thì co giật. Mấy phát đạn khiến hắn giật mình nhưng không hạ được hắn. Nora không cho tên *strigoi* mạnh như vũ bão kia thời gian chuẩn bị đợt tấn công mới. Cô nhắm đến những hình xăm trên cổ hắn và chém phăng đầu hắn.

Cô quay lại phía chiếc trực thăng, neho mắt nhìn lớp thiếp trắng cánh quạt. Tên ma cà rồng xăm trổ còn lại đang tránh xa mấy con người, lượn vòng quanh Gus. Nó hiểu và kính sợ quyền năng của bạc - chứ quyền năng của một khẩu súng máy thì không. Gus bước xáp tới trong tầm phóng vòi chích của tên *strigoi* đang rít róng và bắn một chùm đạn vào đầu nó. Tên ma cà rồng ngã ra sau, Gus bước tới bắn bồi vào cổ, giải thoát cho sinh vật đó.

Tên đàn ông đang quỳ gối, bám chặt vào cánh cửa máy bay chưa đóng. Thăng bé nhìn cả hai tên ma cà rồng bị hạ. Rồi nó quay người chạy về phía vệ đường, thẳng hướng ánh sáng từ trực thăng chiếu tới. Nora thấy thứ gì đó trong tay thăng bé, thứ gì đó được nó ôm trước ngực.

Nora kêu lên, “Gus, bắt nó!” vì Gus đang ở gần nhất. Gus bay theo đứa trẻ. Đứa trẻ gầy gò chạy khá nhanh nhưng không ổn định tốc độ được bao lâu. Nó nhảy qua lan can phòng hộ và đáp xuống gọn gàng, nhưng đến nền đất âm u phía trước thì nó tính nhầm một hai bước thành thứ bị vấp chân.

Nora đứng gần Barnes bên dưới tán cánh quạt trực thăng đang quay. Lão vẫn còn đang say máy bay nên quỳ dưới đất. Khi ngẩng đầu lên và nhận ra khuôn mặt Nora, lão thậm chí còn tái nhợt hơn.

Nora giờ thanh kiếm và đang chực tấn công thì nghe có bốn tiếng tách tách đánh gọn, dù không thể nghe rõ lắm dưới tiếng trực thăng ầm ầm như vậy. Đó là một khẩu súng trường và thằng bé đang bắn họ trong cơn hoảng loạn. Nora không bị bắn trúng nhưng đạn nổ gần kinh khiếp. Cô lùi xa khỏi Barnes, chui vào dưới tầng cây thấp. Cô thấy Gus lao tới thằng bé và kịp chặn trước khi nó lại bắn. Cậu túm áo thằng bé nhấc lên, xoay nó về phía ánh đèn, muốn xác nhận cho chắc mình không phải đang dây dưa với một con ma cà rồng. Gus kéo khẩu súng trường hết đạn khỏi tay nó, quăng vào bụi cây. Thằng bé giầy giụa, Gus đành lắc nó một trận thật lực, đủ mạnh để cho nó biết nếu cứ cố tình chống cự thì sẽ gặp chuyện gì. Tuy nhiên, đứa trẻ chỉ nheo mắt vì luồng sáng, cố lùi ra xa, có vẻ thực sự sợ Gus.

“Lạy Chúa, thoải mái đi, nhóc.”

Cậu kéo thằng nhóc vẫn đang vùng vẫy trở lại qua lan can phòng hộ.

“Ổn không, Gus?” Nora hỏi.

Gus vật lộn với đứa trẻ, “Thằng bé này bắn trượt, nên là có, tôi ổn.”

Nora quay lại nhìn trực thăng. Barnes đã biến mất. Cô nheo mắt nhìn qua ánh sáng máy bay, cố tìm lão, nhưng vô ích. Nora rửa thầm.

Gus ngó mặt thằng nhóc đằng đó lần nữa và để ý thấy gì đó, đôi mắt nó, cấu trúc xương mặt nó, trông nó quen lắm. Rất quen là khác.

Gus nhìn Nora. “Ồi, không phải chứ,” Gus nói.

Đứa trẻ đá Gus bằng gót giày thể thao. Gus đá lại nó, có điều đau hơn.

“Lạy Chúa, y như bố nó,” Gus nói.

Câu nói khiến thằng bé ngưng lại. Nó nhìn Gus, dù vẫn tiếp tục cố nhoài người thoát ra. “Anh thì biết gì?”

Nhìn Zack, Nora vừa nhận ra thằng bé ngay, vừa không thể nhận ra: đôi mắt thằng bé không hề giống như cô vẫn nhớ. Đường nét thì đã trưởng thành như mọi thằng bé đều sẽ thế sau hai năm đằng đẳng - nhưng đôi mắt nó thiếu thứ ánh sáng từng lấp lánh như ngày xưa. Lòng hiếu kỳ, nếu vẫn còn ở đó, thì giờ đã tắt tối đi và sâu kín hơn nhiều. Như thể tính cách nó đã rút lui vào trong tâm trí, muốn tìm hiểu, song lại không mong bị tìm hiểu. Hoặc cũng có thể thằng bé chỉ đang sốc quá. Suy cho cùng, nó mới chỉ mười ba tuổi.

*Nó trống rỗng. Nó không hiện diện trong thân thể đó.*

“Zachary,” cô gọi, không biết phải làm gì nữa.

Thằng bé nhìn cô vài giây trước khi vẻ nhận biết từ từ bò vào đôi mắt nó. “Cô Nora,” nó nói, phát âm từng từ chậm chạp, như thể gần như đã quên hẳn.

**B**ất chấp thực tế là càng ngày càng ít các tên tay sai kiểm soát những tuyến đường ô tô tiềm tàng ở Bắc New York, con đường của Chúa Tế vẫn phát triển chắc chắn hơn bao giờ hết. Chúa Tế đã nhìn thấy cuộc mai phục của bác sĩ Martinez qua đôi mắt đội an ninh của Barnes, cho đến lúc họ bộc phát bạo lực. Vừa rồi, Chúa Tế thấy chiếc trực thăng trên đường cao tốc, cánh quạt vẫn đang quay, xem qua mắt nhìn của Kelly Goodweather thì là vậy.

Chúa Tế theo dõi lúc Kelly hướng cho xe chạy xuống bờ dốc dẫn sang một con đường phụ, rồi chạy xe nhanh lên, đi theo lộ trình của chiếc Explorer. Sợi dây ràng buộc Kelly với Zachary sâu sắc hơn mối ràng buộc giữa cô và chồng cũ, bác sĩ Ephraim Goodweather. Khao khát của cô được thể hiện rõ hơn - và, trong lúc này, rõ là đem lại hiệu quả tốt đẹp.

Giờ đây, Chúa Tế có được thông tin đầy đủ hơn nhiều về hành trình của những kẻ phản bội. Họ đã mắc phải cái bẫy mà Chúa Tế biết sẽ khó lòng tránh nổi. Chúa Tế nhìn qua đôi mắt thằng bé Zachary giờ đang ngồi ở ghế sau chiếc xe do Augustin

Elizalde lái. Chúa Tể không khác gì đang ở đó cùng họ, trong chiếc xe ấy, giữa lúc họ chạy đến điểm hẹn với bác sĩ Goodweather, người đang có cuốn *Lumen* và những hiểu biết chắc chắn liên quan đến vị trí Điểm Đen.

“Tôi đang theo họ,” Barnes báo, giọng lão đứt quãng trên bộ đàm. “Tôi sẽ báo tin cho ngài đầy đủ. Ngài thấy tôi trên GPS rồi đấy.”

Quả vậy, một dấu chấm rõ ràng trên GPS. Hình ảnh cơ học, nhạt nhẽo và bất toàn, mô tả mối ràng buộc của Chúa Tể, tức mối quan hệ hần có thể chia sẻ với kẻ phản bội Barnes.

“Tôi có mang súng theo,” Barnes nói. “Tôi sẵn sàng đợi lệnh ngài.”

Chúa Tể mỉm cười. Khúm núm làm sao.

Họ đang ở gần lắm, có lẽ chỉ còn cách đích đến vài dặm. Lộ trình lên phía Bắc buộc họ đi trên con đường dẫn đến hồ Ontario hoặc sông Saint Lawrence. Và nếu nhất thiết phải qua sông, thì cũng không vấn đề. Chúa Tể đã có Creem cho hần lên phà qua sông, nếu cần, vì tên thủ lĩnh băng đảng, trên danh nghĩa, vẫn là con người nhưng đã toàn tâm toàn ý nghe lệnh hần.

Chúa Tể ra lệnh cho các trực thăng bay hết tốc lực về hướng Bắc.

Miệng Creem đau nhức. Nướu cậu ta như bốc cháy chỗ gắn những chiếc răng bạc mẻ. Thoạt tiên, cậu ta nghĩ cơn đau là di chứng dai dẳng của cú cùi chỏ lĩnh từ Quinlan. Nhưng giờ các ngón tay cậu ta bắt đầu càng lúc càng đau nhức, đến độ cậu ta đã phải bứt món đeo tay lấp lánh khỏi các khớp để cho tay được nghỉ, thành thử món trang sức bạc giờ lổn nhổn trên giá để cốc.

Cậu ta cảm thấy không ổn lắm. Cậu ta thấy chóng mặt và người hâm hấp nóng. Thoạt tiên, cậu ta sợ đã nhiễm một loại vi khuẩn nào đó giống như thằng bạn của Gus. Nhưng càng nhìn sâu vào gương chiếu hậu và thấy khuôn mặt tăm tối lúc nhức giun của Chúa Tể, cậu ta càng đâm lo, tự hỏi có phải Chúa Tể đã truyền virus cho cậu ta hay không. Mất một lúc, cậu ta cảm thấy

có gì đó bò qua cẳng tay, vào sâu trong bắp tay mình. Thứ gì đó không chỉ đơn giản là nhôn nhót ngứa. Thứ gì đó xông thẳng vào tim cậu ta.

Chiếc xe của Eph đến Bãi Thuyền Cá trước nhất. Con đường Cục Bắc chạy dọc theo mép sông Saint Lawrence. Quinlan không phát hiện được ma cà rồng nào trong vùng lân cận. Họ thấy một biển đề CẤM TRẠI VEN SÔNG chỉ tới một chỗ nơi con đường rời mép sông. Họ rẽ xuống con đường đất, lái tới mũi đất rộng nhô ra sông. Có các cabin, một nhà hàng và một cửa hàng đồ ngọt ngay bên cạnh, cùng một bãi biển đầy cát kết thúc ở một vũng tàu đủ dài rộng để có thể thoáng thấy trên mặt nước.

Eph dừng đột ngột trong khu đỗ xe cuối con đường, để đèn pha bật nguyên, chiếu thẳng về phía mép nước. Anh muốn xuống vũng tàu này. Họ cần một con thuyền.

Anh vừa đóng cửa thì một ánh sáng mạnh tràn ngập tầm nhìn, khiến anh lóa mắt không trông thấy gì. Giơ hai cánh tay lên, anh có thể mơ hồ nhận ra được nhiều nguồn chiếu sáng, một gần nhà hàng, một gần cái giá vắt khăn. Anh phát hoảng mất vài giây song định thần nhận ra đây là những nguồn sáng nhân tạo - một thứ lữ ma cà rồng không cần hay không dùng tới.

Một tiếng gọi vang lên, "Dừng ngay đó! Không được nhúc nhích!"

Một giọng người thật, không phải giọng ma cà rồng truyền vào đầu anh.

"Được rồi, được rồi!" Eph đáp, cố che mắt. "Tôi là con người!"

"Chúng tôi thấy rồi," một giọng nữ cất lên.

Một giọng đàn ông từ bên kia chêm vào, "Tên này có vũ khí!"

Eph nhìn qua Fet ở phía bên kia chiếc xe Jeep. "Các người cũng có vũ khí hả?" Fet hỏi.

"Cứ tin thế đi!" giọng đàn ông trả lời.

"Chúng ta cùng bỏ vũ khí xuống nói chuyện được không?"

Fet gọi ý.



“Không,” giọng nữ đáp. “Chúng tôi rất vui khi thấy các anh không có vôi chích, xong như thế không có nghĩa các anh không phải giặc cướp. Hay bọn Stoneheart trá hình.”

“Chúng tôi không phải cả hai loại ấy,” Eph nói, che ánh sáng bằng bên tay còn rảnh. “Chúng tôi đến đây vì một... một thứ kiểu như nhiệm vụ. Nhưng không còn nhiều thì giờ nữa.”

“Còn người ở ghế sau!” giọng đàn ông kia ré lên. “Ra đây xem!”

Ồi, mẹ kiếp, Eph nghĩ. Giải thích sao bây giờ? “Nghe này,” anh dõm giọng. “Chúng tôi từ tận New York đến đây.”

“Tôi tin chúng sẽ chào đón các vị quay trở lại.”

“Các anh... các anh hình như là quân chiến đấu. Chống lại bọn ma cà rồng. Chúng tôi cũng chiến đấu. Một phần của phong trào kháng chiến.”

“Chúng tôi đủ người ở đây rồi, anh bạn.”

“Chúng tôi cần xuống thuyền đến một trong các hòn đảo kia.”

“Cứ tự nhiên. Các anh cứ đi từ một bến khác dọc Saint Lawrence này thôi. Chúng tôi không muốn rắc rối gì hết, nhưng chúng tôi chấp mọi rắc rối.”

“Cho tôi mười phút giải thích thôi...”

“Các anh có mười giây để đi. Tôi nhìn thấy mắt anh và mắt bạn anh đấy. Chúng không gặp vấn đề gì dưới ánh sáng. Nhưng nếu người bạn kia của anh không chịu ra khỏi xe, chúng tôi sẽ phải bắn.”

“Trước tiên, chúng tôi có hàng nạy cảm và dễ cháy nổ trên xe, nên vì quyền lợi của chính các anh, xin đừng bắn. Thứ hai, các anh sẽ không thích điều các anh thấy ở người bạn kia của tôi đâu.”

Fet chen vào. “Anh ta có biểu hiện như ma cà rồng. Con người anh ta sẽ phản chiếu dưới ánh sáng. Vì phần nào anh ta là giống có vôi chích.”

Giọng đàn ông kia lại nói, “Làm gì có thứ như thế.”

“Có thứ như thế,” Eph nói. “Anh ta ở phe chúng tôi, và tôi có thể giải thích - không thì cũng cố giải thích - nếu các anh cho tôi cơ hội.”

Eph cảm thấy nguồn sáng đang chuyển động. Tiến về phía anh. Anh cứng người, chờ một cuộc tấn công.

Giọng đàn ông từ nguồn sáng kia nói, “Cẩn thận, Ann!”

Người đàn bà sau nguồn sáng dừng lại cách Eph chừng chục mét, đủ gần để anh có thể cảm nhận hơi nóng tỏa ra từ chiếc đèn. Anh thấy đôi ủng cao su và một khuỷu tay sau luồng sáng.

“William!” giọng nữ gọi to.

William, người cầm luồng sáng kia, chạy về phía Fet. “Chuyện gì?”

“Nhìn kỹ mặt anh ta đi,” người đàn bà nói.

Suốt một hồi lâu, Eph bị cả hai luồng ánh sáng chiếu thẳng vào mặt.

“Sao?” William hỏi. “Anh ta không phải ma cà rồng.”

“Không, khùng ạ. Trên bản tin. Người bị truy nã. Anh Goodweather phải không?”

“Phải. Ephraim là tên tôi.”

“Goodweather, bác sĩ đào tẩu. Người giết Eldritch Palmer.”

“Thật ra,” Eph giải thích. “Tôi bị buộc tội sai. Tôi không giết đồ khốn đó. Mặc dù đã cố.”

“Chúng truy nã anh phát gôm, nhỉ? Lũ khốn nạn đó.”

Eph gật đầu. “Vẫn đang truy nã.”

“Tôi không biết nữa, Ann,” William nói.

“Anh có mười phút, đồ khốn. Nhưng kẻ gọi là bạn anh ở trong xe kia, nếu anh ta cố bỏ trốn, tất cả các anh sẽ thành mồi cho cá.”

Fet đứng trước đuôi chiếc xe Jeep, chỉ cho bọn họ thấy thiết bị hạt nhân và đồng hồ hẹn giờ mà anh đã gắn bằng đèn pin.

“Thấy rồi. Một quả bom nguyên tử chết tiệt,” Ann nói, lộ diện là một phụ nữ trạc năm mươi tuổi với bím tóc dài xơ xác màu xám, đi ủng bên dưới tấm áo mưa đánh cá dài thượt.

“Các vị chắc nghĩ thứ này phải to hơn,” Fet nói.

“Tôi không biết mình nên nghĩ gì.” Bà lại nhìn Eph và Fet. William - một người đàn ông trạc bốn mươi, mặc áo len dài tay bờm xồm có nút kéo với quần bò xanh nhũn nhão - vẫn tránh dạt

về một bên, cả hai tay để trên khẩu súng trường. Những chiếc đèn nằm dưới chân anh ta, một trong số chúng đang sáng. Ánh sáng gián tiếp hắt lên Quinlan lúc này đang đứng bên ngoài xe, trong chiếc áo choàng đen đáng sợ. “Ngoài việc câu chuyện của các vị đây quá kỳ quái để coi là không đúng sự thực.”

“Chúng tôi không muốn gì từ anh chị, ngoại trừ một tấm bản đồ các hòn đảo ở đây và một phương tiện gì đó để ra kia,” Fet nói.

“Các vị định cho nổ thứ khốn kiếp bé tí này.”

Eph đáp, “Quả là chúng tôi định vậy. Các vị có khi sẽ phải rời nơi này, dầu hòn đảo có cách bờ hơn nửa dặm hay là không.”

“Chúng tôi không sống ở đây,” William giải thích.

Thoạt tiên, Ann liếc nhìn anh ta như muốn nói anh ta đã quá nhiều chuyện. Nhưng rồi bà dịu lại, tự cho phép mình cởi mở với Eph và Fet bởi họ cũng đã cởi mở với bà.

“Chúng tôi sống ngoài đảo,” bà ta nói. “Nơi lữ có vòi chích khốn kiếp không thể tới. Ngoài đó có các pháo đài cũ từ thời Cách mạng Mỹ. Chúng tôi ở trong đấy.”

“Bao nhiêu người?”

“Tất cả có bốn mươi hai người. Từng là năm mươi sáu; chúng tôi đã mất mát nhiều. Chúng tôi đang chia thành ba nhóm, vì kể cả sau khi thế giới tiêu từng, có một vài đồ khốn vẫn không sao hòa nhập được. Chúng tôi giờ hầu hết là hàng xóm láng giềng trong khi hồi xưa, trước khi toàn bộ chuyện chết tiệt này xảy ra, thì chả biết gì nhau. Chúng tôi liên tục quay vào đất liền để tìm quân trang, dụng cụ và thức ăn, kiểu như Robinson Crusoe ấy, nếu anh coi đất liền là một cái xác tàu nát.”

“Vậy là các vị có thuyền,” Eph nói.

“Chúng tôi có thuyền chứ. Ba thuyền máy và cả đồng xuồng nhỏ.”

“Tốt,” Eph phấn khởi. “Tốt quá. Tôi mong các anh chị có thể xem xét cho chúng tôi mượn một thuyền. Tôi xin lỗi nếu chúng tôi đang mang rắc rối lại cho anh chị.” Anh trao đổi bằng giao cảm với Ma Cà Rồng Bẩm Sinh vẫn đang đứng yên tằm tắp. “Cố động tĩnh gì không?”

*Không có gì đặc biệt.*

Nhưng qua cách gã trả lời, Eph dám chắc họ sắp hết thời gian đến nơi. Anh bèn bảo người đàn bà tên Ann, “Bà biết rõ những đảo này chứ?”

Bà ta gật đầu. “William rành chúng nhất. Rõ như lòng bàn tay vậy.”

Eph quay sang nói với William, “Ta có thể vào trong nhà hàng rồi anh phác giúp tôi mấy đường hướng cơ bản không? Tôi biết tôi đang tìm cái gì. Đó là một hòn đảo hầu như không có gì sống hay mọc bên trên được cả, lởm chởm đá, hình thù như bông hoa ba cánh, tức là một loạt ba vòng tròn chồng lên nhau. Như biểu tượng cảnh báo nguy hiểm sinh học ấy, anh có thể thử tưởng tượng thế.”

Ann và William nhìn nhau cho thấy bọn họ biết chính xác Eph đang nói đến hòn đảo nào. Eph cảm thấy một luồng adrenalin xộc khắp toàn thân.

Một chiếc bộ đàm lạch xạch kêu khiến bọn họ kinh ngạc, William thậm chí còn giật mình nhảy lui ra sau. Là chiếc bộ đàm ở ghế trước xe Jeep. “Bạn chúng tôi,” Fet nói, di chuyển đến cửa xe, vói vào trong lấy chiếc bộ đàm. “Nora à?”

“Ồi tạ ơn Chúa,” cô trả lời, giọng cô khó nghe vì nhiều sóng. “Bọn em đã ở Bãi Thuyền Cá rồi đây. Anh ở đâu?”

“Cứ đi theo các biển chỉ đường đến bãi tắm công cộng. Em sẽ thấy một tấm biển chỉ đến khu Cắm trại ven sông. Đi theo con đường đất bẩn tới mé nước. Nhanh lên, nhưng mà đến thì khe khẽ thôi. Bọn anh vừa gặp mấy người có thể giúp ta phương tiện đường thủy.”

“Mấy người?” cô hỏi.

“Cứ tin anh rồi ra đây ngay đi.”

“Được, em thấy biển chỉ đường ra bãi tắm rồi,” cô đáp. “Bọn em đến ngay đây.”

Fet bỏ bộ đàm xuống. “Họ đến gần lắm rồi.”

“Tốt,” Eph phấn khởi, lại quay sang Quinlan. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đang nhìn trời, như thể tìm một dấu hiệu nào đó. Thái

độ này khiến Eph lo lo. “Có chuyện gì tất cả chúng ta cần biết không?”

*Hoàn toàn yên lặng.*

“Còn mấy tiếng nữa thì đến sáng?”

*Ta e là còn nhiều giờ nữa.*

“Hình như có chuyện gì khiến người lo lắng,” Eph nói. “Là chuyện gì thế?”

*Ta không thích đi qua vùng nước chảy.*

“Cái đó thì ta biết. Nhưng sao chứ?”

*Đáng lý giờ này chúng ta phải thấy Chúa Tể rồi. Ta không thích việc giờ này chúng ta vẫn chưa...*

Ann và William muốn nói chuyện, nhưng Eph chỉ muốn bọn họ vẽ phác đường ra đảo. Vậy nên anh mặc họ vẽ trên mặt sau một miếng giấy lót đĩa rồi đưa trả cho Fet đang đứng trước quả bom đặt trên quầy kem của cửa hàng kẹo kế bên nhà hàng. Qua các cửa kính, Eph thấy Quinlan đang đợi bọn ma cà rồng đằng trước bãi tắm.

“Ta sẽ còn đợi bao lâu?” Eph hỏi.

“Tôi không biết. Hy vọng là đủ lâu,” Fet đáp. Anh cho Eph xem công tắc có chốt an toàn đã bật. “Quay chiều này để hẹn giờ.” Quả bom đã được hẹn sang biểu tượng đồng hồ nổi trên một màn hình nhỏ. “Đừng quay sang chiều này.” Về phía dấu X. “Có mà chạy trời chết.”

Eph cảm thấy một con chuột rút nữa lại đang bò rần rần dọc cánh tay anh. Anh nắm chặt tay, gắng hết sức giấu cơn đau.

“Tôi không thích ý tưởng bỏ nó ở đây. Đủ thứ chuyện dở hơi có thể xảy ra trong vài phút đồng hồ.”

“Ta không có lựa chọn nào khác. Nếu muốn sống thì không.”

Cả hai cùng nhìn lên những ánh đèn pha đang tiến lại gần. Fet chạy ra xe của Nora, còn Eph ở lại đằng sau, quay ra giám sát công việc của William. Ann đang gọi ý, còn William gất gồng. “Là bốn hòn đảo bên ngoài và một bên trên.”

Ann vẫn chưa chịu, “Thế còn Ngón Cái Nhỏ?”

“Bà không thể gọi các đảo bằng tên chó cưng rồi mong mọi người cũng nhớ cùng được.”

Ann nhìn Eph giải thích, “Hòn đảo thứ ba trông như ngón tay cái.”

Eph nhìn bản vẽ. Đường ra trông đã khá rõ ràng; và ấy mới là việc quan trọng nhất.

“Hai người có thể đưa những người kia xuống sông đến hòn đảo của hai người trước chúng tôi không? Chúng tôi sẽ không lưu lại, cũng không dùng tài nguyên thực phẩm của các vị. Chỉ như là một chỗ ẩn náu đợi cho đến khi chuyện này xong xuôi,” Eph nói.

Ann đáp, “Chắc chắn rồi. Nhất là nếu các anh làm được chuyện các anh nói có thể làm ấy.”

Eph gật đầu. “Sự sống và trái đất sẽ lại thay đổi.”

“Về lại như bình thường.”

“Tôi chưa dám nói điều đó,” Eph giải thích. “Chúng ta còn cả một chặng đường dài nếu muốn trở lại bất kể mức độ bình thường nào. Nhưng chúng ta sẽ không để lũ hút máu này điều khiển chúng ta nữa.”

Ann trông ra dáng một phụ nữ đủ từng trải để không quá tin vào hy vọng hảo huyền. “Tôi xin lỗi đã gọi anh là đồ khốn, anh bạn,” bà nói. “Anh phải là gã con hoang khó nhằn mới đúng.”

Eph không kìm được nụ cười. Đạo này, anh sẵn sàng nhận mọi lời bình phẩm, bất kể tốt xấu ra sao.

“Anh kể cho chúng tôi về thành phố được không?” Ann hỏi. “Chúng tôi nghe nói toàn bộ khu trung tâm đã bị đốt trụi.”

“Không, chỉ là...”

Các cửa kính trong quầy kệo bật mở, Eph quay lại. Gus đi vào, ôm khẩu súng máy trong một tay. Rồi anh thấy, qua lớp kính, Nora cũng đang đi tới cửa. Nhưng thay vì Fet, một thằng bé cao ngồng chừng mười ba tuổi bước đi bên cạnh cô. Họ đi vào và Eph cứng người không thốt lên được lời nào... chỉ có đôi mắt đang khô cong của anh tức thì cay lệ và cổ họng anh nghẹn lại vì cảm xúc bất ngờ.

Zack nhìn quanh dò hỏi, đôi mắt thằng bé lướt qua Eph đến mấy biển hiệu quây kem cũ trên tường... rồi chậm chậm quay lại khuôn mặt bố nó.

Eph bước lại. Miệng thằng bé mở ra nhưng nó không nói. Eph khuyu một bên gối trước mặt con, nhớ lại hồi anh còn hay làm thế, thằng bé chỉ cao đến ngang tầm mắt Eph. Giờ Eph phải nhìn lên gần chục phân. Mớ tóc rối bời rủ xuống khắp mặt che khuất phần nào đôi mắt nó.

Zack khẽ nói với bố nó, "Bố làm gì ở đây?"

Thằng bé đã cao hơn nhiều. Tóc nó dài và xơ xác, giắt lại sau tai, đúng cách nuôi tóc mà một thằng bé ở tuổi nó sẽ chọn nếu không bị bố mẹ can thiệp. Thằng bé trông sạch sẽ vừa đủ. Thằng bé có vẻ được nuôi ăn tốt nữa.

Eph kéo thằng bé lại ghì chặt. Làm thế, thằng bé trở nên chân thật hẳn. Song Zack trong tay anh dường như thật lạ lùng, tỏa ra thứ mùi khang khác, cơ bản là khác hẳn - già hơn. *Yếu đuối*. Eph chợt nghĩ hẳn Zack cũng sẽ thấy anh hốc hác tiêu tụy biết chừng nào.

Thằng bé không ôm anh, mà chỉ đứng cứng nhắc chờ dẫn, chịu đựng cái ôm.

Anh ẩy nó lui ra để nhìn lại một lượt. Anh muốn biết mọi điều, Zack làm sao đến được đây - nhưng nhận ra ngay lúc này không còn chuyện gì khác quan trọng cả.

Thằng bé đang ở đây. Thằng bé vẫn là con người. Nó tự do.

"Ồi, Zack," Eph xúc động, nhớ lại cái ngày anh đã để tuột mất con hai năm về trước. Anh ngân ngẩn lẹ. "Bố xin lỗi. Rất, rất xin lỗi."

Nhưng Zack nhìn anh một cách kỳ quặc. "Vì chuyện gì ạ?"

Anh dõm nói, "Vì đã để mẹ bắt con đi..." Nhưng anh dừng lại. "Zachary," Eph nói, ngập tràn vui sướng. "Nhìn con xem. Cao quá! Con đã là một người đàn ông..."

Miệng thằng bé vẫn hé mở, nhưng nó quá kinh ngạc không nói được gì. Nó chậm chậm nhìn bố - người đàn ông đã ám ảnh bao giấc mơ của nó như một bóng ma quyền lực. Người bố đã

bỏ rơi nó, chạy khỏi nhà, người trong trí nhớ của nó thật cao ráo, khỏe mạnh, vô cùng khôn ngoan sắc sảo, còn giờ đây là một thứ gì đó mỏng manh, khô xác và vô nghĩa. Rồi bù, run rẩy và yếu ớt.

Zack cảm thấy trào dâng một cảm giác kinh tởm.

*Người có trung thành không?*

“Bố chưa bao giờ ngừng tìm kiếm con,” Eph nói. “Bố chưa bao giờ bỏ cuộc. Bố biết bọn chúng bảo con rằng bố đã chết rồi - bố đã đấu tranh suốt cả quãng thời gian ấy. Suốt hai năm, bố đã cố giành lại con...”

Zack nhìn quanh phòng. Quinlan đã vào cửa hàng. Zack nhìn Ma Cà Rồng Bẩm Sinh lâu nhất.

“Mẹ đang đến tìm con,” Zack nói. “Mẹ sẽ giận lắm.”

Eph gật đầu đoan chắc. “Bố biết cô ta sẽ đến. Nhưng... mọi chuyện sắp kết thúc rồi.”

“Con biết,” Zack đáp.

*Người có biết ơn tất cả những thứ ta đã ban, tất cả những điều ta đã chỉ dạy cho người không?*

“Đến đây nào...” Eph nói, bóp chặt vai Zack, dắt thằng bé đến bên quả bom. Fet xáp tới định chặn họ lại, nhưng Eph hầu như không để ý. “Đây là một thiết bị hạt nhân. Chúng ta định dùng nó để cho nổ tung một hòn đảo. Quét sạch Chúa Tể và đồng loại của hắn.”

Zack nhìn chăm chăm vào thiết bị. “Tại sao?” thằng bé buột hỏi, không tìm lại được.

*Tàn cuộc của thời đại này đã đến gần.*

Fet nhìn Nora, một cảm giác lạnh buốt chạy dọc xương sống anh. Nhưng Eph có vẻ không để ý thấy gì, vẫn đang cầm cúi trong vai trò một người cha hào phóng.

“Để đưa mọi thứ trở về đúng như trước kia,” Eph tiếp tục nói. “Trước *strigoi*. Trước bóng tối.”

Zack nhìn Eph vẻ kỳ lạ. Thằng bé đang cố tình nháy mắt một cách kỳ quặc, như một cái máy mắt tự an ủi và đầy lo lắng. “Con muốn về nhà.”

Eph vội gật đầu. “Bố cũng muốn đưa con về đó. Mọi thứ



vẫn còn trong phòng ngủ của con như hôm con đi. Tất cả mọi thứ. Chúng ta sẽ đi ngay sau khi mọi chuyện kết thúc.”

Zack lắc đầu, không còn nhìn Eph nữa. Nó đang nhìn Quinlan. “Nhà là lâu đài. Trong công viên Trung tâm.”

Về hy vọng ngóng chờ của Eph tan biến. “Không, con sẽ không bao giờ quay trở lại đó nữa. Bố biết sẽ còn mất một ít thời gian, nhưng rồi con sẽ ổn thôi.”

*Thằng bé đã bị biến đổi.*

Eph quay ngoắt đầu lại nhìn chăm chăm Quinlan. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh cũng đang đứng nhìn Zack.

Eph nhìn con trai trần trối. Thằng bé vẫn còn đủ tóc tai; da của nó vẫn đẹp đẽ. Mắt nó không phải hai mặt trắng đen trên biển đỏ. Cổ họng nó không sưng. “Không. Anh sai rồi. Thằng bé là con người.”

*Về thể chất thì đúng vậy. Nhưng nhìn sâu vào mắt thằng bé đi. Nó mang theo ai đó đến đây.*

Eph nắm lấy cằm con trai. Anh vén tóc khỏi đôi mắt thằng bé. Chúng hơi tối, có lẽ vậy. Hơi co lại. Zack thoát tiên giường mắt nhìn chống đối, rồi cố nhìn lảng đi, như cậu choai choai nào cũng sẽ làm.

“Không,” Eph tiếp tục phủ nhận. “Thằng bé ổn. Nó sẽ ổn. Nó không bằng lòng tôi... chuyện đó rất bình thường. Nó giận tôi, và... chúng ta chỉ cần cho nó đi cùng. Đưa nó xuống thuyền vượt sông.” Eph nhìn Nora và Fet. “Càng sớm càng tốt.”

*Chúng đang ở đây.*

“Gì cơ?” Nora giật mình.

Quinlan kéo chiếc mũ trùm cho chặt hơn quanh đầu.

*Tiến về phía bờ sông đi. Ta sẽ cố kìm chân được nhiều tên nhất có thể.*

Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đi qua cửa. Eph túm lấy Zack, lôi thằng bé về phía cửa, rồi dừng lại. Anh bảo Fet, “Ta sẽ đưa cả thằng bé lẫn quả bom đi.”

Fet không thích ý tưởng đó song không nói gì. “Nó là con tôi, Vasiliy,” Eph nói tiếp, giọng nghèn nghẹt, van nài. “Con trai

tôi... tất cả những gì tôi có. Nhưng tôi sẽ thực hiện sứ mệnh của tôi đến cùng. Tôi sẽ không làm mọi người thất vọng."

Lần đầu tiên trong nhiều năm ròng, Fet thấy trong con người Eph ý chí quyết tâm như xưa - cái tinh thần lãnh đạo anh đã từng vô cùng ngưỡng mộ. Đây chính là người đàn ông Nora từng yêu, người Fet từng theo bước.

"Vậy thì hai bố con ở đây," Fet nói, vợ lấy ba lô và di chuyển ra ngoài theo Gus và Nora.

Ann và William cũng vội vã chạy theo anh, cầm theo tấm bản đồ. Eph gọi theo, "Lên thuyền trước đi. Đợi chúng tôi."

"Chúng tôi không có đủ chỗ cho tất cả mọi người, nếu các anh định lên đảo."

"Chúng tôi sẽ tính xem sao," Eph nói. "Giờ cứ đi đã. Trước khi chúng ập đến."

Eph khóa cửa đằng sau họ, rồi quay lại chỗ Zack. Anh nhìn khuôn mặt con trai, tìm cảm giác vững lòng. "Sẽ ổn cả thôi, Z. Chúng ta rồi sẽ ổn thôi. Mọi chuyện sẽ sớm kết thúc."

Zack máy mắt liên tục trong khi nhìn bố gấp tấm bản đồ cất vào trong túi áo khoác.

Bọn *strigoi* hiện ra từ trong bóng tối. Quinlan cảm thấy các vết nhiệt của chúng chạy ràn rạt qua rừng cây bèn đợi để chặn lại. Vài tá ma cà rồng và nhiều nữa đang xông tới - dễ tới cả vài trăm tên. Gus nhảy ra bắn xối xả vào chiếc xe không bật đèn trên con đường đất. Những tia lửa đạn bật văng khỏi mũi xe và kính chắn gió nứt tanh tách, nhưng chiếc xe vẫn tiếp tục chạy. Gus đứng trước đầu xe cho đến khi chắc chắn cậu đã vẽ được tương đối sơ đồ chết chóc lên kính chắn gió, rồi nhảy ra khỏi đường xe chạy đúng vào thời điểm cậu nghĩ là khắc cuối cùng.

Nhưng chiếc xe lại rẽ theo khi cậu nhào vào trong rừng. Một chiếc xe tải lớn cản khựng nó lại bằng cú đâm dứt khoát, dù không kịp cản lưới trước của nó va vào chân Gus, khiến cậu bay vèo vào giữa đám cây cối. Tay trái cậu gãy như cành khô và khi

đứng lên được, cậu thấy nó đã cong oằn ở mạng sườn - gãy ngay khuỷu tay, có khi cả vai không biết chùng.

Gus nghiêng răng chửi thề, đau dữ dội. Vậy nhưng bản năng trần mạc của cậu vẫn xen vào, ép cậu chạy đến chỗ chiếc xe, biết rằng lũ ma cà rồng sắp tủa đến như đoàn hề rạp xiếc.

Gus với bên tay còn lành - bên đang ôm khẩu Steyr - kéo đầu người lái ra khỏi vô lăng. Là Creem, đầu cậu ta giờ ngửa ra ghế như thể đang ngủ, có điều cậu ta đã lãnh hai viên đạn của Gus vào trán, một vào ngực.

“Mozambique<sup>(1)</sup> lộn ngược, loại chó đẻ,” Gus chửi và thả cái đầu ra, khiến mũi Creem bập nhẹ vào thanh ngang của vô lăng kêu lạo xạo.

Gus không thấy kẻ nào khác trên xe - dù cửa sau mở toang bất thường.

Chúa Tể...

Quinlan đã dịch chuyển ngay trong nháy mắt, đi săn tìm con mồi của gã. Gus tựa người vào chiếc xe trong giây lát, bắt đầu đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương trên cánh tay. Bấy giờ cậu mới để ý thấy một dòng máu đang từ cổ Creem rỉ ra...

Không phải một vết đạn bắn.

Đôi mắt Creem bật mở. Hấn vùng ra khỏi xe, lao về phía Gus. Cú va chạm với thân hình đồ sộ của Creem đánh bật toàn bộ khí khỏi phổi Gus, như một con bò mộng tấn công võ sĩ đấu bò, khiến cậu văng đi với sức mạnh gần như của cả một chiếc xe. Gus nắm chắc súng, nhưng bàn tay Creem đã khép lại quanh cẳng tay cậu với sức mạnh không sao tưởng nổi, ép nghiêng dây chằng, và cưỡng cho các ngón tay cậu tách nhau ra. Đầu gối Creem tì lên tay trái bị thương của Gus, nghiền nát phần xương gãy như nghiền vữa.

Gus hét lên, phần nộ và đau đớn.

1. Mozambique: một hình thức giết người theo nghi lễ, theo đó nạn nhân bị bắn ba phát đạn, hai ở ngực, một ở trán.

Đôi mắt Creem mở lớn, vẻ điên loạn và hơi lé. Nụ cười lấp lóa của cậu ta bắt đầu bốc khói và tỏa hơi nước, nướu ma cà rồng bốc cháy vì tiếp xúc với những thứ có cạy bạc. Thịt trên khớp ngón tay cũng cháy sém vì lý do ấy. Nhưng Creem cứ đứng chết trân, cho ý chí của Chúa Tể điều khiển. Hàm Creem mở và trật ra cách một tiếng rõ to, Gus hiểu rằng Chúa Tể định bắt cậu và qua cậu tìm cách thủ tiêu con át chủ bài trong kế hoạch của họ. Cái bóp nghiêng cánh tay trái đẩy Gus đến mức quần trí phải hú lên, nhưng cậu vẫn thấy cái vòi chích của Creem đang thò ra từ mồm - chậm chạp và gây xao lãng lạ lùng - cái chẽ thịt đỏ tươi đang tách ra, hé lộ những lớp thịt mới đang thức tỉnh trước mục đích của chúng.

Creem đang bị ý chí của Chúa Tể dồn ép thay đổi quá gấp gáp. Vòi chích của cậu ta sừng sững lên giữa những đám mây hơi bạc, sẵn sàng châm con mồi. Nước dãi và đông máu còn lại nhỏ lên ngực Gus trong lúc sinh vật điên cuồng từng là Creem ngẩng cái đầu ma cà rồng lên.

Trong nỗ lực sau cùng, Gus cố quay bàn tay cầm súng của cậu đến mức độ đủ để nhắm tương đối vào đầu Creem. Cậu bắn một phát, hai phát, rồi ba phát, ở cự ly gần như thế, mỗi phát lại tước tung cả tảng lớn xương thịt nơi mặt và cổ Creem.

Vòi chích của Creem phóng điên cuồng vào khoảng không ở giữa, cố tìm cách chạm được vào Gus. Gus tiếp tục bắn, một phát đạn trúng cái vòi. Máu *strigoi* và giun bay tứ tán, trong khi Gus cuối cùng cũng phá hủy được cột sống và cắt rời tủy sống của Creem.

Creem lật ngược người, ngã ngửa ra đất, quần quai và bốc khói.

Gus lăn mình tránh xa những con giun máu vừa mới được tiếp thêm sinh lực. Cậu cảm thấy một cú châm tức thì dưới chân, bèn nhanh chóng kéo ống quần bên trái lên. Cậu thấy một con giun đang chìm dần vào trong thịt. Theo bản năng, cậu vói lấy một mảnh lưới tản nhiệt ô tô đã hỏng và khá sắc, nhanh chóng xấn ống quần trái lên. Cậu xé banh thịt ra đủ để thấy được con giun đang quần quai, mãi một đào thân xuống mỗi lúc một sâu.

Gus nhón lấy thứ đó lôi ra. Các sợi gai của con giun bắt chặt, khiến cậu vô cùng đau đớn - nhưng cậu đã làm được, kéo ra được con giun mảnh, nện nó xuống đất rồi giết nó.

Gus đứng dậy, lồng ngực nặng như chì, chân rờn rờn máu. Cậu không buồn nhìn máu chính mình, miễn sao nó vẫn là màu đỏ. Quinlan đã quay lại và nhìn thấy toàn bộ cảnh ấy, đặc biệt là cái xác vẫn đang bốc hơi của Creem.

Gus cười gằn. “Thấy không, anh bạn? Anh không thể bỏ tôi một mình được đâu dù chỉ là một phút khốn nạn.”

**M**a Cà Rỗng Bẩm Sinh cảm thấy những kẻ xâm phạm đang di chuyển dọc tuyến đường bờ biển lộng gió, bèn chỉ Fet đi theo hướng đó. Tên cướp đầu tiên xông thẳng vào Ma Cà Rỗng Bẩm Sinh. Chúng xông lên như vũ bão, làn sóng quyết tử đầu tiên và Quinlan cũng tàn độc ngang ngửa. Gã vừa đánh vừa lần ra ba cảm nhân ở bên tay phải đang co cụm xung quanh một ma cà rồng cái. Một trong ba cảm nhân bỏ đồng bọn mà khiêu khích gã, rầm rập chạy trên cả hai tay hai chân về phía Ma Cà Rỗng Bẩm Sinh. Quinlan đánh văng tên ma cà rồng hai chân sang bên để rảnh đối phó với tên lõi mù lạnh lẽ này. Gã đập văng nó ra, tên cảm nhân lăn lông lốc về phía sau trước khi lại bật dậy trên cả bốn vó như một con vật bị đẩy khỏi bữa ăn đầy mời gọi. Hai ma cà rồng kia cũng nhắm vào gã nên Quinlan di chuyển thật nhanh tránh bọn chúng, trong lúc vẫn để mắt đến tên ban đầu.

Xuất phát từ một trong các bàn phía trước quầy hàng, một thân thể bay vèo tới, đáp ngay xuống lưng và vai Quinlan, kèm theo tiếng thét chói tai. Chính là Kelly Goodweather, tay phải đang khua khoáng lia lịa, cố cào mặt Ma Cà Rỗng Bẩm Sinh. Gã hú lên, thui mạnh phía sau, trong khi cô lại cố cào mặt đối thủ, nhưng gã ngăn được, tóm gọn cổ tay cô.

Một loạt đạn từ khẩu súng máy của Gus buộc cô phải nhảy khỏi vai Quinlan. Quinlan đoán chừng sẽ còn một cuộc tấn công nữa từ tên cảm nhân, song lại thấy tên này đang nằm dưới đất, người đầy lỗ thủng.

Quinlan rờ vào mặt nó. Bàn tay gã rút ra dính dính máu trắng. Gã quay người định đuổi theo Kelly, nhưng cô đã biến đâu mất dạng.

Kính vỡ đầu đó trong nhà hàng. Eph đã sẵn sàng thanh kiếm bạc. Anh ấy Zack tới góc quầy kệ, để con trai tránh nguy cơ thương vong và về cơ bản sẽ bị kẹt luôn ở đó, không chạy đi đâu được. Quả bom vẫn ở trên đầu tường quầy kệ, trên cái ba lô của Gus và chiếc túi da màu đen của Ma Cà Rồng Bẩm Sinh.

Một cảm nhân lõi con dơ dáy từ nhà hàng nhảy vào, theo sát gót là một tên nữa. Eph chìa lưỡi kiếm bạc ra, mặc cho sinh vật mù lòa hít ngửi. Một thân hình hiện ra nơi cửa đi tối mờ đằng sau họ, gần như chỉ là một hình dáng tối đen như con báo.

Kelly.

Cô nom thối rửa kinh khủng, các đường nét của cô đến chồng cũ cũng khó lòng nhận nổi. Yếm thịt đỏ lựng dưới cổ cô lắc lư ử rữ, bên dưới con mắt chết đen pha đỏ.

Cô ở đó vì Zack. Eph biết anh phải làm gì. Chỉ còn một cách để phá bỏ lá bùa. Quyết tâm làm chuyện này khiến lưỡi kiếm trong tay Eph run rẩy - nhưng xung động ấy xuất phát từ bản thân thanh kiếm, không phải tâm trí anh. Trong khi anh chìa thanh kiếm ra trước mặt, lưỡi kiếm dường như tỏa sáng yếu ớt.

Cô bước về phía anh, hai bên có lũ cảm nhân hỗ trợ. Eph chìa thanh kiếm cho cô thấy. "Kết thúc rồi, Kelly... tôi rất xin lỗi... mẹ kiếp, thật sự xin lỗi..." anh nói.

Cô không buồn nhìn đến Eph, chỉ chăm chăm nhìn Zack ở phía sau anh. Khuôn mặt cô không lộ chút cảm xúc nào, nhưng Eph hiểu sự thôi thúc được sở hữu và che chở ấy. Anh hiểu sinh vật này quá rõ. Lưng anh co giật và con đầu trở nên không sao chịu nổi. Nhưng bằng cách nào đó, anh vượt qua được và trụ vững.

Giờ Kelly mới để ý đến Eph. Cô ra hiệu bằng tay, búng tay về phía trước, lũ cảm nhân liền chồm về phía anh như bầy chó săn. Chúng đến theo đội hình chéo nhau, Eph chỉ có chưa đầy một giây để quyết định xem phải đỡ tên nào. Anh đánh trượt

một đứa nhưng kịp đá đứa kia sang bên. Đứa bị anh đánh trượt quay ngay lại và Eph đón nó bằng thanh kiếm chìa ra, nhưng lại mất thăng bằng, thành thử chỉ bản kiếm bèn bệt đập xuống đầu nó. Con ma cà rồng cảm nhận lộn người quay lại tức thì, sừng sốt, từ từ đứng dậy.

Kelly vọt lên một chiếc bàn rồi lại vọt khỏi đó, nhằm nhe nháy qua Eph sang chỗ Zack. Song Eph đã chạy ngay vào đường dịch chuyển dự kiến của cô, thành thử họ va vào nhau, Kelly lăn lông lốc sang bên còn Eph gần như ngã ngửa.

Eph thấy tên cảm nhân kia đang đánh giá tình hình từ một bên sườn nên chuẩn bị sẵn sàng thanh kiếm. Rồi đột nhiên Zack ào qua anh. Eph chỉ kịp túm lấy cổ áo khoác của thằng bé, kéo nó lại. Zack chui ra ngoài chiếc áo khoác nhưng vẫn bị tay áo giữ lại, đứng ngay trước mặt bố mình.

“Dừng lại!” Zack nói. Nó dang một tay về phía mẹ, tay kia về phía Eph. “Dừng mà!”

“Zack!” Eph hét lên. Thằng bé đang ở gần cả hai người họ đến độ Eph sợ cả anh và Kelly đều sẽ chộp lấy một bên tay nó và kết quả sẽ là một cuộc giằng co.

“Thôi đi!” Zack lại hét lên. “Con xin bố! Con xin bố - đừng làm hại mẹ! Con chỉ còn có mẹ...!”

Và chỉ bằng một câu ấy, thằng bé đã giáng cho Eph một đòn. Chính anh, người bố luôn vắng mặt, mới là dị vật. Anh đã luôn là dị vật. Cơ thể Kelly bót căng trong giây lát, tay cô hạ xuống hai bên sườn trần trụi.

Zack bảo cô, “Con sẽ đi với mẹ. Con muốn về.”

Nhưng rồi một thế lực khác trỗi dậy trong mắt Kelly, một thứ ý chí quý quyết, xa lạ. Cô bất thành linh nháy lên, thô bạo ẩy Zack sang bên. Hàm cô trật đi, vòi chích phóng ra nhằm vào Eph nhưng anh vừa kịp di chuyển, vẫn không rời mắt quan sát cái thứ rắn chắc kia bật trúng khoảng không nơi cổ anh vừa phơi trần. Anh xoáy kiếm nhằm vòi chích của cô, song mất thăng bằng và chém trượt.

Mấy tên cảm nhân bổ nhào vào Zack, ghì nó xuống đất. Thằng bé thét lên. Vòi chích của Kelly co ngay lại, đầu vòi lè ra

ngoài mồm như một cái lưỡi mảnh bị xẻ làm đôi. Cô gieo cả thân mình vào Eph, chúi đầu cày mạnh vào bụng anh, ẩy anh bắn xuống sàn. Anh trượt dài ra sau, đập người vào chân quỳ.

Anh vội gượng quỳ dậy, con đầu thất trở lại, các rё xương sườn ngay lập tức thọc mạnh ngực anh, vài đё sườn gãy đâm vào hai buồng phổi. Tình trạng đau đớn này thu ngắn tương đối đường lia kiếm khi anh lia ngang thanh kiếm, cố đẩy cô thoái lui. Kelly đá tay anh, bàn chân trần của cô chạm trúng bên dưới cùi chỏ anh, hai nắm đấm của anh giáng xuống phần chân quỳ. Thanh kiếm văng khỏi bàn tay anh, rơi đánh keng xuống sàn nhà.

Eph nhìn lên. Mắt Kelly đỏ chói khi cô chạy lại định giết anh.

Eph cúi xuống mà không nhìn và không hiểu sao ngón tay anh vẫn tìm thấy chuôi kiếm. Anh cầm được kiếm lên đúng lúc hàm cô trật ra và cô lao vút về phía anh.

Lưỡi kiếm chạy thẳng xuyên qua cổ họng cô. Lòi ra ở đằng sau gáy cô, tách lia phần gốc cái vòi chích. Eph kinh hãi nhìn vòi chích của cô rữ xuống, cùng cái nhìn dường như không tin nổi của cô. Cái miệng há hốc ặc đầy máu trắng lúc nhúc giun, cơ thể cô sụm xuống trước thanh kiếm bạc.

Trong một thoáng - có lẽ Eph chỉ tưởng tượng ra, nhưng dù sao anh vẫn tin là thật - anh thấy con người Kelly trước kia đằng sau đôi mắt cô, đang nhìn anh với vẻ bình hòa.

Rồi sinh vật xác sống Kelly quay trở lại và oằn nhũn vì được giải thoát.

Eph để xác cô đứng nguyên thế cho đến khi máu trắng chảy xuôi xuống đốc kiếm. Rồi, vượt qua cơn sốc, anh xoay rút lưỡi kiếm, xác Kelly vạt xuống nền sàn.

Zack đang gào thét. Thăng bé vùng lên trong cơn bùng nổ sức mạnh và cuồng nộ, ẩy văng lũ cảm nhân. Lũ trẻ con ma cà rồng mù lòa cũng tự phát điên, lao vào Eph. Anh vùng thanh kiếm... Vút lên trên, dễ dàng tiêu diệt một đứa. Cú vung kiếm khiến đứa thứ hai nhảy giật lùi ra. Eph nhìn nó thoái lui, nhảy khỏi căn phòng trong khi đầu gần như quay hẳn ra sau vai, nhìn chằm chằm Eph cho đến khi mất hút.



Eph hạ kiếm. Zack đứng bên xác người mẹ ma cà rồng, nghẹn ngào khóc nức. Zack nhìn bố bằng cái nhìn đong đầy cảm phần thống khổ.

Zack nói, “Ông giết mẹ rồi.”

“Bố chỉ giết con ma cà rồng đã bắt mẹ rời xa chúng ta. Rời xa con.”

“Tôi ghét ông! Mẹ kiếp, tôi ghét ông!”

Trong cơn điên giận, Zack thấy một chiếc đèn pin cán dài trên mặt quầy, bèn vớ lấy chạy theo bố. Eph đỡ được cú đánh vào đầu, nhưng đà lao về phía trước của thằng bé khiến nó đổ nhào vào lòng Eph và ngã đè lên anh, giáng cả người lên những rễ sườn gãy của Eph. Thằng bé khỏe đến kinh ngạc và Eph thì đau cùng cực. Zack đánh anh túi bụi, còn Eph dùng cẳng tay đỡ những cú đánh của thằng bé. Thằng bé đã tuột mất cái đèn pin nhưng vẫn tiếp tục tấn công anh, những cú đâm của nó giáng xuống ngực Eph, hai bàn tay nó đập vào bên trong áo khoác của anh. Cuối cùng, Eph đành buông kiếm để nắm lấy hai cổ tay và đẩy thằng bé xa ra.

Anh thấy một mẩu giấy nhàu nhĩ trong nắm tay trái của con trai. Zack thấy Eph đã nhận ra và đang cố chống trả nỗ lực của bố hòng cạy mở những ngón tay nó.

Eph kéo được tấm bản đồ giấy nhàu nát ra. Zack đã cố lấy trộm nó từ Eph. Anh trừng trừng nhìn sâu vào mắt con trai và thấy sự hiện diện kia. Anh thấy Chúa Tể đang nhìn qua Zack.

“Không,” Eph kêu lên. “Không - xin đừng. Không!”

Eph đẩy thằng bé ra. Anh thấy buồn nôn. Anh nhìn tờ bản đồ, nhét trở vào trong túi áo. Zack vẫn đứng, bước giật lùi lại. Eph biết con trai đang chực chạy về phía thiết bị nguyên tử. Về phía kíp nổ.

Song Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đã ở sẵn đó, Quinlan chặn đứng và ôm choàng thằng bé, xoay nó tránh ra xa. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh bị một vết cào chéo ngang mặt, từ mắt trái sang má phải. Eph đứng dậy, cơn đau như cắt xé trong lồng ngực không so được với cảm giác mất Zack.

Eph nhặt thanh kiếm lên và tiến tới chỗ Zack vẫn đang bị Ma Cà Rồng Bầm Sinh ôm chặt. Zack đang nhăn nhó và gật đầu theo nhịp. Eph giơ lưỡi kiếm bạc lại gần con trai, đợi xem phản ứng là gì.

Bạc không chế ngự được thằng bé. Chúa Tể ở trong tâm trí chứ chưa ở trong thân thể thằng bé.

"Đây không phải là con," Eph nói, vừa nói chuyện với Zack vừa thuyết phục chính mình. "Con sẽ ổn cả thôi. Bố nhất định sẽ đưa được con ra khỏi đây."

*Ta phải nhanh lên.*

Eph giật lấy Zack từ tay gã. "Xuống thuyền nào."

Ma Cà Rồng Bầm Sinh vắt chiếc túi da lên vai, rồi nắm dây chằng quả bom, kéo lên khỏi quây. Eph cũng vớ lấy ba lô ở dưới chân rồi đẩy Zack về phía cửa.

Bác sĩ Everett Barnes trốn sau kho rác cách nhà hàng khoảng sáu mét, ngay rìa một bãi đỗ xe bẩn thỉu. Lão hít không khí vào qua hàm răng gãy, cảm thấy cái nhoi nhói dễ chịu mà con đau tỏa ra.

Nếu quả thật chuyện này có dính dáng đến một quả bom nguyên tử - và căn cứ theo ám ảnh trả thù lồ lộ của Ephraim thì hiển nhiên là có - Barnes cần tránh chỗ này càng xa càng tốt, nhưng trước tiên lão phải bắn chết con khốn đó đã. Lão có một khẩu súng, một khẩu chín ly, với nguyên một băng đạn. Lão định dùng nó cho Ephraim, nhưng theo lão thấy thì Nora mới là phần thưởng. Mới là trái ngọt trên cao.

Lão cố lấy hơi để điều hòa cho nhịp tim chậm lại. Đặt tay lên ngực, lão cảm thấy một cơn loạn nhịp kỳ lạ. Lão còn chẳng biết mình đang ở đâu, cứ thế mù quáng tuân thủ GPS kết nối lão với Chúa Tể và biết được vị trí của Zack nhờ thiết bị giấu trong giày thằng nhóc vị thành niên đó. Mặc kệ những lời đảm bảo của Chúa Tể, Barnes vẫn lo lắng; lũ ma cà rồng này đang chạy khắp trại, không có gì đảm bảo chúng sẽ biết phân biệt bạn hay thù. Để phòng hờ, Barnes quyết định lấy sẵn một chiếc xe xem có cơ may

đào thoát trước khi trại này nổ tung thành một cây nấm hay không.

Lão định vị được Nora cách đó chừng ba chục mét. Lão cố hết sức nhằm thẳng vào cô, xả đạn. Năm viên đạn nối tiếp nhau gấp rút bay khỏi nòng súng, và ít nhất một trong số chúng cũng trúng Nora, khiến cô ngã gục sau một hàng cây... bỏ lại một làn sương máu lơ lửng trong không khí.

"Tóm được rồi - con khốn!" Barnes rít lên hân hoan.

Lão ấy mở cồng và chạy băng khu đổ xe bỏ ngổ về phía hàng cây đằng xa. Nếu đi theo con đường đất ra đường lớn, lão có thể tìm thấy một chiếc xe hay phương tiện di chuyển gì đó.

Lão đến hàng cây đầu tiên, dừng ở đó, rùng mình phát hiện một vũng máu trên nền đất... nhưng không thấy Nora đâu.

"Ồi, mẹ kiếp!" lão nói và theo bản năng quay người chạy vào rừng, giắt súng trong quần. Khẩu súng đốt bỏng da lão. "*Mẹ kiếp*," lão ré lên the thé. Lão không hề biết súng bắn xong lại nóng thế này. Lão vòng cả hai tay che trước mặt, cành cây xé toạc bộ đồng phục và lột mất mề đay trên ngực lão. Lão dừng lại ở một quãng rừng thưa, trốn dưới một bụi rậm, thở hổn hển, hòng súng nóng bỏng vẫn đốt rần rạt dưới chân lão.

"Tìm tôi hả?"

Barnes quay lại, thấy Nora Martinez chỉ cách đó ba cái cây. Trán cô có một vết rạch dài và sâu, một vết thương hở miệng, rỉ máu cỡ một ngón tay. Nhưng ngoài ra thì cô không thương tích gì.

Lão cố chạy, nhưng cô đã tóm được phía sau cổ áo khoác của lão, kéo lão lại.

"Chúng ta chưa bao giờ có cái hẹn cuối cùng mà ông muốn," cô nói, kéo lão qua những hàng cây tới con đường đất.

"Xin cô, Nora..."

Cô kéo lão vào một khoảng trống và nhìn lão một lượt. Tim Barnes đập dồn, hơi thở dồn dập.

Nora hỏi, "Ông không điều hành trại này, phải không?"

Lão rút khẩu súng ra nhưng nó mắc vào quần. Nora nhanh chóng cướp mất và xoay khẩu súng bằng một thao tác chuyên nghiệp. Cô chĩa súng vào mặt lão.

Lão giờ hai tay lên. “Xin cô.”

“A. Chúng đến rồi kia.”

Từ giữa rừng cây xuất hiện lũ ma cà rồng, sẵn sàng xông lại, chỉ ngần ngừ bởi thanh kiếm bạc trong tay Nora. Chúng lượn quanh hai con người, tìm kiếm lối xông vào.

“Ta là bác sĩ Everett Barnes đây,” Barnes thông báo.

“Tôi không nghĩ giờ này chúng còn quan tâm đến danh hiệu đâu,” cô nói, cố ngăn chúng ở cách một khoảng. Cô giẫm cọt đi quanh Barnes và tìm thấy thiết bị nhận tín hiệu GPS. Cô giẫm mạnh lên nó. “Và tôi dám nói ông vừa sống quá giới hạn có ích rồi đấy.”

“Cô định làm gì?” lão hỏi.

“Tôi định thả nguyên một bầy hút máu kia kia, dĩ nhiên rồi,” cô đáp. “Câu hỏi phải là, ông định làm gì?”

“Tôi... tôi không có vũ khí nữa rồi.”

“Thế thì tệ quá. Bởi vì cũng giống ông, bọn chúng không quan tâm đến chuyện đánh giết trượng nghĩa đâu.”

“Cô... cô không định thế thật chứ,” lão lắp bắp.

“Tôi có đấy,” cô đáp. “Tôi còn nhiều vấn đề đáng quan tâm hơn ông.”

“Đưa vũ khí cho tôi... xin cô... rồi cô muốn gì tôi cũng làm. Cô cần gì tôi cũng cho cô...”

“Ông muốn vũ khí à?” Nora hỏi.

Barnes lắp bắp gì đó như “Phải.”

“Thế,” Nora tiếp, “giả sử có vũ khí rồi...”

Từ trong túi, cô lấy ra con dao thái bơ cô đã khổ công chuẩn bị và cắm phập nó vào vai Barnes, găm con dao vào giữa xương cánh tay và xương đòn.

Barnes ré lên và, quan trọng hơn, phọt máu.

Gào to một tiếng như xung trận, cô lao vào chém hạ con ma cà rồng to nhất, sau đó xoay một vòng, thu hút chúng về phía cô.

Những ma cà rồng còn lại ngần ngừ một giây như để xác nhận cho chắc con người kia không có bạc và mùi hương tỏa ra từ đó chính là máu. Rồi chúng chạy về phía lão như lũ chó đói lao vào tảng thịt.

Eph kéo Zack đi cùng mình, theo sau Ma Cà Rồng Bẩm Sinh tới đường bờ biển nơi có bãi thuyền. Anh quan sát Quinlan ngần ngừ một giây, quả bom trông như cái thùng nhỏ nằm gọn trong vòng tay, trước khi băng qua bãi cát tới ván gỗ của bãi thuyền dài.

Nora chạy tới nhập bọn với họ. Fet phát hoảng vì vết thương của cô, bèn chạy tới. “Ai làm em ra thế này?” anh gầm lên.

“Barnes,” cô đáp. “Nhưng đừng lo. Chúng ta sẽ không gặp lại lão đâu.” Cô nói rồi nhìn Quinlan. “Ngươi phải đi ngay! Ngươi biết ngươi không đợi ánh sáng ban ngày được mà.”

*Chúa Tể muốn thế. Nên ta sẽ ở lại. Đây có lẽ là lần cuối cùng chúng ta nhìn thấy mặt trời.*

“Chúng ta sẽ đi ngay bây giờ,” Eph nói, Zack đu kéo bèn cánh tay anh.

“Tôi sẵn sàng rồi,” Fet đáp, di chuyển về phía bãi tàu.

Eph giơ cao thanh kiếm, gí mũi nhọn vào gần cổ họng Fet. Fet nhìn anh, con giận dâng trào.

“Chỉ tôi thôi,” Eph nói.

“Cái mẹ gì...?” Fet lấy kiếm gạt thanh kiếm của Eph đi. “Anh nghĩ anh đang làm cái quái gì vậy?”

Eph lắc đầu. “Anh ở lại với Nora.”

Nora hết nhìn Fet lại đến Eph.

“Không,” Fet kiên quyết, “anh cần tôi làm cùng việc này.”

“Cô ấy cần anh,” Eph tiếp. Từng từ một thốt ra đau nhói. “Tôi đã có Quinlan.” Anh quay lại nhìn bãi thuyền, cảm thấy cần phải đi ngay. “Lấy một chiếc xuồng và chạy về cửa sông đi. Tôi sẽ phải để Zack cho Ann và William, để đưa thằng bé ra khỏi đây. Tôi sẽ bảo họ đi tìm mọi người.”

Nora lên tiếng, “Cứ để Quinlan đặt kíp nổ. Anh chỉ đưa anh ta đến nơi thôi.”

“Anh phải chắc chắn quả bom đã được đặt đúng hàng. Rồi anh sẽ đi theo.”

Nora ôm anh thật chặt, xong lùi ngay lại. Cô nhắc cầm Zack lên nhìn khuôn mặt thằng bé, cố cho nó chút tự tin hay an ủi. Thằng bé máy mắt và nhìn lảng đi.

“Anh sẽ ổn cả thôi,” cô bảo anh.

Nhưng sự chú ý của thằng bé đã ở đâu đó khác. Nó đang nhìn lên trời và trong giây lát, Eph cũng nghe thấy.

Những chiếc trực thăng đen. Đang từ phía Nam tiến đến. Bay rất thấp.

Gus đang tập tễnh từ bãi biển đi đến. Eph ngay lập tức thấy cánh tay trái cậu bị gãy nghiêm trọng - bàn tay trái sưng phồng tụ máu - nhưng tình trạng ấy cũng không hề giúp hạ nhiệt cơn điên giận tên thủ lĩnh băng đảng đổ lên đầu Eph. “Anh chờ cái mẹ gì thế?”

Eph nhanh chóng tuột ba lô ra. “Giữ lấy,” anh bảo Fet. Bên trong ba lô là cuốn *Lumen*.

“Quên hướng dẫn sử dụng đi, trời ạ,” Gus cáu. “Đây là thực hành.”

Gus buông súng, giữ luôn cả ba lô của cậu xuống kèm theo tiếng cầu nhàu đau đớn - đầu tiên là tuột khỏi cánh tay thuận, sau đó Nora giúp cậu gỡ cái quai ba lô khỏi cánh tay bị gãy - rồi lục lọi bên trong ba lô tìm hai hộp nhỏ màu tím. Cậu dùng răng nhổ chốt an toàn, rồi lăn lựu đạn khói sang cả trái lẫn phải.

Khói tím cuộn cuộn, được gió biển xốc lên cao, che mờ mặt toàn bộ tầm nhìn ra biển và bãi thuyền, cho họ một lớp nguy trang tức thì tránh tầm quan sát của lũ trực thăng đang tiến tới. “Ra khỏi đây đi!” Gus thét lên. “Anh và thằng bé. Hãy lo vụ Chúa Tể. Tôi sẽ bọc lót cho anh - nhưng anh phải nhớ, Goodweather, anh và tôi, chúng ta sau đó còn có chuyện phải giải quyết với nhau.” Gus nhẹ nhàng, dù vẫn đang vô cùng đau đớn, dồn tay áo khoác lên tránh chỗ cổ tay sưng phồng của cánh tay đau, chỉ cho Eph thấy chữ “MADRE” đã thành sẹo, kết quả từ bao lần Gus cho mẹ uống máu mình.

“Eph,” Nora lên tiếng. “Anh đừng quên - Chúa Tể vẫn đang còn đâu đó ngoài kia.”

**O** góc xa của bãi thuyền, cách bờ chừng ba chục mét, Ann và William đợi bên trong hai chiếc xuồng nhôm dài ba mét

có động cơ ở phía ngoài. Eph lôi Zack chạy lại chiếc thuyền đầu tiên. Thấy con trai không tự lên thuyền, Eph nhắc bổng cả người thẳng bé lên, đặt nó vào lòng thuyền. Anh nhìn con trai. “Chúng ta sẽ vượt qua chuyện này, được chứ Z?”

Zack không phản ứng. Nó chăm chú nhìn Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đang chuyển quả bom lên con thuyền kia, đặt vào giữa băng ghế sau và băng ghế chính giữa, rồi nhẹ nhàng mà vững chãi nhắc William ra, đặt trở lên bờ.

Eph nhớ Chúa Tể vẫn ở trong tâm trí Zack và thấy tất cả chuyện này. Thấy cả Eph ngay lúc này.

“Sắp kết thúc ngay đây,” Eph nói.

Khói tím ngụy trang cuộn cuộn bốc lên ngoài bãi biển, bay bật qua cây cối, làm lộ ra lũ ma cà rồng đang tiến lên. “Chúa Tể cần một con người đưa hắn qua vùng nước chảy,” Fet nói, rồi rảo bước lên cùng Nora và Gus. “Tôi không nghĩ còn ai ở đây ngoài ba chúng ta. Ta chỉ cần đảm bảo chắc chắn không ai khác xuống được các thuyền nhỏ này.”

Khói tím tách ra một cách kỳ quặc, như thể đang tự vén chính nó lại. Như thể có gì đó đã đi qua nó với tốc độ không tin nổi.

“Đội đã - hai người thấy không?” Fet kêu lên.

Nora nghe có âm thanh o o thông báo sự hiện diện của Chúa Tể. Bức tường khói đổi hướng hoàn toàn, uốn éo trở lại chỗ rừng cây, cuộn cuộn ngược làn gió sông bay về phía bờ - nuốt lấy họ. Nora và Fet ngay lập tức bị chia tách, lũ ma cà rồng lảng lạng ập vào họ từ trong làn khói, những đôi chân trần của chúng mềm mại trên cát ẩm.

Các cánh quạt trực thăng vù vù trên đầu họ. Những tiếng lách tách và bùm bụp khiến cát chui vào giày họ, là hỏa lực súng trường từ trên cao. Các tay bắn tỉa bắn bừa vào trong màn khói ngụy trang. Một ma cà rồng hứng trọn một viên đạn vào đỉnh đầu đúng lúc Nora định chém bay nó. Cánh quạt trực thăng hất khói đen vào mặt cô, khiến cô khua một nhát kiếm đủ ba trăm sáu mươi độ từ sau ra trước, nhắm mắt ho sặc sụa. Đột nhiên, cô

không chắc bên nào là bờ, bên nào là nước. Cô thấy gì đó cuộn cuộn trong làn khói, như một tên ác quỷ bụi đất, và lại nghe thấy âm thanh đều đều to âm ầm.

Chúa Tể. Cô tiếp tục di chuyển qua lại chống đỡ với khói ngạt và mọi thứ trong đó.

**G**iữ cánh tay đau sau lưng, Gus chạy bừa sang bên qua làn khói tím khó thở, di chuyển sát bờ nước. Những con thuyền buồm được chằng chặt vào bãi thuyền không dính gì đến đất liền, được thả neo giữa vùng nước cách bờ chừng mười lăm mét.

Phần thân bên trái Gus gằn gật, cánh tay sưng tấy. Cậu cảm thấy ngầy ngấy sốt lúc ngã ra khỏi rìa đám khói tím, trước các cửa sổ hướng ra sông của nhà hàng, chờ đợi một đội ma cà rồng khát máu. Nhưng cậu chỉ có một mình bên bờ biển.

Tuy nhiên, trên không trung thì không như thế. Cậu thấy những chiếc trực thăng đen, có đến sáu chiếc đang ở ngay trên đầu cậu, sáu chiếc khác dồn dập từ phía sau áp lên. Chúng bay chòn vòn rất thấp, ủa đến như một bầy ong máy khổng lồ, quạt cát vào mặt Gus. Một trong số chúng di chuyển ra ngoài sông, hất tung mặt nước, quất những luồng hơi ẩm rất như mảnh kính.

Gus nghe tiếng đạn súng trường đen đét và biết chúng đang bắn các thuyền nhẹ. Cố gắng đuổi theo họ. Những tiếng thùm thụp dưới chân cho cậu biết chúng cũng bắn cả cậu nữa, nhưng cậu lo hơn nhiều khi thấy những chiếc trực thăng bắt đầu bay ra mặt hồ - tìm kiếm Goodweather và thiết bị hạt nhân.

*"Que chingados esperas?"* cậu chửi thề bằng tiếng Tây Ban Nha. "Mấy người còn chờ cái gì nữa?"

Cậu bắn vào những chiếc trực thăng, cố hạ chúng. Một vết cắt nóng rực nơi bắp chân khiến cậu khụy gối, và cậu biết mình vừa trúng đạn. Cậu tiếp tục bắn chiếc trực thăng đang tiến ra sông, và đã thấy những tia lửa tóe ra phía đuôi máy bay.

Một loạt đạn súng trường nữa như mũi tên cắm phập vào sườn cậu. "Làm đi, Eph! Làm đi!" cậu thét gọi, đổ sập người xuống khuỷu tay, vẫn tiếp tục bắn.



Một chiếc trực thăng lão đảo và một người từ trên đó rơi xuống nước. Chiếc máy bay không giữ được tư thế nữa, đuôi nó quay vòng ra trước khiến nó va phải một chiếc trực thăng khác, và cả đôi lộn vòng đâm sầm xuống sông.

Gus hết đạn. Cậu nằm xuống bờ biển, chỉ cách mép nước vài mét, ngấm nhìn lũ chim chết chóc vằn vện trên đầu. Trong chốc lát, cơ thể cậu bị những ánh đèn laser từ màn sương màu chiếu ra bao kín.

“Goodweather có các thiên thần chết tiệt,” Gus lẩm bẩm, cười sặc, rít lấy hơi. “Mình thì có đèn laser.” Cậu thấy các tay bắn tĩa ló đầu ra từ những cửa cabin để ngỏ, ngấm thẳng vào mình. “Thắp lửa tao đi nào, quân khốn nạn!”

Cát nhảy múa xung quanh trong lúc cậu bị bắn không biết bao nhiêu phát. Cả tá đạn ràn rạt trên cơ thể cậu, cắt xé nó, nghiền nát nó... và ý nghĩ cuối cùng của Gus là *Anh đừng làm hỏng cả vụ này nữa đấy, bác sĩ.*

“**C**ác người đưa tôi đi đâu?” Zack đứng giữa con thuyền đang lắc lư theo sóng. Tiếng động cơ gấp gấp của họ đã hòa lẫn vào trong bóng tối và màn sương tím, chỉ còn lại ít cảm giác rền vang trong đầu Zack. Lẫn với tiếng động âm ì tầm thấp của những chiếc trực thăng đang đến gần.

Người phụ nữ tên Ann ấy thuyền khỏi cọc dây bãi thuyền, trong khi William cứ kéo mãi dây dù quần quanh cái động cơ ngoài lọc xọc, những dải khói tím bay qua họ. “Tới hòn đảo của cô chú ở cửa sông.” Bà nhìn sang William. “Nhanh lên.”

“Các người có gì ở đó?” Zack hỏi.

“Chúng ta có nơi trú ẩn. Những chiếc giường ấm.”

“Gì nữa?”

“Chúng ta có gà. Một khu vườn. Các thú linh tinh. Một pháo đài cũ từ thời Cách mạng Mỹ. Có cả trẻ con tầm tuổi cháu nữa. Đừng lo, cháu sẽ an toàn ở đó.”

Giọng Chúa Tể vắng đến, *Ngươi đã an toàn ở đây.*

Zack gạt đầu, máy mắt. Nó đã được sống như một hoàng tử,

trong một tòa lâu đài thực sự giữa một thành phố khổng lồ. Nó sở hữu cả một vườn thú. Có mọi thứ nó muốn.

*Cho đến khi bố người cố tình đưa người đi.*

Có điều gì đó nhắc cho Zack biết nên tập trung quan sát cái bãi thuyền này. Động cơ quay giật, bùng sống dậy và William quay vào ghế sau, phụ trách tay lái, đưa họ vào dòng nước. Những chiếc trực thăng giờ đã rõ mồn một, đèn máy bay và đèn laser chiếu sáng bùng đám khói tím trên bờ biển. Zack đếm được bảy bộ bảy đốm sáng nhấp nháy trong lúc bãi thuyền dần khuất khỏi tầm nhìn.

Một vệt khói tím mờ bùng lên từ rìa bãi thuyền dài, bay qua không trung về phía họ. Từ vệt khói, Chúa Tể hiện ra, áo choàng bay phàn phật đằng sau như đôi cánh, hai cánh tay dang ra, cây gậy đầu sói nắm trong tay.

Hai bàn chân trần của hắn đáp xuống chiếc thuyền nhôm. Ann đang lom khom ở mũi trước gần như không kịp quay lại. “Mẹ kiếp...” Bà nhìn thấy Chúa Tể ngay trước mặt - nhận ra lớp da thịt nhợt nhạt của Gabriel Bolivar. Đây là thằng cha cháu gái bà vẫn bỏ lơ ba la nhắc đến mãi... Con bé mặc áo phong có in hình hắn, treo poster của hắn trên tường. Và giờ, Ann chỉ còn nhớ mình từng nói, *Bà chẳng bao giờ thích được cái thứ nhạc chết tiệt của thằng cha này...*

Chúa Tể đặt cây gậy xuống rồi vói lấy bà, bằng một chuyển động nhanh như chớp, xé bà làm đôi từ eo theo cách những người đàn ông lực lưỡng xé đôi quyền danh bạ dày cộp - rồi lẳng cả hai nửa xuống sông.

William chờ người vì nhìn thấy Chúa Tể, trong khi hắn xóc nách anh ta lên và đập khuôn mặt anh ta xuống mạnh đến độ cổ William gãy rắc còn đầu thì rơi ngật ra sau vai như một chiếc mũ áo khoác bị tháo bỏ. Hắn cũng hẩy anh ta xuống nước sông, rồi lại cầm cây gậy chống lên và nhìn xuống thằng bé.

*Đưa ta đến đó, con trai.*

Zack di chuyển đến tay lái và thay đổi hướng thuyền chạy, Chúa Tể đứng xích một bên băng ghế giữa, áo choàng cuộn bay

trong gió, trong khi bọn họ chạy theo làn sóng đang dần biến mất của chiếc thuyền đi đầu.

Lần khói bắt đầu thưa dần và những tiếng gọi Fet của Nora cuối cùng cũng được trả lời. Họ tìm thấy nhau và cùng nhau tìm thấy đường quay trở lại nhà hàng, chạy trốn tránh đạn từ các tay bắn tỉa trên trục thẳng.

Bên trong nhà hàng, họ tìm thấy số vũ khí còn lại của Gus. Fet nắm lấy tay Nora và họ chạy tới các cửa sổ hướng ra sông, mở một cửa ra ngoài. Nora đã nhặt cuốn *Lumen* lên và mang theo người.

Họ nhìn thấy những chiếc thuyền bập bênh ngoài xa. "Gus đâu?" Nora hỏi.

"Ta phải boi ra thôi," Fet nói. Cánh tay bị thương của anh giờ đã đầm đìa máu, vết thương hở ngoác. "Nhưng trước hết..."

Fet bắn đèn rọi trên chiếc trục thẳng, làm vỡ tan ngọn đèn đầu tiên anh ngắm.

"Chúng không thể bắn nếu không nhìn thấy!" anh hét lên.

Nora làm theo, vũ khí nẩy bình bịch trong bàn tay ghì chặt của cô. Cô cũng hạ được một đèn. Những luồng sáng còn lại lia dọc bờ sông tìm vị trí của hỏa lực súng máy.

Chính khi ấy, Nora thấy xác Gus nằm trên cát, nước sông tấp lên sườn cậu.

Cú sốc và cảm giác đau đớn chỉ khiến cô lịm đi trong giây lát. Ngay sau đó, tinh thần chiến đấu của Gus lại khiến cả cô lẫn Fet bùng bùng khí thế. *Đừng đau thương - hãy chiến đấu.* Họ rậm rạp chạy ra ngoài bãi sông, bắn xối xả vào những chiếc trục thẳng của Chúa Tế.

Họ càng rời xa bờ, con thuyền càng lắc mạnh. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh giữ chặt đai quả bom trong khi Eph lái, cố gắng để họ không văng xuống sông. Dòng nước xanh đen đặc bùn vồ hai bên mạn thuyền, bắn tóe lên hộp bom và những bình tro cốt bằng gỗ sồi, một vũng nước nông đã đọng lại bên dưới. Trời lại đang mưa lay phay và họ đang dong thuyền xuôi gió.

Quinlan nâng những bình tro cốt lên khỏi sàn thuyền ướt át, nhắc chúng tránh xa nước sông. Eph không biết thế nghĩa là gì, nhưng hành động mang di cốt các Chúa Tể Cổ Đại đến địa điểm khởi nguồn của chúa tể cuối cùng trong số chúng nhắc Eph nhớ rằng mọi chuyện sắp kết thúc. Cú sốc vì nhìn thấy Zack như thế lại hoàn toàn đánh gục anh.

Anh lái thuyền qua hòn đảo thứ hai, nơi bờ khắp khảnh đá được bọc lót bởi cây cối trần trụi sắp chết hết cả. Eph kiểm tra bản đồ, tờ giấy trong tay anh đã ẩm nhẹp, mực bắt đầu chảy và loang ra.

Eph cố hét át tiếng động cơ và gió, con đau nơi rẻ sườn khiến anh khó nói được rõ ràng. “Làm sao không biến đổi thành bé mà Chúa Tể lại tạo được... mối quan hệ cộng sinh thế này với con trai ta?”

*Ta không biết. Mấu chốt là ở chỗ thành bé giờ đã tránh xa được Chúa Tể.*

“Có phải ảnh hưởng của Chúa Tể sẽ biến mất nếu ta tiêu diệt được hắn, cùng với tất cả ma cà rồng?”

*Mọi thứ vốn là Chúa Tể sẽ ngừng tồn tại.*

Eph thấy vui. Anh cảm thấy có hy vọng thực sự. Anh tin rằng họ lại có thể là bố con. “Ta đoán sẽ hơi giống như xóa bỏ một hội giáo. Không còn thứ gọi là liệu pháp chữa trị nữa. Ta chỉ muốn đưa thành bé trở về phòng ngủ ngày xưa của nó. Bắt đầu từ đó.”

*Sống sót là liệu pháp duy nhất. Lúc trước ta không muốn kể cho người, vì sợ người mất tập trung. Nhưng ta tin Chúa Tể đang sửa soạn cho con trai người làm vật chủ tương lai của hắn.*

Eph nuốt khan. “Ta cũng đã sợ là như thế. Ta không thể nghĩ ra lý do nào khác khiến hắn giữ lại thành bé chứ không biến đổi nó. Nhưng - tại sao chứ? Tại sao lại là Zack?”

*Có lẽ không liên quan đến con trai người.*

“Ý người là, tại vì ta?”

*Ta không biết được. Ta chỉ biết rằng Chúa Tể là một sinh vật tại ác. Hắn thích bén rễ vào trong đau đớn. Thích làm suy đồi và mua chuộc kẻ khác. Có lẽ ở người, hắn thấy một thứ thử thách. Người là người đầu tiên lên chiếc máy bay đã đưa hắn tới New York. Người kết*

bè với Abraham Setrakian, kẻ thù truyền kiếp của hắn. Khiến cả một giống loài sinh vật phải khuất phục đúng là một kỳ công, song là thứ kỳ công không của riêng ai. Chúa Tế là kẻ cần được tự mình gây ra nỗi đau. Cần được tự mình cảm nhận nỗi đau của kẻ khác. Cần được tự mình trực tiếp trải nghiệm. “Ác dân” là thuật ngữ hiện đại gần sát nhất để miêu tả hắn. Và ở đây, chính nó đang hủy hoại hắn.

Cảm thấy kiệt sức, Eph dời mắt nhìn hòn đảo tối đen thứ ba lướt qua. Sau hòn đảo thứ tư thì anh cập thuyền vào bờ. Từ ngoài sông, rất khó luận ra hình dạng vùng đất rộng lớn ấy - và trong bóng tối như thế cũng không thể nhìn ra nổi cả sáu ụ đất nếu không đi vòng quanh nó trước - nhưng bằng cách nào đó, Eph vẫn biết rằng tám bản đồ chính xác và đây đúng là Điểm Đen. Những cái cây trần trụi đen ngòm trên hòn đảo không người ở này giống những gã khổng lồ nhiều ngón tay bị thiêu chết cứng, tay vẫn giơ lên trời giữa cơn thét gào.

Eph quan sát thấy một vịnh nhỏ bèn lái về phía ấy, giảm bớt tốc độ, hướng mũi thuyền thẳng phía đất liền. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh ôm quả bom đứng dậy, bước lên bờ đá gập ghềnh.

*Nora nói đúng. Cứ để ta ở đây hoàn thành nốt nhiệm vụ này. Trở về với con trai người đi.*

Eph nhìn gã ma cà rồng mũ trùm kín đầu, khuôn mặt chẳng chít vết cắt rạch, sẵn sàng kết thúc sự sinh tồn của mình. Tự sát là hành động bất thường với người trần mắt thịt - nhưng với kẻ bất tử thì sao? Cái sự tử vì nghĩa của Quinlan là một hành động bạo lực, gắn với thiên hướng phạm tội, bất thường hơn gấp nhiều lần.

“Ta không biết phải nói gì,” Eph đáp.

Ma Cà Rồng Bẩm Sinh gật đầu. *Vậy thì đã đến lúc phải đi rồi.*

Nói xong, Ma Cà Rồng Bẩm Sinh bèn trèo lên sườn dốc lớn nhổn đá, mang theo quả bom như cái thùng nhỏ cùng di cốt các Chúa Tế Cổ Đại cất trong ba lô. Sự lưỡng lự duy nhất của Eph là về ký ức ảo mộng và những hình ảnh ám ảnh của nó. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh không được tiên tri sẽ là Đấng Cứu Thế. Nhưng Eph không có đủ thời giờ nghiền ngẫm cuốn *Occido Lumen*, và có lẽ lời tiên tri khác với những gì anh nghĩ.

Eph dẫn chân vịt đẩy thuyền trở xuống nước và nắm chặt dây kéo. Anh định kéo mạnh thì nghe tiếng động cơ, âm thanh truyền đến tai anh nhờ một cơn gió cuộn thổi.

Một con thuyền nữa, đang tiến đến gần. Nhưng chỉ còn duy nhất một chiếc thuyền khác cũng có động cơ.

Thuyền của Zack.

Eph quay lại nhìn Ma Cà Rồng Bẩm Sinh, nhưng gã đã biến mất sau con dốc. Trái tim nặng trĩu, Eph chăm chăm nhìn vào màn sương tối tăm bên trên dòng sông, căng mắt cố nhìn con thuyền đang tiến tới. Nghe như nó đang chạy rất nhanh.

Eph đứng lên, nhảy từ thuyền lên những hòn đá, một cánh tay chắn ngang những rẽ sườn gầy. Hai cán kiếm chập đôi lóc xóc trên vai anh. Anh leo lên dốc nhanh hết sức có thể, nền đất mù mịt sương dâng lên lẫn vào màn mưa bụi như thể đất đang bốc hơi vì luồng trước được bão lửa nguyên tử sắp tới.

Eph lên đến đỉnh dốc, song không thể nhìn ra Quinlan giữa cây cối rậm rịt. Anh chạy vào giữa rừng cây chết, gọi gã, "Quinlan!", gọi to hết cỡ lồng ngực anh chịu được, rồi ló sang sườn bên kia, vào giữa một quãng rừng thưa lầy lội.

Sương đã bốc lên cao. Ma Cà Rồng Bẩm Sinh đã đặt món vũ khí xuống nơi áng chừng là trung tâm hòn đảo hình hoa ba cánh này, ở chính giữa một vòng tròn đá lát nom như những vết rộp lõm chỏm đen sì. Gã di chuyển xung quanh thiết bị hạt nhân, sắp đặt các bình gỗ sồi trắng đựng di cốt các Chúa Tế Cổ Đại.

Quinlan nghe tiếng Eph gọi nên quay lại hướng anh - vừa hay nhìn thấy Chúa Tế tiến tới.

"Hắn ở đây!" Eph ré lên. "Hắn..."

Một luồng gió khuấy động màn sương. Quinlan chỉ kịp gồng mình sẵn sàng trước đợt tấn công, rồi nhào vào Chúa Tế không biết từ đâu vụt tới. Đà của cuộc tấn công toàn cơ thể đẩy chúng đi xa vài thước, lăn lông lốc ra giữa màn sương, không thể trông thấy nữa. Eph thấy thứ gì đó xoáy lộn và rơi qua không trung - và tin chắc đó chính là cây gậy có tay cầm hình đầu sói cũ của Setrakian.

Eph quên khuấy con dao trong lồng ngực, chạy đến chỗ quả bom, rút kiếm ra. Màn sương cuộn xoáy xung quanh, che khuất quả bom.

“Bố!”

Eph quay người, cảm thấy giọng của Zack ngay đằng sau. Anh tức thì quành ngay lại, biết rằng mình vừa bị lừa. Sườn anh đau thối. Anh đi vào màn sương mù, tìm quả bom. Lăn mò nền đất tìm những viên đá lát, cố tìm lối đi.

Thế rồi ngay trước mặt anh, lừng lững hiện ra từ trong màn sương: Chúa Tế.

Eph ngã lộn, quá sốc vì nhìn thấy hắn. Hai vết rạch chéo ngang mặt con quỷ thành một hình chữ X tròn trịa, kết quả vụ va chạm của Chúa Tế với Ma Cà Rồng Bẩm Sinh và trận đánh diễn ra sau đó.

*Ngủ xuẩn.*

Eph vẫn không thể thuyết phục được bản thân hay tìm ra lời lẽ. Đầu anh ong ong vang rền như thể nghe phải một vụ nổ. Anh nhìn thấy những vết lằn tằn trong thịt Chúa Tế, một con giun máu thò ra ngoài vết cào hở miệng, bò qua chỗ hở đó để chui vào chỗ hở khác. Chúa Tế không mảy may để ý. Hắn giơ hai cánh tay từ hai bên sườn lên, như muốn thu nhận hòn đảo khỏi nguồn mờ sương của hắn, rồi hân hoan nhìn lên thiên đường tối đen bên trên.

Eph gom hết sức lực, nhào vào Chúa Tế, chìa kiếm ra, nhắm thẳng họng hắn.

Chúa Tế sắp tay tát thẳng mặt anh, lực tát đủ để Eph bắn vọt lên không, lộn nhào rồi rơi xuống nền đá cách đó vài mét.

*Ahsudagu-wah. Đất đen.*

Thoạt tiên, Eph nghĩ Chúa Tế đã tạt gậy đốt sống cổ anh. Lúc đập xuống nền, anh thở không ra hơi và còn sợ bị thủng phổi. Thanh kiếm kia đã rơi ra khỏi ba lô, văng xuống khoảng đất đầu đó giữa hai bọn họ.

*Tiếng Onondaga. Những người châu Âu xâm lược đã không buồn dịch cái tên cho chính xác, thậm chí còn không thêm dịch. Thấy không,*

*Goodweather? Văn minh văn hóa gì cũng chết cả rồi. Đời không hình tròn mà thẳng băng thô thiển.*

Eph guồng đứng dậy, chỗ rẽ sườn bị gãy đâm anh đau nhói. “Quinlan!” anh gọi to, giọng gần như chỉ thều thào.

*Người đáng ra nên theo đúng thỏa thuận giữa chúng ta, Goodweather. Ta hẳn nhiên sẽ chẳng bao giờ tôn trọng phần thỏa thuận của ta. Nhưng người ít nhất đã có thể tránh cho bản thân nổi nhục nhẽ nhường này. Nổi đau này. Đầu hàng bao giờ cũng dễ hơn.*

Eph như muốn vỡ tung mọi xúc cảm. Anh đứng đó ngẩng cao đầu, con đau giằng giật trong ngực. Anh thấy, qua màn sương, chỉ cách chừng vài sải tay, đường nét rõ ràng của quả bom nguyên tử.

Eph đáp, “VẬY ĐỂ TA CHO NGƯỜI CƠ HỘI CUỐI CÙNG ĐỂ ĐẦU HÀNG.”

Anh dò dẫm đi về phía thiết bị, lần tìm kíp nổ. Anh nghĩ kể cũng may vì Chúa Tế lại ném anh đến gần quả bom như vậy... và chính ý nghĩ này khiến anh giật mình quay nhìn sinh vật đó.

Eph thấy một hình dáng nửa lấp ló sau màn sương trên mặt đất. Zack đang tiến lại bên Chúa Tế, chắc hẳn vừa được gọi đến bằng thần giao cách cảm. Zack trông đã gần như một người đàn ông trước mắt Eph, như đứa con dẫu yêu mà đến một ngày ta không còn nhận ra nổi. Zack đứng với Chúa Tế, và đột nhiên Eph không buồn quan tâm nữa - và đồng thời, anh lại rối trí hơn bao giờ hết.

*Kết thúc rồi, Goodweather. Giờ quyền sách sẽ vĩnh viễn đóng lại.*

Chúa Tế vẫn đang tin tưởng điều này. Chúa Tế tin rằng Eph sẽ không làm hại con trai mình - rằng anh sẽ không cho nổ tung Chúa Tế nếu điều đó đồng nghĩa với việc hy sinh luôn cả Zack.

*Con trai thường sẽ chống lại bố nó.* Chúa Tế lại giờ hai bàn tay lên trời. *Đó giờ vẫn thế.*

Eph nhìn Zack đứng đó với con quỷ. Lệ nhòa trong mắt, anh mỉm cười với con trai. “Bố tha thứ cho con, Zack, bố thực sự...” anh nói. “Bố hy vọng con cũng sẽ tha thứ cho bố.”

Eph xoay công tắc hình xoắn ốc chuyển từ chế độ hẹn giờ sang thao tác bằng tay. Anh thao tác nhanh hết mức có thể, còn Chúa Tế vẫn tiến về phía trước, rút ngắn khoảng cách giữa họ.



Eph thả kíp nổ ra vừa kịp lúc, bằng không đòn đánh từ Chúa Tế hẳn sẽ dứt đứt dây thiết bị, khiến quả bom không hoạt động được.

Eph sụm người xuống. Anh mặc kệ tác động từ cú rơi, cố đứng vững. Anh thấy Chúa Tế đang tới, mắt hắn ngầu đỏ.

Đằng sau hắn, Ma Cà Rồng Bẩm Sinh bay tới. Quinlan cầm thanh kiếm dự phòng của Eph. Thanh kiếm xiên qua con quái vật trước khi hắn kịp quay lại, khiến Chúa Tế oằn mình vì đau.

Ma Cà Rồng Bẩm Sinh rút lưỡi kiếm và Chúa Tế quay lại, đối mặt gã. Khuôn mặt Quinlan nát bấy, má trái rách tươm, hàm trật ra, máu óng ánh phủ kín cổ. Nhưng gã vẫn vụt tới tấp về phía Chúa Tế, cố chém đứt bàn tay và cánh tay sinh vật.

Con thịnh nộ trong tâm trí Chúa Tế khiến màn sương rút đi hết trong khi hắn, không bị con đau làm cho nao núng, đuổi theo tạo vật đang bị thương của hắn, đẩy lùi Ma Cà Rồng Bẩm Sinh xa khỏi quả bom. Cha và con trong trận chiến dữ dội nhất.

Eph thấy Zack vẫn đứng một mình đằng sau Quinlan, mãi mê quan sát, trong mắt thằng bé có gì đó như ngọn lửa. Rồi Zack quay lại, như thể sự chú ý lại bị thu hút tới cái gì đó khác. Chúa Tế đang ra lệnh cho thằng bé. Zack cúi xuống nhặt lên thứ gì dài dài.

Cây gậy chống của Setrakian. Thằng bé biết rõ rằng vịn cái tay cầm ra sẽ thấy một cái chuôi gỗ dưới đấy, làm lộ ra lưỡi kiếm bạc.

Zack nắm thanh kiếm bằng cả hai tay. Thằng bé nhìn Quinlan từ phía sau.

Eph đang chạy về phía thằng bé. Anh lao vào trước mặt Zack, đứng giữa thằng bé và Ma Cà Rồng Bẩm Sinh, một cánh tay che trước lồng ngực đau rát, cánh tay kia cầm kiếm.

Zack nhìn chằm chằm người bố đang đứng trước mặt mình. Nhưng nó không hạ kiếm.

Eph hạ kiếm xuống. Anh muốn Zack chém mình một nhát. Như thế, điều anh buộc phải làm sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Thằng bé run lấy bấy. Có lẽ nó đang đấu tranh nội tâm, cưỡng lại những điều Chúa Tế đang nhắc nó phải làm.

Eph với xuống cổ tay thẳng bé kéo thanh kiếm của Setrakian ra. “Được rồi,” Eph nói. “Không sao đâu.”

Quinlan áp chế được Chúa Tế. Eph không thể nghe được tâm trí chúng đang nói gì với nhau; anh chỉ biết rằng tiếng gầm trong đầu anh quá đỉnh tai nhức óc. Quinlan nắm lấy cổ Chúa Tế, cắm ngón tay sâu vào thịt hần, cố xé toang hần.

*Cha.*

Rồi Chúa Tế bắn vòi chích ra - và như một cái van đẩy, cái vòi tự bắt chặt vào cổ Ma Cà Rồng Bẩm Sinh. Lực bắn ra mạnh đến nỗi đập gãy đốt sống cổ gã. Giun máu tràn vào cơ thể hoàn hảo của Quinlan, chạy thành rãnh bên dưới làn da nhợt nhạt của gã lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng.

Eph thấy những luồng sáng và nghe có tiếng cánh quạt trực thăng đang tiến đến gần hòn đảo. Các luồng sáng tìm kiếm vùng đất mờ sương. Chính là bây giờ hoặc không bao giờ cả.

Eph chạy nhanh hết sức hai buồng phổi thủng của anh cho phép, thiết bị hình cái thùng nhỏ run rẩy trong tầm nhìn. Anh chỉ còn cách vài mét thì một tiếng hú vang lên và một cú đánh mạnh giáng xuống trúng gáy anh.

Cả hai thanh kiếm trượt khỏi tay anh. Eph cảm thấy có thứ gì đó bóp nghẹt bên thành ngực, cơn đau cào xé trong anh. Anh cào đất mềm và thấy lưỡi kiếm của Setrakian lóe ánh sáng bạc. Anh vừa nắm được đốc kiếm hình đầu sói thì Chúa Tế nhắc bổng anh lên không, hất anh xoay tròn.

Cánh tay, mặt và cổ Chúa Tế đều bị cắt và nhiều máu trắng. Sinh vật này dĩ nhiên có thể tự chữa lành nhưng chưa kịp có cơ hội làm thế. Eph vung thanh kiếm bạc của ông già chém vào cổ Chúa Tế, nhưng sinh vật đã bắt được tay cầm kiếm của anh, ngăn được cú đánh. Con đau trong ngực Eph quá khủng khiếp, còn Chúa Tế thì mạnh. Hần bé quạt tay Eph ra sau, chĩa kiếm của Setrakian vào cổ họng Eph.

Một luồng sáng từ trực thăng rơi trúng họ. Trong màn sương, Eph nhìn xuống khuôn mặt bị chém toác, lấp lóa của Chúa Tế. Anh thấy những con giun máu ngó ngoáy bên dưới da

hắn, kích động bởi cự ly quá gần với máu người và dự cảm trông chờ cuộc giết chóc. Tiếng o o gầm réo trong đầu Eph, giờ thành ra một giọng nói, giọng nam cao của hắn lạnh lạnh tới mức gần giống thiên thần.

*Ta có một cơ thể mới đã sẵn sàng và đang chờ đợi ta. Lần tới nếu có ai nhìn mặt con trai người - thì tức là bọn họ đang nhìn vào ta.*

Những con giun phập phồng bên dưới lớp thịt trên mặt hắn, như thể đang phê thuốc.

*Tạm biệt, Goodweather.*

Nhưng Eph đã tự thôi kháng cự lại gọng kìm của Chúa Tể ngay trước khi Chúa Tể kịp kết liễu anh. Eph tự đâm họng, mở một mạch máu. Anh nhìn máu đỏ của mình phụt ra, phun vào mặt Chúa Tể - khiến lũ giun máu phát điên.

Chúng nhảy ra từ những vết thương hở miệng của Chúa Tể. Chúng bò lên từ những vết cắt trên hai cánh tay và lỗ vết thương trên ngực hắn, cố tới được chỗ có máu.

Chúa Tể rên rỉ và lấy bẫy, vừa đẩy Eph ra vừa đưa tay ôm mặt.

Eph ngã vật xuống đất. Anh vận mình, vận toàn bộ sức lực còn lại để có thể quay người.

Chúa Tể trượt ngã ngửa trong cột sáng từ trực thăng, cố ngăn những con giun ký sinh ăn máu người phủ hết mặt, cản trở tầm nhìn của hắn.

Eph quan sát trong con choáng váng mê mụ, tất cả chậm dần lại. Rồi một tiếng rầm vang trên nền đất ngay bên sườn anh, lôi anh trở về tốc độ bình thường.

Những tay bắn tỉa. Một luồng sáng nữa chiếu thẳng vào anh, những luồng đèn laser đỏ nhảy múa trên ngực và đầu anh... và quả bom, chỉ cách đó vài mét.

Eph lê người qua cát bụi, cào tay về phía thiết bị trong lúc những viên đạn văng như mưa trên nền đất quanh anh. Anh vói đến nơi, kéo người dựa lên thiết bị để vươn tới chỗ kíp nổ.

Anh giữ được nó trong tay và tìm thấy cái nút, rồi đánh liều quay lại nhìn Zack.

Thằng bé đứng gần nơi Ma Cà Rồng Bẩm Sinh nằm. Vài con ký sinh máu đã bò được đến chỗ thằng bé nên Eph thấy Zack đang loay hoay cố gạt chúng ra... rồi nhìn chăm chú trong lúc chúng chui sâu vào trong cẳng tay và cổ thằng bé.

Cơ thể Quinlan nhổm dậy, một cái nhìn mới mẻ lóe lên trong đôi mắt gã - một thứ ý chí mới. Ý chí của Chúa Tể, kẻ hoàn toàn hiểu mặt tối của bản chất con người, nhưng không hiểu tình yêu.

*"Đây là tình yêu," Eph nói. "Lạy Chúa, thật đau đớn - nhưng đây chính là tình yêu..."*

Và anh, người trẻ hên với hầu hết mọi chuyện trong đời, lần này đã không trẻ, không trẻ cuộc hẹn quan trọng nhất anh từng có này. Anh ỷ công tác.

Và không có gì xảy ra. Trong một quãng thời gian khổ sở, hòn đảo là một ốc đảo tĩnh lặng trước mắt Eph, dù lũ trực thăng vẫn đang quần quật trên đầu.

Rồi hai cú đâm giáng xuống ngực anh. Eph gục xuống nền đất, nhìn các vết thương trên người. Thấy các lỗ thủng chảy máu ngay đây, ngay bên phải tim. Máu anh đang ngấm xuống đất.

Eph nhìn quá Quinlan sang Zack, khuôn mặt thằng bé lấp lóa dưới ánh đèn từ trực thăng. Ý chí của thằng bé vẫn hiện hữu, chỉ có điều không vượt lên nổi. Anh thấy đôi mắt Zack - *con trai anh*, thậm chí lúc này vẫn là *con trai anh* - thằng bé vẫn có đôi mắt đẹp nhất trần đời...

Eph mỉm cười.

Và rồi điều kỳ diệu xảy ra.

Chuyện xảy ra vô cùng nhẹ nhàng: không động đất, không cuồng phong, không biển sâu rẽ làm đôi. Bầu trời quang đãng trong một thoáng và cột sáng rực rỡ tỏa thứ ánh sáng tinh khiết mạnh hơn cả triệu lần bất cứ luồng sáng trực thăng nào rọi xuống. Lớp mây đen mở ra và ánh sáng thanh tẩy hiện lên.

Ma Cà Rồng Bẩm Sinh, giờ đã bị nhiễm máu Chúa Tể, quần quai rú rít dưới ánh sáng rực rỡ. Khói và hơi tràn ra từ cơ thể trong lúc Ma Cà Rồng Bẩm Sinh gào thét như một con tôm đang bị luộc.

Không cảnh nào trong số này lay động được cái nhìn của Eph - giờ vẫn khóa chặt vào đôi mắt con trai. Và khi Zack thấy bố nhìn mình mỉm cười đằng kia - trong ánh sáng mạnh mẽ của ngày rực rỡ - thằng bé thật sự nhận ra anh, nhận ra cậu là...

“Bố...” Zack khẽ gọi.

Và rồi thiết bị nguyên tử được kích hoạt. Mọi thứ xung quanh điểm bốc cháy đều bay hơi - các thân thể, cát, cây cối, trực thăng - tất cả biến mất.

Thanh lọc.

Từ bãi cát tíu dưới sông, gần hồ Ontario, Nora quan sát một hời. Rồi Fet kéo cô quanh qua một vĩa cát mấp mô đá, cả hai người họ sụp cả người xuống cát.

Sóng xung kích khiến pháo đài cổ bị bỏ hoang gần họ rung chuyển, giữ hết bụi và mảnh đá trên tường. Nora chắc chắn toàn bộ cấu trúc này sẽ sụp xuống sông. Hai tai cô lùng bùng, nước sông quanh họ căng vồng lên trong cú nổ cực lớn - kể cả nhắm mắt và hai tay ôm chặt lấy đầu, cô vẫn thấy ánh sáng rực rỡ.

Mưa rơi tạt sườn, nền đất phát ra tiếng hú đau đớn... và rồi ánh sáng nhạt dần, pháo đài đá vẫn yên vị không sụp đổ, mọi thứ trở nên yên tĩnh.

Sau đó, cô sẽ nhận ra cả cô và Fet đã bị diếc tạm thời bởi vụ nổ, nhưng trong lúc ấy, sự im lặng quá thật sâu thẳm và chạm đến tâm linh. Fet gỡ mình ra khỏi tư thế che chở Nora và họ cùng nhau đánh liều bước ra hàng rào đá khi nước trên bãi cát đã rút đi.

Cái mà cô thấy - điều kỳ diệu trên trời - cô không hoàn toàn hiểu nổi cho mãi đến sau này.

Gabriel, tổng lãnh thiên thần thứ nhất - thực thể ánh sáng rực rỡ đến độ khiến mặt trời và quang sáng nguyên tử trông nhợt nhạt - cuộn xoáy xuống quanh tia chớp ánh sáng trên đôi cánh bạc lấp lánh.

Michael, thiên thần bị giết, khép cánh và lao vút xuống, đến cách hòn đảo tầm một dặm thì lấy thăng bằng, rồi lướt xuôi xuống suốt quãng còn lại.

Thế rồi, trời dậy như thể từ chính mặt đất, Ozryel xuất hiện, lại cùng nhau, tái sinh từ đồng tro cốt gom góp lại. Đá và đất rơi ra từ những đôi cánh lớn khi y hạ xuống. Lại là một linh hồn, không phải xác thịt phàm trần nữa.

Nora chứng kiến tất cả những điềm báo này trong sự yên tĩnh tuyệt đối của cảnh điếc đặc tạm thời. Và điều đó, dĩ nhiên, thậm chí còn ấn tượng sâu sắc hơn trong tâm khảm cô. Cô không thể nghe được âm thanh ầm ầm cuồng nộ mà chân cô cảm thấy, cô không thể nghe được tiếng lách tách của ánh sáng chói lòa sưởi ấm khuôn mặt lẫn linh hồn cô. Một thời khắc Cựu Ước đích thực trước sự chứng kiến của một kẻ đang mặc đồ Gap tồn kho chứ không phải váy lanh. Thời khắc này làm rung động các giác quan lẫn niềm tin của cô cho đến hết cuộc đời. Rồi bất giác, Nora khóc nức nở.

Gabriel và Michael nhập hội cùng Ozryel và các thiên thần cùng nhau vút bay vào trong ánh sáng. Cái lỗ thủng trên mây bùng sáng rực rỡ khi cả ba tổng lãnh thiên thần bay đến - và rồi cùng với ánh lóe cuối cùng của thứ ánh sáng thần thánh, cái lỗ nuốt cả ba lên trên rồi khép lại.

Nora và Fet nhìn quanh. Dòng sông vẫn động dữ dội, chiếc thuyền của họ đã bị cuốn đi xa. Fet kiểm tra Nora cho chắc là cô vẫn đang ổn.

*Chúng ta còn sống, anh mấp máy - không chữ nào thành tiếng.*

*Anh thấy cảnh đó không?* Nora hỏi.

Fet lắc đầu, không phải ý là *Không*, mà là, *Anh không tin*.

Cặp đôi lại nhìn lên trời, đợi chuyện gì khác xuất hiện.

Trong khi đó, xung quanh họ, những vùng cát lớn hơn đã biến thành thủy tinh trắng đục.

Các cư dân của pháo đài ló ra, vài chục người đàn ông đàn bà rách rưới, vài người bế trẻ con. Nora và Fet đã cảnh báo họ phải ẩn nấp, nên giờ những người dân đảo nhìn họ như yêu cầu lời giải thích.

Nora phải hét lên để tất cả cùng nghe thấy. “Ann và William đâu?” cô hỏi. “Họ có đưa một cậu bé theo cùng, một cậu bé mười ba tuổi!”

Những người lớn lắc đầu.

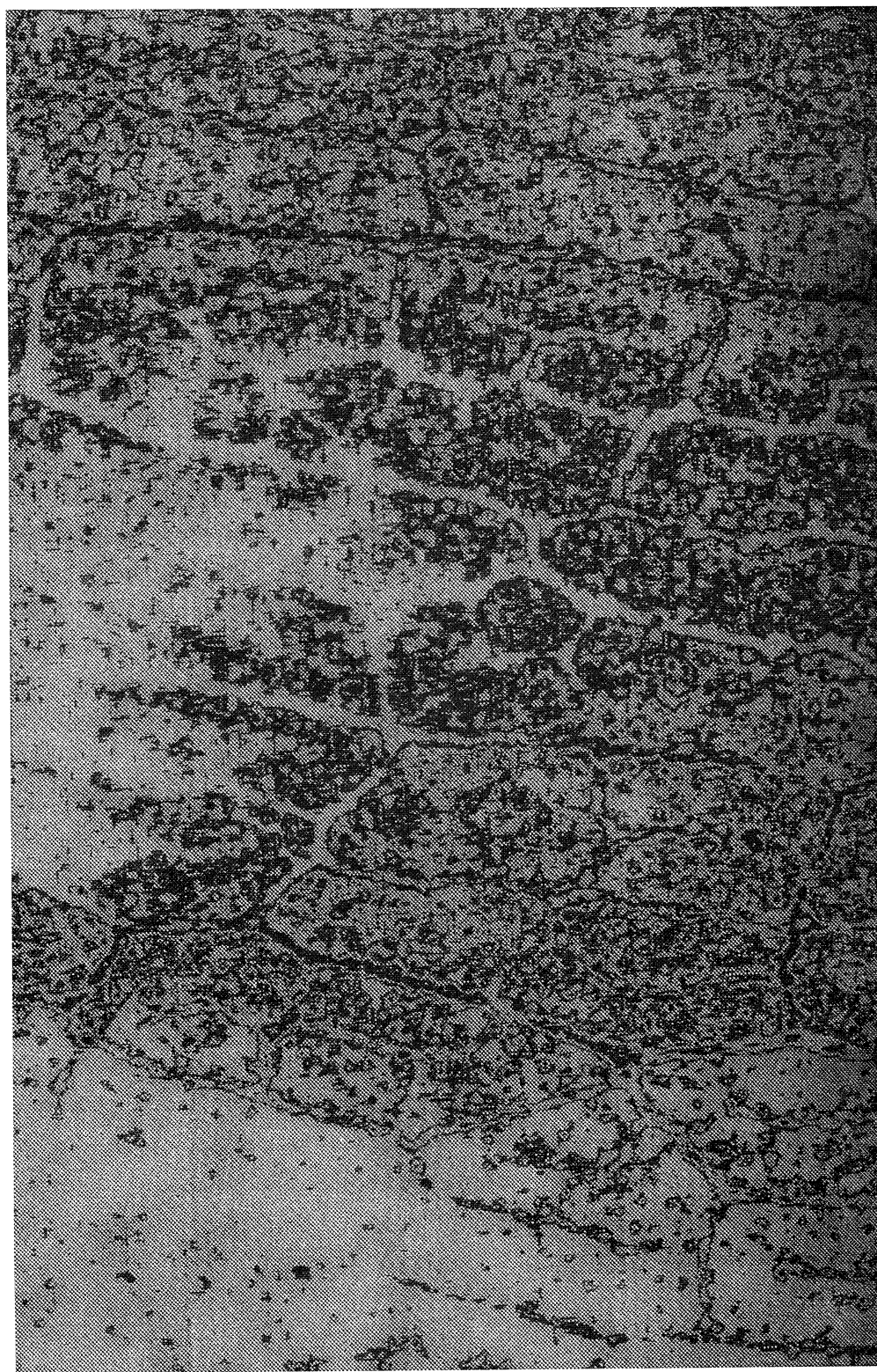
Nora nói thêm, “Họ rời đi trước chúng tôi!”

Một người đàn ông trả lời, “Hay là lên đảo khác?”

Nora gật đầu - mặc dù cô không tin là thế. Cô và Fet đã đến được đảo pháo đài của họ bằng thuyền buồm. Ann và William đáng lẽ đã phải cập bờ từ lâu.

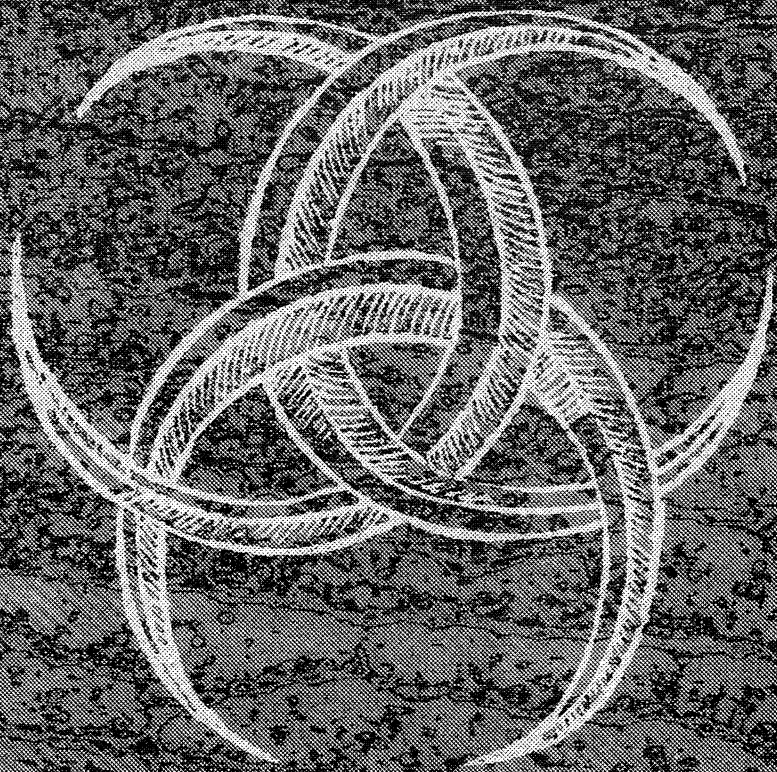
Fet đặt tay lên vai Nora. “Eph thì sao?”

Không có cách nào xác nhận được, nhưng cô biết anh sẽ không bao giờ trở lại.

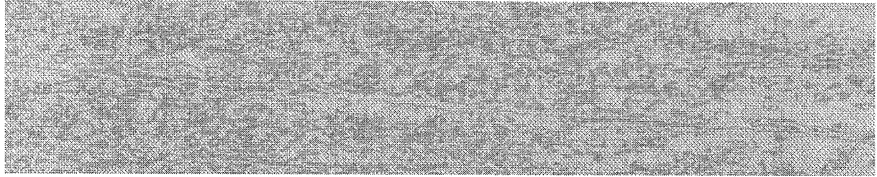




# PHÂN KẾT







Vụ nổ tại địa điểm khởi nguồn đã xóa sạch chủng loài của Chúa Tể. Tất cả các ma cà rồng còn lại đều bốc hơi ngay tại thời điểm hủy diệt. Biến mất.

Họ xác nhận điều này vài ngày sau. Thoạt tiên bằng cách mạo hiểm trở lại đất liền khi nước đã rút. Rồi bằng cách kiểm tra những thông điệp nồng nhiệt gửi đi qua mạng Internet tự do. Thay vì ăn mừng, con người loạng choạng bước đi trong mơ hồ hậu sang chấn. Bầu không khí vẫn nhiễm độc và các giờ ánh sáng ban ngày vẫn còn ít ỏi. Sự mê tín dị đoan vẫn lan tràn và bóng tối còn bị kinh sợ hơn cả khi trước. Các câu chuyện về việc ma cà rồng vẫn còn tồn tại xuất hiện liên tục, mỗi chuyện rồi cuộc lại được cố gắng thêm vào kho tàng hoang tưởng.

Mọi chuyện không “trở lại bình thường”. Thật vậy, những người trên đảo vẫn ở lại các khu định cư của họ hàng tháng trời, cố lấy lại tài sản trong đất liền nhưng lại lưỡng lự chưa muốn gắn bó lại với kiểu sống cũ. Mọi điều mà mọi người nghĩ họ biết về tự nhiên, lịch sử và sinh học cho đến giờ té ra đều sai cả, hay ít nhất cũng là không đầy đủ. Và rồi suốt hai năm sau, họ chấp nhận một thực tế mới mẻ và một chế độ mới mẻ. Những niềm tin cũ đã tiêu tán hết; nhiều thứ khác lại được tái khẳng định. Song mọi thứ đều bị đặt trước nghi vấn. Hoài nghi chính là thứ dịch bệnh mới.

Nora tính cả bản thân vào danh sách những người cần thêm thời gian mới dám tin chắc rằng lối sống này sẽ tồn tại được lâu dài. Rằng sẽ không có bất cứ ngạc nhiên đáng sợ nào khác rình rập họ ở ngay góc đường.

Một hôm, Fet nhắc khéo đến chủ đề này. “Chúng ta sẽ làm gì đây? Lúc nào đấy ta phải về New York chứ.”

“Thế hả?” Nora hỏi. “Em không biết liệu thành phố ấy có còn ở đó chờ em không.” Cô nắm tay anh. “Anh thì sao?”

Fet siết chặt tay cô và nhìn ra ngoài sông. Anh sẽ cho cô tất cả thời gian cô cần.

Cuối cùng, Nora và Fet cũng không bao giờ quay trở lại. Họ lợi dụng Điều luật Phục hồi Tài sản Liên bang do chính phủ tạm quyền đề xuất rồi chuyển vào một trang trại ở phía Bắc Vermont, an toàn bên ngoài vùng trống do vụ nổ thiết bị hạt nhân ở sông Saint Lawrence gây ra. Họ không cưới nhau - chẳng ai trong hai người họ cảm thấy cần đám cưới - nhưng họ có hai con, một cậu bé tên Ephraim và một cô bé tên Mariela, đặt theo tên mẹ Nora. Fet đăng các phần nội dung đã chú giải của cuốn *Occido Lumen* lên mạng Internet mới được phục hồi và cố duy trì tình trạng nặc danh của mình. Nhưng khi cuối cùng bị nghi ngờ về tính xác thực, anh bắt tay vào “Dự án Setrakian”, chọn lọc và đăng tải toàn bộ các văn bản cùng các nguồn tư liệu của vị giáo sư già lên Internet, và để hoàn toàn miễn phí. Dự án cả đời của Fet trở thành bản can vê về ảnh hưởng của các Chúa Tế Cổ Đại lên tiến trình lịch sử loài người. Anh muốn tìm hiểu các lỗi lầm chúng ta đã cùng nhau mắc phải và cống hiến toàn bộ sức mình hòng tránh việc giẫm lên vết xe đổ.

Suốt một thời gian, luôn có sự náo động và bàn tán về các vụ xét xử hòng xác định danh tính và trừng phạt những kẻ phạm tội lạm dụng quyền con người theo màu sắc diệt chủng. Các lính gác và những kẻ về phe bên kia đôi khi bị phát giác và đem hành hình, rồi các vụ giết người để trả thù đa số đều đáng ngờ, song chung cuộc, những tiếng nói khoan dung hơn lại vang lên trả lời

cho câu hỏi ai đã làm thế với chúng ta. Tất cả chúng ta đã làm. Và - từng chút từng chút một - với tất cả sự oán giận và bóng ma mang gánh nặng quá khứ của chúng ta, con người một lần nữa học cách chung sống bên nhau.

Rồi cũng đến lúc, nhiều người khẳng định đã tham gia tiêu diệt *strigoi*. Một nhà sinh học khẳng định đã thả một liều vắc xin vào trong hệ thống nước, vài thành viên băng đảng khoe các chiến tích đủ loại khẳng định đã tiêu diệt Chúa Tể, và trong bước ngoặt kỳ cục nhất, một nhóm lớn những kẻ hoài nghi bắt đầu phủ nhận chuyện dịch bệnh từng tồn tại. Họ cho câu chuyện đó là một âm mưu to lớn hòng lập lại trật tự thế giới mới, gọi toàn bộ sự kiện đó là một cuộc bạo động tự tạo. Thất vọng, song không hề cay đắng, Fet dần bắt đầu lại công việc diệt chuột bọ của anh. Chuột đã trở lại, lớn mạnh như xưa, vẫn là một thách thức nữa cần giải quyết. Anh không phải người tin vào sự hoàn hảo hay kết thúc có hậu: đây là thế giới họ đã cứu được, cả lũ chuột và mọi thứ. Nhưng đối với một nhóm những người tin tưởng, Vasiliy Fet đã trở thành một bậc anh hùng thần thánh, và dù chẳng hề thoải mái với danh tiếng, anh vẫn quen dần và cảm tạ vì mọi may mắn mình nhận được.

Nora, hằng đêm ru ngủ cho đứa con trai bé bỏng của cô, Ephraim, đều xoa tóc nó và nghĩ tới người cùng mang cái tên ấy, và con trai anh, rồi bản khoản về kết cục của hai bố con họ. Suốt mấy năm đầu đời của thằng bé, cô thường chiêm nghiệm về chuyện đời mình - với Eph - có thể sẽ ra sao nếu chủng loài kia không xuất hiện. Thỉnh thoảng cô lại khóc, và trong những dịp như thế, Fet đủ tinh ý để không hỏi han gì. Đây là một phần trong Nora anh không chia sẻ - và anh sẽ không bao giờ chia sẻ - nên anh cho cô được đau khổ một mình. Nhưng khi thằng bé càng lớn và trưởng thành, và trở nên quá mức giống bố nó chứ không giống người trùng tên, thì thực tại hằng ngày đã xóa sạch mọi khả năng của quá khứ, và thời gian cứ thế trôi đi. Với Nora, cái chết không còn là một trong những

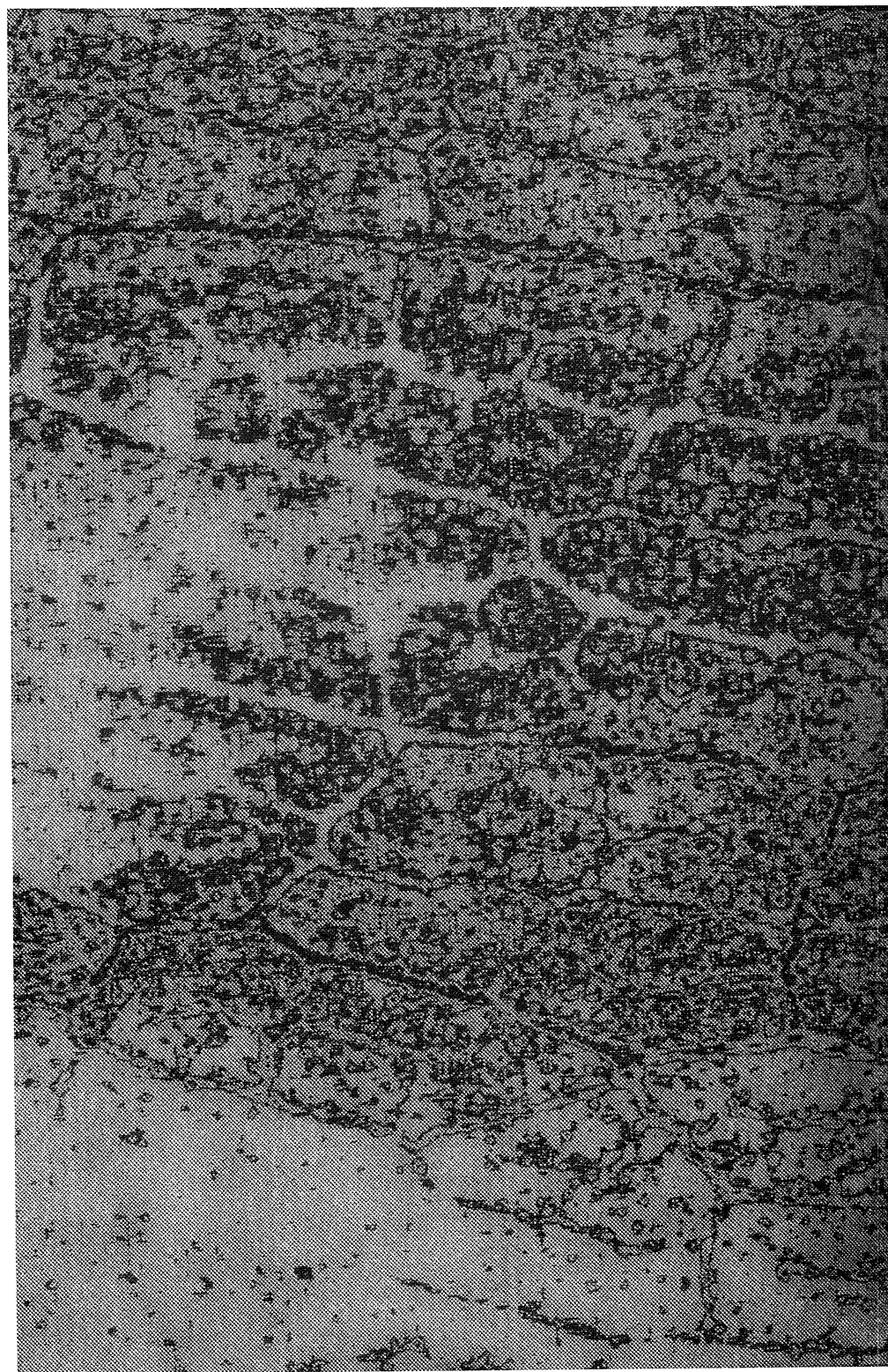
nổi sợ nữa, bởi cô đã chế ngự được viễn cảnh thay thế khủng khiếp hơn rất nhiều.

Cô cũng vĩnh viễn mang vết sẹo trên trán: vết sẹo từ phát súng của Barnes. Cô coi vết sẹo này như một biểu tượng của việc cô đã đến gần ra sao một số mệnh tệ hơn cái chết, mặc dù trong những năm sau này, với cô, nó trở thành một dấu hiệu may mắn. Còn bây giờ, khi Nora nhìn khuôn mặt con - không dấu sẹo gì và tuyệt đối thanh thản - một cảm giác bình yên to lớn ngập tràn trong cô, và không biết từ đâu, cô nhớ ra mấy lời mẹ nói:

*Nhìn lại đời mình, con sẽ thấy tình yêu là câu trả lời cho tất cả.*

Mẹ mới đúng làm sao.







*Các tác giả muốn bày tỏ lòng biết ơn đến Tiến sĩ  
Seth Richardson ở Đại học Chicago vì sự hỗ trợ  
về các truyền thuyết Kinh Thánh và Lương Hà.*

# ĐÊM VĨNH HẰNG

Chịu trách nhiệm xuất bản  
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập	Tạ Viết Đăng
Biên tập viên Nhã Nam	Phương Anh
Thiết kế bìa	Bảo Anh
Trình bày	Thành Khánh
Sửa bản in	Đỗ Hằng

## NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội  
Tel & Fax: 024 38222135  
Email: [nxbhoinhavan@yahoo.com.vn](mailto:nxbhoinhavan@yahoo.com.vn)  
<http://nxbhoinhavan.com>  
**Chi nhánh miền Nam**  
371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM  
Tel & Fax: 028 38297915  
Email: [nxbhvn.saigon@gmail.com](mailto:nxbhvn.saigon@gmail.com)  
**Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên**  
42 - Trần Phú - thành phố Đà Nẵng  
Tel: 0236 3849516  
Email: [nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com](mailto:nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com)  
**Chi nhánh miền Tây Nam Bộ**  
314C - Hoàng Lam - thành phố Bến tre  
Tel: 0275 3812736 - 01699808386  
Email: [nxbhvn.mekong@gmail.com](mailto:nxbhvn.mekong@gmail.com)

## **LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH**

### **CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÀ NAM**

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965  
Website: [www.nhanam.vn](http://www.nhanam.vn)  
Email: [nhanambook@vnn.vn](mailto:nhanambook@vnn.vn)  
<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

### **Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh**

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,  
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034  
Email: [hcm@nhanam.vn](mailto:hcm@nhanam.vn)

In 2.000 cuốn, khổ 15,5x24cm tại Công ty CP In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 3201-2019/CXBIPH/24-95/HNV và quyết định xuất bản số 1377/QĐ-NXBHNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 28.8.2019. Mã ISBN 978-604-977-515-4. In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhà Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

“Tốt hay xấu bây giờ là những khái niệm dễ thay đổi. Thế giới đã thay đổi. Đêm là ngày. Xuống là lên kiếu mới. Ở đây, Chúa Tể chính là bằng chứng về một sinh vật thượng đẳng. Một siêu nhân. Một vị thánh. Quyền năng của Chúa Tể là phi thường.”

BECOME A FAN



 **nhanampublishing**

**NHÀ NAM | TRINH THẨM - KINH DỊ**

**T**hế giới đã thay đổi sau đại dịch ma cà rồng. Trong thời khắc đen tối nhất của lịch sử nhân loại, một nhóm những kẻ sống sót âm thầm tìm kiếm cho mình một tia sáng, một lối thoát, một giải pháp cho hành tinh thất thế này. Tuy nhiên, chẳng ai ngờ đến chuyện có một kẻ phản bội đang hiện diện trước mắt họ, nhằm nhe đe dọa tính mạng và công sức suốt hai năm trời của cả nhóm. Trái Đất sắp bước đến một kỷ nguyên mới, họ phải làm gì để biến nó thành đại cuộc thắng lợi của loài người, thay vì triều đại ma cà rồng với bóng tối vĩnh hằng?

Được xuất bản lần đầu năm 2009 và chuyển thể thành series phim truyền hình ăn khách năm 2014, bộ ba tiểu thuyết **Dị chủng** không những đã trả lại cho những sinh vật bóng đêm chất kinh dị, vốn bị biến tấu và lãng mạn hóa quá mức những năm gần đây, mà còn giúp khôi phục lại một tượng đài của loài ác quỷ khát máu nhất trong những cơn ác mộng của con người.

"Một câu chuyện kinh dị hấp dẫn sẽ khiến bạn dựng tóc gáy. **Dị chủng** là sự kết hợp giữa Bram Stoker với Stephen King và Michael Crichton. Khó có thể xuất sắc hơn được nữa."

**- NELSON DEMILLE**



**nhà nam**  
www.nhanam.vn



Mỗi bản sách giá là một giấc mơ

ISBN: 978-604-977-515-4



9 786049 775154

**Giá: 147.000đ**



8 935235 223868